

PIERRE REY

**MATI
DANH
HOÀNG
HỒN**

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

Mật Danh Hoàng Hôn

Pierre Rey

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[MẬT DANH HOÀNG HÔN](#)

[TÁC GIẢ](#)

[GIỚI THIỆU](#)

[MỞ ĐẦU](#)

[1](#)

[2](#)

[PHẦN I • ANH CHÀNG NGƯỜI NGÀ](#)

[1](#)

[2](#)

[3](#)

[4](#)

[5](#)

[PHẦN II • NHỮNG NGÀY & ĐÊM RẤT BÌNH THƯỜNG](#)

[6](#)

[7](#)

[8](#)

[9](#)

[10](#)

[11](#)

[12](#)

[PHẦN III](#)

[13](#)

[14](#)

[15](#)

[16](#)

[17](#)

[18](#)

[19](#)

[20](#)

[21](#)

[PHẦN IV • CÁI CHẾT CỦA CON BƯỚM](#)

[22](#)

[23](#)

[24](#)

[25](#)

PHẦN V • MẬT DANH “HOÀNG HÔN”

26

27

28

29

30

31

32

33

34

35

PHẦN VI • VÙNG CHẾT

36

37

38

39

40

ĐOẠN KẾT

CHÚ THÍCH

TÁC GIẢ



Pierre Rey là tiểu thuyết gia người Pháp, ông sinh ngày 27 tháng 4 năm 1930 tại Courthezon (gần Avignon) tỉnh Vaucluse, mất ngày 22 tháng 7 năm 2006 ở Paris.

Pierre Rey hoàn thành khóa học thứ hai tại trường đại học Orange, rồi ông nhập học Trường Mỹ Thuật Paris nơi ông học về vẽ tranh và lịch sử nghệ thuật.

Sau khi tốt nghiệp Trường Mỹ Thuật, đầu tiên ông vẽ minh họa báo chí và nhiều tác phẩm của ông được đưa lên các báo lớn của Pháp. Ông bắt đầu với mục Nghệ thuật và Giải trí, rồi phóng sự thường ngày cuộc sống của người dân thủ đô ở báo Paris-Presse (1959) hay Paris-Jour (1963). Ông thắng Giải thưởng phóng sự Paris năm 1963. Năm 1965, ở tuổi 33, ông trở thành biên tập viên và tổng biên tập báo Marie Claire, về sau ông chia tay công việc này để hợp tác với Jacques Lacan mười năm trong công việc nghiên cứu.

• Tác Phẩm

— Le Grec (1972) - Đời Tỹ Phú, tiểu thuyết lịch sử của Aristotle Onassis, được dịch ra nhiều ngôn ngữ.

— La Veuve (1976)

— Out (1977)

— Palm Beach (1979) - Bãi Biển Cây Cọ

— Sunset (1988) - Mặt Danh Hoàng Hôn

— Une saison chez Lacan (1989)

— Bleu Ritz (1990)

— Liouba (1992)

— Le Rocher (1995)

— Le Désir (1999)

— L'Ombre du paradis (2001)

— L'Oncle (2002)

GIỚI THIỆU

Los Angeles với mười hai triệu cư dân, một siêu đô thị của Thiên nhiên kỳ thú ba, một thành phố huyền thoại.

Beverly Hills, Bel Air, Hollywood... những đồng tiền tỉ, những khu ổ chuột, những chuyện hoang đường... một nơi đầy ánh nắng, cây xanh, trời rộng, hồ bơi... Cho đến ngày Kostia Vlassov, một nhân vật cánh tả từ Nga đặt chân đến. Hắn trẻ tuổi, đẹp mã, và cháy túi. Rồi đột nhiên, tấm bưu thiếp rách tan, mặt trước nát bươm và mọi bí mật của thành phố lộ ra dưới một cái bẫy ngoạn mục, nó đập vào mắt ta cảnh tượng khu ổ chuột ở Down Town, tiệm massage trong phòng khám của các con nghiện, những đêm thác loạn với trò rodeo chết người ở Hells Angels, rồi đến bãi biển Malibu chỗ nhà thổ Colombie, những người hùng đồng tính, và cả studio của Jenny nơi sản xuất những giấc mơ.

Jenny. Minh tinh màn bạc đình đám bậc nhất... Vô cùng giàu có, được sùng bái hết mực, bị trầm cảm, không thể sống thiếu thuốc. Cô tìm thấy gã người Nga dưới gầm giường mình.

Một cuốn tiểu thuyết nghẹt thở, dồn dập, không thể đoán trước, mạnh mẽ như Cocain, và thậm chí hơn cả sự thật. Chỉ có Pierre Rey mới viết được nó. Los Angeles, có sống mới biết.

MỞ ĐẦU

1

Kostia nhìn hai gã ngồi đối diện, bên kia chiếc bàn bé tẹo. Cả hai mặt mũi đỏ gay, trong bộ đồ dạ màu tối, thắt chiếc cravat đen góm chết như sợi dây quẩn cổ, mắt nhìn li rượu sake trước mặt.

Kostia chỉ uống trà thôi. Còn Boris và Rodion đã quật ngã nhiều can bia Kirin nhậu với món gỏi cá hồi. Lúc này bữa nhậu đã tàn. Nhiều khách lục tục đứng lên. Kostia ra hiệu tính tiền. Hai thiếu phụ trẻ kín đáo bước vào quán ngồi xuống quanh chiếc bàn vừa vắng khách. Từ cuối phòng, một hầu bàn cất giọng giễu cợt:

— Zubicô! Zubicô!

— Nó nói gì với hai cô ả? Rodion hỏi.

Rodion cũng như Boris không biết tiếng Nhật.

— Nó bảo hai con bé đó là đồ dĩ, Kostia đáp.

Rodion trợn mắt sừng sốt.

— Cậu không đùa đấy chứ?

— Hoàn toàn không.

— Nó quen biết họ?

— Có lẽ không?

— Thế tại sao?

— Lệ ở đây như vậy.

Nhiều hầu bàn khác hòa theo. Hai thiếu phụ khinh bỉ nhìn họ. Không người nào dám nhìn lại nhưng tiếng chầm chọc vẫn nổi nhau ồn ào.

— Zubicô! Zubicô!

— Bọn đi điếm! Kostia dịch.

— Kitanai yarô!

— Đồ lợn nái thối thây! Kostia dịch tiếp.

Một giọng the thé trù lên tiếng ồn ào:

— Kusô baba!

Kostia cắn môi, cúi mặt tỏ vẻ lúng túng. Rodion đưa mắt háo hức nhìn anh ta.

— Túi cút, Kostia nói.

— Chưa từng nghe như vậy bao giờ! Boris lăm bắm.

Kostia nhún vai, chỉ vào đám hầu bàn.

— Họ từ một hòn đảo phía Bắc về đây. Hễ thấy phụ nữ là họ sỉ vả thật cay độc.

— Giới nữ chịu để yên sao? Rodion hỏi.

— Một tập quán rất bí ẩn. Ở Tokyo này không ai bất bình về chuyện đó. Hình như trên đảo ấy tất cả đàn ông đều phải kìm nén tình dục.

Khi hầu bàn mang bản tính tiền đến, Kostia đòi phải đóng dấu như mọi bận. Boris hí hoáy xếp mảnh vỏ cam do cậu hầu bàn vừa gọt rất nhanh thành hình bông hoa. Rodion liếc trộm hai

thiếu phụ trẻ. Con giông đã tan. Hầu bàn đến nhận đặt món. Một cậu mang hóa đơn trở lại bàn. Kostia nhét vào túi, bỏ vài tờ lẻ vào đĩa. Và hỏi:

— Ta đi chứ?

Họ bước ra ngoài. Hè đường đông đến nỗi ba người phải đi thành hàng một: Boris đi đầu, Kostia đi giữa, Rodion sau cùng. Thông thường họ vẫn dàn hàng ngang, Kostia đi giữa, Rodion bên phải, Boris bên trái. Họ đã ở Tokyo được năm tuần. Dự định mai sẽ lên đường.

— Còn xa không? Boris hỏi.

— Năm trăm mét, Kostia đáp.

Nhằm mục đích dụ Rodion và Boris đến nơi định trước, anh ta viện cớ không thể không đến tham quan Okura Chukokan. Tuy nhà bảo tàng này chẳng có gì hấp dẫn, nhưng có lợi thế: nó nằm cách chỗ thoát của Kostia có hai khối nhà, trên cùng một vỉa hè.

Đường lên dốc. Anh ta đi chậm lại. Ngay lập tức cả Boris và Rodion đều nhịp bước chân theo.

Đúng lúc ấy, anh ta nhìn thấy cửa hàng. Trong trí nhớ chợt nhấp nháy thành ngữ tiếng Latinh của thời niên thiếu: Hic et nunc... "Tại đây và ngay bây giờ". Vậy là mạng sống của một con người, của chính anh ta sẽ được định đoạt ngay tại đây, ở Tokyo giữa Minato Ku và phường Akasaka, vào lúc xế trưa một ngày thứ ba. Anh ta đứng khựng lại trước tủ kính đầy áp máy ảnh và camera tinh xảo, thờ dài:

— Các cậu thấy đấy. Nếu chúng đừng keo kiệt quá, chúng mình đã có thể mua ít cái mang về nhà.

— Bán lại được gấp bốn lần tiền mua. Boris mơ màng.

— Trước hết phải có đủ tiền mà mua. Rodion than thở. - Mười tám tháng lương một chiếc Nikon.

— Ta vào chứ? Kostia rủ.

Anh ta tránh đường cho Boris và Rodion nối đuôi nhau bước qua cửa.

Mọi chuyện diễn ra rất nhanh. Như ánh chớp, bàn chân Kostia bật trúng hạ bộ Rodion với sức mạnh của vó la đá hậu. Người bật lên phía trước, anh ta tóm lấy Boris. Hai người ôm nhau thành một khối quay tròn rồi quật xuống chiếc giá thủy tinh chất đầy ống kính đắt tiền làm chúng nổ tung, văng mảnh khắp tứ phía như mảnh lựu đạn.

Mặt tái mét, Kostia sập mạnh cánh cửa. Mảnh thủy tinh chưa rơi tới đất anh ta đã lao trên đường phố, hăm hở điên dại như vận động viên đua tốc độ trong giải chung kết Olympic. Từ lúc này, tính mạng anh ta treo trên sợi tóc, vận may của anh ta và tốc độ của hai kẻ đang rượt đuổi. Nếu không bắt lại được hoặc không bắn hạ được anh ta, chắc chắn họ sẽ bị mục xương trong một trại giam đâu đó ở Siberi.

Một trăm mét...

Còn bốn trăm mét nữa. Kostia không dám quay đầu lại nhìn xem có bị bám sát gót không.

Anh ta nghiêng chặt hai hàm răng. Tám chục ký thịt lao nhanh với tốc độ đầu tàu hỏa húc vào khách qua đường khiến họ loạng choạng lảo đảo, và bản thân anh ta cũng phải nhảy những bước dài như thỏ bị săn đuổi mới lấy lại được thăng bằng. Lưỡi khô cong, người ướt sũng mồ hôi, vừa chạy anh ta vừa dứt tung cổ áo sơ mi và chiếc cravat khốn khổ làm nghẹt thở... Ba trăm mét.

Đạn rú qua tai...

Khiếp quá anh ta lao thẳng vào dòng xe đang cản đuôi nhau dưới lòng đường, chạy vòng vào

bằng qua đường trong tiếng huyền não kinh khủng của còi xe gầm rú, phanh rít, sắt thép thùng xe va quệt, tiếng chửi rủa.

May mắn vẫn được nguyên vẹn, anh nhảy lên hè bên kia. Vừa kịp né tránh một đoàn trẻ con bạn đồng phục đen được các cô giáo dẫn đi. Hoảng hồn thấy bước chân chạy của mình bắt đầu loạng choạng, cố huy động bằng hết sức lực còn lại để ép buộc cơ bắp phải tiếp tục hoạt động mặc dầu hai chân đã bắt đầu tê dại vì cơn co thắt đau buốt như bị cắn, mắt đã mờ đi vì những cánh bướm đen xì đang nhảy nhót loạn xạ, và hai phổi bỏng rát như đang bốc lửa trong ngực.

Như một ảo ảnh bên lề thực tại, những vệt lằn màu sắc loang loáng trước mặt Kostia: mấy ngôi nhà nhỏ bám vào sườn đồi, bộ mặt hoảng hốt của người qua đường, những tàu lá rộng ánh bạc nhô lên từ những mảnh vườn nhỏ bé, lá cây ginkgo "cây bốn mươi đồng tiền" tượng trưng cho sự phì nhiêu của đất. Đang tháng tư. Chưa năm nào cây ginkgo đẹp đến thế này. Nhưng nào có đáng kể gì vì anh sắp phải chết.

Tai ù đặc, mồm há to hết cỡ, Kostia gồng hết ý chí cố chạy nhanh hơn nữa.

Hai trăm mét...

Không còn suy nghĩ gì được nữa... Đôi chân quyết định thay anh... Không lái được chúng nữa nhưng anh biết chúng bỗng dưng tự tìm cách băng qua đường ngược chiều với Sotobori Dori... Một lần nữa lại ngập trong làn sóng sắt thép nóng hổi... Một xe tải quệt nhẹ vào đuôi. Còi xe cảnh sát hú khắp mọi phía. Anh co chân nhảy qua đầu một chiếc xe không kịp hãm, sượt qua mũi chiếc xe tải suýt tông ngã anh, nhảy lên vỉa hè vừa rời chân trước đây hai mươi giây, nhìn thẳng trước mặt và chợt nhận ra ở bên tay phải là phía sau tòa nhà Okura. Đối diện, bên tay trái là khối nhà màu be xám của Đại sứ quán Hoa Kỳ, tường bằng tấm đúc bê tông nhẵn bóng sáng mờ dưới nắng xuân.

Chỉ còn hai chục mét.

Tiếng thét làm anh đứng tim:

— Kostia!

Rodion... Tăng tốc lên nữa... Ba bước nhảy như diên vượt qua con đường ngang cuối cùng dầy đặc xe cộ... hàng rào bên sườn đại sứ quán... cổng phụ có hai quân cảnh thờ ơ đứng gác... Kostia leo lên bám vào gióng sắt lay thật mạnh. Vô ích: hai cánh cửa sắt có sợi xích chằng kỹ, khóa chặt.

— Hây, người kia!

Hai lính gác tiến về phía Kostia, nòng súng nhắm nhắm.

— Kostia!

Lần này là Boris, gần đến nỗi Kostia tưởng chẳng hơi thở của gã đang phả vào gáy mình. Cơ bắp trên lưng co dúm chờ nhận những viên đạn bắn vỡ sọ. Hai phát súng nổ. Kostia không cảm thấy gì nữa, cả lò lửa trong cổ họng, cả gọng kìm đang kẹp nát lồng ngực, cả những chiếc búa đang đập phá trong đầu.

Chân cũng chẳng còn. Tuy vậy anh lại chồm lên, chạy trên lớp bông tơ xấp giữa làn sương đen quánh, với cảm giác kỳ quặc mình chạy tại chỗ và như trong ác mộng, đáng lẽ phải gần tới đích thì trái lại thấy nó càng lùi xa. Nhiều tiếng nổ khác. Góc tòa đại sứ quán... anh rẽ trái, trượt chân ngã lăn hai vòng, người nẩy lên, gượng dậy được, lao dọc theo hàng rào về phía cổng chính đúng lúc các lính canh trông thấy anh ta từ nãy vội đóng cổng không cho vào.

— Cho tôi vào! Kostia gào to.

Vì ngu ngốc, chúng sắp để anh bị giết chết ngay trước mắt chúng. Kostia tuyệt vọng thọc tay

qua kẽ hở còn lại giữa hai cánh cổng và thu hết sức lực níu chặt vào một gióng sắt.

Nhiều lính gác chạy tới giương súng ngắm. Cứ bắn đi, dù thế nào cũng nhất quyết không buông tay. Dù cánh tay anh đang bị các hàm sắt nặng nề ngoạm chặt. Bỗng nhiên, cánh cổng hé mở.

Kostia ngã vật xuống sân chính. Hai cánh cổng sắt đóng lại trong tiếng sập khô khốc, bọn lính gác quay súng chĩa ra ngoài đường. Anh loạng choạng, lảo đảo lê chân trên thảm cỏ óng mượt như người say rượu, lấy làm chuẩn lá cờ Mỹ đầy sao đang vuốt ve mặt tường phía trước tòa Đại sứ quán. Anh ta đẩy cánh cửa của một căn phòng.

Bước chân khập khiễng của Kostia trên nền đá cẩm thạch đặt tới đâu là chỗ ấy lập tức yên lặng như tờ; anh cố lết theo sức hút của tấm áo đỏ trên người cô nhân viên tiếp tân ngồi sau bàn làm việc. Còn cách một mét anh đứng lại, trong đầu chỉ có một ý nghĩ: kìm giữ bằng được chân tay đang run cầm cập.

Không được. Anh đứng hóp không khí trong vài giây. Khi đã thấy tự chủ được giọng nói, anh tuôn thẳng một hơi:

— Tôi là Kostia Vlassov. Xin cư trú chính trị.

Cô tiếp tân sững sốt, nhấc máy điện thoại, quay số.

— Để tôi báo cáo lên trên.

Thế là thoát: anh có thể vào được Thành phố.

2

Mặt trời đang ló. Mọi thứ đều sạch, mới... Hoàn hảo.

Trong các mảnh vườn tư có thảm cỏ óng mượt không một ngọn nào lồm chồm, đàn giẻ xanh kêu vừa bay lượn trên các lùm hoa đang nở đón ánh dương trong bóng biếc xanh các tán cây ôliu, cây bách, bạch đàn. Trên các con đường dọc đại lộ Hoàng Hôn và San Vicente bắt đầu có những người tập đi bộ trước khi đến nơi làm việc, trên mình khoác áo choàng, sau lưng có chó chạy theo, hoặc anh tài xế lái chiếc xe riêng của họ.

Các bà lao công mắt díp lại vì buồn ngủ đi ngang mặt nhưng không trông thấy các cấp cán bộ đang tới văn phòng vừa được các bà lau rửa sạch sẽ. Một ông còn ngái ngủ bận pijama bấm chặt máy điện thoại ra lệnh cho các nhân viên đối tiền của ông ta bên bờ biển phía Đông.

Lúc này theo múi giờ ở New York đã là 9 giờ sáng. Thị trường chứng khoán bắt đầu hoạt động. Xe lạnh chở vào phòng các khách sạn thịt, rau, cá. Trong dinh thự tại Beverly Hills, một bà đứng tuổi tỏ vẻ buồn bực vì hôm nay đẹp trời. Lại một ngày quá nóng, không tiện chùng diện tắm lông thú tuyệt vời do đức ông chồng vừa tặng nhân kỷ niệm hai chục năm chung chăn gối.

Cách đó không xa, trong một dinh thự ở Bel Air tua tủa những hệ thống máymóc báo động, một bà khác đang ngắm mình trong gương và phân vân tự hỏi: tuần sau không biết có nên tới mỹ viện ưa thích của bà để trẻ lại mười tuổi xuân không.

Nhưng cũng sáng này, cũng đúng vào lúc này, cách đây sáu ngàn kilômét, một chàng trai tóc vàng đáp xuống sân bay Kennedy ở New York bằng chuyến bay của TWA từ Tokyo tới. Hòa lẫn trong đám đông hành khách anh ta kiên nhẫn đợi nhân viên hải quan ra hiệu cho phép bước qua làn sơn vàng, tiến vào nước Mỹ. Không có hộ chiếu, không một đôla trong túi, đồng một xu cũng không nốt. Tay phải cầm tờ giấy thông hành tạm thời do Đại sứ quán Hoa Kỳ ở Tokyo cấp, lưng đeo chiếc balô thể thao rỗng tiền bằng vải xanh lá cây đựng toàn bộ quần áo: một chiếc

sơ mi nhàu nát.

Anh cóc cần tất cả. Mục đích là vào được thành phố. Mà trong thành phố thì lúc nào cũng đẹp trời.

PHẦN I ANH CHÀNG NGƯỜI NGA

1

Gian phòng giống hệt một ngôi chợ Á Rập tan hoang sau trận bom. Những chiếc ghế gỗ dài để kiểm tra hành lý mất hút dưới đồng vali mở ngổ, sắc mở phanh và núi quần áo giày dép, gói đồ linh tinh đủ thứ rơi cả xuống đất.

Cách đây một tiếng máy bay đã từ Bangkok về tới. Tất cả các chuyến từ những điểm nóng như châu Á, Thái Lan, Hà Lan, Ấn Độ hoặc Pakistan tới đều bị đội "lưu động" kiểm tra rất chặt. Đội gồm có mười tám người đặc biệt thính nhạy. Mỗi năm có hàng mấy triệu khách đáp xuống phi trường New York.

Vấn đề của đội là phát hiện được kẻ tình nghi. Hoặc kẻ có lai lịch không khớp với dáng vẻ hiện tại. Nhân viên của đội kín đáo ra hiệu, lập tức có nhân viên hải quan mặc chế phục áp giải hẳn qua lối đi ngoắt ngoéo giữa những quầy bàn thấp nhẵn bóng vì cơ man hành lý đã cọ sát lên mặt. Tại đó, ở cuối phòng giao hành lý, phần lớn bọn buôn lậu đã bị vạch mặt.

Một số tên, tê liệt vì khiếp sợ, đành cam phận đứng chờ điều không thể tránh thoát: thứ chúng định lén lút nhập lậu bị khui ra dù được giấu kín ở những nơi khó tưởng tượng nổi - xe lăn của người tàn tật, nạng rồng, đế tượng, ống kem đánh răng, tóc giả, lần lót quần áo, lớp bột bó cánh tay vỡ gãy, bong bóng nhựa làm giả bụng chữa, vú giả và những hài nhi ủ trong tã lót dính những túi cocain...

Dan Shenod rỉ tai đồng nghiệp: "Này Perry! Khi máy bay của JAL từ Tokyo tới, cậu đến ngay cửa số 5... Sếp đã báo tớ thay chân cậu."

— Đợi tí, mình đang chờ kết quả X-quang.

Trước đó mười phút anh ta vừa để ý một bà to béo quốc tịch Đức. Da mặt xanh tái hơi quá mức: bệnh béo phì và cuộc hành trình mệt nhọc chưa đủ lí giải. Bà ta từ Bangkok tới. Khám người không thấy gì, cả một dãy vali của bà ta cũng không có gì.

Vậy mà Perry vẫn linh cảm có điều gì đó không ổn. Phía sau phòng hải quan có phòng y tế. Perry yêu cầu bà tới đó chiếu X-quang.

— Còn một gã người Pakistan nữa. Kìa, bên tay phải. Tên bạn tấm sari vàng, thấy chưa?

Dan liếc mắt. Người đàn ông đó đứng yên như hóa đá, nhưng mồ hôi đang chảy ròng ròng trên mặt mà gã không buồn chùi.

— Cậu khám chưa?

— Không thấy gì. Nhưng hẳn có đấy! Tớ thề là hẳn có!

Để dễ làm việc, nhân viên đội "lưu động" không bận chế phục. Họ chẳng khác gì hành khách ngoài khẩu colt 45 đúng quy chế đeo kín đáo sau lưng quần Jeans.

Cửa phòng hé mở. Perry ngừng đầu, kín đáo ra hiệu cho Dan.

— Canh chừng gã bạn sari, tớ quay lại liền.

Anh ta biến vào phòng hải quan, đi đến cuối phòng mở cánh cửa thông sang phòng y tế, bác sĩ đang quỳ trên người bà béo nằm sóng soài dưới sàn.

— Nhìn mụ gốc này xem.

— Mụ làm sao?

— Một trăm lẻ một túi cocain trong dạ dày! Anh có tin được không?

Bác sĩ lay mạnh mụ béo. Mụ nằm ngay đơ, chỉ riêng cái đầu ngật ngưỡng như rời khỏi cổ. Bác sĩ điện quang vành mi mắt lên.

— Hết rồi.

Perry tròn mắt nhìn bác sĩ.

— Mụ giữ của nợ này trong chạn đồ ăn của mụ suốt mười lăm tiếng đồng hồ bay. Dịch vị làm thủng một túi. Chết tức thì.

Perry chồm lên.

— Báo ngay cho Star.

— Ai? Bác sĩ hỏi.

— Trung úy O'Toole! Phân khu Hollywood, Wilcox!

Anh chạy bổ ra ngoài. Không giải thích đôi hồi gì cho Dan, anh túm cổ áo gã Pakistan lôi chạy theo về phòng hải quan, huých gã bắn vào trong phòng, đóng sập cửa. Rồi chỉ vào xác chết mụ hành khách nằm lù lù một đống mềm oặt.

— Nhìn đây! Một túi bị bục trong dạ dày... Khai đi!

Mặt nhể nhại mồ hôi, xám ngoét vì sợ, gã kia cố kìm giữ cặp môi đang co giật liên hồi.

— Khai ngay, giấu chỗ nào?

Cửa mở, Dan đưa mắt nhìn hết cảnh tượng trong phòng. Anh ta kinh ngạc đến nỗi chỉ lắp bắp nói ra một cách máy móc điều anh ta định đến nói.

— Perry! Sếp đợi cậu ở cửa số 5.

Không hề chú ý đến Dan, Perry thẳng tay tát giữa mặt gã Pakistan và gầm lên:

— Thế nào, thẳng khốn kiếp? Mà giấu ma túy chỗ nào?

Nước mắt gã Pakistan ứa ra. Thân hình gã như vón lại, gã nói trong một tiếng nức nở khản đặc:

— Trong lỗ đít.

*

* *

Kostia rất ngạc nhiên khi thấy không hề có ban tiếp nhận nào. Anh ta vẫn đinh ninh: Khi xuống thang máy bay sẽ có cócm chục sẵn dẫn mình về một văn phòng để thẩm vấn. Nhưng không, chẳng một người nào dả động đến anh. Đã có khá đông hành khách qua mặt anh ra cửa số 5. Sau lưng, một tốp nhà kinh doanh Nhật rất trật tự và yên lặng, người nào cũng chìa sẵn hộ chiếu và phiếu nhập cảnh.

Viên cảnh sát đứng kiểm tra giấy tờ nói:

— Người tiếp theo.

Kostia bước qua vạch sơn vàng, bước chân đầu tiên trên đất Mỹ. Đi hai bước nữa, đến trước mặt người bận cảnh phục.

Không nói không rằng, anh xuất trình tờ thông hành của đại sứ quán Hoa Kỳ ở Tokyo. Viên cảnh sát chăm chú đọc, nhìn mặt Kostia rồi ra hiệu cho một gã cao lớn tóc vàng bận quần Jeans somi trắng đang có vẻ phiền muộn vì chờ đợi ai đó. Viên cảnh sát đưa tờ giấy và thì thầm:

— Này Perry, làm gì đây?

Trong lúc Perry xem giấy, anh ta quay sang Kostia.

— Anh có hộ chiếu không?

— Không.

— Có giấy tờ căn cước gì khác?

— Không.

— Tiền?

— Không.

— Hành lý?

Kostia chỉ túi du lịch.

— Thế thôi?

— Vâng.

— Trong thời gian lưu lại Hoa Kỳ, anh sinh sống bằng cách nào?

— Chưa biết.

— Có địa chỉ nào không?

— Không.

— Định ở đây bao lâu?

— Chừng nào còn được ở.

Viên cảnh sát phân vân nhìn gã tóc vàng. Gã nói:

— Thưa ông Vlassov, ông có thể qua.

Perry biết đây là một người di tản vì chống đối, có thời hạn lưu trú là một tháng và một tuần để tới gặp các nhà chức trách chuyên lo chuyện nhập cảnh để họ xem xét trường hợp anh ta. Bọn từ phía Đông tới thường gây rắc rối, không biết nên giải quyết như thế nào. Chúng là tình báo chăng? Hay là phản gián? Gián điệp đôi? Gián điệp ba?

Hoặc chỉ là những gã bình thường, bỏ đi vì đã chán ngấy cộng sản? "Chắc, bọn FBI phải lo, Perry nghĩ bụng. Cốc phải chuyện của mình".

Gã trả giấy tờ cho Kostia kèm theo nụ cười tươi trẻ:

— Welcome to America!

*

* *

Thật ngốc nghếch, nhưng từ khi còn ở Leningrad anh đã thề sẽ thực hiện điều này: vừa ra khỏi máy bay anh liền quì gối hôn lên mảnh đất Hoa Kỳ. Một gã đen bận chế phục ngồi đợi sẵn sau tay lái chiếc xe ca phá lên cười. Từ mười hai năm nay anh ta mỗi ngày sáu chuyến làm con thoi từ trung tâm thành phố ra phi trường nhưng đây là lần đầu tiên thấy một thằng điên hôn lên nhựa đường.

— Này cậu kia! Nó có mùi vị gì?

— Mùi vị của tự do, Kostia tùm tùm đáp.

— Cậu từ đâu tới?

— Leningrad.

Gã tài xế trợn mắt:

— Người Nga?

— Ừ.

Kostia đến dựa vào cửa xe đã mở rộng cho hành khách lên.

— Làm cách nào sang đây được?

— Chạy thật nhanh.

— Đây! Định đi đâu vậy?

— Manhattan.

— Vừa may. Mình cũng về đấy. Lên xe!

— Miễn phí à?

Gã lái xe sa sầm nét mặt.

— Cậu đúng không phải dân New York.

— Mình không có tiền.

— Sáu đôla thôi.

Kostia dang tay tỏ dấu hiệu bắt lực, nhếch mép cười buồn thiu rồi tránh ra khỏi cửa xe.

— Đây! Không có lấy sáu đôla sao?

— Một cũng không.

Xe đã đầy, lái xe nhún vai, mở khóa điện, nổ máy, đảo mắt nhìn xung quanh.

Đứng lặng trên lề, tay xách túi vải màu xanh lá cây, Kostia nhìn lên, không nói. Gã tài xế bảo:

— Lên đi!

Kostia không đợi bảo lần thứ hai.

Cửa tự động đóng lại. Gã tài xế ra vẻ bí mật:

— Nếu tay soát vé đòi kiểm tra, tớ không biết cậu là ai đâu nhé, cậu lên xe lúc nào tớ không biết, hiểu chưa?

— Ok, Kostia đáp.

Xe lăn bánh trong làn khói đen mù mịt.

Trời nắng chói chang. Kostia ngẩng đầu nhìn lên. Tầm mắt mất hút trên đỉnh cao tòa nhà hãng Pan Am.

Anh xuống xe ở đại lộ Park. Đứng dựa vào một bức tường, anh háo hức cảm nhận đám đông và tiếng ồn New York. Cách anh mười mét, bên chiếc đĩa đặt trên hè một chú nhóc lên tám người Nhật đang kéo violon bản Concerto số 3 của Mozart với tài hoa kỳ diệu. Nhiều khách bộ hành dừng lại lắng nghe. Mắt nhắm nghiền tận hồn theo suối nhạc từ những ngón tay bé xíu trào ra, em chơi cho mình thưởng thức, hoàn toàn thờ ơ trước những đồng tiền đặt dưới chân em.

Có cái gì đó thật thần diệu trong sự pha trộn giữa sắt thép, thủy tinh, không gian, cách sống sôi động trong ánh sáng và bóng tối giữa các tòa nhà chọc trời với những nốt nhạc tinh khiết dường như được sáng tạo từ hai thế kỷ trước chỉ là để tạo nhịp điệu cho tiếng ồn ào của thành phố. Tất cả đều là sức mạnh.

Nó tỏa ra từ vỉa hè, bầu trời, từ đám đông. Kostia đứng đó như chôn chân xuống đất mà vẫn thấy nó rung động trong người. Tuy anh đang cần đi gọi điện và biết rõ phải gọi cho ai, nhưng trước hết phải hít thở bầu không khí này đã, để tin chắc mình đã thành công. Thứ không khí đặc biệt, tươi tắn, dịu dàng, đượm mùi nhựa đường, biển cả và mùi xăng.

Không khí New York.

Vẫn còn tiếc rẻ, anh rời bức tường hòa vào đám đông.

Góc phố 59 có cabin điện thoại. Anh bước vào, đặt xác xuống đất, máy móc thò tay vào túi, sức nhớ chẳng có đồng nào, anh nhếch mép cười rồi đi ra.

Lúc còn ở Leningrad, anh đã nghiên cứu bản đồ New York rất nhiều lần nên cảm thấy gần như quen thuộc. Người anh định gặp làm việc ở gần Broadway. Suy tính một lát, anh đi vào đường 59. Cuối khối nhà là Lexington. Sau đó rẽ trái thì tới phố 43. May ra bạn anh ta vẫn còn ở đó.

Kostia vừa khuất sau góc phố 59, một người thấp béo bước vào cabin, bỏ một đồng tiền vào khe máy, quay số, nói vài tiếng rồi gác máy.

Anh ta bước vào cabin tay không. Lúc trở ra, mang theo chiếc xác thể thao xanh lá cây.

*

* *

Không phải bất cứ ai cũng được Vladimir Naritsa nhận vào học. Mỗi ngày hai cô phụ tá Faye và Marilyn gạt đi hàng chục người đến xin học, cả nam lẫn nữ. Trong lần sàng lọc đầu tiên, Marilyn và Faye trước hết lựa ra những con ngựa nòi thuần chủng, có bộ mặt và thân hình khả dĩ cho lên đầy khuôn ảnh, bộ mặt có thể làm cho ống Camera cũng ngất ngây. Sau đó, bắt làm một vài thử nghiệm.

Cuối cùng, khi biết chắc là đã tìm ra con chim hiếm xứng đáng hưởng sự dậy dỗ của thầy, hai phụ tá mới dẫn đến ra mắt Vladimir Naritsa. Qua một cái chớp mắt, hoặc thầy vật thí sinh trở ra bóng tối ngoài trường quay, hoặc thầy chấp nhận cho ngồi vào chiếc ghế phụ trong nơi thiêng liêng nhất của đền thờ Salomon: Trường học của thầy.

Phải thừa nhận rằng anh ta đã đào tạo được một số diễn viên xuất sắc trong mấy năm gần đây.

Điều này được tất cả mọi người trong ngành biết rõ, các hãng Columbia, Fox, Paramount và Warner Bros vẫn đều đặn kêu gọi Vladimir mỗi khi gặp phải trường hợp khó xử trong phân vai hoặc chỉ đạo diễn viên. Anh thường đến ở tại Hollywood, và được các ông trùm điện ảnh tiếp đãi như ông hoàng, ở trong những dãy phòng đẹp nhất của Beverly Hills hoặc Wilshire.

Tất nhiên không ai dám bất lịch sự đến mức tính tiền anh ta. Ngoài ra còn phải trả công cho các dịch vụ chính đáng của Vladimir. Họ tham khảo ý kiến anh. Lời phán bảo của anh là lời thánh truyền.

Đã thế anh còn có bộ mã đặc sắc. Tóc đuôi ngựa, dải tai phải tòn ten khuyên vàng, mũ lưỡi trai Potemkine úp chặt trên đầu và một chú cún nòi Yorkshire tên là Crunch lúc nào cũng nằm trên ngực. Giới kinh doanh điện ảnh đều biết: cần phải làm vừa lòng chú Crunch, chính chú tác thành hay phá vỡ các sự nghiệp đang hình thành.

Ba trường hợp mẫu: Thí sinh mới tới không ngó ngang gì đến con cún, chỉ nói về bản thân. Naritsa đuổi ngay không cần giải thích.

Thí sinh mới tới đưa tay định vuốt ve lập tức bị cún ngoạm cho một miếng, cậu ta nhăn nhó

tổ ý khó chịu hoặc đau đớn: đuối.

Thí sinh mới tới vuốt ve, chú cún nằm im: ra khỏi cửa.

— Cậu không hiểu! Naritsa nói, - không hiểu tí gì!

Trên sân khấu mini, nơi các diễn viên tập sự vẫn lên biểu diễn, anh chàng gầy gò dài ngoẵng đang thử một cảnh bổng khựng lại.

— Quá mức, cậu diễn tả quá mức!

Cậu này cũng là một trường hợp. Bữa tới gặp lần đầu, cậu ta bảo Vladimir: "Tôi ít khi được thấy một chú Yorkshire hài hòa đến thế!" Từ "hài hòa" làm Vladimir xúc động.

Hình như chú Crunch hiểu được ý nghĩa của nó, nhảy luôn khỏi vòng tay ông chủ. Cậu thí sinh cúi đầu: Crunch không cần mà tự nhiên lè lưỡi liếm mặt cậu ta. Cảnh chưa từng có.

— Mong các em đều theo dõi kỹ diễn xuất của cậu ta. Naritsa bảo học viên, - cậu ấy làm đúng điều ngược lại với điều phải làm!

Một luồng khoái cảm làm tất cả các môn đồ rung mình. Cả bọn ngồi xúm xít trên dãy ghế xếp hình bán nguyệt, giấu mặt trong bóng tối, mê mẩn trước những lời bậc thầy ứng khẩu mỗi khi thầy biểu diễn môn thể thao ưa thích: hành hình một người trong bọn họ.

— Thầy yêu cầu cậu ấy diễn tả niềm xúc động khi thấy hiện ra người bạn thân thiết mà cậu ấy cho là đã chết... Đây, thầy làm lại cái cậu ta đã làm!

Thầy nhảy hai bước vọt lên sân khấu giữa ánh đèn pha. Những tiếng cười hèn hạ nổi lên trong phòng. Naritsa hào hứng vẽ bức biếm họa: môi run bần bật, hàm dưới sập xuống vì kinh ngạc, mắt tròn tròn hai tay dang rộng.

Tất cả học viên bật cười.

— Một niềm xúc động quá mãnh liệt, lên đến cực điểm, đến cao trào thì không bao giờ lộ ra! Không bao giờ! Đáng lẽ em phải...

Thầy chợt ngừng lại: cánh cửa cuối phòng vừa rít lên. Mọi người quay xuống nhìn. Môi bặm chặt trước tội phạm thượng không thể tha thứ này, Naritsa đưa tay lên che mắt để nhìn rõ tên tội phạm.

Nhân viên ánh sáng trắng trợn chiếu một chiếc đèn pha về phía cửa.

Cửa đã hé mở.

Trong khuôn cửa một gã trẻ tuổi tóc vàng, khuôn mặt bị ánh đèn chói chang khắc họa từng nét.

Mọi cặp mắt đổ dồn về phía Naritsa: Thầy sẽ trừng phạt sự hỗn xược này ra sao? Nhưng sự việc tiếp theo thật lạ lùng, tất cả những người chứng kiến sẽ không bao giờ quên: môi Naritsa run bần bật, hàm dưới sập xuống vì kinh ngạc, mắt tròn tròn hai tay dang rộng. Rồi thầy khó nhọc cất tiếng gọi:

— Kostia!...

2

Taxi đỗ lại. Kostia hỏi:

— Đây là đâu?

— Đại lộ số 2, gần phố 88, cửa hàng Elaine, vừa hờ hững trả tiền cước xe, Vladimir Naritsa vừa đáp.

Kostia xuất hiện ngay giữa buổi học khiến anh ta kinh ngạc đến nỗi không mở nổi miệng trên suốt chặng đường.

Họ vào tiệm ăn. Rõ ràng Vladimir là khách quen. Crunch nép trên ngực, Kostia theo sau gót, anh ta mở đường lách qua đám ồn ào tán tụng, họa hoàn hảo mới đáp lại lời chào từ khắp nơi bay đến. Tiệm đã dành sẵn một bàn cho hai người ở cuối phòng. Quanh bàn có ba ghế. Vladimir đặt Crunch xuống chiếc thứ ba.

— Nó tên gì?

— Crunch. Cậu ăn món gì?

— Như nó.

Kostia rất tự nhiên đưa tay nhẹ nhàng luồn dưới bộ lông, chú Crunch chẳng hề e thẹn rít lên khoan khoái.

— Uống gì?

— Như cậu.

— Alfredo! Cho fettucini, bít tết lòng đào. Naritsa bảo người bếp trưởng đi theo hai người đến bàn.

— Ông dùng đồ uống gì?

— Smith Laffite 75.

— Có ngay, thưa ông Naritsa!

Vladimir vẫn sùm sụp chiếc mũ lưới trai của nhà cách mạng trên sân khấu, tì cằm lên hai nắm tay nhìn chăm chú vào Kostia.

Một phút trôi qua, không ai nói một câu. Naritsa lắc đầu tỏ vẻ nghi hoặc.

— Cậu làm thế nào?

Kostia dẫu môi khoái trí:

— Bốn ngày qua, mình đã bị hỏi câu đó một trăm lần.

— Chưa hết hỏi đâu! Kể nghe thử!

— Mình sang Tokyo quay cho truyền hình một cuốn băng về bọn đô vật Sumo.

— Có bị giám sát không?

— Qua loa. Kostia mỉm cười.

Hai người nói tiếng Nga. Nhưng theo thói quen lâu nay, Kostia thỉnh thoảng lại đưa mắt liếc các bàn bên. Naritsa trông thấy cười phá lên, thò tay qua mặt bàn nín gáy Kostia và thân thiết cụng trán.

— Cậu vẫn còn nằm trong tầm mắt Kremli hả?

Kostia gật đầu. Vang được mang tới. Vladimir nếm, rót đầy hai ly và nâng cao chiếc của anh ta:

— Chúc nước Nga thần thánh!

— Chúc nước Nga thần thánh! Kostia hòa theo như tiếng vang.

— Và nước Mỹ!

— Và nước Mỹ!

Họ uống cạn. Naritsa nói:

— Mình không thể tin. Còn rất nhiều điều cần hỏi. Không biết nên hỏi cái gì trước. Thế nào? Tokyo?

Kostia thuật lại vụ chuồn thoát các thiên thần hộ mệnh và lánh trong đại sứ quán Hoa Kỳ.

— Họ có tra hỏi chứ?

— Suốt ba ngày cho tạm trú. Rồi cấp cho vé máy bay, được tạm thời cư trú chính trị.

— Cậu tới đây hồi nào?

— Mới được bốn tiếng.

— Có tiền không?

— Một kềm cũng không.

— Bạn bè?

— Cậu.

Vladimir tùm tùm đập nhẹ lên tay anh:

— Không có đâu tốt hơn, mình làm vua của thành phố này.

— Nhìn rõ rồi.

— Các cơ quan nhập cảnh nói sao?

— Không có gì. Mình không được phép đi khỏi New York, tám ngày một lần đến trình diện, lúc nào có địa chỉ ổn định phải báo ngay.

— Báo địa chỉ của mình.

Cô hầu bàn mang món Fettucini tới. Cô đặt đĩa của Crunch dưới chân ghế.

— Đừng ăn vội vàng! Vladimir ra lệnh cho chó.

Và kín đáo tiết lộ với Kostia:

— Bộ máy tiêu hóa không ổn. Nó nuốt chửng, không chịu nhai.

Rồi sừng sốt:

— Trông cậu còn bánh trai hơn trước! Vẫn thích làm diễn viên?

— Kinh lắm rồi.

— Thế đến chỗ tớ ở Leningrad làm gì?

— Để hiểu họ kỹ hơn. Nhập vào họ. Học nghề từ trong họ ra.

— Đáng tiếc. Ngoại hình thế kia mà bỏ phí.

— Mình thích làm đạo diễn.

— Lúc để cậu đứng ở hành lang, tất cả bọn con gái đều đến hỏi tớ xem cậu là ai, có cả mấy thằng con trai nữa. Cậu vẫn gây tổn thất như xưa. Tưởng tượng cậu trong Hamlet...

— Lúc này mình chỉ thích được làm phụ tá số ba trong một cuốn phim loại B.

Naritsa hất vai tỏ vẻ bức:

— Mình có tham vọng lớn hơn cho cậu. Ngay từ phút này mình sẽ nhận trách nhiệm về cậu.

— Không đùa chứ?

— Mình quen biết tất cả. Suốt đời ở Hollywood mà!

— Hollywood... Kostia mơ màng thở dài.

— Cậu sẽ làm tất cả bọn đàn bà con gái phát điên phát cuồng! Thực tế cậu đã có vợ chưa?

Kostia chọc nĩa vào đĩa Fettucini.

— Ít nhiều gì đó.

*

* *

Đây là một dãy phòng lồng lầy trên mái bằng một cao ốc bốn mươi tầng ở ngay trung tâm Central Park giữa đại lộ số 5 và đại lộ số 6. Một cái lồng thủy tinh xinh xắn trông tựa quả cầu chất dẻo chụp trên mái ngói nhà.

Căn hộ có hai tầng, phía dưới là phòng khách và phòng ngủ, bên trên là Loggia. Khi Naritsa mời bạn đến ngủ đêm thì chiếc tràng kỷ sẽ thành giường và Loggia thành phòng ngủ. Chóp quả cầu là mảnh sân thượng mini có thảm cỏ giả xanh thẫm hơn cỏ thật.

Kostia ngạc nhiên:

— Cậu làm thế nào mua được kỳ quan này?

— Nhờ một mục giả điên. Góa chồng, dĩ nhiên. Ở xứ sở này tất cả tiền của đều nằm trong tay các mục góa.

— Thật à?

— Các đức lang quân hùng hực làm giàu, mong thoát ra khỏi vô danh tiểu tốt, trở thành người nào đó hoặc một cái gì đó. Khi đến bốn mươi, bốn năm tuổi họ mua sắc đẹp về, vì cái này là một phần không thể nào thiếu được tạo thành cương vị xã hội của con người thành đạt. Họ cưới một cô gái hai mươi cái xuân xanh, để năm năm sau lăn ra chết vì nhồi máu cơ tim. Cô vợ ngủ với tài xế, hoặc thuê dịch vụ của bọn đĩ đực. Cậu để ý mà xem, bao giờ cô ả cũng nhìn vào tầng lớp xã hội thấp kém hơn mình.

— Tại sao?

— Để khống chế được chúng, như đức ông chồng đã khống chế cô ả. Bây giờ hẳn ta nghèo rồi, quyền lực do ả nắm. Cô ả vung tiền ra. Quy tụ quanh mình một lũ hề, một đàn thợ bói tóc trẻ và những thằng loạn dâm đồng giới thanh lịch. Về già một cách êm ái, thay tình yêu như chưa bao giờ được hưởng bằng đủ thứ lủng củng, mười chiếc Rolls, mười lăm hai chục chiếc Rolls.... Một nhân tình, mười nhân tình, một trăm thằng nhân tình.... Mục của tớ là chủ nhiều cao ốc, năm trăm căn, hai ngàn căn, bản thân mục cũng không biết đích xác là bao nhiêu. Chồng mục trước kia kinh doanh ngành vải sợi. Một mình lão lo quần áo cho cả ba quân chủng của Hoa Kỳ. Mục không có con. Có ba con chó nhỏ. Thời kỳ mãn kinh đang khó khăn. Một ly whisky?

— Sẵn sàng. Kostia chỉ phòng khách: Cả một gia tài mới được cái này.

— Có thể. Nhưng mình chẳng tốn đồng nào. Mục coi sự hiện diện của mình giữa các bức tường nhà mục là một sự ưu ái vô giá dành tặng mục. Thỉnh thoảng mục đến thăm mình. Mục biết sẽ gặp tại đây những con người sống, biết vật lộn. Không ai có thể chỉ yêu có chó con thôi!

Anh ta ôm con Crunch hôn nhẹ lên mồm, đứng dậy rót hai ly whisky đầy. Đưa một cho Kostia. Sau đó chìa cho Kostia chiếc hộp thuốc lá cổ bằng bạc chạm đầy bột trắng.

— Dùng không?

— Gì vậy?

— Cocain

Kostia mỉm cười từ chối. Vladimir Naritsa đổ một nhúm lên mu bàn tay ngứa cổ hít một hơi vào mũi. Rồi nói:

— Cậu khờ lắm. Nó xua tan mọi nỗi buồn.

*

* *

Họ chĩa micro vào bà già.

— Tại sao bà trở về nước?

Bà ta cắn môi lúng túng. Muốn tìm được câu nói thật đúng. Trán bà cau lại vì cố suy nghĩ. Rồi đáp:

— Tôi không thể chịu đựng nổi nước Mỹ.

Bà ta bận tấm măngtô len mỏng màu đen, cổ lông đã sờn, đội mũ lông, hai tay ôm rất nhiều túi.

— Tên bà là gì?

— Kotsap. Rebecca Kotsap.

Bầu trời New York sáng xanh và dịu. Qua các cửa kính trên phi trường Kennedy nhìn rõ dàn máy bay xếp hàng chờ đến lượt ra đường bay cất cánh. Dưới cặp mắt cảnh giác của các quan chức đại sứ quán, một toán người Liên Xô di tản đợi được lên chuyến bay thường lệ của Aeroflot để về thẳng sân bay Sheremetyevo ở Moscow. Năm chục người: chưa bao giờ có! Phóng viên của NBC hỏi:

— Bà sống ở Mỹ lâu chưa?

— Bảy năm.

— Có việc làm không?

Trong giây lát chỉ nghe tiếng vo vo của camera ghi cảnh phỏng vấn này. Một nụ cười phảng phất trên bộ mặt nhăn nheo của bà ta.

— Tôi chăm sóc ông nhà tôi. Đây là công việc choán hết thì giờ của phụ nữ Nga.

— Chồng bà làm gì?

Bà quay lại người đàn ông thấp bè mặt đỏ:

— Lái Taxi.

— Ông là Kotsap? Phóng viên hỏi.

— Phải.

— Ông cũng đi?

— Chúng tôi chưa bao giờ rời xa nhau từ ba chục năm nay.

— Thừa bà Kotsap, cái gì ở Mỹ đã khiến bà thất vọng?

— Tàn nhẫn quá.

— Bà nghĩ rằng Moscow tốt hơn New York?

— Ở đây ít án mạng hơn. Ít sức ép kinh tế hơn.

— Có đúng vì những cái đó mà bà ra đi?

— Tôi sẽ được ở gần họ hàng, bà già khôn khéo lảng tránh.

— Quyền tự do thì sao?

Bà có vẻ không hiểu.

— Cái gì?

— Tự do, phóng viên nhắc lại.

Câu trả lời làm anh ta chưng hửng.

— Để làm gì?

— Để đi lại, thay đổi chỗ làm, khỏi phải trình báo cho ai. Được tự do!

Nhân viên đại sứ quán đi tiễn chân đồng bào của họ đứng dừng lại. Bà Rebecca Kotsap giáng một câu chắc nịch:

— Thưa ông, tôi cho ông biết điều này. Bên Liên Xô có thể chúng tôi nghèo khổ hơn, nhưng không đời nào chúng tôi để một cụ già nằm chết trong cô đơn.

*

* *

— Chào anh.

— Chào anh, Kostia đáp.

Người đó đeo kính mắt to gọng đồi mồi, bận bộ đồ màu xám thắt cravat đen sọc đỏ, có vẻ là cán bộ cấp cao của một doanh nghiệp bị sập tiệm đang trong cảnh thất nghiệp. Ngồi trên ghế sau một trong vô số chiếc xe ngựa đỗ dọc hàng rào công viên nằm giữa hai đại lộ số 5 và số 8, anh ta thấy Kostia từ nhà Naritsa đi ra, băng qua đại lộ Central Park tiến về phía anh ta. Anh ta đợi lúc Kostia đến ngang tầm:

— Ông Vlassov, lên đây với tôi một lát được không?

Kostia gắng hết sức giữ vẻ bình thản.

— Anh là ai?

— Một người bạn.

— Sao biết tên tôi?

— Lên đây đi, tôi sẽ nói sau.

Kostia trèo lên ghế ngồi cạnh người đó. Xà ích đánh lười. Ngựa vươn cổ nhớn nhoe kiệu móng giữa dòng xe nườm nượp. Người lạ mặt chìa tay:

— Tôi tên là Ted. Anh đã lần nào đi một vòng quanh công viên Central Park bằng xe ngựa chưa?

— Đây là lần đầu.

— Tôi mê xe ngựa. Không có thứ xe này, sẽ không có ngựa ở đây. Mà không có ngựa thì thành phố đông đúc này sẽ quên mất mùi cứt ngựa. Cứt ngựa quan trọng lắm, anh Vlassov! Không biết ý anh thế nào chứ riêng tôi thì cho rằng trong khung cảnh đô thị, chỉ cần một bãi cứt ngựa cũng có thể tạo nên biểu tượng cả thiên nhiên.

Kostia gật đầu.

— Thế giới hồng mất rồi. Cả đời tôi phải ở thành phố tuy chỉ ưa thôn quê. Anh có thích nông thôn không anh Vlassov?

Xe rẽ phải vào đại lộ 8, lúc này đang đi qua Mayflower.

— Rất thích, Kostia đáp.

— Thế thì tuyệt! Tôi đang định mời anh tới một trong những vùng xanh tươi nhất Hoa Kỳ.

Rồi anh xem, đẹp vô cùng. Cây cối, thảm cỏ kỳ diệu, bỏ cái thứ thiệt nữa. Cách đây chưa đến hai giờ đi ô tô. Một thế giới hoàn toàn khác. nếu anh bằng lòng, sáng mai lúc 10 giờ sẽ có taxi xế đến đón tại nhà.

— Anh thật dễ mền.

— Ta sẽ tới nơi đúng vào lúc ăn trưa.

— Trước khi nhận lời, tôi muốn biết được ai mời?

Nghe hỏi, Ted có vẻ ngạc nhiên, nhưng rồi anh ta đáp trong nụ cười hóm hỉnh tước hết mọi ý đồ phản đối:

— FBI^[1]

3

Erwin bước vào phòng khách.

— Nghe này, tin mới toanh vừa lượm được.

— Anh dùng nhé? Janis chỉ vào ấm trà.

— Cảm ơn. Cho một giọt.

— Với sữa hay chanh?

— Sữa.

Janis rót đầy một tách sứ trao cho Erwin.

— Tin gì?

— Bố gã người Nga vừa lên cơn đau tim.

Janis bỏ bốn cục đường vào tách của mình, dùng chiếc thìa nhỏ cẩn thận nghiền tan.

— Chết chưa?

— Chưa.

Chị ta nhúng môi vào tách chè, nhắm mắt rồi bỏ thêm ba cục đường. Erwin nhìn chị ta không chớp mắt.

— Tôi không hiểu chị làm thế nào mà...

Janis nhún vai.

— Anh nhìn kỹ tôi rồi chứ gì?

Người da đen, chị có ngoại hình một đô vật sumo. Tuy khổ người đồ sộ cân nặng những một trăm bốn năm kí vậy mà từ người chị vẫn tỏa ra một vẻ dịu dàng khác thường.

— Lão có chứng đau tim à?

— Đâu có. Vừa hết hạn ba năm ở Afghanistan về. Nhanh nhẹn như chú bê con trên núi. Bị triệu đến KGB^[2] báo tin thằng con phản bội tổ quốc thể là lên cơn ngay tại trận.

— Hai con bồ sao rồi?

— Cho về rồi.

— Lại thêm một lão lỗ bịch.

Erwin nhìn có ý không hiểu. Janis càu nhàu, giả vờ phẫn nộ.

— Anh cho như thế là đạo đức à? Có vợ rồi mà còn đi lem nhem?

Erwin ngược nhìn lên trời. Janis phát cáu.

— Đồ lợn! Bọn các anh đều thế cả!

— Lão có tội tình gì đâu! Tại bọn đàn bà cứ lấn xả vào đấy chứ. Nghe đâu phụ nữ Leningrad đánh lộn nhau để được chui vào giường lão.

— Tôi dám bảo đảm với anh là lão không bao giờ trèo được lên giường tôi.

Erwin cười khục khục. Janis tiếp.

— Đồ thô bỉ! Anh cho rằng tôi không làm đàn ông thích được chắc?

Chị ta đột ngột nghiêm nét mặt:

— Ý anh thế nào?

— Xem ra hần có vẻ sạch sẽ.

— Xem ra có vẻ... Janis lăm bắm. Hần hạ cánh xuống đâu?

— Nhà Naritsa. Vladimir Naritsa.

— Thế thì có vấn đề đấy.

— Naritsa. Mở trường nghệ thuật sân khấu trên đường Broadway.

— Pédé?

Erwin tỏ vẻ lưỡng lự.

— Không rõ. Dù sao cũng không thấy đồn đại gì chuyện trai gái của hần. Có lẽ hần cũng giống như những tên khác cùng loại.

— Nghĩa là?

— Không có sinh hoạt tình dục. Mọi thứ đều diễn ra trong đầu.

— Thực tế như thế, hay anh nói như thế?

— Tôi nói như thế.

— Người Nga?

— Ở bên này đã mười một năm. Hần là giám đốc đoàn Kirov sang đây biểu diễn Ba Chị Em. Lợi dụng lúc đoàn đang trình diễn hần chạy tới khách sạn Pierre, gọi cơm đến xin cư trú chính trị.

— Có liên hệ với cộng đồng người Nga ở New York?

— Không phải ngón của hần. Thường xuyên chúi ở Hollywood. Đã được cấp hộ chiếu Mỹ năm 1983.

— Bao giờ đưa hần đến chỗ tôi?

— Naritsa à? Erwin sững sốt.

— Không. Vlassov cơ.

— Mai được chứ?

— Rất tốt. Để xem hần có cưỡng lại được tôi không.

Erwin nháy mắt thân ái ra khỏi phòng.

Còn lại một mình, Janis dăm chiêu bước tới bên cửa sổ. Thảm cỏ ngoài vườn lô nhô nhiều bồn tú cầu trái dài đến tận bức tường cây tuyệt đẹp đang nở những bông hoa màu lam kỳ lạ. Chị tự nhủ, nếu có thiên đường tồn tại ở một nơi nào đó, chắc hẳn nó cũng phải có vẻ đẹp hài hòa của cảnh sắc này.

Trên lãnh thổ mệnh mông của Hoa Kỳ có hàng nghìn nơi như thế này. Đẹp như thế này.

Đều mong manh như thế này. Vì muốn che chở chúng khỏi bị phá hủy nên chị đã nhập đạo và lần lượt leo lên các nấc thang thứ bậc của FBI.

Hồi mới bước vào nghề chị tưởng chừng không vượt qua nổi các điều bất lợi của mình: người da đen, thân hình đồ sộ, lại là đàn bà. Bù lại chị có một cái không ai có: Trí thông minh khác thường kết hợp với một năng khiếu tuyệt diệu. Chị đoán biết trước khi suy xét, nhận ra trước khi hiểu rõ. Dựa vào một sự kiện nhỏ nhoi mà bất cứ ai khác cũng không thể nhìn thấy, chị lần ra được đầu mối của mớ bong bóng rối rắm nhất.

Chị nghĩ đến gã người Nga. Anh ta đẹp trai: không tốt.

Sức quyến rũ là một vũ khí nguy hiểm của cộng sản. Trong một xã hội mẫu hệ do phụ nữ nắm quyền qua trung gian các ông chồng, sắc đẹp và sức cuốn hút là chiếc chìa khóa mở tung mọi cánh cửa để lọt vào những lĩnh vực chính trị hoặc tài chính hiểm hóc nhất.

Nói chung KGB bỏ rất nhiều công sức chăm lo cho vẻ duyên dáng Slav. Các đại diện xuất sắc nhất của họ nói được vô số ngoại ngữ, được cả hai giới ưa thích, có trình độ văn hóa cao, xử sự hết sức thoải mái trong mọi môi trường xã hội và có thái độ lơ lửng khiến người ta dễ lầm tưởng họ đều tốt nghiệp các trường đại học lớn của Mỹ. Janis đã từng vạch mặt được nhiều gã.

Có thể chị ta bị lây nhiễm thói méo mó nghề nghiệp nên đối với bất cứ ai, bao giờ cũng nghi ngờ trước đã, chị ta thấy chỗ nào cũng có gián điệp. Thực ra có những người chỉ đơn giản là kẻ cho rằng cuộc đời ngắn ngủi, ai cũng chỉ sống có một lần nên thà liều mạng một chuyến để được sống tự do còn hơn suốt đời chết gí trong mối đe dọa thường xuyên của các trại cải tạo.

Chị tự hỏi cuộc đời của chính mình sẽ ra sao nếu mình có nhan sắc hơn và bớt thông minh đi.

Chị hơi mỉm cười rời khỏi cửa sổ trở lại bàn, cố tránh không nhìn bóng mình trong gương gắn trên lò sưởi, rồi bỏ sáu cục đường vào tách. Thốt ra tiếng thở dài cam phận, chị nhỏ ba giọt trà, quấy tan đường rồi uống cạn.

4

Khi lái xe vừa tắt máy, điều đầu tiên đập ngay vào mắt anh là cái chất của sự tĩnh mịch này. Hoặc đúng hơn, của những tiếng động nằm trong sự tĩnh mịch này, chim riu rít, cành lá rì rào thoáng qua khi gió lay từng hơi thở nhẹ.

Anh mở cửa xe, nghe rõ tiếng sỏi lạo xạo dưới đế giày và nhìn rõ hơn ngôi nhà trắng ban nãy đã thấp thoáng qua lùm cây sau khi xe họ lọt qua chiếc cổng nặng nề. Ngôi nhà giống lâu đài Người đẹp Ngủ Trong Rừng. Sau ba giờ chạy, họ qua Providence ở bên phải, rẽ vào con đường nhỏ len lỏi giữa những cánh rừng tuyệt đẹp, xuyên qua làng Greenwood và chạy thêm mười kilômét nữa.

Anh thấy ngay những hàng cây hoa lam, đang định hỏi lái xe xem đó là cây gì thì một gã cao kều từ trong nhà hớn hở đi ra gặp.

— Xin chúc mừng. Tôi là Erwin.

Kostia chìa tay.

— Kostia Vlassov.

— Mong rằng cuộc hành trình không đến nỗi quá dài đối với anh. Để tôi bảo mang hành lý của anh vào.

— Tôi không có gì mang theo.

— Rất tốt! Ta sẽ thử xoay xở. Tôi xin đưa anh về phòng.

Kostia đi theo. Xe quay đầu.

— Anh có thấy đôi?

— Có, khá khá.

— Tuyệt! Chúng tôi đang chờ anh tới. Năm phút nữa là vào bàn.

Erwin tránh đường cho anh vào. Hành lang dẫn đến nhiều cửa. Erwin mở một cánh.

— Đây. Anh nghỉ đây. Buồng tắm bên phải.

Vừa nói anh ta vừa lần lượt mở các tấm rèm. Một lần nữa Kostia lại trông thấy những cây màu lam ở cuối thảm cỏ.

Erwin bắt gặp cái nhìn của anh.

— Anh thích chứ?

— Tôi hơi khó tính.

— Rồi anh sẽ thấy chỗ ở rất dễ chịu. Phòng ăn ở cuối hành lang, bên tay trái.

Anh ta mỉm cười đi ra.

Kostia đẩy cửa buồng tắm.

Cái trông thấy trước tiên: chiếc xác thể thao to bằng vải thô màu lá cây để quên trong cabin điện thoại tại đại lộ Park ở New York.

*

* *

— Ông có thích món gà nướng không, ông Vlassov?

— Rất thích.

— Tôi gọi anh là Kostia được không?

— Rất sung sướng.

— Tôi là Janis.

Kostia mê một ghé mắt ngắm kỹ bà mệnh phụ khổng lồ đen nhẻm có vẻ vui tính và nồng nhiệt. Bà cắt thịt gà như thể đã già đời bếp núc trong một đại khách sạn.

— Mời anh ngồi.

Thảm trải bàn trắng muốt. Đĩa sứ men lam ánh lên dịu dàng trong tia nắng lọt qua cửa sổ.

— Tự tay tôi nấu đây. Theo đúng công thức cổ xưa ở New Orleans. Phải ướp dầu ô liu vào thịt trước khi nướng. Rồi gia giảm các thứ lá thơm. Nói sơ sơ thế thôi, lá gì là một bí mật nhà nghề. Dừng vang nhé?

Kostia rót rượu cho Janis. Chị ta nâng cốc:

— Anh muốn chúc sức khỏe ai nào?

— Chúc chị?

Janis bật cười.

— Xin vui lòng. Tôi đang cần!

Chị uống một hơi. Kostia cùng uống cạn.

— Nghe đâu người Nga các anh đều là bợm rượu kinh khủng?

— Đúng.

— Các ngài xài vodka còn chúng tôi nghiện whisky.

— Chẳng riêng gì vodka. Vớ được thứ gì nốc thứ nấy.

— Ví dụ?

— Cồn chẳng hạn. Vừa rẻ vừa nhanh xiu.

Chị mỉm cười nhìn anh.

— Anh phát âm rất chuẩn. Học tiếng Anh ở đâu vậy?

— Leningrad.

— Hoan hô. Phải cho bọn sinh viên của chúng tôi sang đây học tiếng Anh mới được. Chúng tốt nghiệp Yale nhưng không nói nổi tiếng mẹ đẻ cho đúng. Anh thích Tân Anh Quốc không?

— Những gì ngồi trên xe nhìn thấy đối với tôi đều tuyệt vời.

— Anh đang ở Rhode Island. Xong bữa tôi sẽ đưa anh đi một vòng quanh vườn, về mùa thu, màu sắc đẹp không thể tưởng tượng được. - Nào, mời anh.

Chị sẽ sang đĩa Kostia thịt gà, khoai tây nướng và salad.

Trong lúc ăn, Janis nói đủ thứ chuyện tào lao. Thời tiết, mùa vụ, lúa mì, hoa lá. Không hề dǎ động chuyện Kostia sang Mỹ. Không hỏi han về quá khứ, quan hệ xã hội, gia đình thân thuộc, nguyên nhân khiến anh liều mạng chạy trốn. Sau khi tráng miệng món mứt táo, Janis phục vụ tiếp món cà phê pha Cognac. Họ ra khỏi bàn ăn. Đáng lẽ dẫn Kostia ra vườn như đã hứa, Janis lại buông mình xuống ghế bành với tiếng thở phào khoan khoái.

— Ngon không anh?

— Cực kỳ.

— Xì gà nhé?

— Chị có sẵn không?

— "Monte Cristo A" loại ngon nhất hạng mua trực tiếp ở Cuba kèm theo lời thăm hỏi của Castro. Buôn lậu đấy!

Chị lấy chiếc hộp gỗ trên bàn, đưa cho Kostia một điếu havan và xòe lửa.

Bữa ăn chung đầu tiên giữa hai người chấm dứt như vậy.

Kostia nhào xuống bể bơi, lặn xuống đáy, nằm co dưới đó rồi lật ngửa người, mắt mở to thả mình cho nổi dần lên. Đã lâu chưa được bơi, anh khoan khoái tận hưởng cảm giác thư dãn của cơ bắp ngâm trong nước được giải thoát khỏi trọng lực bản thân. Lát sau nhô đầu lên anh ngẫu nhiên hít một hơi dài, quay về phía mặt trời, nhón chân nhảy mấy bước êm nhẹ ngằm dưới nước. Đến một lúc bỗng nhiên anh bật cười dưới sâu. Vô số bọt nước óng ánh muôn màu quần lấy anh, anh đã hiểu tại sao mình ở đây. Trước kia anh đã nghĩ đến những gian phòng ảm đạm, những tên cớm sần thảm và vô vǎn câu vǎn vẹo man rợ. Thay vào những cái đó là một con voi nan vú em kiêm đầu bếp, nấu cho anh những món ngon lành và nói chuyện nghệ thuật trồng vườn. Bên Liên Xô những hoàn cảnh tương tự nhất định đã đưa anh ta vào bệnh viện sau một cuộc thẩm vấn cấp ba "khắc nghiệt". Để tin chắc mình không nằm mơ, anh lật người sải nhanh dọc bể bơi.

— Tình cò tôi nhìn thấy anh trong bể bơi. Anh biết không? tôi dám trả bất cứ giá nào để bơi giỏi như anh!

— Chị đã thử chưa? Erwin hỏi?

— To xác thể này sẽ làm nước trong bể tràn ra hết mất, Janis vui vẻ đáp.

— Kostia, uống trà nhé. Với sữa hay chanh?

— Cho tôi chanh.

— Hứa dẫn anh đi xem vườn, thế mà... Thói lười chầy thây thật quá quắt.

— Nếu anh muốn đi xem quanh vùng, lấy chiếc xe Jeep mà chạy, Erwin bảo Kostia. Xe để trong gara. Xăng đầy đủ, chìa khóa để sẵn trên bàn đồng hồ.

— Khoan đã, Janis phản đối. Tôi cần đến anh ấy trong nửa giờ.

Chị quay sang Kostia, tay vẫn cầm tách trà, ngón út cong tón.

— Tất nhiên nếu anh chịu giúp một tay.

— Làm gì? Erwin hỏi.

— Nhặt rau cho bữa tối.

*

* *

Lúc 11 giờ đêm Kostia trở về phòng riêng, cả Erwin lẫn Janis đều vẫn chưa hỏi han gì đến chuyện riêng tư của anh. Toàn nói những chuyện không đâu. Bữa ăn rất ngon miệng. Ngay trước mắt anh. Erwin và Janis trình diễn một tiết mục nhạo báng nhau cấp hai, ném vào nhau những lời xỏ xiên tệ hại nhất trong lúc nét mặt họ vẫn thản nhiên như khi đánh poker. Kostia nằm dài trên giường.

Anh thấy khó hiểu. Phải chăng tất cả sự dàn cảnh này chỉ là để đặt điều kiện. Anh có quyền sử dụng mọi thứ. Hoàn toàn được tự do đi lại trong dinh thự không hề bị giám sát mảy may.

Hơn nữa Janis còn ép anh phải ra ngoài.

— Thế nào? Anh vẫn chưa muốn chạy xe?

Anh nhìn chị ta có ý giễu:

— Một mình chứ?

— Không lẽ để anh đi lạc trong vùng. Một anh chàng người Nga ở Rhode Island, anh hiểu chứ? Tôi cùng đi, hoặc Erwin.

Tuy nhiên sớm muộn thì họ cũng sẽ hỏi anh những câu hỏi thực sự.

Nhưng bao giờ?

Anh cởi quần áo ngoài chui vào chăn, định xem một chương trình truyền hình. Nhưng rồi anh tắt đèn, nằm lặng trên giường.

Từng ít một, các tiếng động li ti của miền quê vọng tới.

Cùng với chúng, bóng đêm còn lọc qua lá sách cửa sổ mở rộng đưa vào giường mùi hương sâu đậm của hoa nhài.

Kostia thiếp đi.

Sáng hôm sau, Janis chuyển sang tấn công.

Kostia cởi trần tròng trực bổ củi sau một chái nhà. Rìu từ trên rất cao vút xuống như một tia nắng chẻ đôi khúc gỗ như lưỡi dao cạo. Bỗng Kostia cảm thấy có người nhìn. Anh ngừng lên lau mồ hôi trên trán, từ từ quay đầu và thấy Erwin đang tủm tỉm cười nhìn anh chăm chú.

— May mà tôi không phải là khúc gỗ. Chắc anh chơi thể thao nhiều?

— Chút ít.

Tay vẫn cầm rìu Kostia đi lại gần Erwin, đảo mắt nhìn quanh và khi biết chắc chỉ có hai người với nhau anh nói khẽ:

— Tôi nói với anh một điều, được không?

Erwin ngạc nhiên, gật đầu.

— Giữa đàn ông với nhau thôi đấy. Hứa chứ?

Erwin lại gật đầu mạnh hơn. Kostia ghé sát tai Erwin đang đứng thẳng đơ, mặt thuôn ra:

— Tôi cần đàn bà.

Erwin thoát lùi lại.

— Tôi không hiểu.

— Đàn bà. Đã sáu tuần nay không được gần đàn bà. Tôi muốn hôn hít.

— Không được!

— Sao vậy?

— Janis không cho phép.

Kostia quay phắt lại, vung rìu bổ vỡ một khúc gỗ to dùng.

*

* *

— Đừng vội vàng, anh còn đủ thì giờ. Janis nói.

Chị rút từ từ sôcôla lỏng vào xoong, vặn to bếp ga.

Hai người đang ở trong gian bếp bằng gỗ nâu, gạch men xanh. Janis để trước mặt Kostia một miếng bánh nho. Lúc này đã 5 giờ chiều. Anh từ chối món cà phê. Anh nhìn kỹ những tấm ảnh Janis bày trên mặt bàn lau sạch sẽ. Phần lớn ảnh chụp người, có đàn ông, có đàn bà. Vài tấm chụp dọc một đường phố, một ngôi nhà. Có những tấm chụp qua kính tele một đám đông trong đó có hình người bị khoan tròn bằng bút xanh.

— Bí quyết nấu món kem sôcôla là không được cho đường. Riêng tôi, tôi rất mê đường. Nhưng Erwin lại bảo là tởm.

Chị ta mê mãi với chiếc xoong. Kostia nhặt từng bức ảnh lên xem rồi vứt xuống.

— Anh có nhận ra ai không? Janis hỏi nhưng không quay lại, cũng không ngừng tay quấy.

— Naritsa. Vladimir Naritsa.

Bức ảnh chụp người bạn chí cốt nâng thật cao con chó miện cười há hốc.

— Ngoài anh ta ra?

— Cả đồng.

Janis chùi tay lên tạp dề lại gần bàn nhìn tấm ảnh Kostia đang ngắm.

— Ai đây?

— Chebrikov, Kostia đáp. Vitaly Chebrikov, sếp của Sluzhba. Hắn chỉ huy toàn bộ nhân viên KGB hoạt động ở nước ngoài.

Janis nhặt tấm ảnh khác. Một người đàn ông hói. Mắt sắc. Vẻ nghiêm khắc.

— Victor Vladimir, sếp Bộ Chính Trị.

— Đây?

— Igor Batronis, số hai trong đoàn Chủ tịch tối cao. - Miệng mỉm cười anh chỉ tay vào một quảng trường phủ tuyết có bức tượng nhô cao.

— Quảng trường Dzerzhinsky. Trụ sở chính KGB.

— Người này là ai?

— Youli Voronsov. Thứ trưởng thứ nhất Bộ Ngoại Giao.

— Người kia?

— Nikolai Savankine.

— Trước khi vào nghề điện ảnh, anh học môn gì? Janis đột ngột hỏi.

— Kinh tế tài chính.

— Anh thạo các cơ chế ngân hàng chứ?

— Còn phải nói!

— Phương pháp kỳ cục để đào tạo một tay cộng sản chỉ muốn suốt đời vác camera.

— Các con số làm tôi phát ón. Tiền cũng thế.

— Có lẽ đó là cái máu Slav.

— Đúng thế! Tôi coi trọng những giá trị khác.

— Thế à?

— Nghệ thuật, cái đẹp, thơ... Tất cả những trò đó. Chị hiểu tôi định nói gì chứ?

Janis đứng bật dậy. Kostia không khỏi nhận thấy mỗi cử động dù nhỏ của chị ta đều làm không khí náo loạn. Chị ta đặt một bức ảnh khác lên bàn.

— Anh đã gặp người này bao giờ chưa?

— Chưa bao giờ.

— Là nhĩ.

Chị ta lại tíu tít bên chiếc lò.

— Tại sao? Đáng lẽ tôi có biết?

— Anh gặp Naritsa hồi nào?

— Đã nói với chị cả trăm lần rồi. Cách đây chín năm ở Leningrad.

— Anh theo học anh ta trong bao lâu?

— Sáu, bảy tháng.

— Sáu hay bảy?

— Hình như sáu.

— Vào khoảng tháng nào trong năm?

— Cuối tháng Chín. Đầu năm học mới.

— Năm 1979.

— Chắc thế.

— Anh thay tôi một lúc được không?

Kostia đến bên. Chị ta vẫn ngoáy tíu trong xoong.

— Ngừng tay là vứt đi. Tôi phải đi lấy cái này trong tủ.

Kostia cầm thìa khuấy đều. Janis đi về cuối bếp, lục trong ngăn kéo lấy cuốn sách dạy nấu ăn giờ thật nhanh.

— Xin lỗi nhé. Chả là tôi quên mất một chi tiết về thời gian đun nấu.

Chị ta đến cầm thìa.

— Cảm ơn! Thế là anh dự lớp cho đến tháng Ba, tháng Tư?

— Vào khoảng đó, vâng.

— Kỳ cục,.. Thật kỳ cục...

— Sao?

— Người trong ảnh mà anh bảo là không biết tên là Igor Tchoubanian. Nhân thể nói luôn: hấn nhận có biết anh trước khi treo cổ tự tử trong xà lim.

— Xà lim nào?

— Ở Paris. Cách đây hai tháng. Hấn là tùy viên kinh tế ở Đại sứ quán Liên Xô. Bị bắt vì định thương lượng với một quan chức Pháp về hệ thống điều khiển tên lửa Hadès.

— Ra thế! Kostia khẽ kín đáo nhún vai. Thì sao?

— Gã Tchoubanian đã học lớp sân khấu của Naritsa từ tháng Chín 1979 đến tháng Sáu 1980. Cùng thời gian với anh.

— Tôi không gặp hấn lần nào.

Janis nháy mắt đồng lõa.

— Đúng thế. Nên mới kỳ cục!

*

* *

— Anh muốn biết nhận xét của tôi à? - Janis nói. Hấn không biết gì hết. Hoặc là hấn đóng kịch rất giỏi.

— Các tấm ảnh! Hấn có nhận diện được không?

— Tất cả bọn tai to mặt lớn. Đã từng ở KGB hấn không thể không nhận ra chúng. Tôi nhét vào đó ảnh một tên Tchoubanian tưởng tượng và bảo đấy là một điệp viên đã tự sát trong nhà tù Pháp, trước đó đã cùng ở với hấn tại Leningrad năm 1979.

— Hấn nhận ra chứ?

— Hoàn toàn không.

— Tôi đã nhờ Washington đối chiếu lai lịch. Hấn không khai man một điểm nào.

— Chính, vì thế mà tôi lo ngại, Janis thở dài. Và xoa cằm. - Hấn quá hoàn hảo. Một tên phản bội trong tiểu thuyết, quá khừ không một bóng mờ nào.

— Ngộ nhỡ hấn khai đúng sự thật?

— Sự thật bao giờ cũng đầy lỗ hổng. Nhưng trong câu chuyện của hấn lại không có tí lỗ hổng nào. Nó tròn trịa như một đòn được bố trí.

— Tóm lại, điều khiến chị day dứt là hấn có vẻ quá trong trắng?

— Đúng Quá hấp dẫn. Quá thông minh. Quá trí thức. Quá thoải mái. Cái gì cũng quá. Hơn nữa, hấn thông thạo chín ngoại ngữ! Để trêu hấn tôi hỏi có biết tiếng Tàu không. Anh biết hấn trả lời thế nào không? Hấn bảo "nếu cần"!

— Chị đưa hẳn bản danh sách chưa?

— Hẳn chẳng biết một tí gì.

— Làm gì bây giờ?

— Lục vấn thêm ít nữa rồi thả.

— Bao giờ?

— Càng sớm càng tốt.

Chị đưa đẩy cặp mắt ngất ngây nói rất hài hước:

— Như thế tốt cho tất cả chúng ta. Hẳn mà ở đây thêm tám ngày nữa, có lẽ tôi phải lòng hẳn mất!

*

* *

Lần cuối cùng Kostia tận hưởng mùi thơm hoa nhài. Nó từ đâu đưa tới? Anh để ý tìm nhưng không thấy trong vườn có cây nào.

Anh ngấm thắm cỏ lộ nhô bồn hoa, rặng cây kỳ lạ màu lam chắn ngang tầm mắt. Anh đã sống trong thiên đường này được mười bốn tuần. Chắc hẳn sẽ không bao giờ quay trở lại.

Có tiếng sỏi lạo xạo. Chiếc xe hòm kính vừa tới. Anh dứt mình khỏi dòng suy tưởng vẩn vơ, quay lưng lại cửa sổ, nhặt chiếc xắc vải thô xanh lá cây nặng trĩu quần jean, giày Baskets và somi của Janis tặng cho, liếc mắt lần cuối cùng nhìn căn phòng, rồi đi ra. Erwin đợi sẵn ngoài hành lang.

— Janis đã pha cà phê cho anh.

Kostia mỉm cười bước vào bếp. Janis đứng quay lưng lại. Không nói nửa lời chị đặt lên bàn ba tách sứ. Thở dài náo nuột:

— Thôi được, xong rồi.

Kostia đặt xắc trên nền gạch lát màu nâu đỏ. Janis rót cà phê, đưa hộp đường và theo thường lệ bỏ vào tách mình một vốc nhiều đến nỗi phải cho thêm cà phê vào mới đánh tan được các cục đường. Erwin nháy Kostia.

— Chị chàng yêu rồi.

— Đồ ngốc, Janis dịu dàng chống chế.

— Anh về nhà Naritsa? Erwin hỏi.

— Tạm thời trong lúc này.

— Sau đó? Janis hỏi.

— Tìm việc làm.

— Loại việc gì?

— Tốt nhất là loại việc tôi thạo. Điện ảnh. Vladimir quen biết rộng. Có thể mách cho tôi một chỗ. Trong khi chờ đợi, vớ việc gì làm việc nấy. Bất kể rửa bát đĩa, mổ thịt, hầu bàn, gì cũng làm. Tôi có một kịch bản định dựng từ lâu lắm. Dựng ở Mỹ cũng được chứ sao? Để xem...

Có tiếng gõ cửa. Francis ló đầu vào.

— Ừ.. ừ... bảo anh ta là chúng tôi sắp ra, Janis hơi gắt.

Và quay sang Kostia.

— Thật đáng tiếc!

— Vì tôi phải ra đi? Kostia vui vẻ giễu. Nếu chị vẫn còn cần đến tôi, tôi sẵn sàng tái đăng một kỳ nữa.

— Không phải thế, Erwin xen vào. Chị Janis tiếc là anh không quay trở về Liên Xô. Trong lúc này. - Anh sẽ giúp ích được cho chúng tôi, Janis tiếp lời.

Kostia thoáng cau mặt. Nhìn vào mắt Erwin:

— Trong lúc này? Thế là thế nào?

Erwin dang rộng hai tay tỏ ý lúng túng. Kostia tiếp:

— Bố tôi suýt chết. Mẹ tôi chắc đang bị giám sát, tất cả những ai quen biết tôi chắc đang bị rắc rối to. Anh thừa hiểu, sau việc vừa rồi, tôi đã trở thành một kẻ lưu vong cho đến chết.

Erwin ho húng hắng. Janis chìa tay:

— Chúc Kostia may mắn.

Không bắt tay, Kostia ôm chị ta hôn ba lần theo kiểu Nga. Chưa bao giờ ôm vào lòng một thân hình đồ sộ đến thế nên anh ta còng cả lưng mới quàng được tay quanh bộ ngực quái dị của Janis.

— Cảm ơn chị về tất cả.

— Anh biết chỗ chúng tôi rồi đấy, Janis nói.

— Đừng quên mỗi tuần gọi điện một lần, Erwin tiếp. Anh có số điện thoại đấy.

Kostia vỗ vai anh ta, nhặt chiếc xác đi ra. Chiếc xe hòm đen đỗ sát thềm nhà, cửa sau mở rộng.

Kostia lên xe, sắp sập cửa thì Erwin chạy bổ tới đưa cho một gói bọc giấy bạc.

— Quà của Janis. Bánh nhân mứt. Chị ấy làm riêng cho anh.

Nháy mắt nhìn lần cuối, Erwin đóng cửa. Xe nổ máy.

5

— Có một tay nọ trở về nhà lúc đêm, hẩn bảo vợ: "Há miệng ra, nhắm mắt lại, anh tặng món quà bất ngờ". Chị vợ há mồm nhắm mắt. Hẩn nhét một cái gì đó vào mồm vợ. "Nuốt đi...". Chị vợ nghi ngại nhưng cũng liềm nuốt. "Cái gì thế? - Viên aspirin - Ủa sao bắt người ta uống aspirin? Có đau đầu đâu? - Em không đau đầu hả? Thế thì chúng mình yêu nhau đi!".

Vladimir vỗ đùi cười sặc sụa.

Kostia cười theo. Trên người mặc bộ đồ ngủ vải xộp, tay cầm ly vodka. Để ăn mừng ngày trở về, Naritsa tuyệt vời không hề tiếc công của. Một bữa ăn tối thật thân tình: vodka Phần Lan, bánh mì xắn lát nướng giòn, cá hồi Scotland hun khói, trứng cá muối Iran hạt to trắng trong kho dự trữ của Đức Vua.

— Đố biết tại sao tớ kể cho cậu câu chuyện vừa rồi? Vladimir hẩn hẩn vì cười. Nó là câu chuyện điển hình về mối quan hệ giữa đàn ông với đàn bà ở nước này. Sợ một phép!

Ngay từ đầu bữa Kostia đã mở gói giấy bạc lấy ra chiếc bánh của Janis cho. Bánh ngự giữa chiếc đĩa sứ. Kostia lấy dao cắt hai miếng bỏ vào đĩa của hai người.

Đã mười giờ đêm. Dưới chân họ New York chảy thành dòng suối ánh sáng thủng một vệt đen ngòm của Central Park. Vladimir cắn miếng bánh nhân mứt.

— Sao mà sợ? Kostia hỏi.

— Vì đàn bà làm ra luật. Và luật làm ra để bênh vực đàn bà. Việc lớn nhất của họ là lấy được thằng chồng có máu mặt và thương lượng với hắn về khoản trợ cấp ăn uống. Tôi có biết một tay chuyên viết kịch bản phân cảnh. Hắn gặp một mụ, mê tít mụ ta và sau tám ngày đã cưới về: sai lầm tai hại. Đêm tân hôn mụ cấm cửa hắn.

— Thích không? Kostia chỉ miếng bánh.

— Ngon tuyệt.

Vừa nói Vladimir vừa lén thả một miếng xuống cho chú Crunch đang hong hóng dưới chân ghế.

— Bạn cậu sau thế nào?

— Cãi nhau to. Suốt một tuần liền, hắn lạy van vợ cho hắn làm tình. Không ăn thua! Để khỏi vác búa nên võ đầu mụ, hắn tuyên bố li dị. Mụ cười vào mũi hắn. Mụ nói thế này: "Đừng hòng! Bây giờ tớ đã thành vợ cậu. Tớ sẽ bòn rút tiền bạc của cậu cho đến đồng cuối cùng!".

— Hắn hạ thủ mụ chứ? Kostia hờ hững.

— Đâu có. Hắn đến gặp bác sĩ tâm thần. Hiện đang được điều trị.

Kostia cắt thêm một lát bánh. Lưỡi dao bỗng chùn lại. Anh lấy mũi dao khều ra một gói bọc giấy bạc. Vladimir cũng ngạc nhiên không kém ngồi im nhìn.

Kostia từ từ mở gói giấy.

— Khéo nó nổ đấy! Vladimir lo lắng.

Những tờ giấy màu lá cây quăn tròn như điệu xì gà hiện rõ. Kostia phăng ra. Đó là những tờ một trăm đôla. Có tất cả mười tờ. Trên tờ cuối cùng có mảnh giấy "Để anh chi dùng buổi đầu".

Dưới có hai chữ ký "Janis. Erwin".

*

* *

Janis và Erwin vừa ăn tối xong trong bếp. Francis bước vào tự rót uống một li vang không chút khách sáo rồi nói:

— Xong cả rồi.

— Thế nào? Janis hỏi.

— Không có gì đặc biệt.

— Các thứ khác, dấu vân tay?

— Xong. Tôi đưa chị lên xem.

Cả ba trèo cầu thang lên lầu một. Theo phép lịch sự Erwin và Francis nhường Janis lên trước. Francis mở chốt cửa. Janis và Erwin buông người xuống đi vắng. Trước mặt họ, bức tường đối diện trở thành màn ảnh. Diễn viên độc nhất của cuốn phim: Kostia. Trong mọi hành động thăm kín nhất: đánh răng, mặc áo, cởi quần, tắm, đọc sách, mơ màng. Và nằm ngủ nữa.

Các chuyên viên điện tử của Washington ở Nhà Mẹ đã hoàn thiện được những camera nhạy đến mức có thể ghi trong đêm đen những hình ảnh nét như giữa ban ngày.

Điều nổi bật trong thái độ của Kostia, trong từng cử chỉ, trong cách đi đứng, nghỉ ngơi là vẻ bình thản tuyệt đối, tuy anh không biết mình đang bị theo dõi. Francis đã dựng lên một chuỗi những điểm nổi bật nhất trong một ngày đêm. Cảnh Kostia tắt đèn, nằm ngửa một lúc mắt mở to trong bóng đêm, nét mặt bình thản không một vết nhăn là một cảnh thật kỳ lạ. Sau đó anh

nhắm nghiền mắt ngủ thiếp đi.

— Có nằm mơ không? Janis hỏi.

— Trong thời gian lưu tại đây, chỉ mơ có hai lần.

— Nói tiếng gì?

— Nga.

Francis chìa mảnh giấy.

— Bản dịch đây. Lần thứ nhất hẳn gọi bố. Hai tháng sau nằm mơ lần thứ hai hẳn lắm lắm nhắm mắt hát.

— Bài gì?

— Điều Nga. Không lời.

— Bài ca chiến đấu? Quốc thiều Liên Xô? Tình ca hay tình khúc lính nhảy dù?

— Chuyên viên của ta đang nghiên cứu cuốn băng. Mai sẽ biết.

Erwin nhún vai tỏ vẻ ngán:

— Chẳng thay đổi được gì. Nhìn hẳn ngủ là biết. Theo tôi cậu này trong trắng.

— Quá mức. Janis lắm bầm với vẻ ngang ngạnh. - Quá mức.

— Tôi thấy chỉ có một điểm khác thường.

— Điểm nào?

Erwin liếc môi, lúng túng nhìn Janis, do dự...

— Tôi chỉ nhận xét đơn thuần về mặt sinh lý, về mặt xác thịt con người... Anh chàng trẻ tuổi đã từng thú nhận thiếu đàn bà, thế mà trong mười bốn tuần liền không hề thủ dâm lần nào.

— Đồ con lợn! Janis mắng.

*

* *

Sáng hôm sau Kostia dậy sớm. Vladimir đã dậy trước đang lúi húi trong bếp. Chú Crunch có lệ đúng 6 giờ 30 phải được phục vụ bữa lót dạ bằng thịt gà nướng. Bữa nào Vladimir chậm độ vài giây, chú lập tức gào lên đánh thức cả ba mươi tầng lầu của ngôi nhà.

Vladimir đưa cho Kostia ly nước cam vắt.

— Mình đã suy nghĩ kỹ câu chuyện của cậu bữa qua. Định trả lại 1000 đôla ấy là ý đẹp. Nhưng trả cho ai?

— Cho những người tặng mình.

— Có biết địa chỉ không?

— Không.

— Tên thật của họ?

— Không.

— Vậy cậu gửi đi đâu, cho ai? Cho tổng nha FBI chắc?

Kostia cứng họng, đặt ly xuống bàn.

— Mình xuống mua mấy tờ báo.

- Bỏ cà phê?
- Lên sẽ uống.
- Có tiền lẻ chưa?

Kostia đã ra đến cửa, quay đầu lại.

- Rồi. 1000 đôla.

Anh muốn nhanh chóng kiếm được việc làm. Xuống tới đường anh rẽ trái đi đến góc phố mua tờ New York Thời Báo, tờ USA Hôm Nay của người bán dạo.

Trở lại phòng anh lần theo các cột "thị trường lao động". Không có lời rao nào liên quan đến ngành điện ảnh, truyền hình. Anh đánh dấu tất cả những mẫu dính dáng đến ngành nhiếp ảnh. Vladimir đã dắt chó đi dạo dưới công viên. Kostia gọi chừng mười số máy. Không kết quả. Chỗ thì công việc không hấp dẫn, chỗ thì đã có người đến làm. Anh rút ra kết luận: New York là thành phố mọi người đều phải dậy thật sớm. Chỉ còn một chỗ cuối cùng "Cần thợ ảnh chuyên nghiệp. Làm việc cả ngày".

Anh quay số.

- Alô... Tôi gọi tới về lời rao trên tờ New York Thời Báo.

- Anh là thợ ảnh? Tiếng phụ nữ hỏi.

- Vâng.

- Chuyên nghiệp?

- Vâng.

- Anh có hồ sơ lý lịch?

- Không.

- Làm việc cả ngày được?

- Được.

- Cho biết họ tên?

- Kostia Vlassov.

- Có thể nhận việc từ bao giờ?

- Ngay bây giờ.

- Ok! Mời anh tới.

- Xin cho địa chỉ?

Người phụ nữ nói địa chỉ và tên doanh nghiệp. Kostia chốt dạ.

- Lúc đến, anh hỏi số 7211.

Chị ta gác máy.

*

* *

Erwin hiện ra ở thềm nhà, thớ thịt trên mặt giật liên hồi khi anh ta trông thấy đồng hành lý.

- Làm sao nhét hết được vào xe!

- Lẹ lên, Janis phe phẩy quạt. - Đói bụng rồi.

Tay cầm ly whisky, mình phủ trong tấm áo đen cài hoa trắng, đầu đội mũ vành rộng dễ sợ, chị

ta ngồi bệ vệ trên ghế sau.

Erwin lên ngồi bên.

— Cửa tôi đâu?

Janis mở tủ rượu màu gỗ, bỏ đá vào ly, rót rượu đưa cho Erwin.

— Thật tiếc nơi này. Có bao giờ anh thấy những cây màu lam xanh như thế kia?

— Ngày nào chả thấy! Lúc nửa đêm. Khi say mèm.

Họ hợp thành êkíp đã hai chục năm nay. Dần dần, thực tình mà nói, hai người đã gắn vào nhau thành một cặp thân thiết từ lâu. Khi có một vụ khó giải quyết, họ dọn đến một trong vô số căn nhà do FBI bỏ tiền ra mua dưới danh nghĩa một công ty ma. Qua nhiều năm, công ty nghiêm nhiên trở thành một trong những chủ nhà đất lớn nhất Hoa Kỳ: Không một thành phố Mỹ nào không có những căn nhà bí mật của nó. Từ khi bước vào nghề, Janis và Erwin không bao giờ đặt chân hai lần tới cùng một địa điểm.

— Cô nghĩ gì vậy? Erwin hỏi.

— Anh chàng Nga.

— Cô mê hẳn chứ gì?

— Vâng. Tôi muốn thấy hẳn được giám sát nghiêm ngặt trong sáu tháng tới.

— Không biết lúc này hẳn đang làm gì?

— Đang nằm với một đứa con gái.

Xe lướt nhẹ trên con đường rải sỏi ra phía sau cổng sắt đen sì. Janis nhún vai buồn bã, quay đầu nhìn lần cuối rừng cây màu lam và thở dài.

*

* *

Cô gái nằm dài trên giường, mớ tóc vàng xõa trên gối, làn da rất trắng tạo thành vệt sáng mờ trên vải trải giường nhàu nát màu xanh nước biển. Cổ chân bên phải đeo vòng vàng.

Căn phòng sực nức hương thơm. Cửa sổ lồng kính, mở rộng thông ra hàng hiên đầy hoa tươi, phía xa thấp thoáng bể nước của Central Park.

Kostia quỳ dưới chân giường ngắm kỹ từng đường nét trên thân hình kiều diễm. Anh đổi chỗ, chụp thêm hai ba tấm nữa.

— Xong, anh nói.

— Cô gái thật là đẹp! - Người đàn ông đứng dựa lưng vào tường nhận xét.

Kostia gạt đầu.

Điều khiến anh day dứt là những khúc ruột của cô gái từ bụng phòi ra qua vết rạch bằng dao cạo nhựa trên nệm, cổ cũng bị cứa đứt bằng hung khí ấy, đầu cô gái chỉ còn dính vào thân bằng cái thớ thịt đỏ lôm.

*

* *

Kostia kín đáo đẩy hé cửa, nhìn chiếc bàn ăn đã dọn cho hai người. Cô khách lạ vẫn ngồi đó, nghe Vladimir đang nói rất hăng. Giữ ý, Kostia trở lại phòng tắm, trút bỏ áo choàng rồi vào

phòng riêng, mặc sơmi quần jean vào rồi lên giường nằm. Một muốn chết. Khi về nhà trước đây một tiếng anh đã thấy Vladimir đang chuyện trò sôi nổi với cô gái lạ mặt đẹp mê hồn này. Tóc nâu, gò má cao, mắt biếc.

Lướt nhanh qua phòng khách, anh đã kịp chớp được màu áo nâu xám, đôi ủng vàng, chiếc quần đen nhánh và mớ tóc nâu lộng lẫy. Đáng lẽ phải giới thiệu hai người với nhau. Vladimir chỉ hơi quay đầu chào Kostia. Còn cô gái, Kostia không dám chắc cô ta đã nhìn mặt mình.

Đã 8 giờ tối. Anh thấy đói. Anh quyết định sẽ xuống phố vào quán kiếm miếng gì nhắm nháp.

Anh đứng dậy mở cửa rón rén đi ra.

— Kostia!

Vladimir đứng lên nắm tay Kostia lôi vào bàn.

Anh giới thiệu Kostia: vừa đổ bộ tới New York. Một gã nhà quê đặc. Đây là Wendy, Garbo tương lai.

Wendy không hé môi, chỉ dán cặp mắt biếc vào Kostia. Vladimir lấy chai sâm banh trong xô đá bật nút ròn tan.

— Kostia, mình có lớp lúc 9 giờ. Sau đó có bạn mời đi ăn. Đêm nay không ngủ nhà. Đáng lẽ mình ngồi tiếp Wendy. Cậu vui lòng thay mình chứ?

Anh rót sâm banh, nhấp môi vào cốc của mình, biến vào bếp. Lúc trở ra bưng một khay trứng cá hồi và một giỏ trái cây, anh bảo Wendy với giọng xin lỗi:

— Anh chàng này đoảng lắm, đến luộc quả trứng cũng không biết.

Rồi túm hai vai Kostia, ấn xuống ghế đối diện Wendy, vút chiếc vét lên vai, mở cửa.

— Chúc một tối tốt lành!

Cửa đóng. Wendy và Kostia vẫn ngồi im lặng lẽ nhìn nhau. Sau mấy phút nữa, bốn mắt vẫn nhìn nhau như trước nhưng Wendy đã chịu mở miệng:

— Anh đói chưa?

— Chưa biết nữa!

Cô đứng lên cởi áo. Đôi vú lộ ra. Rồi chậm chạp, mắt vẫn không rời Kostia, cô rút ủng, mở khóa quần kéo tụt xuống chân.

Bây giờ cô đứng trước mặt Kostia, trên mình không còn gì hết, đôi môi phảng phất nụ cười, không tỏ vẻ ngượng ngịu cũng không có ý khiêu khích.

Miệng Kostia khô cong, không nói được nên lời. Tuy thế, bỗng nghe có ba tiếng từ cổ họng mình bật ra:

— Em là ai?

— Quà tặng của Vladimir.

*

* *

Cuối dãy kho có hàng giậu, lô đất sau giậu đang được đào lên để xây silo. Từ khi cảng sông Hudson thành hình đến nay nó vẫn là một công trường thường trực, hệ thống cầu cảng luôn luôn thay hình đổi dạng theo nhu cầu của việc thông thương.

Trong góc trái, công nhân để một đồngximăng lớn, máy đầm và hai xe húc mini. Chiếc thùng

sắt cao một mét tám đứng lù lù dựa vào bức tường. Thùng đầy ứ ximăng. Để qua đêm, ximăng đã đông cứng. Chiếc đầu người đàn ông từ khối đá này nhô lên trông như một phần của tác phẩm điêu khắc siêu hiện thực nửa thịt nửa bê tông.

Kostia chụp nhiều tấm cận cảnh, nhất là chỗ viên đạn làm xém thịt nơi thái dương gần lỗ thủng đen ngòm bị món tóc hoa râu phủ gần kín. Anh đổi góc chụp.

Như thế, trên tấm ảnh sẽ hiện ra ở tiền cảnh bông cúc hồng mà bọn đao phủ với ý mỉa mai đáng ghê tởm đã đặt trước mặt người bắt hạnh.

*

* *

Naritsa reo lên với vẻ đắc thắng:

— Tin quan trọng! Tớ vừa giúp cậu làm nên sự nghiệp.

Kostia nhìn, chưa hiểu.

— Tớ mở cửa cho cậu rồi.

— Cửa nào?

— Cửa lớn nhất! Cửa của Hollywood! Chiều mai 5 giờ sẽ là cuộc gặp vĩ đại nhất đời cậu.

— Ở đâu?

— Khách sạn Pierre.

— Với?

— Bậc Vĩ nhân, bậc Phi thường, vị Thế lực, đẳng Tối thượng. Đích thân Alex Malachian.

— Là ai?

— Chúa! Người đợi cậu.

— Không được.

— Tại sao?

— Ngày mai mình bận từ sáng đến tối.

— Cậu dám bịa chuyện gì vậy, Vladimir cáu.

— Tớ tìm được việc rồi.

— Việc gì?

— Chỗ bọn cóm.

Từ tối qua các sự kiện móc vào nhau diễn biến nhanh đến nỗi hai người không nói chuyện được với nhau. Kostia đâm bổ đến chỗ rao tìm người. Hình như không có nhiều người ứng cử, anh được nhận ngay tức thì. Họ dúm vào tay anh chiếc Leica, nhét lên xe rồi hụ còi inh ỏi chạy đi thả đội quân cảnh sát xuống chỗ có xác chết thứ nhất. Tối về, diễn ra cảnh với Wendy. Kostia chưa kịp nói năng gì Vladimir đã ngủ mất.

Bấy giờ sáng hôm sau tuy kiệt sức vì một đêm ân ái, Kostia vẫn phải đi đến những hiện trường thảm kịch khác. Án mạng, cháy nhà, tai nạn, cơn điên, ẩu đả, ma túy, thanh toán lẫn nhau và đủ thứ tội ác, đủ mọi chuyện bi thảm, dường như New York để ra tất cả những thứ đó trong sự phát sinh tự nhiên của thành phố.

— Cậu biến thành cóm rồi ư? Vladimir hét đến nghẹt thở.

— Chỉ chụp ảnh cho chúng thôi, Kostia đính chính.

— Ảnh gì?

— Ảnh tử thi.

Vladimir trượt dọc tường ngã phệt xuống thảm ôm hai tay lên đầu nhắc đi nhắc lại như tụng kinh: "Ghê quá!... Ghê quá!...". Rồi nhảy chồm lên day ngón tay đe dọa Kostia:

— Mai, 5 giờ.

— Không được.

— 5 giờ, Vladimir gầm lên.

— Không được! Kostia gào to.

*

* *

— Có lẽ ông Malachian không có nhà.

— Tôi có hẹn, Kostia đáp.

— Xin cho biết quý danh để tôi báo với ông ấy, người gác cổng nói với giọng mệt mỏi kẻ cả vẫn dành riêng cho khách khứa loại xoàng.

— Kostia Vlassov.

— Để xem đã.

Bác ta trịnh trọng quay gót và quay số điện thoại. Kostia đưa mắt nhìn quanh, cảnh tượng phòng đại sảnh khách sạn Pierre quả là hấp dẫn. Mọi cái đều bốc mùi của sự sung túc, của tiền, của sự mê say đồng tiền, trọng vọng đồng tiền. Những ông già sang trọng tóc nhuộm xanh rờn bước đến đâu là làm nổ ra một cơn bão khom lưng cúi đầu ở đó. Những bà dận đôi dép giá một ngàn đôla lên những tấm thảm quý trải trên nền cẩm thạch hồng. Nhiều bà ẵm chó trên tay.

Trong chiếc quần jean và chiếc sơmi ba xu, Kostia vẫn nhận thấy không ít cặp mắt đeo bám vào anh.

— Thưa, ông Malachian đang đợi ông. Phòng số 1 trên sân thượng. Tôi cử người dẫn ông lên.

Buồng thang máy bọc da sực mùi nước hoa. Kostia thoáng nghi ngờ người dẫn khách. Nhưng không. Cái đầu bé tẹo của dân xứ Ireland bướng bỉnh kia không thể gây hiểu lầm được. Lầu cuối. Hành lang xa hoa treo những bức tranh hoa lá in rập... Người dẫn đường gọi cửa. Một anh bếp trưởng bận đồ trắng toát hiện ra, tránh lối cho Kostia bước vào gian tiền sảnh.

— Ông là Vlassov? Ông Malachian sẽ tiếp ông sau một phút. Ông dùng rượu gì?

— Một ly whisky.

Như ở nhà Vladimir, từ đây nhìn được xuống Central Park.

Kostia tới bên cửa kính trông ra Đại lộ Năm và dễ dàng nhận ra nhà mình bên tay trái. Tình cờ nhìn vào tấm gương phản chiếu những tấm gương đặt trong các căn phòng ngổ cửa anh chợt nhìn thấy người mình sắp gặp: Người đó ngồi ở bàn chiếc bàn dài với một bà to béo bận áo màu tảo đang rút các quân bài.

— Thưa, whisky của ông.

Kostia cầm ly rượu trên khay, vẫn đứng nguyên chỗ, anh tiếp tục quan sát. Bà béo đứng lên ra khỏi tầm nhìn. Anh quay ra cửa sổ. Tiếng hạ còi xe cảnh sát vọng lên. Đáng lẽ lúc này anh phải ngồi trên xe. Người nữ cảnh sát viên nhận anh ta vào làm đã không úp mở nói rõ: nếu anh còn muốn tiếp tục làm, có thể đến muộn một chút vẫn được. Anh viện có đi thăm người bạn đang

nằm ở trạm cấp cứu.

— Anh Vlassov? Tôi là Alex Malachian.

Hai người bắt tay.

— Naritsa đã nói với tôi rất tốt về anh. Hình như anh ở Liên Xô tới.

— Tôi vừa tới.

— Anh là đạo diễn điện ảnh?

— Vâng.

— Tôi đang định quay một bộ hai năm triệu đôla. Câu chuyện xảy ra ở Moscow. Bộ phim rất lớn. Anh thông thạo Moscow.

— Rất thạo.

— Tôi đang phân vân về vai nam chủ yếu. Vai nữ đã có, cô Jennifer Lewis. Nội cảnh quay ở Hollywood. Ngoại cảnh bên Phần Lan, xung quanh Helsinki. Anh làm cố vấn kỹ thuật nhé?

— Ở Hollywood được, ở Helsinky không.

— Tại sao?

— Phần Lan ở quá gần biên giới Liên Xô. Tôi không muốn bị bắt.

— Tôi hiểu. Nhưng nhất định đến lúc nào đó tôi sẽ có đủ lý lẽ thuyết phục anh.

Malachian đưa tay gạt phăng lời từ chối Kostia có thể buông ra.

— Sau đây ba giờ tôi sang châu Âu, Luân Đôn, Helsinki, Rome, Paris v.v... Một tuần nữa tôi sẽ trở lại Los Angeles sau khi dừng chân ở Vegas. Hôm nay ngày 10, hẹn gặp anh ngày 20 lúc 5 giờ chiều ở nhà riêng của tôi tại Bel Air. Danh thiếp đây. Rất sung sướng được quen biết anh. Paul đâu?

Bếp trưởng hiện ra.

Malachian chìa tay cho Kostia.

— Xin thứ lỗi. Tôi chưa kịp nhòm ngó đến hành lý. Đừng quên ngày 20, lúc 5 giờ chiều.

Anh ta đi ra.

Paul mở cửa đi theo Kostia ra hành lang.

Làn sóng hân hoan xâm chiếm lòng anh, thế là anh được toại nguyện.

Anh sắp lọt vào Thành Phố.

PHẦN II NHỮNG NGÀY & ĐÊM RẤT BÌNH THƯỜNG

6

Đúng thế, gã đã phục vụ ba năm trong thủy quân lục chiến.

Đúng, sau khi bị loại ngũ vì tội đánh người gây thương tích và tội ngộ sát gã không kiếm được việc làm. Và cũng đúng nữa: gã đã thử đóng các vai phụ, dạy những miếng giáp lá cà trong trường võ karate, đã nện võ mặt tay tự xưng là đại võ sư ngay trước mặt bọn võ sinh vì hấn định quyt tiền công của gã.

Sau đó là một thời gian thất nghiệp ngắn, rồi những trận xỉn bia kinh khủng xen kẽ với những vụ làm ăn lặt vặt và thất bại thảm hại.

Rồi thời vận đã tới.

Gần như tình cờ, gã được người bạn phụ bếp giới thiệu cho một chân tuyệt diệu: gác cửa.

Chứng chạc trong bộ chế phục kaki cổ áo bó sát chiếc gáy đô vật nung núc, hàng ngày gã đứng trực từ 18 giờ đến nửa đêm trước cửa tiệm ăn "Vườn cam" ở đường La Cienega. Thỏa lòng mơ ước: được trả công để ngắm các danh nhân Hollywood có bộ mặt lầy lùnh thế giới luôn xuất hiện trên bìa các tạp chí lớn.

Đôi ba vị còn thỉnh thoảng thân mật vỗ vai gã: "Chào Tony! Khỏe chứ, Tony?". Công việc thật ngon: chỉ cần có mặt ở đó là đủ.

Khi các vị khách quá chén, gã ân cần dìu họ ngã xuống ghế sau chiếc Rolls. Khi họ tới, gã kính cẩn đưa tay lên vành mũ kết và mở cửa, sau cửa đã có giám đốc tiếp tân đứng chờ để tiếp sức. Gã xem đồng hồ trên tay: 10 giờ. Sau giờ này hiếm khi có những vị khách ăn tối đến thêm. Nhưng vẫn phải kéo hai giờ nữa mới được đi can li cuối cùng trong hội quán bida nắp kín tận cuối con hẻm sau đại lộ Santa Monica. Bỗng một chiếc Jaguar xanh đến đỗ bên một chiếc xe trước cửa tiệm. Nhân viên xếp xe bận đồng phục đỏ chạy vội ra mở cửa xe.

Trời mát. Tuy vậy người đàn ông vừa bước xuống không hề có một mảnh vải nào trên mình. Lão xấn xốc đẩy người giữ xe đang há hốc mồm kinh ngạc, thản nhiên đi về phía Tony.

Tony ghi nhận rõ ràng từng chi tiết trên thân hình lão: mái tóc muối tiêu, cặp kính gọng vàng, bộ tam sự lắc lư một cách duyên dáng theo nhịp chân bước, nhưng gã không thể nào nghĩ ra cách chào mừng thích hợp với tình thế bất lịch sự không thấy ghi trong quy ước phục vụ này. Theo phản xạ gã đưa vội hai ngón tay lên vành mũ khi ông khách đứng lại cách hai bước và hỏi với giọng lịch sự: "Tôi có cục gì vương vương trong họng. Cần gặp bác sĩ thú y. Anh có địa chỉ nào không?". Tony lúng túng liếm môi, ra dấu không biết. "Cảm ơn", ông khách quay gót, phò bộ mông rần rỏi trước mắt Tony, trèo lên chiếc Jaguar nổ máy.

— Lão hỏi cậu chỗ ngồi hả? - Nhân viên giữ xe Manuello hỏi.

— Hỏi bác sĩ thú y.

— Cậu có nhìn kỹ mắt lão không? Một thằng điên!

Cửa mở rộng. Một toán đàn bà vọt ra. Tiếng cười nói ồn ào của họ dường như làm toát ra mùi nước hoa đắt giá nồng nàn từ những tấm áo dạ hội. Tony vung vẩy chạy đến giữ cánh cửa mở rộng.

Các bà vọt qua không nhìn gã.

*

* *

Chân không đi tất xỏ trong đôi giày Baskets, quần jean cứng quèo vì ghét bẩn, áo dệt cộc tay màu tím in hàng chữ "Cuộc đời ngắn ngủi", gã da đen to đùng lăn dưới đất cười hết cỡ giữa bụi bặm và giấy vụn bay chờn vờn trên hè trước ngọn gió ấm. Gã tì hằn lưng vào cổng chính tiệm Crazy ở ngã tư đường Highland và đường Hollywood, nói lảm nhảm với khách qua đường khiến họ phải bước tránh sang bên, giả bộ không trông thấy gã. Trong phường đầy những kẻ sống ngoài lề đủ loại, họ nín kéo khách, thuyết giáo, xin ăn hoặc rút dao chỉ vì một cái liếc mắt đáng ngờ, một câu nói ngang.

— Gọi cảnh sát, anh Tom, chị bán hàng bảo người quản lý. Khách họ sợ mất vía ai dám vào.

Tủ kính cửa hàng chuyên bán trả góp các loại máy thu hình, dàn nhạc nổi và các đồ điện tử lật vật bị lấp dưới đồng bảng theo kiểu "Hãy mua bây giờ, trả sau một năm!".

Thứ năm là ngày có doanh thu cao nhất.

Tom cười khoan dung, mở cửa, thân mật vỗ vai gã da đen tươi cười.

— Chào. Đẳng ấy tên là gì?

Gã Đen cố sức nhớ cho ra. Mãi mới nói:

— Barcus.

— Rất hân hạnh. Bây giờ đẳng ấy nên rút lui đi Barcus. Khó buôn bán quá.

Gã Đen ngẩng đầu lên nhìn Tom rồi cúi gập người xuống cười như điên. Tom xốc nách dựng gã đứng bật dậy.

— Biến!

Barcus cao hơn Tom một đầu, vẫn chưa thôi cười gã chỉ hàng chữ trên áo:

— Anh bạn biết đọc chứ? "Cuộc đời ngắn ngủi"! Thôi đừng giỡn mặt tớ nữa. Xéo!

Kèm theo là một cái huých chơi chơi đưa Tom bắn vào tường. Tom dẫn lòng nghĩ: tại sao cứ phải dùng đến sức mạnh mới hiểu được nhau? Mười lăm năm trước anh đã được giải Thanh Kiếm Vàng hạng cân trung bình. Hồi đó đã được nhận biệt hiệu "Búa". Đâu phải vì tình cờ. Chỉ bằng ba bước chân rất dẻo, anh đã tiến sát gã Đen, lăm bắm bằng giọng ngao ngán: "Rất tiếc, anh bạn!" rồi nổ hai quả đấm móc kinh khủng cách nhau một chớp mắt, giáng trúng gáy và cằm gã Đen. Quả thôi sơn của Tom không bao giờ tha thứ, gã Đen ngã vật xuống đất. Tom quay gót, không thèm nhìn đối phương.

Tiếng cười bỗng làm anh đứng khựng. Barcus vẫn đứng thẳng đang trừng mắt nhìn anh, vẻ ngạc nhiên và khoái chí.

Trong tiệm, chị bán hàng được chứng kiến vụ này từ đầu chí cuối đã quay số 911 gọi cảnh sát cấp cứu.

— Đẳng ấy chỉ có tay không thôi à? Này, trông đây! Barcus nói.

Gã lao đầu húc vỡ tan tủ kính. Mặt đầm đìa máu me gã rú lên cười trước đôi mắt sững sờ của Tom.

Gã ngồi thụp xuống nắm tay lái chiếc Honda của hai cô gái đang mãi nói chuyện đờn đèn xanh, đẩy tung lên tận mái nhà. Từ trong xe tiếng rú thất thanh văng ra, đúng lúc hai xe cảnh sát hãm lại trước tiệm Crazy trong tiếng còi hú đang tắt. Ba cóm nhảy xuống. Tay cầm dùi cui cao su dài ngoẵng, họ vây lấy Barcus.

Barcus không đương đầu với họ mà lao thẳng tới chiếc xe có viên cảnh sát thứ tư ngồi gác tay cầm micrô. Gã húc một phát vỡ tan kính chắn gió. Viên cảnh sát hoảng hồn buông rơi micrô, vừa kịp thoáng thấy hàm răng trắng nhớn thì đã bị một cú húc trời giáng làm anh ta nát mũi bắn xuống hè đường.

Trận mưa dùi cui nện tới tấp xuống lưng và gáy Barcus không có hiệu quả gì, chỉ làm gã càng cười to, tuy mặt mũi bị mảnh kính bằm nát, cánh tay trái gãy đôi chỉ còn lủng lẳng bên hông. Một côm rút súng ngắn ngăm vào đầu gối Barcus. Một côm khác hét:

— Đừng bắn!

Barcus nhân lúc đó vùng khỏi tay côm thứ ba đang bám chặt vào cánh tay còn lại của gã, và lao đầu như chiếc máy phá thành húc thang vào kính chiếc xe cảnh sát thứ hai làm nó vỡ vụn. Viên cảnh sát tức điên lại xông tới ép được gã vào thành xe. Nhưng anh ta bỗng rú lên: Barcus vừa ngoạm vào vai anh ta, rồi khinh bỉ nhổ ra vãi và thịt lẫn lộn.

Ba xe cảnh sát nữa đến đổ trước tiệm Crazy. Sáu côm nhào xuống. Họ lặng lẽ mở tấm lưới giống lưới của các đấu sĩ thời Rome cổ dùng khi giao đấu với mãnh thú và quàng lên người Barcus. Gã xé lưới, đá ngã hai gã cảnh sát, bị một cú dùi cui đập gãy ống đồng chân phải. Khập khiễng trên chân trái, vương vịu trong mắt lưới nhưng gã vẫn không khuất phục há mồm cắn vào gáy một cảnh sát rồi phá lên cười to hơn, lắc mạnh chùm người bám vào đuôi áo. Một côm hét to:

— Tránh hết ra!

Anh ta ấn đầu dùi cui điện vào bụng Barcus và bấm nút. Dòng điện 2000 vôn xuyên qua người làm Barcus cong queo giật nảy lên rồi rơi vật xuống hè. Chết như trời đánh.

Mười giây sau, xác Barcus nằm thẳng đơ trên xe cảnh sát, có lưới sắt ngăn cách với tài xế. Xe nổ máy chồm lên.

Các cảnh sát viên vô sự nhặt đồng nghiệp bị thương đưa nhau chui vào mấy chiếc Chevrolet công vụ.

Còn lại một người cảnh sát cuối cùng. Anh ta đến bên Tom, rút sổ tay.

— Tên, chỗ ở, nghề nghiệp?

— Đợi tí đã... Tom đáp.

Tai anh còn choáng vì tiếng còi hụ man rợ.

— Gã nọ... là người sao Hỏa hay thứ gì?

Viên cảnh sát nhún vai như mọi lần nghe hỏi một câu ngu xuẩn, bĩu môi kinh tởm buông cục lốc.

— Angel dust![\[3\]](#)

*

* *

Hai cô ả vung cao hai tấm bọt biển to dùng trên đầu Alex Malachian vất mạnh cho nước chảy như thác xuống đầu. Bộ ba đang bì bõm trong bồn tắm rộng bằng chiếc bể bơi loại nhỏ.

Á tóc vàng. Lili, bạn bộ đồ Chanel xanh nước biển, đôi vú thò hẳn ra ngoài cổ áo blu. Á tóc đỏ, Lola, bạn tắm áo lụa xanh Véronèse dính vào người như làn da thứ hai. Alex bạn bộ Alpaga đen, cravat vẫn quần cổ, cứ đóng bộ như thế mà nhảy xuống nước.

Qua cửa kính buồng tắm nhìn rõ bầu trời xanh ngấn ngắt và ở xa xa, những dãy hoành sơn rìa ngoài sa mạc Nevada rung rung qua làn khí nóng. Khi đêm xuống, ánh đèn huỳnh quang của Strip chỉ soi được đến đây thì lụi.

Cách đây hai mươi lăm tầng bên dưới là các sòng bạc không bao giờ có ánh mặt trời sa vào. Khách của đại khách sạn Cesar xúm đông xúm đỏ quanh các bàn xúc xắc, rulét âm ỉ tiếng gào thét vui mừng khi có số trúng. Ngược lại trong dãy phòng để vương trên lầu chót, sự im lặng chỉ hơi rung nhẹ trong tiếng thì thào của máy lạnh.

— Anh Alex này, Lili nói... Trong phim Nyet ấy mà... Anh hứa rồi đấy nhé.

— Yên tâm đi, Alex lắm bầm, mồm vẫn nhai đầu điều xì gà tắt ngấm.

— Thật chứ?

— Anh Alex đã hứa thì chắc ăn rồi. Lola xen vào.

Cô ả đứng thẳng, mắt lim dim, đầu vùi hoa sen đút dưới áo. Lili tỏ vẻ biết ơn nép vào người Alex, thọc tay phải dưới nước. Đến lượt Alex nhắm tịt mắt.

Anh ta có tất cả những thứ cần có để quyến rũ bọn đàn bà ngu ngốc bất kể trình độ, giàu sang, văn hóa và giáo dục của họ: mồm mép ba hoa, giả dối, xiểm nịnh, thái độ thân tình giả tạo được nâng lên thành chiến lược giao tiếp, tình bạn bè thân thiết đối với kẻ mạnh để cầu cạnh và cú đá hậu chí mạng cho những kẻ thấp kém.

Thật đáng buồn, nhưng thực sự là anh ta nhờ vậy mà đã thành công kỳ lạ.

Lúc năm mươi sáu tuổi, tuổi về hưu của những thằng ngu ngốc bình thường, anh ta có rất nhiều dự án để trở thành kẻ giàu có nhất Hollywood. Có trong tay mười tám xe hơi, trong đó có một Bugatti 1928 đặc biệt hiếm, một tiểu lâu đài kiểu gô-tích giữa trung tâm Bel Air bày chật đồ gỗ giả kiểu Louis XV, một dinh cơ ở Las Brisas - ngọn đồi đắt giá nhất vùng Acapulco - hai biệt thự trên Bờ Biển Xanh, một căn hộ trên sân thượng khách sạn Pierre ở New York, một tư dinh ở Luân Đôn, một trại ngựa ở Achantina, một căn hộ trên đại lộ Montaigne ở Paris.

Mỗi khi di chuyển - anh ta di chuyển không ngừng - chỉ thay đổi từ chỗ này sang chỗ khác chẳng mất công mang theo cả đến bàn chải răng: ở đâu anh ta cũng được chào đón, chiêu đãi, vuốt ve.

Tóc bạc trắng, mặt thường xuyên râm nắng, hai lỗ đồng tiền lúc nào cũng lõm sâu vì nụ cười bao dung tươi tỉnh. Các giới kinh doanh tài chính đồn đại thật lắm chuyện kỳ quái về anh ta. Họ bảo anh ta có tài thuyết phục đáng coi là siêu phàm.

Quả thực anh ta dám bán được cả dầu mỡ cho người Irăng, bán được phomát Thổ Nhĩ Kỳ và vang California cho người Pháp, bán đầu tàu hỏa cho hai nước châu Phi chẳng có tắc đường sắt nào, chưa kể những con tàu biển tuần cho những nước không thông ra biển và những bộ phim Ấn Độ đẩy được cho Hollywood. Bất động sản, công nghiệp nặng, công nghiệp thực phẩm, nông nghiệp, sân khấu, điện ảnh, hàng tiêu dùng, mọi lĩnh vực, mọi ngành kinh tế đều là nơi anh ta hái ra tiền.

Và chỉ cần anh ta cất lời chào là các nhà băng mở tung két sắt. Anh ta đã thuyết phục được người Libi cho ra một cuốn phim tư liệu về Nhà nước Hêbrơ, và ngược lại, người Do Thái cũng thuận sản xuất cuốn phim về ưu thế tri thức của thế giới Ả Rập.

Tuy thế so với điều anh ta sắp thực hiện, tất cả những cái đó chẳng đáng gì, trong buổi chiều nay anh ta sẽ thành chủ nhân tuyệt đối, sở hữu chủ của hãng Continental, "anh cả" của Hollywood. Mà không hề bỏ ra một đôla tiền túi.

Một cú thiên tài. Không ai chống đỡ nổi.

Thì thứ nhất: Mua lại công ty của một gã người Texas tên là Edward Sherrod III, gã này tậu nó chỉ vì thói ngông: làm quà tặng ngày sinh nhật cô con gái mười sáu tuổi Marjorie. Cô bé này bỗng dưng mê Mickey Rourke chỉ sau một lần nhìn thấy trên tờ tạp chí điện ảnh hình của nó đang dẫm chân trong chậu nước.

Vì Mickey Rourke đang trong thời hạn hợp đồng với Continental, nên trở thành chủ nhân Continental cũng có nghĩa là tặng cho Marjorie một miếng của Mickey Rourke, dù chỉ là theo cách ẩn dụ.

Nhưng Edward Sherrod III tuy trong thâm tâm rất muốn đẩy món đồ chơi công kênh và tốn kém có thể làm khánh kiệt cả một kẻ giàu sụ như ông ta, vẫn trả lời Alex:

- Không bán.
- Bao nhiêu mới bán? Alex cố nài.
- Một tỷ đôla.
- Ba trăm triệu.
- Tám trăm.
- Bốn trăm.
- Sáu trăm.
- Bốn trăm năm mươi.
- Năm trăm triệu.
- Xong!

Thì thứ hai: các nhà băng.

Alex mời Ronald Gumbiner chủ tịch ngân hàng First Interstate đến ăn tối. Không phải một bữa xoàng. Anh ta bỏ ra một số tiền kinh khủng, và rủ được một đầu bếp trứ danh người Pháp đi máy bay đặc biệt đến Angeles để nấu một bữa trong mơ cho hai người ăn.

- Ronald, tôi cần 500 triệu đôla.
- Tiền mặt? Chủ ngân hàng tộp một ngum châteaumargaux 1970 - giá 800 đôla một chai - Rượu ghen lại ở cổ.
- Dĩ nhiên.
- Chắc anh đùa?
- Không đùa trong chuyện làm ăn đâu, Ronald.

Alex chậm rãi giải thích: bán với giá thấp đến nực cười như thế vì công ty nọ đánh giá các khoản "có" của nó không sát giá, không tính đến danh mục đồ sộ các bộ phim nó đã sản xuất bốn chục năm qua. - "Có thể bán cho các hệ thống truyền hình lấy vài trăm triệu đôla" - Lại còn tiềm năng tài chính của các bộ phim đang làm, số tiền sẽ thu được khi bán các bộ phim loại James Bond, số hecta đất đã xây dựng thành trường quay tọa lạc ngay giữa Pico và đại lộ Olympic, hàng chục cao ốc văn phòng và nhiều bất động sản khác nữa trong đó có độ dầm chục sân quần vợt và hai sân gôn.

— Tất cả hợp thành một gia sản nếu được quản lý tốt sẽ làm số vốn vọt lên thành hai tỉ đôla trong vòng chưa tới mười tám tháng.

— Nếu tôi đồng ý cho anh vay, mỗi tháng anh trả lãi bằng cách nào?

— Dễ ợt. Trong sáu tháng tôi bán 80 triệu tiền đất. Sáu tháng sau, bán 30 triệu tiền các bộ phim cũ, danh mục giao cho anh nắm. Cộng 110 triệu trong một năm. Anh yên tâm chưa?

— Vốn thì sao?

— Nên nhớ là việc kinh doanh vẫn tiến triển, anh Ronald. Và để ra khỏi tiền mặt như dòng thác. Mỗi đợt thu lãi hoặc bán đi một mảnh những thứ tôi đã mua, tôi sẽ hoàn lại anh một phần vốn với tỉ lệ lãi dĩ nhiên thấp hơn.

— Cá nhân anh có đứng ra đảm bảo với tôi không?

— Còn hơn thế. Mua xong tôi sẽ thế chấp bằng toàn bộ tài sản của công ty.

— Ai chứng minh được rằng trị giá của nó đúng như anh nói.

— Anh thừa biết một nguyên tắc cũ kĩ: khi xé lẻ một khối hàng để bán từng ít một, số tiền thu được bao giờ cũng lớn hơn tiền bán cả gói.

Lúc trắng miệng, cuộc thương lượng đã kết thúc. Chỉ kí kết hợp đồng nữa là xong xuôi. Sau hai tiếng là hoàn tất toàn bộ.

— Anh Alex... Lola rên rỉ nghe rất lạ tai...

Alex chỉ tay lên tủ gương phía trên dãy bồn rửa mặt.

Lola đứng lên, ra khỏi bồn tắm trong bộ áo xiêm ướt lướt thướt, nhón gót giày nhọn hoắt đi mở tủ. Lili vẫn nằm trong bồn, bọt xà phòng bập bênh quanh cằm, mắt sáng lên dõi theo hành động của Lola.

— Ngăn trên, bên phải. Alex nói. - Lọ nhỏ màu lam.

Lola lấy chiếc lọ, bật nút, thò móng ngón trỏ vào trong lọ rồi đặt lên lưỡi.

— Cho tớ một cữ, Lili thềm thuồng van vớ.

— Anh có dùng không? Lola hỏi Alex.

Trong những lúc gặp khó khăn, nhiều người thường cầu xin Chúa cứu giúp. Nhưng với Alex, tên của Chúa lại là "Cocain". Anh ta đã cầu cứu đến nó từ nhiều năm nay, mỗi khi đứng trước một ngã ba trên con đường dẫn tới quyền lực.

Chỉ cần chút xíu chất trắng là mệc nhọc và ức chế các loại đều tan biến, đầu óc trở nên sáng suốt lạ thường, mọi gay cấn đều được giải quyết trong vài giây đồng hồ. Lola nghiêng người trên bồn rửa mặt bằng cẩm thạch hồng, rải bột trên tấm thiếp mời dự dạ hội từ thiện cứu giúp trẻ mồ côi theo đạo Kitô. ả cầm chiếc nhíp nhỏ lông cấn thận gạt bột thành ba đường song song, hai đường nhỏ, một đường to hơn thường được dân nghiện gọi là "đại lộ". Xong ả rón rén đi thật nhẹ, để khỏi lay động không khí, sang phòng bên kiểm một ống hút trên quầy rượu. Alex bảo:

— Phần cô vinh dự mở màn.

Tay trái nâng tấm thiếp lên ngang mặt, tay phải Lola đút ống hút vào lỗ mũi rồi hít một hơi gọn. Lili van vớ:

— Nào, Lola.

Vừa thở dài khoan khoái Lola vừa trịnh trọng nâng tấm thiếp như nâng thánh thể đi về phía bồn tắm. Lili giờ tay.

— Gượm, Alex nói.

Anh ta giằng ống hút trong tay Lola, hít một hơi hết sạch hai cữ.

— Đồ tồi, Lili giận dữ.

Alex ngả đầu ra phía sau.

Ít lâu nay mỗi lần hít đều gây nên những ảo ảnh kỳ dị, gọi lại những cảnh đời đã sống hoặc những cảnh trong tưởng tượng. Thời niên thiếu ở Bronx, một phường cùng khổ của New York, nơi bọn anh chị thuê Alex vận chuyển ma túy vì trẻ con dễ qua mặt cảnh sát. Hình ảnh bà mẹ vừa la mắng anh ta vừa nhặt rau trên chiếc bàn bếp phủ vải sơn vẽ những bông hoa đỏ rất bụi. Có cả âm nhạc, những giai điệu thần diệu hiện lên rất rõ nhưng không thể nào nhớ ra khi tỉnh cơn khoái lạc.

Mắt lim dim, hoàn toàn tách rời khỏi thế giới ngoại cảnh, Alex ra khỏi bồn tắm đi đến chiếc bồn rửa mặt dưới tấm gương. Thực ra đó không phải tấm gương, mà là một màn ảnh rực rỡ những sắc màu rất sặc sỡ, rất đẹp làm Alex muốn khóc lên. Các mảng màu trùm lên nhau, hòa tan vào nhau rồi lại bung ra thành những mặt trời lỏng. Lola nhìn cặp mắt mờ dần của anh ta lo lắng gọi:

— Alex!

Nhưng Alex không nghe thấy tiếng Lola. Chỉ nghe có tiếng tàu hỏa đang vào ga. Tuy biết rõ Vegas làm gì có tàu hỏa. Vậy mà đoàn tàu đã đến ngay trước mặt. Không chỉ nghe rõ tiếng hỗn hển của nó mà Alex còn trông thấy nó hằn hoi. Hành khách đi lại trên sân ga. Tất cả đều rất quen mặt, nhưng nhớ không ra họ tên là gì.

— Alex! lần này Lola nhẹ nhàng nắm tay anh ta.

— Lên tàu, trưởng ga hô.

Tiếng còi lạnh lạnh. Tim thất lại Alex bấu chặt vào bậc toa tàu. Cần phải đi chuyển tàu này.

— Gọi gác cổng mau, Lola bảo Lili.

— Cậu cho hấn quá nhiều! Lili rít lên.

— Mau! Hấn đang khó chịu.

Tiếng hai ả lọt vào tai Alex qua làn sương âm thanh, trong khi hành khách đứng trên tàu vẫy tay già từ bệ bạn dưới sân ga, “rõ khéo vớ vẩn, chưa bao giờ anh ta thấy dễ chịu bằng lúc này.”

Alex định bảo hai ả thế, nhưng đoàn tàu đã tăng tốc độ. Phong cảnh bên đường lao vùn vụt.

Mắt trợn hết cỡ, Alex từ từ gục xuống.

Lili nhảy bổ đến:

— Alex! Anh Alex!

Cô ả dang tay tát thật mạnh, lay người anh ta, cô đỡ cho ngồi lên. Vô ích. Người Alex mềm nhũn, bất động như con búp bê nhồi cát.

Lili thút thít khóc. Lola đến bên quỳ xuống. Hươ tay trước mắt Malachian nhiều lần liên tiếp, không thấy phản ứng gì.

— Khóc làm gì cho mệt, ả bảo Lili. - Hấn nghèo rồi.

7

Bốn ngày sau, vào sáng tinh mơ thứ năm, nhiều xe tải nhẹ đổ từng tốp công nhân sáu người một xuống tất cả các giao lộ trên đường Hoàng Hôn, quãng giữa Grescent Heights và Dohenny. Tốp thứ nhất đổ bộ xuống góc đường Marmont Lane ngay dưới chân khách sạn lâu đài Marmont, lâu đời nhất và nhiều chuyện nhất Hollywood. Ở đây tuy bị vệ sĩ của người vợ thuê giám sát chặt chẽ, John Belushi vẫn chết vì quá liều. Cũng tại đây, tất cả các diễn viên nổi tiếng của điện ảnh đều đến ở khi tình duyên tan vỡ hoặc khi bắt đầu nhen nhúm một cuộc tình mới cần giữ kín.

Các tốp thợ chuyên môn khác, tất cả đều bận quần áo lao động màu da cam, đi ủng, đội mũ bảo hộ, được thả xuống các giao lộ Sweetzer, Kingsroad, La Cienega, Sunset Plazza v.v...

Họ lấy đồ nghề trên xe, xếp trên vỉa hè những đoạn ống dài, những thùng hồ dán, hộp sơn, những cuộn vinila to đùng, rồi lẳng lặng treo lên khung các quảng cáo khổng lồ. Từng người đã biết rõ công việc của mình.

Tốp ở Marmont tháo bỏ tấm áp phích cao hai chục mét vẽ gã chăn bò nổi tiếng Marlboro lừng lững ngang khúc đường ngoặt. Xa một quãng, cách tiệm ăn Nhật Bản Imperial Gauden vài bước chân, một tốp khác xé tấm quảng cáo trận đấu giành giải vô địch thế giới hạng cân nặng tổ chức tại đại khách sạn Cesar ở Las Vegas, theo thể thức WBC.

Góc đường Larabee, bảng quảng cáo tác phẩm bán chạy nhất mới đây của Harold Robbins cũng bị xé tan.

Góc đường San Vincente, con lạc đà của Camel đang bị bấm nốt thì Arnold Grimberg giám đốc kỹ thuật hãng quảng cáo Advisor tới dặn Joe Porcino đội trưởng đội 6 phải để nguyên thiết bị điện nhiệt do máy tính điều khiển cứ 22 giây lại làm chú lạc đà nhả một luồng khói xanh. Porcino gật đầu.

Grimberg trở lại xe BMW nổ máy rồi hững hờ vuốt ve đùi cô trợ lý Maggy. Cô gái tóc đỏ, không được đẹp lắm để anh ta cặp kè trước mặt mọi người nhưng cũng đủ ngon lành để làm thần kinh anh ta đỡ căng thẳng, nấp sau cửa kính màu của chiếc xe. Cô ta có tài năng đặc biệt trong việc thừa hành các trò suồng sã này. Diễn ra ở bất cứ chỗ nào, giữa ban ngày, giữa dòng người xe nườm nượp, ngay trước mắt như mù của những người đi ngang qua sát sạt mà chẳng trông thấy gì, những cuộc làm tình kiểu này càng tăng kích thích tợn.

Maggy tưởng được mời bèn ngoan ngoãn ngã vào đùi Arnold lúc xe dừng lại trước đèn đỏ ngã tư Tower Records, ngay dưới chân khách sạn Spago. Nhưng anh ta nhẹ nhàng đẩy ra.

— Chưa đâu!

— Anh đang bọc con lạc đà hử? Maggy ngồi dậy hỏi.

— Không phải con lạc đà, mà khách.

— Hấn muốn gì?

— Hấn ca cẩm. Dân Hoàng Hôn cho hấn rồi mà vẫn không bằng lòng.

— Tại sao?

— Hấn đòi tất cả mọi chỗ.

— Thằng ngu!

— Không đâu Maggy. Một thằng cha dám vung ra hai trăm nghìn đôla để trưng quảng cáo trong tám ngày không thể là thằng ngu. Điên là cái chắc. Nưng ngu thì không.

Maggy nhìn Arnold kính cẩn.

— Những hai trăm nghìn! Tên hấn là gì?

— Rinaldo gì đó.

— Hấn quảng cáo gì vậy?

Arnold thở ra một thứ khục khục chán chường.

— Chiều hay sẽ biết... Điên! Tất cả chúng nó đều điên hết!

Anh ta hăm xe ở ngang Larabee dừng lại trước vòi nước chữa cháy mặc kệ lệnh cấm, mở cửa xe gọi đội trưởng đội 3.

— Bill! Nhớ! 5 giờ chiều. Xong.

Bill mỉm cười giơ ngón tay cái lên.

Arnold lại nổ máy.

Còn phải kiểm tra năm công trường nữa. Khách hàng làm anh ta bắn khoản tên là Rinaldo Kubler. Hắn chưa quá hai mươi tuổi, bận chiếc quần jean cũ kĩ, đi giày Baskets thùng, bận áo pull cộc tay, nhưng hề có chuyện tranh cãi là rút ngay cuốn sổ ngân phiếu ra khỏi túi như rút khẩu súng lục chĩa vào mặt người ta. Lại còn cái tật rất đáng gờm của bọn trẻ tuổi như hắn ta: hề mở mồm cười là y như rằng phải phun ra một lời đe dọa. Hắn đã vừa cười hềnh hếch vừa cảnh cáo Arnold: "Lúc mặt trời lặn mà vẫn chưa làm xong, anh sẽ sang đòi tiền công bên Mexico".

— Diên... Arnold lăm bắm.

— Nào em có làm gì đâu? Maggy tưởng mình có sơ suất làm Arnold phật ý mắng mỗ nên khúm núm hỏi.

— Tôi không nói với cô.

Maggy sa sầm mặt.

— Anh thật chẳng dễ chịu chút nào!

Sự hiểu lầm còn có thể đi xa. Arnold chán nản cắt đứt.

— Tôi cho cô xuống văn phòng. Tôi về qua nhà thay quần áo.

— Anh đi phố à?

— Ừ.

— Với vợ anh?

— Ừ.

— Mụ ấy thật may mắn. Dự dạ hội chắc?

— Không hẳn. Dự đám tang.

*

* *

Lúc một giờ chiều công nhân nghỉ giải lao ăn ổ bánh mì kẹp thịt, uống nước lạnh hoặc lon coca. Hai mươi phút sau Joe Porcino đứng ở giao lộ Larabeo thối hời còi. Toàn đội của anh nhất tề leo lên giàn giáo, chẳng thèm ngó ngang các cô gái kỳ lạ đang tấp nập trên đại lộ Hoàng Hôn, bận những bộ áo mùa hè làm ngất ngây thiên hạ. Anh em công nhân cóc cần đến đàn bà. Mỗi giờ công họ được hai năm đôla. Tiếng sột soạt du dương của giấy bạc nhận được cuối tuần nghe sượng tai hơn tiếng sột soạt của những tấm vá mỏng.

*

* *

Jennifer Lewis như chết rồi. Thân hình tuyệt đẹp của cô không còn trọng lực, dập dềnh trong thùng kín chứa nước thơm có nhiệt độ chuẩn 37 độ C. Mái tóc dài đen nhánh mơn trớn đôi vai tròn trịa, nổi lập lòe trên làn da trắng ngần của đôi vú. Đêm tối hoàn toàn. Im lặng tuyệt đối. Làn nước thoáng gợn nhẹ.

— Cút thế! Jennifer cáu kỉnh.

Thế là hỏng. Chỉ một cử động thoáng qua cũng đủ phá vỡ trạng thái khoái lạc đang tràn ngập cô ta, trạng thái không tư duy, không cảm giác. Chết chẳng là cái gì cả, cô thích được chết. Trở về với những vật lộn điên cuồng trong cuộc sống, rời bỏ sự yên tĩnh, chịu đựng sự tiến công của các thứ mùi, tiếng ồn, ánh sáng, của người xung quanh là một cực hình kinh khủng!

Nằm trong thùng cách ly, không một thứ gì, không một kẻ nào chạm được tới cô. Gã cô gặp trên bãi biển Venice cam đoan rằng mỗi khi cô vào đó ngâm mình trong nước có nhiệt độ của rau thai cô sẽ thấy lại những cảm giác thời nằm trong dạ con. Sự thực còn hơn thế, sau một giờ bập bênh cô cảm thấy mình được tái tạo hoàn toàn mới, hoàn toàn khỏe khoắn tươi trẻ như mới lọt lòng mẹ.

Cô bọc bội bước ra ngoài thùng. Tuy thời tiết ấm áp, 25 độ C, nhưng cô thấy lạnh không chịu nổi. Cô run rẩy bước đến bồn tắm mở vòi nước nóng hết cỡ đứng nép bên dưới trong nhiều phút. Lúc bước ra, thấy bóng mình trong gương, cô khinh bỉ nhún vai:

— Không hiểu bọn ngu xuẩn nó thấy mình thế nào?

Jennifer không có tình yêu bản thân. Lần đầu tiên thấy mình trên màn ảnh cô vội vàng bỏ chạy ra ngoài phòng chiếu, không thừa nhận có mối liên hệ nào đó giữa mình với người đàn bà xa lạ đang ống ẹo kia. Sau bữa đó không lần nào cô đi xem phim có mình đóng nữa.

Từ sáng nay, đây là lần thứ mười cô mở chiếc hộp nhỏ bằng bạc đựng thuốc lá mọi khi vẫn đầy tràn Cocain: "hết nhãn nhụi không còn một hạt. Đáng lẽ gã bán thuốc phải mang tới cho cô từ lúc trưa. Cô không có cách nào tìm ra hẩn, chẳng hiểu hẩn đang làm gì giữa lúc cô đang cần một đường?".

Cô hậm hực mở toang cửa căn phòng máy điều hòa dùng làm nơi cất quần áo. Nhìn dãy bộ đồ la liệt may sấm hàng tá mỗi lần bị stress thần kinh, cô bắn khoản tự hỏi nên chọn bộ nào cho thích hợp: đây là lần đầu tiên cô đi dự lễ tang.

Có quan hệ nghề nghiệp mật thiết với kẻ xấu số nên cô không thể lẩn tránh. Tuy ngay khi hẩn còn sống cô đã ghét cay ghét đắng hẩn về tất cả những sự lệ thuộc hẩn áp đặt cho cô.

Thế mà khi lẩn ra chết hẩn vẫn còn buộc được cô phải diễn thêm trò giả dối này nữa: làm ra vẻ buồn phiền.

Cô lưỡng lự mân mê mấy bộ len đen và tự an ủi: đây là lần khổ sai cuối cùng.

*

* *

Từ khi ra đời cho đến nay Abundio^[4] sống sót được là nhờ gặp may. Thượng đế đều đặn cấp cho gã một chỗ trú ban đêm và ít nhất một bữa mỗi ngày. Để đổi lại gã phải làm cật lực mỗi ngày mười tiếng những công việc không tên tiền công rẻ mạt, tuy cái tên do bố mẹ đặt cho đáng lẽ phải mang tới cho gã cuộc sống sung túc. Đã thế còn phải gửi một phần tiền công về gia đình ở Atotonilco, một nơi khỉ ho cò gáy gió bụi mịt mù tận phía nam Mexico, giữa Tepatitlan và Trapuato, nơi hàn thử biểu chỉ 28 độ trong những ngày rét nhất.

Gã hồ hững lia chối theo vệt rãnh lề đường. Dù sao gã cũng nhận tiền công của sở công trình công cộng thị trấn Beverly Hills để làm ra vẻ hàng ngày quét dọn một con lộ xưa nay người dân bang Cali chưa bao giờ thấy có một hạt bụi, một chiếc lá khô hay một hòn sỏi nào.

Trong một tuần gã phải quét lượt đi và lượt về đoạn đường Whittier nằm giữa đại lộ Hoàng Hôn và Wilshire. Tuần tiếp theo, quét lộn trở lại. Đoạn đường có những dinh thự xoàng nhất cũng trị giá hai triệu đôla. Qua lại trên đường chỉ có những chiếc xe choáng lộn và những người

tập môn đi bộ, họ chẳng bao giờ thêm bổ thí cho Abundio một cái liếc mắt. Tựa hồ gã chỉ là một cái cây bên đường, hơn nữa, tựa hồ gã chẳng hề tồn tại.

Cả tuần đăng đẳng, chỉ có thứ năm là ngày lành tháng tốt duy nhất. Khoảng 4 giờ chiều các ngày thứ năm, đôi chân đưa gã tới gần trường cao trung ở số 605, góc đại lộ Elevado. Bọn trẻ con cỡ mười hai, mười bốn tuổi tan học ra cũng lãnh đạm với gã chẳng khác bọn to đầu, nhưng ở đây có tiếng trẻ con hò hét, có những người cảnh giới bận áo khoác màu da cam giờ biển đỏ chặn đứng dòng xe để học sinh băng qua đường Whittier, có điệu vũ của đoàn xe Rolls và Cadillac đến xếp hàng dọc bờ hè để đón rước bọn con nhà dòng dõi quý hiếm. Nhiều bạn Abundio còn được bao phủ trong mùi nước hoa tinh tế của các bà mẹ cao quý mới có ba chục tuổi xuân, có dáng vóc tiên nữ, da thịt mịn màng, tóc tơ vàng óng... giấc mơ không bao giờ với tới của dân Mexico nhập cư dù hợp pháp hay bất hợp pháp.

Dĩ nhiên Abundio không điên đến mức dám phạm vào tội đáng chết là đưa mắt nhìn họ. Có một quy tắc bất thành văn buộc các cộng đồng khác nhau không được biết đến nhau.

Không được nhìn, không được nói với nhau. Tiếp xúc với nhau qua trung gian của các ngân phiếu và chủ khách sạn.

Những chiếc xe đầu tiên đã tới. Abundio đứng cách xa năm chục mét cúi gầm xuống quét mạnh mẩu vỉa hè vẫn sạch bong, có thể dọn ăn trên đó được.

Gã liếc nhìn các tốp trẻ con ra khỏi cổng trường. Một số được các tài xế trịnh trọng mở cửa đón lên xe. Một số khác trèo lên xe với mẹ hoặc người hầu phòng. Sau mười phút, tất cả đã đi hết. Đại lộ trở lại vắng vẻ yên tĩnh.

Abundio ngẩng mặt, tì vào cán chổi.

Và trông thấy cô bé. Có lẽ chỉ trạc độ mười hai mười ba tuổi. Nó dừng lại trên ngưỡng cửa trường, lưỡng lự. Cô bé bận bộ đồ thể thao màu trắng có hai vạch chéo màu xanh rộng bản, vài ba cuốn sách và vài tập vở buộc dây treo tòn teng nơi ngón tay. Theo phản xạ Abundio vội lia chổi quét đường, mắt vẫn không rời cô bé, tự hỏi không biết cô bé sẽ đi về phía Wilshire nơi có khách sạn Beverly Hilton đối diện với cửa hiệu Robinson, hay đi về phía gã.

Sao nó chỉ có một mình?

Cô bé băng qua đường, ngập ngừng lướt về phía Abundio. Gã bối rối, giả bộ cúi nhặt những mảnh rác tưởng tượng. Lúc nó đi ngang qua, gã ngồi xổm nhìn ngược lên thấy con bé khá cao, tóc vàng. Nó đi cách gã có vài xăngtimét thôi và vì thế mà gã cảm thấy khó chịu; không một giây nào nó đưa mắt nhìn xuống gã, điều ấy đã đành, nhưng không hiểu sao đôi mắt to màu biếc của nó cứ nhìn đăm đăm vào một điểm cố định tận chân trời xa, như không trông thấy gì hết.

Cô bé đi như cái máy qua chỗ Abundio ngồi. Đi quá độ mười mét nữa, nó tạt vào thảm cỏ bên đường, vẫn với dáng đi của người mộng du. Abundio lo lắng đứng bật dậy nhìn cho rõ. Cô bé tiến thẳng đến cây cọ đứng lưng lửng giữa bãi cỏ, hình như không nhận biết có vật cản chắn đường. Gã định kêu lên: muộn mất rồi.

Không đi chậm lại, không một cử chỉ che đỡ, cô húc thẳng vào gốc cọ, trượt theo thân cây ngã vật xuống thảm cỏ.

Abundio định vọt tới cứu cô bé. Nhưng gã đứng khựng nguyên tại chỗ, gã ở trong một tình thế không bình thường, bất cứ kẻ nào bắt gặp gã đi đến chỗ cô bé cũng có thể nghi ngờ gã dính líu vào tai nạn. Là người Mexico ở cái đất Beverly Hills này, trước hết là phải thấy mình có tội. Gã vừa nóng lòng muốn chạy tới cứu giúp, lại vừa phải hết sức kìm giữ mình không được đến.

Trong chớp mắt gã chợt thấy mình bị trục xuất khỏi Hoa Kỳ, phải quay về Atotonilco, lê trong bụi cát với bạn bè đồng lúa, không việc làm, không hy vọng. Gã đột nhiên quyết định phải mau mau rời thật xa con bé đang nằm sóng soài trên cỏ, càng xa càng tốt: cứu nó là tự sát. Gã không thể giúp gì cho nó. Gã quay gót.

— Này! Có tiếng gọi. Abundio rảo bước giả bộ không nghe thấy

Nghe loáng thoáng "Ôi, lạy Chúa!", sau khi đi được độ hai chục bước gã mới đánh liều liếc mắt về phía sau. Gã thấy một chiếc xe đỗ lại bên hè, cửa xe mở toang, trên thảm cỏ có người đàn ông to béo mặc bộ đồ xanh lam thất nơ con bướm màu đen đang cúi xuống cô bé.

Bất giác Abundio đứng lại. Gã to béo bận đồ xanh lam ngẩng lên nhìn gã và giận dữ thét to.

— Này anh kia! Còn đợi gì không đến đây giúp một tay? Không thấy con bé này chết rồi à?

8

Peter O'Toole nhìn chiếc Poutiac của mình đang từ từ lướt trên đường ray của trạm rửa xe tự động trên góc đường La Cienega và đường Sawyer. Trên đoạn ray xe vừa lướt qua bệt chất tẩy rửa động từng đám như tuyết. Kể cũng lạ, năm nay đã bốn năm mà anh chưa hề lần nào trông thấy tuyết.

Xe luồn qua một thứ lùm cây bằng dải cao su, các dải này bắt đầu chuyển động, quất mạnh vào thân xe trong lúc các tia nước từ mọi phía xịt vào. Xa hơn một chút, đến lượt các bàn chải xoay tròn tiếp tục công việc, cuối cùng ở cuối dây chuyền là bàn tay của những công nhân Mexico.

Trong một thoáng Peter chợt hình dung thấy mình cũng nằm thẳng đơ trên đôi ray này, và được chùi rửa cẩn thận cho kỳ hết những dơ bẩn bám vào anh do nghề nghiệp buộc phải đụng chạm hàng ngày: lưu manh, côn đồ, hung thủ, bọn điên đủ loại, bọn nghiện ma túy...

Và không bao giờ hết những phát hiện mới. Các đồng nghiệp bên New York vừa cho biết: một bà người Đức trên chuyến bay từ Bangkok sang đã chết ở phi trường Kenedy vì giấu trong dạ dày một trăm lẻ một túi Cocain.

Mới sáng nay, anh được tin cô điểm nghiện ma túy hành nghề ở Chicago tên là Lon Ann Powell đã thế chấp đứa con trai Anthony 22 tháng tuổi cho tên bán thuốc lấy năm mươi đôla ma túy. Quá hạn cô chưa trả được nợ, tên bán thuốc đã quăng em bé vào bờ rác.

Và ở ngay Los Angeles này, lãnh địa của chính Peter, một đôi vợ chồng người Đen mới hai mươi tuổi, sau khi ngậm một lượng lớn LSD đã tưởng tượng mình trở thành chim có thể bay lượn nên đã nhảy từ trên đỉnh tháp cao nhất của Century City. Mới cách đây một tiếng!

Cuộc leo thang không dứt vào thế giới kinh hoàng.

Anh đi dọc theo hành lang vách kính để theo dõi các công đoạn.

Bất giác anh nhìn các đồ vật bày bán trong trạm: "Quý khách đặt ngón tay vào đây để kiểm tra tim". Anh thọc đầu ngón trở vào lỗ trên chiếc máy nhỏ sơn đỏ, bỏ vào khe một đồng tiền, đọc bản chỉ dẫn: "Dưới 60, quý khách có sức khỏe của siêu vận động viên Olympic. Từ 70 đến gặp bác sĩ... Trên 100, chạy thật nhanh tới bệnh viện gần nhất!".

Trên màn ảnh của máy hiện ra cục tròn đỏ tương tự trái bóng bàn nhảy nhót. Nghĩa là Peter đang nhìn thấy nhịp đập của tim mình. Các con số hiện lên: 80... 90... 100... 120...

Peter rút vội tay ra, còn nhanh hơn là nhúng phải đầu sôi: sắp chết đến nơi rồi!

Có khi chết rồi cũng nên!

Anh vội nói cổ áo, chạy bổ ra, nhảy lên xe và nổ máy lao vụt đi như thằng điên, dưới cặp mắt

sững sờ của gã nhân viên trạm người Mexico đứng đực giữa nắng với nắm giẻ trên tay.

*

* *

Rinaldo Kubler không bao giờ đeo cravat, để làm gì cơ chứ? Anh ta xây dựng cơ đồ từ năm mười tám tuổi, và ở những nơi thời thượng tối nào anh cũng đến trên một chiếc xe khác nhau, không có ai hé răng bình phẩm chuyện này. Mọi nhân viên phục vụ đều được những món puốcboa chóng mặt. Để thử nghiệm quyền lực của mình, gã cố tình vác mặt đến những nơi ăn chơi xa xỉ nhất trong chiếc pull cộc tay rách tơi tả và quần jean thùng: Người ta vội vàng ba chân bốn cẳng chạy tới dẫn vào bàn tốt nhất.

Lúc gã hai tư tuổi, các khoản ưu đãi dành cho Nữ Hoàng Anh như thế đã trở thành thứ nghiện ngập không bao giờ chán.

Nếu không có đám ma chết tiết đầu độc cả một ngày, và trận cúm xoắn mũi tong tổng làm cổ gã khản đặc, thì tất cả sẽ tuyệt diệu.

Rinaldo đã mua trả tiền ngay tòa dinh thự đẹp nhất Bel Air và chi thêm hai triệu đôla để tu sửa theo đúng như trong những cơn mộng mị của đứa trẻ tâm thần hoang tưởng. Gã cho xây dưới nền nhà một chiếc hầm lớn bọc thép chống được cả động đất và sức nổ của hàng trăm quả bom hạt nhân. Ngoài anh ta ra không một ai lọt được vào đấy.

Chiếc máy vi tính trung tâm điều khiển việc đóng mở các cửa hoạt động theo âm thanh, chỉ tuân theo giọng nói của ông chủ nó là Rinaldo. Muốn vào hầm, phải đi qua căn phòng bảo hiểm: mỗi lần chỉ một người được phép qua. Cánh cửa thứ nhất có đóng lại thì cánh cửa thứ hai mới mở ra. Nội thất chiếc hang Alibaba này cũng mê hồn như nhân vật đã xây nó. Nhiệt độ, độ ẩm, độ sáng không bao giờ thay đổi. Quanh con thác nhân tạo là mảnh vườn đầy hoa thơm cỏ lạ. Trong bốn phòng của nơi ẩn náu an toàn tuyệt đối này, gồm phòng ngủ, vườn, phòng video và phòng làm việc, Rinaldo cất giấu những của cải quý nhất: đồ nữ trang, các bức danh họa thứ thiệt và của rộm, các hồ sơ giấy tờ riêng. Một bể nước mặn đầy cá quý, máy phun các thứ mùi tùy ý thích của chủ nhân: mùi rơm rạ, mùi cỏ tươi, cỏ mọc, mùi đất ẩm, hương hoa hồng, hoa huệ... thay đổi theo ngón tay ông chủ ấn nút.

Anh ta quyết định khi dự đám tang sẽ đeo chiếc đồng hồ bạch kim đã thừa Van Cleef làm riêng một chiếc cho mình.

Đến trước cửa căn phòng bảo hiểm thứ nhất anh nói to câu ra lệnh mở:

— Nào con ngốc, mở chứ?

Anh ta bước lên một bước, nhưng vội đứng khựng lại để khỏi đập mặt vào cánh cửa thép nhẵn lì, lạnh ngắt: nó không trượt đi mà vẫn khép chặt.

Rinaldo nhắc lại câu thần chú nhiều lần, thoát tiên còn bình tĩnh, sau đó với giọng giận dữ, cuối cùng với vẻ điên tiết.

Lúc thấy rõ quát tháo cũng vô hiệu như những quả đấm liên hồi, anh ta bỏ lên nhà, gọi điện chủ trì viên kỹ sư điện tử đã lắp ráp bộ máy tự động này. Nhưng kỹ sư vẫn bình tĩnh:

— Ông nói đúng câu: "Nào con ngốc, mở chứ?".

— Nói đến mỗi mồm.

— Thừa ông Kubler, tôi hiểu ra rồi. Rõ ràng ông đang bị cảm lạnh. Tiếng nói bị méo. Máy tính không nhận ra các xung động âm thanh của ông.

— Làm sao lấy được đồng hồ?

— Thưa ông Kubler, không có cách nào khác là chờ đến khi ông hết bị cảm.

*

* *

Mang cái tên Peter O'Toole thật chẳng dễ chịu gì. Mỗi lần gọi điện thoại vừa xưng tên là các cô tổng đài thích đùa lại cười vào mũi anh ta và đáp họ là Nancy Reagan, Marilyn hoặc Liz Taylor. Lắm lúc Peter đâm ra căm ghét người diễn viên trùng tên với mình. Có cảm tưởng khó chịu là "gã kia" - theo cách anh vẫn gọi những lúc bức mình - là tên lừa đảo sinh ra để đầu độc đời anh ta.

Mười thế hệ cụ kị ông cha anh hiện đang nằm dưới những ngôi mộ cẩm thạch màu xám trong nghĩa trang dân tộc Celt tại ngôi làng nhỏ xíu giữa trung tâm quận Wicklow. Không thể nghi ngờ may mắn: tất cả đều lấy tên O'Toole.

Và anh cũng vậy, như hàng trăm người Ireland khác ở RossLare, ở Dublin. Nhưng hà có gì bố mẹ anh lại đặt tên tục anh là Peter? Thực ra họ cũng chả làm sao biết được. Vì khi anh ra đời, "gã kia" vẫn chỉ là chú nhóc vô danh mặc quần thủng đít, hoặc mới bắt đầu có những mụn trứng cá đầu tiên của tuổi dậy thì.

Đi tới góc đường Beverly Center anh rời đường La Cienega rẽ vào San Vicente, vào đỗ trong bãi xe bệnh viện Cedar Sinai. Ở đấy anh có người quen: Bromsky bác sĩ tim mạch.

Anh đẩy cửa bước vào đại sảnh, rẽ trái đi về phía bốn quầy tiếp nhận có bốn tiếp viên bận blouse xanh ngồi trong phòng kính đang bận rộn trước máy vi tính. Anh chào cô rảnh nhất đang ngồi sửa móng tay.

— Tôi xin gặp bác sĩ Bromsky.

— Ông có hẹn không?

— Không

— Ông thấy trong người có gì không ổn?

— Chẳng có gì. Chỉ muốn đo huyết áp.

— Chắc tim làm sao?

Anh sốt ruột, lo lắng, vội vã.

— Tôi vừa nói với cô là mọi cái đều ổn cả.

Cô ta nhìn với vẻ dò xét.

— Ông thấy choáng váng chắc?

Peter muốn giết chết cô.

— Tôi yêu cầu cô báo cho bác sĩ Bromsky rằng...

— Khoan, đã, cô kia cắt ngang. - Ông định trả tiền khám bằng gì?

— Phiếu tín dụng.

— Visa? American? Diner? Hay Master charge?

— Của American.

— Ông có mang theo đây?

Anh rút trong túi ra đưa cho cô, dù anh có đang hấp hối, người đầm đìa máu hoặc nát bét cả

hai chân thì cô kia vẫn chẳng vội gì nếu chưa xét kỹ phiếu tín dụng của anh. Không có tiền là đi thẳng vào nhà xác.

Dĩ nhiên họ không có quyền để anh chết, nhưng không có văn bản pháp luật nào buộc họ phải chữa chạy cho anh nếu anh không có tiền trả trước: họ biết đòi ai nếu anh nằm lại trên bàn mổ?

Cô tiếp nhận dứt tấm phiếu vào máy tính, không buồn liếc qua.

— Địa chỉ, ngày sinh, tiền sử bệnh tật?

Peter hiểu phải chấp nhận trò chơi của cô ta, nếu không sẽ không được gặp Bromsky. Anh bầm bụng, trả lời mọi câu vặn vẹo của cô. Cuối cùng cô mới hỏi đến họ tên.

— O'Toole.

— Tên tục?

— Peter, anh thở dài nhả nhục.

Cô ta phá lên cười, rồi chợt lấy lại bộ mặt nhà nghề, cô ta ngốc nghếch tuyên bố không có thì giờ để đùa cợt vớ vẩn.

— Nghe đây! Tôi là trung úy O'Toole, đội Hollywood. Cô không chịu nhúc nhích, tự tôi sẽ đi tìm bác sĩ.

Cô ta chăm chú nhìn anh, ấn nút, đặt chiếc bút máy và cuống tấm phiếu tín dụng trước mặt Peter. Anh ký tên. Cô vợ mảnh giấy, chỉ vào cô y tá tới và bảo.

— Chúng tôi sẽ chăm sóc ông.

Anh đã trả tiền. Từ lúc này có thể chết yên ổn trong sự chăm sóc dành cho những người có điều kiện để hưởng. Theo gót cô y tá anh đi vòng vèo qua những hành lang trắng toát đến phòng cấp cứu căng màn ngăn cách các khoang khám bệnh. Anh được đưa vào một khoang. Trong đó có chiếc giường phủ vải nhựa, chai ôxy, dây truyền dịch và nhiều máy hồi sức lấp đồng hồ chi chít.

— Thừa cô... Peter định nói.

— Cởi quần áo.

Vội nụ cười vô cảm, cô đưa một bộ pijama xanh. Peter nổi cáu.

— Này cô, tôi chỉ muốn kiểm tra huyết áp thôi.

Nụ cười càng lạnh lẽo.

— Quy tắc nó thế. Ông được đưa vào phòng cấp cứu nên phải được khám nghiệm trước đã rồi mới điều trị.

— Tôi không cần điều trị, Peter gầm lên. Tôi đến thăm bác sĩ Bromsky.

— Bác sĩ là thầy thuốc điều trị cho ông?

— Tôi không bệnh tật gì hết.

— Hôm nay bác sĩ Bromsky không trực.

— Cứ gọi! Bảo tới ngay! Peter van vớ.

— Bình tĩnh đi nào. Chúng tôi sẽ báo cho bác sĩ ngay.

Ba phút sau, tuy tức điên lên được, anh vẫn phải nằm dài trên giường, lỗ mũi nhét đầy ống, cánh tay đầy bơm tiêm, ống nghe đặt trên ngực, hai thái dương tua tua điện cực, khắp mình bị bàn tay của kíp mổ sáu người nắn bóp không chừa chỗ nào. Một tốp kiểm tra nhịp đập tim qua

điện tâm đồ hiện trên màn ảnh, tốp khác bắt anh làm điện não đồ, một tốp khác nữa ngoáy lỗ tai anh...

Peter chán nản để mặc họ muốn vằn mình thế nào thì vằn.

Một giờ sau Bromsky mới đến.

— Cút chưa! Sao không chọn lúc khác mà chết có được không? Người ta đang thắng một trận golf.

Bác sĩ liếc qua Peter, đặt ngón tay lên miệng ra dấu im lặng đừng phản đối ầm lên, lướt qua kết quả các xét nghiệm và cười ầm ĩ:

— Có chuyện gì vậy? Anh mắc chứng tâm thần hoang tưởng chắc? Mọi cái đều tốt cả!

O'Toole phàn nàn trước tiên về chuyện bị giữ lại đây, rồi thuật lại chuyện đo huyết áp ở máy tự động. Bromsky bật cười.

— Mạch 52. Anh có thể đấu mười hiệp vẫn chưa hết hơi đâu.

Sau đúng hai tiếng rưỡi nằm bệnh viện Peter mới mặc được quần áo và thoát ra. Không buồn trở về nhà thay quần áo, anh nhắm thẳng hướng đông, rẽ phải vào đường La Cienega và cố chen vào dòng xe cuồn cuộn. Không ăn thua, xe không nhích lên được. Anh vớ ra ghế sau lấy chiếc đèn nhấp nháy, luồn tay qua cửa gấn lên mui xe bằng chân đế cao su cấu tạo kiểu ống giác rồi hụ còi. Như có phép tiên: toàn bộ dòng xe lập tức khựng lại trên cả hai chiều.

Năm phút sau anh đã đến góc đường Sawyer. Anh đỗ xe trong bãi trạm dịch vụ, đi qua cô thu ngân, qua hành lang dọc cây chùy rửa xe. Đến trước chiếc máy màu đỏ đã đánh lừa anh về nhịp đập của tim, anh rút khẩu Magnum 345 bắn nó vỡ tan. Peter đứng lặng hồi lâu, khoan khoái nhìn mảnh vụn chiếc máy.

— Cho mày hết đưa ra những điều ngu xuẩn!

Rồi anh quay gót, đi qua trước mặt khách hàng và nhân viên mặt xám ngoét vì sợ, lên xe lao vút đi, anh đã nhận được hai chục lời gọi qua máy vô tuyến trong xe, ở nhiệm sở đang có người chờ.

*

* *

— Nhìn đây, chị Jennifer, nhìn đây... Chưa bao giờ chị xinh đẹp như lúc này! Cực kỳ!

Jennifer lăm bắm một lời tán thưởng mơ hồ, mắt vẫn không rời bài báo trên tờ Nàng.

Mỗi lần Paulo bới tóc, cô đều mài miết đọc một tạp chí gì đấy để khỏi nhìn thấy mặt mình trong gương.

— Chị thấy người không được khỏe chắc? Paulo lo ngại. Anh ta thấy Jennifer chằm liên tục hết điều thuốc này đến điều thuốc khác. Mặt xanh xao, vô cảm, chân trái run bần bật.

Những dấu hiệu Paulo biết rất rõ: cô đang đói ma túy. Tiệm của anh ở Rodeo Drive là nơi các mái tóc nổi tiếng nhất Hollywood vẫn tới phó thác số phận cho đôi tay nhỏ nhắn múp míp của anh, nên anh đã hàng trăm lần chứng kiến cảnh này. Các bà khách vừa rời mũ sấy là chạy vội vào toilet. Lúc rời ghế, mặt các bà xám ngoét. Khi quay lại, đều trẻ ra đến mười tuổi: Cocain đấy.

Paulo cả đời chưa bao giờ hút một điếu cần sa, anh ta lên án những thói này là vô đạo đức, làm mất phẩm giá con người.

Anh còn được nghe những chuyện thật đồi bại: có những chủ tiệm để sẵn vài liều ma túy sau

quầy hàng. Tuy giá ma túy rất đắt nhưng họ vẫn có lợi. Hiệu suất làm việc tăng lên. Khi đã mắc vào tròng, không một nhân viên nào dám tranh cãi về tiền công cao thấp, về số giờ làm việc nhiều ít. Vấn đề nan giải nhất được giải quyết: lao động trong niềm vui.

— Tôi đau đầu, Jenny nói. Lại còn vụ tang lễ này nữa, biết làm sao bây giờ?

— Tôi không bỏ rơi chị đâu. Đừng lo. Nào chị thử liếc mắt nhìn một tí tẹo xem.

Anh nhẹ nhàng nâng cằm cô lên. Cô nhìn vào gương: toàn bộ mái tóc được gom gọn thành một búi duy nhất màu vàng xám cuộn xoắn trên gáy.

— Chị ưng ý không?

Jennifer là một trong mấy người được anh hạ cố đến tận nhà phục vụ. Thấy cô ta im lặng, anh cho rằng cô không hài lòng, vội bổ sung.

— Không những đẹp mà còn tạo vẻ tang tóc. Chị Jenny này...

Từ mười phút qua anh vẫn nóng lòng muốn cầu xin một ân huệ cao nhất.

— Tôi ước thử đồ trang sức của chị nhé?

Cô vung tay phác một cử chỉ mơ hồ. Paulo vớ chiếc tráp Jenny vẫn vớt cả mớ đồ nữ trang quý nhất trong đó - quà tặng của những kẻ mền mọ, hoặc "vốn đầu tư" của cô vào những nơi do các cổ vấn kinh doanh chỉ vẽ. Cô vẫn coi đồ nữ trang chẳng hơn gì đôi tất cũ, và không thích đeo các món ngũ kim này, làm nặng mình và chỉ tổ khổ thêm vì bị xung quanh nhìn ngắm.

— Đẹp quá! Quý quá! Toàn những kỳ quan! Paulo rên rỉ bày các đồ trang sức ra.

Anh kéo ghế đến ngồi cạnh Jenny. Không còn đôi gót vẫn làm anh cao thêm mười hai xăngtimét, lúc này trông Paulo như cục mỡ bé tẹo màu nâu. Anh đeo lên tai mình đôi hoa ngọc lam màu xanh mượt mà, sâu thẳm, rất đặc biệt.

Jenny nhìn mà không thấy anh ta, vẻ mặt thờ ơ. Trong lúc Paulo mơ thành lời.

— Tôi dám đánh đổi cả cuộc đời lấy những viên ngọc này.

Anh biết Jenny không nghe được anh vừa nói gì. Tuy vậy, anh thấy cần dùng lời nói để truyền cảm niềm rung động của mình.

— Chị có biết gốc gác của chúng không?

Không có phản ứng, cô ta cóc cần biết.

— Từ một mỏ độc nhất trên thế giới, nay đã kiệt. Trên núi Zaskar bang Casmia, ở độ cao sáu ngàn mét. Cuối thế kỷ vừa rồi, dân quê vùng này đổi ngọc lấy muối ngang cân.

Anh cúi xuống tấm gương vỗ nhẹ tay lên đôi má nhão, chải bằng mái tóc cho lộ rõ hai tai và ngẩng ngửa đôi bông ngọc. Anh vừa giơ tay định lấy chiếc ghim áo bằng kim cương thì Jenny rùng mình nhảy bổ đến máy điện thoại. Paulo có cảm tưởng tựa hồ Jenny đã nhúc nhích trước khi nghe tiếng chuông reo. Và thấy mặt cô ta đánh lại.

— Anh ở đâu thế? Làm người ta đợi suốt hai tiếng rồi! Đáng lẽ phải đến từ giữa trưa cơ mà!

Paulo buồn bã tháo đôi hoa khỏi tai mình bỏ vào tráp rồi kín đáo đi về cuối phòng, giả bộ lục tìm trong túi đồ nghề mấy chiếc lược tưởng tượng. Trong mấy phút vừa rồi anh cảm thấy mình cao lớn, đẹp trai.

Anh liếc nhìn Jenny, thấy như cô đang tan rã trước mắt mình.

— Không thể được! Tôi cần ngay! Tôi phải đi... phải làm...

Cô lấp bắp vì lo lắng, giọng cô đột nhiên ngen ngào cầu xin.

— Anh dám thề chứ?... Ghi đi: 5969 đại lộ Santa Monica. Trước cổng nghĩa địa... góc đường Gower... Trong một giờ nữa hử? Đừng làm tôi nhớ tàu đấy! Tôi đợi.

Jennifer nhìn vào máy. Paulo hiểu: đầu dây đằng kia đã cắt liên lạc.

Anh để cho cô nói trước.

Cô nhìn mái tóc trong gương và nói với giọng đã trở lại bình thường, ảo não:

— Anh nói đúng... Nó tạo vẻ tang tóc thật sự.

*

* *

Máy bay sắp hạ cánh. Anh thắt đai bảo hiểm, nhìn qua cửa sổ đường phố Los Angeles thẳng băng cắt nhau thành góc vuông kéo dài đến tận bờ Thái Bình Dương xa tít. Đó là thành phố. Máy bay xuống thấp. Anh bắt đầu nhìn thấy cơn lốc xe hơi dán vào nhau trong mớ bông bong không thể tưởng tượng nổi của các con đường cao tốc rải nắng chói chang. Hôm nay là 20 tháng Năm, lúc 4 giờ chiều.

Một tuần trước, lúc anh còn đang ở trong ngôi nhà trên gác thượng của Vladimir đi dự hội thảo ở Dallas, anh đã nhận được tấm vé khứ hồi New York - Los Angeles kèm theo tờ danh thiếp có hàng chữ nguệch ngoạc của cô thư ký không quen biết nào đó "Alex Malachian chúc mừng anh".

Một phút trước khi lên đường anh vẫn còn lăn lóc trên xe ca cảnh sát chạy khắp thành phố New York nơi tội ác nở rộ như nấm độc.

Nhà xác Bronx và Manhattan không còn là bí mật đối với anh. Chiều đến anh trở về nhà mệt lử, và đêm nào giấc ngủ cũng bị cắt ngang vì một tin khẩn cấp, anh lại bị ném vào giữa cơn điên ngoài đường phố. Đã kiếm được ba nghìn đôla và đủ tư liệu để xuất bản một tập ảnh chuyên đề về những vụ ghê tởm anh còn giữ được bản sao.

Chuyện đó đã chấm dứt: một giờ nữa sẽ gặp Malachian. Anh sẽ lật sang trang mới.

Máy bay đỗ xuống, trượt êm. Kostia đi lẫn vào đám hành khách, trong bụng phấp phỏng đợi bị xét giấy tờ. Nhưng mọi người chẳng ai nhòm ngó ai, tự do qua lại cửa phòng đại sảnh nhà ga sân bay. Anh tới cabin điện thoại quay số máy của Malachian, số máy anh thuộc lòng đến mức có thể đọc ngược.

— Tôi là Kostia Vlassov, cần gặp ông Alexandre Malachian.

*

* *

Dinh thự náo loạn cả lên, đám gia nhân không thống nhất với nhau về cách xử sự. Cái chết của Alexandre Malachian sẽ thay đổi trong chừng mực nhất định số phận của họ, nhưng còn phải biết rõ ai sẽ trả tiền công còn nợ của họ, việc hình như không có ai quan tâm.

Anh bếp hỏi anh hầu phòng chịu trách nhiệm tìm hiểu việc đó:

— Văn phòng báo cậu thế nào?

— Rằng nội trong một tuần sẽ thanh toán hết.

— Ai chi?

— Tớ không biết.

- Cậu hỏi ai?
- Một mục đàn bà.
- Tên gì?
- Mục đâu có nói!

José tỏ ý bất lực, cầu cứu những người làm chứng cho anh. Kể cả Stefano bồi phòng tất cả bọn họ có mười người. Hai làm vườn, hai cô hầu phòng, tài xế Anis người Liban, vệ sĩ Peter, phụ bếp André và Jeff phụ trách bảo dưỡng các sân quần vợt, kiểm tra nhiệt độ nước bể bơi, xịt thuốc chống gián nhậy trong các phòng chứa quần áo và hàng ngày thay các bóng đèn hàng trăm chiếc thấp sáng suốt hai tư giờ trong khuôn viên dinh thự.

Mỗi khi có khách mời, Malachian thường vầy vò với khách bằng cách làm tình làm tội kẻ ăn người ở trong nhà và những người phụ động thuê mượn thêm để tiếp tân.

Anh ta mặc cả chi li giá tiền từng khoản dịch vụ nhỏ nhoi, đòi các nhà cung cấp phải hạ giá và sau mỗi cuộc truy hoan lại bới thùng rác đếm số chai đã uống. Khi nào muốn, anh ta không ngần ngại huy động gia nhân làm suốt đêm chủ nhật đến tận sáng sớm thứ hai. Bên California, số đông người làm công trong các gia đình bình thường không có giấy phép lao động. Nhưng vì không muốn rắc rối với các cơ quan nhập cư nên họ sẵn sàng chịu đựng mọi thói ngông cuồng của chủ không dám chống đối.

— Thế nào? Anh bếp hỏi băng quơ.

Stefano đáp: Để tớ nói cho mà nghe. Tuy đã nghèo rồi, thằng đốn mạt ấy cũng còn tìm ra cách quỵt tiền công của chúng mình.

Điện thoại... Stefano cầm máy.

— Dinh thự Malachian đây.

Anh ta nghe xong, bảo người đối thoại cầm máy, che tay lên ống nói:

— Một gã muốn gặp Malachian.

Cả đám gia nhân tùm tĩm cười. Anis hỏi:

— Tên gì?

— Kostia Vlassov. Nói sao bây giờ?

— Hỏi xem gã muốn gì.

— Ông cần gặp có việc gì cơ? Stefano lấy giọng bồi chuyên nghiệp.

Anh nghe câu trả lời, gật gù, nói nhỏ với chúng bạn:

— Gã nói vừa từ New York tới, có hẹn với Malachian vào lúc 5 giờ.

Anis nhảy đến giằng máy trong tay Stefano.

— Ông Malachian vắng nhà, thưa ông... Một việc đột xuất đáng tiếc. Ông phải đi dự một lễ tang với tư cách khách danh dự. Dạ, chắc là được chứ ạ... Ở Fierce Brothers, số 5969 đại lộ Santa Monica... Một xí nghiệp mai táng... Xin mời ông. Cảm ơn.

Anh ta nhẹ tay gác máy, quay nhìn mọi người đang cười nắc nẻ và hãnh diện nói:

— Các bạn cười cái nỗi gì? Tớ có bịa tí nào không?

9

Peter O'Toole đẩy mạnh cánh cửa đồn cảnh sát. Không khỏi nghĩ bụng: mình vẫn đều đặn mở cánh cửa này suốt mười bốn năm đằng đẳng, cả ban ngày lẫn ban đêm.

Đồn của anh, trụ sở Đội Hollywood ở số 1538 đường North Wilcox cũng như các đồn khác ở Los Angeles có chừng một trăm người, gồm sáu chục cảnh sát viên cơ sở bận cảnh phục và khoảng bốn mươi thám tử bận thường phục. Tất cả đặt dưới quyền đồn trưởng có một phụ tá giúp việc, chỉ huy các trung đội, mỗi trung đội mười người do một đại úy phụ trách, trung đội lại chia thành hai đội, mỗi đội bốn cảnh sát viên do một trung úy chỉ huy.

Từng đội có nhiệm vụ rất cụ thể và có quyền hạn rõ rệt. Các đơn vị tuần tra cơ giới hóa của SWAT (Special Weapon Advanced Team) sẵn sàng can thiệp khi có trọng án xảy ra; trong đó có một trung đội đặc nhiệm ngồi xe sơn kí hiệu "K9" mang theo chó. Các đội đều được ưu tiên xin chi viện người, vũ khí, máy bay lên thẳng của Bộ chỉ huy ở Dowutowu.

Đội Bom chuyên trách gỡ các dụng cụ gây nổ. Ngoài ra có bốn đội khác: đội Tệ nạn, đội Ăn mạng, đội Tàu điện ngầm và đội Ma túy. Trên lý thuyết, để trấn áp mọi hành vi phạm tội làm mất trật tự an ninh trong một siêu đô thị trên mười hai triệu dân.

O'Toole đi qua phòng tiếp dân không đáp lại ba cảnh sát bận cảnh phục đang cuống quýt ra hiệu cho anh, hai người ngồi sau quầy, người thứ ba sau máy vi tính. Dù có làm gì đi nữa, bao giờ anh cũng chậm chân trước lời gọi khẩn cấp. Anh rảo bước đi qua phòng trung tâm, vẫn làm như không trông thấy các đồng nghiệp đang cố tìm mọi cách làm anh chú ý, liếc mắt qua bên phải nhìn vào dãy tám gian xà lim giam giữ các tội phạm nhẹ: cả tám xà lim đều có người. Trong một gian có gã khổng lồ bận áo pull sọc đang mím môi cố bẻ chấn song.

O'Toolo nhún vai bước vào phòng làm việc, sập cửa thật nhanh.

— Peter!

— Khoan đã.

Anh đến máy tự động rót một li nước mát uống cạn rồi hỏi.

— Baobab thế nào?

— Lee và Dick vừa điện về, vẫn bám đuôi.

— Phường nào?

— Cách đây vài bước chân. North Hollywood. Họ vừa tới đại lộ Lankershim.

— Ở Kioskitos đấy. Phen này ta sẽ nện thẳng vào mặt.

— Này Marc! Anh cử sáu người đến phục xung quanh Kioskitos, sẵn sàng khám xét mọi chỗ theo lệnh tôi.

— Rõ, thưa trung úy.

Marc nhắc điện thoại.

O'Toole hỏi Harry:

— Có gì mới?

Viên đội Harry Bloch gỡ đầu tựa hồ muốn kiểm kê số tóc còn sót và đáp:

— Bình thường.

Anh ta đọc tờ giấy trước mặt.

— Bọn nghiện ma túy ẩu đả trên đại lộ Hollywood. Một tử thương vì đâm chém. Một tên khác trèo lên nóc ngôi nhà trên đường số 3, dọa đâm đầu xuống...

— Cho nó đâm, O'Toole gật gù.

— Tôi cũng nghĩ thế. Khốn nỗi nó đang bế trên tay một thằng nhóc... Xin lỗi.

Anh cúi xuống chiếc máy có đèn đỏ nhấp nháy:

— Alpha... Alpha...

— Marc! O'Toole gọi.

Marc là thám tử, hai sáu tuổi, mới bổ sung về Hollywood, trong đội Ma túy của O'Toole. Anh ta khâm phục gần như mê tín sếp đồn trưởng của mình với biệt danh "Sao Sáng" một phần vì cái tên, phần vì ngôi nhà riêng rất lộng lẫy, phần nữa vì các chiến tích của sếp trên hiện trường. Trong con mắt Marc, sếp O'Toole không phải cóm. Mà là Chúa. Do đó thấy Harry - hai chục thâm niên - dám gọi Chúa bằng tên tục, Marc không khỏi bàng hoàng.

— Trung úy gọi?

Cửa bật mở. Một cóm mặc cảnh phục báo cáo:

— Thừa trung úy! Lee gọi điện.

O'Toole bóp nát chiếc cốc giấy uống nước, nhảy hai bước ra cửa. Harry gọi với:

— Peter! Vừa tìm thấy xác một bé gái.

Nhưng O'Toole không nghe. Anh lao nhanh ra xe. Linh tính bảo cho anh biết thời cơ phá án tới. Không một cái gì cứu được con mồi thoát khỏi tay anh.

*

* *

Ngay từ khi mười bốn tuổi José Urego đã bước vào nghề bán ma túy với chân "đẩy hàng". Hắn đón giờ tan học, bán cho bọn học sinh trai gái cùng lứa tuổi những gói Cocain nhỏ do các anh hắn giao.

Hắn được lệnh đóng vai bạn tốt, tặng không lấy tiền những gói đó nếu thấy khách hàng kém vồ vập. Hoặc biếu thêm hai cỡ cho những đứa mua một lúc ba cỡ, kèm theo lời hứa của khách không được hở ra, nếu không sẽ "cắt đứt thương vụ".

Bằng cách đó, bọn thiếu niên mắc tròng rất nhanh, trở thành khách hàng thường xuyên rồi thành hung tin đồ mới. Còn José được các ông anh thưởng cho liều thuốc hàng ngày: hắn dùng từ hồi mười một tuổi. Càng ngày hắn càng nghiện nặng. Khốn thay, cả hai ông anh đều không còn dó để ra tay tế độ mỗi khi thằng em lên cơn. Một gã đã nhận bốn viên đạn vào đầu. Vì tuồn thuốc quá nhật cho một tên chuyên bán lại. Gã thứ hai bị ném qua cửa sổ tầng thượng một nhà kho, vì những lý do bí ẩn.

Hồi đó, chúng sống với người mẹ trên vỉa hè, cùng với mười lăm nghìn kẻ mất gốc không việc làm chen chúc trên đường Dowutowu nằm trong khu nhà đổ nát một bề năm một bề mười khối nhà, giữa phố số 3 và đường Tower.

Nhà là túp lều bằng hộp giấy kẹp giữa hai bức tường một con hẻm. Giấc mơ chung của cả nhà giống hệt giấc mơ của tất cả những kẻ nhập cư bất hợp pháp người Bolivia, Colombia hoặc Peru: trở về nước kiếm một tí Cocain giấu kín dưới bộ đồ rách rưới và vượt biên sang đây. Lập tức giàu to! Mà chẳng có gì đáng sợ.

Các nhà tù Mỹ đầy ứ bọn tội phạm. Nếu bị bắt, chúng sẽ được thả ngay vì hết chỗ, quá lắm thì bị dẫn độ là cùng.

Hàng xóm láng giềng đều là những kẻ trôi dạt che thân bằng báo cũ; bọn cầu bơ cầu bất, nghiện rượu, nghiện ma túy sắp xuống lỗ.

Người mẹ phải nghĩ đủ mưu mẹo mới có được món frichti trên bếp dầu. Dĩ nhiên phải dậy

thật sớm.

Sáng nào cũng vậy ngay từ tinh mơ 4 giờ, tòa thị chính phải những đội lái máy hút mang theo vòi chữa cháy đến dẹp các chỗ trú ngụ khốn khổ gây mất trật tự và nhung nhúc chuột. Dù sao cuộc sống ngoài trời kiểu này cũng có nhiều cái lợi: không phải đi học, không làm nghĩa vụ công dân, được hưởng tự do và hạnh phúc ngoài đường. Hơn nữa, không bao giờ chết đói. Hễ kiến bò bụng, chỉ cần chịu đựng trong một giờ những lời thuyết giáo của một gã điên đến cắm cây thánh giá cao ba mét giữa bãi đất hoang, bày ra mười hàng ghế, diễn thuyết, rồi phát bánh mì với cà phê. Hoặc nếu cần có mười đôla thì ngay lúc tờ mờ sáng nhảy lên chiếc xe tải vẫn đi nhặt đám cầu bơ cầu bất chở đi làm các thứ việc linh tinh vớ vẩn. José tuy đã thành đạt nhưng không lần nào bỏ lỡ dịp tạt qua phường cũ để hồi tưởng lại thời niên thiếu.

Thật kỳ cục: mọi thứ vẫn y nguyên, chẳng có gì thay đổi, vẫn những mưu toan ấy, những hy vọng ấy, và sự đời bại ấy.

Bây giờ có thể nói José đã có cuộc sống của người có danh vọng. Hắn đã mang kinh nghiệm của mình ra phục vụ một băng bỏ mồi ma túy của bọn đồng hương Colombia Tình đoàn kết thân hữu giữa những kẻ cùng một nước, tài bán hàng và các đức tính vốn có của José - không bao giờ hé răng hỏi han - đã phát huy tác dụng. Hắn được đồng hương trả công hậu hĩ để thổi hàng cho bọn khách chọn lọc gồm diễn viên, tư sản, nhà buôn. Tiếp xúc với những người đáng kính nể như thế tạo cho hắn cảm tưởng không thể bị trừng phạt, thêm vào đó mỗi ngày được hít hai gram càng khiến hắn tự tin hơn, đến mức có lúc José còn cho rằng không ai đụng được vào lông chân hắn.

Đã 4 giờ chiều. Còn phải giao hàng cho ba người nữa. Người thứ nhất: cô thợ sửa móng tay da đen đợi hắn ở Vine, chỗ ga xe buýt. Thứ hai, một diễn viên nổi tiếng hẹn hắn ở một xí nghiệp mai táng. Cuối cùng là một diễn viên múa, người đã có lần ca tụng hắn "José, nhờ cậu nên mỗi lần lên sân khấu tớ đều bay bổng".

Vậy đó, với ý thức mình là người ban phát hạnh phúc cho thiên hạ, José không chút lo ngại đỗ xe gần Kioskitos để gặp người bỏ mồi cho hắn.

*

* *

Thời buổi thật khắc nghiệt. Người ta vẫn chết trong niềm vui như trước còn những kẻ sống sót thì trở nên keo kiệt hơn. Họ mặc cả dài dòng giá từng cổ quan tài - có tất cả mười chín loại phù hợp với mọi túi tiền, loại xoàng nhất năm trăm đôla bằng gỗ thông, loại một nghìn năm trăm đôla có quách bằng thép hun đen nắp thủy tinh điều khiển từ xa, chở trên xe Rolls. Sau khi chọn xong, khách còn đòi giảm giá nữa, kì kèo về số hoa tươi trên vòng hoa phúng, hễ không được thỏa mãn là lập tức dọa đi thuê hãng khác. Sự cạnh tranh thật ghê gớm. Các công ty mai táng giành giật nhau từng xác chết một cách hung tợn.

Thân nhân người quá cố có khi được các công ty tặng thưởng một khoản tiền mặt nếu nhanh chân báo tin có người nhà yêu quý từ trần ngay sau khi thở hơi cuối cùng được mười phút. Thành ra có những trường hợp gã thân nhân ranh ma báo cho nhiều công ty biết cùng một lúc, gây cảnh tượng nhiều cỗ xe đò tới tấp hùa nhau cùng phóng đến nhà người chết.

Điều còn tệ hại hơn: tín nhiệm của các doanh nghiệp mai táng bị đe dọa. Nhiều kẻ ngoài nghề đã nhận thấy: kinh doanh cái chết, cùng với kinh doanh món đồp và lỗ chôn là những thứ kinh doanh không bao giờ ế ẩm, nên họ đầu tư ồ ạt vào việc xây cất và duy tu nghĩa địa, thành lập các công ty hỏa táng, đào tạo những bà khóc mướn có thể công đoàn, chuyên trách việc tỏ ra

đau khổ thay cho những kẻ đáng lẽ phải đau khổ. Điều phải xảy ra đã xảy ra: Trong một bờ rác công cộng ở Thung Lũng Mặt Trời, người ta đã phát hiện được một tấn ruồi tro hài cốt.

Vụ này vỡ lở do một khách hàng đệ đơn kiện. Ông ta thuê hãng Hải Vương hỏa táng đưa cháu và mang tro lên máy bay trực thăng rải ngoài khơi Thái Bình Dương gần đảo Catalina. Trong hợp đồng thuê khoán còn có các khoản: nhân viên của hãng tưởng niệm, mục sư làm lễ, một nhà trí thức soạn thảo và đọc diếu văn. Nhưng thực tế chẳng có gì được thực hiện. Hai anh em người chủ hãng, có hẳn một đoàn xe riêng các kiểu Ferrari, Porsche và Mercedes, một du thuyền dài hai mươi tám mét, một máy bay riêng và nhiều dinh cơ khác nữa, chẳng buồn trốn tránh. Viên thám tử tư được thuê điều tra vụ án không mất nhiều thì giờ để phanh phui công việc mờ ám của hãng Hải Vương.

Sau khi hỏa táng, họ đổ tro vào bờ rác công cộng.

David vẫn còn nhớ rõ khi biết câu chuyện đó anh ta đã phẫn nộ như thế nào.

Là người chuyên hóa trang và tẩy uế, có lương tâm nghề nghiệp và tài năng rất cao, anh vẫn thi thố tay nghề với nhiệt tình của nhà giáo chức, làm vẻ vang cho hãng Fierce Anh và Em.

Anh bước lùi lại ngắm kỹ tác phẩm của mình: thực quả vô cùng đẹp! Ngay lúc này anh ta đã cảm nhận trước ánh mắt khâm phục lát nữa sẽ lóe lên trong mắt khách mời.

Anh chỉ tiếc rẻ một điều duy nhất: tất cả các nhân vật được anh ta chăm sóc đều không còn khả năng cất tiếng khen ngợi tài ba kiệt xuất của anh ta. Mà chẳng thể nào khác được!

*

* *

Dick và Lee bình thản ngồi kéo một diếu ma túy trong chiếc xe đồng nát không tên đỗ bên hè gần Kioskitos, tiệm ăn người Colombia ở số 6001 đại lộ Laukershim.

Bộ tịch cả hai người cũng lơ lửng càn rỡ như chiếc xe của họ. Quần jean sờn, tóc xõa tận cổ, áo pull cộc tay vẽ cảnh thôn dã để lộ hình xăm nhằng nhịt trên bắp. Dick đội chiếc mũ lưới trai của cầu thủ bóng chày. Lee quấn chiếc khăn Indiens đỏ rực ngang trán. Tuy vậy trông họ không có vẻ lạc điệu với quang cảnh chung quanh.

Phường bắc Hollywood thực ra không phải là khu dân cư. Đây rầy bọn nghiện ma túy, du thủ du thực, côn đồ, dĩ điểm bận áo donimô [\[5\]](#) da đen và da trắng đón khách trên vỉa hè.

— Coi chừng, nó tới! Dick thì thầm.

Bất giác tay anh sờ vào chìa khóa xe. Cửa tiệm ăn vừa mở ra rồi đóng sau lưng một gã nhỏ thó ngăm ngăm đen đang băng qua đường sau khi đảo mắt nhìn quanh.

— Nó vẫn đeo xắc, Lee nói.

— Dào, chẳng có cóc khô gì trong ấy. Dick càu nhàu - Thuốc nó bỏ trong túi áo.

Gã nhỏ bé ngăm ngăm ném xắc vào cốp chiếc xe Oldsmobile to đùng méo mó sơn màu da cam, trèo lên nổ máy. Lee lấy chiếc bộ đàm Motorola đang kẹp ở đầu gối. Loại máy ti hon này rất hiện đại, trực tiếp nằm trong mạng ba mươi năm làn sóng của cảnh sát Los Angeles truyền qua vệ tinh nhân tạo.

— Alpha... Alpha..., Lee gọi.

— Alpha... tiếng trả lời rõ mồn một vọng chùng chùng trong xe có người thứ ba đang nói.

— Cobra - Baobab. Mười, bốn... Lee dài giọng.

— Năm trên năm. Mười, bốn...

— Nào! Lee ra lệnh. Rogers!

Các băng má tủy trả giá vàng, hoặc dùng cách đút lót để có được những phương tiện tối tân của cảnh sát. Nhưng còn phải biết giải mã các cuộc điện đàm. "Alpha" là cảnh sát, đội Ma tủy, "Tân" là giám sát. "Cobra" là hành động. Còn "Mười bốn" nghĩa là tôi nghe, và "Rogers" là hết. Cuối cùng Baobab là mật danh của chiến dịch đang triển khai.

Dick đã len vào dòng xe cộ bám theo chiếc Oldsmobile. Gã bị bám đuôi tên là José Urego. Hai người đã theo dõi hẩn suốt bốn tuần qua và đã hàng trăm lần có thể bắt hẩn quả tang.

Nhưng họ chưa bắt, chỉ ghi nhận tất cả những chỗ hẩn giao hàng và được các đồng nghiệp tiếp sức ngày đêm, họ lần theo đường dây từng mối một. Tất cả các đầu mối đều tập trung về Kioskitos.

Theo chỉ thị sếp, Lee vừa phát lệnh hạ con mồi. Lúc này hẩn cảnh sát đã ủa vào tiệm ăn để tìm các chỗ cất giấu, nhất định tiệm chưa mở cửa lại vì còn quá sớm.

— Gọi "Sao Sáng". Dick vừa bảo Lee vừa nguyên rửa chiếc xe tải lạng ra khỏi hàng chặn giữa xe anh ta và xe Oldsmobile.

Lee chỉnh tần số.

— Alpha... Alpha... Baobab... Trăn.

— Năm trên năm... Mười, bốn...

O'Toole đáp: Các cậu ở đâu?

— Vừa ra khỏi Lankershim. Nó đi về Hoàng Hôn.

— Đừng để lọt.

— Nói thì dễ ợt! Dick cần nhần, vọt qua vạch vàng để vượt xe tải.

— Lee này!

— Thừa trung úy?

— Mở máy liên tục, báo cáo vị trí của cậu. Tôi ở Wilslure góc đường Robertson... Tôi bám theo các cậu... Trước khi tôi tới, không được nhúc nhích.

— Tôi đến Vine... Băng qua Hoàng Hôn.

O'Toole cắt ngang:

— Một phút nữa tôi sẽ liên lạc với cậu.

Dick đưa mắt sang Lee.

— Chắc có con ong chui vào quần lót trung úy.

— "Sao Sáng" không bao giờ mặc quần lót.

— Sao cậu biết? Đã thọc tay vào rồi chắc?

— Một phụ nữ bảo mình thế.

— Mẹ cậu.

— Đồ ngu! Dick bật cười, vượt luôn đèn đỏ ở Melrose.

Anh ta giữ cho lúc nào cũng chỉ có ba xe chạy giữa chiếc Oldsmobile và anh. Phải rất chú ý đèn: trong thành phố, chẳng ai có vẻ đi tới một nơi nào nhất định, chẳng ai vội vàng. Có khi đèn xanh đã bật nhưng một bà nào đó lại dừng xe tô điểm phấn son, thế là cuộc bám đuôi đi đút luôn.

— Alpha... Baobab... O'Toole gọi.

— Alpha... Baobab... Lee đáp.

— Đã xét tiệm Kioskitos. Bắt tám tên. Thu tám ký cocain nguyên chất. Giá một triệu đôla.

— Thấy chưa? Tớ đã bảo là hai đứa mình chọn nhầm việc đấy thôi. Dick rút qua kẽ răng.

— Cậu nói sao? O'Toole hỏi.

— Không ạ, thưa trung úy. Lee vừa bảo tôi chú ý một hiện tượng.

— Chắc cậu ấy vừa cho ra một điều ngu xuẩn.

— Đúng thế thưa trung úy. Dick phì cười, ồ, hấn dừng xe!

Urego vẫn ngồi sau tay lái, dường như đang hỏi thăm đường một cô gái Đen trẻ tuổi bận chiếc áo bó màu lá cây. Cô ta đứng trước chỗ đỗ xe buýt, tay xách chiếc Duffy.

— Kìa! Nó dúm một gói cho con bé...

Phải là cóm mới trông thấy cử chỉ rất nhanh đó. Chỉ trong nháy mắt, gói hàng đã từ cốp chiếc Oldsmobile trượt sang đây cô gái Đen.

— Địa điểm? O'Toole gầm lên.

— Góc Vine và Santa Monica. Con bé đi trên hè! Cút quá, Urego cũng lại lăn bánh rồi. Trung úy! Chúng tôi làm gì bây giờ?

— Bám theo Urego!

— Thế con bé kia?

— Mặc nó. Tôi sẽ báo các đội tuần tra... Nó thoát sao nổi.

Liên lạc bị cắt.

— Lee này!

— Gì?

— Châm cho tớ một cữ.

*

* *

Khối nhà gồm ba căn nhỏ một lầu. Căn thứ nhất chứa các bộ phận hành chính. Căn thứ hai giống một phòng triển lãm trưng bày tất cả các phụ tùng đám ma, vòng hoa, tượng, vật tạ ơn, hoa cườm, đồ trang trí, quan tài và cả một loạt các kiểu xe đòn gánh máy lạnh đời mới nhất. Mé tay phải là căn cuối cùng toàn màu trắng và màu xám láng bóng, có một phòng lớn lát gạch men trắng đen kiểu bàn cờ thông sang hai bàn thờ nhỏ có thể đồng thời tiến hành hai tang lễ. Bốn góc bàn thờ có bốn cột giả cẩm thạch, để sẵn nhiều ghế xếp, ở góc trong cùng bên trái là tiệm bán đồ lễ theo mọi nghi thức để khách tùy ý chọn.

Trước đây mười lăm phút, David đã chở tác phẩm của anh bằng thang máy từ dưới hầm lên. Anh điều chỉnh ánh sáng thật cẩn thận, thử hệ thống trang âm, đốt hương, la mắng các phụ tá về tội làm quá nặng tay, sau đó đuổi tất cả ra khỏi thánh đường để ngắm nghía kỹ hơn tác phẩm của mình.

Lúc này anh chỉ còn lại một mình, đối diện với công trình đã sáng tạo nên và sẽ biến mất sau chưa đến một giờ nữa. Anh chụp nhiều pô ảnh màu theo nhiều góc độ khác nhau, lùi lại, rên lên vì sung sướng rồi buột mồm nói to:

— Lạy Chúa! Sao mà đẹp thế! Thật đáng tiếc! Thật đáng tiếc!

Tiếc rẻ David ấn chiếc nút phía sau bàn thờ. Người giúp việc hiện ra, bệu xị, nhột nhạt, vẻ lo sợ. David không buồn để mắt, dùng tay ra hiệu và nói với giọng khinh miệt của đức vua nói với đầy tớ:

— Cho họ vào!

10

Chừng bốn chục người đã có mặt trong căn phòng lát ô vuông bàn cờ chờ mở cửa gian thờ.

Paulo biết rõ Jenny sắp gục đến nơi.

Anh liếc nhìn cô ta. Tuy đôi kính mắt to dùng nuốt gần trọn khuôn mặt nhưng nước da tái nhợt kia khó lòng giấu nổi mắt mọi người. Khóe môi lại đều đều co giật nữa. Trong đám đông này có không ít người sành sỏi, họ không thể cho đây chỉ là dấu hiệu buồn phiền.

Hơn nữa đôi tay Jenny bộc lộ rõ triệu chứng đói thuốc. Các ngón đan vào nhau, quăn quại, co quắp xiết lấy nhau, hằn sâu vết nhăn. Cô lạnh nhạt nghiêng đầu chặn đứng từ xa các vị khách định tiến đến chào hỏi. Paulo thương xót nắm hai tay cô ta nhẹ nhẹ bóp đều.

Giữ nguyên dáng vẻ đã nổi tiếng ở Beverly Hills anh ta vẫn đội chiếc khăn cướp biển đỏ rực không bao giờ rời, dù đi dự tiệc tùng, lễ lạt, cưới xin, ma chay. Cả trong những đêm ân ái với các người tình cùng giới anh ta cũng không cho các gã được đụng tới. Vành khăn không chỉ là lá bùa hộ mệnh làm anh ta nổi tiếng mà còn che kín chiếc sợ hói và làm mọi người tập trung chú ý đến anh ta. Nó là nhãn hiệu của anh ta, nói lên tính cách ngoài lề và sáng tạo của anh ta.

Chúng có: trong đám người tượng trưng cho quyền lực, vinh quang và giàu có này, anh ta chẳng lạ một ai và tất cả đều thừa nhận như vậy.

Niềm kiêu hãnh bừng lên nóng mặt anh ta, giá mà bà mẹ nhìn thấy anh ta lúc này! Một người tập sự vào đời bằng nghề xén lông cừu ở Smyrne.

Bỗng thấy có người bá cổ, anh ta quay lại tỏ vẻ ngỡ ngàng khi nhận ra người đó và miễn cưỡng để cho người đó hôn lên hai má. Đó là một anh chàng rất trẻ bận chiếc sơ mi cộc tay màu sáng, đi đôi giày bóng rổ muôn thuở: Rinaldo Kubler. Vừa bị Jenny cho nghỉ mười lăm ngày trước. Paulo sợ Jenny đang sẵn tâm trạng như hiện giờ có thể sẽ gây sự, nên định mở mồm bảo khê Rinaldo. Nhưng đã chậm, anh chàng đang quay gót đi về phía cô.

— Jenny...

Cô giả bộ không nghe.

— Jenny. Rinaldo lại gọi, với nụ cười thật dễ thương.

Vẫn không có phản ứng. Anh chàng chìa tay.

— Paulo, bảo tay này biến ngay! Hắn làm tôi ngứa mắt quá! Jenny nói với giọng thật cứng.

*

* *

Kostia trả tiền cước taxi chạy thẳng từ sân bay về đây. Trước cửa ngôi nhà xám, nhiều tốp ăn vận sang trọng đang đứng chuyện vãn, nhưng Kostia không thấy Malachian trong bọn, chỉ phát hiện chiếc máy bảo vệ điện tử tí hon gắn phía trên bộ cửa kép đồ sộ.

Đã 5 giờ, có lẽ Malachian đã vào nhà? Anh đi về phía cửa. Nhiều phóng viên theo linh tính nghề nghiệp chĩa ngay camera vào anh. Trông mặt mũi thì lạ, nhưng lại có vẻ là người nhà.

Hai nhân viên canh gác đứng gác khách mời nhìn anh đi tới:

— Xin cho biết quý danh?

— Alexandre Malachian có trong này không?

Họ chớp mắt thay câu trả lời và tránh đường.

— Quý ông có thể gặp trong vài phút.

Kostia vào phòng tang lễ.

*

* *

José Urego lưỡng lự. Hắn đã rà kỹ số nhà, đã hai lần lượn qua cửa, nhưng thấy có nhiều tốp đứng trên hè thì thăm trao đổi nên hắn không dám vào. Tuy biết rõ Jennifer Lewis đang ở trong nhà. Làm gì đây?

Hắn định bỏ mặc tất cả để tới ngay Kioskitos, nhưng lại tiếc rẻ cô khách lần nào cũng trả tiền ngay không mặc cả. Nếu cô ấy đang đói thuốc mà hắn làm cô lỡ tàu, nhất định cô sẽ không tha. Los Angeles nhưng nhúc bộn bán thuốc. Cô ấy sẽ kiểm ra một tên khác. Hắn quyết định nán lại năm phút nữa; nếu không thấy cô ra tìm hắn, hắn đành cất công đi tìm cô vậy.

Paulo quay nhìn Jenny. Biết rõ dưới cặp mắt đen lánh kia, cô đang vô vọng dán vào cánh cửa. Ngộ nhớ thằng nhỏ con thối nát bán thuốc nọ làm cô lỡ tàu?

Đến lượt Paulo thấy lo. Bất chợt, giữa dòng thân nhân kẻ quá cố hiện ra một gã trẻ tuổi rất đẹp trai, tóc vàng, bận áo vét xanh sẫm, quần jean, áo sơ mi trắng không thắt cravat. Tất cả mọi cái đầu đều quay nhìn anh ta. Anh băng qua phòng đến tựa lưng vào cột gian thờ khoanh tay trước ngực đứng im. Paulo thăm ganh tị: có những người chẳng cần chít khăn mà vẫn có sức hút mạnh.

Một diễn viên chẳng? Không phải. Với bộ mặt thế kia, gã hẳn đã nổi tiếng từ lâu. Vậy gã là ai?

Paulo muốn biết liệu Jenny đã nhìn thấy gã lạ mặt chưa; cô vẫn ngồi trơ trơ, mặt căng thẳng quay nhìn ra cửa. Cô chưa trông thấy. Paulo khẽ nắm tay cô. Móng tay cô cấu mạnh vào lòng bàn tay anh.

— Paulo, tôi khó chịu quá.

— Cố lên! Có tôi ở đây.

— Thưa quý bà, quý ông... Xin mời vào đây. Người điều khiển buổi lễ bận đồ đen, cravat tím tuyên bố. Anh ta trịnh trọng mở rộng cánh cửa gian thờ.

*

* *

Peter O'Toole từ từ vượt qua chiếc xe kinh tởm của hai phụ tá đỗ bên lề đường Santa Monica, chạy thêm mười mét rồi dừng lại. Chỉ có một mình Dick sau tay lái. O'Toole đưa bộ đàm lên miệng.

— Baobab... Baobab...

— Baobab... Dick trả lời.

— Thế nào?

— Urego đã ra khỏi xe.

— Nó làm gì?

— Lượn hai ba lần qua cửa nhà có đám.

— Lee đâu?

— Bám đít. Chắc Urego sắp giao hàng cho một khách đưa đám.

Peter đảo mắt nhìn đám đông và các phóng viên đứng vón cục trước cửa nhà đòn.

— Ai chết? Nữ hoàng Anh quốc chẳng?

— Ít ra là thế. Toàn cánh sang. Tôi đã thấy De Niro, Dustin Hoffman, Faye Dunaway... cả Jennifer Lewis nữa, đi cùng một thằng quần khăn đỏ trên trán! Một đồng lộn xộn... Tôi rời vị trí một phút để đến xin hân chữ ký được không?

O'Toole không buồn đáp.

— Này Dick.

— Có!

— Mình sẽ vào nhà. Cậu phải ngồi yên. Nếu nó lên xe, bắt ngay. Nếu nó vào phòng tang lễ, để nó cho mình. Mình muốn biết nó giao hàng cho ai. Lúc nó trở ra sẽ tóm.

— Ok.

O'Toole nhét máy vào túi, ra khỏi chiếc Ford và thản nhiên đi tới nhà đòn.

Một trong hai nhân viên đứng gác ngạo nghễ.

— Xin cho biết quý danh?

O'Toole nhìn lạnh lùng, khẽ rít qua kẽ răng.

— Tránh ra.

Anh vẫn tự hào xưa nay chưa bao giờ xưng chức vụ. Chỉ riêng mắt nhìn của anh cũng có hiệu lực hơn tám thẻ cảnh sát. Chưa hề có ai cưỡng lại.

Anh vào nhà.

*

* *

Vừa đặt chân lên ngưỡng cửa phòng thờ Kostia bị ngay cú sốc choáng váng: bộ mặt Alexandre Malachian trông hơn hẵn lần gặp đầu tiên.

Thực tình, anh ta đẹp vô cùng.

Rắn rỏi, tươi cười, bận bộ đồ trắng muốt, ngồi ở vị trí danh dự trên chiếc ghế bành kiểu Louis XV thếp vàng, vắt chân chữ ngũ, tay phải cầm ly whisky Scotch tay trái cầm tờ Financial Times. Miệng túi áo vét thò ra hai điếu xì gà gộc và đôi kính mát.

Tuy không khí sực mùi hương nhang nhưng cảnh tượng vẫn toát lên vẻ sinh động, đầy nghị lực.

Bản Stranger In The Night[\[6\]](#) thì thầm văng vẳng từ những chiếc loa giấu kín. Quang cảnh tươi tắn vui vẻ khiến người ta những muốn hát vang điệp khúc cùng với danh ca Sinatra.

Kostia nhìn thật kỹ người đã gặp ở New York và nghĩ bụng: trông anh ta thế kia, nhất định chẳng có người phụ nữ nào cưỡng nổi vẻ quyến rũ của những món tóc mai đốm bạc, hương thơm tinh tế của sự giàu sang, và cặp môi giễu cợt dường như xem thường tất cả mọi thứ trên đời.

Chỉ có một chi tiết không hợp: Alex Malachian hoàn toàn là một xác chết không hồn.

— Thừa quý bà, quý ông, xin để một phút mặc niệm người đã khuất... người điều khiển tang lễ tuyên bố với giọng rất trầm.

Tiếng đàn Harmonium nổi lên.

Mọi người cúi đầu. Trừ Jenny. Bỗng cô giật mình: Urego vừa lên vào gian thờ.

Cơ co thắt cơ thể càng tăng lên. Phải hít ngay lập tức một đường, ở chỗ kia, ngay bây giờ.

Cô cần tìm kiếm tiếng gọi. Định ra hiệu cho hắn thấy. Nhưng không cần: Urego đã phát hiện ra cô. Hắn làm dấu thánh giá, mắt vẫn không rời Jenny, chân vẫn chôn ở khung cửa, nghi hoặc, lo lắng.

Cách đó không xa O'Toole không để lọt một chi tiết nào. Từ lúc vào, anh vừa rình tên bán thuốc lại vừa thắc mắc vì gã cao lớn tóc vàng có bộ mặt diễn viên cứ nhìn trân trân vào Jennifer Lewis.

Tiếng hắng giọng... Người điều khiển cho rằng mặc niệm chừng ấy là đủ.

— Bây giờ, ta đi ra nghĩa trang. Mời quý vị đợi trước cửa chờ đội hình đám tang...

David đang nấp kín sau tấm rèm quan sát mọi chuyện vội vàng chạy ra. Chỉ có vài phút để tháo bỏ tất cả công trình do tài năng đặc biệt của anh đã sáng tạo ra: làm cho xác chết có vẻ sống.

Khi cánh cửa gian thờ đóng lại, thang máy sẽ chuyển Alexandre Malachian xuống tầng hầm có ba nhân viên đeo găng cao su đợi sẵn.

Trước hết phải làm cho xác anh ta có tư thế thích hợp để chui lọt vào quan tài, thực hiện cuộc hành trình cuối cùng trước khi hỏa táng. Một hành trình mệt mỏi đối với con người đã bỏ cả cuộc đời để bôn ba khắp thế giới, lần này chỉ băng qua mặt đường là vào tới nghĩa địa Fores Lawu.

Theo hiệu người điều hành, khách khứa ủa ra cổng. Jenny thất vọng nhìn Urego nhào ra trước tiên.

Cô vùng khỏi vòng tay Paulo, cố đuổi kịp gã bán thuốc. Đám đông cản bước cô.

O'Toole bám theo sát gót, anh đã hiểu.

Cách hai bước chân phía sau, Kostia đoạn hậu.

*

* *

Lò thiêu ở cuối nghĩa trang. Nó là một kỳ quan của kỹ thuật tân kỳ và hữu hiệu có thiết bị chống ô nhiễm được nhà nước cấp chứng chỉ do hãng "Mayer và Con" ở Ahren gần Aix la Chapelle bên Đức chế tạo. Mười hai lò, không khói, không mùi, trị giá 250.000 đôla.

David đã có mặt cùng với ba người giúp việc. Anh ta dẫn đầu đám tang có chiếc Cadillac - xe đòn bẩy hết đèn mở đường, theo sau là đoàn xe từ từ lăn bánh trên con đường xuyên qua các thảm cỏ thường xuyên được vòi tự động tưới phun, dưới bóng hàng thông bá hương oai vệ. Một số người thích đi bộ theo đoàn.

Cho đến lúc này phần đầu lễ tang đã diễn ra không đến nỗi tồi, tuy thiếu mặt vị linh mục Armenia.

Với tài năng và thiết bị có trong tay, David xác định phần tiếp theo chỉ là trò trẻ nít. Anh sẽ

chuyển thi hài Malachian sang quan tài - hỏa táng đặc biệt, ghép bằng bốn tấm gỗ bông bấc. Khi đào tạo các chuyên viên chôn cất tương lai, không bao giờ anh quên ca tụng ưu điểm của loại gỗ này cháy bùng bùng như rơm và cháy hết không sót tí gì.

Đáy lò có tấm ghi. Sau khi hỏa táng chỉ cần rút chiếc ngăn kéo phía dưới, dùng thứ dụng cụ giống chiếc xẻng xúc bánh gatô để xúc tro bỏ vào hũ đặt lên bức tường trở hàng trăm lỗ hổng.

Nhưng hôm nay chương trình có thay đổi chút xíu. David được lệnh chia tro người quá cố thành hai phần đều nhau bỏ vào hai hũ.

Một hũ đặt lên tường.

*

* *

Có lẽ chỉ một mình O'Toole trông thấy hành động này. Lúc Jenny bước từ gian thờ sang phòng khách, Urego đứng sẵn ở cửa lợi dụng lúc mọi người chen lấn nhau dúm cho cô ta một vật.

Ngay lập tức Jenny bỏ rơi Paulo, ráo bước đi vào toilet, còn gã bán thuốc giả bộ nhớn nhoe đi tới cửa ra. Nhiệm vụ đã hoàn tất.

O'Toole do dự trong nửa giây.

Có quá nhiều phóng viên. Không thể bắt giữ ngôi sao danh tiếng nhất Hollywood giữa đám tang chỉ vì cô ta hít một cữ trong phòng rửa mặt của công ty xe đòn. Không nên làm to chuyện.

Anh quyết định đợi lúc kết thúc tang lễ mới xét hỏi cô, và bám theo tên bán thuốc đi ra ngoài đường Santa Monica tràn ngập ánh sáng.

Trong khoảnh khắc không bao giờ quên, anh nhìn thấy hai sự việc. Một là Dick và Lee vây quanh Urego kín đáo đẩy gã lên chiếc xe sọt rác của họ.

Hai là Harry Block, viên đội cảnh sát già đáng lẽ lúc này đang ngồi ở cơ quan mà không hiểu sao lại tới đây. Tự dưng Peter bỗng thấy giật mình.

— Cậu làm gì ở đây?

Vẻ mặt Harry bơ phờ, không dám nhìn O'Toole.

O'Toole linh cảm vừa xảy ra một điều bất hạnh, một điều chẳng liên quan gì đến cuộc điều tra này. Một việc chỉ liên quan đến cá nhân anh thôi.

Anh xua đuổi mọi ý nghĩ cố ngăn cản không để ý thức bị nghiền nát, tập trung toàn bộ chú ý vào cái vị tởm lợm đang ứa trong miệng.

Rồi lấy hết gân cốt chuẩn bị nhận đòn. Anh thì thầm bằng giọng gần như dụi dàng:

— Nói đi Harry... Cứ nói cho tôi biết đi nào.

Hai người đã cộng tác với nhau mười sáu năm. Viên đội già cúi đầu, ấp úng không ra hơi:

— Laura...

Không còn là vị tởm lợm nữa, mà như có hàng lít nước rỉ sắt ộc vào cổ họng. Người ớn lạnh. Đêm tối mù mịt. Harry tiếp:

— Cháu bị tai nạn.

Peter chết lặng như hóa đá. Harry đâm hoảng. Đành tuôn hết một mạch.

— Sau lúc tan học, người ta thấy cháu nằm bất tỉnh ở Whittier. Một người đi xe ô tô đỗ lại.

Ngoài ra có một nhân chứng nhìn thấy tất cả, một phu vườn người Mexico.

Harry chỉ nói được chừng ấy. Laura mới mười bốn. Anh không đành lòng nói nó đã chết. Và anh hiểu rằng, sếp của anh hẳn đã đoán ra nhưng không dám hỏi vì không đủ can đảm nghe nói lên điều đó.

O'Toole chỉ đặt tay vào tay viên đội già.

Và nói vẫn với giọng đượm vẻ dịu dàng khủng khiếp:

— Dắt tôi đi với, Harry... Dắt tôi với...

11

Những người dự lễ sốt ruột uốn éo trên ghế. Họ đang ngồi trong phòng tưởng niệm đợt thiêu xác xong. Jenny thích thú ngắm nhìn bảy sắc cầu vồng lấp lánh trên cửa kính.

Gã bán thuốc cho cô thật là một gã cực kỳ, đưa thuốc mà chưa buồn lấy tiền. Không khí dường như tinh khiết hơn, nhẹ nhõm hơn. Màu sắc mọi vật đều trở nên đậm đà chưa từng thấy. Mọi người đều tốt bụng, tử tế, cô có tài năng, sẽ không bao giờ chết. Ngay cả Stranger In The Night vừa được phát lại khe khẽ cũng tuyệt vời nốt. Tuy trước nay cô chúa ghét bài này từ khi biết nó là bài ca ưa thích của Alex.

Paulo bỗng nói bằng giọng khác lạ:

— Jenny, tôi cần phải ra ngoài kia.

— Anh nói gì vậy?

— Tôi sắp ngất đến nơi.

Cô bóp mạnh tay anh ta.

— Không lo.

Mặt đầm đìa mồ hôi, Paulo cố xua đuổi hình ảnh ghê sợ nhưng cứ nhắm mắt lại thì nó lại càng rõ nét hơn: xác Malachian vật vã trong lửa đốt.

— Thưa quý bà, quý ông...

Mọi người bật ngay dậy đi theo nhân viên giữ cửa. Paulo cúi gằm mặt để nén cơn buồn nôn, liếc trộm anh ta đang giơ cao hũ đựng tro. Nén không nổi, anh xô những người đứng bên, hai tay bùng chặt miệng, cổ họng cuộn lên ùng ục, chạy ù ra cửa, trước khi Jenny kịp giữ lại.

Cô để mặc dòng người cuốn đi.

Mọi việc diễn ra rất nhanh, không có cha đạo, không diễn thuyết. Khi mọi người đã xếp hàng xong, người giữ cửa đặt hũ đựng tro Malachian vào hốc. Một tay thợ nề cầm bay gấn tấm bia lấp kín hốc. Bia có mảnh đồng khắc tên người chết và dấu vết anh ta để lại trên trần thế: ngày sinh và ngày qua đời.

Thế là hết. Khách dự bắt đầu tản đi.

— Thưa bà. Mong bà vui lòng theo tôi. Tôi cần giao cho bà một thứ.

Jenny nhìn người giữ cửa.

— Cửa người đã khuất nhắm lại.

Anh ta chỉ về phía lò thiêu.

Jenny ngạc nhiên, cất bước. Anh ta theo sau.

Vài kẻ tò mò và phóng viên nhiếp ảnh lố nhố đi theo.

— Xin chờ cho một lát.

Anh ta biến vào phía sau. Lúc trở ra anh trình trọng nâng trên tay một chiếc hũ giống hệt chiếc đã gắn lên tường đưa cho Jenny, nhưng cô sững sốt không cầm, chỉ ập ứng:

— Tôi không hiểu.

— Chúng tôi tìm được chúc thư của Malachian. Ông ấy muốn một nửa tro hài cốt nhất thiết phải trao cho bà.

Jenny nhìn như thể anh ta đã hóa điên. Cuối cùng cô nói:

— Để tôi làm gì?

Anh ta phác một cử chỉ tỏ ý không biết, rõ ràng anh cóc cần quan tâm.

— Thừa bà, đây là ước muốn cuối cùng của người quá cố.

Jenny không kịp phản đối, anh ta thản nhiên ấn chiếc hũ vào tay cô rồi mở cửa.

— Jenny.

Rinaldo đứng ở ngưỡng cửa, miệng méo xệch nụ cười của chó bị ăn đòn. Jenny hoang mang đến mức suýt phạm sai lầm nhảy vào vòng tay anh ta. Tuy nhiên Rinaldo đã nhanh tay quàng cổ cô, lấy dáng điệu đứng chụp ảnh.

— Cút đi! - Jenny cáu tiết lắm lắm.

Và đẩy anh ta bật ra, gạt đám phóng viên, xăm xăm bước trên đường nghĩa trang. Hũ tro nóng bỏng tay. Cô không dám quay lại nhìn xem có ai bám theo.

— Mong cô cho phép.

Chàng trai tóc vàng từ gốc cây bá hương vọt ra. Không nói thêm câu nào, anh đáp ứng ngay nguyện ước vô thức của Jenny: giằng chiếc hũ trên tay cô.

Sau lưng có nhiều người đang tới. Cô bám chặt tay chàng trai, nói mà không nhìn anh ta.

— Đi với tôi.

Cô rảo bước.

— Anh biết lái xe chứ?

— Biết.

— Chở tôi về nhà được không?

— Được.

— Tên anh là gì?

— Kostia Vlassov.

12

Từ ngày làm cóm đây là lần đầu tiên Harry tắt điện đài trên xe. Không hiểu tại sao, tuy anh lơ mờ cảm thấy rằng lúc này không còn một bi kịch nào có thể đến được với anh. Mặc cho chúng trộm cắp, giết người, hiếp dâm, dìm ngập thành phố trong lửa và máu... lúc này anh thờ ơ với mọi chuyện. Chỉ có nỗi buồn mênh mang và cảm giác bất lực đáng ghê sợ trước sự đau khổ của người anh ta yêu mến, kính trọng... Ngồi bên anh, cảm lạnh trong nỗi đau cố nén, môi mím chặt, O'Toole giống một tảng đá hoa cương hơn giống một con người. Nhìn thẳng đằng trước mặt mà không trông thấy gì, đầu anh đang nhức nhối vì một cái tên cứ vang lên choang choang không dứt: Laura... Laura... Laura.

Xe bon trên đường Santa Monica thẳng hướng tây. Đèn đỏ ở Doherty, xe dừng. Bất chợt O'Toole cất giọng sâu thẳm:

— Hiện giờ cháu ở đâu?

— Ở nhà. Tôi nghĩ rằng mang cháu về nhà tốt hơn.

Harry hăng giọng nói tiếp.

— Không làm được gì hết. Ở bệnh viện... vì quá muộn. Họ thấy ngay như vậy... Họ bảo...

— Gì?

Harry thoáng do dự.

— Gì? Peter nhắc lại, giọng đanh hơn.

Harry liếm môi. Dù sao vẫn phải nói ra.

— Chất LSD.

Im lặng lại chụp xuống. Xe đến ngã tư đại lộ Beverly.

— Báo tất cả các đội tuần tra chặn ngay xe của Jennifer Lewis. Cô ấy mang theo ma túy.

— Tuân lệnh.

Harry vội vàng rút chiếc Motorola trong cốp xe.

*

* *

Rinaldo Kubler nhìn đồng hồ tay. Rồi hỏi Kremsky:

— Đồng hồ anh mấy giờ?

Luật sư đáp:

— 17h29 lẻ vài giây.

— Của anh? Luật sư hỏi chấp hành viên.

— Cũng thế.

Rinaldo nghĩ họ sẽ chậm vài giây. Anh ta đã dự tính kiện bồi thường hai mươi triệu đôla nếu đúng lúc 17h30, công ty Adrisor không thực hiện được hợp đồng đã ký với anh ta: Tháo gỡ tất cả các bảng quảng cáo ở tất cả các địa điểm dành cho quảng cáo dọc đại lộ Hoàng Hôn.

Ở Los Angeles, kiện tụng đã trở thành một ngành công nghiệp. Hàng đồng người sống được nhờ các vụ thừa kiện vớ vẩn, vì đủ các thứ lý do, kiện bất cứ ai. Điều này giải thích tại sao ở đây các bản thống kê chức nghiệp xã hội đông đặc người hành nghề tư pháp đến thế; cứ hai cư dân của Beverly Hills thì một là bên nguyên, người kia là luật sư bào chữa.

Một số vụ truy tố có thể chỉ là trò cười nếu cuối cùng không có một kẻ ngờ nghệch đứng ra giờ đầu chịu báng, nhận trả các lệ phí. Một tiệm ăn bị kiện về tội "phân biệt giới tính" vì các thực đơn dành cho khách nữ không đề giá các món ăn.

Một nữ luật sư đòi tính tiền di chuyển khi được bạn bè mời đến nhà dự ăn tối.

Một nhà kỹ nghệ không được chủ tiệm xếp chỗ ngồi đúng bàn ông ta đòi, quả quyết rằng điều đó làm ông ta phật ý đến nỗi lên cơn đau tim và vì thế phải hủy bỏ một cuộc gặp làm việc vào ngày hôm sau; cuộc gặp này bàn tính chuyện làm ăn trị giá một trăm triệu đôla. Vì vậy luật sư của ông ta đòi bồi thường hai trăm, cuối cùng được nhận mười lăm đô.

Trong trường hợp của Rinaldo Kubler, anh ta không có ý định thủ lợi mà chỉ nhằm mục đích

đầu độc cuộc sống của Arnold Grimberg, tay giám đốc công ty đã cư xử với anh ta một cách trịch thượng - theo anh ta đánh giá.

Nhưng không xong, đúng giờ đã định, công nhân trên giàn giáo lâu đài Charmont tháo các tấm bạt màu lam. Rinaldo thấy ngay một trong những tấm áp phích điện đã thuê làm tốn hai trăm nghìn đôla.

Suốt trong tám ngày liền các bảng áp phích này sẽ tô điểm quang cảnh đại lộ Hoàng Hôn, ngay đoạn đầu mỗi. Đập vào mắt tất cả mọi người. Trước hết là vào mắt người độc nhất được tiếp nhận chúng.

Trên nền xanh nước biển hàng loạt trái tim nho nhỏ có mũi tên xuyên thủng nhảy múa quanh lời nhắn nhủ bằng chữ đại tự màu trắng:

"VỀ NGAY JENNY. ANH XIN LỖI. YÊU EM VÀ CHỜ ĐỢI EM"

Ký tên "RINALDO".

Tên anh ta. Rinaldo thích thú đọc đi đọc lại. Như để cho niềm vui sướng của anh ta càng thêm trọn vẹn, các quả tim và các mũi tên bất thành linh nhất loạt sáng rực và bắt đầu xuyên vào nhau trong ánh điện quay cuồng.

Anh ta nhìn Kremsky.

— Liệu có người đàn bà nào trên đời này cưỡng lại được?

*

* *

Nấp sau bức thành đôi kính mát, cặp mắt Jenny chĩa vào hai bàn tay Kostia. Cô vốn rất nhạy cảm với bàn tay đàn ông.

Đôi tay tuyệt vời. Dài, thon, không quá mảnh mai cũng không quá mập. Đôi tay thật bí ẩn, cô tưởng tượng chúng có thể chơi dương cầm, thạo môn trón, vẽ, khắc và giết người cũng giỏi. Chúng mềm mại lướt nhẹ trên vành lái chiếc Chrysler đang chạy ngược theo đường La Brea về phía đại lộ Hoàng Hôn. Jenny rất muốn ngắm kỹ khuôn mặt anh chàng không quen biết. Nhưng cô phải quay đi. Vì anh ta sẽ biết ngay là cô ngắm anh.

Cô nghĩ ra một cách gợi chuyện. Từ nãy chưa ai nói câu nào. Chỉ có cô buông câu "cảm ơn" khi ra khỏi nghĩa trang. Mà không được trả lời.

Cô châm điếu Philip Morris, quay hẳn người lại:

— Anh hút không?

— Không.

— Anh quen Malachian?

— Gặp một lần ở New York.

— Mới có thể đã tới đưa đám?

— Đâu có biết anh ta chết!

— Thật à?

— Anh ta hẹn đến gặp lúc 5 giờ chiều nay.

— Sao anh đến nghĩa trang?

— Tôi điện về nhà anh ấy. Họ trả lời: đến Santa Monica sẽ gặp.

— Đòn của bọn đầy tớ đấy. Họ trả thù.

— Về cái gì?

— Vì không được trả tiền công. Alex không thích trả tiền công.

Cô rít hơi thuốc dài, bất giác nhìn hũ tro phủ chắn trên ghế sau xe. Cô hạ thấp giọng như sợ nấp tro của Malachian nghe tiếng.

— Anh làm ăn với anh ta?

— Bảo tôi cố vấn cho cuốn phim anh ta sắp làm.

— Nyet?

— Nyet.

— Tôi đóng vai nữ trong đó.

— Tôi biết! Anh ta có nói.

— Rẽ trái, vào đại lộ Hoàng Hôn.

Xe dừng trước đèn đỏ.

— Anh ngụ ở Los Angeles?

— Không.

— Sao anh thuộc đường?

— Không. Tôi vừa tới.

Đèn xanh. Kostia chạy vào Hoàng Hôn. Jenny nói:

— Một thành phố gốc ghêch.

— Sao cô ở đây?

Cô liếm môi.

— Anh biết có chỗ nào hơn?

Xe băng qua ngã tư Fairfax. Tuy còn xa đã nhìn rõ tấm bảng quảng cáo chắn ngang chân trời ở chỗ ngoặt ngay sau Crescent Haight. Trong ánh hoàng hôn dịu dịu, các trái tim huỳnh quang xinh xắn nhấp nháy. Kostia hỏi, và hất hàm về phía bảng:

— Cô phải không?

Cô ta nhìn lên bảng.

— Jenny trên tấm bảng kia ấy?

Cô ta tỏ vẻ sửng sốt.

— Anh cho là như thế?

— Chắc là một ông bồ của cô?

Jenny thu mình trên ghế, buông cộc lốc:

— Một thằng ngu!

*

* *

Sau có vài giây máy tính trung tâm đã cho biết tin tức cần hỏi: xe Chrysler đen, số biển ISB 3347.

— Nó kia rồi, Nat nói.

Tất cả các xe tuần tra đều đã nhận lệnh chặn chiếc Chrysler. Bất cứ tay cóm nào nhạy bén với bả vinh quang đều thấy vụ này có hai điều khoái: xe do Jennifer Lewis đích thân cầm lái. Và trong người ngôi sao này có Cocain. Ở chỗ nào chưa được thông báo. Nhưng họ có thể tìm ra được nửa gram trộn lẫn trong nhiều tấn bột mì.

Cóm Ernie thở dài ao ước.

— Giá mà cô ấy giấu trong nịt vú.

— Nỡm ọ, có khi giấu trong quần lót không chừng. Dù ở đâu, cũng không phải cậu được khám.

Cả hai đều hai mươi tuổi. Loại cóm dai như đĩa. Lúc làm nhiệm vụ, dù có mười cô gái trần truồng ngoáy bụng ngay trước mặt cũng không làm được họ sao nhãng. Ernie bảo đồng nghiệp:

— Điện về đội. Báo cáo đã phát hiện và sắp bắt giữ.

— Ok, Nat đáp.

— Lẹ lên. Phải chặn trước khi đến Kingsroad.

Nat cầm micrô...

*

* *

— Anh người gốc Slav? Jenny hỏi.

— Bolshevik chính cống, Kostia tũm tĩm nói rõ.

— Đẻ bên Mỹ?

— Ở Leningrad.

— Sang đây lâu chưa?

— Sang Mỹ à? Gần sáu tháng.

Jenny nhìn chăm chú.

— Anh làm gì bên ấy?

— Bực mình.

— Tôi định hỏi làm nghề gì?

— Đạo diễn.

— Ôi! Tôi chúa ghét bọn đạo diễn, diễn viên và bọn sản xuất phim.

— Tôi còn ghét hơn ấy chứ.

Cô lấy trong xác một túi giấy nhỏ màu be.

— Anh dùng không?

— Cái gì vậy?

— Ma túy.

— Không, cảm ơn.

Cô đút chiếc ống hút vào túi hít hai hơi thật mạnh bằng cả hai bên lỗ mũi.

Ngẫm nghĩ một lát rồi cô nhìn Kostia bằng cặp mắt nghi ngại.

— Đây, không phải cóm đấy chứ?

Anh cười phá lên. Cô bót căng thẳng. Tay vân vê túi giấy vo tròn. Hạ cửa kính búng ra hê đường.

— Bây giờ anh định làm gì?

— Đưa cô về nhà, thuê taxi trở về sân bay.

— Đi New York?

— Phải?

— Có người đợi chắc?

— Không.

— Có vợ chưa?

— Chưa.

— Lại thế nữa. Thật ngu ngốc!

Xe chưa đến Sweetzer, nhưng những quả tim bị tên bắn trên bảng điện thứ ba đã đập vào mắt họ.

— Ở New York anh ở chỗ nào?

— Nhà bạn.

— Người Nga.

— Nga gốc.

— Làm nghề gì?

— Dạy nghệ thuật sân khấu.

— Tên là gì?

— Vladimir Naritsa.

—Ồ, chỗ quen biết đấy nhé!

Cô chiêm diếu khác.

— Kể cũng hơi ngốc phải không?

— Ngốc cái gì?

— Vì chuồn khỏi đây vội thế.

Kostia nhún vai cam phận.

— Còn làm gì hơn được? Vì Malachian không còn nữa.

Cô đặt tay lên tay anh.

— Có hay không có Malachian, bộ phim vẫn cứ được quay. Mọi hợp đồng đều đã ký xong.

— Ai đứng ra làm?

— Hãng nào cũng muốn làm. Dịp may của anh vẫn còn nguyên vẹn.

— Tôi chẳng quen ai hết.

— Tất nhiên, anh mới chân ướt chân ráo. Nên hy sinh ở đây vài ngày nữa.

Anh nhìn cô rất lâu, với vẻ hoài nghi.

— Nếu có thể gỡ bí cho anh., Jenny mào đầu.

Rồi nói tiếp, mắt không nhìn Kostia.

— Tôi có một căn lều rộng.

Tuy anh ta tập trung vào tay lái nhưng cô thấy rõ anh đang cắn môi, vẻ lúng túng. Rồi hỏi:

— Có chắc dành được cho tôi một buồng chứ?

— Không kể phòng của đầy tớ, tôi có tất cả hai mươi bảy phòng. Hai mươi sáu cái đang bỏ trống.

Kostia im lặng hồi lâu. Rồi lắc đầu cười thật to.

— Tội gì không nhận?

Xe cảnh sát hụ còi ngay sau lưng. Kostia liếc nhìn kính chiếu hậu thấy rõ đèn nhấp nháy của chiếc xe bám sát phía sau. Jenny phàn nàn:

— Ngày xui xẻo của tôi. Đám ma xong, bây giờ đến cóm.

— Vui như mùa đông Siberi...

“Đẹp sang phải đường! Tắt máy! Tiếng loa điện vang lên”.

Kostia làm theo. Còi hụ ngưng bật. Anh nhìn bảng tên phố vừa vượt qua: Kingsroad.

— Cứ để nguyên hai tay trên vành lái, Jenny dặn. Cò súng của chúng nóng tính lắm đấy.

Nhìn trong gương Kostia thấy viên cảnh sát bận đồng phục tiến đến gần. Jenny bỏ kính ra: lần đầu tiên Kostia thấy đôi mắt màu tím. Nhìn ngoài, chúng đẹp hơn trong phim nhiều.

Nat cúi xuống nhìn vào trong chiếc Chrysler.

— Mở cốp đựng găng! Anh ta nghiêm giọng ra lệnh.

Jenny mở ra.

— Để nguyên thế. Anh này xuống xe!

Kostia bước xuống. Nat bắt anh đứng chống tay vào thành xe, nắn khắp người. Trong lúc Ernie vòng sang cửa bên kia lục soát trong cốp đựng găng, Jenny nhẹ nhàng hỏi:

— Chúng tôi vi phạm luật đi đường sao?

Cô đã từng bị cảnh sát chặn xe. Thông thường, tội chạy xe quá tốc độ thường bị phạt bằng một chữ ký tặng. Nhưng lần này vẻ mặt lầm lì của gã cóm chứng tỏ rằng gã chưa bao giờ đi xem chiếu bóng. Gã chỉ chiếc ghế sau.

— Cái gì dưới chần kia?

Jenny lơ đãng:

— Một bạn thân đấy.

Cô nhận ra ngay mình vừa nói một điều đại dột.

Nhưng đã chậm, nói ra mất rồi. Ernie ném cho cô cái nhìn khinh miệt lạnh băng, mở cửa sau xe, lật chần ra và túm chiếc hũ. Jenny vội hét lên:

— Đừng đụng vào!

Cô vọt ra ngoài xe, lập tức thấy một khẩu súng ấn mạnh vào giữa bụng. Cô không tin, tròn mắt nhìn nòng súng. Gã cóm dần giọng:

— Nhúc nhích là tôi xơi liền.

— Nghe tôi nói đây, Jenny đột nhiên ứa nước mắt. Thật khỉ quá! Cô nhìn Kostia cầu cứu. Anh ta vẫn bị đứng trong tư thế ban nãy. Gã cóm thứ hai tay cầm giấy tờ tùy thân của anh, tay kia

chĩa súng ngay giữa mặt, Jenny van ví:

— Cho tôi được nói đôi điều cái đã...

— Im mồm! Ernie chặn luôn.

Cô há hốc mồm nhìn gã mở nút hũ bằng bạc.

— Đứng! Đứng!

Cô nhảy bổ tới. Trong nháy mắt tay cô bị xiết còng, bị đẩy vào đứng sát thùng xe. Ernie hăm hăm.

— Cảnh cáo lần cuối cùng! Này Nat, đến xem thử.

Nat đi vòng sau chiếc Chrysler, huých Kostia một cú bắn đến bên Jenny để đặt cả hai trên cùng một đường ngắm.

Jenny cố trấn tĩnh cất tiếng xin một lần cuối.

— Ông đội ơi, cho phép tôi nói một lời thôi...

Ernie nâng nòng súng lên, không thềm đáp. Jenny phẫn nộ.

— Thì cũng phải nói xem các ông tìm cái gì chứ?

Nat chỉ cho đồng nghiệp chất bột xám xịt trong hũ với vẻ thành thạo. Jenny chưa kịp phản ứng, gã đã thọc ngón tay vào hũ rồi đưa lên liếm.

— Đồ khốn! Jenny cảm tức gào lên. - Đóp cả tro hài cốt của chủ hãng người ta.

PHẦN 3

13

Vật Kostia trông thấy trước tiên là chiếc dương cầm lớn màu trắng lợt thỏm giữa căn phòng rộng mênh mông nền cẩm thạch. Dưới trần nhà, chạy dọc các bức tường là dãy gác lửng xếp hàng ngàn cuốn sách đóng bìa nâu chữ vàng. Nhiều đivăng dài rộng trắng muốt, nhiều bức họa một màu lam hoặc da cam, hai máy thu hình ở hai đầu phòng khách phát ra những chương trình khác nhau.

— Bọn khốn nạn! Jenny nói. Rồi cô hất tung giày, đi đến tủ rượu lục lại trong dãy chai lọ.

— Vodka nhé?

— Xin cho whisky.

— Adjibi! Jenny gào to.

Kostia vẫn đứng yên trên bậc cửa.

Cô rót đầy hai cốc, đi tới đưa một cốc cho anh.

— Bà gọi em?

Một thiếu phụ trẻ bận đồ đen xuất hiện.

— Adjibi, sửa soạn cho ta tắm.

Adjibi cúi đầu lui ra.

— Đừng đứng đực ra như bình hoa thế kia. Ngồi xuống đi, Jenny nói.

Kostia nhìn cô, lúng túng. Ngực vẫn ôm chặt hũ đựng tro Malachian, không dám đặt xuống. Đồn cảnh sát đã trao trả nó sau khi xét nghiệm. Jenny nằm trượt xuống đivăng nhắm mắt lại, vuốt tóc ra sau gáy, thở dài và nhìn anh ta với vẻ tò mò.

— Anh có định đứng lâu không?

Cô trông thấy cái hũ.

— Cút chưa... cô lẩm bẩm. Làm gì với nó bây giờ?

Kostia tỏ vẻ không biết.

— Chẳng lẽ đem bỏ vào tủ lạnh!

Nét mặt cau có bức bối, cô đứng lên đưa mắt tìm chỗ thích hợp nhưng không thấy.

— Có lẽ nên đặt trên chiếc dương cầm Sau sẽ hay.

Kostia làm theo thật cẩn thận. Jenny quay về đivăng. Kostia định đi theo. Cô chặn lại:

— Không được. Để đấy không ổn. Lù lù ngay trước mắt.

Anh lại ôm chiếc hũ.

— Anh đặt đâu thì đặt, miễn khuất mắt tôi là được. Trên nóc lò sưởi xây bằng đá có bình hoa rất bụi.

Kostia đặt chiếc hũ kín một phần sau bình hoa. Anh đưa mắt lên hỏi ý Jenny. Cô chớp hai hàng mi đồng tình.

— Chúng nó giết tôi. Cô than thở.

Kostia đến bên. Cô chạm cốc.

— Chúc bọn cớm chết hết cả nút!

Cô làm một hơi cạn cốc.

— Chúng lột hết quần áo tôi ra.

— Tôi cũng bị, Kostia đáp.

— Nhưng anh chưa bao giờ được trả hai triệu đôla để vạch mép trên chiếc nịt vú của mình ra.

— Tôi rất ít khi đeo thứ đó. Kostia lễ phép đáp lại.

— Con mụ béo kinh người mặc cảnh phục sẵn sùi, toàn nốt viêm mô tế bào. Tôi thì trần như nhộng. Làm gì có chỗ giấu ma túy cơ chứ?

Kostia có thể chỉ ra chỗ ấy. Nhưng anh im lặng dúng môi vào cốc rượu. Các cảnh sát viên đã không cho họ lên xe riêng, bắt ngồi phía sau chiếc Ford cảnh sát, cửa có khóa. Lưới sắt chắn với ghế trước. Mặc kệ Jenny nguyên rủa, họ đưa cả hai về trụ sở Đội Hollywood số 1358 đại lộ North Wilcox.

Vừa tới nơi mọi người đã biết tin, đang ủ rũ trong xà lim tạm giam chờ chuyển về nhà tù trung tâm Dowutowu mà được nhìn thấy đích thân Jennifer Lewis có khác gì được trời cho của! Ngay các chàng cóm cũng muốn đánh bạo xin cô chữ ký ấy chứ! Một cuộc đại náo!

— Này Jenny, cô phạm tội gì thế?

— Jenny, tặng mình một bức ảnh được chứ? Mình sẽ ngồi hai chục năm. Cô sẽ đánh bạn với mình đấy!

— Jenny, có dành được cho mình một vai trong bộ phim sắp tới của cô không?

Một gã khổng lồ cao hai mét bận áo pull cộc tay hết vang:

— Vào đây, người đẹp của anh! Anh là Barcus đây! Vụ Án Thế Kỷ!

Bọn cóm đã đặt chiếc hũ lên bàn, tách riêng hai người để khám xét. Trong lúc đó các chuyên viên hóa của đồn làm xét nghiệm để xác minh thứ bột xám trong hũ là tro hài cốt hay chất ma túy. Giấy tờ tùy thân của Kostia vẫn không có gì khác hơn tờ giấy thông hành do Đại sứ quán Hoa Kỳ cấp ở Tokyo. Một lần nữa anh lại phải kiên nhẫn thuật lại câu chuyện của mình cho hai thanh tra nghe.

Theo đúng luật định, kẻ phạm tội đỗ xe chỗ cấm cũng như kẻ giết một lúc hai chục mạng người trong siêu thị đều được gọi một cú điện thoại. Jenny sử dụng quyền đó. Mười phút sau luật sư của cô tới đồn.

Chỉ thoạt nhìn thấy Ralph Nadelman người ta đã tin chắc bị cáo sẽ được tha. Đẹp lão, cao lớn, nước da rám nắng được mái tóc bạc phơ tô đậm thêm, từ người luật sư toát lên sức mạnh thiên bẩm buộc phải im lặng, chặn đứng được lưỡi dao dao phủ.

Sự việc diễn ra rất nhanh. Luật sư không thềm bàn với các cảnh sát lau nhau, đòi gặp sếp đồn; nhưng Peter O'Toole đi vắng. Đồn phó? Viên đội Harry Bloch đang đi công vụ. Cuối cùng đành phải chỉ cho ông ta gặp cậu Marc.

— Ông thanh tra! Tôi muốn biết tại sao thân chủ tôi bị các ông bắt giữ?

— Bị tình nghi mang ma túy trên người.

— Thật chẳng? Loại nào?

— Cocain.

— Các ông đã khám rồi chứ?

— Thưa ông đã, Marc trả lời không được tự tin lắm.

— Có thấy trên người cô Lewis mang Cocain không?

— Thừa ông, không.

— Như vậy, thừa thanh tra, tôi nghĩ rằng điều nghi vấn của ông không có cơ sở.

— Tôi cũng nghĩ như vậy.

— Ông còn có lý do nào khác để giữ cô Lewis trong đồn cảnh sát này?

— Theo tôi biết thì không có, thưa ông.

— Tốt lắm, ông thanh tra. Do đó, tôi yêu cầu ông thả ngay cô ấy và xin lỗi cô. Tất nhiên tôi chưa nói đến những điều tôi sẽ làm tiếp sau vụ lạm quyền bắt giữ trái phép này.

Jenny giật tay áo luật sư.

— Ralph, không phải chỉ một mình tôi.

Kostia khó quên nổi cái nhìn của vị luật sư. Chỉ trong một thoáng chớp mắt cái nhìn đó đã đánh giá anh đến tận cùng sâu thẳm. Lẫn lộn cả quan tâm khinh miệt và suy đoán ngờ vực: ma cô? dĩ đực? ăn bám? Năm phút sau họ đã ở ngoài đường. Nadelman lên xe cùng với hai người, lệnh cho lái xe đưa họ về nhà Jenny trên đường North Roxbury, giữa trung tâm Beverly Hills.

*

* *

— Hành lý của anh đâu?

— Chẳng có gì sất, Kostia đáp.

— Xin lỗi một chút nhé.

Jenny đứng dậy, đến cầm máy điện thoại ở cuối phòng, không dùng chiếc máy ngay trong tầm tay đặt dưới chân divăng. Cô quay số nói khẽ vào ống nói đặt kín trong hõm vai.

Lúc quay lại chỗ Kostia vẻ mặt cô tươi tỉnh hơn.

Bỗng cô bung thái dương bịt kín hai mắt:

— Không! Anh hãy làm gì đi chứ!

Anh hiểu rằng cô nói về chiếc hũ kia.

— Không chịu nổi cái của kinh tởm này nữa!

Kostia tới sau lưng cô, trước tấm rèm che lò sưởi có lắp gương phía trên. Cô vẫn đứng nguyên tư thế: hai tay bung đầu, mắt nhìn xuống. Anh rắp tâm ôm lấy cô để cô bình tĩnh lại, nhưng trực giác cản anh lại.

— Làm sao cho khuất mắt tôi đi, anh!

— Cô muốn tôi vứt đi sao?

Cô nhìn Kostia.

— Thây kệ tro... Chiếc hũ thôi. Trông ghê quá! Nó toát ra cái chết.

Cô tránh ra, đi tới giữa phòng, gào tên Adjibi như kêu cứu.

Lập tức người hầu phòng hiện ra bên cô. Jenny nắm vai lôi lại sát mình và thì thầm. Adjibi biến ngay.

— Anh có ấn tượng gì về người đó? Cô hỏi Kostia bằng giọng đã trấn tĩnh lại.

— Ai?

— Nadelman cao kều, luật sư của tôi.

— Nhanh nhẹn.

— Một tên kẻ cướp đấy. Mỗi lần lão cất tiếng chào là mình mất toi mười nghìn đôla. Nhưng lão biết mọi thứ, quen mọi người, kiếm được tiền về mọi thứ. Lão ngủ với tất cả các nữ diễn viên của Hollywood.

Kostia máy mồm định hỏi cô ta có nằm trong danh sách đó không.

— Ngoài các vụ kiện điện ảnh, lão chuyên trách về các bà bị chồng bỏ rơi. Sau khi qua tay lão, các đức ông chồng đều trở thành người gác bãi đậu xe.

Adjibi trở lại phòng mang theo chiếc hộp đựng mũ hình bầu dục to dùng in nhãn hiệu Christian Dior, Jenny cầm hộp quay sang Kostia.

— Giúp tôi một tay nhé. - Cô ngoái nhìn xem Adjibi đã ra hẵn chưa. Rồi mở các dải băng sặc sỡ buộc trên hộp, mở nắp và đưa hộp cho Kostia cầm. Sau đó cô đi tới lò sưởi nhắc chiếc hũ vụn nắp. Cô điềm nhiên bảo Kostia.

— Đừng động đây.

Cô thận trọng đổ bột trong hũ vào hộp. Bỗng có tiếng gọi cửa. Cô giật mình đặt vội hũ xuống đất, vơ chiếc xắc trên đivăng rồi biến nhanh vào phòng tiền sảnh, sập cửa lại.

Trong lúc hấp tấp cô làm vãi một dúm tro trên nền cẩm thạch.

Kostia đã từng xem nhiều phim của cô ở Leningrad và Moscow. Những người mê điện ảnh đều thắc mắc: trước ống kính, Jenny đóng phim hay không đóng? Nếu không, điều bí ẩn của sức hấp dẫn tự nhiên rất kỳ lạ của hình ảnh cô đối với khán giả là ở cái gì?

Tất cả mọi đàn ông lạnh lặn trên hành tinh sẵn sàng đánh đổi cánh tay phải của mình để được tâm tình với cô trong một tối.

Nhưng lúc này, thay vì một ngôi sao kiểu mẫu xơ cứng vì thành công, Kostia lại linh cảm một nhân vật phong phú hơn, khó hiểu, phức tạp, mỏng manh và khác lạ. Ngay ngôi nhà này cũng khiến anh bối rối. Trong mấy nghìn cuốn sách đang bỏ lên chiếm lĩnh các bức tường phòng có những gì?

Anh không cưỡng lại được.

Bèn leo lên chiếc thang dẫn tới gác lửng, chỉ ngón trỏ vào một cuốn bất kỳ. Thế nào lại trúng vào tác giả Thánh Thomas, cuốn Con Người Và Tình Thân. Thì ra Jennifer Lewis đọc cả Thánh Thomas!

Ngạc nhiên hết mức anh rút cuốn sách và lôi ra cả một mảng bìa sách dài một mét: Toàn bộ thư viện chỉ là những tấm đắp bằng bột giấy gây ảo giác, chẳng có một trang sách in nào!

Anh lấp tẩm trang trí vào chỗ cũ trên giá, nhón chân tụt xuống thang quay về bên lò sưởi.

Mắt anh bất giác liếc nhìn đồng hồ trong hộp giấy. Về một phương diện nào đó anh đã không lỡ hẹn: đúng ngày đúng tháng quy định anh đã đối diện với Alexandre Malachian. Nhưng thật khó tin được rằng con người mới gặp tại New York trong dãy phòng để vương của một đại khách sạn, sau có hai tuần lại ở Los Angeles trong chiếc hộp giấy đựng mũ.

— Xong chưa? Jenny hỏi với giọng vui thích.

Kostia không nghe bước chân cô vào. Anh trông rõ vệt li ti những tinh thể trắng trên cánh mũi trái của cô. Cô cầm chiếc hũ đổ nốt tro vào hộp. Nhặt chiếc thìa nhỏ bằng bạc trên mặt bàn đồ đồ đám tro xám cho nhẵn, sau đó cô phủ tờ giấy lụa lót đáy hộp, đập nắp, buộc lại dải băng sặc sỡ.

— Thừa bà, Adjibi tới sau lưng cô thì thầm, - nước tắm e nguội gần hết.

— Ta vào ngay đây, Jenny đáp.

Và đặt hộp mũ lên tay cô hầu.

— Để lên một cái giá nào đó.

— Trong chiếc tủ nào, thưa bà?

Jenny lưỡng lự giây lát.

— Tủ đựng đồ lông thú.

Rồi chìa hũ ra.

— Ném ngay của này vào sọt rác.

Adjibi tỏ vẻ trách móc.

— Chiếc bình đẹp thế mà, thưa bà...

— Nhưng xúi quẩy lắm, Jenny kiên quyết.

Adjibi lui bước. Jenny rót đầy hai cốc.

— Để tưởng nhớ Alexandre Malachian.

Cô uống một hớp, đặt cốc, cầm tay Kostia.

— Đi, xem qua nhà. Anh tùy ý chọn phòng ở.

Cô dẫn anh ta đi khắp tầng trệt, lên lầu một, qua vô số phòng. Mỗi phòng đều có máy thu hình mở hết cỡ.

— Để làm gì vậy? Kostia hỏi.

— Để có bạn, Jenny đáp ngắn gọn.

Đến một phòng căng rèm lụa xanh, Kostia quanh quẩn hồi lâu. Jenny bảo:

— Phòng này của anh. Anh xem còn thiếu thứ gì không.

Kostia đẩy cửa buồng tắm đầy ắp các thứ xà phòng, khăn mặt. Anh thử hỏi Jenny:

— Bàn chải răng?

Cô ta hát hàm về chiếc tủ gắn trên tường.

— Loại cứng? Vừa? Mềm?

Sau tấm gương có một dây bàn chải đủ màu xếp gọn gàng. Kostia nhăn mặt mỉm cười, đạp chân mở nắp sọt rác bên trong cũng lót lụa xanh, trở vào phòng ngắm chiếc gương to đùng.

— Anh thử xem!

*

* *

Kostia nằm thẳng chân. Jenny châm thuốc hút. Đứng tựa vào khung cửa liếc nhìn anh qua làn khói mờ mờ. Cô tắt tivi, tới ngồi lên góc giường, mở ngăn kéo bàn ngủ lấy một vật giữ chặt trong tay.

Kostia vẫn nằm im.

— Nhắm mắt lại nào!

Anh nhắm mắt lại. Và cảm nhận bàn tay cô đặt nhẹ lên đầu mình dải băng khách đi máy bay thường dùng khi muốn chợp mắt.

Hơi thở nóng hổi của cô phả vào tai anh:

— Cứ để yên...

Tay Jenny luồn dưới lần áo sômi làm anh rùng mình. Móng tay cô cào nhẹ lên ngực phía trái tim. Anh không thể đoán rồi cô sẽ làm gì. Đắm mình trong đêm tối, ngập trong mùi thơm Jenny, anh quyết định hưởng ứng trò chơi của cô ta. Vả lại hình như cô cũng đang thích như thế nên anh cứ để cô mân mê anh như mân mê con búp bê. Đôi lúc thấy bàn tay cô rời khỏi da thịt mình anh như phát điên lên chỉ muốn nắm chặt lấy nó thôi lại.

Trước tiên, Jenny tháo giày buông cho rơi xuống thảm.

Rồi lần lượt tuột từng chiếc tất khỏi chân. Nhắc lưng Kostia lên để cởi bỏ áo vét. Anh thở gấp, uốn tay để cô cởi sômi cho nhanh.

Mình trần, anh chờ đợi giây phút bàn tay cô chạm vào người nhưng không thấy. Tuy qua hương thơm, anh biết cô vẫn còn đó, cách xa có vài phân. Cô không động đậy, không nói một lời. Giường khẽ rên khi cô bắt đầu cử động. Tiếng lụa sột soạt nhẹ nhẹ. Kostia gắng hết sức kìm giữ mình khỏi tháo tung dải che mắt, người lại rung lên dưới bàn tay bắt đầu mơn trớn trên bụng. Cô tháo thắt lưng, cầm ống quần kéo ra làm Kostia trần truồng y hệt lúc bị khám trong đồn cảnh sát.

— Nằm im nhé... cô thì thảo.

Anh nghe thấy cô ra khỏi giường. Nghe có tiếng lách cách rất nhẹ trong buồng tắm: tiếng kim loại đụng vào đồ sứ, vải sột soạt, nước róc rách.

Rồi bàn tay Jenny lướt trên eo ếch, mái tóc cô xòa trên má anh, Cô hôn tới tấp lên môi anh. Anh định đón lấy môi cô, phép lạ bỗng tan biến. Cô tránh ra xa. Bị kích thích cực độ nhưng anh vẫn cố nằm im. Đợi rất lâu... mãi Jenny mới trở lại dán mình vào người Kostia, tiếp tục vuốt ve thật chậm, thật nhẹ. Kostia đánh liều ngửa bàn tay đặt lên đùi cô.

Cô để nguyên. Kostia lấy đầu ngón tay gãi nhẹ lên một chỗ. Cô khoan thai đến mức làm Kostia chịu không nổi, nhẹ nhàng trườn lên mình anh. Suýt nữa Kostia buột mồm gào lên.

Cô ngoạm vào môi anh thật lâu. Lưỡi quện vào lưỡi. Dứt ra...

— Nào! Được rồi... cô nói.

*

* *

Đang đêm tối chẳng? đã sáng rồi chẳng? - anh tỉnh dậy, thấy có một mình trên giường. Khắp người mồm như vừa vật lộn với bão tố trên đại dương. Anh lừ khừ nhồm dậy đi vào buồng tắm, bật đèn và nhếch miệng cười khi thấy trên mặt đầy vệt son môi. Anh dội nước rửa mồm, lấy một tấm khăn Kleenex chùi thật kỹ rồi mở nắp sọt rác để bỏ vào, sọt không còn trống rỗng như lúc trước nữa.

Trên tấm lót lụa xanh, có một ống bơm tiêm.

*

* *

Tựa hồ con bé đang ngủ say, mặc nguyên quần áo nằm trên giường, hai tay ngoan ngoãn bắt chéo trên ngực. Một vệt sáng từ vườn lách qua khe rèm che cửa rơi vào đúng ngọn nến leo lét thì động lại. Một người đàn bà ngồi trên ghế cạnh giường lặng lẽ đưa đôi mắt trống vắng ngắm

nhìn khuôn mặt bình thản của cô bé. Cánh cửa sau lưng chị mở ra. Người đàn ông vào phòng. Chị vẫn không động đậy. Người đàn ông đặt tay lên vai chị, bảo:

— Lại đây em, lại đây...

Anh nắm tay chị nhẹ nhàng kéo đi. Muốn nói, nhưng biết nói gì đây? Hai người đi nhau xuống cầu thang, ra vườn. nắng vàng rực rỡ. Anh thì thầm:

— Anna...

Anh đỡ chị ngồi xuống ghế đá, ngồi xuống bên quàng tay ôm lấy chị. Cuộc sống sôi động nở tung trong từng lá cây, từng bông hoa, từng hồi vỗ cánh của những chú chim giẻ xanh lam riu rít đuổi nhau trong bụi hoa giấy tràn đầy ánh dương.

— Anna?

Chị đáp lại bằng bàn tay khẽ nắm. Mắt vẫn tròn tròn nhìn thẳng, mà nào có thấy gì! Chị ba mươi tuổi. Đứa con đã chết.

— Anna! Em muốn nghe anh nói hay muốn anh đừng nói?

Bàn tay lại nắm chặt.

— Anh biết dù anh có nói gì đi nữa cũng không thể đưa Laura trở về với em. Nhưng anh muốn nói với em một lời nguyện. Anh thề trước em sẽ lột da chúng!

Chị không hề nhúc nhích nhưng anh thấy nước mắt chảy trên má chị. Anh gục vào đầu chị. Họ biết nhau đã bốn năm. Chị dịu dàng, đầy nữ tính, mềm yếu. Chồng chị không chịu chấp thuận ly hôn.

Không muốn xa rời Laura, chị không tới đây chung sống với anh, nhưng ngày nào hai người cũng gặp nhau.

— Em nghe rõ chứ Anna? Anh thề với em như vậy!

Tiếng sỏi lạo xạo. Người quản gia Jenny ra hiệu.

— Anh sẽ quay lại ngay - anh bảo Anna.

Anh đứng lên đi vòng qua các bồn hoa rải rác trên thảm cỏ. Harry Bloch đứng đợi trên đường.

— Đã tìm ra gã da màu. Hắn đang ở hiện trường cùng với Marc. Xe tôi đậu trước cổng nhà.

— Đợi chút, Peter O'Toole bảo. Tôi đến ngay.

*

* *

Các cửa hiệu đều mở thật rộng cửa để thu hút khách. Nhưng hiệu Bijan làm ngược lại: ai muốn vào đều phải xưng danh trước, được giới thiệu, được đỡ đầu. Không ai được tiếp nếu không có hẹn trước. Bijan dựng nên cơ đồ bằng cách làm ngược hẳn với quy tắc của mọi doanh thương: không phô trương gì hết, và quá quắt hơn nữa, không bán gì hết. Bằng cách đó làm cho thiên hạ choáng nhau để được vào cửa hiệu và hưởng ân huệ trả giá đắt gấp trăm lần hàng kẻ bên. Trong hiệu đề rõ ràng "Hiệu bán đắt nhất thế giới".

— Bán những gì? Kostia hỏi.

— Những đồ dở hơi. Jenny đáp.

— Ăn được?

— Mặc được, ngủi được, phô được.

— Ví dụ?

Cô nghĩ một lát:

— Áo gilet chống đạn bằng lông chồn may đo để mặc cho chó nòi. Rẽ phải. Bãi xe dưới hầm.

Kostia lái chậm theo đường ngầm Rodeo Collection. Khối nhà xây gạch đỏ và cẩm thạch hồng đứng giữa trung tâm Rodeo Drive. Ý đồ kiến trúc rất đơn giản: dù ở vị trí nào, khách cũng có thể nhìn thấy hết và bị nhân viên nhìn thấy. Ba tầng lộ thiên chật ních những tiệm ngoại hạng nổi tiếng khắp châu Âu cổ kính: may mặc, nữ trang...

Các nhân viên bận chế phục đồ rực nhào tới chiếc Bentley. Hai người bước vào thang lăn đưa từ bãi xe lên mặt đường. Jenny đeo đôi kính mát to đùng. Cô định mua quà tặng một cô bạn Irelande lấy chồng chơi ghi ta trong топ nhạc rock tí phú U2 đang tới Los Angeles biểu diễn.

Trên nhịp lăn của thang sắt, Kostia thoáng thấy hàng hiên một tiệm ăn riu rít tiếng nhiều cô gái đẹp ngồi dưới dù trắng toát nhắm nháp mấy lá xà lách tươi trà đá. Jenny bảo:

— Cửa hiệu ngay trước mặt.

Hai người qua cổng vòm, băng qua đại lộ nồng nặc mùi tiền.

Kostia thấy trong tủ kính hiệu Bjian vài chiếc somi giống hệt loại vẫn bán khắp chợ cùng quê.

— Bách hóa tổng hợp Moscow cũng có bán.

Jenny mỉm cười. Anh cố tình hỏi:

— Nó hơn những cái khác ở chỗ nào?

— Đắt hơn mười lần nơi khác.

Cô gõ cửa. Một nhân viên bảo vệ đeo súng nghi ngại nhìn qua cửa kính. Sau đó một nhân viên bán hàng đến tặng viện, anh ta nhận ra khách và mở cửa.

— Cô Lewis!... anh ta thuôn mặt chào.

Và đi theo hai người vào phòng khách, mời ngồi trong khi một đầu bếp đến tận nơi rớt rít khom lưng.

— Cô Lewis dùng trứng cá muối chứ ạ? Trứng Nga, trứng Iran?

Rồi cúi xuống thì thầm:

— Vẫn để dành một món đặc biệt cho các thượng khách.

Hạ giọng thấp thêm một bậc, nói với vẻ xúc động thật tình.

— Trứng hạt to trắng tinh trong kho dự trữ của Hoàng đế.

Và làm như mới nhìn thấy Kostia, để tỏ ra lịch sự, anh ta nói khẽ:

— ... Ông dùng Cristal - Roederer; Dom Perignon, hay vang Bordeaux loại thượng hạng, Lafite 1964?

— Tôi cần chiếc khăn quàng, Jenny đáp.

— Nhân viên giúp việc tôi sẽ đưa trình cô ngay lập tức các thứ đẹp nhất của bản hiệu, về phần tôi xin được phép mang tới hầu cô nhiều loại bánh mì xắt lát kèm theo thức ăn đồ uống để cô tùy ý chọn.

Anh ta vỗ vào tay rồi biến. Một cậu bạn áo vét hai màu đỏ vàng bước tới cung kính đưa cho Jenny bức điện báo. Cô mở ra:

"Rất ân hận không được trực tiếp đón. Sự hiện diện của cô là niềm vinh dự lớn cho bản hiệu. Tất cả mọi thứ trong hiệu, kể cả nhân viên, đều là của cô".

Ký tên Bijan. Điện từ HongKong gửi về.

— Ông Bijan buộc phải đi gấp. Ngài Waterley cho máy bay riêng đến đưa ông tới đo may cho ngài mấy chiếc quần lót. Tôi là Robert, sẵn sàng hầu hạ!

Kostia đứng dậy đi vài bước tới bức tường cuối cửa hàng, trên tường gắn vài tấm biển bằng vàng mỗi tấm có khắc một tên người và một niên hiệu. Nhận biết có Jenny sau lưng, anh hất hàm về phía các tấm biển.

— Tưởng nhớ các nhân viên ngã trên trường danh dự chắc?

— Những khách hàng nào mỗi năm bỏ vào két cửa hàng một triệu đôla trở lên.

Kostia nhìn thật kỹ xem cô ta có nghiêm túc không: cô rất nghiêm túc.

Anh vuốt ve tấm măng tô màu lam bằng vải lông dê xứ Kashmir treo trên mắc. Nấn kỹ áo anh thấy trong lần lót thêu bằng chỉ vàng mấy chữ "US số 1".

— Cửa tổng thống Reagan đấy. Robert trịnh trọng thì thầm.

Cậu trai một loạt khăn quàng lên giá. Jenny bĩu môi.

— Thứ khác.

— Thưa, để bà dùng?

— Bạn thân.

— Ý bà định lấy loại như thế nào ạ?

— Chưa có ý gì. Độc đáo hơn. Thật lạ mắt.

Robert nghĩ một lúc.

— Xin phép bà. Tôi quay lại ngay.

— Mời quý khách an tọa, đầu bếp trưởng nói.

Anh ta đã bày chiếc bàn tròn xinh xắn phủ khăn hồng, chất đầy đồ sứ quý, cốc pha lê, trứng cá muối, cá hồi, sashimi... Jenny định gạt đi nhưng Kostia kịp kín đáo nắm tay cô và lôi đến bàn. Bếp trưởng đang phân vân về anh chàng này, thấy thế bèn kết luận ngầm trong bụng: gã tóc vàng này không cư xử giống gã lái xe của Lewis, vậy không thể là cái gì khác, đích thị là nhân tình cô ta. Bếp trưởng không rảnh rỗi nên không kịp thắc mắc: các nhân tình khác của cô ra sao rồi?

Kostia ngồi đối diện Jenny cất tiếng:

— Có vodka không?

— Hẳn có, thưa ông. Của Nga hay của Ba Lan?

— Phần Lan.

— Có ngay!

Robert quay lại. Cậu có vẻ bí mật, đặt trước mặt Jenny chiếc hộp nhung xanh. Cô tò mò ngấm ngấm.

— Mời bà vui lòng mở ra cho.

Cậu tự tay tháo chốt hãm. Jenny mở nắp. Một chiếc vòng thép nạm đá quý long lanh. Jenny sửng sốt:

— Thứ gì vậy?

Robert vênh mặt:

— Kiểu cổ chó đặc biệt có một không hai, thép đàn, ngọc lam Sapphire, hoàng ngọc Topaz.

— Bạn tôi đâu có nuôi chó!

— Đúng vậy, thưa bà, chính vì thế nên bạn bà càng bất ngờ.

Kostia nuốt một lát bánh phết trứng cá, gật gù.

— Robert nói rất đúng.

Anh vừa quyết định xong: từ nay anh sẽ xử sự như thể mọi điều mắt thấy tai nghe đều là chuyện bình thường cả thôi. Như thế mới khỏi mang tiếng ngốc.

*

* *

Rõ ràng gã này không biết gì nhiều. Trước hết phải trấn an hẳn. O'Toole khẽ hỏi Harry:

— Hẳn tên gì?

— Abundio.

— Anh Abundio, cảm ơn anh đã tới. Nói được tiếng Anh chứ?

Anh phu vườn gật đầu, lúng túng không biết cho tay vào đâu, đưa mắt đi đâu.

— Tôi là trung úy O'Toole. Tôi tin chắc anh sẽ giúp được bọn tôi.

Kể cả Marc, bọn họ có bốn người, đứng gần góc đường Elevado nơi Laura gục xuống. O'Toole hắng giọng:

— Lúc anh nhìn thấy cô bé, nó đang ở đâu?

Abundio ra hiệu về phía cổng trường.

— Cái gì làm anh chú ý?

Abundio lắc lư, cố nghĩ xem tại sao mình lại "trông thấy" cô bé này hơn các học sinh khác. Ba viên cơm đứng trước mặt đang đợi gã mở mồm. Rất lâu sau gã mới trả lời lơ lớ giọng Tây Ban Nha đến phát kinh lên được.

— Nó đi một mình.

— Nó cùng ra với các bạn cơ mà?

Abundio lắc mạnh đầu:

— Một mình. Ra sau cùng. Nó... do dự mãi.

— Sau đó?

— Băng qua đường.

— Về phía anh?

— Phải.

— Lúc ấy anh cũng đứng chỗ này?

— Phải.

— Nó đi ngang qua bên anh?

— Phải. Qua chỗ kia.

— Anh để ý cái gì nhiều?

Abundio cau mày:

— Đôi mắt.
— Có gì đặc biệt?
— Đôi mắt cô bé như không nhìn thấy gì. Không động đậy.
— Đờ đẫn?
— Phải. Đờ ra.
— Sau đó?
— Nó đi lên bãi cỏ. Thẳng tới cái cây kia.

Abundio chỉ tay vào cây cọ. O'Toole hỏi:

— Nó không dừng lại?
— Không. Không trông thấy cây. Rồi ngã.
— Sao anh không làm gì để giữ nó lại?

Abundio tỏ ý bất lực, cắn môi, cúi gằm đầu nhìn xuống đất.

— Thấy nó ngã, anh làm gì?
— Định chạy tới thì có chiếc xe đỗ lại. Người trên xe bảo: cô bé chết rồi.

O'Toole đã hỏi người đó, ở Los Angeles, một nhà kinh doanh ngân hàng lúc ấy tình cờ tới đó. Không biết được gì hơn.

— Abundio, lúc các cô bé ra khỏi trường anh có thấy gì khác thường không?

Người phụ vườn ngơ ngác không hiểu.

— Có người khả nghi chẳng hạn? Người có vẻ đứng đợi, hoặc dò xét?... rình bọn trẻ con?

Abundio lắc đầu. O'Toole đưa mắt cho Harry và Marc, rồi bảo gã phụ vườn:

— Cảm ơn Abundio. Có thể còn gặp lại nhau.

Anh kéo Marc và Harry ra xe.

— 10 giờ sáng mai tôi sẽ thăm vấn bọn học sinh.

*

* *

— Rất tiếc, thưa ông. Hết chỗ rồi.

Cậu hầu bàn chỉ các tổp đứng chuyện vãn chờ chỗ ngồi.

— Có những khách đợi nửa giờ rồi.

Kostia thở dài cam chịu. Đã gần 2 giờ chiều. Đói. Jenny đã đi ăn trưa với cô bạn Irlande và Ralph Nadelman. Cô không rủ anh cùng đi, chỉ gợi ý nên dùng chiếc Bentley đi thăm qua vùng Beverly Hills. Anh lại tới Rodeo Drive, đậu xe trong bãi xe Rodeo Collection, đứng chỗ hôm qua lúc tới cửa hiệu Bijan.

Tiệm ăn có dù trắng là tiệm Pastel. Không còn chỗ ngồi.

— Antonio!

Cậu hầu bàn cáo lỗi, vội vã chạy tới nhà doanh nghiệp vừa gọi. Ông ta là người độc nhất bận áo vét thắt cravat trong tiệm. Kostia thấy cậu ta trao đổi khế với ông khách, rồi trở lại chỗ anh.

— Xin vui lòng đợi cho chút xíu. Tôi sẽ xếp chỗ.

Lát sau Kostia ngồi vào bàn. Anh gọi món cá nướng, chai vang trắng, rót ra một cốc rồi đưa mắt nhìn quanh. Cũng như hôm qua, có rất đông các cô gái đẹp. Thế các cô xấu xí đâu hết? Chẳng lẽ các cô bị giấu kín? Anh định bụng sẽ hỏi Jenny xem sao.

«Thật kỳ lạ, cả thế giới ôm chân cô mà cô vẫn thấy lạnh. Sang đêm thứ hai sống chung dưới một mái nhà, cô kéo anh vào phòng mình, thì thầm:

— Nép sát vào em đi. Rét quá.

Thời tiết rất dịu. Anh ghì cô thật chặt:

— Vẫn rét. Rét từ xương tủy rét ra.

Cô mời anh ăn tối. Hàng nghìn câu hỏi cháy bỏng môi Kostia. Nhưng anh không hỏi lấy một câu. Jenny cũng gần như không hé môi. Vậy mà sự im lặng này không gây khó chịu. Trái lại, nó như là một bức rào gìn giữ cho một cái gì thật mỏng manh dễ vỡ nếu có những tiếng nói vô nghĩa cất lên. Nhiều lần anh ngược mắt và bắt gặp cô cũng đang nhìn anh. Mỗi lần như thế cô đều vội đưa mắt đi chỗ khác. Lúc sau cùng vào nằm trong chăn, cô tắt hết đèn. Sống dưới ánh đèn pha cực mạnh nhưng dường như cô chỉ có thể rung động, cất tiếng thủ thỉ hoặc nhúc nhích thân hình trong bóng tối.

— Sao lại thế?

— Em không yêu bản thân.

Tưởng cô trêu chọc mình, lúc ấy anh đã cười phá lên.»

— Chào anh!

Kostia quay lại. Cậu trai ngồi bên đang say đắm nhìn anh.

— Robert đây. Anh còn nhớ không?. Tôi làm cho Bijan. Jenny đã vào hiệu này định mua chiếc khăn quàng.

Cô ra về với chiếc cổ chó nạm đá quý: tay này quả là một thiên tài.

Kostia nâng cốc tỏ ý chào lại.

— Cô Lewis có khỏe không?

— Khỏe.

— Tôi sắp về. Ngồi với anh một lát được chứ?

Cậu sang bàn Kostia.

— Cô Lewis có hài lòng với món hàng đó không?

— Sướng mê.

Cô đã trả 6000 đôla cho cái của nợ ấy!

Robert tiếp.

— Anh ở L.A?

— Không.

— Lần đầu tiên tới đây?

— Ừ.

— Một thành phố ra thành phố nhĩ, thích không?

— Tuyệt.

— Còn nhớ hồi tôi mới tới đây...

— Lâu chưa?

— Bốn năm trước.

— Từ đâu?

— Từ giá lạnh Vancouver. Tôi là người Canada.

— Cái gì hấp dẫn anh đến?

— Năng. Cọ. Không khí xung quanh. Con người.

— Họ có gì đặc biệt?

— Tất cả đều thay hình đổi dạng. Ai cũng tự coi mình là một người nào khác trước. Nghe mồm họ, tất cả bọn đều là diễn viên hoặc nhà văn tuốt tuột.

Mắt Kostia ánh lên vẻ giễu cợt.

— Anh không tin?

— Không.

Robert thách:

— Hãy chỉ một cô hầu bàn bất kì xem nào!

Kostia liếc mắt nhìn khắp hàng hiên. Anh chấm một cô bạn quần trắng áo pull cộc tay trắng đang bơi lượn giữa các dãy bàn. Ở một nơi nào khác, Rome hoặc Bombay chẳng hạn, cô có thể được giải thi sắc đẹp. Còn ở đây, cô chỉ đơn giản là một cô hơi kém nhan sắc hơn các cô khác chút đỉnh.

— Cô kia, Kostia nói.

Robert gọi:

— Nhờ chút!

Cô cầm khay tiến lại. Robert ngắm kỹ từ chân đến tóc.

— Chắc cô là diễn viên?

Câu trả lời nhanh như tên bắn.

— Vâng.

Tiếng vâng mạnh mẽ làm Kostia tưởng chừng cô sắp quẳng khay đi để chạy nhanh đến phòng hóa trang. Chỉ mới trong chớp mắt, bộ mặt cô đã thay đổi hoàn toàn: lâm li thống thiết, hy vọng trộn lẫn háo hức.

— Ông sản xuất phim ạ?

— Cô có danh thiếp không? Robert hỏi.

Danh thiếp hiện ngay trên tay như phép lạ.

— Tôi sẽ báo. Cho một cà phê đen.

— Có ngay.

Cô quay gót. Robert chán chường:

— Ổn chưa? Một cô bán giày tầm thường cũng cho mình là Marilyn. Anh cứ thử mà xem, không bao giờ chệch đâu. Áo ảnh vĩ đại. Các cô đổ bộ về đây không đồng xu dính túi, cô nào cũng tưởng mình đang được chờ đón. Cô nào thông minh thì sau ba tháng đã hiểu ra. Nếu chưa bị nát quá và vẫn gặp may, các cô quay trở về quê cũ, lấy bég anh chàng bơm xăng và đẻ con.

— Các cô khác?

— Tan tành. Nằm chờ.

— Chờ gì?

— Chờ có tên tử phú đến xin cưới, chờ tiền, chờ vinh quang, chờ dịp nổi danh... Ở đây mọi người đều sống trong chờ đợi suốt đời. Anh biết không, trong thành phố này mỗi đêm của Chúa có tới năm trăm ngàn cô gái hai mươi cái xuân xanh không gạ được khách mời đi ăn tối, đành đi nằm lúc 9 giờ với một hộp sardine trong bụng và chiếc tivi làm bạn? Hoàn toàn cô đơn! Không có ma túy đầy lỗ mũi còn là may.

— Anh thì sao?

— Ôi, tôi ấy à? Anh biết không, hoàn toàn tuyệt vọng. Hai mươi bốn tuổi. Pédé. Không tham vọng gì, và đếch cần tiền.

— Robert! Thật bất ngờ!

Robert ôm hôn thắm thiết anh chàng da đen vạm vỡ.

— Marco!

Rồi quay lại mỉm cười với Kostia cáo lỗi:

— Tôi về làm việc. Được tiếp chuyện với anh rất vui. Mong sẽ gặp lại.

Cậu chìa danh thiếp cho Kostia rồi cùng bạn biến vào đám đông.

Ăn xong Kostia xuống tầng hầm, giả vé gửi xe cho thu ngân, trả 3 đôla và hỏi người hầu bạn vét đồ:

— Xin lỗi. Anh có phải nhà văn không?

— Dứt khoát! Đã xong sáu bản thảo. Vừa viết xong bản thứ bảy. Sao anh đoán ra?

— Linh tính.

— Thú vị thật! Anh ở trong nghề điện ảnh?

— Một chút thôi.

— Mê thật! Tôi là Harper. Jack Harper.

Anh ta rút danh thiếp trong túi đưa cho Kostia.

— Kịch bản của tôi cực kỳ đấy! Loại hài đen. Thực ra, nó là một phần cuộc đời tôi. Những vai hái ra vàng dành cho De Niro và Faye Dunaway!

— Này Jack! Cút thế! Một anh hầu khác gắt gỏng nhảy xuống chiếc Mercedes.

— Anh kia cũng viết kịch bản chắc? Kostia hỏi.

— Không. Ca sĩ. Tôi quay lại ngay.

Anh ta co cẳng phi nước đại vào nhà để xe sâu hút. Kostia đến phía sau dãy ghế khách ngồi đợi người hầu đánh xe tới. Mọi người đều rám nắng, tươi tỉnh, thư thái. Ai nấy đều như có thời gian vô tận ở phía trước. Kostia cảm thấy có người nhìn vào gáy. Anh quay lại. Người đàn ông sang trọng đeo kính gọng vàng nở nụ cười dễ mến, cất tiếng hỏi:

— Anh người Kiev chẳng?

Kostia lạnh lùng liếc nhìn thoáng qua.

— Không. Người Leningrad.

Chiếc Bentley nhẹ nhàng đỗ lại trước mặt anh. Một người hầu xuống xe đứng giữ cửa mở rộng.

Kostia lên ngồi sau tay lái, nổ máy vút đi.

14

Lúc 7 giờ sáng, một chiếc xe buýt mini của thành phố chở họ đến Whittier.

Như mọi bữa, Esperanza người giữ chìa khóa mở cổng trường, tránh cho bốn đồng nghiệp vào cổng rồi khóa chặt lại.

Họ đã phân công nhau phụ trách từng khu vực từ lâu. Mỗi người đều biết rõ mình phải làm gì nên công việc sẽ được hoàn tất sau một tiếng đồng hồ. Họ đến kho để dụng cụ. Esperanza mở khóa. Trong kho có xô, giẻ lau sàn, bình bột giặt, chổi, bàn chải, áo lao động màu xanh dương để mặc ngoài.

— Lát nữa lại gặp nhau. Esperanza nói.

Maria béo lùn tóc đen nhánh nhặt một chiếc xô vàng, một chiếc xanh, châm diều thuốc rồi đi vào dãy toilet. Trong đó chị ta thường thấy nhiều thứ quái lạ: quần lót, nịt vú, giày, thư tình, và nhiều khoản ít thơ mộng hơn vẫn hay rơi vãi ở những chỗ như thế này. Chị đẩy cửa, đặt xô xuống nền gạch men trắng, nhìn hai dãy phòng vệ sinh.

Chị ta đứng im vài giây đồng tai nghe ngóng. Rồi nhón gót đi trở lại ghé mắt nhìn ra ngoài: các đồng nghiệp đã bắt đầu quét dọn. Maria nhẹ nhàng đóng cửa ngăn, đặt chiếc xô chèn cửa. Không thể xảy ra chuyện bị bắt chột nhưng chị ta có thói quen đề phòng cẩn thận. Chị ta đi thẳng đến phòng thứ ba dãy tay trái, nhấc chiếc nắp sứ nặng vẫn đầy thùng nước tháo và thò ngón tay bóc miếng băng dính lấy ra một gói nhỏ bọc nhựa trong thùng.

Chị mở ra đếm thật nhanh các tờ giấy bạc trong gói. Có bốn tờ 100 đô, hai tờ 50, ba tờ 20 và bốn tờ 10. Chị lấy 60 đô bỏ vào túi quần, nhét số còn lại vào dưới nịt vú giữa bộ ngực đồ sộ, rồi ném miếng nhựa xuống nước, đẩy nắp, châm lại mẩu thuốc tắt ngấm, đi ra cửa, mồm huýt sáo một điệu Mexico. Chị nhấc xô, mở cửa, bắt đầu công việc được trả công 5 đôla một giờ.

7 giờ 25 phút Esperanza vào toilet.

— Ổn chứ?

Maria quỳ trong góc cùng đang hăm hờ chùi viên gạch lát nền.

— Ổn cả.

Esperanza chum môi huýt gió tán thưởng, nói bằng tiếng Tây Ban Nha.

— Bóng lộn như trong nhà thờ ấy, không phải là chỗ đáí nữa.

Maria ngẩng lên tùm tùm cười.

— Mở cho bọn đàn ông vào được rồi, Esperanza nói.

Chị bỏ đi. Sáng nào cũng thế, vào lúc 7h30, ba nhân viên nam đến cọ sân và chải ngôi trường.

Maria ra cửa, nhìn thấy Enrico, Antonio và José phía sau cổng sắt. Esperanza tiến về phía họ.

Maria rút tập bạc trong ngực, cuộn vào tờ giấy báo rồi nhét xuống đáy chiếc xô vàng, phủ giẻ lau nhà lên. Chị mang xô đi, tiện tay đặt xuống trước cửa kho dụng cụ.

Ba người đàn ông bước đến.

— Này Maria! Chiều thứ bảy rồi chứ?

Chị ta đã có chồng, có bốn con. Chị phì cười, chào họ, quay trở lại chỗ cũ. Mắt chị liếc thấy Enrico xách chiếc xô đi vào kho trong khi José và Antonio trao đổi vài câu vớ vẩn với Esperanza. Vào đến toilet Maria châm diều thuốc và đưa mắt kiểm tra lại: tất cả đều không chệ

được. Chị mở màng rít vài hơi, ném liều thuốc vào bồn rửa mặt, mở vòi cho tan hết thuốc rồi ra cửa đứng. Enrico trong bộ quần áo lao động đỏ rực đang đi xa dần. Bên trái, chiếc xô đặt dưới đất sát tường. Chị xách xô đi vào phòng số ba dãy trái, bới tung đồng giẻ lau sàn, mở gói bọc giấy báo lấy ra chiếc túi nhựa trong suốt.

Nằm bên ngoài túi, chị biết trong đó có sáu bao nhỏ.

Như hồi nãy, chị nhấc nắp sứ thùng nước tháo, gắn túi nhựa vào thành của thùng bằng đoạn băng dính Scotch.

Chị đập nắp, rửa tay rồi ra sân đi thay bộ đồ lao động.

Năm phút nữa chiếc mini buýt sẽ tới.

Gần 8 giờ rồi. Bắt đầu một ngày.

*

* *

Lúc 8 giờ 10 Peter O'Toole bảo Marc đỗ cho anh xuống góc đường Whittier và Santa Monica. Anh bận bộ đồ tập chạy. Trên người không có gì khác ngoài tấm thẻ cảnh sát nhét trong túi sau quần ngoài.

Anh bắt đầu đi theo nhịp bước ngắn dọc đại lộ về phía đường Hoàng Hôn. Đến ngã tư có ngôi trường anh rẽ phải theo đường Elevado.

Liếc mắt vào chỉ thấy ba người bận đồ lao động đỏ rực đang quét sân, ngoài ra chưa có ai. 8h30 mới vào học. Anh lại lắc lư đi thêm độ tám trăm mét, rồi quay lại, nhìn mặt thấy mình thở dồn dập, và quay lại điểm xuất phát vừa rồi.

Lần này trước cổng trường nhận nhịp người xe. Các thiếu nữ từ trên xe đậu sát hè ngay cổng trường bước xuống. Một bà to béo tóc bạc bận bộ cảnh phục thành phố đứng giữa đường giơ tấm biển "Stop", thân hình đồ sộ chặn đứng dòng xe.

Các cô bé vào sân trường tụ tập thành nhóm thân quen. Có những cô gào lên cười rữ rượi. O'Toole đã thuyết phục các nhân chứng của thảm kịch đừng tiết lộ với báo chí: không có bài nào đăng tải cái chết của Laura.

Anh cúi xuống vờ buộc dây giày để ghi nhận thật kỹ quang cảnh đang diễn ra. Anh đang ở trong môi trường lạ. Muốn hiểu, anh phải thâm nhập bầu không khí, âm thanh, màu sắc của nó. Thỉnh thoảng có những người đàn ông là thân thích hoặc vệ sĩ hộ tống các nữ sinh vào tận trong trường.

Phụ nữ hay trẻ con? Chúng còn ở độ tuổi từ mười bốn đến mười sáu. O'Toole thừa biết chúng già dặn sớm hơn các cô bé của thế hệ anh. Nhiều lần trong tuần, đồn anh vẫn tiếp nhận các runaway kids, các cô bé từ mười hai đến mười bốn tuổi. Bị bố mẹ mắng, hoặc vì bất hòa trong gia đình, các cô bé bỏ nhà vẫy xe đi California. Sau vài ngày lưu lạc các cô bị bắt trên vỉa hè nào đó.

Đánh đổi lấy miếng ăn một lon Côca, một ổ bánh kẹp thịt hoặc một tấm vé xem phim, nhiều cô chịu đánh đổi, hoặc cũng biến thành diễn viên trong những cuốn phim đặc biệt bán với giá ngang vàng cho những khán giả đồi trụy. O'Toole ngừng lên. Quang cảnh thật hấp dẫn, khó lòng bỏ đi. Anh nháy lò cò tại chỗ, dang tay tập thở theo nhịp chân.

Đã đến giờ cao điểm. Các nữ sinh cuối cùng đã tới. Theo luật, nam giới bị cấm không được đứng trước trường học của con gái vị thành niên. Anh lại phải lắc lư bước đi, mắt vẫn không rời trường. Một vật cứng bỗng ngoáy vào sườn.

— Đứng im!

Peter liếc nhìn qua vai, thấy một chàng đen cao hơn mình hẵn một cái đầu. Xung quanh không ai trông thấy cảnh đang diễn ra.

— Theo tôi. Đừng đánh bài chuồn.

— Này anh bạn. Tôi cho rằng anh nhầm to.

— Câm ngay!

— Khỉ thật! - Cảnh sát đây, O'Toole nhả nhục thở dài, vẫn không dám nhúc nhích mảy may.

— Cái đít người ta!

— Đúng thế, sờ vào đít tởm mà xem. Thở để ở mông bên phải.

Anh kia nắn mông O'Toole, nòng súng gí vào sườn vẫn không chịu chệch đi một li nào.

— Tôi là trung úy O'Toole, đồn Hollywood, đội Ma túy. Peter nói để người kia yên lòng. Cậu là ai?

Đột nhiên cảm giác khó chịu về nòng súng tì trên sườn biến mất.

— Tiểu đội trưởng Mac Bride, thừa trung úy. Phân đội Tệ nạn của Beverly Hills.

O'Toole quay người. Mac Bride đưa trả thẻ.

— Có chuyện rắc rối sao trung úy?

Marc đã đứng sau lưng Mac Bride, tay phải thọc kín dưới áo bludông.

— Ok, Marc. Bạn đồng nghiệp đấy. Tiểu đội trưởng Mac Bride. Thám tử Marc Picitelli.

Hai người chào nhau.

— Cậu làm gì ở đây? O'Toole hỏi.

— Giám sát nhà trường, thừa trung úy. Cách đây hai ngày có một cô bé chết.

Đang nói Mac Bride bắt gặp mắt Marc lờm mình có ý ngăn lại nhưng anh đã buột miệng nói mất rồi: thật ngu!

Anh đang tiếp chuyện O'Toole danh tiếng "Ngôi Sao", và trong lúc hăng say làm nhiệm vụ anh sơ ý không nghĩ đến mối quan hệ mà tên tuổi lẫy lừng đó gợi lên.

Bất cứ một viên cóm hạng bét nào của Los Angeles cũng chia sẻ niềm tang tóc này: cô bé chết vì quá liều kia là con gái Anna Keane, người tình của Peter. Không phải mãi đến khi xảy ra thảm kịch này O'Toole mới trở thành nhân vật huyền thoại. Đã từng có giai thoại về dinh cơ Rexford ở Beverly Hills khiến anh là sĩ quan cảnh sát duy nhất trên thế giới được ở trong tòa lâu đài bốn triệu đôla, do một nhà công nghiệp giàu sụ tặng anh khi từ trần để đền ơn anh đã cứu ông thoát khỏi một âm mưu tống tiền. Di chúc ghi rõ mọi chi phí liên quan đến lâu đài, tiền công bốn người hầu đều do nhà doanh nghiệp chi trả suốt đời, với điều kiện O'Toole về đó ở thực sự. Ngoài ra, còn biết bao vụ phá án trọng tội, biết bao đường dây tội ác bị anh chặt tung, biết bao vụ tịch thu ma túy, biết bao tên đầu sỏ bị anh tống vào nhà đá.

Nhưng quan trọng nhất vẫn là lòng dũng cảm, khi anh xung trận, không một cái gì làm anh chùn bước.

— Tôi vô cùng ân hận, thừa trung úy, Mac Bride nói. Anh cắn gằn đứt môi, cúi gầm mặt. - Nếu làm được cái gì đó để tiếp tay trung úy...

Nét mặt O'Toole chợt đánh lại, chua xót, anh vỗ vai Mac:

— Anh biết tôi đang tìm gì không?

— Có, thưa trung úy.

— Biết chỗ tìm tôi?

— Biết, thưa trung úy.

O'Toole nháy mắt thân mật rồi quay về chiếc Ford cùng với Marc.

Anh không muốn giáp mặt các thiếu nữ trong bộ đồ tập chạy.

Các lớp đã vào học được mười phút. Đường phố lại vắng tanh. Peter lên ghế sau.

— Nổ máy - anh bảo Marc.

— Ta đi đâu, trung úy?

— Chạy loanh quanh trong phường rồi trở lại đây. Để mình thay quần áo.

Anh cởi áo, mặc chiếc somi vừa lấy trong xác

— Này Marc!

— Tôi nghe.

— Có tin gì về Jennifer Lewis?

— Hình như đang chuẩn bị làm phim.

— Tất cả đều làm phim. Mỗi tháng cô nàng chi 20.000 đô mua Cocain. Urego đã bị loại.

Những tên nào bán ma túy cho cô ta?

O'Toole vặn người xỏ chân vào quần. Gã Nga chẳng?

— Từ khi đến L.A. hắn ở nhà cô ta.

— Cậu đã có báo cáo về hắn?

— Đầy đủ.

— Của ai?

— Sĩ quan phụ trách nhập cư đã kiểm tra hắn khi hắn tới New York.

— Cris Peny phải không? Tôi đã trao đổi với anh ta. Của ai nữa?

— Đại sứ quán ta ở Tokyo nơi hắn đến xin tị nạn chính trị.

— Chưa đủ. Phải đứng tên tôi hỏi thêm Ernie Blackwell ở trung tâm Edgar Hoover, Washington - Ban giám đốc FBI. Anh ấy thường làm việc thẳng với Sếp lớn. Nhất định họ có tin.

— Rõ, thưa trung úy.

— Có đủ hồ sơ chưa?

— Có đủ. Xem ra mọi thứ đều hợp lệ.

— Thời hạn được phép cư trú bao nhiêu?

— Một tháng, được gia hạn thêm.

— Vẫn đến đăng ký ở Sở Nhập cư?

— Rất đều.

— Nguồn sống?

— Hồi ở New York hắn đi chụp tử thi cho sở Căn cước Hình sự.

— Chỗ ở?

— Central Park South, nhà Vladimir Naritsa, chủ nhân Actor's Studio.

— Kiểm tra thu nhập. Xem có khớp với chi tiêu không. Cần biết hắn kiếm đâu ra chỗ chi tiêu. Marc liếc kính chiếu hậu. O'Toole đang thắt cravat.

— Có khi hắn là dĩ đực cũng nên.

— Thây kệ hắn. Vấn đề đối với ta ở chỗ hắn là người Nga, được một mụ ghiền ma túy rất nổi danh cho trú ngụ, sau một lần gặp nhau, tại đám tang một gã ghiền ma túy cũng nổi danh chết vì một cữ quá liều, và ta không biết hắn từ đâu tới, hắn định làm trò gì trên đất Hoa Kỳ.

— Trung úy thấy cần tôi giám sát hắn?

— Từ lúc này trở đi, hãy gắn Dick và Lee vào đít hắn.

— Rõ, thưa trung úy.

— Ok. Quay về trường.

Marc thực hiện cú quay đầu xe nếu do một công dân bình thường làm thì nhất định sẽ bị thu giấy phép lái xe ngay tức thì.

— Marc này!

— Tôi nghe, thưa trung úy.

— Hắn tên là gì ấy nhỉ?

— Vlassov, thưa trung úy. Kostia Vlassov.

*

* *

Rõ ràng Jenny không muốn cho anh gặp cô bạn Irelande tên là Noelle. Đây là lần thứ hai liên tiếp hai cô ăn trưa với nhau, và cũng như bữa qua cô không ngỏ lời mời Kostia cùng dự.

Anh muốn xem biển. "Đi theo đường Hoàng Hôn thẳng về hướng tây là ra tới đại dương". Jenny dặn.

Chạy xe mất hai chục phút. Anh băng qua đường cao tốc Pacific Coast gửi chiếc Bentley trong bãi đậu xe menh mông phủ toàn cát.

Mặc quần đùi, không giày dép, anh chạy trên cát ướt, sóng biển dào dạt dưới chân. Bãi tắm trải xa tít tắp. Đôi lúc anh đưa mắt ngắm các ngôi nhà sàn bằng gỗ ngập trong ánh Thái Bình Dương xanh mượt. Đàn ông, đàn bà nhiều người chạy ngược chiều với anh, tất cả đều ra hiệu chào thân mật. Những chú cún sừng như điên nhào xuống nước, bì bõm trên ngọn sóng rượt theo chiếc gậy chủ chúng ném ra biển.

Khoáng đãng và bình yên. Chim mòng tung cánh trên trời, dưới bãi đàn chim cao cẳng bé tẹo tíu tíu đàn đôi chân dài đuổi theo đợt sóng rút ra xa để nhặt lũ trùng nhuyển thể li ti lộ trên mặt cát. Lần đầu tiên anh trông thấy bồ nông cất cánh giống như những oanh tạc cơ hạng nặng vút lên trời xanh để bồ nhào xuống mồi như tảng đá rơi.

Đôi chân lún sâu vào cát ẩm, theo nhịp chạy anh sung sướng cảm nhận rõ rệt nhịp đập của tim và dòng chảy nóng hổi của máu huyết đang tưới đẫm từng đường gân thớ thịt của mình.

Robert, cậu bán hàng thuê cho hiệu Bijan quả không quá lời: trong khắp vùng Beverly Hills và Hollywood tất cả các cô gái đều là diễn viên, tất cả các chàng trai đều là nhà văn. Lao theo trò chơi, Kostia không biết đặt câu hỏi cho tất cả những người đang làm một nghề nào đó, hầu bàn, bơm xăng, bán hàng, võ sư yoga, buôn lậu. Ảo ảnh của ngành phim nhựa đầu độc thành phố như một thứ ma túy. Riêng các cô gái thật đẹp có câu trả lời khác hơn một chút. Nhưng

cuối cùng cũng đều kết luận "Tôi làm người mẫu cho nhiếp ảnh, nhưng thực ra là diễn viên điện ảnh".

Lúc thấy đầu đã nóng bừng, gân cốt mềm như bông, anh buông người xuống cát lấy lại sức. Tay bắt tréo, mặt ngửa nhìn trời, anh khoan khoái thả mình vào không gian choáng ngợp, tiếng chim ca và mùi của biển.

Rồi ngồi dậy đối mặt Thái Bình Dương, nhìn ra mênh mông.

*

* *

O'Toole thực sự ngạc nhiên, hỏi:

— Thưa chị Bryan, mong chị cho phép hỏi một câu thật riêng tư.

Emily Bryan chớp mắt tỏ ý khuyến khích.

— Còn rất trẻ, chị làm thế nào để giành được vị trí quan trọng thế này?

— Tôi cũng xin hỏi lại anh, anh hình dung hiệu trưởng trường trung học phải như thế nào?

— Thắt búi tóc, đeo kính trắng, tóc bạc, khoảng sáu mươi tuổi.

— Trung úy ời, thời thế đã đổi thay rồi. Tôi hai sáu tuổi, đỗ đầu khóa đại học Colombia. Nếu muốn tôi có thể làm giám đốc ngân hàng, được nhiều tiền. Nhưng tôi chọn ngành giáo dục. Lương khiêm tốn hơn thật, nhưng được làm nghề mình ưa thích. Mỗi người một lựa chọn.

Nét mặt cô đổi khác, cô do dự, rồi quyết định.

— Mong anh biết cho, tôi vô cùng đau khổ trước sự mất mát của anh.

— Cảm ơn.

— Laura là một trong những em tôi quyến luyến nhất. Sôi nổi, ham hiểu biết, có năng khiếu...

Anh cảm thấy rõ cô thực lòng đau buồn.

— Chị Bryan! Ở đây có nhiều nữ sinh ghiền ma túy không?

— Không nhiều không ít hơn nơi khác. Thực tế là có một số.

Cô ngại anh hiểu sai ý cô.

— Trung úy nên hiểu đúng ý tôi. Các em còn trong độ tuổi từ mười bốn đến mười sáu. Không có những em ghiền kinh niên. Chỉ ngẫu nhiên thôi. Để chơi bời. Thách đố nhau. Thử xem sao.

— Chị làm cách nào phát hiện?

— Thoạt đầu tự các em khoe. Chúng có cảm tưởng đã thành người lớn là thành viên tầng lớp tinh hoa xã hội. Sức quyến rũ của trái cấm.

— Cocain thì sao?

— Tôi đã có lần phải đuổi những em bị bắt quả tang.

— Nó lọt vào đây bằng cách nào?

— Chưa rõ. Nhưng đã có lần tìm thấy trong lớp học, đựng trong cặp, hoặc trong túi nilông dán dưới gầm bàn.

— Chị đã báo cảnh sát chưa?

— Chưa.

— Thế các phụ huynh? Họ phản ứng ra sao?

— Rất lạ. Có những người hình như đổ trách nhiệm lên đầu tôi. Cũng có những người cho đó là chuyện bình thường. Dù thế nào đi nữa, các nữ sinh cũng không quay lại trường.

— Có heroin không?

— Theo tôi thì không.

Cô ngẫm nghĩ hồi lâu.

— Anh trung úy! Trường hợp Laura...

Cô thấy rõ O'Toole nhìn xoáy vào mắt cô.

— Đó là một tai nạn.

— Chị cho rằng một kẻ nào đó đã cho cháu, hoặc dụ cháu dùng LSD?

Cô Bryan gật đầu.

— Em là cô bé rất trong sáng.

— Chị đã hỏi bạn bè cháu chưa?

— Rồi. May ra anh hỏi có kết quả hơn tôi.

— Tôi gặp các em được không?

— Được chứ! Nhưng theo tôi không nên gặp chúng. Các em sẽ hùa nhau chống lại anh. Tôi có chọn ba em đã có tiền sử. Nếu anh khéo léo có thể biết được đôi điều.

— Các em đó tên gì?

— Catherine Hopkin, Vania Michel và Julia Oxenberg.

— Bao nhiêu tuổi?

— Từ mười lăm đến mười sáu.

— Sáng nay mấy em đó có đây không?

— Không. Chiều nay anh mới gặp được.

— Chị Bryan... - O'Toole ngập ngừng giây lát - trong sổ học sinh có ai tên là Elizabeth Pierson?

Emily Bryan xác nhận.

— Hiện giờ em có đây không?

— Không. Cũng học chiều.

— Chị bảo em đến gặp tôi cùng với ba em kia được chứ?

Thiếu phụ ngạc nhiên nhìn trung úy.

— Tôi có thể biết tại sao được không?

— Không, chị ạ.

— Chắc là em dùng ma túy, cô Bryan cố tình.

Không có lời đáp. Cô thở dài:

— Anh trung úy, theo tôi thì để cuộc điều tra thuận lợi hơn, tôi không nên dự cuộc gặp đó.

— Vâng, chị nói đúng. Mấy giờ tôi quay lại đây.

— 2 giờ bắt đầu vào lớp. Độ 2h15 nhé. Anh có thể sử dụng phòng làm việc của tôi.

Chị chỉ vào máy điện thoại trên bàn.

— Có cần gì đến tôi, anh quay số 9. Tôi sẽ trả lời trên máy.

— Cảm ơn chị Bryan. Tôi rất mừng. Sẽ đúng hẹn.

15

Jenny rời đại lộ Hoàng Hôn rẽ gấp tay phải vào con đường dẫn tới khách sạn Beverly Hills. Bỗng cô văng tục, xe vấp phải cọc bumper làm đầu cô húc mạnh lên trần chiếc Fenari đang lái. Cuộc sống vốn đã phức tạp quá thể. Vậy mà người ta còn cố nghĩ ra cách làm cho nó quái đản thêm: dựng những vật cản bằng bê tông dọc đường để buộc mình phải chạy xe như rùa bò.

Cô nhắc chân ga, lượn qua hai chiếc bẫy khác, hãm xe trước thềm, nhảy xuống bỏ chiếc xe cao tốc đổ chói cho mấy gã hầu.

Tất cả mọi người quay đầu nhìn cô đi ngang qua.

Tuy đã quen với cảnh này nhưng cô vẫn không chịu nổi: đi bất cứ đâu cũng bị tất cả mọi người nhận ra, biến thành điểm hội tụ mọi cặp mắt làm cô phát ốm.

Một ám ảnh.

Để tránh bị nhân viên chào hỏi, cô đi sâu vào đại sảnh, rẽ phải men theo các quầy tiếp nhận, ngẩng cao đầu không để mắt vào một ai, băng qua quầy rượu Polo lounge ra thẳng sân trong nơi có quán ăn lộ thiên.

Một đầu bếp nhào tới.

— Thừa cô Lewis, bạn cô đã tới. Xin phép cô... Đi đường này ạ.

Anh ta mở đường dẫn cô đến dãy ghế cao xếp theo hình bán nguyệt dựa vào bức tường cuối sân. Noelle vẫy tay. Lewis ôm hôn rồi ngồi xuống ghế trước mặt bạn, quay lưng lại cái ghế khác.

— Xin lỗi vì đến muộn. Cậu đói chưa?... Gượng tí đã. Hôm qua mình quên chưa tặng món quà mua cho cậu.

Cô đặt chiếc hộp xanh lên bàn.

— Quý bà dùng gì xin gọi, đầu bếp xen vào.

Noelle trợn mắt nhìn Jenny.

— Cái gì thế?

— Quà tặng.

— Sao lại cho quà? Nhân dịp gì vậy?

— Chẳng dịp gì sất. Chỉ vì mừng được gặp cậu, thích tặng quà cậu, thế thôi.

Đầu bếp vẫn đứng im trước mặt, lại tiếp tục tiến công.

— Thừa quý bà, xin vui lòng xem bảng thực đơn.

Jenny quay lại mỉm cười rất dịu dàng, và bảo với giọng rất trầm cô vẫn dùng khi diễn các cảnh yêu đương làm khán giả khắp hành tinh rung động:

— Đồ ngu, xéo ngay.

— Vâng, thưa bà, anh đầu bếp đáp.

Jenny nhìn anh ta lui đi.

— Chúng nó làm bực cả mình. Trong cái thành phố khốn kiếp này, thằng hầu bàn nào cũng tự cho phép mình ngắt lời khách giữa câu chuyện của người ta. Chúng nó phải lựa theo ý những người nuôi sống chúng, làm ngược lại sao được! Thôi, bây giờ cậu mở ra.

Noelle làm theo, há hốc mồm.

— Cậu thật điên, cô lắp bắp. Mình chưa thấy cái gì đẹp đến thế.

— Cổ chó đấy.

Noelle đã đeo ngay vào cổ, lấy gương soi, mừng rỡ ngắm nghía.

— Vừa ý không?

— Cảm ơn Jenny, cảm ơn.

Cô nhào qua bàn thảm thiết ghì chặt Jenny. Jenny gõ ra, cười

— Không biết có thằng hầu bàn nào đến để ta đặt món không nhỉ. Chúng nó đâu hết rồi?

Hai cô gọi món tôm salad, dưa tây, một chai rượu chát chabli. Trên mỗi bàn có máy điện thoại trắng toát. Noelle hỏi:

— Để làm gì thế này?

— Hai điều lợi: ngồi tại chỗ vừa nhòm nhào vừa nói chuyện được với ai đó ở HongKong. Vừa uống cà phê vừa nghe được bất cứ gã tán hươu tán vượn nào.

— Khách sạn này của ai?

— Cho đến hôm qua, chủ là Marvin Davis. Mua cách đây sáu tháng, giá 135 triệu đô.

— Không còn của hắn nữa sao?

— Vừa mới bán cho vua Brunei lấy 185 triệu.

— Lão mua làm gì?

— Chỗ trú chân ở Los Angeles.

— Thật điên rồ!

— Ừ, điên. Nhưng vụ này chứng tỏ nếu cậu có trong tay một, hai trăm triệu, chỉ sau vài tuần cậu có thể được lãi dăm chục triệu mà chỉ qua trao đổi giấy tờ rất nhẹ nhàng. John của cậu thế nào?

— Âm nhạc và tó. Vẫn như thế. Cách đây hai năm, không có tiền mua lấy một ổ sandwich. Bây giờ muốn mua nửa thành phố này cũng đủ sức. Bọn mình vẫn làm những việc như cũ, gặp gỡ vẫn những người cũ. Không có gì đặc biệt. Thế cậu?

— Tối mai có rảnh không?

— Chưa biết. Để hỏi John xem đã. Làm gì?

— Tay làm đầu cho mình làm lễ kết hôn. Paulo ấy!

— Lấy một cô làm đầu?

— Đâu có. Hắn mê một tay doanh nghiệp tên là Bernard. Hắn bắt mình thề sẽ đến làm chứng.

— Không thể tưởng tượng nổi. Noelle phì cười.

— Chúng muốn cưới nhau trước mặt bàn dân thiên hạ. Yêu nhau mà!

— Còn cậu?

— Cái gì?

— Chuyện yêu đương thế nào?

— Đến rồi đi, đi rồi đến. Những cánh chim lướt qua.

— Mình biết chuyện Malachian.

— Cầu mong tro của anh ấy được bằng yên, Jenny nuốt một ngụm vodka. Cậu không thể biết tro anh ấy đang ở đâu.

Noelle trở mắt ngạc nhiên.

— Trong hộp đựng mũ chôn sâu trong tủ đồ lông thú của mình.

— Cậu nói đùa?

— Không. Cậu bảo để đâu được? Anh ấy nhất định trao cho mình một nửa. Rất hào phóng với mình. Vì nói cho cùng, anh ấy chỉ lấy có hai chục phần trăm tiền thù lao của mình.

Noelle mơ màng nhấp môi trong cốc vodka.

— Còn Rinaldo?

— Cậu có thấy các tấm áp phích trên đường Hoàng Hôn?

— Thế ra là cậu đấy à? Điều này hiển nhiên đến nỗi mình chẳng để ý đến.

— Mình đã rồi. Hẳn thật vô tích sự. Kể cũng kì, không hiểu sao mình lại thích những thằng tồi. Này, theo cậu, có phải vì mình là loại thông dân không?

Noelle vuốt ve chiếc vòng cổ chó, bật cười.

— Không nhất thiết. Tạm cho là vì cậu chưa bao giờ yêu.

— Có lẽ vì không có thì giờ yêu. Nhận mặt tình yêu ở cái gì?

Noelle khoát tay lên bàn, lên trời cao:

— Nó ngon như trứng cá cavia, nó mạnh như rượu vodka, ấm áp như nắng, xanh như bầu trời kia... Chúc sức khỏe cậu!

— Số cậu gặp may. Có chồng, có con, yêu một người đàn ông.

— Có thể thật. Nhưng mình lại không được làm biểu tượng của tình dục.

— Cậu tưởng sung sướng lắm khi được cả lũ đàn độn ngu si thèm khát nhưng lại phải ngủ một mình?

Noelle bĩu môi nghi ngờ.

— Thề đi, có dám thề tối qua ngủ một mình không nào. Jenny cười vang.

— Kể nghe đi nào! Noelle nài.

— Một chàng Nga, Jenny nói.

— Nga thứ thật à?

— Đảm bảo trăm phần trăm Bolshevik! Một anh chàng phản đảng.

— Sao quen anh ta?

— Ở đám tang Malachian. Anh ta có hẹn. Định làm phim Nyet.

— Chắc đẹp trai?

— Đặc biệt.

— Anh chàng đang ở đâu?

— Còn ở đâu nữa? Jenny nhún vai cam chịu. Ở nhà mình.

— Tên gì?

— Kostia và cái gì "ốp ốp" ấy.

— Làm gì?

— Đã nói anh chàng là người Nga. Có thể cũng như mọi dân Nga khác. Gián điệp.

Ngẫm nghĩ một lát rồi cô nói tiếp, mơ màng:

— Chó hoang không đeo vòng cổ, vô tổ quốc, cháy túi, không địa vị, không bạn bè. Như thường lệ, thế thôi.

— Nhận đi, cậu yêu hấn rồi!

— Tớ? Có mà ốm! Mới quen nhau có bốn ngày. Chờ mình một tí ti.

Từ nãy cô đã thấy bài hoại.

Tuy rất ớn sẽ bị mọi người tập trung nhìn lần nữa, cô vẫn phải xuyên qua tiệm ăn, chạy vội vào toilet.

*

* *

— Elizabeth ơi!

— Chào các cô!

Elizabeth độ mười sáu tuổi. Trên mặt có son phấn lướt qua, thân hình bó trong tấm áo vải xanh lá cây. Cô oai vệ đi trên sân trường, ban phát những nụ cười, những cử chỉ thân ái cho các bạn đang đợi buổi học chiều. Một cô bé áo đỏ tới ôm hôn.

— Khỏe chứ Julia?

— Khỏe.

Julia thì thầm rất khẽ:

— Có đấy không? Mình sắp gục rồi.

— Lát nữa, trong giờ học. Elizabeth đáp cũng khẽ như vậy. Rồi vào trường, đi về phía dãy toilet, huých một huých nhẹ tỏ ý đồng lõa với cô bé đứng rửa tay ở lavabo.

— Thôi đừng cậy ghét móng tay nữa, sửa sang lại cái mặt còn hơn. Mũi giày trứng kia kìa!

Cô kia phá lên cười, thè lưỡi trong gương.

Elizabeth vào phòng số ba dãy trái đóng cửa cài then cẩn thận.

Cô đứng im hồi lâu, ghé mắt qua tấm lưới nhìn cô bạn lấy giấy vệ sinh ở máy tự động chùi tay rồi đi ra.

Elizabeth gò lưng nâng nắp thùng chứa nước tháo bằng sứ dựa vào tường, bóc ở thành phía trong một túi nhựa trong. Cô mở nắp túi: bên trong có sáu gói nhỏ bột trắng. Lấy trong túi áo chiếc hộp đựng phấn, cầu thủng một gói rắc bột lên mặt gương hộp phấn rồi cầm chiếc đĩa gạt bột thành một đường thẳng, cô nhặt chiếc ống hút nhét vào mũi hít thật mạnh.

Elizabeth ngồi phịch xuống toilet thở dài khoan khoái. Chuông vào học vang lên. Cô đứng dậy, rút ống hút xuống, tháo nước và nhét vào túi bao đựng năm gói còn lại. Cô lấy ra chiếc bao nhựa khác đựng năm tờ 100 đô gấp nhỏ, dán vào thành trong thùng chứa nước bằng mẫu băng dính, đây nắp như cũ.

Rồi vội vàng ra với các bạn.

Mong sao không phải trả bài.

Tiết này học về đạo đức: cô bé chẳng thuộc lấy nửa chữ.

*

* *

Mắt O'Toole lướt trên tường, dừng lại ở các phiên bản Gauguin, Van Gogh và Monet tươi tắn vui mắt.

Lúc thiếu thời anh là một học sinh hay quậy phá. Nhiều bạn thầy giáo chịu không nổi phải tố cáo anh lên phòng hiệu trưởng chịu xét xà phòng. Lui tới đó nhiều lần, gặp hiệu trưởng nhiều lần, cuối cùng anh trở thành bạn thân của hiệu trưởng. Hết ngày này sang ngày khác hiệu trưởng tâm sự với anh về chuyện gia đình trục trặc. Nhiều sáng thấy buồn chán, O'Toole dám tự mình gây chuyện để bị đuổi và đi tìm người bạn đó sống với nhau một giờ thư thái.

Cửa hé mở. Bốn cô bé đứng dừng lại tò mò nhìn anh. Anh đứng lên.

— Mời vào... Chào các em... Các em ngồi xuống đi. - Tôi là trung úy O'Toole, đội Hollywood.

Bốn cặp mắt chưa rời anh. Anh tự hỏi chưa biết nên tiến công cách nào. Bèn nói:

— Được biết các em là bạn Laura.

Bốn cái đầu cùng gật một lúc.

— Chính tôi nuôi dạy nó. Chẳng khác gì con mình đẻ ra. Cút quá! Chẳng biết nói gì thêm. Có lẽ vì có khối gì nghèn nghẹn ở cổ làm anh không thốt nên lời sau khi nhắc đến tên Laura.

Các cô bé trân trân nhìn anh im lặng. Anh chợt có cảm tưởng khó chịu như đang đứng trước những quan tòa. Anh cố trấn tĩnh.

— Cho tôi biết tên được chứ?

Cẳng chân phải anh đung đưa như quả lắc.

— Julia Oxenberg.

— Elizabeth Pierson.

— Vanina Michael.

— Catherine Hopkins.

— Tôi muốn biết rõ chuyện đã xảy ra với Laura.

Không ai hé răng.

— Tôi muốn biết tại sao nó chết.

Mắt anh dán vào cô tóc vàng, tấm áo đỏ cô mặc không che giấu bộ ngực đầy đặn.

— Nào, em Julia!

— Chú là bố Laura à? Cô bé bình tĩnh hỏi.

— Không. Là bạn của mẹ Laura.

Mấy cô bé nhìn nhau bằng những cặp mắt vô cảm, lạnh lùng. O'Toole nói rõ thêm.

— Thực ra mẹ Laura gần như là vợ tôi.

— Không có cưới xin, Vanina đớp chát.

Cô này tóc nâu, mặc bộ đồ xanh nước biển cổ trắng, giày đánh xi đen gót bệt.

— Không. Không cưới xin. Làm thế khỉ lắm! Chúng tôi yêu nhau.

— Như vậy, Elizabeth nói tiếp, chú không phải là bố Laura mà cũng chẳng phải chồng của mẹ bạn ấy.

— Đúng, O'Toole càng lúc càng thấy lúng túng. Anh muốn lấy lại ưu thế.

— Điều ấy có quan trọng không?

— Rất cơ bản, Elizabeth xác xược vặn lại. Bốn chúng em đều coi trọng đạo đức. Khi phải học bài, chúng em muốn biết người giảng bài là người như thế nào.

Nếu là một tên vô lại thở ra câu đó nhất định anh sẽ nện cho một đấm vỡ mặt ngay tức thì.

Nhưng đằng này... Anh há mồm định trả lời. Vanina làm anh tịt ngay bằng nụ cười rất cứng:

— Nói cách khác, chúng em cần biết đang nói chuyện với một người bố hay với một ông cóm. Rõ ràng chú không là bố.

Anh ghì mình lại.

— Đúng. Tôi không phải người bố.

— Vậy là, Julia nanh nọc, chúng em đang có chuyện với cóm.

O'Toole nuốt nước miếng.

Đó chưa phải là đòn khiêu khích nặng nhất.

— Chúng em đốt một điếu được chứ? Catherine hỏi với vẻ ngây thơ.

— Đừng vì tôi mà mất tự nhiên.

— Cảm ơn.

Cô bé thản nhiên rút điếu cần sa trong túi, châm lửa. O'Toole hít nhẹ để giọng nói được bình tĩnh.

— Laura cũng hút chứ?

— Chú tự coi như bố bạn ấy thì chú phải biết chứ? Elizabeth châm chọc.

— Bạn nói đúng, Julia hòa theo. Bố ra bố thì phải biết tất cả mọi điều con gái mình làm.

O'Toole nghiêng chặt hai hàm răng đến gần gãy vụn.

— Laura có hút...

Bốn cô nhìn nhau dò xét. Vanina lắc đầu:

— Không.

— Chắc không?

Cả bốn cô xác nhận.

— Cocain thì sao? Laura có dùng chứ?

— Không, Julia đáp.

— Các em biết vì sao Laura...

Đúng, các cô biết.

— Theo các em, điều gì đã xảy ra?

Không khí trong phòng đã sặc mùi hắc của điếu cần sa chuyển lần lượt qua tay bốn cô bé.

Catherine nói:

— Chú thừa biết, đối với việc của người khác thì chúng cháu đâu có...

— Em là bạn Laura chứ?

— Vâng, Elizabeth đáp.

Ba cô kia cũng thừa nhận.

— Là bạn nhau mà các em thờ ơ với cái cách bạn các em mất đi sao?

Các cô im lặng.

— Máy em mua thuốc kia ở ngay đây?

Bốn cô nhún vai đều tăm tắp. Julia đáp.

— Đâu chả có.

— Ở những đâu?

— Ngoài phố, trong các quán, các tiệm. Đi được chục mét ngoài đường, bơi một sải tay trong bể tắm là đã gặp người dạm bán.

— Ai?

— Bất cứ ai, Elizabeth kết luận với đôi chút khinh khỉnh. Dù sao đó là nghề của chú, chẳng cần dạy chú cũng biết thừa đi rồi.

Vanina không úp mồm.

— Cháu phải về lớp. Sao chú cứ loay quanh mãi làm gì thế, định hỏi gì thì cứ hỏi toạc ra xem nào?

— Phải đấy!

O'Toole cố tự chủ.

— Ai đưa LSD cho Laura?

Julia vắt tréo chân thật cao, lấy gương trong túi ra sửa sang mái tóc.

— Cháu biết đâu!

O'Toole cố kiềm chế giữ cho khỏi vung tay tát vào mặt cô bé. Anh hít một hơi dài, quay lưng lại:

— Cảm ơn các em.

— Đi được rồi chứ? Vanina nhét mẩu thuốc vào túi.

— Tôi không giữ.

Không nói gì thêm các cô đứng dậy ào ra cửa.

— Này, Elizabeth! O'Toole gọi.

Cô bé dừng lại ở ngưỡng cửa.

— Nán lại một phút. Tôi cần hỏi một điều... Lại đây, đóng cửa đi đã.

Cô làm theo, nghi hoặc nhìn trung úy.

O'Toole đi đi lại lại từ đầu phòng đến cuối phòng. Anh tự khinh ghét mình vì việc sắp làm, nhưng tại không một cô bé nào giúp anh chọn lựa.

— Elizabeth! Bố em là đại lý xe Toyota lớn nhất bờ biển Tây Hoa Kỳ. Em có hai người anh, Paul và Hubert đều học cao, và cô em gái Linda. Chắc là ở tuổi thơ ấu em không bao giờ thiếu thốn một thứ gì.

Anh dừng bước nhìn chăm chú vào mặt cô bé.

Cô lắng nghe, không động đậy, vẻ mặt kín như bưng, môi thoáng vẽ lên chàm biếm. O'Toole tiếp:

— Bố mẹ em hòa thuận chứ?

— Gia đình tuyệt vời.

— Không có xung đột, không có bi kịch?

— Biển lặng.

— Không khí giữa anh chị em với nhau?

— Chưa chan tình huynh đệ.

O'Toole tiếp tục đi lại.

— Do đó, tôi không làm khi nói em là thành viên một gia đình hạnh phúc, không có gì trục trặc?

— Đó là niềm kiêu hãnh của cháu.

O'Toole đột nhiên đứng lại, nhìn thẳng mắt cô bé.

— Vậy tại sao em đánh đi?

— Xin lỗi, chú bảo sao?

— Em xài ma túy và làm điếm.

— Chú điên hay sao? Cô bé lúng túng.

O'Toole giở vào mặt cô bé một xấp ảnh, ấn vào tay cô rồi ra đứng trước cửa sổ buồng thông hai tay. Từ chỗ này nhìn thấy một góc sân có những cột tập thể dục.

Hình ảnh Laura trong bộ đồ thể thao đột ngột hiện lên: nó đã chơi ở đó. Đã từng cười ở đó. Trước mặt nó có cả một khoảng đời mênh mông. Bất chợt gãy tan.

Elizabeth hỏi:

— Chú định làm gì với cái này?

— Đưa cho bố mẹ em.

— Được thôi, cháu sẽ tự sát.

Cô bé đáp với giọng bình thản, rành rẽ đến lạ. Anh quay phắt lại, trong khoảnh khắc, vẻ thách thức của con điếm ghiền ma túy đã biến thành vẻ bối rối.

Anh nắm vai cô bé lắc thật mạnh.

— Đồ ngu! Mới nứt mắt ra đã ngập ngựa trong những điều xuẩn ngốc.

Thoạt đầu cô bé cưỡng lại:

— Chú cứ việc gửi, cháu đếch cần, cháu đi tự tử đây.

O'Toole nổi cáu:

— Laura thì sao? Không phải em đã giết nó sao?

— Một tai nạn! Elizabeth thét vào mặt anh ta.

O'Toole tái mặt. Anh quay đi, nặng nề bước tới bên cửa sổ, dường như ngấm nhìn phong cảnh bên ngoài có thể khiến anh hít được một làn khí mát.

Anh đứng lặng rất lâu.

Nghe rõ tiếng cô bé thút thít.

— Em thuật lại xem nào, anh đỡ, mắt vẫn nhìn chỗ khác.

— Trong tiết tâm lý, cô bé bắt đầu nói trong thốn thức - có viên giấy thấm được chuyển tay nhau.

— LSD?

— Có lẽ.

— Từ đâu tới?

— Cháu không biết, xin thề như thế! Viên giấy thấm đi hai ba vòng trong lớp cháu. Ai cũng buồn cười. Nó đến tay Laura... Cô giáo hỏi cái gì thế... Laura đáp "không có gì" và thấy ớn trò xiếc này quá, bèn kín đáo nuốt luôn vào bụng.

— Nó có biết cái gì trong ấy không?

— Chắc hẳn bạn không biết.

— Thế sao em biết?

— Về sau cháu mới đoán ra, sau khi biết tin. Đầu phải lần đầu tiên trong lớp có cục giấy thấm tẩm LSD chạy lang thang. Mà chưa có ai mang bệnh vì nó.

— Sao nữa?

— Tiết học vẫn tiếp tục bình thường.

— Còn Laura?

— Vẫn như mọi bữa. Chẳng ai để ý.

Anh thấy cô khẽ rùng mình.

Anh chưa kịp phản ứng. Elizabeth nháy bổ vào tay anh.

— Giúp cháu với!

Mặt cô bé nhợt nhạt đầm đìa nước mắt.

— Ai mang thuốc tới trường?

— Cháu không biết thật mà.

Anh khẽ đẩy ra, lẩm bầm vẻ trách móc.

— Elizabeth!

— Xin thề với chú cháu không biết. Nếu cần thuốc vào sáng mai thì chiều nay phải đặt tiền.

— Chỗ nào?

— Trong toilet. Thùng nước tháo cầu. Cửa thứ ba, dãy trái.

— Đặt bao nhiêu?

— 300... 500 đô.

— Ngày nào cũng từng ấy?

— Gần như thế, cô thú nhận khẽ như hơi thở.

— Tiền đâu ra?

— Xoáy.

Cô khóc nức nở.

— Ở nhà thế nào cũng có tiền để vung vãi. Hoặc đồ trang sức... Lấy đi bán.

O'Toole nhìn cô bé, dăm chiêu.

— Cảm ơn em, Elizabeth.

Anh nhặt các tấm ảnh bị ném dưới đất, xé vụn, đốt hết trong lò sưởi. Ngọn lửa bốc thật cao.

— Rồi đây chú định làm gì? cô bé hỏi với giọng khàn đục.

Anh nhìn thẳng vào mắt cô ta.

— Còn tùy ở em.

Rõ ràng cô bé không hiểu ý.

— Em dùng cocain từ bao giờ?

— Hai... ba năm.

— Em có muốn đời em từ nay đổi khác không?

Cô gật đầu thật mạnh.

— Tôi hợp đồng với em thế này. Tôi sẽ giữ cho em đứng ngoài bãi cút thối này, nhưng trước hết em phải chịu tẩy độc.

— Sợ bố mẹ...

— Không ai hay biết gì hết. Tôi thu xếp mọi thứ.

Anh đưa danh thiếp.

— Tất cả các số điện thoại của tôi đây. Bất cứ ngày đêm nếu cần cứ gọi. Không sợ quấy rầy. Mai gọi cho tôi, ta sẽ bàn tính tỉ mỉ. Được chứ?

— Dạ được.

Anh chia tay. Cô bé nắm chặt.

— Bây giờ, biến ngay.

Cô bé gạt tay áo chùi nước mắt, ra mở cửa.

— Elizabeth!

Cô đứng khựng lại. O'Toole lại ngồi ghé lên bàn, chân phải thông xuống. Anh mỉm cười khuyến khích rồi chìa tay theo đúng dáng điệu xưa nay của gã ăn xin.

Cô bé đi trở lại. Lục túi đưa cho anh bao nhựa. Vừa cầm tay anh biết ngay trong đó có năm cữ. Anh nhẹ nhàng hỏi:

— Em định mang bán à?

— Vâng.

— Cho các bạn em?

— Vâng.

— Thế một cữ nữa đâu?

— Cháu dùng rồi.

Anh gật đầu:

— Mai nhé.

Cô bé đi ra.

16

Arthur Boswell hãm phanh ở cuối đường băng, tắt máy chiếc DC3 cổ lỗ, vươn vai rồi châm thuốc hút. Mỗi tuần hai lần anh làm con thoi trên đường bay Los Angeles - San José thuộc Costa Rica, theo hợp đồng với các tay kinh doanh nhà đất người California được chính quyền Costa Rica giao trách nhiệm xây dựng trung tâm du lịch trên bờ Thái Bình Dương, ở chỗ lồi vịnh Nicoya gần Alajuela.

Kết hợp hai chiều chặt chẽ: xuất phát từ California chở theo vật liệu xây dựng cho các công trường, khi quay về chở chuối cho các nhà kinh doanh nông nghiệp ở Pandora.

Arthur được hai lần tiền.

Anh cởi dây an toàn vươn dài tẩm thân hai mét trong lúc nhân viên phi trường Los Angeles đưa xe điện chở hàng và cần trục đến dỡ các thùng hàng.

Mớ tóc đỏ rực của anh đã nổi tiếng, ở cả Bắc và Nam Mỹ mọi người đều gọi anh bằng biệt hiệu "vua Arthur". Ngay trong lúc bay anh đã định sẵn chương trình buổi tối.

Trước tiên về căn phòng thuê nằm ở đường La Cienega tắm một cái. Sau đó dẫn Pat đi ăn tối ở Dôme, đại lộ Hoàng Hôn.

Là một gã hăng máu có tầm cỡ, Arthur thấy cô Pat rất có lợi cho anh ta: bất cứ hôm nào được mời đi ăn tối cô đều sẵn sàng làm một quần ra trò. Một điều lợi khác: vì cô làm thư ký trong một công ty biểu diễn sáng nào cũng dậy thật sớm, do đó Arthur không cần ngủ suốt đêm tại nhà cô. "Xong" một cái là có thể chuồn thẳng về nhà ngủ một mình.

— Thế nhé Arthur! Vẫn cứ chuỗi à?

Arthur nháy xuống đất, mỉm cười thân mật với sĩ quan hải quan Rudy Disler đến kiểm tra hàng.

— Nếu thích cậu có thể nhét một quả được đấy.

— Vào đâu?

— Vào tai!

Rudy phì cười. Arthur là phi công tư duy nhất có tài đối đáp.

Một xe tải xanh đến đỗ dọc thân máy bay. Trên sườn máy bay kẻ mấy chữ to dùng màu trắng. "FFL" viết tắt tên công ty "Fresh Fruit Limited".

Arthur giơ tay chào hai nhân viên thấp thoáng trong cabin, quăng chiếc bludông da đã sờn lên vai, vừa huýt sáo vừa đi về phía phòng hải quan làm thủ tục.

*

* *

Kostia không biết nên đối xử với Jenny thế nào. Anh ở tại nhà cô, nhưng với tư cách gì? Khách? Nhân tình? Bạn? Với một cô ghiền ma túy thà đừng cố hiểu còn hơn!

Có lúc cô xử sự như một con bé cầu xin giúp đỡ và sưởi ấm. Đôi khi, như một con diêm e thẹn. Hoặc có lúc coi như người xa lạ, đối xử với anh nghiêm khắc lạnh nhạt. Để đối phó với tính khí thất thường đó, anh cố giữ thái độ vô thưởng vô phạt. Mỉm cười khi cô mỉm cười, im lặng khi cô không nói với mình, biến đi nếu thấy cô bức dọc, đáp lại các cơn vồ vập yêu đương khi thấy cô tỏ vẻ mơ mộng. Khốn thay lòng kiên nhẫn không phải chỗ mạnh của anh. Ngày nào Jenny cũng bóng gió nói đến những người cô sắp gặp để khởi sự quay cuốn Nyet.

Nhưng cho đến tận lúc này cô vẫn chưa để anh gặp được một ai. Anh quyết định phải tự mình tùy cơ ứng biến.

Anh còn 2.000 đô, đủ để nghỉ thêm tám ngày nữa. Sau đó, sẽ khôi phục nền tự chủ và tự do của mình. Trong khi chờ đợi, anh liên tục đi ngang dọc khắp thành phố.

Nó dường như được tạo dựng bởi một kiến trúc sư mất trí, nhân một đêm say bí tỉ đã đánh cuộc sẽ kết hợp những kiểu không thể hòa nhập được với nhau. Anh ta đã rải lên khoảng đất mênh mông này đủ thứ bát nháo: gạch ngói, bê tông, thép, xà gỗ, gương, đá, chất dẻo, bùn.

Trên cùng một đại lộ ta thấy một tòa nhà xây kiểu Tây Ban Nha - Hồi giáo, tiếp đó là một ngôi nhà xây kiểu Nhật bên cạnh chiếc tháp kiểu vị lai toàn bằng thép, những hàng cột Hy Lạp giả

bằng bột đức, ngôi chùa Phù Tang, túp lều sặc sỡ kiểu quán rượu xứ Ireland một mặt trước nhà kiểu Tân Anh Quốc, đến một biệt thự California rồi một căn nhà gỗ Siberi... Vậy mà tổng thể lại sinh động hài hòa, như sự hỗn loạn khi tình cờ trở nên sáng tạo.

Kostia bắt đầu định hướng được trong đó. Phía đông là sa mạc. Phía tây là biển, nơi tận cùng của vô số đường song hành: Hoàng Hôn, Santa Monica, Wilshire, Olympice, Pics, Venice, Washington. Phía nam, nước Mexico. Phía bắc, San Francisco. Đi theo đường Hoàng Hôn từ đông sang tây điểm xuất phát từ Hollywood ta phải xuyên qua Beverly Hills, Bel Al, Westwood và BrentWodd. Anh đã thăm thú đồi Bel Al là nơi giá tiền một chỗ ở loại xoàng cũng đủ nuôi sống một trăm gia đình người Liên Xô trong mười năm. Vào đó phải qua nhiều lớp cổng sắt có đồn canh.

Nhìn các cứ điểm điện tử của khu biệt cư vàng son này, Kostia linh cảm thấy cô đơn chính là cái giá phải trả cho thành đạt.

Tựa hồ mỗi người khi có được trên mười triệu đôla thì giấc mơ còn lại chỉ là tự bảo vệ bằng cách đoạn tuyệt với tất cả đồng loại.

Cảnh pha tạp kì quặc. Jenny có lần đã kể rằng ở mạn đông thành phố thì trái hẳn, biết bao kẻ khốn cùng đang chết vì rượu và đói giữa hàng đồng hoang tàn đổ nát. Sao cô biết? Chắc chắn cô chưa hề lần nào dạo gót tới đó.

— Này, anh kia...

Tâm trí để tận đâu đâu, Kostia vẫn chạy xe trên đường Santa Monica nhỏ giữa trung tâm Beverly Hills.

Anh liếc sang chiếc Cadillac mui trần màu kem dừng lại trước đèn đỏ ngay bên xe anh, góc đường Roxbury.

Sau tay lái, một bà khoảng sáu mươi hân hoan với mái tóc xanh óng, xiêm áo chững chạc.

— Chưa thấy ai lái xe thần kinh như anh đấy.

Kostia tặng lại bà nụ cười triu mến.

— Thì đang bị thần kinh mà.

Bà ta khinh khỉnh vênh váo quay đi.

Đèn xanh. Kostia vù luôn. Jenny đang chờ.

*

* *

— Còn lâu không?

— Lúc nào ông muốn ngưng thì ngưng.

— Ok. Mười phút nữa thôi.

Vua chúa thường có hề theo hầu. Rinaldo Kubier thì nuôi hẳn một họa sĩ, tên là Erust Loring. Rinaldo trả anh ta 35.000 đôla một tháng để anh chuyên trách việc: vẽ chân dung Rinaldo theo một kỹ thuật đặc biệt. Trước hết Loring vẽ theo mẫu một tác phẩm nổi tiếng thời xưa. Sau đó, thay vì sao chép y nguyên bộ mặt nhân vật chính, anh vẽ mặt Rinaldo. Phòng họ làm việc giống một viện bảo tàng tượng tạc đáng kinh ngạc nhằm tôn vinh chủ nhà, người dường như qua nhiều thế kỷ đã làm người mẫu cho các tuyệt tác của các danh họa thiên tài của nhân loại.

Nhân vật trung tâm trong các phiên bản độc nhất vô nhị này chỉ là một: Rinaldo Kubier

— Được đấy... Ngồi im... Đang chụp được cái thần...

Erust âu yếm mơn man ngọn bút lông chồn lên bức vẽ, sao lại chân dung Thánh Sébastien của Mantegna, hoàn mỹ đến mức người xem có thể cho bản chính của bảo tàng Louvre là của dỏm. Nhìn thật kĩ mới nhận ra khuôn mặt vị tử vì đạo thân hình tua tủa những mũi tên ngập sâu kia không phải khuôn mặt ông thánh, mà là của Ronaldo. Đầu Hoàng đế trong bức Đăng Quang của David treo trên tường cũng là đầu Rinaldo trong bức chân dung Louis XIV của Rigaud, tự họa của Ganguin, Chúa Jesus của Memling, Đức Mẹ Trong Gia Đình Thần Thánh của Vingì...

Chỗ nào cũng Rinaldo.

Chung đưng lâu ngày với anh ta. Loring đã đi đến chỗ tự coi mình ngang tài với các bậc thầy mà anh sao chép và cũng ngập sâu vào cõi hoang tưởng của kẻ bảo trợ anh. Trong nhiều năm qua anh chỉ nhận được đồng lương chết đói để làm công việc vẽ phiên bản cho các bảo tàng khắp châu Âu. Từ đoạn đời đã qua ấy anh khẳng định được hai điều: một kỹ xảo tuyệt vời, và nổi ngao ngán khi nhận ra rằng nếu phải tự lập anh sẽ chẳng sáng tạo nổi một cái gì mang dấu ấn riêng.

Rinaldo bảo:

— Mình phải chuồn thôi.

Tuy đã quảng 200.000 đôla vào các tấm bảng quảng cáo trên đại lộ Hoàng Hôn để thu phục cô ta nhưng anh vẫn chưa thấy Jenny phản ứng. Mà cô ta lại là một bộ phận khăng khít trong những dấu hiệu bên ngoài di sản của anh ta cũng như bộ sưu tập ba mươi hai kiểu xe hơi, như các dinh cơ rải rác khắp hành tinh, và như 700 triệu đô thu nhập năm vừa rồi. Bây giờ anh ta quyết định xoa dịu cô hơn nữa bằng cách tặng cô một kỳ công nho nhỏ trước kia cô rất thích: bức Psyché và Thần Ái tình của Guérin.

Erust Loring mất ba tháng cật lực mới vẽ xong. Làm theo yêu cầu của Rinaldo, anh đã thay bộ mặt Psyché bằng mặt Jenny. Mặt Thần Ái tình là mặt Rinaldo.

*

* *

Lee và Dick đỗ xe trong sân ngôi nhà đang sửa chữa trên đường Roxbury. Chiếc xe kinh tởm chất thêm một đồng sắt vụn giữa những đồngximăng, gạch ngói, xẻng cuốc, máy xúc, máy nghiền han rỉ và những chiếc búa hơi rải rác trên công trường.

Ngồi trong chiếc Pontiac này họ kiểm soát được tất cả mọi diễn biến trên đường Roxbury bằng mắt. Nhất là có thể kín đáo quan sát rất rõ toàn bộ ngôi nhà Jenny Lewis. Họ ở đây đã hai tiếng: không thấy động tĩnh, cả ngôi sao, cả gã Nga đều không thấy xuất hiện. Lee cáu:

— Cút thật. Theo dõi... theo dõi cái đếch gì?

Máy bộ đàm Motorola sôi ào ào. Dick càu nhàu.

— Tắt mẹ nó đi cho rồi. Còn chưa đủ mệt hay sao.

Lee thở dài nhấc máy.

— Alpha Trăn.

— Alpha Hổ mang...

Tiếng O'Toole nghẹt mũi... Biến khỏi chỗ đó, phóng nhanh ra sân bay... Mười, bốn...

— Năm trên năm. À này! Lee nói - Xin cho hỏi tại sao lại...

O'Toole ngắt lời:

— Sẽ giải thích trên đường. Rogers.

Liên lạc bị cắt.

Dick cài số, cho xe lao lên giữa đám bụi mù.

Sau lời khai của Elizabeth, sự việc diễn ra rất nhanh. O'Toole cho bắt bọn bán ma túy ngay sáng hôm sau. Đêm đó thám tử Donald Lum cạy cửa lên vào trong trường. Anh ta tìm ngay ra dây toilet, bỏ 500 đô đựng trong bao nhựa vào thùng nước tháo ở phòng số ba bên trái.

Bầy đã gài xong.

Lúc 4 giờ, ba thám tử nữa đến tiếp tay Donald. Một người chui xuống dưới mái gian kho bỏ không, có thể nhìn bao quát cả sân trường. Người thứ hai khoan một lỗ nhỏ qua vách phòng tập thể dục để quan sát toàn bộ hai dây toilet. Người thứ ba cũng làm như thế ở bức tường ngăn thư viện với phòng vệ sinh số ba dây trái. Như vậy tất cả các điểm nóng ngoài và trong trường đều bị giám sát chặt. Đến 6h30 sáng, Donald bận bộ đồ thể thao bên dưới có khẩu 345 Magnum đóng vai người tập đi bộ trên đường Whittier

Lúc 7 giờ anh thấy xe mini buýt đỗ trước cổng sắt. Các chị quét dọn xuống xe đi vào trường.

Mười phút sau các đồng nghiệp chịu trách nhiệm quét sân cũng tới nơi.

Một giờ sau, học sinh chưa ai đến, mọi việc quét dọn đã xong xuôi.

Liên lạc với nhau qua máy bộ đàm xách tay, mỗi thám tử ở một vị trí phục kích của mình đều tận mắt nhìn thấy một phần của tấm hình chụp: trong phòng vệ sinh số ba, Maria lấy tiền giấu vào xô, Enrico hờ hững xách xô đi. Lấy 500 đô trong đó, bỏ vào những gói cocain. Pha cuối cùng: Maria lấy lại chiếc xô, đem giấu ma túy vào chỗ ban nãy chị ta lấy tiền.

O'Toole nói:

— Các người chỉ cần trả lời một câu hỏi duy nhất. Ai giao cocain?

Maria cúi gầm mặt. Hai tay chị đỏ lựng vì làm việc. Enrico dán mắt xuống đất.

— Tôi chờ trả lời, O'Toole dần giọng.

Anh không ngồi ở bàn làm việc, mà ngồi ngay bên họ. Harry Bloch chen cửa bằng cả thân hình đồ sộ của anh ta.

Bỗng Maria ấp úng nói bằng giọng khản đục:

— Tôi chẳng can dự gì vào đấy.

— Thế ai? Harry hỏi.

Chị ta lại cúi gầm xuống. O'Toole thấy lợm giọng, không phải ma túy có thể làm thối rửa tất cả, mà chính là đồng tiền. Người đàn bà khốn khổ này chịu đóng vai một mắt xích tầm thường chỉ để nhận mỗi ngày 50 đô. Còn những tên khác được hàng 500, 50.000, 500.000, 5 triệu đô hoặc hơn thế, bọn càn ở trên cao trong đường dây buôn lậu càng được bầm. Chẳng thế mà một tên cỡ bự của Cacten Medellin đã đề nghị chính quyền Colombia để hắn bỏ tiền túi ra trả món nợ nước ngoài sáu tỉ đôla đánh đổi lấy việc không bị dẫn độ từ Bogotá sang Mỹ. Nhiều chính khách cấp cao, nhiều nguyên thủ quốc gia bị mua rẻ. Hai tên quét hồ xí cùng khổ này chỉ là hạt bụi trong thiên hà của sự thối nát.

— Chị có mấy cháu? O'Toole hỏi Maria.

— Bốn đứa.

— Đứa lớn lên mấy?

— Mười ba tuổi.

— Nó cũng xài ma túy chứ? Harry hỏi tiếp.

Chị ta nhăn mặt, trừng mắt:

— Thà tự tay tôi giết chết nó đi còn hơn!

— Chị yêu các con phải không? Harry lại hỏi.

Chị bức tức nhìn mặt anh ta: sao dám hỏi một câu ngu ngốc đến thế đối với một người mẹ Mexico? O'Toole cắn môi.

— E rằng còn lâu chị mới được gặp lại chúng. Harry lẩm bẩm, giọng buồn bã.

O'Toole kín đáo ra hiệu. Harry bảo Maria:

— Đi theo tôi.

Chị lưỡng lự rồi đứng lên, nhìn O'Toole. Mặt viên trung úy lạnh như tượng đá. Anh ta hiểu không thể moi được điều gì ở chị này. Vai trò của chị ta chỉ là lấy tiền, giấu thuốc mà không biết các thứ đó từ đâu đến, gửi cho ai. Cửa đóng lại. O'Toole chỉ còn có vài phút để đặt điều kiện cho Enrico trong lúc Lee và Dick đều sẵn sàng đợi lệnh.

Anh nhìn gã, giả bộ dừng dừng.

— Ban nãy cậu khai là người Peru hả?

— Vâng.

— Có giấy thông hành không?

— Không có.

— Giấy tờ tùy thân?

— Không có.

— Giấy phép lao động?

— Không có.

— Cậu có biết tội tuồn ma túy vào trường học sẽ bị xử phạt thế nào không?

Im lặng rất lâu.

— Ba mươi năm tù, O'Toole choảng luôn, giọng vẫn bông lơn.

Để mặc cho Enrico đủ thì giờ tiêu hóa từ này, rồi anh tiếp:

— Thế nào, cậu định ra sao?

Rõ ràng Enrico cũng rất muốn biết phải làm gì?

— Muốn vào tù, hay khai đừa giao thuốc?

— Khai để mà chết à? Enrico cãi.

O'Toole đến bên. Tuy ghê tởm, anh vẫn đặt tay lên vai gã:

— Ta sẽ thu xếp ổn thỏa.

*

* *

Đáng lẽ ghé mắt nhìn qua lỗ cửa, Adjibi đại dột mở hé cánh, chưa kịp sập vào, Rinaldo Kubier đã thọc chân chèn cứng rồi xông vào rất tự nhiên.

— Chào Adjibi.

Bà chủ đã dặn kỹ: cấm cửa không cho tay này bén mảng vào nhà. Chị ta chưa kịp đối phó, chưa kịp phản đối, Rinaldo đã giúi vào tay chị chiếc hộp nhỏ bọc giấy trang kim.

— Tặng chị món quà.

Adjibi đứng ngây ra giữa đại sảnh, tay cầm hộp, không biết nói gì, làm gì nữa.

— Cô Jenny có nhà?

— Không, thưa ông. Bà chủ đi vắng.

— Càng tốt.

Như ở nhà mình, gã bước vào phòng khách đặt lên trên chiếc dương cầm bức họa đựng trong hộp bìa cứng. Như thường lệ tất cả các máy thu hình trong ngôi nhà đều mở hết cỡ, âm thanh loạn tuôn ra từ mọi căn phòng. Hồi cuộc diễm tình còn thắm thiết, tuy Rinaldo và Jenny không thực sự sống chung nhưng Adjibi đã nhiều lần mang món diễm tâm đến tận giường cho hai người. Tình cảnh này thật khó xử. Xưa nay Rinaldo vẫn ăn ở tử tế với chị. Lẽ nào đuổi ông ta đi?

Chuông cửa reo. Cô Lewis về. Adjibi nhào ra cửa.

— Mang vào đây, Rinaldo thét.

Chẳng thềm ngó ngang đến Adjibi, hai người đàn ông bận đồ lao động khiêng thùng đồ to dùng xô chị ta sang bên tiến vào phòng khách gặp Rinaldo. Gã bảo họ:

— Mở ra. Thật nhẹ tay.

Hai người giao hàng xé giấy bọc lấy ra bộ khung mạ vàng lộng lẫy. Rinaldo nhìn quanh phòng ngẫm nghĩ rồi chỉ bức tượng phía sau chiếc dương cầm.

— Chỗ kia.

Hai người hạ luôn bức Lito của Rauschenberg xuống.

— Uống chút gì chứ? Gã hỏi hai người. - Bia? Adjibi, cho hai vại bia.

Chị hầu sững sờ, biến vào bếp.

Vừa đóng cửa lại, chị đã không kìm nổi tính tò mò. Mở chiếc hộp nhỏ: Trong có chiếc kim gài bằng vàng hình quả tim. Chị gài lên áo, ngắm mình trong gương tủ bát đĩa, món đồ thật tuyệt! Chị nhét vội vào túi.

Làm gì đây? Chị thừa biết tính nết thất thường của bà chủ: nếu bà về vào đúng lúc này, có thể bà sẽ gọi cảnh sát. Trong trường hợp được khoan dung nhất, chị cũng bị đuổi. Anh chàng Nga chắc đang ở trong phòng riêng. Chị nghĩ nên đến hỏi anh ta xem nên thế nào. Tiếng Rinaldo chột làm chị khựng lại.

— Adjibi!

Anh ta vào bếp, vớ quả táo trên khay cần một miếng, trông thấy chiếc hộp mở.

— Vừa ý không?

— Tuyệt, thưa ông, chị áp ứng. - Quá đẹp. Đội ơn ông.

Chị lấy quả tim vàng ra đưa trả:

— Khốn thay, tôi không dám nhận.

Rinaldo bật cười, thân mật vỗ vai chị rồi mở tủ lạnh:

— Đã cho là cho hẳn!

Anh ta lục lại các ngăn tủ lấy ra hai lon bia. Adjibi giằng lấy, đặt lên khay với hai cốc và quay trở ra phòng khách, trong lòng càng bồn khoăn hơn. Rinaldo bám theo, hỏi:

— Thế nào? Chị thấy thế nào?

Thay vào chỗ bức Rauschenberg là một bức họa đẹp tuyệt vời lồng khung mạ vàng treo trên tường, vẽ một người đàn ông và một người đàn bà trần truồng nằm trên giường. Người đàn ông ngủ say. Dưới ánh nến chập chờn, người đàn bà hân hoan ngắm khuôn mặt người đàn ông.

— Psyché và Thần Ái Tình đấy, Rinaldo kiêu hãnh nói. - Chị có để ý thấy gì không?

— Đây là ông và bà chủ, Adjibi kinh ngạc đáp.

Rinaldo gật đầu. Hai người giao hàng đã uống cạn cốc bia. Gã ta nhét vào túi áo của họ ít tiền. Adjibi đưa tiền. Khi trở vào đại sảnh lấy khay, chị hoảng hồn: Rinaldo và anh chàng Nga đứng đối diện nhau. Người tình cũ chạm trán người tình mới! Sự kiện quá nghiêm trọng, chị rón rén nhón chân lùi mất.

— Chào, Rinaldo nói.

— Chào, Kostia đáp.

— Anh làm gì ở đây? Rinaldo hỏi.

— Tôi cư ngụ tại đây.

Rinaldo cả cười.

— Từ bao giờ vậy?

— Vài ngày.

— Là lái xe mới vào làm?

Kostia lạnh lùng mỉm cười. Anh đã hiểu thằng cha nhỏ con ngu xuẩn mà đầy tham vọng đi giày Baskets này chính là thằng điên đã làm đại lộ Hoàng Hôn ngập ngựa lời hấn tở tình với Jenny bằng những bảng quảng cáo.

— Đợi tí! Rinaldo rít lên... Để đoán thử... Đầu bếp chẳng? Hầu phòng? Hay người xoa bóp?

Gã giả bộ hết nguồn cảm hứng.

— Nhân thể, tự giới thiệu: Rinaldo Kubier

— Sung sướng.

— Người tình của Jenny.

— Hoan hô.

Vẻ mặt Rinaldo đột nhiên thay đổi, nói rất cứng:

— Trông anh ra đáng một đĩ đực.

Kostia đứng lặng như tượng đá.

— Tôi nói không đúng hả?

Kostia thản nhiên quay lưng bước thẳng.

Rinaldo nhảy bổ đến trước mặt anh, chặn đường.

— Cậu tưởng đã giật được giải đặc biệt chắc? Rinaldo hầm hè. - Tớ biết hàng trăm thằng như cậu đã lẳng nhăng với nó. Chẳng qua chỉ là mảnh giấy vệ sinh! Chỉ dùng có một lần. Lúc nào nó quá tay với chất bột, nó có thể ngủ với bất kỳ thằng nào.

— Đồ khốn kiếp! Jenny thét to.

Cả hai đều không nghe tiếng chân cô ta. Hai tay cô ôm đầy gói. Cô giận dữ ném hết xuống đất, lao vào Rinaldo cào lên mặt gã.

— Xéo! Xéo ngay!

Cô điên lên vì cáu. Rinaldo cố đỡ đòn.

— Jenny! Đừng, Jenny!

Cô bất thành linh quay mặt lại vớ chiếc gạt tàn pha lê rất nặng ném mạnh. May mà gã tránh được. Gạt tàn trúng chiếc gương vỡ tan tành. Tuy mất hết hồn vía Rinaldo vẫn cố gượng một lần cuối cùng giữ vẻ bình tĩnh.

— Bảy năm đau khổ rồi, em!

— Nó điên thật kìa! Jenny kêu lên mắt tròn tròn nhìn vào một điểm sau vai Rinaldo.

Gã chưa kịp làm gì cô đã nhảy bổ vào Psyché và Thần Ái tình, dứt khỏi tường, giận dữ đập lên, dùng gót giày dẫm toạc nụ cười si ngốc của Thần Ái tình, bộ ngực hồng hồng của Psyché. Rồi cô vơ các mảnh tung tóe trên sàn xé nát, bẻ gãy khung, cầm các thanh gỗ nện xuống nền nhà làm các đường chỉ vàng văng tứ phía. Trận đập phá xảy ra quá nhanh khiến Rinaldo sững sờ không kịp can thiệp. Khi vừa tỉnh cơn ác mộng, gã nhào tới thẳng tay tát giữa mặt Jenny.

Cực chẳng đã, Kostia thở dài rồi bắt đầu hành động.

Không ai trông thấy anh nhúc nhích. Vậy mà thoát cái vừa đứng cách Rinaldo ba bốn thước anh đã như dùng phép phi thân áp sát ngay đối thủ. Và cũng vì anh có vẻ vẫn không nhúc nhích nên không ai trông thấy anh làm cách nào. Chỉ thấy Rinaldo gục xuống như một khối thịt.

Kostia nhẹ nhàng xốc gã lên vai, đi ra tiền sảnh, mở cửa, rất gượng nhẹ gần như âu yếm đặt xuống tấm chùi chân, đóng cửa lại, trở vào phòng khách, chẳng thiết để mắt đến Jenny đi thẳng vào phòng riêng.

Jenny bắt đầu thút thít.

17

— Tớ ngu và có kỷ luật, Dick nói. “Ngôi Sao” bảo đi là tớ đi.

Lee gác cả hai chân lên bảng đồng hồ, gục vào đầu gối càu nhàu:

— Ok. Đến Mexico thì đánh thức tớ.

Chiếc Pontiac lăn bánh trên đường Wilshue. Đã vượt qua San Vicente, La Cienega, Crescent Hights, Fairfax, đến giao lộ Vine. Từ lúc bắt họ cấp tốc rời Roxbury đến giờ vẫn chưa thấy O’Toole lên tiếng.

— Có lẽ anh ta muốn tổng khứ chúng mình? Dick xoay mũ lưỡi trai ngược ra sau gáy.

— Vì tiết kiệm thôi, Lee đáp. Còn đeo đẳng nghề cóm còn kiết xác.

— Ngoài việc bắt bớ thiên hạ, cậu biết nghề gì nữa?

— Làm dĩ đực. Rất ăn khách.

— Với mặt mũi thế kia?

— Ấy thế mà nhiều mụ dỏ hơi lại chuộng đấy. Tớ sẽ chôm một con bé góa ở Beverly Hills và sống an nhàn, được nó sắm sửa đầy đủ quần áo mũ măng, cả giày da cá sấu nữa ấy chứ!

— Muốn thế cậu phải xin chuyển sang làm chó săn.

— Thì đã sao? Bọn mụ góa là ngon nhất. Cả đời đói đàn ông và lo sợ bị ra rìa. Động đực hết cỡ!

Đèn xanh. Chiếc Motorola ọ ẹ.

— Alpha Trần... Lee vội vã gọi.

— Alpha Hồ mang... O'Toole đáp - ở đâu đấy.

— Đường Wilshire. Đi về hướng Mexico.

— Khôn lỏi... Đến góc Pouisetta thì dừng. Sẽ có chiếc xe tải xanh chạy qua đó về phía Hoàng Hôn. Cửa hàng FFI "Fresh Fruit Limited" chữ trắng sơn trên bạt. Mù cũng nhìn thấy. Mười, bốn.

— Năm trên năm, sắp. Làm gì nó? Quét tiểu liên à?

— Chỉ bám sát. Khi nó dừng thì theo dõi, đợi lệnh. Rogers.

Máy kêu tách. Lee làm bộ ném chiếc bộ đàm qua cửa. Cáo:

— Cậu thấy chưa? Lại bắt đầu nín cổ chúng mình.

Dick không đáp. Anh tăng ga, luồn lách giữa ba hàng xe nối đuôi nhau trên đường. Khi đã có mục tiêu, anh trở thành câm điếc trước tất cả những gì không phải con mồi của anh.

*

* *

Các buồng chuối được bọc giấy đặt trong thùng gỗ. Bốn người xếp hàng dọc dỡ từ xe xuống mang vào kho dưới con mắt tinh tường của người quản đốc ghi sổ nhập kho.

Cánh cửa sắt nặng nề đóng lại.

Hành lang sáng rực ánh đèn pha. Hành lang cao rộng nuốt chửng chiếc xe tải to dùng lúc này chỉ giống như đồ chơi trẻ con. Qua tấm lợp bằng kính gần đục vì bụi, một luồng sáng mờ mờ từ dãy đèn tay hắt xuống.

Hai người đàn ông đứng trong góc kho phì phèo thuốc lá lặng lẽ theo dõi công việc. Gã tóc nâu thấp bé chạc năm mươi, gã trẻ tóc vàng hoe, áo somi trắng nhàu nát, quần jean, chưa quá hai lăm.

— Ok, quản đốc gạt đầu.

Hết hàng trên xe. Các thùng chuối xếp dọc bờ tường. Cả bốn người xếp hàng trước mặt quản đốc. Không nói không rằng anh đặt vào tay mỗi người vài tờ bạc. Họ cảm ơn, chào rồi biến qua chiếc cửa nhỏ ra sau nhà kho. Quản đốc đợi khi cửa đóng lại. Anh ta đến chỗ các thùng chuối lấy ra hai thùng. Thoạt nhìn, chúng chẳng có gì đặc biệt hơn các thùng khác.

Gã trẻ tóc vàng xách một chiếc. Quản đốc xách chiếc còn lại. Cho cả hai lên chiếc xe Dodge đen. Gã tóc vàng đóng cửa, lên ngồi sau tay lái nổ máy. Gã tóc nâu thấp bè từ nãy vẫn đứng yên, gí bẹp mẩu thuốc dưới gót giày và ấn nút điện. Ánh sáng ban ngày ủa vào trong kho khi cánh cửa quay trên bản lề. Chiếc Dodge từ từ lăn ra khỏi hành lang. Cánh cửa sắt đóng lại. Nhà kho lại chìm vào bóng tối nhân tạo.

*

* *

Arthur Boswell đóng cửa phòng. Đặt xác xuống thảm trải nhà màu trắng, anh đến mở rộng cửa kính và nhìn xuống phía dưới cách tám tầng lầu. Dưới đó có bể bơi của khách sạn Hoàng Hôn. Đàng xa phía tay trái vươn dài sợi chỉ mảnh màu xanh của Santa Monica đến tận Thái Bình Dương. Bên tay phải, thấp thoáng từng đoạn giữa các ngôi nhà nhìn rõ đại lộ Hoàng Hôn ứ

đầy xe hơi nổi nhau không dứt. Anh rời khỏi cảnh tượng này đến ngồi lên giường vẫn ngổn ngang từ khi anh ra đi, quay số điện thoại. May cho anh, trong máy lập tức vang lên tiếng người đang cần gặp.

— Tôi vừa về tới, anh nói. 7 giờ sẽ tới Câu lạc bộ làm vài bài thể dục.

Anh gác máy.

*

* *

— Gây tai nạn! Sếp nhà mình kì cục thật. Nếu xe tởn bẹp, ai sẽ bồi thường cho tởn? Dick lau bầu.

Lee thở dài:

— Đạp lút ga đi. Xe cậu nát hết cỡ rồi. Có bị chiếc tăng đề lên nó cũng không thay hình đổi dạng đâu.

Hai người đang bám đuôi chiếc Dodge đen chạy xuống phía nam hướng về Mouiséna. Theo kế hoạch, họ đã bắt gặp chiếc xe tải xanh ở góc đường Wilshire và Pouisetta. Rượt theo qua hai khối nhà, họ thấy nó rẽ phải, chạy vào sân rồi chui vào nhà kho, cửa kho đóng lại. Họ phải chạy vòng quanh ngôi nhà hai lần, biết chắc không có lối khác cho xe ra, bèn đỗ cách đây ba chục mét đợi lệnh O'Toole. Lệnh làm họ ngớ ra.

— Khi có chiếc Dodge đen chạy ra, hãy bám theo và gây một vụ va quệt. Tôi sẽ phát lệnh.

— Rogers. Sau đó?

— Thế thôi. Phải làm cho tai nạn xảy ra thật tự nhiên. Phải quên các cậu là cóm. Tôi sẽ lo tiếp.

Liên lạc bị cắt.

— Coi chừng, Lee báo, nó rời Pouisetta...

Chiếc Dodge rẽ trái ở ngã tư phố số 3. Dick bám cách ba chục mét phía sau cũng rẽ theo.

Tiếng bíp bíp trong máy Motorola. Tiếng O'Toole.

— Alpha Hồ mang.

— Alpha Trăn... Lee đáp.

— Làm đi! O'Toole lệnh.

— Rogers, Lee đáp.

— Thắt dây bảo hiểm vào, Dick dặn.

Anh bỏ chiếc Dodge bất thành linh quật phải.

— Ủa, điên à? Lạc mất nó giờ! Lee kêu to.

— Đừng lo... Dick lăm bắm.

Anh tăng tốc dữ dội, đến góc khối nhà thì quật trái và vẫn giữ nguyên tốc độ ấy mà lách qua các sọt rác đặt trên con đường nhỏ song song với phố số 3. Qua ba khối nhà nữa anh lại quật trái, dừng lại cách ngã tư phố số 3 độ hai mét, đưa mắt nhìn.

Chiếc Dodge thản nhiên chạy tới. Khi nó còn cách vài bước chân, Dick mắt môi lao ra phố số 3 chặn đường.

Người lái chiếc Dodge không còn cách nào thoát.

— Cẩn thận! Dick hét.

Chiếc Dodge phanh cứng lại. Bánh xe chết gí nhưng mũi xe vẫn tông vào đít chiếc Pontiac, trong tiếng tôn sắt vỏ xe bị vò xé rít lên ghê rợn.

— Đi đút 1.000 đô... Dick than thở.

Lee đã nhảy ra khỏi đồng đồng nát xông tới gã lái chiếc Dodge.

— Đồ ngu! Không có phanh à?

Gã kia cũng rời chiếc xe bẹp mũi. Còn trẻ, tóc vàng hoe. Hùng hổ:

— Đồ khốn! Qua đường mà không nhìn.

Dick đến tầng viện, đi một vòng quanh chiếc Pontiac, rên rĩ trước sự thiệt hại.

— Thằng này điên thật rồi. Định giết bọn mình.

Trùng mắt đe dọa, Dick tiến thẳng đến trước thủ phạm.

— Nhìn xem, làm xe người ta thế kia kìa!

Cả ba đều đứng giữa đường, hoa chân múa tay trước hai chiếc xe méo mó làm tắc đường cả hai chiều. Trùm lên tiếng còi xe hỗn loạn bỗng hụ lên tiếng còi xe cảnh sát. Dick nắm luôn cổ gã tóc hoe. Một chiếc xe tuần tra đang chạy trên hè hãm lại ngay chỗ xảy ra ẩu đả.

— Dừng lại! Một cớm kêu to.

Một người da vàng. Một da đen. Họ chĩa vào người hai đối thủ hai khẩu Magnum to đùng. Dick dường như không nghe thấy gì làm ra vẻ xiết chặt cổ gã tóc hoe thêm một ít. Cớm da đen được đồng nghiệp che sườn, từ phía sau khóa tay Dick lại, lôi thật mạnh đập đầu anh ta vào chiếc Pontiac rồi ép vào thành xe. Cùng lúc đó, Lee và gã tóc hoe cũng chung số phận như vậy. Cớm da vàng sờ nắn cả ba, khám tìm hung khí. Rồi anh thẳng người lên, hỏi:

— Giấy phép lái xe đâu?

Dick và Lee nhón tay rút giấy trong túi, trong lúc cớm đen dùng máy trên chiếc Ford gọi xe tuần tra khác tới. Dick cũng như Lee đều không hiểu chuyện đang xảy ra. O'Toole đã dặn họ đóng vai dân thường mà không giải thích tại sao. Tuy nhiên chức vụ cảnh sát của họ có ghi rõ trên giấy phép. Không lẽ tay cớm này không nhận ra. Thế mà hắn không hé răng, cứ lặng lẽ còng tay họ rồi xô họ trèo lên ghế sau chiếc Ford, sập kín cửa.

— Giấy phép, gã cớm da vàng nhắc lại với cậu tóc hoe trong lúc gã đen sục sạo trong chiếc Pontiac.

Gã tóc hoe đáp:

— Để trong xe.

Được phép, gã tới chiếc Dodge lục trong hộp đựng găng, nòng khẩu Magnum vẫn gí sát sườn không chệch một li. Gã cớm da vàng lặng lẽ giám sát. Gã cớm đen mở cốp chiếc Pontiac soi kỹ từng thứ trong đó. Anh ta tỏ vẻ ón, đóng lại rồi sang khám chiếc Dodge.

— Thế nào? Cớm da vàng hỏi.

— Thưa ông sĩ quan, gã tóc hoe đáp với vẻ bức dọc, không tìm thấy, chắc để quên. Nhưng các nhân chứng sẽ nói để mấy ông rõ... Không những hai tên khốn kiếp này xộc ngang trước mũi tôi mà còn định bóp cổ nữa chứ.

— Tên gì?

— Warren Risky.

— Nghề nghiệp?

— Bán rượu.

— Này Paddy - anh cóm đen xen vào - Dẫn nó lại đây một lát.

Anh ta vừa mở thùng xe Dodge. Anh cóm da vàng thúc mũi súng đẩy gã tóc hoe tới.

— Cái gì đây? - Cóm đen hỏi.

— Ông nhìn thì biết - gã tóc hoe đáp - Chuối.

Chuối từ hai hòm gỗ thò ra chật thùng xe. Viên cảnh sát nhấc mấy buồng nằm trên. Bên dưới chọt lộ ra những gói bọc giấy nhựa xếp gọn gàng.

— Thế cái này?

Gã tóc hoe ngạc nhiên nhìn theo tay Paddy, lắp bắp.

— Không rõ...

Viên cảnh sát hất mấy buồng chuối nữa, bên dưới thấy có vô số gói xếp thành lớp dưới đáy hai hòm. Risky gào lên:

— Tôi không biết! Thực tình không biết nó là thứ gì.

Viên cóm huýt một tiếng sáo khê. Anh dùng móng tay rạch thủng một gói, thò ngón trở nhúng vào bột đưa lên miệng. Anh nhăn mặt quay lại nhìn Risky, nói bằng giọng thực tình thương xót:

— Anh bạn đáng thương! Tất cả đến một tạ... Không phải ngày một ngày hai mà cậu ra khỏi nhà giam.

*

* *

Sau khi tắm vòi hương sen, Peter O'Toole trần như nhộng bước vào phòng tắm hơi.

Dù xảy ra chuyện gì, anh vẫn tự bắt mình ít nhất mỗi tuần đi cạo rĩ gân cốt một lần. Câu lạc bộ của anh xây tổ trên tầng ba, đối diện với tiệm Harry nơi thỉnh thoảng anh đến ăn tối sau bài cử tạ và đắm bị cát. Hồi trẻ anh đã từng là võ sĩ quyền Anh không chuyên nghiệp. Bây giờ anh vẫn còn giữ thói quen di chuyển và cử động mà người sành sỏi nhận ra ngay. Anh chọn chỗ tắm gần cửa, đặt khăn xuống sàn cẩm thạch nóng bỏng, cố nhìn qua làn hơi nước xem có ai khác trong phòng. Lờ mờ, thấy có bóng người nằm dài trên bậc. Anh bắt đầu cảm thấy thư giãn trong khí nóng mãnh liệt đang ngấm dần vào từng lỗ chân lông. Anh lui tới câu lạc bộ này đã xuất soát mười năm, cởi bỏ hết quần áo ra, mọi người đều tìm lại được cuộc sống vô danh tính, sự phân biệt đẳng cấp mờ đi. Khi sáu, bảy người gặp nhau trong chiếc bồn tắm khổng lồ, không ai biết người đứng bên mình là một nhà sản xuất cỡ bự hay một gã kép phụ loại xoàng. Dù già dù trẻ mỗi người khi qua cửa đều bỏ lại lai lịch của mình, những lo toan và cuốn sổ ngân phiếu của mình. Trong thời gian một tiếng đồng hồ, nhiều giá trị khác nổi lên: những chuyện hài hước, gân cốt nở phình của các tín đồ phái "thân hình hoành tráng", sức dẻo dai của các cầu thủ bóng quần, sức mạnh thuần túy của lực sĩ cử tạ. Có cả những gã giả dối, đứng dưới vòi tắm mân mê dương vật hồng làm xung quanh tưởng lầm đó là cỡ bình thường của nó ở dạng nghỉ ngơi.

— Chào anh, người nằm trên bậc nói.

Anh ta vùng dậy chạy ra ngoài. Cửa đóng lại. Peter đứng lên đi một vòng để tin chắc chỉ còn lại một mình trong phòng rồi trở về chỗ vừa rồi.

Một phút trôi qua. Mồ hôi chảy ngập mắt.

Cửa lại mở. Một gã tóc đỏ cao to lều nghều đi vào, đặt khăn cạnh chiếc của Peter rồi ngồi

xuống.

— Cứ nói đi, O'Toole bảo.

— Cậu tóm rồi à? Arthur Boswell hỏi.

— Rồi. Một tạ.

— Tốt. Mai tôi đi.

— Đừng lo lắng. Không thể biết là do cậu. Sự việc diễn ra rất có vẻ tình cờ, tai nạn giao thông. Arthur này, mình muốn thăng Botero. Công việc đến đâu rồi?

— Đang có một âm mưu.

— Âm mưu gì?

— Một món rất lớn.

— Cậu dựa vào cái gì mà biết?

— Vào cái mũi thính.

— Loại gì?

— Cuối tuần này mới nói rõ được.

— Chúng nghi cậu à?

— Thăng Botero nghi chẳng sót một ai.

Anh do dự một lát:

— Chúng tách tôi ra một chỗ. Bố trí để tôi không quan sát được mọi thứ. Tình hình đó khá lạ nên tôi lo lo...

Cửa mở.

— Cứ ở nguyên đây... O'Toole thì thăm.

Anh đứng dậy nhào luôn vào thùng nước lạnh. Một giây sau anh ngoi lên với cảm giác thư thái cực độ khi chuyển đột ngột từ nhiệt độ thật cao sang độ lạnh nước đá. Anh vào cabin gương sen, mở vòi nóng vòi lạnh xen kẽ, ra ngồi ghế mài miết đọc mục tin vặt trên số báo Thời Sự Los Angeles ướt mềm, mắt vẫn liếc ra cửa phòng tắm hơi.

Gã to béo bụng phệ vừa vào cách đây năm phút từ phòng tắm hơi đi ra, đỏ au như con tôm luộc, Peter buông tờ báo. Không thể để cậu tóc đỏ cháy rụi. Anh đẩy cửa phòng tắm hơi, suýt ngạt thở vì luồng hơi nóng vỗ vào mặt, ngồi xuống chỗ cũ.

— Nhanh lên, mình chịu hết nổi rồi, Boswell nói.

— Cậu trở về Medellin?

— Ừ. Nhưng đi Costa Rica trước. Sau đó sẽ vào rừng.

— Luz Botero ở đâu?

— Đến giây cuối cùng nó mới cho mình biết chỗ.

— Xưởng chế biến và kho cách Medellin bao xa?

— Bốn mươi phút bay. Rừng rậm nên chỉ khi nào bay đúng trên đường mòn mới nhìn thấy nó. Đã thế Botero lại bay như con thoi liên tục. Lần đầu tiên thấy hản di chuyển nhiều đến thế. Có cả một đội quân đông đảo đang làm việc ở đấy, một kho chứa máy bay rất lớn mới xây dựng.

— Trong ấy có gì?

— Không bèn mắng đến được, chúng sinh nghi liền. Nhưng mình có cách.

— Đừng đại dốt! Peter tỏ ý lo lắng. - Hễ thấy dấu hiệu bị lộ cậu phải rút ngay.

Arthur Boswell là một trong những tay cừ nhất của đội anh. Cách đây tám tháng anh đã tìm cách thâm nhập được vào nội bộ băng mạnh nhất Colombia, băng Botero. Làm phi công cho chúng.

Một mình băng của Luz Botero sản xuất và đưa vào thị trường sáu chục phần trăm số Cocain tiêu thụ ở Hoa Kỳ. Tức sáu chục tấn một năm.

Doanh thu lớn hơn hàng tỉ đôla so với doanh thu huyền thoại của tất cả các Vua Ả Rập, Vua Dầu mỏ cộng lại. Chỉ có trong tay các phương tiện èo uột cảnh sát và chính phủ các nước cam chịu bất lực không dẫn độ nổi, mà cũng không làm chậm được tốc độ tăng doanh thu của hắn.

— Nếu trót lọt, bốn ngày nữa anh sẽ biết rõ tất cả.

O'Toole định trả lời thì cửa mở tung.

Hai gã trẻ tuổi chạy vào, mồm la hét như người Da Đỏ.

— Thứ bảy, ở đây, giờ này. Boswell rỉ tai O'Toole.

Anh ta đứng dậy, vội vã đi ra. Nhìn vóc dáng cao lớn đỏ như cà chua kia, Peter không khỏi run sợ cho anh ta. Khi sự an toàn của băng buôn ma túy lâm nguy thì chúng coi mạng người không bằng rơm rác.

Cũng là trung úy như anh, nhưng Boswell không thích an nhàn trong văn phòng với công việc hành chính tầm thường. Anh thích làm nhân viên tác chiến.

Tất nhiên như vậy thú vị hơn. Trừ một chi tiết: mỗi chuyến đi đều có thể là một cuộc tự sát dưới danh nghĩa thi hành công vụ.

Và mỗi lần anh ta lên đường, Peter lại ghen ngào tự hỏi liệu mình có còn gặp lại bạn nữa không.

18

Kostia đóng vòi tắm, sờ soạng tìm khăn lau mắt rồi xoa mạnh khắp mình mẩy. Anh vẫn chưa tự giải đáp được câu hỏi: hạ đo ván thằng cha còm nhom nọ là đúng hay sai? Bình thường ra, Jenny ắt phải biết ơn anh sau khi bị gã nọ tát một tát man rợ.

Xét cho cùng, anh can thiệp vào chỉ cốt để cứu cô ta. Nhưng anh cũng giận mình vì phản xạ nhạy hơn ý nghĩ. Có lẽ tốt hơn là không nên hạ tên hung đồ bằng đòn con nhà nghề như vậy.

Anh ghét nói đến bản thân, bộc lộ năng lượng của mình, gọi lên hoặc làm xung quanh đoán được tài năng của mình. Thói quen lâu đời của người Liên Xô là không bao giờ muốn để lộ khả năng của họ.

Anh thấy yên tâm hơn khi nghĩ rằng mọi chuyện đã xảy ra chớp nhoáng đến nỗi Jenny và nhất là nạn nhân của anh không kịp hiểu gì hết. Dù thế nào đi nữa anh cũng sẽ khôi phục lại thái độ hoàn toàn trung lập, không dả động gì đến chuyện đó nếu Jenny không nói trước.

Kostia đang lục bó bàn chải răng sặc sỡ thì cửa phòng tắm bật mở. Jenny hiện ra ở khuôn cửa, trong áo choàng tắm màu tím, tay cầm túi đá chườm lên má. Kostia không kịp vớ khăn tắm che thân, đành cứ thế đứng đối mặt Jenny.

— Anh đừng nhận lời ai tối nay. Ta đi dự đám cưới, cô nói với giọng âu sầu.

Anh gật đầu.

Bỗng một tiếng thét chói tai, chói đến mức làm anh tự hỏi liệu có phải tiếng người không.

Nhưng đúng là tiếng Jenny khoan vào óc anh.

— Đồ súc sinh khốn nạn! Ta khinh bỉ ngươi!

Cô lấy hết sức sập cửa ngay trước mũi Kostia.

Từ nay anh đã hiểu. Tuy chưa có gì thật rõ ràng. Một mặt cô ta rủ anh đi dự hội. Mặt khác, cô bảo thẳng vào mặt là cô ghê tởm anh. Anh khó lòng chịu đựng nổi những cơn Hysteria kiểu này. Trong một hoàn cảnh khác, với bất cứ người phụ nữ nào khác anh sẽ bỏ đi thẳng không bao giờ quay lại. Khốn thay, vì những lí do nào đó, đây là việc duy nhất trên đời anh không được cho phép mình thực hiện.

Anh đành nuốt giận, hậm hực lấy bàn chải đánh răng.

*

* *

Tầm vóc thiếu phụ da đen thật quá cỡ, anh lái xe nghĩ bụng, không hiểu chị ta có tự mình ra khỏi taxi được hay anh phải vác đèn xi đến cắt rộng cửa cho chị ra lọt. Theo logic, chị đã chui vào được thì dĩ nhiên chẳng có lý lại không ra nổi. Nhưng nhìn vào kính chiếu hậu, anh thấy bộ móng khủng khiếp kia chiếm hầu hết bề rộng chiếc ghế. Chị cho anh ta mười đô trà nước, anh quyết định không can thiệp để chị ta có cơ may tự xoay sở.

— Cảm ơn bà, chào bà.

Khuôn mặt chị dịu dàng, nụ cười của chị làm anh không thể dừng dung. Anh vội vã nhảy xuống ghế định mở cửa xe, nhưng chưa xuống tới đất thì chị ta đã đứng trên vỉa hè. Anh tự trách mình đã sơ suất trong một giây, không nhìn xem chị ta đã dùng phép lạ nào để thực hiện điều quá sức đó. Bụng vẫn còn phân vân anh lên xe, mắt vẫn dõi theo thiếu phụ đang đi về phía cổng ngôi nhà. Mọi người dân Washington đều biết số nhà 100C đại lộ Pensylvania là trụ sở bộ tham mưu FBI. Con voi nan kia vào đó có việc gì? Dường như đoán biết ý nghĩ của người lái xe, thiếu phụ bỗng quay đầu lại giơ tay chào thân mật. Anh lái xe phóng đi, với rất nhiều câu hỏi trong đầu. Janis khẽ thở dài tiếp tục cất bước. Chị biết rất rõ khổ người quá cỡ của mình vẫn tác động đến những người không quen biết như thế nào. Chị nhón tay lấy vài cục đường trong xắc bỏ vào mồm nhai.

Mỗi lần chuẩn bị đương đầu với một tình thế gay cấn, chị không còn cách gì cưỡng lại: thể nào cũng phải ăn một ít đường.

Chị tự trách mình về tật đó. Chị đã lọt vào tầm các camera tự động ghi tất cả mọi cảnh diễn ra trong phạm vi chúng kiểm soát. Trụ sở FBI có máy phát điện riêng, phòng mổ, kho lương thực đủ dùng trong trường hợp bị vây kín nhiều tháng ròng, lắp đặt nhiều máy điện tử, tua tua những bẫy sập, máy nghe, cửa bọc sắt, kính chống đạn, vách chống cháy, chống nổ, chống hạt nhân, chống mọi thứ. Lối vào là bốn đường hầm bất khả xâm phạm, hai đường cho nhân viên thường, hai đường dành riêng cho cảnh sát liên bang. Chi nhánh New York ở số nhà 26 đường Federal Plaza giữa trung tâm khu Manhattan, và chi nhánh Los Angeles số 1.000 đại lộ Wilshire cũng thiết kế như vậy.

Janis nắm vững mọi bí mật của tất cả mấy nơi, tựa hồ chúng là nhà riêng của chị.

Một nhân viên bảo vệ hỏi:

— Chị có hẹn trước?

— Gặp O'Malley.

— Quý danh?

— Janis.

— Họ?

— Cứ báo có Janis tới, thế là đủ.

Cứ thử đến báo xem! O'Malley là sếp tối cao của FBI. Chỉ cần xưng tên chị là đủ. Mặc cho các con mắt camera chĩa vào, chị vẫn thách thức chúng ném tọt vào mồm vài cục đường nữa trong khi các nhân viên bảo vệ lằng xằng điện thoại í ới. Chị đã bỏ ra một tuần chạy vạy mới có cuộc hội kiến hôm nay.

Chị được phát tấm huy hiệu có từ trường để người ta theo dõi sự di chuyển của chị trong ngôi nhà lăm đường quanh co ngoắt ngoéo. Chị gài huy hiệu lên ve áo. Trò hề: với thân hình thể này, làm sao mất hút được?

Thang máy, buồng ngăn chặn, những đoạn hành lang đột nhiên bị những gióng sắt từ tường vách nhô ra biến thành cũi giam, cửa kính vách thép... qua tất cả những thứ ấy cuối cùng chị đến trước mặt vị thánh của các thánh.

Dĩ nhiên, trước khi được theo gót thiên thần hộ mệnh đeo súng đã có hai nữ cảnh sát khám kĩ. Thiên thần dừng chân trước cánh cửa có khe nhỏ. Anh ta đút tấm thẻ nhựa vào khe. Cửa mở, sau nó là một cánh cửa thứ hai. Đèn xanh bật. Người gác bước ra hành lang, ra hiệu cho Janis. Chị vào cửa.

— Khởi cần nói chị không cùng đi với Erwin. Anh ta chết chưa? O'Malley vui vẻ reo lên.

— Anh ấy lên quai bị.

— Ở tuổi anh ta?

— Chính thế. Tuổi tác bây giờ không quan trọng. Chào anh.

— Chào Janis. Mời ngồi.

Để tránh rủi ro cho chị ta nếu sơ ý ngồi lên ghế, anh chỉ chiếc đivăng. Anh buông mình xuống ghế bành trước mặt Janis.

— Quai bị! Không thể ngờ. Sức khỏe chị thế nào?

— Tôi. Đang theo chế độ kiêng.

— Thật à? Kiêng gì?

— Rau salad.

O'Malley kín đáo cười khục khục. Bỏ kính, rút khăn lụa trong túi ra lau, anh buông ra câu ưả thích:

— Kể nghe, Janis.

— Anh còn nhớ gã li khai người Liên Xô bị chúng tôi hỏi cung suốt ba tháng liền?

— Nhớ lắm. Vì chính tôi đích thân yêu cầu. Tên gì ấy nhỉ?

— Kostia Vlassov.

— Hiện ở đâu?

— Los Angeles.

— Tôi ngỡ ở New York.

— Anh ta là đạo diễn được mời làm việc ở Hollywood.

— Loại việc gì?

— Cố vấn kỹ thuật trong cuốn phim của Alex Malachian.

— Anh này chết rồi mà?

— Đúng. Vì quá liều.

O'Malley bắt tréo chân.

— Janis, chị đi vào việc đi. Cái gì không ổn?

Chị trầm ngâm gãi tai.

— Không có gì.

O'Malley sững sốt nhìn chị ta. Janis là một tay cừ của FBI. Chị thừa biết anh bận ngập đầu. Và lại, xưa nay bao giờ chị ta cũng thẳng băng, không quanh co.

— Anh Seamus, tôi không nắm được sự việc gì chính xác. Nhưng tôi biết...

— Biết cái gì?

— Biết có một đòn đang được chuẩn bị. Và gã người Nga là đầu mối.

— Loại đòn gì?

— Đòn rất nặng.

O'Malley đứng dậy, quay lưng lại Janis, đi vài bước.

— Chị Janis...

Janis nhận thấy mặt sếp lộ rõ vẻ bối rối.

— Tôi hiểu. Anh đang tự hỏi tại sao tôi đến quấy rầy.

O'Malley thoáng vẻ bực dọc.

— Hãy đặt chị vào địa vị tôi xem. Để tiếp chị, tôi phải xin hoãn lệnh triệu tập của tổng thống. Cứ tưởng chị đến báo tin bùng nổ thế chiến thứ ba cơ đấy. Thôi nào, Janis, nói rõ ra xem.

Anh lại đến ngồi đối diện, nói xởi lởi:

— Chị đã bỏ ra ba tháng với nó. Có phát hiện chút gì không rõ ràng minh bạch không?

— Không.

— Nó có lời đuôi không?

— Không.

— Khai man?

— Không.

— Vậy có cái gì nào?

Janis cắn môi.

— Điều gì khiến chị lo ngại? O'Malley khuyến khích.

Janis không đáp. Chỉ lắc đầu với vẻ bướng bỉnh.

Một lần nữa O'Malley đứng lên.

— Đã bao lâu chưa nghỉ phép rồi, chị Janis?

Hông rồi. Chị thua cuộc rồi. Nhưng điều tệ hại nhất, là chị cũng không biết đó là cuộc gì. Chị hành động theo một thúc đẩy nội tâm: báo cáo với sếp những nghi ngại của mình. Nhưng chẳng có chứng cứ. Hoàn toàn không có, ngoài niềm tin vững chắc: một cái gì thật lớn đang được mưu tính ngay trước mũi chị ta nhưng không thể đoán biết nó là cái gì, và càng không thể biết phải làm gì để ngăn cản nó.

Chị thở dài thườn thượt, lắc mạnh người:

— Anh nói phải, anh Seamus. Hẳn là tôi cần xả hơi. Xin tha lỗi cho tôi.

O'Malley thấy chị tỏ vẻ quá bối rối nên áy náy:

— Chị Janis! Chị thừa biết tôi rất tin ở sự thánh nhậy của chị. Nhưng trong trường hợp này. Chị đã tự mình kiểm tra hẳn ta về mọi mặt... Người của ta cũng đã làm việc đó ngay tại Moscow. Không có gì. Không một vết mờ nào. Nói thật tình, chị cho rằng hẳn định giờ trò gì? Xoáy của ta một vệ tinh chẳng?

Janis há mồm định nói. Nhưng chợt nhận thấy mình ngốc quá nên lại thôi. O'Malley nhận thấy thoáng ngập ngừng đó.

— Nói đi Janis, anh ta thúc.

Chị nở nụ cười nhàu nát.

— Có lẽ tôi cần về vùng quê vài ngày. Cảm ơn đã cho gặp, chị chìa tay.

— Tôi dặn, rất nghiêm chỉnh. Hể thấy hơi có gì khả nghi, tôi muốn nói đến khả nghi hợp logic ấy, chị báo ngay cho tôi, tôi sẽ cho chị toàn quyền hành động. Ok?

Janis gật đầu. O'Malley tới bàn làm việc, ấn nút mở hai chiếc cửa. Chị ta sắp ra khỏi phòng thì quay nhìn lại:

— Tôi vừa nói dối anh.

O'Malley giật mình, đứng lặng.

— Về gã Nga?

— Về Erwin. Anh ấy không lên quai bị.

Mép O'Malley hơi nhếch lên.

— Tôi biết.

Chị tủm tỉm cười và biến luôn. Cửa đóng lại. Người gác đứng đợi ngoài hành lang. Janis mở xắc tươi cười mời:

— Dùng đường nhé?

— Không được phép khi đang thi hành công vụ, thưa bà.

— Đáng tiếc.

Chị bỏ dăm sáu cục lên lòng bàn tay, bóp như thể chúng là những mẩu vụn bánh mì.

*

* *

Ở câu lạc bộ bước ra, Boswell lưỡng lự không biết có nên tạt qua quán rượu Harry ngay trước mặt không. Kể ra được một vài li whisky vào bụng chắc sẽ lấy lại được số calo vừa bị mất trong phòng tắm.

Sau vài giây đắn đo anh thấy cẩn thận hơn là trở về La Cienega. Để xua đuổi hẳn sức cảm dỗ, anh nhảy bốn bậc một trên chiếc thang lăn chui tọt xuống tầng hầm thứ ba bãi đậu xe nơi anh gửi chiếc Chrysler trong Khu Xanh. Nhân viên bận chế phục ngồi trên chiếc xe chạy điện nhỏ màu da cam len lỏi giữa các dãy xe hàng mấy nghìn chiếc xếp thành nhiều tầng. Vào lúc xẩm tối này, giá một giờ gửi xe rẻ hơn nhiều so với giá thuê phòng, nên có những cặp thường lợi dụng các hàng bê tông dưới mặt đất này để làm tình trên ghế sau xe. Bản thân Arthur cũng đã

mắc trùng một lần. Sau đó phải cúng cho nhân viên bãi xe 100 đô để anh ta thuận tình bỏ qua. Hồi ấy anh mới mười bảy, còn chưa hiểu hết nghĩa của từ "phiền toái".

Arthur lên chiếc Chrysler, nổ máy hướng ra "Đại lộ Minh Tinh".

Phía sau, một chiếc Ford luồn lách giữa các dòng xe chi chít bám sát đuôi xe anh. Gã lái chiếc xe tên là Annibal.

Chủ gã đã thề độc trước mặt gã: nếu để mất hút Boswell dù chỉ trong một giây thôi, ông chủ sẽ tự tay móc một mắt gã ném cho chó ăn.

*

* *

Đến hồi chuông thứ ba Edith Grimbeng mới nhắc máy. Cô đang bận soi gương phóng đại dùng que quần bông tẩm dung dịch giảm đau để khều chiếc lông mi rụng trong mắt.

— Tôi nghe...

Vừa thắm rửa kẻ quấy rầy, cô vừa cố kẹp ống tổ hợp vào vai để tiếp tục việc đang làm dở.

— Tên gì à?... Xin cầm máy... Để tôi xem đã.

Cô đặt tổ hợp trên bàn đi vào phòng trong.

— Anh Arnold.

Arnold bận áo ngủ ngồi trong ghế bành xem tivi. Theo dõi trận đấu quyền Anh. Mới 8 giờ. Họ đã ăn tối xong. Sau mười chín năm chung sống, tốt nhất là đi ngủ sớm. Còn có gì nói với nhau nhiều!

— Có người muốn gặp anh.

— Ai?

— Rinaldo Biden.. Binder?... Gruber?

Nét mặt Arnold lập tức thay đổi hẳn.

— Kubier? Rinaldo Kubier?

— Chắc thế.

Anh đứng dậy. Nghe đến tên Kubier là thấy ngứa ngáy cùng mình. Thằng khùng làm cách nào tóm được số điện thoại riêng của anh. Hắn muốn gì? Anh nghi ngại cầm máy.

— Arnold Grimbeng đây. Tôi nghe.

— Tôi đổi ý rồi.

— Xin nhắc lại cho.

— Tôi nói: đã đổi ý rồi.

— Anh là ai vậy?

— Bà xã nhà anh vừa nói xong. Đừng giả bộ ngốc nữa.

— Tôi phải làm gì?

— Lập tức tung hô toàn bộ các áp phích anh đã trưng ở Hoàng Hôn.

— Chắc anh đùa phải không?

— Hẹn cho anh đến trưa mai.

Cơn bực như làn sóng tràn ngập Arnold: thằng nhỏ con này đã đưa đủ 200.000 đô trả tiền yết

bảng. Vậy nó chẳng còn quyền thế gì đối với anh nữa.

— Trước hết, tôi cấm anh không được nói với tôi bằng cái giọng ấy. Thứ hai, anh còn đủ ba ngày đêm treo bảng. Đừng hòng tôi thay đổi hợp đồng.

— OK! Cho nói chuyện với vợ anh.

— Vợ tôi à? Anh định nói gì với vợ tôi nào?

— Nói về Maggy.

Arnold tái mặt, giấu vội ống nghe trong lòng bàn tay, liếc trộm qua vai. Edith cách đấy chưa tới hai mét, không thể không nghe hết những điều thẳng cha kia gào lên. Anh run run.

— Tôi chưa rõ lắm.

— Maggy! Con bé phụ việc cho anh! Cái con vẫn cho anh cấm tẩu trên xe ấy!

— Ông Kubier, xin nghe tôi nói đây.

— Vợ anh đâu?

Edith khoan khoái ngấm sợi lông mi dính ở đầu que quẩn bông:

— Anh ta muốn gì thế?

— Ông Kubier. Xin nghĩ lại cho. Đó là những tấm bảng đẹp chưa từng có trên đường Hoàng Hôn... Một thông điệp tình yêu tuyệt vời...

— Như đít người ta!

— Thưa ông Kubier, giá như sáng mai ông tới được văn phòng tôi để ta cùng nhau xem xét lại vấn đề này.

— Grimbeng, chính anh mới có vấn đề, không phải tôi. Trưa mai tôi sẽ kiểm tra tất cả các điểm. Nếu còn có dù chỉ một áp phích trên đường Hoàng Hôn, tôi sẽ lập tức gọi bà xã nhà anh! Hiểu chưa?

— Dạ... dạ... Hiểu rồi ạ.

— Bây giờ, ý kiến cuối cùng. Cái con Maggy của anh, người nó chảy nước như bàn chân trong giày ấy!

Đường dây bị cắt. Edith hỏi:

— Ai thế?

— Một khách hàng, Arnold đáp ứng.

— Đồ thô bỉ.

— Anh à?

— Hấn quấy rầy người ta ở nhà riêng về chuyện công việc. Thô lỗ quá thể!

— Em nhận xét đúng ghê!

Để giấu kín nỗi hoang mang, anh ta trở về chỗ ngồi xem tivi.

Tất nhiên, trận đấu đã kết thúc.

Thật bực mình: địch thủ của Tyson [\[7\]](#) ít khi chịu nổi quá ba hiệp.

*

* *

Vừa dọn đầu bếp mang món ăn tối, Boswell vừa vuốt ve đùi cô Pat dưới gầm bàn. Cô đòi ăn

tối thật sớm. Toàn bộ cuộc sống của cô đều đặt dưới chữ "sớm": dậy sớm, đi ngủ sớm, làm việc sớm, và lúc nào thềm thì ngửa ra sớm.

— Em thích dùng loại vang nào? Boswell hỏi rất thản nhiên trong lúc ngón tay trở luồn dưới mép quần lót của Pat.

Đầu bếp vẫn đứng đợi bên bàn. Cô có ý ăn món Tàu. Họ chọn tiệm Monkey trên đường La Cienega.

— Ăn đây, về được sớm sửa hơn chỗ khác, Arthur nói trêu.

Pat chọn: Tavel!

Đầu bếp nghiêng mình rồi biến. Trong một thoáng, trông mắt của Pat chột đảo títt lên: cô khoái rún cả người. Arthur tự hỏi liệu mình có đợi được đến lúc ăn xong bữa để vật ngửa cô ta ra giường không?

Pat thở dài khoan khoái rồi hỏi?

— Tóc anh vẫn đỏ thế này à?

Hai tay Arthur lúc này đã đặt trên mặt bàn.

— Không, lúc bé thì khác.

— Bịa!

— Hồi ấy tóc anh màu xanh lá cây.

Pat phì cười. Một cậu hầu bàn mang Pate đến. Pat nhón ngay một miếng đưa lên cắn.

— Anh là một người lạ lùng.

— Thế hả? Anh có cái gì đặc biệt?

Cô không biết trả lời thế nào. Tuy trực giác mách bảo: anh chàng này không phải một người bình thường. Là phi công điều này đã rõ. Nhưng lái máy bay gì? Cho hãng nào? Cô thấy anh ta đi quá nhiều, tiêu quá nhiều chắc hẳn phải tham gia mánh mung gì đó. Ngoài ra, từ người anh ta toát ra một cái gì cô không hề thấy có ở những người đàn ông khác. Cô tin chắc tuy không giải thích được tại sao, rằng anh là một người rất cứng rắn mặc dầu bên ngoài có vẻ vô tư lự. Mà lại rất mỏng manh, như tất cả những người thường xuyên phải đặt tính mạng mình vào cuộc chơi. Cô cũng thừa biết anh coi cô chỉ là một con bé ngốc nghếch. Nhưng cô có đủ thông minh để không bao giờ tìm cách làm anh đánh giá cô đúng.

— Em cũng chả biết. Chỉ thấy anh đặc biệt, rất đặc biệt.

Rượu vang được mang tới.

— Anh ở lại thành phố vài ngày chứ?

Boswell nâng cốc về phía cô.

— Không. Mai anh đi.

Và mỉm cười.

— Đi rất sớm.

*

* *

Peter O'Toole mê mải nhìn vệt sốt cà chua đang từ từ chảy từ lớp thịt băm xuống lớp hành rải trên đĩa. Rồi, đưa mắt lên nhìn mặt Anna. Cô ngồi thẳng người trước mặt anh, hai cánh tay đặt

trên bàn, cặp mắt trống vắng.

— Anna...

Anh chỉ đĩa thức ăn, mỉm cười khuyến khích

— Em ăn đi.

Cô ráng sức cầm nĩa xắn một miếng thịt. Peter cũng làm theo. Nuốt một miếng. Thật phi lý. Anh không đói mà vẫn ăn. Đáng lẽ lúc này anh đang ở trên một bãi biển bên Mexico, trên chuyến máy bay đi Bangkok, hoặc trên một con tàu viễn dương, hoặc trên giường ngủ. Nhưng anh lại ở trong tiệm ăn Hamburger Hamlet, đường Dohenny, giao lộ Hoàng Hôn. Phi lý. Đám tang Laura đã cử hành lúc chiều. Ngoài cha đạo ban phước lành cho linh cửu, chỉ có Anna và anh tham dự. Một đứa trẻ mà có thể chết được thì mọi cái khác chẳng là phi lý sao?

Anh lại ngược nhìn Anna. Chiếc nĩa trên tay cô lơ lửng nửa vời giữa đĩa thức ăn và miệng trong một động tác dường như đọng lại trong vịnh cửu. Nét mặt vẫn không thay đổi, nhưng nước mắt đã trào ra má lặn xuống cằm.

Anh thầm nguyện rửa những tên khốn kiếp đã biến người thiếu phụ anh yêu thành pho tượng im lìm đau khổ. Gã quét chuồng xí Enrico đã cung khai để đổi lấy lời hứa hẹn miễn tố bấp bênh. Gã khai ra một tên bỏ mối đã nhả mặt với cảnh sát. Peter biết rõ tên này chỉ là một mảnh li ti của đường dây tội ác ghê gớm nhằng nhịt nhiều khâu nhiều nhánh, nhưng đều có chung một nguồn duy nhất. Nằm giữa rừng rậm Colombia ngoài tầm tay anh: Luz Botero.

— Em Anna.

Cô chột tỉnh cơn mơ màng, ngẩng đầu. Anh đã tưởng nên dứt cô ra khỏi bầu không khí nặng nề trong nhà, đã nghĩ một cách ngây thơ rằng đưa cô đi một chỗ khác sẽ làm cô thay đổi được dòng suy nghĩ. Công cốc.

— Ta về nhà vậy nhé?

Cô không đáp. Anh đẩy ghế đi vòng qua bàn, đỡ cô đứng lên. Động tác rất nhẹ nhàng trù mẩn như khi nâng những thứ mỏng manh dễ vỡ hoặc những người ốm nặng, những người ta biết chắc chắn sắp vĩnh biệt mình. Anh nắm tay cô, chẳng đoái hoài đến chị hầu bàn đồm dáng đang giờ tờ hóa đơn, chỉ ném một tờ bạc xuống mặt bàn.

Phi lý thật. Khi bước qua cửa, anh sững sờ nhận thấy trong đầu óc mình quay cuồng một cái tên, lặp đi lặp lại không dứt, ám ảnh như một bài ca độc hại: Botero... Botero... Botero...

19

Từ lúc đẩy cửa phòng tắm xông vào chửi Kostia đến giờ, Jenny không hé răng một lần nào. Kostia cũng tự nhủ sẽ không mở mồm trước: thử xem cô ta nói loại câu cú gì để phá vỡ sự im lặng?

Ba từ. Một mệnh lệnh.

— Đóng cửa kính.

Xe vừa rời đại lộ Hoàng Hôn rẽ vào Benedict Canryon.

— Thì hãy đóng tráp của em trước đã, Kostia rít qua kẽ răng.

Tráp đựng lá thiếp viết nắn nót hàng chữ kiểu gô-tích rườm rà kiểu cách mời dự cuộc dạ hội sẽ dẫn nhịp cho lễ thành hôn của Paulo và Bernard, thợ bới tóc của các ngôi sao màn bạc và nhà buôn sắt vụn vùng bắc Carolina.

Jenny vẫn để tráp trên đùi, nắp vẫn mở.

Paulo tưởng như thế là sang trọng nên đã ra lệnh tưới trong tráp một loại nước hoa đắt giá, nếu đậm đặc thì không thể chịu nổi; trong xe nồng nặc mùi Shalimar của Guerlain.

Một trăm phái viên đặc biệt mang một trăm tráp đến một trăm bạn thân. Không hơn, không kém.

Paulo cả tin vào số mệnh đã quyết định: đặt lễ cưới dưới sự bảo trợ của số một trăm. Cho rằng con số 1 và hai con số 0 hợp thành số "100" là những yếu tố biểu tượng cho sinh thực khí - số 1 là dương vật hiên ngang ngẩng cao tì vào hai tinh hoàn hình cầu là hai con số 0.

Bernard sau khi nghe Paulo thổ lộ đức tin hão này đã âu yếm trách:

— Nhìn chỗ nào cũng thấy cu với dái!

Nói thế nhưng chính anh ta cũng bố trí sao cho lễ cưới diễn ra đúng một trăm ngày sau lần gặp nhau đầu tiên. Và không chịu kém cạnh, tặng cho Paulo viên kim cương trị giá mười vạn đôla, tấm áo cô dâu của Jenny tặng phải được sửa sang trong đúng một trăm giờ mới vừa, các giỏ phong lan trang trí chỗ ở phải đủ số một trăm và mỗi người phục dịch thuê thêm sẽ được trả công một trăm đô.

Jenny đóng sập chiếc nắp tráp chạm chữ đầu tên cô.

Kostia cũng từ từ giơ tay ấn nút điện đóng kính xe: có đi có lại.

Đường chạy ngoằn ngoèo giữa hai hàng dinh thự xa hoa. Kostia chợt nhìn thấy một dãy xe dài đang được một đội quân trai trẻ bận áo chèn tím xếp rất điệu nghệ bên vệ đường.

Làm như thể vẫn thường lui tới đây nhiều lần, Kostia không do dự lái thẳng vào một ngôi nhà cổng sắt mở toang, theo con đường rải sỏi dẫn đến thềm lát cẩm thạch hồng qua bốn bậc tam cấp. Chiếc Bentley thở phào dừng lại. Một loạt áo chèn tím nhào tới mở cửa xe cho Jenny. Họ là sinh viên các trường Đại học Los Angeles và Pepperdine chấp nhận hóa trang thành người "phục vụ bãi xe" với bộ đồ ca kịch, cốt kiếm thêm tiền tiêu vặt. Tất cả đều nhận ra Jenny. Họ kéo nhau đi theo. Cô yếu điệu bước qua bốn bậc tam cấp biến vào nhà.

Cho tới lúc ấy chưa ai đếm xỉa đến Kostia.

Anh phân vân, chầm điếu thuốc, bước vài bước trên đường rải sỏi. Chủ nhân ngôi nhà đứng ra tổ chức cuộc tiếp khách mừng Paulo tên là Julius Bachman. Một cái tên lừng lẫy trong giới sân khấu điện ảnh, cả tận bên Liên Xô. Trong vòng chưa tới mười năm anh đã cho ra hai, ba vở ăn khách ở Broadway, vài bộ phim ở Hollywood, cộng thêm mấy lần trúng quả trên thị trường chứng khoán và đầu tư xây cất, anh ta đã nhanh chóng thu góp được một tài sản khổng lồ.

Là một gã loạn dâm đồng giới có cỡ, bàn ăn và giường ngủ của gã luôn để ngỏ cho những chàng trai sống gấp, những tráng niên tóc xoăn, những gã đực chuyên nghiệp, các diễn viên dự tuyển, thầy dạy bơi, nhà thơ, nhà nghiên cứu văn hóa.

Vladimir Naritsa con người đầy quyền lực và của cải rất quý mến anh ta.

Bữa ở New York, Naritsa đã kể cho Kostia nghe một giai thoại: Bachman chán ngấy cuộc sống như chú lợn con béo phì đã thuê gắn chặt quai hàm lại để nhịn ăn. Suốt sáu tháng liền không mở được mồm, chỉ nuốt các thứ đồ lỏng qua ống hút. Tình bạn của Bachman với Paulo mà nhiều tờ báo gọi là "tình thương mến sâu sắc" bắt đầu từ đó.

Bachman lợi dụng dịp cho chảy bớt mỡ thừa để thử chữa bệnh hói đầu quá sớm.

Paulo chế ra một thứ hỗn hợp gồm nhiều nội tiết tố nữ, dầu ôliu siêu tinh khiết ép nguội lấy nước đầu và cắt dê cái tươi. Bachman vô cùng kinh ngạc khi thấy xúc món thuốc đó, trên sọ anh ta phẳng phất bóng dáng chút lông tơ.

Từ bữa đó bậc thiên tài tạo lông lá bắt đầu có ảnh hưởng tinh thần rất mạnh đối với nhà sản xuất phim,

— Tôi giúp anh một tay nhé?

Kostia nghi hoặc nhìn chàng lực sĩ tóc vàng đang tủm tỉm cười, đôi mắt đầy thèm muốn. Và trả lời.

— Khỏi.

— Anh vừa đến cùng với cô Lewis mà, lực sĩ chưa buông tha.

— Đúng.

— Cô đang đi tìm anh khắp nơi. Để tôi đưa anh đi.

Kostia dụi tắt thuốc đi theo.

Chưa nhìn thấy người trong nhà đâu, trước hết anh đã thấy choáng ngợp trước những pho tượng thạch cao to đùng để ở trong phòng danh dự. Có những pho cao đến ba mét, mới được sơn những màu xuân sắc: xanh da trời, hồng, lục. Đều là tượng đàn ông khỏa thân phô đủ bộ tam sự không thiếu khoản nào. Anh len tới trong phòng khách danh dự bát ngát trang trí bằng nhiều tấm đăngten trắng muốt. Hàng núi kẹo đám cưới sặc sỡ chất trên bàn. Các tay đầu bếp đen đeo găng trắng đứng trước quầy rượu dùng muôi múc rượu punch mời khách để tạo không khí trong khi chờ tắm thân giai nhân long trọng xuất hiện. Nhiều tiếng rên vui sướng đột ngột phát ra:

— Cô dâu kia rồi!

Má ửng hồng e thẹn, thân hình bó chặt trong tấm áo tuyn xấp như tuyết, mạng che mặt trinh nữ bằng đăngten đính bên mái tóc, Paulo âu yếm bám tay chồng khoan thai bước những bước ngắn oai vệ xuống từng bậc cầu thang cẩm thạch uốn hai vòng từ lầu trên lượn xuống. Ngay lập tức nổi lên những nốt nhạc mở đầu bản Hành khúc Tân Hôn của Haendel, được cử tọa đồng loạt hòa theo.

Một chàng trẻ tuổi cao kều mặt mũi xanh xao vừa vỗ tay bằng mấy ngón dài ngoẵng mềm oặt như sợi rong biển vừa thở dài nhớ nhung:

— Cô dâu sao mà đẹp thế!

Kostia cố giữ nét mặt thản nhiên, hỏi:

— Chắc mới lấy chồng lần đầu?

Chàng trẻ tuổi run rẩy mân mê đoạn đăngten trắng cài trên tai bên mái tóc vàng hoe dày cộp.

— Tôi là Albert. Anh lấy vợ chưa?

— Này Albert, gã lùn tịt béo phì trách móc cắt ngang - Cậu định đòi lấy ông đây chắc?

Quay sang Kostia:

— Hẳn anh là bạn trai của Jenny nếu tôi không nhầm? Xin tự giới thiệu: Julis Bachman. Rất sung sướng được đón tiếp tại nhà. Từ nay anh có thể coi đây là nhà mình. Anh đã có gì uống chưa? Mời anh theo tôi, tôi sẽ lo liệu chu tất.

Anh ta lôi Kostia tới quầy rượu.

Albert thăm thì khi thấy anh quay đi:

— Hẹn gặp lại.

Paulo ôm chầm lấy Kostia reo:

— Kostia!

Cô dâu nâng cao đuôi áo tuyn để phòng một vị khách vụng về nào đó đạp lên. Kostia chỉ vừa kịp nhìn thoáng thấy dưới làn váy đôi giày ban da dê màu hồng đã bị Paulo xiết chặt trong vòng tay, cứ như là gặp lại người tình xưa cũ bị thất lạc lâu ngày.

Paulo xoay tí người chỉ vào áo váy:

— Jenny tặng món quà này làm mình vô cùng xúc động. Cô ấy thật tuyệt! Đây là chiếc áo cô mặc trong phim Trên Trái Đất Như Trên Trời Cao. Anh xem chưa? De Niro lần lượt cởi dần từng khuy một... Một cảnh không chê được? Mình định không nhận. Jenny định giữ nó làm bùa hộ mệnh. Cô vẫn nói với mình: đến ngày lấy chồng cô sẽ bận tấm áo này.

— Jenny lấy đâu ra thì giờ mà lấy chồng, Bachman xen vào.

Anh ta liếc trộm Kostia bằng cặp mắt xanh sắc ti hí nấp sau đôi kính cận dày cộp. Đưa một cốc rượu, cả cười:

— Vodka. Để anh khỏi cảm thán nỗi tha hương.

— Za Vashe Zdorovie. Kostia nói rồi ngửa cổ làm một hơi cạn cốc

— Nghĩa là gì? Julius hỏi.

— Chúc sức khỏe! Kostia nâng chiếc cốc không về phía cô dâu.

— Cảm ơn, Paulo thực sự cảm động nói. Rất sung sướng thấy anh đến với chúng tôi... lại đây, anh... Để tôi được giới thiệu với mấy vị tân khách...

Nắm chặt cánh tay Kostia.

— Trước hết xin giới thiệu chồng tôi, Bernard. Rất hâm mộ nhạc Nga.

Kostia liếc mắt thấy Jenny đang chuyện trò sôi nổi với Rory Keane, diễn viên nổi tiếng thế giới về diễn xuất, về cái mẽ ngoài quyến rũ và về vô số thành tích chinh phục phụ nữ được thiên hạ truyền tụng. Kostia sững sốt thấy tim mình chột đau nhói. Nhưng vừa lúc đó Paulo đã lên khênh trên gót giày nhọn hoắt lôi anh đi gặp nhiều tốp tân khách đang bàn luận ồn ào.

Paulo giới thiệu anh với nghị sĩ bang Iowa, thống đốc Ohio, thị trưởng Tây Hollywood, chủ hãng Mongan, chủ tịch hội "phụ nữ loạn dâm đồng giới" bờ biển Tây, phó chủ tịch hãng phim Paramount, với hàng loạt nhân viên, diễn viên, Massage viên, với thủ lĩnh một giáo phái khoác cà sa màu da cam.

— Một giáo sĩ không thể tưởng tượng được. Paulo nói nhỏ vào tai Kostia. - Một vị lama phá giới. Đã hứa sẽ cho ra một phép lạ trước khi kết thúc tối vui.

Rượu punch bắt đầu có hiệu quả. Rộ lên những tiếng rúc rích, tiếng cười óng ả, tiếng ríu rít như chim kêu. Để tỏ lòng kính yêu Paulo số đông các vị tân khách đều che tượng trưng những mạng đăngten, mặc đồ tuyn... Không ít vị say mềm giật cả những tấm màn gió, khăn quàng, khăn tắm khoác lên người giả áo dạ hội. Có những vị còn choàng lên cặp giò đầy lông những chiếc tất lưới với bộ nịt đen sì.

— Kinh khủng quá, Paulo... một gã khổng lồ tóc vàng có dáng dấp Apollon rên rỉ. - Quà tặng cô dâu mình bỏ quên trong xe mất rồi.

— Dick đấy à? Mình đã giới thiệu cậu với Kostia chưa ấy nhỉ?

— Rất sung sướng được gặp anh, Dick nói.

— Bánh không? Paulo bắn khoăn.

— Cả hội đều công nhận, Dick trịnh trọng. - Đẹp hơn cả Rory Keane! Mình đóng cửa xe nhưng

quên bẻg chìa trong xe... cần gọi thợ khóa. Nhờ điện thoại được không?

— Sao lại không?

Kostia kín đáo đưa mắt về chỗ Jenny vừa ngồi: mắt nhắm. Trước những khung cửa sổ rộng lớn chỉ thấy có Rory lọt thỏm giữa đám đông những người ái mộ thuộc đủ ba giới.

Albert hỏi Kostia.

— Anh có thấy vui không?

— Quá vui. Làm đầu óc quay cuồng.

— Đi với tôi. Có chỗ này rất tĩnh.

Nhân tiện tay anh quơ luôn hai cốc trên khay một đầu bếp đang nghiêng giữa các toán khách bắt đầu khiêu vũ, rồi lôi Kostia ra hàng hiên.

Cuối hiên mé tay phải có một mái vòm xiêu vẹo dưới lùm hoa giấy. Họ tới ngồi đó. Đêm đã buông màn. Qua khoảng trống giữa hàng bạch đàn có thể thấy ánh đèn thành phố nhấp nháy. Bầu trời ửng đỏ. Nhạc văng vẳng từ mấy chục dàn loa giấu kín trong bụi cây. Kostia rút gói thuốc lá trong túi.

— Làm một điếu!

— Không, cảm ơn, Albert từ chối.

Kostia châm thuốc. Albert rụt rè hỏi:

— Anh không sợ bị ung thư?

Kostia nhả một hơi khói dài, nhìn thẳng vào mắt anh ta.

— Còn anh, anh không sợ bệnh SIDA?

— Sợ chứ.

— Sợ thì anh làm cách nào?

— Chẳng làm gì cả. Albert thở dài.

— Anh định nói rằng những người loạn dâm đồng giới không còn sinh hoạt tình dục nữa?
Kostia mỉm cười khuyến khích.

— Bên Nga các anh có nhiều pédé không?

— Theo tôi, có lẽ không nhiều mà cũng không ít hơn nơi khác. Dù thế nào đi nữa, điều đó bị pháp luật cấm.

— Bên này, bây giờ là do tử thần cấm.

Câu nói thực tình xuất phát từ trái tim. Bộc lộ một niềm đau khổ có thật. Kostia nhìn chàng trai chăm chú hơn.

— Anh biết không. Albert nói tiếp. - Sáng nào bọn tôi cũng phải đi đưa ma. Không ngày nào không có một người bạn qua đời. Không ai biết sáng mai sẽ đến lượt người nào. Tôi có yêu một cậu. Mới chết cách đây hai tháng.

Albert chộp được cái nhìn sắc nhọn của Kostia.

— Thật đấy! Tôi nói hoàn toàn đúng sự thật. Năm năm nay tôi không hề có quan hệ gì.

Với giọng châm biếm chua cay anh ta tiếp:

— Bọn dị giáo các anh không thể hiểu rằng con người có thể yêu bằng tình yêu thuần khiết.

— Năm năm nay anh không có quan hệ sinh lý? Kostia ngạc nhiên.

Albert ngáp ngừng.

— Không có, theo đúng nghĩa của nó. Thu xếp cách khác.

— Cách khác là thế nào?

Albert nhìn Kostia trân trân như muốn kiểm tra xem anh có đáng nghe những lời tâm sự thầm kín không.

— Cả bọn họp nhau lại. Xem một cuốn phim con heo, rồi thủ dâm với nhau. Người nào làm người ấy. Không ai dám liều mạng đụng chạm vào người khác. Sáng hôm sau lại gặp nhau ở một đám ma.

Những tiếng gào khoái chí ngắt lời anh ta. Một đoàn khách phi nước đại qua mặt họ đuổi theo gã khổng lồ ôm trong tay chiếc bánh kem to tướng. Albert tùm tùm.

— Genges đấy. Cô ta phát điên lên rồi.

Mồm nói thế nhưng chính Albert cũng không kìm nổi mình bật dậy như lò xo, vỗ tay đồm độp và lao theo.

— Tôi quay lại ngay! - Anh bảo Kostia bằng giọng phấn khích.

Có thêm nhiều tiếng hò la, tiếng tồm tồm ngoài bể bơi. Kostia quay lui. Tới đầu hiên anh thoáng thấy Jenny từ hành lang phòng ngủ của khách và buồng tắm đi ra. Mắt cô long lanh, lỗ mũi phập phồng, bám chặt cánh tay Julius mà cười ngặt nghẽo. Linh tính Kostia đoán ngay ra lý do khiến cô hăng lên như thế. Anh tránh vội vào góc tối khi cô đi lướt qua để tới bể bơi. Một gã to con rậm râu bận bộ đồ xanh công nhân đang to tiếng trong phòng khách tuy trông không có vẻ say hoặc giả bộ.

— Bắt tôi phải hỏa lôi hỏa tốc chạy đến, phải chi tiền ra chứ? Bà chủ đâu?

— Tôi đây! Paulo mau mắn đáp ngay.

Bác rậm râu ngừng bật, tròn mắt ngơ ngác nhìn gã lùn tịt bụng phệ bận áo cô dâu đi giày cao gót, tự xưng là bà chủ nhà.

— Bác là ai? Cô dâu hỏi.

— Thợ khóa.

— Ông Dick cho gọi bác đến. Dick ơi! Dick đâu rồi?

Cả hội gào theo, Dick xuất hiện.

Paulo chỉ bác rậm râu.

— Thợ khóa.

Rồi nâng cốc rượu:

— Xin vui lòng cạn li mừng cuộc hôn nhân của tôi.

— Bác tên gì vậy?

— Bozacchi. Victor Bozacchi.

— Rất vui, Victor.. Tôi là Paulo.

Khách khứa reo ầm:

— Paulette... Paulette!

Dick phàn nàn:

— Tôi để quên chìa khóa trong xe. Không mở cửa được nữa.

— Không sao, xong ngay thôi, Bozacchi nói. - Xe ông để đâu?

— Đi theo tôi. Tôi chỉ chỗ.

— Victor!

— Dạ, thưa bà!

Bazacchi cắn môi: bác vừa buột ra câu thưa Bà với người tuy xúng xính đàng tén nhưng rõ ràng thuộc phái mày râu.

Paulo biết bác đang bối rối.

— Đừng ngại, Victor.

Và dúm vào tay bác ta tờ một trăm đô kèm theo một nắm kẹo.

— Đàn ông đàn bà gì cũng được, tôi muốn hôm nay tất cả mọi người đều hạnh phúc.

Bác rậm râu cảm ơn rồi đi theo Dick.

Kostia vào một hành lang bất kỳ, đẩy một cánh cửa. Một tốp người trong bóng tối xem tivi... Kostia đến đivăng ngồi xuống bên thiếu phụ trẻ hai đùi bắt tréo. Trên màn ảnh khổ rộng hết cỡ, đội Lakers áo dài và đội Celtic quần áo trắng đang đấu bóng rổ.

— Tôi hút thuốc được chứ? Kostia hỏi thiếu phụ.

Không thấy trả lời. Kostia châm thuốc, hít một hơi dài khoan khoái.

Không để lộ mình đang cố bám Jenny. Để cô ấy phải tự tìm đến khi nếu cô thấy muốn.

Trận đấu vô cùng hấp dẫn. Kostia hút liên tiếp hai điếu nữa.

Trọng tài nổi còi chấm dứt hiệp hai.

Kostia đứng lên, nhìn cánh cửa ở cuối phòng, cửa mở hé. Anh kéo mạnh.

— Chết, xin lỗi.

Một gã to béo đang ngồi chễm chệ trên bàn cầu, quần tụt hẳn xuống tận chân, mắt mơ màng. Việc Kostia bất chợt đột nhập không làm ông ta khó chịu, vẫn yên vị như khúc gỗ. Kostia vội sập cửa, rút lui về ngồi chỗ cũ.

Không hiểu sao tự nhiên anh thấy bồn chồn một cách lạ lùng... Không một người nào động đậy. Không ai cất tiếng. Anh đánh bạo cúi xuống thiếu phụ ngồi bên.

— Xin lỗi chị...

Không có phản ứng nào.

Anh ghé sát mặt thiếu phụ nhìn thật kĩ.

Cô không hề chớp mắt. Cặp mắt bất động đến kì lạ vẫn dán vào màn ảnh tivi. Kostia nắm vào tay cô. Đến lúc ấy, chỉ đến lúc có sự tiếp xúc ấy anh mới nhận ra đây không phải là cô gái bằng da bằng thịt: một người mẫu. Bằng sáp.

Kostia bật đứng lên, đi một vòng, sờ nắn các khán giả trong phòng, trở vào toilet có ông to béo vẫn đang ngồi mơ mộng trong tư thế cũ và hiểu rằng ở đây chỉ có một mình anh là người sống, tất cả những người khác đều là những pho tượng siêu hiện thực. Anh bật cười đi ra cửa.

Cả hai cánh bật mở. Julius Bachman reo lên, tay bật công tắc điện. Ánh sáng tràn ra.

— Lạy Chúa! Đi tìm anh muốn chết! Tượng đẹp đấy chứ?

— Không chê được! Kostia công nhận.

— Ngay giữa ban ngày mà có những ông bạn bị bẹp mũi vì chúng. Bachman kiêu hãnh nói

tiếp. - Chúng chỉ thiếu có tiếng nói.

— Có lẽ thế lại hơn. Kostia đáp.

— Anh có lý! Biết nói chúng sẽ chỉ thả ra những điều ngu ngốc. Lại đây mau, sắp dọn bánh cưới rồi.

Hành lang rộn tiếng gọi nhau í ới... Một đàn tân khách nuốt chửng lấy Julius. Kostia lên ra phòng khách. Lúc này cả hội như chìm sâu tận đáy của cuồng loạn.

Cường độ âm thanh lên đến cực điểm, sấm banh nổ vang, góc nào cũng có những đôi ghì chặt nhau, những gã đàn ông ngoạm môi nhau nháy nhót, những đĩa đầy tràn Cocain chuyển tay... Bác thợ khóa rậm râu say bí tỉ nằm gục trên tràng kỷ, đầu đội mạng dăngten hồng, vốc từng vốc kẹo nhai ngấu nghiến trong lúc hai gã thanh niên mặt bụi son phấn đang hoan hỉ xỏ vào cẳng bác đôi tất đỏ rực.

Trên chiếc bàn kiểu Louis XV một nhà nghiên cứu văn hóa Á đông say sưa trình diễn điệu thoát y trước đám khán giả sành điệu đang bốc lửa cuồng nhiệt.

Kostia liếc mắt khắp căn phòng.

Không thấy Jenny đâu.

Chỉ thấy mắt Albert cũng vừa trông thấy anh và nhào tới. Sau lúc gập gối dưới mái vòm, anh ta đã diện chiếc váy đỏ thò hai cẳng chân gày đét, mớ tóc vàng hoe buộc túm trong tấm khăn đen kiểu các bà giai nhân những năm 30, điểm những bông phong lan. Kostia vội lách vào hành lang vừa nãy, xuống một cầu thang xoáy ốc, đẩy cửa lọt vào gian bếp rộng như phòng khiêu vũ tấp nập những tay đầu bếp đội mũ trùm trắng.

Anh bước vào.

Và khựng ngay lại.

Oai vệ, lẫm liệt như bà hoàng, một phụ nữ da đen khổng lồ bận áo dạ hội đang đổ mắt tía tai hét những mệnh lệnh hối thúc các người nấu bếp.

Janis!

Không tin ở mắt mình, và cũng không kịp nghĩ do phép màu nào mà cái đầu của FBI lại tới được Beverly Hills, vào tận nhà bếp của Julius Bachman đúng giờ cao điểm của đám cưới pédé.

— Giúp một tay đi này, Janis vừa nói vừa ấn vào tay Kostia một hũ kem sữa to đùng. Làm như mới chia tay nhau cách đây mười phút.

— Một lũ hậu đậu với nhau cả! Chị ta nói tiếp như nối lại câu chuyện bình thường, mắt chẳng buồn liếc nhìn Kostia. Cầm cái này cho tôi. Thật chắc...

Chị ta nhét đầu ống bơm vào miệng hũ hút kem rồi xì kem thành những hoa văn rất khéo trên chiếc gatô đám cưới đã được điểm tô một trăm nụ hồng quế.

— Thế nào, Hollywood có thích không?

— Có, có... Kostia lúng búng.

— Trong nhà này việc gì cũng phải nhúng tay vào mới xong, chị cẩn thận. - Massage Anh thấy áo tôi mặc thế nào?

— Tuyệt!

— Bịa. Khi Chúa sinh ra voi, Chúa ban cho chúng màu xám. Anh kia!... Đồ ngốc! Dập tắt ngay lửa đi! Định đốt nhà chắc?

Anh đầu bếp hốt hoảng nhảy tới lò. Janis thọc ngón tay vào hũ lấy ra độ một trăm gram kem,

bỏ vào mồm nuốt chửng rồi ra lệnh:

— Mang đi!

Sáu anh bếp khiêng chiếc bánh nặng đúng một trăm livre^[8]. Bếp vội hẩn người. Janis buông mình xuống chiếc ghế dài, lấy khăn lau trán, thở dài rất mạnh rồi nhìn Kostia lần đầu tiên từ khi anh vào bếp.

— Định ôm hũ đến bao giờ?

Kostia cẩn thận đặt xuống bàn.

— Rất đoảng. Chẳng có sáng kiến gì hết, Janis tâm sự, tay chỉ vào đám đầu bếp còn lại. - Không một tí tẹo nào... Vô tích sự. Tôi phát hiện được một hũ thịt lợn hầm như kiểu Pháp. Anh ăn nhé?

— Không, cảm ơn.

— Tôi hơi đói. Muốn ăn một lát bánh với món đó. Đưa giùm tôi.

Kostia đưa hũ thịt và một lát bánh khá dày anh vừa cắt ra.

Janis nhắm nháp ngon lành. Giữa hai miếng chị nói:

— Tôi bắt đầu thấy thiếu anh. Đưa giùm chai rượu.

Anh rót cho chị ta một cốc, Janis nhúng môi.

— Thế anh có thấy thiếu tôi không?

Quả thật chị ta có tài làm anh bất ngờ. Vừa hé răng định trả lời, chị đã ngắt lại.

— Không, hẳn là không, tôi biết... Bị kịch đời tôi là chỗ đó. Không bao giờ thiếu đối với bất cứ ai.

Chị đẩy cốc ra xa, kín đáo lau mép, đứng dậy.

— Tôi phải lên trên kia, họ đang đợi. Còn ở lại vài ngày nữa. Chắc sẽ gặp nhau?

Chị ngoắc tay chào, quay gót.

— Janis.

Chị quay lại. Thấy Kostia ngập ngừng chị tỏ ý khuyến khích.

— Có biết tin bố tôi không?

— Có. Ông già hoàn toàn bình phục rồi.

Kostia đứng lặng trong một phút, nhìn mà không thấy điệu múa xoay tròn của đám đầu bếp luôn tay mở nút chai, đám phụ việc giằng vội mang đi. Anh rùng mình bước ra ngoài bếp. Dưới chân cầu thang, hành lang kéo dài rồi gấp khúc, vắng vắng tiếng nhạc từ đó lan ra.

Kostia không lên cầu thang mà đi về phía có tiếng nhạc. Đẩy cửa anh ngỡ người nhìn đôi đang khiêu vũ: một đàn ông da trắng ôm một người đàn ông da đen, quay cuồng trong căn phòng đủ rộng cho năm trăm người cùng nhảy. Ghế bọc nệm đen, tủ rượu sần nháy, dàn đèn nhấp nháy lúc mờ lúc tỏ làm nổi rõ hình dáng hai người. Tất cả từng ấy thứ chỉ phục vụ hai người.

Kostia tì vào quầy rượu, rót một li whisky, hình dung Julius Bachman gạ gẫm các con mồi trong chiếc hang siêu hiện thực này.

Trên sàn nhảy, đôi nọ không để ý đến anh. Cuối phòng, một gã che mạng cô dâu gục mặt xuống bàn, cánh tay bắt chéo. Trước mặt không chai, không cốc.

Anh ta say rượu, say ma túy, hay chết rồi?

Kostia cạy cốc một hơi rồi quay lên phòng khách.

Vắt vẻo trên chiếc thang, một phụ nữ da nâu kiểu người Nam Mỹ vừa mạnh tay lau cửa kính vừa gào lên hát. Xung quanh đó mọi người ôm bụng cười lăn cười lộn.

Trên người chị ta không hề có mảnh vải che thân.

— Ả Conception hầu phòng của Julius. Dick phì cười nắm tay Kostia vừa nhét đầy một bụng kẹo và bánh nướng.

— Bánh kẹo dính dính gì đến cảnh này?

— Họ nhét đầy H[9] vào trong! Dick cười khục khục. - Nghịch cho vui!

Kostia gật đầu. Bỗng Dick reo to:

— Lạy Chúa! Nịt tất cô dâu kìa.

Bỏ rơi Kostia, anh ta nhào tới vòng người vừa chuyển đến đứng quanh Paulo chễm chệ trên nắp dương cầm, tay giơ cao chiếc nịt tất trên đầu đám đông ồn ào vui thích.

Kostia bỏ vào hành lang. Đến trước dãy toilet anh dừng lại một lát. Rồi đẩy cửa.

Jenny vén váy lên tận vai, tì mông vào lavabo, đứng cho Rory Keane làm tình. Mắt xa vắng, đồng tử nở hết cỡ, cánh mũi nhả nhúm, da mặt tái nhợt, đầu tóc rũ rượi, cô chẳng khác gì con búp bê nhồi cảm đang giãy giụa trong mồm con chó dữ.

Kostia lẳng lặng đóng cửa.

Len tới qua đám khách khứa đang say thuốc gần chết, anh chạy vội xuống dưới thềm, bảo một cậu hầu áo chèn tím đi lấy chiếc Bentley.

Anh đưa liều thuốc lên môi, châm lửa, quay đầu về phía có ọ ẹ giọng mũi. Đó là bác thợ khóa rậm râu nằm gục trên capo chiếc xe của bác ta, người quần trong tấm màn gió, chân đi tất đỏ, trán che mạng cô dâu.

— Bác Victor! Nghe thấy không? Victor Bozacchi, trả lời đi!

Đài thu thanh trong xe vẫn tiếp tục gọi bác. Nhưng Bozacchi không còn khả năng nghe bất cứ thứ gì. Quá nhiều rượu. Quá nhiều kẹo H.

Chiếc áo chèn tím đỗ xe trước mặt Kostia, giữ cửa xe mở rộng. Kostia dúm vào tay cậu tò mườì đỏ, lên xe lái đi.

Tuy xe cấp cứu thích hợp cho cô ta hơn là xe hòm kính, nhưng Jenny có đủ người mộ điệu sẵn sàng hộ tống khi cô muốn rời khỏi nơi này.

Còn anh, anh quyết định sẽ không trở lại nhà cô. Về khách sạn ngủ.

Anh đang cần tắm cho sạch sẽ.

20

Pat chưa bao giờ để ý xem thân hình Arthur dài, chắc lặn đến mức nào. Cuộn mình trên giường, cô giả bộ ngủ. Nhưng qua cánh cửa buồng tắm mở hé, cô không bỏ sót một cử động nào của thân hình to cao có mái tóc rục lửa. Anh bước ra khỏi vòi hương sen. Trần truồng. Anh chải răng. Sau khi ở Monkey về, tối qua anh đưa cô về nhà mình. Một chuyện lạ: yêu nhau đã ba năm nhưng đây là lần đầu tiên.

Tối qua, hai điều bất ngờ. Trước hết, anh bảo cô:

— Về nhà anh.

Tiếp đó sau khi ôm ấp cô như chưa từng lần nào như thế:

— Nếu em muốn ngủ lại đây...

Hai người chưa bao giờ cùng nhau qua một đêm trọn vẹn. Trước nay khi cô thức giấc bao giờ chỗ của anh cũng bỏ trống. Chỉ đến đêm qua cô mới được ngủ trong vòng tay Arthur.

Cô nhìn anh xỏ chiếc áo pull xanh, chiếc quần kaki, đôi giày quần vợt cũ mềm. Không hiểu bản năng nào xui khiến cô không nên đánh tiếng. Anh rón rén trở vào phòng đứng lặng ngắm cô rất lâu. Lấy bút chì ngoáy mấy chữ trên tờ giấy. Đặt lên thảm, xách túi du lịch, dừng lại ngắm cô lần cuối, vào tắt đèn trong buồng tắm rồi lẳng lặng ra đi. Trời vẫn còn tối. Cô thấy tim mình thất lại. Trong mấy phút, không cử động nổi chân tay. Mãi mới bật được ngọn đèn đầu giường xem đồng hồ. 5 giờ. Nửa tiếng nữa trời mới sáng hẳn.

Pat vùng dậy. Nhặt tờ giấy lên đọc: "Bốn ngày nữa anh trở về. Em khỏi cần mặc quần lót. Khi ra nhớ đóng cửa. Yêu em. Arthur". Câu tái bút "Đêm qua thật tuyệt!".

Cô gấp thư bỏ vào túi áo. Xiêm áo vẫn vút bừa bãi dưới sàn từ tối lúc Arthur lột bỏ. Cô vừa mặc vào, vừa mơ màng ngắm nhìn căn phòng. Phòng chật hẹp, một góc bếp, một buồng tắm. Cô tới bên cửa sổ, gạt mở hai tấm màn. Nhìn xuống tám tầng phía dưới thấy chiếc cổng nơi bữa qua cô gửi xe cho người giữ bãi. Giữa sân có bể tròn, vòi nước phun. Một cảm giác khó tả chột xâm chiếm lòng cô. Cố nghĩ hồi lâu cô mới nhận ra nó: đây là chỗ ở riêng của Arthur nhưng chẳng khác gì một nơi nghỉ trọ. Không có đồ dùng riêng. Hoàn toàn không có một vật gì nói lên tính cách của chủ nhà. Cô đến mở tủ. Trong tủ chỉ có chiếc sômi thể thao trắng nhàu nát và chiếc quần jean xanh da trời. Mở tủ lạnh trong góc bếp: ngoài chai vodka nguyên vẹn nhét trong ngăn đá, chẳng có gì nữa.

Pat nhặt túi xách, xem lại chìa khóa, mở cửa ra về.

Một giờ nữa cô bắt đầu ngày làm việc. Trước đó còn phải tạt về nhà tắm rửa, thay quần áo, lúc đứng chờ thang máy, cô rút mẫu giấy trong túi đọc lại một lần nữa: "Em khỏi cần mặc quần lót...".

Đây là lá thư tình đầu tiên anh viết cho cô.

*

* *

— Jenny... Jenny... Đến rồi.

Trên đường đi, cô đã ngủ gục trên vai anh. Cô mở to cặp mắt đại dờ. Julius Bachman cúi xuống gãi nhẹ lên gáy cô.

— Anh đưa em về nhà anh vậy nhé.

Cô lắc đầu quây quây. Julius ra hiệu, tài xế mở cửa xe diu Jenny chui khỏi chiếc Rolls. Vừa đặt chân đến đất, đầu gối cô khụy xuống, Julius đỡ ngang lưng.

— Em không muốn quay về thật chứ? Sẽ chăm sóc em chu đáo. Để riêng phòng của anh cho em nghỉ.

Lại lắc đầu buống bình.

— Có chìa khóa đấy không?

Cô lấy chìa trong xắc. Julius cầm lấy đưa cho tài xế ngoáy vào lỗ khóa. Cửa mở. Loạng choạng, mắt đại hẳn đi, Jenny quay lại hỏi Julius.

— Còn chút nào không?

Julius đã biết trước. Đưa ngay cho cô một túi nhỏ bột trắng. Mặt trời ló ra.

— Thấy chưa? 6 giờ rồi đấy! Cô ngủ một giấc tốt hơn.

Không đáp lại, Jenny đi vào nhà, sập cửa. Men theo tường cô chập vật lê vào buồng tắm, mở vòi hết cỡ, để nguyên quần áo đứng dội nước. Ngửa mặt hứng làn nước ấm, cô gắng gượng cởi khuy áo nhưng không được bèn dứt mạnh. Những mảnh vải toạc ra rũ rượi trên cánh tay. Cô xé luôn quần lót. Không còn gì trên mình, cô không tựa vào bức vách ốp cẩm thạch mà tụt xuống ngồi bệt lên các nắm giẻ sũng nước vừa đây còn là tấm áo dạ hội. Cô ngửa mặt, há to mồm dưới làn nước xối. Một bã người, gần như thiếp đi... Ma túy với rượu, thứ hỗn hợp độc địa. Bám vào vòi nước nóng, cô mở thật to đến lúc thấy da thịt bông rớt không thấu. Cô lão đảo đứng dậy, ra khỏi vòi nước chẳng thêm hăm lại, khoác chiếc áo tắm rồi chập choạng đi ra hành lang về phía buồng Kostia.

Cửa để hé. Cô bọc dọc đá bật ra và ấn công tắc điện: giường vẫn nguyên vẹn, trong phòng vắng người.

Jenny gào lên:

— Thăng Nga mặt hạng! Kostia! Kostia!

Đột nhiên cảm thấy lo lắng, cô trở lại buồng tắm, nhặt chiếc xác lấy ra túi bột vụng về đặt lên bàn trang điểm, lấy díp gạt thành ba đường. Bằng chiếc ống hút, cô lần lượt hít vào mũi cả ba cữ rất gọn.

— Kostia. Ơi là Kostia!

Nước mắt lưng tròng, cô mở tủ lấy chiếc quần jean và chiếc áo.

— Thăng khốn! Thăng khốn! Thăng khốn!

Cô nhấc điện thoại quay số.

*

* *

Mặt trời bất thành linh vọt lên. Chỉ sau ba phút chiếc đĩa đỏ au đã hiện rõ đằng đông, bên tay trái anh. Cái sắc màu ấm áp trên bầu trời nhường bước cho những ánh sắc lạnh ban mai. Arthur bật đài, tìm làn sóng KKG0 105 chuyên phát nhạc jazz hăm bốn trên hăm bốn. Anh mê nhạc jazz. Vớ ngay được bản Laura, anh nhè nhẹ huýt sáo hòa theo. Tuy còn sớm, đường La Cienega đã tấp nập xe cộ. Thành phố sống theo nhịp của mặt trời: bắt đầu rất sớm. Thường thường mới 6 giờ đã ăn tối, 10 giờ tất cả đã lên giường ngủ.

Đến đầu giao lộ La Cienega anh rẽ phải, chạy một quãng nữa rẽ trái vào đại lộ Hàng Không. Đến trước ngôi nhà dài, nhỏ, trắng toát, anh ngoặt vào con đường lẻ, phanh lại trước một người đã chực sẵn. Người đó ra hiệu rồi biến mất.

Arthur xuống xe, mở thùng sau. Người đó từ một hành lang hiện ra mang theo chiếc hòm màu lục.

— Chào, Arthur nói.

Người đó gật đầu, Arthur dỡ hòm, lắc lắc, ghé tai lắng nghe: trong thùng vắng ra rất rõ tiếng rì rào của một cái gì đó có sức sống. Arthur đặt hòm vào thùng sau, đóng lại, nháy mắt với người đàn ông, lên ngồi sau tay lái nổ máy chạy về phía sân bay. Đài vẫn mở. Đang phát đi bài Trắng Màu Xanh. Anh thấy tràn ngập niềm vui, hát theo bài hát đã được chế biến gia giảm với hàng nghìn loại nước sốt suốt năm chục năm qua.

*

* *

Ban này khi Arthur dừng xe, gã vẫn bám đuôi anh hơi do dự không biết có nên đi theo anh vào con đường bé tẹo này không: mạo hiểm quá. Gã quyết định mở hết tốc độ chạy quanh khối nhà và chạy trở lại đường La Cienega với tốc độ chậm, đi ngang qua ngôi nhà đúng lúc tay tóc đỏ thả chiếc hòm màu lục vào thùng xe. Gã chỉ việc đợi.

Gã lách chiếc Ford vào chỗ giữa hai chiếc xe khác, để máy vẫn nổ. Nhìn vào gương chiếu hậu, gã thấy chiếc Pontiac của Boswell vọt qua góc đại lộ. Gã để nó lướt qua trong lúc gã nhắm đếm từ một đến mười, vừa đủ thời gian để ba chiếc xe nữa len vào giữa.

Gã nhẹ tay cài số, tiếp tục bám đuôi.

*

* *

- Lee đây thưa trung úy.
- Máy giờ rồi?
- Sáu.
- Nếu cậu dựng tôi dậy vì chuyện không đâu, tôi thề sẽ tổng cậu ra khỏi ngành.
- Thưa trung úy, cậu Dick xúi tôi.
- Cả Dick cũng vậy.
- Về gã người Nga. Lee vội vàng nói tiếp.
- Mới 6 giờ sáng, mặc thầy bọn Nga. Peter O'Toole sửa ầm lên.
- Tùy trung úy. Xin cáo lỗi.
- Nói đi chứ, đồ con lừa!
- Hắn không về nhà Jennifer Lewis.
- Giờ đang ở đâu?
- Khách sạn Beverly Hills.
- Từ lúc nào?
- Một tiếng rưỡi rồi.
- Sao không báo cáo sớm hơn?
- Tôi đợi đến 6 giờ mới báo cáo, thưa trung úy.
- Đồ láu cá! Nói đi!
- Một cuộc truy hoan địa ngục kéo dài suốt đêm tại nhà Julius Bachman. Hai tên pédé cưới nhau. Tan cuộc ra về đứa nào đứa nấy trông góm chết. Nhồi nhét đầy ma túy, say gần chết.
- Gã Nga sao?
- Cùng đến với Jenny. Bỏ về một mình.
- Tại sao?
- Trung úy tìm mà hiểu. Có khi vì cãi lộn.
- Cô ả sao?
- Vừa được Bachman chở xe về Roxbury.

— Sao cậu biết?

— Tôi bám đuôi gã Nga, Dick ở lại chờ Jenriy... Miếng giẻ rách... Mũi đầy ma túy... Chúng xúc từng xô rắc suốt đêm hay sao ấy!

— Gã nông dân đăng kí tên gì ở khách sạn?

— Tên thật.

— Kiểm tra chưa?

— Đã.

— Chi trả bằng gì?

— Tiền mặt.

— Máy đêm?

— Năm.

— Số tròn: một nghìn đô. Hắn lấy đâu ra?

— Cái đó thì...

— Chuyện trò với ai trong khách sạn?

— Với hai nhân viên tiếp tân.

— Thế thôi?

— Vâng.

— Với ai qua điện thoại?

— Trưa nay mới có báo cáo. Xong rồi, thưa trung úy. Tôi về đây.

— Về đâu?

— Thưa, tám ngày nay tôi không được nhìn thấy giường ngủ.

— Không có chuyện đó! Một trong hai cậu phải ở nguyên tại chỗ.

— Nhưng mà trung úy ơi, ngay gã Nga cũng sắp được ngáy rồi.

— Tôi nhắc lại: không có chuyện đó!

— Rõ, thưa trung úy... A, thưa trung úy...

— Gì?

— Trung úy tái tuyển dụng tôi chứ?

O'Toole gác máy thật mạnh. Thế là hỏng, anh không thể ngủ lại được nữa. Anna đã về nhà. Anh không thể nghĩ đến chuyện đánh thức đầy tớ. Thật nực cười: một cóm như anh với đồng lương chưa đến ba chục ngàn đôla một năm mà lại ở trong một dinh thự trị giá những ba triệu, mọi chi phí đều do doanh nghiệp của người đã được anh cứu thoát đáng hết. Lái xe, bếp trưởng, nấu ăn... điện... toàn các khoản linh tinh: Nực cười thật... Mọi gã cóm của Los Angeles đều làm ầm ĩ chuyện này sau lưng anh. Cút quá.

Anh đi chân không để khỏi làm gia nhân tỉnh giấc, rón rén vào bếp. Trước hết, pha cà phê. Anh châm bếp ga. Nghĩ đến Anna, Laura, đến Botero.

Rồi đến Arthur. Bình thường ra, anh ta sắp cất cánh.

*

* *

— Câu tin chắc nó sẽ bốc lên được chứ?

Người thợ máy vỗ lên sườn chiếc CD - 3 cổ lỗ, cười rất rộng.

— Chúc anh cũng khỏe như nó khi bằng tuổi nó. Arthur bật cười.

Các hòm thiết bị xây dựng đã buộc chặt trên máy bay. Dưới đất chỉ còn lại chiếc hòm màu lá cây.

Rudy sĩ quan hải quan hỏi:

— Để vào đâu được?

— Dưới đất.

Rudy Disler phì cười.

— Anh nói nghiêm chỉnh chứ?

— Nghiêm chỉnh với tôi.

— Có cần đỡ một tay không?

— Khỏi. Cảm ơn. Hòm nhẹ tênh có gì đâu!

Arthur trèo lên khoang lái. Ngồi xuống ghế, kiểm tra khóa điện, vuốt nhẹ tay lên các nút điều khiển.

— Này Arthur!

Anh hạ kính, thò đầu ra. Rudy hỏi:

— Thùng đựng gì?

Arthur nháy mắt.

— Đoán xem.

Viên sĩ quan tỏ ý không biết.

— Chuối, Arthur cười ngặt. - Luôn luôn chở chuối, chuyển đi cũng như chuyển về.

Anh vặn khóa điện. Lần lượt từng động cơ ngáp ngừng rồi nổ ròn.

Máy bay lặn ra đường băng.

*

* *

Kostia choàng tỉnh.

Cửa phòng rung lên vì những cú đập giận dữ.

Nhưng cửa phòng nào đây? Anh đang ở xứ sở nào? Trong thành phố nào? Leningrad? Tokyo? New York? Los Angeles? Moscow? Anh nhìn lên vách, nhận ra kiểu giấy in hoa dán tường quen thuộc, những tấm rèm che kín cửa sổ và sức nhớ lại khách sạn Beverly Hills. Anh nhảy xuống giường. Tiếng đập cửa càng dồn dập. Tiện tay anh quơ chiếc khăn tắm quấn vội quanh bụng, mở cửa và bị cơn cuồng phong xô ngã: Jenny. Anh vùng dậy, thoáng thấy cặp mắt bất lực của người phục vụ bận chế phục trước khi sập cửa, đồng thời nghe tiếng rít của chiếc gạt tàn vút qua đầu đập vào tường vỡ vụn.

— Đồ khốn! Lại dám thế hả? Mày coi tao là thứ gì, còn mày là thứ gì?

Sau khi đưa mắt kiểm tra thấy không còn vật gì nặng cân trong tầm tay cô nàng, anh quay lại. Từ sau lưng, Jenny vỗ lấy cổ anh, đeo người lên đánh đu làm anh nghệt thở. Anh nhẹ nhàng vịn

hai cổ tay cô, xoay người thoát ra khỏi vòng tay cô và nhìn thẳng mắt Jenny bảo.

— Đi dội nước lạnh ngay.

Anh vừa nói lỏng tay, Jenny nhanh như mèo rút ngay tay phải cào lên giữa mặt anh bốn vết rớm máu. Kostia nghiêng rãnh bọt mồm cô ta không cho kêu, vác như vác bó củ vào buồng tắm, mở vòi nước lạnh rồi dúi cô vào. Dòng nước xối xả quất lên người Jenny. Cô đạp chân, giãy giụa, tìm chỗ cào, cắn... nhưng không được... Bỗng nhiên người cô mềm ra. Thấy cô nằm im, Kostia đặt cô đứng xuống sàn. Cô vẫn không động đậy. Anh thận trọng buông tay bọt mồm cô.

Cô nhìn anh, ngơ ngác, nghi hoặc.

Cô rùng mình. Rồi nói.

— Giúp một tay... Rét quá.

Cô cởi áo. Nhìn bộ ngực lồ lộ, tóc bết quanh đầu, màu xanh tái làm nổi bật vẻ kiêu diễm của khuôn mặt xinh đẹp tuyệt vời, Kostia chợt hiểu vì sao bọn đàn ông sẵn sàng chịu đi đầy dưới hỏa ngục để được ôm ấp cô. Anh lấy áo tắm khoác cho cô. Cô kéo tuột khóa quần jean ướt sũng. Quần dán chặt vào người không tụt ra được. Cô nằm ngửa xuống sàn. Kostia nắm gấu quần kéo mạnh. Người trần truồng, Jenny gượng đứng dậy đi tới mở vòi nước nóng, đứng một lúc lâu giữa đám mây ẩm áp cho làn nước vuốt ve. Kostia trở vào buồng mình. Một lát sau Jenny vào theo.

— Cho em uống chút gì đi.

Anh lấy chai gin trên tủ rượu rót cho cô một cốc. Cô uống một hơi, đến bên cửa sổ, rút điều thuốc trên bàn ngủ châm hút. Rồi vén góc rèm nhìn xuống bể bơi đang nhộn nhịp một toán người Mexico bận toàn đồ trắng. Mặt trời đã lên cao.

Rèm buông.

Cô tới giường thả mình xuống. Bình thản nói:

— Chưa ai dám đối xử với em như vậy.

Kostia nhìn cô, không đáp. Cô nằm ngửa nhìn lên trần, hút thuốc.

— Chưa ai đi với em tới dự dạ hội rồi nửa chừng bỏ về một mình.

Kostia nằm xuống bên cô. Cô tiếp, vẫn bằng giọng thản nhiên:

— Về bản chất, anh chỉ là một thằng đĩ đực mất dạy. Nghe rõ chưa?

— Rõ.

— Nghĩa là một cục cứt!... Cứt thứ thiệt!

Anh lạnh lùng nhìn cô và cũng bình thản nói:

— Còn có, cô là con đĩ cái.

Jenny nhồm dậy:

— Anh bảo sao?

— Đồ đĩ cái!

— Nói rõ ra xem nào, không thì chết vì tay con này! Cô gầm lên, giọng run bắn vì tức tối.

— Chẳng cần thiết. Tự cô cũng biết.

— Tôi thề sẽ giết anh thật đấy!

— Đàn bà mà để cho bất cứ thằng nào cũng chơi trong toilet được không phải là đồ đĩ à?

Cô tròn tròn mắt, phá lên cười cay độc, thách đố.

— Còn hơn thế cơ! Mười bận cơ! Thì đã sao?

— Cô là con đĩ!

— Không phải con đĩ đâu, đồ khốn kiếp ạ! Mà là con ghiền ma túy! Có muốn tôi kê danh sách chúng nó không? Anh tưởng chơi được Jennifer Lewis là lập được một kỷ lục chắc? Lúc tôi đã say rồi, thằng nào chơi cũng được tuốt. Có gì quan trọng cơ chứ? Anh tưởng tôi nhớ được hả?

Kostia đứng phắt lên.

— Tôi về New York đây.

— Đúng đấy, về đi, xéo ngay! Về hẩn Moscow, càng tốt! Đừng vác mặt tới đây lần nào nữa.

Cô nhảy xuống giường. Anh mặc áo, mặc quần, đi giày rồi lẳng lặng ra phía cửa.

— Đồ Nga bẩn thỉu!

Anh xoay núm cửa.

— Kostia!

Cô vụt đến níu lấy Kostia, giữ chặt tay.

— Đừng đi, Kostia... Đừng đi vội.

Anh dứt ra.

— Không đi nữa!

Anh mở cửa. Jenny gào lên.

— Em yêu anh!

Cô bám chặt vai anh, ôm chầm lấy anh.

— Lại đây... lại đây... Em thèm anh mà...

Trong lúc giằng co chiếc áo tắm phanh ra cặp vú bật lên giữa hai tà áo thấp thoáng hình tam giác đen nhánh. Kostia bắt gặp cặp mắt Jenny đang nhìn anh, một cái nhìn trước nay anh chưa từng thấy ở cô: Thành thực... Van xin... Cô lôi anh vào giường. Anh không đủ sức cưỡng lại, nằm xuống, chìm đắm trong cơn bão nóng hổi, êm ái. Jenny nhảy nhảy lên má anh, thì thầm nửa trách móc nửa cầu xin. "Em thèm anh... em thèm anh... em thèm anh...".

Cuộc trao thân thật trọn vẹn. Tuyệt vời. Triệt để.

— Cho em cùng đi, Kostia... Đưa em đi với! Em yêu anh!

Muốn diễn tả nỗi niềm khoái lạc này phải có khả năng diễn tả được cái chết. Nhưng chẳng có ai từ cõi chết trở về để diễn tả được nó. Riêng Kostia cảm thấy mình như vừa từ cõi chết trở về. Mọi màu sắc đều biến hết, mọi hình dáng đều tan thành quầng sáng mờ ảo, mọi âm thanh đều loãng đến mức anh không còn nghe thấy gì hết, cả vũ trụ mênh mang cũng đột nhiên trở thành mù và điếc. Không có giới hạn thời gian. Tất cả biến thành khoái cảm mãnh liệt kéo dài, khó chịu đựng, khó nói nên lời.

Khi tỉnh dậy, anh thấy Jenny nằm quay lưng. Anh nhẹ nhàng nâng mặt cô xoay lại. Mắt cô mở to. Nhưng không nhìn thấy gì. Cô đang khóc ròng.

— Em..

Cô quay mặt đi.

— Jenny! anh nài nỉ.

Cô bật khóc nức nở... Trầm uất. Náo nề. Toàn thân run rẩy trong nước mắt.

— Em không đi theo anh được đâu. Không thể cùng chia sẻ...

Anh kéo cô vào lòng. Thấy trên ngực nước mắt cô giàn giụa. Cô úp mặt vào tay, thủ thỉ trong tuyệt vọng xé lòng:

— Em chẳng cảm thấy gì cả, chán đến phát ốm lên được. Không thấy khoái... Chưa lần nào được khoái.

21

Giữa trưa, Dick chặn cậu hầu phòng vừa từ một dãy phòng đi ra tay bưng chiếc khay vương vãi thức ăn thừa.

— Xuyt... Gonzalez.

Dick bao giờ cũng gọi là Gonzalez tất cả những người mắt không xanh, da không trắng, tóc không vàng.

Giữ đúng lễ thói người Ý tỉnh Naples, "Gonzalez" - thực ra tên là Gianni thấy không nên cải chính. Bộ mặt lông lá trán chít khăn đỏ làm anh lo ngại. Hơn nữa tấm thẻ cảnh sát của hắn đúng là thứ thiệt. Gianni cũng như tất cả những người gốc La tinh ở Los Angeles này đâu có giấy phép lao động? Anh đi chậm lại:

— Vâng, thưa ông.

Dick thản nhiên thò tay lấy một mẫu bánh sừng bò trên khay phết bơ, lấy mũi dao khều chỗ thức ăn thừa rồi nhét tất cả vào mồm.

— Tôi có thể giúp gì được, thưa ông?

Dick mở vung bằng bạc đập đĩa trứng.

— Cút chưa! Chúng không bỏ sót một khoanh xúc xích nướng nho nhỏ nào. Này Gonzalez, nhân viên các cậu có được chén đầy như khách không?

— Làm gì được, thưa ông.

— Nhà nữ danh ca đã gọi cậu chưa?

— Dạ, chưa thưa ông.

— Hể thấy gọi, báo ngay cho tôi, hiểu chưa?

— Hiểu lắm thưa ông.

Không nhin được nữa, Dick vớ miếng ruột bánh mì dầm vào chỗ cặn lòng đỏ trứng đưa lên miệng.

— Nguội quá.

— Để tôi mang trứng tươi đến hầu ông nhé?

— Cậu khá lắm Gonzalez. Nhưng mình không có điều kiện.

— Chết nổi! - Gianni phản đối - hoàn toàn miễn phí mà.

Dick nhìn anh ta, nghiêm nét mặt:

— Định hối lộ đấy hả?

Gianni lắc đầu quày quật.

— Biến ngay! Tha cho lần này.

Anh nhân viên phục vụ quay đi. Anh vừa tới góc hành lang.

— Gonzalez!

— Ông gọi?

- Ba trứng thôi. Xúc xích và mỡ muối nữa.
- Rõ.
- Nếu còn dư chút ít vang đỏ dưới đáy chai.
- Nhất định còn, thưa ông.

Dick trầm ngâm đốt một điếu cần sa. Và tự hỏi không biết gã Nga sẽ cùng với ngôi sao màn bạc đề bẹp bao nhiêu thời gian nữa.

*

* *

Annibal đẩy cửa quán Tap - Cap. Sau vài giây mắt mới quen với bóng đêm nhân tạo trong quán rượu, trên đường Quốc Gia cắt ngang đường Moton. Ngay cửa vào, mé bên phải mười người rồi rãi ngồi trên ghế da vừa uống bia vừa lơ đãng nhìn lên ba chiếc máy thu hình đang phát ba chương trình khác nhau. Cuối phòng, dân máu mê bida múa gậy trên chiếc bàn sáng rực ánh đèn pha.

Annibal gọi một lon Budweiser, giả bộ chăm chú theo dõi cuộc đua ngựa ở Santa Anita nhưng mắt liếc vội về phía máy điện thoại đang rỗi.

Chỉ cần bỏ vào máy những đồng hai nhăm xu là tha hồ gọi Tokyo, HongKong, Mũi Biển Xanh hoặc Rome mà không sợ bị ai cản trở.

Gã nhấm nháp lon bia cốt để hòa mình vào khung cảnh.

Gã gạt tay chùi mép, thản nhiên bước tới điện thoại. Trong náo loạn của âm thanh tivi và lời qua tiếng lại chòng chéo giữa các khách hàng, chẳng ai để mắt đến gã.

Gã thả một nắm xu vào máy quay số 011 gọi tổng đài ngoài nước, quay tiếp số 57 gọi sang Colombia, rồi quay tiếp một số nữa, một số mà cảnh sát tất cả các nước dám chịu xuống hỏa ngục để nắm được.

Chuông reo hai hồi.

Ở Medellin, có người nhắc máy.

Theo bản năng, Annibal sửa lại tư thế, dọn giọng rồi nói:

— Annibal đây. Ngài Luz Botero đợi tôi gọi.

*

* *

Chuông điện thoại reo liên hồi. Kostia chẳng buồn để ý, nhòe dậy ra cửa sổ kéo rèm. Quanh bể bơi, nhiều hoa khô bận áo tắm lượn đi lượn lại đầy khêu gợi trước các lực sĩ xấp xỉ lực tuần của giới kinh doanh tài chính từ khắp thế giới tề tựu bên dãy bàn tiệc nhẹ.

Kostia buông rèm trở về giường. Jenny vẫn nằm im, mắt mở to. Anh vuốt ve mái tóc cô. Cô nắm tay anh đặt lên môi.

— Em không trả lời, định để tổng đài nổ tung chắc?

Jenny vờn vai.

— Kệ xác.

— Nhớ họ báo tin cháy nhà, biết đâu!

Anh nhắc máy, tùm tùm cười đưa cho cô.

Jenny nói ngọt lịm với người đối thoại nào không rõ.

Cô gác máy.

— Anh đói chưa?

— Đói chết.

— Ăn gì? bún thịt, trứng cá muối, dưa tây, lươn, kem vani, tôm?

Cô sờ soạng trên đầu giường, tìm thấy chiếc công tắc gọi người phục vụ.

— Cà phê, Kostia nói.

— Lại đây em bảo.

Cô vạch tà áo đặt ngón tay vào nốt ruồi bé tí ở bẹn.

— Anh đã kể về cái này với mẹ anh chưa?

Điện thoại lại reo inh ỏi. Jenny nhắc chiếc máy lên định dứt dứt dây điện nhưng không được đành đặt xuống cần ống nghe. Chưa kịp chửi...

— Julius đây Jenny! Có chuyện gì vậy? Cả thành phố nháo nhào tưởng em chết rồi! Mươi phóng viên đang truy tìm em! Khỏe không Jenny?

Jenny đang ở trường. Cô đeo kính mát lên.

— Đồ khốn! Tối qua cho người ta uống thứ gì vậy?

— Nước cường toan. Nghe đây em bé, sáng nay anh vừa nghĩ được một ý tuyệt hay. Em biết hát chứ?

— Không biết.

— Chẳng sao! Em có muốn trình diễn trên sân khấu Broadway chứ?

— Không đời nào.

— Chẳng sao! Em có muốn đóng vở hài nhạc kịch về cuộc đời Garbo không?

— Ỉa vào.

— Hoan hô! Hãy nghe tựa đề đây này!

Jenny gác máy. Chuông cửa. Cậu hầu phòng bước vào.

— Để người ta gần chết đói đến nơi, Jenny trách.

— Dạ thưa bà. Bà gọi gì?

Jenny đưa mắt hỏi Kosita. Anh cũng không biết nốt.

— Có bảng kê món ăn đấy không?

— Dạ, có đây thưa bà! Gianni - Gonzalez đáp.

Jenny đẩy ra.

— Mang bảng kê cho tôi.

Gianni không hiểu ý.

— Tôi vừa đưa hầu bà đấy ạ.

— Đưa tất cả. Tất cả các bảng ghi món ăn.

— Xin tuân lệnh thưa bà. Dạ, bà cần tất cả.

— Tất.

— Đồ uống thì sao ạ?

— Một chai nước lạnh.

Gianni nghiêng mình rồi ra. Điện thoại. Jenny đặt ống nghe lên tai, cau mặt, nghe trong ba giây. Rồi đáp:

— Ỉa vào!

Và gác máy.

— Em quên gọi cà phê, Kostia nói.

*

* *

Điều gì khoái hơn? Nằm trên giường với một cô gái, hay lái máy bay trên bầu trời?

Chưa bao giờ Arthur tìm được câu trả lời.

Vả lại anh chưa bao giờ vừa lái máy bay vừa làm tình.

Thời tiết tuyệt đẹp. Anh liếc nhìn xuống dưới. Đại dương rải những cuộn sóng viền bọt trắng xóa dọc những bãi cát và vách đá bên bờ Thái Bình Dương dưới cánh bay sáu nghìn mét.

Anh thuộc lòng đường bay.

Trước tiên bay dọc bờ biển Cali, qua phía nam Mexico, vượt qua sa mạc Siena Madre, qua không phận của Guatemala, Salvador, Honduras, Nicaragua, Costa Rica và Panama rồi vào Colombia, hạ cánh xuống Medellin.

Cuộc dạo chơi dài bấy tiếng do anh làm chủ trên máy bay.

Sau đó mọi chuyện sẽ phức tạp hơn.

Botero không bao giờ báo cho anh biết trước kế hoạch của hắn. Arthur lần nào cũng cất cánh trong tình trạng không biết phải đến đâu, và bất thành lĩnh nhận lệnh hạ cánh xuống những con đường mòn hiểm trở giữa rừng rậm.

May mà có Enrique cùng đi.

Chuyến nào Botero cũng mang theo gã.

Thật bí ẩn.

Không dùng la bàn, không mang bất cứ máy móc gì, chỉ bằng bản năng, định hướng bằng giác quan thứ sáu, gã chẳng bao giờ hé răng, có lẽ cũng chẳng biết đọc biết viết nữa, nhưng có thể tìm ra đúng đường bay qua mây mù dày đặc ngay trong đêm tối. Sau hàng trăm lần tận mắt chứng kiến Arthur đã hiểu: công việc của anh là nắm cho chắc cần lái, dù chẳng trông thấy gì, nhưng hễ nghe Enrique báo đáp xuống là anh cứ việc xuống. Trăm lần như một, đường băng hạ cánh nhất định có ở dưới.

Có tất cả trên chín trăm đường băng giữa rừng già hiểm trở, cách vài chục kilômét có một đường.

Làm sao biết?

Lại một dấu hỏi chưa được trả lời.

Arthur đang lướt trên bầu trời Cabos San Luca, thiên đường quốc tế của những người thích câu cá lớn. Anh đã ở đây nhiều lần. Đã từng dự định đưa Pat tới đây nhưng ngay sau đó đã ngạc nhiên và bực bội vì ý định ấy.

Anh đưa tay vuốt ve chiếc hòm xanh chất trong khoang lái chật chội, rồi châm một điếu cần sa.

*

* *

— Tôi đang nghỉ phép năm, anh trung úy. Cuộc viếng thăm này không hề có tính chất chính thức. Và nếu anh đồng ý, tôi xin phép được yêu cầu anh giữ kín cho.

Sau phút ngạc nhiên đầu tiên, O'Toole linh cảm thấy con hà mã cái đồ sộ này có một bộ óc thông minh khác thường.

— Mời chị dùng chút đồ uống nhé?

— Vâng, xin cho tách nước trà.

Chị ta xộc vào nhà đúng lúc anh vừa từ bể bơi lên.

— Tôi là Janis. Làm việc ở trung tâm Edgar Hosver ở Washington. Tôi đã được nghe nói nhiều về anh.

Janis. Anh cũng từng nghe nói về chị ta.

— Xin gặp anh vài phút được chăng?

Chén trà đặt trên bàn. Anh mời chị dùng đường.

— Rất tiếc. Tôi vừa bắt đầu kiêng.

Anh không dám hỏi từ bao giờ. Cũng không dám hỏi: để làm gì? Trên bộ khung dễ sợ này thêm bớt vài ba chục kí thịt chẳng ảnh hưởng chút nào đến hình dạng chung con người.

Thoạt đầu Janis ca ngợi ngôi nhà, nhắc đến vụ bê bối một vài sở của FBI bỏ tiền mua xe Nhật làm xe công vụ, tán tụng khí hậu ấm áp của xứ California, cây cọ, biển cả, và mọi tấm bưu ảnh bày bán...

Rồi nói xa xôi đến cái chết của Laura.

Lúc này Peter rất chú ý lắng nghe.

Mới nghe vài câu anh đã nhận thấy người này nắm chắc từng chi tiết của thảm kịch.

— Tôi chia buồn cùng anh, anh trung úy. Tệ nạn ma túy là điều xỉ nhục cho nước Mỹ.

Chị uống nốt chén trà từng ngụm nhỏ.

— Mới tối qua, tôi vừa được dự một đám cưới. Thật xấu hổ! Cocain tràn trề, ngay trước mặt mọi người.

— Sao chị không báo cho tôi? Peter lạnh lùng hỏi. Anh nghĩ bụng: phải chăng chị này đến nâng cuộc điều tra anh đang tiến hành để chuyển sang tay bọn có vai vế của FBI?

— Trung úy đang ở ngay trên lãnh địa của mình. Phỏng tôi nói được điều gì mà trung úy không biết trước? Mấy ngôi sao màn bạc ấy thật dữ dằn.

Peter suýt mỉm cười.

— Ví dụ ai?

— Jennifer Lewis.

Một lần nữa anh nghi hoặc.

— Đẹp cực kì! Chị quen à?

— Biết tên thôi.

Chị rót thêm trà, để im lặng lập lòe kéo dài.

— Có một cậu rất bảnh trai cùng đi với cô ấy. Người nước ngoài. Hình như người Nga... ừ đúng... một cậu Nga ly khai.

Chị giả bộ ngượng ngùng, nở nụ cười tỏ vẻ thẳng thắn không thể cưỡng nổi.

— Tôi mới chân ướt chân ráo tới đây. Anh hiểu những trò đó gấp tôi hàng chục lần.

Lại im lặng.

— Thiên hạ đồn Jenny Lewis xài ma túy dữ lắm?

— Ai cũng biết điều đó.

— Một thảm kịch. Con người rục rồ chói lại như thế mà...

Thường thường khi chơi trò mèo vờn chuột, Peter vẫn đóng vai mèo. Bỗng anh thấy chán ngấy.

— Thưa chị, xin nghe tôi nói.

— Janis. Cứ gọi tôi là Janis thôi.

— Có lẽ đơn giản là chị nói thẳng điều chị muốn hơn là cứ vòng vo mãi thế này.

— Đúng thế.

— Vậy chị nói đi.

— Xin đừng giận, trung úy. Tôi chỉ muốn tìm hiểu người đang tiếp xúc với tôi.

— Tôi cũng có nhiều thứ để tiếp chuyện chị.

Janis mỉm cười dịu dàng đến nỗi viên trung úy phải cố kìm giữ mới khỏi bộc lộ tình cảm của mình.

— Anh nói đúng, anh trung úy. Tôi sẽ vào vấn đề ngay.

*

* *

Hàng chục ngàn xe hơi căn đuôi nhau quay tròn xung quanh Colisemu đợi giải tỏa đường vào bãi xe.

Trời vừa mưa. Cuộc hòa nhạc diễn ra ngoài bãi trống. Đêm se lạnh, Kostia bật hệ thống lò sưởi trong chiếc Bentley. Vậy mà vô số thanh niên nam nữ đang đổ xô vào sân vận động chỉ khoác trên lưng chiếc áo pull cộc tay. Rõ ràng họ cóc đếm xỉa đến thời tiết. Đi từng tốp ba bốn người lặng lẽ, vẻ mặt đăm chiêu ngây ngô như các tín đồ Kitô giáo đầu tiên đi nhận lời Chúa phán.

Không tiếng reo hò, không chuyện vãn, không gây rối. Jenny lăm bầm:

— Sao họ không biết lạnh, nhỉ?

— Họ có đức tin, Kostia nói.

— Nó sưởi ấm được à?

— Được, khi ta hai mươi tuổi.

— Ngay lúc hai mươi, em đã thấy lạnh.

Anh vuốt ve gáy cô.

- Em khác. Em nổi tiếng.
- Có liên quan gì đâu?
- Vinh quang... Vinh quang gây lạnh.
- Kia! Cô reo lên. Rẽ được đấy.

Kostia đâm mũi xe vào lỗ hổng ở hàng rào sắt vây quanh sân vận động. Họ tình cờ lọt được vào khu riêng của từng lớp Happy Few^[10]. Vừa đặt chân xuống đất Jenny đã bị phát hiện ngay mặc dầu cô đeo kính đen, mặc quần jean và áo chế phục thủy binh. Hai chàng trai đeo băng đỏ trật tự viên hộ tống cô vượt qua một loạt hàng rào chữ chi có những vệ sĩ hiền lành nặng một tạ canh gác.

Theo sau những người dẫn đường, họ đi vào đường hầm bê tông dẫn đến sân cỏ vẫn dành cho các trận chung kết bóng đá tranh giải lớn. Và đột ngột rơi vào một thế giới khác: vào hành tinh của tuổi hai mươi đang tụ hội trong đại lễ nhạc rock. Không còn tên họ, chìm ngập vào cõi hư không tập thể trong đó sự tồn tại của mỗi cá nhân chỉ hình thành qua sự hiện diện của những người khác, bọn họ chen lấn trong đường hầm, dính kết vào nhau đến nỗi chân không chạm đất nữa.

Hai người bị xô đẩy từ bốn phía, lọt thỏm trong đám đông, đột nhiên lạc ra khoảng trống ngoài sân vận động; Kostia choáng váng thấy mình đứng dưới mái vòm kỳ lạ với nóc là muôn vàn vì sao.

Tất cả có đến trên một trăm ngàn người, đều thở chung một buồng phổi theo cùng một nhịp, với một trái tim chung cho tất cả.

Màn đêm lỗ chỗ chấm sáng của vô vàn bật lửa liên tục bật, tắt. Mỗi đốm sáng mong manh là một thông điệp, có tôi đây, bạn không cô đơn, ta không sợ nữa, có nhau là ấm áp. Hàng chục quả bóng màu từ dưới sân vút lên tiến công các đám mây nặng trĩu cơn mưa.

Những nữ nhân viên xếp chỗ đưa Jenny và Kostia đến tận chỗ ngồi. Trong không khí mong chờ thành kính nồng nhiệt này không còn một cái gì tồn tại ngoài bản nhạc sắp vang lên. Không còn chuẩn mực. Mọi cách biệt về địa vị xã hội đều bị thủ tiêu. Tất cả đều mặc cùng một kiểu, trai và gái đều giầy Baskets, quần jean, áo pull cộc tay.

Ai giàu? Ai nghèo? Ai cao sang, ai quyền quý? Tất cả bọn họ hòa vào nhau trong một điểm chung đang phai tàn: tuổi trẻ.

Từ nhiều năm nay, đây là lần đầu Jenny thấy mình được giải phóng khỏi chính mình. Không một người nào chú ý đến cô. Bị chèn cứng cả phía trước phía sau, bên phải bên trái, cô cảm nhận được rung động mãnh liệt của đám đông.

Tuyệt vời.

Gió hòa lẫn khói cần sa với khói thuốc thơm. Cứ hai người hút thuốc có một người đốt cần sa.

Bỗng nhiên trên sân vận động cuộn cuộn một con sóng trải dài không dứt. Xa xa bên mé trái, luồng sáng đèn chiếu làm bật lên hình năm chàng trai đang như chạy trên ánh điện: nhóm "U2" mở màn trình diễn. Kostia hỏi:

- Cậu nào là bạn em?
- Người chơi ghita.

Không gian bao la của sân khấu và nền trời nuốt chửng nhóm ca sỹ, họ chỉ bé như những chú kiến.

Tiếng ồn ào dậy lên như sấm. Tiếng rên vui sướng kéo dài. Một trăm nghìn người đứng cả

dậy. Và im bật: giữa thánh đường lộ thiên, giọng ca vút lên cao ngang tầm ngọn đuốc khổng lồ trên đỉnh Đài Tưởng Niệm đỏ rực một khoảng trời. Bài hát ca ngợi tình yêu, sự hòa hợp, lẽ công bằng và cuộc sống hòa bình

Trong đám đông, có lẽ chỉ riêng Kostia thấy tâm trí tràn ngập những hình ảnh không có liên quan rõ rệt với cảnh đang sống, những hình ảnh kéo đến từ một thời khác, một thế giới khác.

Có thể vì ngọn đuốc. Ánh lửa của ngọn đuốc.

Anh trông thấy lò thiêu người trong các trại tập trung quốc xã với những xác chết đang bốc lửa. Những chiến trường trận mạc trên khắp hành tinh với những chú lính trẻ con tan xác vì lựu đạn. Trông thấy chiến tranh, dây thép gai, vết thương và máu. Nghĩ đến những người chết dần chết mòn trong các trại cải tạo và nhà tù. Nhớ mẹ, nhớ bố. Suy tư về ý nghĩa của "Tự do", và không hiểu vì sao tự dưng thì thầm mấy câu thơ của Verlaine.

«Tiếng vĩ cầm

Của mùa thu.

Nước nở hoài.»

Cũng trong khoảnh khắc này anh cảm nhận được sự vận động theo nhịp tuần tự thăng trầm của các thế hệ, những thay đổi vô hình mà sâu xa của hành tinh, sự chuyển dịch của cá nhân, của gia đình hoặc bộ tộc tới những khối người ngày càng lớn hơn; như thơ ca mà anh yêu thích và đã tồn tại suốt ba mươi thế kỷ, được sáng tạo cho từng người một. Trái lại, nhạc rock chỉ có thể nói với số đông người. Và anh hiểu ra ý nghĩa đêm hội vĩ đại và hoang dã này tuổi trẻ tập hợp nhau từng nhóm kéo tới đây tỏ lòng yêu mến tôn sùng các nhóm bạn là vì họ đã phần nào cảm thấy rằng, từ nay số phận của từng người là một số phận tập thể, với những hạnh phúc và bi kịch tập thể. Hoặc, như ở Nagasaki và Hiroshima, là một cái chết hạt nhân tập thể.

Kostia băn khoăn tự hỏi: những người đứng bên anh lúc này sẽ ra sao sau mười, hai mươi năm nữa. Họ đều lành mạnh, to khỏe, mới tinh. Họ chính là trái tim của nước Mỹ. Nhưng họ đâu có biết! Không ai nói cho họ. Họ hoàn toàn cô đơn trước hư không.

Chỉ trong một đêm nay, được tập hợp thành một khối họ mới nhận ra và choáng ngợp trước tính đồng nhất này. Nhóm gắn chặt họ với nhau. Và tất cả các nhóm đều thấy rằng trong năm bóng người đang trình diễn trên sân khấu kia có chứa đựng đầy đủ tất cả các nhóm.

Jenny nắm chặt tay Kostia hỏi khê:

— Anh nghĩ gì vậy?

— Nghĩ đến bài hát.

— Cho xin chút lửa.

Kostia đưa mắt nhìn gã Tàu lai đứng bên trái, rút bật lửa trong túi cho gã châm thuốc.

— Xin cảm ơn.

Gã thở ra luồng khói dài rồi hỏi:

— Anh từ Kiev tới?

Kostia liếc mắt sắc nhọn.

— Không. Tôi từ Leningrad

Gã Tàu phác một cử chỉ mơ hồ tỏ vẻ bằng lòng. Jenny không trông thấy gì. Bài hát sắp kết thúc. Khán giả đứng dậy hoan nghênh kéo dài nồng nhiệt.

Khi bắt đầu tiết mục tiếp theo, Kostia đánh bạo liếc nhìn sang trái, gã Tàu đã biến mất.

PHẦN 4

CÁI CHẾT CỦA CON BƯỚM

22

Phong cảnh hoang dã đẹp lạ thường.

Phía xa, các đỉnh phủ tuyết của dãy núi Andes lấp lánh dưới nền trời xanh biếc đôi chỗ bị những đám mây xám nặng chọc thủng. Dưới chân núi những quả đồi nhuộm nhiều tầng màu từ hoa cà đến xanh nõn chuối, thỉnh thoảng có chỗ xen màu ngà voi của những mỏm đá nhô ra. Quanh đó, hàng trăm hécta đồi lúp xúp màu ngọc lục của đồn điền cà phê, tán lá sum suê run rẩy trước luồng gió bút đi những túm lá trên ngọn.

Luz Botero hỏi:

— Bác tên gì?

— Jorge Rodriguez Gachito.

— Người ta cho tôi hay rằng bác từ chối không muốn kiếm được nhiều tiền.

Mắt bác chủ trại già nhăn lại trong nụ cười.

— Không phải chuyện tiền nong đâu thưa senior. Mà vì gia đình tôi vẫn trồng cà phê từ đời cha đến đời con.

Trước căn lều vách đất nện, mấy con dê cái nhón nhơ gặm cỏ. Đàng xa, đàn bò chừng mười con đeo chiếc bướu trắng bần xoay tròn trong chuồng.

— Va cingar tu mujer!

Sáu tên bận đồ dã chiến kaki vây quanh Botero cười phá lên khi phát hiện ra con vẹt sặc sỡ chân bị xích đứng vắt vẻo trên thanh gỗ cắm vào bức tường trước cổng trại.

— Parate, pendenco! Một chú bé đứng trước cổng hét lên, cầm mảnh vỏ dừa ném con vẹt.

— Maricon! Vẹt chửi lại và hốt hoảng nhảy tránh đạn.

Những tên mặc đồ dã chiến gào lên cười. Botero vừa đưa mắt, lập tức im mồm hết.

— Con bác hả? Hấn chỉ tay vào hai chú bé.

— Si, senior.

— Bà kia?

— Vợ tôi.

Bà lão đang đứng trên bậc cửa thấy nói đến mình vội lùi vào nhà.

Botero cúi mặt, cầm chiếc gậy vừa nhặt lơ đãng rạch mặt đất.

— Sao bác không xen canh? Giữ lại một ít cà phê, còn lại thì trồng coca?

— Rất tiếc, senior. Tôi ưng cà phê hơn.

Mặt Botero thoáng một nét khó chịu.

Hấn chỉ nghĩ đến chuyện làm ơn nhưng không hiểu sao lại bị bác đi. Mỗi năm hấn ban phát hàng triệu đôla vào việc cứu trợ xã hội, cấp tiền cho bệnh viện, trường học, cấp chỗ ở cho người vô gia cư, với số lượng đông đảo chỉ có Chúa mới biết. Nhưng người đời thường vô ơn bạc nghĩa.

— Trang trại của bác cho bao nhiêu hoa lợi?

— Năm triệu peso một năm, senior

Bằng tám ngàn đôla. Một khoản tiền khổng lồ đối với người nông dân Colombia bình thường.

— Bác nhổ hết thứ cà phê chết tiệt này lên, trồng coca. Chúng ta vẫn tốt với nhau, và tôi trả cho bác gấp bốn lần tiền: hai mươi triệu peso.

Hắn ra hiệu. Một tên thủ hạ vác chiếc xác thể thao căng phòng giấy bạc đến. Botero ném xác xuống chân bác chủ trại.

— Ứng trước mười triệu.

Bác chủ trại cắn môi, do dự. Suốt đời chưa từng trông thấy nhiều tiền mặt đến thế.

— Tôi không nhận đâu, senior.

— Lời cuối cùng đây hả?

— Vâng, bác cúi mặt lăm bằm.

— Treo cổ chúng nó lên, Botero ra lệnh.

— Tất cả? - Tên chỉ huy bọn tay chân hỏi.

— Tuyệt vời!

Botero quay gót đi về phía trục thẳng.

Hai tên tay sai tóm bác chủ trại lôi đến gốc cây. Bốn tên kia xông vào nhà tìm hai người con vừa trốn.

Botero bảo phi công:

— Tôi rất buồn, anh Fabio. Rất buồn. Chúng ta đều là anh em một nhà, đều là người Colombia. Không hiểu tại sao người Colombia này từ chối giúp đỡ người Colombia khác.

— Tôi cũng vậy Luz. Tôi cũng không hiểu nổi.

Tiếng gào rú vọng ra từ ngôi nhà. Bà già chống cự, giãy giụa. Một cậu con trai của bà vừa định cứu bố lập tức bị báng súng nện vỡ sọ ngã lộn giữa vũng máu.

Bớt tốn một sợi dây.

Trong nháy mắt ba người còn lại bị treo cổ lên mấy cành thấp.

— Maricon! con vẹt gào lên... Hijode puta!

Một phút sau ba xác chết đung đưa trước cổng. Tên chỉ huy bọn vệ sĩ đến trục thẳng nhận lệnh mới.

— Mai phái đến một đội. Đốt sạch, nhổ hết cà phê, đưa nông dân tới.

— Rõ, Luz.

Gã thò tay lên mồm huýt mạnh. Những tên kia chạy tới.

Fabio nổ máy trục thẳng.

— Chờ chút, Botero nói.

Trong khi bọn tay sai lên máy bay, hắn trở lại ngôi nhà. Như thể đó là cành cây gộc vướng lối đi hắn gạt xác bà già đang lủng lẳng đầu dây, gí súng tận nơi bắn nát con vẹt.

Bọn tay sai vẫn nuốt trọn từng cử động của chủ, bật cười ầm ĩ. Với ánh tươi tỉnh trong khoe mắt Botero lên ngồi cạnh phi công rồi thốt ra lời ai điếu con vẹt.

— Một nhân chứng không bao giờ nói được nữa.

*

* *

Ở Los Angeles người ta đã quen mặt anh nên không bao giờ khám xét hành lý. Nhưng ở sân bay Medellin, đức vua Arthur còn có thể công khai dỡ xuống một trăm năm mươi tấn vũ khí mà không sợ rắc rối. Cảnh sát, hải quan dù ngập mũi trong đạn rocket vẫn sẵn sàng thề độc: đó là thực phẩm. Họ biết anh rất gần gũi Botero.

Giấy thông hành tuyệt đối hiệu nghiệm. Anh là con người bất khả xâm phạm.

Chả ai điên để đóng vai anh hùng.

Những nhân viên chính quyền hăng hái quá mức lập tức bị cảnh cáo: bưu điện chuyển tới cho họ những cỗ quan tài nhỏ xíu đựng ảnh các con họ tan học ra về, trên mặt vẽ ba vòng đỏ hình bìa xạ kích. Hoặc tình vi hơn, một cuốn băng video do bọn đao phủ trực tiếp ghi hình khi chúng hành quyết một bạn đồng sự của họ.

Không phải lời đe dọa suông.

Colombia giữ kỷ lục thế giới về số vụ giết người. Theo thống kê, dân xứ này chết nhiều gấp bốn lần các nơi khác. Chết rất trẻ: sáu chục phần trăm người chết chưa đến bốn mươi tuổi do ám sát.

Khó ai tránh thoát. Qua thời gian một chuỗi vụ ám sát đã đưa sang thế giới bên kia Bộ Trưởng Tư pháp Rodrigo Lara, Viện trưởng Viện kiểm sát tối cao Carlos Mauro Hoyos, Tổng biên tập GuiUermo Cano của nhật báo El Espectador, đồng thời là lãnh tụ một đảng cánh tả, khoảng năm chục thẩm phán, vô số ký giả quá tò mò và tám mươi một đội trưởng đội săn bắt cướp. Chưa kể hàng nghìn nạn nhân vô danh bị bắn chết trên các bãi hoang ở Medellin, xác chết do các công nhân vệ sinh thu nhặt hàng sáng lẫn trong rác rưởi.

Cả nước trở thành con tin của Mafia, thành võ đài đẫm máu cho cuộc đối đầu giữa băng cướp năm dòng họ với chế độ dân chủ của ba mươi triệu công dân.

Không tìm ra thẩm phán để xét xử, ký giả để viết báo, kiểm sát viên để buộc tội. Sau chưa tới mười năm, do sự kết hợp nhiều yếu tố ngẫu nhiên Medellin đã trở thành thủ đô của thế giới ma túy và án mạng, ở vị trí chiến lược trên vùng tây bắc, lại có nhiều sân bay tư nên nó dễ dàng lập thành chiếc cầu không vận bí mật sang Florida. Đồi núi bao quanh là nơi xây cất những xưởng pha chế bất khả xâm phạm.

Một yếu tố có tính chất kinh tế: trong thành phố đã có sẵn nhiều ngành công nghiệp sử dụng rất nhiều hóa chất, dựa vào đó chúng tha hồ mua những khối lượng khổng lồ để chế biến nguyên liệu thành Cocain tinh khiết.

Nhân công có thể chất đầy từng toa tàu. Mấy năm trước việc đóng cửa các nhà máy dệt đã ném ra đường hàng nghìn người thất nghiệp, họ lẫn xả vào vòng tay bọn buôn lậu ma túy để làm “la thờ” hoặc làm “cò súng”.

Thế là nạn tham nhũng và khủng bố lên ngôi, cùng nắm trọn quyền thống trị ở mọi cấp trên nấc thang xã hội.

— Chào senior Boswell. Khỏe chứ?

Arthur cười đáp lại đại úy Ortega.

— Trên máy bay có đồ lễ của tôi. Lát nữa sẽ có người tới mang đi.

— Rõ, senior.

Anh đã đặt chiếc hòm xanh ở đuôi máy bay, trong một chỗ bí mật có khóa cẩn thận.

Anh đi ra cửa. Dĩ nhiên, anh không phải xuất trình bất cứ giấy tờ gì, dù là giấy tờ tùy thân hoặc giấy tờ liên quan đến số hàng anh chở. Ngoài đường, chiếc xe hòm kính đen dài thượt đã đợi sẵn. Ngoài tiền lương, Botero còn cho anh sử dụng một xe hơi, một tài xế, một ngôi nhà có hai người hầu.

Với tư cách sĩ quan cảnh sát Mỹ, mỗi tháng Arthur lĩnh ba nghìn đôla.

Ở Colombia, mỗi tháng anh lĩnh bốn chục nghìn. Có lần thấy bản khoản về khoản thu nhập bất hợp pháp này anh đã tâm sự với O'Toole.

— Gửi vào tài khoản bí mật của riêng cậu.

— Đâu phải của tôi?

— Sao lại không? O'Toole thản nhiên trả lời. - Cậu phải thí mạng mới kiếm được. Có lấy cắp của ai đâu?

Thấy Arthur tròn tròn mắt, O'Toole đánh trống lảng:

— Cậu muốn làm thiên hạ nghi ngờ chẳng? Thì tìm cách mà xoay sở, tiêu vung tán tàn đi, làm như thể cậu rất giàu có.

— Lúc buộc phải giải thích thì biết nói thế nào?

— Cậu sẽ giải thích với tôi chứ không phải với ai khác. Khi nào tóm cổ được Botero sẽ tính.

Các chuyến bay không dễ dàng.

Để tránh con mắt radar phải bay đêm, không đèn hiệu, sát mặt biển, trên những vùng lúc nhúc lính biên phòng sẵn sàng nổ Bazooka bắn hạ không cần báo trước. Trong những chuyến bay tới các hòn đảo cách Florida có một tầm ném đá này, Arthur phải dùng loại kính đặc biệt khuếch đại ánh sáng lên một nghìn lần.

Gã vệ sĩ lúc nào cũng kè kè bên cạnh để bảo vệ anh thì ít mà cái chính là để đề phòng anh chuồn thẳng với món hàng một tấn Cocain nguyên chất anh chở trên máy bay. Sau khi được pha thêm procain, đường hóa học và Mannitol, số này sẽ lên thành năm tấn.

Sau bốn năm bay, Arthur đã nắm được nhiều điều không thể tưởng tượng nổi về quy mô buôn lậu, về những kẻ nhúng tay vào tội ác.

Botero, một tên chỉ quen ăn bốc, mỗi năm đút túi số tiền kinh khủng ba tỉ đôla. Hắn chia quyền thống trị với bốn dòng họ nữa.

Carlos Lehder Rivas biệt hiệu “el Loquito”, “thằng nhỏ khùng” đang tạm thời bị giam trong nhà tù Mỹ nhưng vẫn điều khiển công việc của nó. Jorge Luis Ochoa Vasquez, Pablo Escobar và một tên lính mới đã sớm tỏ ra là một cao thủ: Gonzalo Rodriguez Gacho.

Một sức mạnh tài chính kinh người.

Mạnh đến mức bọn chúng đã vô hiệu hóa được thứ vũ khí duy nhất có thể hạ được chúng: thỏa thuận của Colombia đồng ý cho dẫn độ bọn chúng sang Hoa Kỳ. Do chính phủ hai nước kí kết.

Nhưng thực tế, chưa một lần nào áp dụng vì mỗi đe dọa bị giáng đòn trừng phạt kinh khủng.

Yên chí không ai dám đụng tới, được cảnh sát và các chính khách chúng tưới đẫm vàng che đở, bọn đầu sỏ đua nhau tạo cho mình bộ mặt những nhà yêu nước thương nòi. Chúng xây làng cho người vô gia cư, thành lập những vườn thú, viện bảo tàng, trường học, bệnh viện, các công trình từ thiện.

Thực ra, đó chỉ là giọt nước trong biển cả lợi nhuận của chúng.

Ngày 10 tháng Ba năm 1984, cuộc hành quân của các đội biệt kích trực thăng vận do các cơ quan đặc biệt Mỹ và các đội chống ma túy Colombia đã tiêu diệt hang ổ quan trọng nhất của chúng: "Tranquillardia". Một xưởng chế biến Cocain ngang cỡ xí nghiệp Ford ở Detroit. Giữa những cánh đồng mênh mông vùng Los Llanos, khoảng hai chục xưởng máy rải rác trên diện tích vài chục hécta, một nghìn thợ, những thị trấn - nhà ngủ, căngtin, đường băng hạ cánh, các chuyên viên hóa chất, kỹ sư, nhân viên phòng thí nghiệm. Một tổ hợp công nghiệp chưa từng thấy trong lịch sử buôn lậu ma túy. Sản lượng tháng: hai mươi nhăm tấn Cocain.

Bữa đó, các nhân viên chống ma túy ném xuống sông Yari mười lăm tấn.

Sau đó có nhiều tin đồn. Hình như chúng đã tái lập một nhà máy khổng lồ ở đâu đó giữa rừng sâu.

Ở đâu vậy?

Buổi chiều, Arthur có hẹn với một chiến hữu tên là Zizi Mac Cormick - Người Mỹ loại kiên trì, chỉ huy bay sa đọa, hắn đem tài năng phục vụ bọn cướp trong khi vẫn lái các chuyến bay thường lệ của Panam.

Hắn cho Arthur cũng là một tên buôn lậu như những tên khác. Và kết thân với anh. Hắn thuộc lòng toàn bộ trái đất, nắm vững các mảnh mung mới nhất, và uống rượu không pha.

— Thừa ông, ta đã tới.

Gã tài xế nhảy bổ xuống mở cửa xe cho Arthur, giằng chiếc xác trong tay Arthur với vẻ nịnh bợ. Địa điểm gặp Zizi cách chỗ anh ở có hai bước chân. Ở ngay ngọn hải đăng tinh thần của thành phố: nhà chứa của Medellin.

*

* *

Dinh cơ đồ sộ được xây dựng dưới chân ngọn đồi thuộc dãy hoành sơn Medellin. Được vũ trang canh gác suốt ngày đêm. Vòng ngoài có các tổ tuần tra tin cẩn dắt chó đi lại không ngớt. Trong nhà bọn tay chân ở chật các văn phòng nhiều vô kể xưa kia là nơi ở của đại sứ Brasil và gia đình ông ta.

— Chào ngài Luz.

Vệ sĩ riêng của Botero nằm chẹn ngang cửa ra vào. Khi đã vào phòng, hắn đóng chặt cửa, không một ai được phép vào khi hắn còn ở trong đó. Hắn nắm trong tay hạm đội bảy chục máy bay, tàu vận tải biển, xuồng cao tốc. Chỉ cần vài mảnh vụn của tài sản riêng hắn cũng đủ mua tất cả số khách sạn Ritz trên trái đất hoặc tòa cao ốc Empire State. Nhưng hắn lại không bao giờ ngủ trên giường. Chỉ nằm đất mới ngủ được.

Nhưng từ mấy tháng nay, điều đáng ngạc nhiên là hắn không muốn ai biết được điều đó.

Hắn xoay tròn, bước vào phòng tắm lộng lẩy, mở vòi nước hết cỡ té nước lên mặt. Rồi trở lại phòng ngủ. Bọn đầy tớ đã đặt lên gối bông hồng. Hắn kéo chiếc chăn quấn quanh người rồi nằm xuống đất.

Hắn biết rõ, chỉ cần nhắm mắt lại sau một giây là ngủ được.

"Chẳng khác loài thú vật", một gã cóm đã bảo hắn thế và lập tức bị hắn đâm chết tươi. Lúc ấy hắn mười hai tuổi.

Hắn nghĩ tới những tin tức do Annibal báo cáo. Buồn! Boswell vừa tới. 5 giờ sáng sẽ bay.

Hắn được báo cáo: công việc chuẩn bị mọi mặt đã hoàn tất. Nhưng đây là chiến dịch lớn nhất kể từ thuở xa xưa khi con người bắt đầu phát hiện được những tính chất quý báu của ma túy, nên hắn muốn đích thân kiểm tra.

Hắn quyết định nhắm mắt lại.

Đúng một giây sau hắn ngủ khì.

*

* *

Trên toàn bộ lãnh thổ Nam Mỹ, nhà chứa không bao giờ quá xa nhà thờ. Như vậy kẻ phạm tội ăn năn muốn rửa sạch vết tích sa đọa hồi đêm có thể đi thẳng từ vòng tay gái điếm đến buổi cầu nguyện sớm nhất. Động “Casa Mercedes” không ngoài thông lệ này. Đó là một tu viện cũ do mafia mua của các giáo chức đạo Kitô, phía sau liền vách các kho chứa đồ thờ. Gian đặt bàn thờ ngày xưa nhường chỗ cho phòng tiếp khách căng rèm nhung đỏ. Bên trái có quầy rượu do các cô mang tất đen để hờ ngực đứng bán. Dọc theo tường, cách nền nhà ba mét, một dãy hành lang thông với vô số hang động dùng làm phòng khách chơi. Bên dưới là phòng tiếp tân đủ chỗ cho hai trăm người chuyện trò thoải mái.

— Tuyệt thật, Zizi ca ngợi.

Như thường lệ, động Mercedes đầy ứ khách. Các cô điếm được nhập từ quần đảo Caribe lảng giềng, từ châu Âu, từ Hoa Kỳ sang, có đủ loại để đáp ứng mọi đòi hỏi xác thịt nồng cuồng kỳ dị. Tuổi từ mười sáu đến năm mươi. Gái Nga hồng hào mập mạp tóc vàng, gái lai da đen gân guốc, gái Pháp nhỏ con chót nhả, gái Mỹ dài và mỏng... tất cả lượn lờ quanh các bàn đặt giữa những dãy divăng xố lông, mỗi lần đi qua lại được khách đưa tay sờ soạng lên mông. Mọi sự chuyển dịch về phía các phòng chơi đều phô bày trước mắt tất cả mọi người.

— Anh thấy chưa Arthur, ở Hoa Kỳ thiếu hẳn thứ này. Một nhà chứa tốt theo kiểu cổ.

Một lần nữa Zizi lại pha chế cốc rượu đáng sợ vẫn làm nhiên liệu cho anh ta: vodka vài giọt chanh, một dấm tiêu. Chưa đầy hai mươi phút chai “finlaudia” của anh ta đã cạn hết một phần ba. Phút dốc bầu tâm sự sắp đến.

— Một lần bà xã tôi hỏi liệu tôi có lừa dối bà ấy khi đi trên đường không?

— Anh trả lời sao?

— Nói sự thật. Bảo: anh tới chơi động ở Medellin.

— Bà ấy tỏ thái độ thế nào?

— Chắc anh không thể đoán ra. Bà ấy bắt tôi cho đi theo tới đây.

Anh rót thêm một li whisky cho Arthur, chạm cốc.

— Anh cắt nghĩa như thế nào?

— Không thể cắt nghĩa nổi, Arthur thôi phòng thêm.

— Mà bà nhà tôi là người tử tế chứ lại!

— Tôi tin chắc như thế.

Zizi nhẹ nhàng đẩy hai cô định rủ anh đi.

— Chốc nữa đã nào!

Rồi nhìn thẳng vào Arthur.

— Tối nay anh làm gì? Lên trên kia chứ?

— Không. Đêm qua đã thức trắng. Mới ngủ bù được hai tiếng. Bảnh mắt sáng mai đã phải dậy.

— Tôi cũng thế. Nhưng vẫn đủ sức làm một đứa.

— Anh bay hướng nào?

Zizi phác một cử chỉ mơ hồ.

— Lúc đang bay mới được biết. Chỉ biết sẽ lái chiếc tải.

— Chiếc “Fat - lady”?

— Ừ. Loại C123K. Sợ mất vía! Họ chất nặng đến nỗi khó lòng bốc lên nổi. Mới mở mồm định nói họ đã cười bò ra.

Arthur tư lự xoay cốc rượu trên tay.

— Zizi này, có triệu chứng chẳng lành. Sớm muộn sẽ ăn đạn thôi, không của quân đội, của cốm, thì cũng của đội chống ma túy. Anh thừa biết tổn thất sáu tháng qua: bốn trăm xe tải bị bắn hỏng, một trăm tàu biển bị khám xét và đánh chìm, tám chục máy bay bị tóm cổ, ba mươi chiếc bị bắn hạ. Mình rất khoái tiền, nhưng chỉ có một cái đầu thôi.

Zizi thở dài.

— Phía bên này cũng đang chuẩn bị. Tôi thấy họ mới bốc dỡ nhiều thùng tên lửa có đầu tìm trực thăng. Có thứ đó, liệu bọn Chống Ma túy có dám bay qua rừng nữa không?

— Cậu lái máy bay hay đi trận mạc?

Zizi cười phá lên.

— Tôi chuẩn bị tuổi già! Chúc sức khỏe!

— Chúc sức khỏe.

— Chào anh Arthur!

Hai người quay lại. Đứng trước bàn một thiếu phụ rất trẻ bó cứng trong tấm áo đỏ dán vào thịt.

— Chào Carmen, Arthur đáp. Anh đang đợi.

— Em ngồi được chứ?

— Hẳn rồi. Em biết anh Zizi không?

— Chào Carmen, Zizi nói. Cô uống gì?

— Không. Cảm ơn.

— Anh có cái này cho em. Arthur thì thầm.

Anh lấy chiếc gói trong túi luồn dưới gầm bàn dúi cho cô.

— Cái gì thế?

— Nhìn xem.

Cô mở gói. Trong có đôi hoa tai.

Gương mặt cô rạng rỡ nụ cười. Cô ôm chầm lấy Arthur hôn lấy hôn để. Rồi đeo hoa vào tai. Zizi huyết sáo trầm trồ.

Carmen nắm tay Arthur, thì thầm.

— Đến với em đi. Em rất muốn tạ ơn anh.

Arthur cười, gỡ tay.

— Tối nay chưa được đâu.

— Thế tối mai?

— Ừ, mai.

— Thề đi!

Arthur gật.

— Các anh cho phép. Em phải đi ngắm trong gương xem đẹp đến mức nào.

— Cứ đi.

Hai người nhìn theo cô vòng vèo giữa các bàn đi về phía toilet. Zizi nói:

— Này Arthur! Cô ả phải lòng anh thật rồi, làm tới đi, chắc ăn lắm rồi đấy.

— Thôi đi, Arthur cầu nhàu.

— Anh tán gái giỏi thật.

Arthur nhìn thẳng vào mặt anh bạn.

— Muốn biết mẹo của mình không? Hãy cư xử với bọn điếm như thể họ là những quận chúa, và đối xử với các quận chúa như thể họ là gái điếm.

— Liệu có chắc không?

— Zizi thân mến ơi! Không bao giờ trượt đâu!

*

* *

Một lúc sau, Arthur rời Casa Mercedes. Zizi đã nghe theo. Bữa nào trở về New York lại có thêm chuyện ngộ làm quà cho bà xã.

Qua cổng nhà thờ, Arthur nghe có tiếng sột soạt làm anh chợt dạ. Quay phắt đầu nhìn vào cổng anh thấy khoảng mười đứa trẻ từ mười đến mười ba tuổi từ cổng lẳng lặng xông ra. Một gallada - Nghĩa là băng cướp. Chúng chẳng còn lại chút gì của trẻ con ngoài độ tuổi.

Bị túng đói xua đuổi khỏi đồng quê chúng trôi dạt lên Bogota hoặc Medellin sinh sống bằng nghề trộm cướp. Nghiện ngập món pipo, hỗn hợp mấy thứ: rượu, xăng, nước ngọt có ga trộn với sữa. Nếu không, cũng bập phải món basuco rẻ tiền, bã nấu Cocain nhồi vào điều cần sa mà hít.

Đáng thương xót. Nhưng nguy hiểm hơn cả rắn độc. Arthur biết rõ như thế, anh cười mỉm, rút khẩu Colt khỏi thắt lưng chĩa lên trời.

Bọn nhóc biến ngay.

Arthur cất súng. Còn cách nhà chừng năm chục mét nữa.

— Anh Arthur!

Đế giày cao gót của Carmen gõ trên đá lát hè. Anh đứng lại đợi.

— Anh bỏ đi không thèm chào em một câu.

Cô bám vào tay anh.

— Anh không thích em ngủ lại với anh đêm nay?

— Nghe anh nói đây Carmen. Anh đang mệt muốn chết.

— Nằm ngủ thôi mà. Chỉ nằm ngủ bên nhau, thế thôi.

Anh nghỉ hoặc nhìn cô.

— Em muốn được ngắm anh nằm ngủ.

Anh vẫn tỏ vẻ chưa tin.

— Xin thề trước Đức Mẹ Đồng Trinh.

Chẳng người đàn ông lịch sự nào dám nghi ngờ lời thề trịnh trọng như vậy.

Phiền nổi anh quên mang theo “áo mưa”.

23

— Hướng đông nam, Botero nói.

Arthur đã lượn trên đường băng hai vòng, lập tức chuyển hướng bay. Hỏi:

— Tôi đã tới đó lần nào chưa?

— Chưa.

Bình minh ló rạng. Đêm qua anh ngạc nhiên thấy Carmen chỉ rúc vào lòng anh, vùi đầu trong vai anh.

Ngủ ngoan như trẻ thơ, nụ cười trên môi, tay bấu chặt bên hông anh. Lúc năm giờ anh phải đánh thức. Cô choàng dậy chạy vội vào bếp pha cà phê, vắt hai trái bưởi.

Lúc từ biệt cô trên bậc cửa, cô vén suối tóc đen tuyền, mân mê đôi hoa tai anh tặng và nói với vẻ nghiêm trang thật ngây thơ:

— Em không bao giờ rời chúng.

Xe nổ máy, Arthur ngoái nhìn lại. Carmen đứng lặng. Thân hình không động đậy, cô giơ tay vẫy lần cuối cùng.

Arthur thăm dò:

— Chắc tới San José del Guaviare?

Phía sau lưng hai người, Enrique ngồi lặng thinh như pho tượng nhân sư.

— Khởi thác mắc - Botero đáp mắt vẫn nhìn thẳng - Cứ bay.

Arthur lấy độ cao, liếc mắt nhìn trộm Botero. Khuôn mặt phèn phẹt có lọn tóc dài vắt ngang. Có lẽ hẵn độ ba mươi tuổi. Cặp mắt nấp sau hai ngón mỡ, đen nháy như than đá nói lên rất rõ: khi trái ý, khối vai u thịt bắp này giết người không chần chừ.

Nhỏ con, gân guốc, nóng nảy, hẵn không bao giờ cất cao giọng. Không cần thiết, mọi người đều lắng nghe. Một sức hút thú vật làm xung quanh luôn nơm nớp. Arthur đã nhiều lần chứng kiến cơn giận dữ lạnh lùng của hẵn bùng nổ. Không tìm ra lời lẽ nữa, hẵn nổ tiếu liên hoặc đâm chém thay cho lời nói.

Hắn lớn lên ở vùng ngoại ô Bogota và những khu dân cư nghèo đói, mới lên tám đã dám gây gỗ với người lớn cao to cân nặng gấp đôi. Arthur là một trong số người hiếm hoi biết rõ tất nguyên kinh khủng của hẵn: thời còn ẵm ngửa, Luz Botero đã bị chuột ăn cụt bộ phận sinh dục.

— Chếch xuống nam một chút, Enrique nói.

*

* *

Arthur đã từng bay trên khu rừng từ lâu nên dù sao cũng có thể phát hiện thấy sân bay. Một

đường thẳng bụi mù giữa rừng cây.

Xưởng chế biến bí mật không xa chỗ này.

Lá côca từ Peru hoặc Bolivia được chở tới dưới dạng bột, các nhà khoa học trong đó có nhiều người Pháp của Công ty liên vận Pháp trước kia chế biến thành Cocain, với số tiền công rất cao. Dân Colombia đã thử trồng côca nhưng kết quả đáng thất vọng. Sản phẩm không đảm bảo phẩm chất cấp cao theo yêu cầu của thị trường Bắc Mỹ. Không sao: họ chế thành thứ thể phẩm rất nguy hại để tiêu thụ nội địa: chất basico.

Cơ quan chống ma túy Hoa Kỳ “Nare” đã phát hiện trong rừng rậm có khoảng tám trăm đường băng bí mật trải dài trên khu vực một ngàn năm trăm kilômét, xây dựng tại những nơi hiểm trở cheo leo nhất của vùng đất rộng mấy triệu kilômét vuông. Mười lăm phút là đủ để làm nổ tung, mười lăm ngày đủ để làm lại cách chỗ cũ một trăm kilômét, nguy trang bằng cành lá để che mắt các phi công do thám. Rõ ràng có bàn tay các kỹ thuật gia nhúng vào việc thiết kế. Bọn lái máy bay bị nhân viên công lực bắt được phần lớn đều là cựu binh trong chiến tranh xâm lược Việt Nam, cơn choáng quá mạnh làm chúng khó tái thích nghi được với những công việc chắc ăn nhưng nhặt nhèo tại quê hương Missouri.

— Tiếp tục nam - đông nam? Arthur hỏi.

Độ cao ba nghìn. Khoảng trời trước mặt anh đột nhiên biến thành tầng bông xám xịt. Không lời trả lời. Anh quay nhìn Enrique vừa lơ đãng gật đầu. Arthur đoán mình còn cách San José del Guaviare chừng mười phút bay. Anh cố nắm vững cần lái cho máy bay xuyên qua vùng mây.

Hết tầm nhìn. Dãy núi Andes đã bỏ xa đằng sau nhưng anh chúa ghét lái mò như thế này, không được đài kiểm soát nào hướng dẫn.

Anh liếc sang Botero. Hình như hấn ngủ gật. Mấy thằng này điên rồi. Cứ bay theo hướng này chẳng mấy chốc sẽ tới đất Brasil.

Anh giật mình. Enrique vỗ vai.

— Chính bắc, gã Indiens nói.

Arthur nghiêng chặt răng chỉnh hướng bay. Gió thốc ngược làm máy bay rung mạnh. Có hỏi thêm cũng vô ích, không ai trả lời. Ba mươi giây sau Enrique lại đập vai anh.

— Hạ cánh.

— Điên à? Cổ Arthur thất lại.

— Hạ cánh.

Khỏi cần nói, lái máy bay cho bọn này phải tỏ ra xứng với đồng lương chúng trả. Arthur cho máy bay xuống và giữ vững hướng bay trong mấy phút.

— Nửa, Enrique bảo.

Arthur đẩy cần lái. Mặc xác! Có chết thì chết cả nút. Biển mây dường như vô tận. Đồng hồ chỉ độ cao ba trăm mét.

Mỏm đá chột nhô lên giữa tối đen, máy bay vút qua.

Hai trăm mét.

Enrique thản nhiên như người dẫn đường ngồi trước dàn radar, nói tỉnh khô:

— Chếch sang phải chút xíu.

Arthur quệt mồ hôi ròng ròng trên trán, làm theo chỉ dẫn.

Một trăm năm mươi mét.

Biển mây đột ngột rách toang. Anh thoáng thấy vòm cây xanh của rừng rậm lổ chỗ đầm lầy lấp lánh ánh chì. Và thẳng ngay trước mặt, đúng giữa trục máy bay có đường băng trắng mờ.

Anh thở phào. Quả tình có thấy sợ.

Nhưng điều làm anh sợ hơn hết là tài phù thủy của gã hoa tiêu mù chữ.

Nhà để máy bay lợp tôn nắp kín dưới lùm cây. Lúc xuống cách mặt đất ba chục mét Arthur vẫn chưa nhìn thấy. Trời thấp, nóng ngạt thở. Một gã Indiens cởi trần mang tới cho anh lon bia âm ỉm. Nhiều người đội mũ rơm rộng vành đang tít tít trên bãi nông nặc mùi hóa chất. Thùng sắt lỏng chổng khắp nơi. Lá coca chất đống trên phen mắt cáo chờ được chế biến thành bột nguyên chất.

Arthur chưa tới đây lần nào. Botero vừa đặt chân xuống đất liền được một toán dân binh rách rưới hộ tống đưa vào một căn lều. Arthur không biết sẽ dừng chân nơi đây bao lâu. Anh quăng vỏ lon bia, đi theo gã Indiens dẫn anh qua trại đến căn lều gỗ.

Trong lều, trên nền đất nện đặt tấm phản phủ nệm rơm, một can nước và nhiều muối. Arthur nhắc can dội lên đầu thứ nước nóng hổi.

Anh cởi bỏ áo somi sũng mồ hôi, đội chiếc mũ đi rừng và ra ngoài.

Không người nào trong trại để mắt tới anh.

Anh xỏ chân vào ủng đi ra đường băng tới chỗ đậu máy bay. Anh đã vô tình bỏ lại trên máy bay chiếc túi để bây giờ có cơ quay lại đây. Nấp sau cặp kính đen, mắt anh mặc sức soi mói từng chi tiết nhỏ trong trại.

Anh đặc biệt chú ý đến ngôi nhà xây dài thượt cửa gỗ chắc nịch chốt giống sắt. Lần đầu tiên thấy loại nhà này giữa rừng sâu. Thông thường không có nhà xây. Mọi công việc đều tiến hành dưới mái lợp cành khô gác lên bốn chiếc cọc. Ngoài các chuyên viên pha chế được hưởng chế độ đặc biệt, thợ và lính gác đều phải mắc võng ngủ dưới gốc cây rừng.

Còn cách đường băng vài mét anh chợt thấy có ánh kim loại: Tiếp tục rảo bước anh nhìn qua kẽ lá thấy mũi một chiếc Cessna.

Ai lái nó tới đây?

Đến đường băng, anh trèo lên máy bay giấu kín dưới mấy cây xoài, ngồi vào ghế giả bộ kiểm tra bảng đồng hồ. Liếc mắt thấy không có ai nhìn, anh đi về đuôi máy bay, lấy chìa khóa trong túi ra mở ngăn đặt chiếc hòm màu lục. Lôi hòm đặt lên cầu máy bay, anh ngồi phịch xuống ghế tùm tùm cười: nếu Peter O'Toole trông thấy anh nhất định sẽ bị viên trung úy giết chết tươi.

Vì việc anh sắp sửa làm là một việc hoàn toàn có tính cách cá nhân. Nó có thể phương hại đến nhiệm vụ của anh. Làm vì tinh thần thượng võ, vì máu yêng hùng. Và để làm vui lòng anh bạn ở cơ quan Chống Ma túy đang nóng lòng chờ đợi kết quả.

Arthur nhẹ nhàng mở nắp thùng thò tay vào trong túm lên một vật gì mượt mà, run rẩy. Rút tay, anh cẩn thận mở ra từ từ.

Trên lòng bàn tay có độ mười con bướm trắng nhỏ xíu đang đập cánh nhè nhẹ. Vài ba con vụt qua cửa đang mở rộng, do dự định hướng rồi biến mất.

Bướm “malumbia” còn phàm ăn hơn cả bọn piranha.

Loại cá piranha trên sông Amazone chuyên ăn thịt, trái lại bướm malumbia chỉ ăn chay. Nói đúng ra, chỉ có một thứ có thể làm chúng tạm nguôi ngoai cơn đói không bao giờ thỏa mãn: lá coca. Vừa mới đây chúng đã làm bọn buôn ma túy ở Peru mất trắng năm chục triệu đôla bằng cách nhai sạch ba chục ngàn hécta coca nhanh như gió. Sự thèm thuồng giao phối của chúng

cũng không kém hung tợn: mỗi con cái đẻ hàng nghìn trứng, sau vài ngày đã nở ra hàng nghìn con bướm hấu ăn.

Nhiều nhà côn trùng học của FBI đã nghiên cứu loại vũ khí tuyệt đối mới tìm ra này: một con bướm nặng chưa tới một gram mà hiệu quả mạnh hơn, triệt để hơn các trực thăng hạng nặng, quân lính, thuốc rụng lá và súng phun lửa.

Vẫn không có ai xung quanh đây.

Arthur rút qua kẽ răng:

— Ăn ngon miệng nhé, các bạn.

Với dáng điệu người gieo hạt, anh bắt đầu thả bướm ra từng vốc.

Sau giấc ngủ trưa li bì, Arthur tỉnh dậy. Trời quang mây. Mặt trời bắt đầu ngả về tây. Botero sẽ bắt anh bay đêm, hay sáng mai mới ra đi? Không thể đoán biết. Từ sáng nay không thấy mặt hấu. Arthur quyết định đi dạo cho đỡ cuồn cuộn. Anh chợt để ý: các cửa nhà kho dài đều mở toang. Một dãy người đứng chuyển tay các thùng hàng chất vào kho.

Vừa huyết sáo bài Laura, anh vừa thả nhiên lại gần ngó xem: thùng chật cứng những túi chất dẻo đầy ắp Cocain. Lọt được tới thị trường Mỹ, mỗi gram giá xuýt xoát một trăm đô. Anh nhắm tính.

Kinh khủng! Mỗi tên du thủ du thực rách như tổ đĩa kia ôm trên tay hai triệu đô.

Tiền lương trong năm chục năm cật lực của cảnh sát viên cơ sở.

*

* *

Tên đầu bếp nấu món kinh tởm gì đó đang bốc khói trong chiếc chảo gang. Không đáng ngạc nhiên. Ở đây ngoài món bắp nấu chỉ có món đậu. Đậu đỏ. Đổi món bằng đậu đen. Dù sao cũng còn an ủi thần khẩu được bằng dưa hấu và chuối rưới thêm nước lã. Botero vẫn như mọi ngày có hai vệ sĩ riêng cặp kè hai bên. Còn có thêm một gã tóc muối tiêu Arthur đã có lần gặp ở Medellin.

Đêm xuống đã một tiếng rồi. Các khuôn mặt hốc hác dưới ánh đèn dầu vàng vọt. Xung quanh nhà kho vẫn nhộn nhịp.

— Ta ngủ tại đây? Arthur hỏi.

— Ừ, Botero đáp.

Thật lạ. Chỉ cần hấu hé răng là mắt cả bọn xung quanh lập tức ánh lên vẻ khiếp sợ và tôn sùng. Đối với hấu mạng sống của bản thân chẳng quan trọng gì hơn của người khác. Huyền thoại về sức chịu đựng đau đớn thể xác của hấu làm mọi người kinh hoàng.

Trong tù hấu đã từng húc vào tường cho vỡ sọ. Đã có lần hấu thả nhiên lấy mảnh chai rạch thịt ngay trước mặt các giám thị. Đã từng nuốt vào bụng nào dĩa, nào ve chai, rồi xăng và cả chiếc đồng hồ của vị luật sư làm hấu nổi cáu. Và sáng hôm sau, người ta thấy xác ông ta lộ chỗ vết đạn ném trên mảnh đất hoang. Trong thế giới tù đầy, những chuyện này loang nhanh. Ngay khi nhiệt độ trong bóng râm lên tới bốn mươi độ Botero vẫn mặc sơ mi dài tay. Những người đã có dịp nhìn rõ thân hình hấu dám thề họ chưa bao giờ trông thấy cái gì giật gân như thế. Đây mình xăm, vết chém, sẹo lồi. Tăm bản đồ đắp nổi ghi rõ địa chỉ của đói nghèo, nổi loạn và kiêu ngạo.

— Luz, anh định mai lên đường?

— Đúng 6 giờ sáng.

— Xa không?

— Không.

— Ok. Để tôi đổ xăng.

Xăng là thần kinh của xưởng pha chế bí mật. Đôi khi trực thăng cảnh sát phát hiện được một trại. Cuộc chiến nổ ra dữ dội, bọn lính trơn công ma túy đi sơ tán dưới sự bao che của tán rừng.

Có trường hợp cảnh sát bị súng tự động của bọn chúng bắn hạ. Hoặc xưởng chế biến trúng bom cháy. Trong cả hai trường hợp, phải lập cầu hàng không để chở những kẻ sống sót đi xây dựng trại mới ở địa điểm khác. Botero có trong tay một phi đoàn năm mươi tám máy bay.

Một đội quân luật sư nhiều quốc tịch dùng thủ đoạn liên kết tài chính tinh vi móc ngoặc giữa các nước cộng hòa chuối với các trạm tiếp sức đặt ở Zurich và Panama, đã tạo cho hắc cái vỏ bọc: Công ty cho thuê máy bay “Mặt trời Caribe”.

Botero tuy dốt đặc cán mai nhưng lại có trí thông minh sắc sảo, nhanh nhậy, lập tức thấy ngay khả năng làm ăn. Tay chân hắc khoác áo từ thiện đi vào tất cả các viện dưỡng lão dọc bờ biển phía đông Hoa Kỳ mời các cụ sang Florida nghỉ chơi miễn phí tám ngày trong các khách sạn do mafia ma túy kiểm soát. Vô tình, các cụ tám mươi linh lợi đều biến thành người giao hàng: ai dám ngờ các cụ hưu trí đáng kính lại buôn bán ma túy? Botero uống nốt ngụm nước rồi đứng lên. Bọn vệ sĩ vây quanh. Gã tóc điểm bạc cũng đứng dậy. Ông chủ đã rời bàn: bữa ăn kết thúc.

Arthur lững thững đi về các bụi chuối. Đó là toilet. Trời tối. Nhưng đứng đó anh có thể kín đáo quan sát nhà kho.

Cửa kho vẫn mở hé. Bên trong có ánh đèn leo lét hắt ra chỗ anh. Rõ ràng không có ai cản đường. Anh huýt sáo bài Blue Skye và đến gần. Thường thường các chuyến lái cho Botero tới chỗ nào anh cũng được tự do đi lại trong trại, vả chăng nếu bị bắt gặp bất thành lình anh vẫn có thể viện lý do đang đi tìm hắc. Lúc đến cách cửa kho đã rút bỏ các thanh sắt chắn ngang độ ba mét, anh gọi khẽ.

— Luz... ời Luz...

Anh tiến thêm và lọt hắc vào quầng sáng hai chiếc đèn bão đặt dưới nền nhà.

— Luz... Luz...

Anh bước ra cửa.

Và choáng váng như bị búa bổ. Không tin được vào mắt mình, anh đứng lạng trước núi Cocain xếp trong kho. Quá sức tưởng tượng. Các hòm chứa mỗi cái khoảng mười ký leo lên tận mái và chạy hút vào bóng tối mênh mông tận cuối kho. Cả nước Colombia phải sản xuất trong nhiều năm mới ra nổi chừng này. Trong cơn sốc anh cố thử ước lượng. Không tính nổi. Có lẽ độ năm trăm, một ngàn tấn chẳng?

Chưa trông thấy bao giờ. Anh chợt hiểu: có một đòn kinh khủng tầm cỡ hành tinh đang được chuẩn bị. Bốn mươi tỷ đô la? Sáu mươi? Đòn này quá lớn, Botero và đồng bọn tuy có khả năng tài chính vô hạn định cũng không thể tự chúng làm nổi.

Vậy ai?

Quy mô này đòi hỏi có sự tham gia hết mình của cả một quốc gia. Bolivia? Peru? Xoàng quá.

Bất thành lình anh nghĩ ra.

Khám phá khá quan trọng khiến anh choáng váng, cổ lè đôi chân bủn rủn đi ra ngoài kho.

Trong trại hoàn toàn im ắng. Anh sẵn sàng trả bất cứ giá nào để có trong tay một chiếc điện thoại gọi được Peter O'Toole ngay bây giờ. Báo tin về hiểm họa chết người cho Tổng thống Hoa Kỳ, cho các phương tiện thông tin, cho dân chúng toàn nước Mỹ. - Chắc về Medellin sẽ có.

Ngày mai.

Arthur loạng choạng trở về lều mình, bất giác huýt sáo bài Laura.

Xưa nay anh rất sành nhạc jazz.

Vậy mà đêm nay anh sững sờ thấy mình huýt sai điệu, lần đầu tiên trong đời.

24

Gã tóc điểm bạc là người Pháp, vả chăng, toàn thân gã đều một màu muối tiêu: Da mặt, sơmi, quần, và cả giày nữa. Từ đêm qua chưa lần nào gã mở miệng. Khi có người hỏi, gã trả lời bằng nụ cười mỉm, hoặc bằng cái gật đầu thay cho “ừ” hoặc “không” tùy cái gật theo chiều dọc hay chiều ngang. Điều duy nhất Arthur biết: tên gã là Jeannot.

Sắc mùi bọn “Liên Vận Pháp”.

Arthur dám thề độc: gã là chuyên viên hóa học.

Các nhà hóa học người Pháp được tất cả bọn buôn lậu ma túy toàn Nam Mỹ ưa chuộng. Không một ai khác lọt nổi Cocain với độ tinh khiết có khi đến 93 phần trăm như họ.

Thật trớ trêu. Bên châu Âu cảnh sát đóng vai khách hàng đối thuốc mua Cocain mang về xét nghiệm. Họ sục tời tất cả các điểm nóng vẫn cung cấp ma túy cho dân nghiện, từ Amsterdam đến Munich từ Rome đến Pari và Luân Đôn. Kết quả phân tích các lô hàng làm mọi người sững sốt: thuốc của bọn bán dạo chỉ chứa có 4 phần trăm Cocain.

Qua mỗi chặng của đường dây phân phối, chúng pha loãng đi một ít và thu lời kinh khủng đủ để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, và tặng cho những kẻ khờ dại để biến họ thành môn đồ và khách hàng mới.

Jeannot lên ngồi ghế cạnh Arthur. Luz Botero và Enrique ngồi ghế sau. Hai vệ sĩ có hạng của Botero cùng bốn tên cầm tiểu liên AK47 loại đời cuối của Liên Xô co ro phía đuôi máy bay.

Trời rất quang mây. Dù bay trên bất cứ vùng nào của Colombia cũng không bao giờ nhìn thấy đường sá.

Lý do rất đơn giản: hoàn toàn không có đường.

Tuy vẫn huênh hoang đưa lời tuyên chiến chính thức chống bọn buôn lậu ma túy, nhưng các Bộ trưởng quốc phòng nối tiếp nhau vẫn cự tuyệt việc Chính phủ Mỹ bỏ tiền xây dựng mạng đường sá ở đây. Có vị còn phát biểu với một ký giả Tây Ban Nha qua cặp mắt trơ trẽn: “Để làm gì cơ chứ? Các bạn cho rằng bọn Mẽo phá hoại nền kinh tế của chúng tôi còn chưa đủ sao?”. Dĩ nhiên “nền kinh tế” vị đó nói đến để ám chỉ nguồn thu nhập chủ yếu của chính quyền: công nghiệp chế biến bột gốc thành Cocain nguyên chất.

Enrique vỗ nhẹ vai Arthur.

Hắn khoát tay ra hiệu lái hơi chếch về hướng nam. Arthur đoán biết mình đang ở tọa độ nào. San José del Guaviare đã tụt lại phía sau bên trái.

Enrique bảo.

— Bắt đầu xuống.

Arthur đẩy mạnh cần lái ra đằng trước. Năm phút sau anh trông thấy đường băng thẳng tắp lọt gọn giữa biển cây rậm rì người không thể vượt qua.

Chưa đến 7 giờ sáng. Arthur rời máy bay sau cùng. Ban tiếp đón gồm mấy gã Indiens, vài con la, và một gã cao lớn tóc vàng mặc bộ áo liền quần kaki. Phía xa có chiếc trục thăng núp kín dưới bóng cây. Botero nhét một tệp đôla vào tay gã trông có vẻ là thủ lĩnh toán Indiens. Rồi quay sang tay tóc vàng:

— Đi chứ?

Gã gật đầu, đi tới trục thăng.

Botero đi theo, phía sau là hai tên vệ sĩ.

Arthur lưỡng lự không biết nên đi theo chúng hay ở lại cùng máy bay, mấy con la, tốp Indiens và những kẻ đeo vũ khí này. Botero chột đứng lại.

— Thấy thác Niagara bao giờ chưa?

— Rồi, Arthur đáp.

— Đẹp không?

— Đẹp.

Botero cười lớn.

— Nhầm to rồi! Như cục cứt. Ở Colombia có cái đẹp hơn nhiều. Đi với bọn tôi.

Tất cả lên chặt chiếc trục thăng.

Phi công nổ máy.

*

* *

Có thể nói dòng sông cuộn cuộn máu. Nước chảy nhanh chóng mặt xuyên qua những hẻm đá hẹp nhô cao có chỗ đến năm trăm mét trên mặt sông. Nước đỏ ngầu hùng hổ lao xuống lòng đá hoa cương bị dòng sông cắn xé từ bao thiên niên kỷ để mở đường chảy qua. Đôi chỗ, những mỏm đá cao vút che lấp hẳn mặt sông.

Cảnh đẹp làm Arthur kinh dị, anh đưa mắt nhìn Enrique có ý hỏi. Gã này quay sang Botero tìm kiếm sự chấp thuận và được ban một cái nháy mắt thích chí.

— Sông Guabavero, Enrique nói.

— Sao đỏ thế.

— Rong. Rong đỏ.

Phi công xuống thấp sát sát các bức tường đá. Arthur thầm cầu nguyện đừng có gió. Chỉ một luồng gió nhẹ cũng đủ tạt máy bay đâm vào núi.

— Thấp nữa, Botero ra lệnh.

Phi công nhào thẳng. Arthur nghiêng chặt răng. Máy bay lọt vào một vùng tối sẫm màu lam chưa từng có ánh mặt trời rọi tới. Các bức tường khép lại giam chặt máy bay trong nhà tù bằng đá kín bưng. Đôi chỗ hẻm đá thu hẹp đến nỗi nút cánh quạt chỉ cách vách núi có một mét. Vậy mà tay phi công lại tỏ vẻ khoái như điên. Dám liều mạng như vậy, hẳn người hẳn đã nhồi chặt Cocain. Hoặc hẳn điên thật. Arthur bất giác nhìn mặt Botero mong tìm được câu trả lời trên đó. Nhưng anh thấy ngay tên này cũng điên nốt. Vẻ mặt hẳn căng thẳng mà xa vời, đúng vẻ mặt của kẻ quen tìm khoái lạc trong sự thách thức tử thần.

Đột nhiên các vách hoa cương dẫn ra rất nhanh. Đỉnh vách đang cao vút bỗng tụt xuống tận mặt con sông đang trải rộng giữa những bãi đá xám khổng lồ.

Arthur chợt trông thấy con thác.

Giây phút tuyệt vời đến nỗi Arthur tiếc không có người nào thân thiết ở đây để cùng chia sẻ với anh niềm thán phục thoáng qua này. Hàng triệu mét khối nước đỏ ngầu đổ xuống khoảng không tạo thành chiếc cầu vồng kỳ lạ bằng bọt nước cuồn cuộn lao xuống sâu hai trăm mét rồi vỡ tan trong tiếng gầm thét ngày tận thế.

Trục thẳng treo lơ lửng trên ngọn thác. Botero nhìn với vẻ giễu cợt Arthur đang há hốc mồm. Rồi ra lệnh:

— Vamos.

Trục thẳng vọt thẳng lên, lấy độ cao bay trở lại đường cũ men theo dòng sông Guavabero. Hai phút sau, những khe hẻm hoang dã dường như dịu bớt. Bờ sông là những tảng đá phẳng ép dòng nước trong một thứ xifong cực mạnh khiến nước vẫn lao đi vùn vụt. Phi công ngoặt gấp sang phải, thả máy bay rơi như hòn đá, nửa chừng hãm lại làm máu mọi người dồn ứ lên đầu, rồi nhẹ nhàng đổ xuống bãi rộng của ngôi làng có độ dầm chực nóc nhà.

Điều bất ngờ, gần như không thể có được: ngay giữa làng có chiếc bàn bida. Loại bida lỗ, màu lá cây đã phai trông như nhật ra từ cảnh trí miền Tây xa xôi hồi thế kỷ trước.

Quanh bàn có một đám Indiens đứng lặng ngắt, không ai buồn quay nhìn chiếc trục thẳng ồn ào tiếp đất trong bụi mù.

Ngay lúc đó Arthur trông thấy cái đặt trên bàn. Xác một người đàn ông.

— Thế ra cậu là vua Arthur đấy?

— Chính thị.

— Mình đã nghe nói nhiều về cậu. Mình là Marvin.

Gã tóc vàng chìa tay, mặt nhăn nheo nụ cười.

— Chúc mừng cậu tới giang sơn của mình.

— Cảm ơn.

— Lần đầu phải không?

— Phải.

— Đừng chấp nhậ chuyện ban nãy. Mình không chào cậu. Vì cậu cũng biết tính Botero. Lúc nào hắn cũng nghi ngờ mọi người ngoặc nhau chống lại hắn. Vậy mà có những hai tên Puerto Rico cùng một lúc! Cậu thấy chưa? Có thể nổ ra một cuộc đảo chính thực sự!

Một gã Indiens bỏ tốp đông đi theo Botero vào trong lều, với hai tay vệ sĩ bám chặt như hình với bóng. Arthur ngồi tách ra một chỗ trên xúc gỗ, châm thuốc hút. Marvin đến bên.

— Cậu làm mình mất vía vì những trò nhào lộn trên hẻm sông.

Marvin cười lớn.

— Đúng là cậu chưa từng ở Việt Nam!

— Chẳng ai đi khắp mọi nơi được, Arthur nói ngắn gọn tỏ ý cáo lỗi.

Rồi chỉ vào toán Indiens đang lăm nhăm cầu kinh:

— Chúng làm trò gì vậy?

— Chôn cất một tên trong bọn.

— Sao mà chết?

— Dân bộ lạc này đều chết giống nhau. Chết đuối.

Arthur nhìn gã, không hiểu.

— Cậu chưa biết à? Công việc của chúng là chuyển coca sang bên kia bờ. Mỗi tháng ít ra có hai tên bỏ mạng.

— Không có đường khác sao?

— Không! Không đường sá, không lối mòn, núi đút nút bốn bề.

— Thế bàn bida từ đâu đến?

— Chẳng ai biết. Nó ở đây có lẽ đã hàng trăm năm nay.

— Mang tới bằng cách nào?

— Cậu tìm mà hiểu. Chúng dùng làm bàn thờ người chết từ đời tám hoánh nào rồi ấy. Ở đây lắm chuyện kỳ cục lắm.

— Ví dụ?

— Làng này không có tên. Chỉ biết đây là ngô: làng kế cận Randal, thế thôi, không ai biết gọi là làng gì. Vậy mà cậu nhìn kia.

Gã giơ tay chỉ dây phen kéo dài ngút tầm nhìn, phía trên có mái lợp lá chuối.

— Đây là trung tâm làm bột gốc lớn nhất thế giới.

Hàng ngàn tấn lá coca từ Peru, Bolivia, Paragoay, Nicaragua chở tới. Phơi nắng thật khô rồi đốt. Trải tro lên những tấm phen dài một trăm năm chục mét đặt trên vô vàn cọc đỡ phủ kín tro bằng lá nhôm, đốt lửa bên dưới sấy cho chóng khô.

— Cậu quê đâu? Arthur hỏi.

— Minnesota.

— Có về quê luôn không?

Marvin nhìn anh với vẻ ngạc nhiên thích thú.

— Cậu đùa chắc?

— Có thấy thiếu không?

— Mãi cũng quen. Điều rắc rối là không biết tiêu tiền vào việc gì.

Arthur không nén được mỉm cười.

— Đúng thế. Một vấn đề hóc búa.

— Cậu tưởng mình phịa chắc? Mình đã làm thuê cho đầu sỏ Sanchez. Sáng nào cũng như sáng nào, với số tiền kiếm được trước khi ăn lót dạ hắn cũng đủ sức mua đứt tòa Bạch ốc. Có bữa hắn nhận được bưu thiếp từ Pháp in cảnh thể thao mùa đông, trong đó có hình khách sạn “Núi Arbois”. Khoái quá, hắn cho lòng bằng được các bản thiết kế và bắt xây y hệt một tiệm như thế giữa rừng sâu. Bãi đỗ xe của hắn có hàng đồng Rolls và độ hai chục Ferrari xếp xó. Lại mê tàu bè nên hắn tậu khoảng mười chiếc kiểu “Điều Thuốc” lắp máy 1000 sức ngựa. Khốn nỗi chỗ hắn ở lại không có nước.

Arthur cười âm. Marvin tiếp:

— Cậu biết không? Trước tư dinh hắn xây hai chiếc cột rồi đổ bê tông gắn hắn một chiếc cessana mới toanh trị giá một triệu rưỡi đô làm cổng. Cho đẹp mắt!

— Botero có khùng như hắn không?

— Xin lỗi cậu! Botero khác hắn. Tuy đầu hắn được treo giải, nhưng không vì thế mà hắn không ra vào đất Mỹ bằng đủ cách và bất cứ lúc nào hắn muốn.

Arthur giật mình, thì thào.

— Coi chừng, hấn kia kia.

Chúng chết đuối là điều chẳng đáng ngạc nhiên. Trên dòng chảy xiết ghê rợn này bất cứ vật gì bị nước cuốn đi đều không thoát khỏi mồm những con xoáy điên dại để rồi vỡ tung nơi vách đá.

Cảnh tượng thật lạ lùng.

Arthur sửng sốt nhìn những chiếc độc mộc bọn Indiens đang sửa soạn để vượt sông.

Những thân cây dài bốn mét, khoét một đoạn vừa đủ chỗ cho một người và kiện hàng chừng 50, 60 ký côca.

— Không được ngủ gật trên bờ chèo, Marvin lẩm bẩm bình luận.

Đồng bao trên bờ mỗi lúc một to.

Bột gốc gói kỹ trong lớp giấy dày phủ nhựa trong suốt. Bên ngoài bọc nilông chẳng buộc rất chắc. Chỉ huy bọn Indiens ra lệnh bốc hàng lên thuyền. Thuyền bập bênh trên một vùng nước tương đối lặng, do tay người nứu giữ.

Một tiếng hô khàn khàn. Thuyền thứ nhất lao vút như điên, biến mất tằm sau cột sóng. Gã Indiens trên thuyền cong người chèo lái chỉ hiện ra cách chỗ xuất phát ba chục mét, cố sức chống lại dòng nước lăm le nghiền nát gã.

Nhiều chiếc độc mộc lao theo.

— Chào cậu, Marvin nói.

— Sao lại chào? Arthur ngạc nhiên.

— Mình phải quay lại trên kia. Nhận bộ phận thay thế vào trực thẳng sáng sớm mai.

Arthur nhìn không hiểu.

Không có trực thẳng, sang bờ bên kia bằng gì đây?

Anh không có thì giờ thắc mắc lâu hơn.

— Vamos, tiếng Botero gào to.

Hắn chỉ cho Arthur một gã Indiens móm đang nứu chặt vào thuyền.

— Đi với thuyền kia.

Lúc đi ngang qua chỗ anh, hấn vỗ nhẹ lên vai. Rồi tụt xuống dốc, nhảy xuống chiếc thuyền làm nó dập dềnh và ra hiệu cho anh, tỏ vẻ sốt ruột.

Arthur nuốt nước bọt. Ghi nhận lần cuối cùng toàn bộ quang cảnh xung quanh. Lão Indiens móm, những con thuyền độc mộc vững chãi như những cọng rơm, mắt nhìn chăm chăm của Botero, dòng sông hung tợn, bóng Marvin leo dốc quay về làng, bầu trời xanh có đôi kền kền xoay vòng rất cao trên cảnh tượng điên rồ này. Anh làm ra vẻ không sợ hãi buông mình gọn trong lòng thuyền. Thuyền chòng chành dễ sợ. Anh không kịp duỗi đôi chân dài ngoẵng cài vào mũi thuyền thành hai ống giác mút chặt.

Lão Indiens đã đẩy mạnh thuyền lao thẳng giữa tiếng gào thét váng tai của con sóng sủi bọt đỏ ngầu. Arthur bị ngay một cú kinh khủng thúc vào sườn, vọt lên như mũi tên tận đỉnh cơn sóng, đầu như bị đứt khỏi thân, thân đứt khỏi khúc cây, khúc cây đứt khỏi dòng thác.

Bờ sông lùi xa với tốc độ ác mộng.

Arthur biết mình sắp chết đến nơi. Trước đây vẫn nghĩ sẽ chết trên không. Kỳ cục thật. Hóa

ra sẽ chết dưới nước.

Sau lưng anh, lão Indiens vừa cao giọng lắm nhảm vừa chiến đấu bằng mái chèo. Dòng thác cuộn cuộn gầm thét dâng nước mấp mé mạn con thuyền đang lao thẳng vào những mỏm đá sắc như dao, đến tích tắc cuối cùng mới tránh thoát như bằng phép lạ.

Sóng điên cuồng dựng những bức tường đục ngầu xông tới. Arthur thoáng trông thấy Botero.

Hắn đã lấy bơi chèo từ tay gã Indiens một mình giao chiến với dòng Guabavero. Thoắt cái, cả hắn và con thuyền bị sóng nuốt chửng.

Arthur liếc nhìn lão Indiens. Lão chưa móm hắn. Ở hàm trên còn sót lại một mẩu đen sì tụt sâu trong lợi. Nhìn được nó, Arthur biết lão đang cười với anh. Có khi lão đã đoán được anh đang sợ, nỗi sợ làm sơm dán chặt vào người, làm tay anh biến thành vuốt nhọn cắm sâu vào thớ gỗ mềm cổ gấn chặt thân hình với thuyền.

Anh nhắm nghiền mắt, mặc kệ muốn ra sao thì ra.

— Senior

Thuyền đứng im.

Chắc nó đã chìm ngấm.

— Gã kia!

Tiếng Botero. Anh mở mắt.

Bọn Indiens ban nãy đứng trên bờ bên kia địa ngục anh đã trông thấy, lúc này đang bình tĩnh xếp các bao Cocain lên những phiến đá hoa cương. Vậy là đã vượt qua sông dữ! Suýt nữa anh ôm hôn lão lái thuyền. Nói lời kính trọng lão, mến phục lão, tỏ tình với lão.

— Adios, lão già nói.

— Adios, Arthur chào lại.

Botero đã lên yên. Arthur cũng nhảy lên lưng một con la. Không những chân tay đều rã rời, mà anh còn thấy say lử. Lúc ngồi trên trục thẳng, anh đã để ý và xác định được rằng bờ con sông đỏ cách nơi anh đổ máy bay chừng mười kilômét. Nếu cưỡi la phải đi chừng một hoặc hai giờ tùy theo địa hình. Phía trước hai gã Indiens cho thuê la mở đường. Đằng sau, đoàn la đã xếp hàng xong, lưng con nào cùng võng xuống dưới chõng bao nhựa.

— Vamos, Botero ra lệnh.

Đoàn người ngựa cất bước.

25

Cửa kho lại đóng kín, cài hai gióng sắt. Mới độ một giờ trưa. Nhưng sáng nay dồn dập nhiều sự kiện nên Arthur cảm thấy mình đã sống qua sáu tháng trong có mấy giờ. Botero đứng lên. Arthur đẩy gamen đậu đỏ ra. Hắn đã nói rõ với anh: sẽ quay về Medellin trước khi trời tối. Anh định về lều chợ mất một hai tiếng thì Botero gọi lại.

— Ông bảo gì tôi, ông Luz?

— Anh trông thấy chiếc Cessna chưa?

— Rồi.

— Vừa nhận được. Tôi muốn thử qua.

— Ok. Ngay bây giờ?

— Ừ. Ngay.

Arthur đi tới đầu đường bằng.

Tối nay về Medellin còn đủ thì giờ ngủ đây giấc.

Con người không còn là trẻ con ở tuổi nào? Mỗi lần cầm lái chiếc máy bay mới cứng, Arthur đều thấy lại những cảm giác của chú nhóc ngày tựu trường, chiếc cặp mới, những tập vở, những cuốn sách chưa mở, đủ thứ linh tinh còn mới.

— Tuyệt vời, anh nói.

Bảng điều khiển vẫn còn nguyên mùi kim loại và mùi da thuộc, chỉ vài tuần sau sẽ bay hết. Botero ngồi ghế bên gập gù. Lần này không có Enrique cùng bay. Để làm gì? Trời quang mây, dù nhào lộn kiểu gì Arthur vẫn không bay quá xa đường bằng.

— Nào, leo lên!

Arthur dựng ngược máy hay. Đầu hai người lật ngửa, lưng dán chặt vào ghế.

Arthur liếc sang Botero.

— Nửa không?

— Nửa đi. Cao hơn!

Arthur kẹp chặt cần lái sát bụng. Theo nhịp này chẳng mấy chốc sẽ lên đến trần máy bay.

— Bỏ nhào đi!

Anh bỏ nhào.

— Góc lên!

Như thằng điên, Botero thích thú ra lệnh. Chẳng thiếu kiểu nhào lộn nào. Chiếc Cessna thật tuyệt vời, ngoan ngoãn tuân theo Arthur ngồi lái thành thạo như món đồ chơi trẻ con.

— Bay ra hồ.

Botero chỉ mảng thủy ngân xám xịt lấp loáng dưới nắng cách xa chừng hai chục kilômét về hướng bắc. Arthur chỉnh hướng. Vài giây im lặng. Bỗng Botero thốt lên:

— Cậu lái rất cừ.

— Cảm ơn, chàng tóc đỏ đáp lại.

— Tiếc thật.

Trong giọng nói có cái gì làm Arthur chột dạ. “Tiếc thật”; tại sao tiếc? Anh ngờ ngợ không biết mình nghe có đúng không.

— Tiếc cái gì cơ?

Botero nhìn anh với cặp mắt gần như buồn rầu. Suốt bốn năm lái cho hấn Arthur chưa hề trông thấy vẻ mặt hấn như vậy.

— Tiếc rằng cậu lại là cóm. Botero nhẹ nhàng tiếp.

Một dòng điện cao thế xuyên qua người Arthur. Nhưng không một thớ thịt nào trên mặt anh động đậy. Anh hỏi:

— Sao ông nói vậy?

Lúc này Botero nhìn xa xăm như không có chuyện gì xảy ra.

— Cậu cần biết lắm à?

— Thử đặt ông vào địa vị tôi... Arthur cố giữ giọng bình thường tự nhiên.

Botero thở dài

— Nếu vậy thì... Bữa tới Los Angeles cậu đã gọi điện từ nhà cho trung úy Peter O'Toole sắp đội Ma túy. Cậu thấy đấy, tận bên Colombia người ta cũng biết hần... Tiếp tục chứ?

— Vâng, ông cứ nói...

— Cậu là phó của hần. Cũng cấp trung úy như hần. Hai người gặp nhau trong phòng tắm hơi ở Century City.

— Ông biết chỗ đó sao, ông Luz?

— Biết rất rõ.

Nắng đập mạnh vào buồng lái. Độ cao một nghìn rưỡi mét. Bốn bề dựng lên các mỏm cao phủ tuyết của dãy Cordillère, cảnh vật lung linh muôn màu sắc Chúa đã tạo nên.

— Sau đó? Arthur lẩm bẩm.

— Cậu ăn tối với con bé Pat, nhân viên một công ty biểu diễn. Rủ nó về nhà để cưới.

Arthur lắc đầu mỉm cười không ra tiếng.

— Một cú ra trò!

— Con bé chết rồi, Botero nói.

Arthur co rúm người, nghiến chặt răng, lấy hết nghị lực để nắm vững cần lái.

— Ở nhà cậu ra nó bị tai nạn, - Botero tiếp tục, bằng giọng nhẹ nhàng chịu không nổi - Một thằng điên chệt chết nó trên đường đi tới bãi đậu xe gần nhà cậu.

Botero trầm ngâm lấy trong túi ra chiếc vỏ diêm vuông vức. Hần mở hộp. Thò ngón cái và ngón trỏ vào nhón một con bướm li ti màu trắng.

— Cậu biết cái này chứ?

Arthur chẳng buồn đưa mắt.

— Malumbia. Trắng muốt, đẹp tuyệt.

Hần ngắm nghía con bướm.

— Chết nổi nó còn tệ hại hơn cả châu chấu. Chỉ một đêm đã nhai sạch lá côca trên hàng ngàn hécta. Mất trắng mấy trăm triệu đôla. Không thể để nó sống sót.

Hần nhẹ nhàng đặt bướm lên móng tay cái xiết mạnh cho đến lúc chỉ còn lại một dúm bụi trắng.

— Mang cả một thùng đầy những của này thả xuống chỗ chúng tớ là chuyện không đẹp đâu, chàng ơi!

— Gì nữa, ông Luz?

— Tối qua cậu lên vào kho. Trông thấy cái không được phép trông thấy.

— Năm trăm tấn?... Một nghìn?

— Tám trăm, sắp một nghìn. Ba bốn tháng nữa.

Đến hồ. Tuy Botero không dặn, Arthur vẫn bắt đầu cho máy bay lượn vòng.

— Không được đâu. Ông sẽ không bao giờ đẩy đi nổi.

Mắt Botero chột lóe lên.

— Được chứ. Một chuyến, trong một ngày là xong.

— Sao ông nói chuyện đó với tôi?

— Vì cậu không bép xép với ai được.

— Ông điên à?

— Không điên. Buồn. Tớ đã coi cậu như bạn thân. Phải hạ thủ bạn thân sao lại không buồn.

— Ông định giết tôi?

— Không còn cách nào khác.

Arthur quay lại nhìn hắn rất nghiêm trang.

— Ý này của tôi hay hơn. Luz. Tôi bay thẳng hướng bắc đến Costa Rica. Ở đây có căn cứ của chúng tôi gần Guabito. Hạ cánh xuống. Sau đó tự tôi sẽ dẫn ông sang Hoa Kỳ để ra tòa.

Botero cười phá lên.

Arthur mỉm cười không rời mắt khỏi Botero.

— Đó là cơ may duy nhất của ông. Còn nếu ông hạ tôi, máy bay sẽ rơi, ông sẽ toi mạng cùng với tôi.

Botero thôi cười, buông giọng rất tỉnh:

— Chúng tớ rất ngán cái thói bọn cớm các cậu nhìn đời bằng nửa con mắt, coi khinh người khác.

Hắn rút súng trong thắt lưng bóp cò. Arthur nghe rõ tiếng súng nổ át tiếng động cơ máy bay, nhìn rõ tia lửa đỏ phụt ra trúng mé trên tim mình, sửng sốt vì không thấy đau đớn gì.

Chỉ thấy bầu trời đang xanh thẫm bỗng đen kịt. Và một điều lạ khác nữa: tay anh bủn rủn, nhão ra, mất hết sinh khí. Anh hiểu rằng mình sắp chết. Nhưng không thể chết một mình! Không chết một mình! Bằng một gắng gượng cuối cùng anh đẩy cần lái về phía trước, máy bay bắt đầu xoáy xuống như điên.

Mắt đã quáng, Arthur cố mỉm nụ cười méo xệch về phía Botero tuy ngồi sát bên nhưng lúc này chỉ còn là một khối mờ mờ.

— Này thằng giết người, có đúng lũ chuột đã gặm cứt cu mày phải không?

Câu hỏi vĩnh viễn không bao giờ được trả lời. Trán anh hiện lên hình ngôi sao đỏ, chỗ viên đạn thứ hai bắn tung óc anh.

Máy bay rung dữ dội tiếp tục nhào xuống. Botero khom lưng tháo dây an toàn của Arthur, dấn chân lên ngực lấy hết sức đẩy thật mạnh. Xác Arthur lặn xuống chân ghế. Botero lách sang ghế anh nắm lấy cần lái, bình tĩnh như một phi công chuyên nghiệp. Và chỉ trong khoảnh khắc đã ổn định được chiếc Cessna đang quay cuồng.

Hắn hạ thấp xuống, lướt sát mặt hồ đen sẫm, giữ đường bay thẳng bằng, liếc nhìn xác Arthur rồi mở cửa. Gió giật cánh cửa rung bần bật như tờ giấy. Hắn luồn chân dưới bụng Arthur hất mạnh. Xác văng ra ngoài khoảng không.

Botero gào lên:

— Tao còn có nhiều cu hơn tất cả bọn cớm chúng mày!

Hắn sập cửa, kéo cần lái.

Chiếc Cessna rùng mình vọt thẳng lên trời như tên bắn.

PHẦN 5

MẬT DANH “HOÀNG HÔN”

26

O'Toole bảo:

— Được. Anh chưa chịu khai một điều gì. Ta bắt đầu lại.

Anh đứng lên. Mặt dăm chiêu, căng thẳng, anh bẻ các đốt xương tay răng rắc, đi vài bước trong phòng. Nhất thiết phải làm cho thằng ngu này hiểu rằng anh sẵn sàng dành cho hắn một cơ may nếu hắn đừng vờ vịt. Khốn nỗi hắn đang sợ bị toi mạng; làm thế nào đây? Anh quay lại chỗ hắn. Trạc năm mươi, lực lưỡng, ngoan cố, hắn ngồi trên ghế, mồm mút điếu thuốc, mắt nhìn xa xăm, vẻ bất cần đời. Tuy thực ra hắn chẳng có gì nhiều để mất. O'Toole trầm ngâm nhìn hắn, hít một hơi dài rồi tiếp tục xông vào cuộc.

— Nghe đây Zizi. Tóm tắt thế này. Anh năm mươi tuổi. Tên Zizi Mac Cormick. Chỉ huy bay ở Pan Am, bị bắt khi đang bay thêm ngoài giờ. Lái chiếc Fat Lady từ Colombia sang hạ cánh ở Florida chở theo một ngàn hai trăm kí Cocain. Hề tôi nhằm, cho anh được ngắt lời. Đúng thế không?

— Đúng, Zizi thở ra làn khói.

— Anh bị giữ đã bao lâu?

— Một tháng.

— Đúng. Theo anh, có thể ngồi tù bao lâu?

— Biết được! Tôi vô tội.

O'Toole nổi điên vớ chiếc ghế đập xuống đất gãy tan. Cửa bật mở. Harry thò đầu vào.

— Gì vậy trung úy?

— Ra!

Viên đội vội đóng sập cửa.

O'Toole cố trấn tĩnh lại. Chỉ cần anh sơ suất một chút thôi là con lừa kia sẽ không mở mồm nữa. Mà tên lái máy bay khốn kiếp này lại là cơ may cuối cùng để anh biết tin về Arthur mất tích từ ba tháng nay. Peter phát ốm lên được.

Anh châm thuốc hút, đến cưỡi lên chiếc ghế trước mặt Zizi.

— Cậu thường thích uống gì?

Zizi ngạc nhiên, nhăn nhó cười nhạt báng:

— Vodka Phần Lan. Có đá, một dấm tiêu, vài giọt chanh.

— Harry! O'Toole gọi to.

Cửa lại mở.

— Bảo người đến Liquor Locker. Lấy một chai Phần Lan, tiêu hạt, đá lạnh và chanh.

— Rõ, thưa trung úy.

— Đùa nhau làm gì? Zizi hỏi.

O'Toole nhún vai.

— Cậu làm tôi mệt quá. Không hiểu sao những thằng ngu như cậu mà lại được bay.

— Vì chúng không còn ai khác.

— Cậu có mấy nhóc?

— Ba. Lớn rồi.

— Đáng thương!

— Khỏi bận tâm đến chúng.

— Tôi bận tâm đến cậu. Cậu không để ý cái gì sao?

Zizi nhìn ngơ ngác.

— Từ bữa cậu bị tóm, đã được gặp dự thẩm chưa?

Zizi ngẫm nghĩ.

— Chưa.

— Có biết tại sao không?

— Không.

— Thấy chưa, cậu đúng là thằng ngốc. Nói cho mà nghe. Đàn em của tôi tóm được cậu. Lôi thẳng về đây. Chế độ ưu đãi. Chẳng ai hay biết. Trừ tôi. Cho cậu biết thêm điều bí mật này nữa: làm như thế là bất hợp pháp. Theo đúng luật, cậu phải ngồi tù. Và nghèo luôn.

— Sao lại nghèo?

— Vì bọn cướp Colombia sẽ thịt cậu ngay trong xà lim. Sợ cậu mở mồm.

— Làm gì có chuyện đó!

O'Toole cười phá lên, vỗ đùi.

— Thằng cha này ngu thật.

Anh ra vẻ giận dữ, nắm ngực áo Zizi.

— Cậu chỉ là con tốt đen thôi! Chúng có hàng trăm đứa như cậu! Được lời hàng tỉ đô! Mạng cậu có sá gì với chúng?

Mac Cormick đương đầu với anh đã bốn tuần. Để khỏi lộ chuyện, O'Toole nhờ một quan chức hãng Pan Am nói với gia đình rằng hãng đã cử hẳn đi công chuyện.

— Nghe đây Zizi. Lật ngửa con bài nhé! Không phải vì cái mặt cậu làm tôi mê, cũng không phải vì tôi ưa gì cậu. Bọn buôn bán ma túy đều làm tôi lộn mửa!

Anh đi vài bước để trấn tĩnh rồi quay lại:

— Tôi không đếm xỉa đến những cái cậu đã làm. Cậu không phải là con mồi tôi định săn. Nên cậu giởng tai mà nghe cho kỹ, đây là cơ hội cuối cùng tôi cho cậu...

*

* *

— Em không đi bộ trên bãi biển đã lâu chưa?

— Từ một trăm năm nay. Còn quên mình có đôi chân nữa cơ.

— Ta tiếp tục đi đến mồm kia nhé!

— Vâng!

— Có mệt lắm không?

— Em đi được.

Anh quàng tay ngang hông cô. Đại dương như tấm kim loại phản chiếu ánh sáng vàng kỳ lạ lọc qua làn mây. Hai người đi dọc theo doi cát chặn đứng các cuộn sóng lười nhác. Lũ chim dễ màu xám tí hon đàn trên cát những hình tam giác đuối theo sóng nước rút xa bờ. Kostia nói:

— Thật kỳ cục. ở Los Angeles biển ở ngay nhà mà chẳng ai chịu dùng.

— Vì chưa tiết trùng được. Jenny châm biếm.

Không son phấn, các lọn tóc ngắn bết vào trán vì bọt nước, trông cô như con gái mười sáu. Ngày qua ngày, Kostia kinh ngạc khám phá thấy cô thật mỏng manh, cô có những phản ứng tức thì của thiếu nữ nổi loạn chẳng ăn nhập gì với hình ảnh một ngôi sao màn bạc. Khi xung đột quá căng cô tìm lối thoát qua Cocain.

— Em đói không?

— Không. Có. Đói lắm. Chẳng đói tí nào.

— Nói nghiêm chỉnh xem nào!

— Không biết nữa.

— Bên trái, đằng sau quay!

Hai người đến ngang Carbon Beach. Quay lưng lại Malibu, trở lại hướng cũ. Trông rõ tiệm ăn chên vênh ở đầu cầu gỗ. Những người tập chạy làm nước bắn tung tóe lên người. Mấy con chó chồm lên bãi cát.

— Xin lỗi nhé, Kostia nói.

Anh ngồi thụp xuống bãi, cởi giày, cởi quần áo, chạy thật nhanh lao đầu vào sóng biển. Trong một phút đồng hồ Jenny không thấy anh đâu.

Cô xắn gấu quần lội xuống nước sâu đến bắp chân, giật mình thét lên khi anh túm cổ chân. Anh đứng dậy bế thốc cô chạy lên bờ Hai người ôm nhau lăn trên cát.

— Anh điên à? Lạnh quá.

— Em phải thử nước Hắc Hải đi chứ!

— Gớm chết! Sao không thử Siberi luôn? Ngay nước biển Caribe em cũng thấy lạnh!

— Thích không?

— Cái gì cơ?

— Vùng Caribe ấy?

Cô nhìn chăm chăm như thể Kostia là một gã quê mùa lạc hậu.

— Anh chưa tới đó bao giờ?

— Tới đâu? Vào lúc nào?

— Em không tin.

— Em quên rồi sao? Anh mới sang đây mà!

Kostia lấy áo len lau người. Cô tỏ vẻ thực tình kinh ngạc.

— Anh chưa thấy đảo lần nào thật à?

— Chưa.

— Biển ấm ba mươi độ?

Anh lắc đầu cười lớn.

— Không hề biết.

Đột nhiên Jenny nhìn anh mơ màng.

— Có thích đi Mexico không?

— Theo em thì thế nào?

— Cách đây chưa đến hai giờ bay. Em biết có một góc thần tiên lắm. Mai ta đi.

Kostia kéo cô lại, gục mặt vào vai.

— Em mơ mộng quá.

Cô thẳng người lên.

— Sao lại mơ?

Anh uốn lưỡi thật cong, nói giọng Nga.

— Anh là tình báo Xô Viết nguy hiểm. Không có quốc tịch. Không hộ chiếu. Bị quản thúc.

Cô tỏ vẻ kinh ngạc.

— Nghĩa là không được ra khỏi Hoa Kỳ?

— Cấm ngặt.

— Tởm thế! Ai có quyền?

— Anh, hạt bụi bé con. Không biết. Không quen.

— Tổng thống chăng?

Kostia trịnh trọng gật đầu:

— Ông ấy toàn quyền.

— Sao anh không nói sớm? Chiến hữu em đấy... À, xem nào... Còn hơn thế!... Để em gọi Paulo.

Ngạc nhiên Kostia lấy lại giọng bình thường:

— Thợ bới tóc của em?

— Hể vợ tổng thống cần chải đầu là cho máy bay chuyên cơ của Nhà Trắng đến rước anh ta.

Kostia đang buộc dây giày phải ngừng lại rũ ra cười.

— Không xong đâu Jenny. Đây là chuyện chính trị, không phải chuyện tóc tai.

— Anh tưởng vậy à?

— Không thể được đâu.

— Em đánh cuộc với anh, ngày mai sẽ có đủ giấy tờ.

Anh ngao ngán xoa đầu cô:

— Jenny... Jenny... Em chẳng có đầu óc thực tế chút nào.

Cô đặt lên mũi anh nụ hôn chớ che:

— Chú nhà quê khốn khổ dốt nát ời! Đàn bà chúng em biết rõ chính trị hơn cả các chính khách nữa cơ.

Anh bật cười. Cô ôm cổ anh. Hai người tiến về phía tiệm ăn.

*

* *

— Tôi dọn ăn cho trung úy nhé?

— Không, cảm ơn Harry. Mang khay lại đây.

Anh đỡ chiếc khay đặt lên góc bàn làm việc, mở chai rượu rồi đưa cho Zizi.

— Làm tới đi, như ở nhà cậu. Cho tôi một ly y hết.

Zizi rót vodka vào ly, rắc tiêu, vắt chanh, ngoáy bằng chiếc bút chì.

— Chúc may mắn, O'Toole nói.

Họ cùng uống. Peter liếc mắt nhìn Zizi. Rượu vào, sinh khí bùng lên trên mặt gã. Vodka hữu hiệu hơn đòn đau chẳng?

— Tình thế đơn giản thôi Zizi. Nghề nghiệp, địa vị xã hội của cậu đi đứt rồi... nhẫn nhụi! Chưa chắc cậu đã dành dụm được ít nào. Có cũng chẳng giúp ích gì cho cậu. Nếu tôi nộp cậu cho các quan tòa, ít ra cũng lĩnh năm mươi năm tù, nhưng cậu sẽ không sống quá bảy ngày: chúng sẽ thủ tiêu cậu trong nhà giam. Ngón của chúng là vậy... Cậu có muốn đọc bản kê nạn nhân không?

Anh nhúng môi vào ly, lặng im một lát rồi điềm nhiên nói tiếp:

— Hoặc là cậu nhận giúp tôi. Tôi sẽ làm cậu trở lại trinh tiết. Không như trước, nhưng sẽ có hộ chiếu mới, bộ mặt mới, đi nơi khác làm lại từ đầu. Có khi ít lâu sau vợ con tìm đến đoàn tụ với nhau.

— Nghĩa là không bị vào tù?

— Có chứ! Một năm... lâu nhất là hai năm. Để cho sự việc lắng đi.

— Vợ con tôi?

— Tôi lo hết. Họ được che chở rồi. Và không hay biết gì.

Zizi hào phóng rót hai ly, rồi nhìn vào mắt O'Toole.

— Ông muốn biết những gì?

— Arthur Boswell?

Zizi bối rối lắc đầu. O'Toole vội giúp hấn.

— Cậu không khai báo cho ai đâu, vì Arthur là chiến hữu thân nhất của tôi. Chính tôi đã yêu cầu anh ấy chui vào băng Botero.

Zizi há hốc miệng:

— Vua Arthur? Cóm?

— Đúng.

— Cút thật!

— Biệt tăm đã ba tháng nay. Tôi lo... Cậu biết anh ta chứ?

— Còn phải nói!

— Gặp lần cuối ở đâu?

— Medellin.

— Chỗ nào?

— Nhà chứa.

— Lúc nào?

— Đúng ba tháng trước.

— Sau đó suốt hai tháng không có tin tức?

— Hoàn toàn không. Trong ba bốn năm lại đây vẫn gặp nhau dọc đường. Tưởng anh ấy cũng trong nghề như tôi.

— Kể đi, ở nhà chứa...

— Ở đấy buổi tối. Nhậu với nhau.

— Anh ấy nói với cậu sẽ làm gì hôm sau?

Zizi cau mặt. Mãi mới buông ra:

— Bảo phải dậy sớm đưa Botero đi đâu không biết. Ngay cả lúc có cô ả gạ gẫm anh ấy cũng không chịu.

— ả nào?

— Một con điếm. Xem nào... Con Carmen! Nó mê tí anh ấy. Mà này, tôi còn nhớ. Lúc anh ấy chuồn, ả còn bám theo.

— Còn cậu?

— Ở lại một lúc nữa. Lên phòng với con bạn ả Carmen

— Sau đó Carmen quay lại?

— Không. Chắc ả đã tán được anh ấy đưa ả về nhà. Xem chừng cô ả đã dờ ra vì yêu. Anh ấy tặng cả hoa tai cho nữa.

O'Toole tròn xoe mắt.

— Tặng hoa tai? Arthur tặng gái điếm?

Zizi cười khế.

— Ông có biết chiến hữu ông nói với tôi thế nào không? Tôi vẫn nhớ như in trong óc. Tôi hỏi: anh làm cách nào khiến đàn bà con gái bám riết vào dít anh. Anh ấy bảo: Zizi, cậu hãy đối xử với bọn điếm như là các công tước phu nhân và đối xử với các bà này như thể họ là gái điếm.

Peter thấy đỡ căng thẳng.

— Cậu thử chưa?

— Rồi. Ở Maiami. Với bà Trưởng ga hãng Pan Am. Một bà rất bự.

— Như thế nào?

— Tôi bảo bà ấy trông như một con mẹ khốn kiếp to đùng, rồi thọc luôn tay vào bẹn bà ấy.

— Kết quả?

— Sáu ngày buộc nghỉ việc. Mắt bên phải sưng nổ con ngươi.

— Đáng kiếp! Thôi nhé, tiếp tục nghe cho kỹ.

Anh cúi xuống, nhìn xoáy vào mắt Zizi.

— Sẽ thực hiện đầy đủ những điều đã hứa với cậu. Với hai điều kiện.

Zizi chịu đựng cái nhìn của Peter, không chớp mắt.

— Một, tìm thấy Arthur. Hai, bắt được Botero.

*

* *

— Cút chưa! Cứ tưởng nó không mặc may ô! Dick nói.

— Và gì nữa! Lee cần nhần.

Gã trả ống nhòm cho Dick, trán vẫn quần bằng vải đỏ rực, nét mặt ỉu xiu. Chiếc xe mạt hạng đỗ lại bên lề đường Pacific Coast nhìn xuống bãi biển mênh mông hàng cây số nằm giữa Venice và Malibu.

Lee khui lon bia.

— Chúng vào tiệm ăn, sắp được no nê. Mình ngứa răng quá đi! Làm gì bây giờ?

Từ lúc 11 giờ sáng, hai gã bám Kostia và Jenny.

— Chờ

— Sao không đi ních chút gì vào bụng?

— Cậu già đi rồi, Dick đáp.

— Cái gì?

— Lăn cần mất rồi.

Lee mở mồm định hỏi cho ra nhẽ. Dick ra hiệu im.

— Không biết cậu có trông thấy những cái tớ thấy không nhỉ? Chắc là không. Cậu xuống cấp rồi Lee ơi, xuống cấp rồi.

Dick nhét ống nhòm vào tay bạn.

— Chếch sang phải. Thấy cúp lều của lão thầy dạy bơi chưa?

Lee dùng đầu ngón tay sẽ xoay núm điều chỉnh tầm nhìn.

— Phía trước, mụ béo bận áo đỏ và con cún đen.

Gã quơ lon bia Lee vừa mở uống một hơi thật dài.

— Nhìn thẳng cha cời trần, quần jean, giày Baskets. Ngồi dưới bãi cát.

— Nhìn rồi.

— Tớ phát hiện ngay khi chúng xuống xe. Thằng cha bám đít họ suốt thời gian họ làm trò yêu đương.

— Hẳn là ai vậy?

Dick chỉnh ống kính Tele trên chiếc Nikon, bấm một tràng.

— Tí nữa sẽ biết.

*

* *

Những người lướt ván trời lên đỉnh sóng, lao thẳng vào giữa đám bọt sóng bạc đầu rồi vút qua gầm cầu cảng bất chấp nguy cơ húc vào cọc cầu. Kostia thấy họ lại xuất hiện bên kia cầu vẫn nguyên vẹn như có phép thần rồi trượt lên bãi cát.

— Anh thử lướt như thế chưa? Jenny hỏi.

— Chưa.

— Anh biết trượt tuyết chứ?

— Biết.

Hai người vừa gọi món thịt chó sôi nóng và một chai Chenin trắng. Ngồi ở bàn này nhìn suốt dọc bãi biển xám có con đường Pacific Coast chạy dọc dưới chân vách đá dựng đứng. Từng đàn bồ nông buồng mình như những mũi tên phóng xuống mặt biển. Phần lớn các bàn ăn

đều có khách loại trẻ tuổi, tươi cười, rậm nắng. Nắng nhảy múa trên khăn trải bàn trắng muốt, trên ván sàn vàng óng, trên các lẵng đầy hoa trái, với nhạc nhẹ làm nền.

— Thích không? Jenny hỏi.

Cô nháy mắt, bóp nhẹ tay Kostia rồi đứng lên.

— Em trở lại ngay.

Cô đi về phía toilet.

Anh biết ngay cô vào làm gì.

Họ không rời nhau từ mấy tuần nay, nên anh biết: không có tên nào đến tiếp tế ma túy cho cô ta.

Vậy mà Jenny vẫn có. Không xài theo kiểu gã bợm rượu tự hủy hoại bằng những bữa quá chén, mà theo kiểu dân nghiện, đều đều, kín đáo, một mình.

Anh đã biết dấu hiệu của nó: một chút thay đổi khó nhận biết trong giọng nói, một rung động nhẹ trên nét mặt. Có nhiều người trong nghề lui tới nhà cô ta để hỏi han, nhờ vả: diễn viên, nhà sản xuất phim, phóng viên báo chí, đạo diễn. Đôi khi, cô chẳng buồn để ý nghe họ nói gì. Ngồi ngây trên ghế, xa xăm, nín lặng, mắt vô định. Cho đến lúc cáo lỗi và ra khỏi phòng. Chỉ vài phút sau cô lại xuất hiện: một người khác hẳn. Tươi tỉnh, vui vẻ, hoạt bát.

Cô kiểm đâu ra Cocain?

Vang được mang tới. Cô hầu bàn mở nút. Kostia mỉm cười cảm ơn và nếm thử.

— Em chưa lần nào thấy ông tới đây. Tên em là Candy. Được nghỉ lúc 6 giờ.

Kostia ngược nhìn cô ta. Tóc nâu, cao, mảnh dẻ, mắt xanh tuyệt đẹp. Anh nghiêm trang hỏi.

— Chắc cô là diễn viên.

— Vâng.

— Tôi cũng vậy, Jenny trở lại chỗ ngồi.

Và để chứng minh, cô gỡ cặp kính đen.

Candy nhận ngay ra, cắn môi, ấp úng.

— Xin lỗi.

Mặt đỏ bừng, cô ta quay gót.

— Một lũ khốn kiếp với nhau, Jenny thốt lên.

Và nhìn Kostia, vẻ nghi ngờ.

— Rót rượu cho em đi chứ!

27

Gã đàn ông cân nặng đến một tạ rưỡi là ít. Những thớ thịt lông lá nhô lên khỏi cặp nịt màu hồng giữ chặt đôi tất đen. Gã đội mũ ca sĩ gắn hoa kiểu những năm 30. Lạ mắt hơn cả là đôi cánh thiên thần màu hồng nhạt vỗ phấp phới trên vai gã. Tay cầm bảng đề “Mặc kệ tử thần rình rập, tôi chỉ tin vào ái tình”.

Vladimir Naritsa giúi con Crunch vào lòng để rút tay ra vỗ đen đét. Rồi thì thầm với cô ả ngồi bên:

— Dũng cảm thật!

— Họ thật xứng đáng, cô ta thở dài.

Da cô đen nhánh trong tấm áo sợi bông màu da trời bó sát thân hình đầy ắp những khối dễ sợ. Cổ áo gấn bó hoa giả trắng toát. Đã thế còn trùm chiếc khăn tím khó coi che nắng trên mặt. Nếu có thêm tấm bảng quy y nơi tay nữa chắc hẳn mọi người đã cử chỉ ta dẫn đầu đoàn rước.

Chợt xuất hiện chiếc xe hòm kính lộng lẫy phủ đầy cỏ xanh non. Mui xe bắc sà n gỗ, trên sà n nhiều bà nạ dòng trần truồng dưới tấm blouse vú em trắng đang uốn éo theo ban nhạc New Orleans gồm toàn các cụ tám mươi vui nhộn hóa trang thành những gã chăn bò. Tấm biểu ngữ chỉ rõ danh tính pháp nhân của các bà: “Nữ y tá loạn dâm đồng giới ở Santa Monica”.

Quãng giữa chiếc ô tô và các cụ già đi đều bước phía trước xe, có chú bé con tám tuổi bận đồ thị đồng, ôm trên ngực tấm bảng thêu chỉ đỏ trên nền da đen trắng: “Anh, mẹ, bố tôi đều loạn dâm đồng giới. Tôi hãnh diện và yêu họ”.

— Ôi, tình yêu cao thượng! Vladimir ông ọ.

Tiếp sau là các “Nhà văn hóa pédé của Venice” trượt đều tấm tấp trên patanh theo nhịp còi của một Piero nhọt nhọt. Toán “Nhà nông loạn dâm đồng giới của San Bernardino” kéo những chiếc xe kết hoa chở bò cái “Đàn ông thích đàn ông hơn”. Những gã tráng niên gần như trần truồng, quấn quanh người những tấm da thú hung đỏ, chân bó chặt trong băng dính thủy tinh giả ngọc, do những viên cảnh sát homo bận đồng phục cưỡi ngựa thuần chủng dắt đi, giữa đám đông những xe cộ tết hoa, xe tải nhỏ hóa trang thành mõm lợn, những dàn kèn harmonica những người hóa trang thành gà mái tây, thành bóng đèn, thành Dracula, thành bàn ủi...

Cuộc diễu hành đã kéo dài ba tiếng.

Nó tập hợp tất cả các phái thiểu số về tình dục trong bang California, mỗi năm một lần tụ tập ở Santa Monica trên đoạn giữa Crescent Heights và la Dohenny. Hội hóa trang Rio bị nó đè bẹp! Các phát minh thời trang thật điên rồ. Bọn “đĩ” cả hai giới có một năm chuẩn bị cho cuộc diễu hành nổi tiếng vì những sáng kiến cuồng loạn nhất.

Bỗng tiếng trumpet tung ra tám nốt đầu bản Tụng Ca Niềm Hoan Lạc của Beethoven át hẳn tiếng ồn ào.

Đoàn diễu hành khựng ngay lại như do phép lạ. Im lặng nặng nề ập xuống đường phố.

Lúc này nghe rõ được tiếng rì rầm của thành phố. Và nếu lắng tai gần như nghe được cả tiếng đập của con tim đám đông đứng im như tượng. Sau một thời gian bất tận, mới nghe cất lên bảy nhịp sau của khúc giao hưởng dẫn đến nốt nhạc kết thúc.

Mấy trăm quả bóng bay thẳng lên trời.

Mỗi quả ghi tên một gã loạn dâm đồng giới chết vì SIDA năm qua.

Cả người diễu hành và khán giả đều đứng lặng nhìn trân trân vào những quả bóng bay khuất trong mây, cố kìm giữ nước mắt.

Naritsa xiết chặt tay cô gái đứng bên.

Và khóc.

— Xin lỗi... gã thì thâm.

Cô gái lặng lẽ choàng vai gã trong một cử chỉ thân tình.

Còi rít lên: phút im lặng chấm dứt.

Đoàn diễu hành lại chuyển động. Tiếng huyền nào lại chiếm lĩnh đại lộ. Vladimir bảo:

— Lại đây. Chắc nhân viên của tôi đang đợi.

— Anh có tin chắc vào điều anh làm không?

— Tin hơn bao giờ hết.

Cô gái nhăn mũi chịu phép.

Gã điệu dàng nắm tay cô lôi về con đường ngang nơi gã đỗ xe.

— Về đâu bây giờ?

— Về nhà anh.

— Anh cũng ở Beverly Hills?

— Đâu có. Ở nhà cô học trò của anh. Naritsa vênh vang.

Và lững lờ buông ra cái tên thần diệu:

— Nhà Jennifer Lewis.

— Cô diễn viên?

— Bạn thân nhất của anh đấy nhé!

— Em đến chết mất vì xấu hổ. Cô ấy thật tuyệt. Số anh đỏ mặt.

*

* *

Các tấm ảnh còn ướt sũng. Dick đưa cho Lee kèm theo chiếc nháy mắt.

— Tớ biết hết.

Lee ngắm kỹ những bức ảnh Dick vừa chụp ở Malibu hai giờ trước. Một chàng trai cởi trần, người thon lẳn ngồi trên cát, mặt quay về phía cổng tiệm ăn Alice.

— Hắn là Rinaldo Kubler. Nghe tên có quen không? Hắn là một trong những nhân tình của Jennifer Lewis trước khi thăng Nga đến.

— Cái thằng ngu nhỏ thó đã thuê hết mọi chỗ đặt quảng cáo trên đại lộ Hoàng Hôn?

— Chính hắn.

Lee vuốt ngón tay dưới mảnh băng đỏ rực quấn quanh trán, gãi đầu.

— Trò ngu ngốc ấy giá bao nhiêu?

— Hai trăm ngàn đô. Và cậu thắc mắc.

— Đúng.

— Làm rồi. Tổ đã báo động các đồng nghiệp. Big Boss là chiếc máy tính trung tâm của bang Maine. Đầu vào máy của tất cả các bang khác, nó phát hiện được tức thì số bằng lái xe, mã số bảo hiểm, tiểu sử bệnh tật, lai lịch tư pháp và mọi chuyển dịch tài khoản ngân hàng của bất cứ công dân nào, khi cho nó một chỉ số nào đó của công dân ấy.

Dick tóm tắt tình hình trong một câu.

— Mình rất muốn biết con chuột cống này lấy đâu ra lắm xìn thế.

*

* *

— Họ chấp thuận rồi! Một bên là Newman. Bên kia là De Niro. Ở giữa là cô! Chuyển làm ăn vĩ đại nhất trong lịch sử điện ảnh.

Jenny mặt mày đặt li nước khoáng xuống.

— Bo, anh làm bọn tôi mệt quá.

Sau khi ở bãi biển về, cô đã vào nằm trong thùng cách li nửa giờ.

— Các vị nghe thấy chưa kìa? sắp làm cô ta được hàng triệu đô mà cô ấy lại kêu làm cô mệt.

Bo Schneiderman lúc nào cũng gây cảm giác gã là cỗ máy lớn chạy không tải ở điện thế 220. Tuổi năm mươi hùng hổ, cặp kính to dùng gọng đồi mồi, bộ dạng như con cáo rình mồi, luôn luôn tắt bật, túi nhét đầy dự án kỳ lạ, mép lúc nào cũng lúng lẳng một nụ cười dễ dãi, tai không nghe tiếng người đang tiếp chuyện nhưng chẳng bỏ sót điều gì đang rì rầm quanh đó mà vẫn ra vẻ không nghe thấy gì, tự nuôi sống bằng giọng nói của chính gã trút vào ba cỗ điện thoại suốt 24 trên 24 giờ. Xúc động, buồn phiền, giận dữ, sượng vui, mọi thứ đều lồ lộ ra điệu bộ nhưng chẳng có gì thật lòng.

Ồ dỏm. Xi mạ hào nhoáng bên ngoài.

Kostia đã thuộc lòng vở diễn. Anh nén chặt tiếng ngáp, Jenny lạnh lùng.

— Trước khi giúp tôi kiếm ra mấy triệu đô, có lẽ nên trả tôi món nợ sáu trăm nghìn đã.

Từ ngày Alex Malachian phát hiện ra cô. Bo Schneiderman đã làm đại diện cho ông chủ.

— Thôi đừng múa may nữa. Anh sẽ lên cơn đau tim đấy.

— Nếu giàu có thì cóc sợ! Bo hớn hờ đáp.

Jenny nhún vai.

— Lúc anh chết, tiền để làm gì? Anh đã bao giờ thấy có két bạc đi theo sau xe tang?

Lần đầu tiên Bo cứng họng. Phải suy nghĩ quá căng, cặp mắt ti hí quay tít như những hòn bi sau đôi mắt kính dày cộp. Mãi mới nói được:

— Không sao! Tôi sẽ nhét két bạc vào quan tài.

Chuông cửa. Adjibi vụt vào rồi biến mất ngoài hành lang. Một giây sau, tiếng Schneiderman rú:

— Vladimir!

Tiếng Naritsa gầm lên:

— Bo!

Hai gã ghét nhau sâu sắc, nhưng thế lực lại cân bằng.

Họ ôm chầm lấy nhau như hai người bạn thân xa cách lâu ngày. Rất lâu sau Naritsa mới gỡ ra, nhìn thẳng mắt Schneiderman nói sang sảng:

— Bo, không phải bỗng dưng mà tôi quấy rầy anh đâu!

Rồi đưa Jenny và Kostia ra làm chứng:

— Tôi vừa khám phá được một hiện tượng mới của điện ảnh thế giới.

Chìa tay cho Schneiderman:

— Nhớ nhé, Bo! Hai ta chia đôi. Cùng nhau lăng xê nhân vật này.

Gã quay ra hành lang. Lát sau, trở vào phòng với vẻ vô cùng trịnh trọng và đắc thắng, dắt theo một mụ béo da đen thân hình đồ sộ bó trong tấm áo sọc bông xanh, đầu trùm chiếc khăn quai dị màu tím.

Kostia tái mét mặt: khám phá của Vladimir chính là Janis.

Cũng có lúc Erust Loring hòa nhập hoàn toàn vào cơn điên của Rinaldo Kubler. Lúc đó anh quên hẳn sự phi lý của việc làm, chỉ còn thấy sự thách thức về kỹ thuật đang đặt ra.

Rõ ràng không phải chỉ mô phỏng bức họa bí ẩn nhất của Rembrandt “Người đàn ông đội mũ vàng”, trong đó họa sĩ bậc thầy tự thể hiện trong tình trạng đau yếu, nét mặt vô vàng, qua chân dung một chàng trai hai mươi tuổi.

— Cậu nghĩ gì vậy? Rinaldo hỏi.

Loring dăm chiêu ngắm bức phiên bản to bằng bản chính đặt trên giá vẽ. Rinaldo bận tắm áo kiểu cổ Hy Lạp màu nâu ngời trước mặt, giữ rất đúng tư thế làm mẫu.

— Không ăn tiền, Loring thở dài.

— Nói rõ xem.

— Ông nhìn bức vẽ kia. Những mảng vàng, nâu, gỉ đồng. Tất cả chỉ để đóng khung cho khuôn mặt đã tỉnh cơn ảo mộng. Khuôn mặt chán chường, già nua, cay đắng, của người bị đau thương nhiều trong cuộc sống và chẳng còn mong đợi gì ở đó. Còn ông, ông hãy nhìn lại mình. Còn trẻ trung, thành đạt. Vẽ ông y hệt ông hiện nay, tất cả mọi thứ bao quanh sẽ sụp đổ và không còn là “Người đàn ông đội mũ vàng”. Nhưng nếu vẽ ông già đi, thì lại không phải là ông nữa. Không phải Rinaldo mà là Rembrandt.

Anh buồn bã chùi ngọn bút lông chồn lên chiếc quần xám.

— Nan giải, ông Rinaldo. Mấy bữa trước tôi ngỡ có thể làm được. Hôm nay thấy bí rì.

Rinaldo cúi xuống nhặt bao Camel dưới chân.

— Erust! Cậu muốn nói rằng cậu không làm nổi điều Rembrandt đã làm?

— Về kỹ thuật thì thừa sức.

Trong thâm tâm, anh tự nguyện rửa mình đã chịu ép buộc để dám sánh với Rembrandt. Chợt nhớ đến câu của La Rochefoucauld: “Định giữ cho riêng mình tỉnh táo, đó là sự điên rồ lớn nhất”. Trong thành phố này, dường như tất cả mọi người đều bị cuốn vào vòng xoáy của sự điên rồ. Điều nghịch lý: chính nhờ thế mà anh sống được.

— Nhưng thiếu mất cái hồn. Hồn của nguyên tác.

Rinaldo điềm nhiên rút thuốc:

— Erust, tôi trả lương cậu bao nhiêu?

— Hai trăm ngàn đô một năm.

— Cậu đi xe gì?

— Rolls.

— Ai tặng?

— Ông.

— Ai chi các khoản tiêu pha của cậu?

— Ông.

Rinaldo lấy lại tư thế ngồi mẫu, giận dữ nhìn anh:

— Vậy thì im cái mồm, hãy vẽ như ta bảo!

* *

Lee và Dick sững sốt nhìn các dòng chữ hiện trên máy tính. Dick thốt lên:

— Như ngủ mê.

Trong năm, Rinaldo Kubler đã chuyển vào tài khoản của hắn ở hai ngân hàng địa phương và một công ty tài chính cỡ quốc gia số tiền khó tưởng tượng nổi: bốn trăm hai mươi hai triệu đôla.

Lưỡi khô cong, Lee hỏi:

— Nó mấy tuổi?

— Hai sáu.

Tin tức về bốn năm gần đây hiện lên. Lần chuyển dịch nhỏ nhất là ba trăm mười một triệu.

— Rõ ràng hắn không làm trong ngành cảnh sát, Dick rên rỉ.

— Thế cậu cho là hắn trong nghề gì?

Máy tính cho câu trả lời:

“Là tác giả một phát minh về hệ thống điện tử dẫn đường cho tên lửa, trực tiếp liên quan đến Bộ Quốc phòng”.

Lee gầm lên:

— Đít! Này, cậu có đọc bản quyết toán cách đây bốn năm chứ?

— Có gì đặc biệt?

— Ngân hàng nào?

— Crocker. Thì sao?

— Cậu có biết tại sao ngân hàng này bế bạc không?

— Không biết đến cả sự tồn tại của nó!

— Cánh kho bạc đã phát hiện nó thừa ra sáu trăm năm chục triệu đôla không khai báo.

— Tớ chẳng bao giờ có từng ấy tiền. Chúng lấy ở đâu ra?

— Buôn lậu ma túy.

*

* *

Jenny men theo hành lang, quay nhìn lại hai lần để biết chắc không có ai, mở khóa căn phòng có máy lạnh chứa các đồ da thú vô dụng. Cô bật đèn, đóng kỹ cửa rồi lục lọi trong chiếc tủ nhét đầy hộp quần băng in tên những nhà may nổi tiếng.

Hộp đựng áo cũ, tóc giả, giày chưa lần nào xỏ chân và các thứ đồ lặt vặt bỏ đi: thắt lưng, hoa giả, áo lót...

Dưới nhà, Bo và Vladimir ngồi trong phòng khách chia chác nhau số phần trăm sẽ thu được sau khi lăng xê hiện tượng xiếc họ mới phát hiện ra. Naritsa có những ý ngông cuồng rất kỳ quặc và bất ngờ. Mới từ New York tới được ba ngày, gã chỉ một điều Kostia, hai điều Kostia... Sự nghiệp của Kostia, trí thông minh của Kostia, những thành công của Kostia ở Leningrad, những hy vọng gã đặt vào tài năng của Kostia, tiền đồ của Kostia trên đất Mỹ.

Jenny thấy nhức nhối trong tim. Không phải vì Vladimir ít chú ý đến cô, mà vì gã tỏ ra phải

lòng người cô yêu.

Rõ ràng Naritsa đã yêu Kostia rồi. Thấy rõ như cái mũi nằm giữa mặt vậy. Và tuy cô không có gì đáng phải sợ hãi nhưng cô cảm thấy hãi đã thành kẻ tình địch của mình.

Một tình cảm thật mới lạ. Trước nay chưa bao giờ cô có bản năng tự hữu. Cho đến bây giờ cô vẫn cho rằng, thêm muốn người đàn ông đã đi qua đời mình là điều thật đáng nực cười. Nhưng hôm nay, tất cả những gì liên quan đến Kostia đều thành chuyện của chính cô. Cô băn khoăn tự hỏi không biết anh có chia sẻ những cảm nghĩ của cô không. Tình cảm trong cô mãnh liệt đến nỗi đôi khi cô nảy ra ý định bệnh hoạn: cắt đứt. Thà gánh chịu một nỗi đau đã quen còn hơn sống trong khắc khoải triền miên lo bị mất anh ấy.

Giống như muốn tự sát vì sợ chết.

Cô mở gói bọc chiếc hộp đựng tro hài cốt Malachian, mở nắp, lật tờ giấy lụa bọc nắm tro. Không muốn đụng tới nó, nhưng cú điện thoại sắp gọi cho Paulo sẽ có ý nghĩa quyết định.

Cô thấy lại mình trên một bãi biển hoang vắng bên Mexico, tránh xa Hollywood, không làm gì khác ngoài việc ngắm Kostia, sờ vào người anh tận dụng anh như một tặng vật phù du có thể bị lấy đi bất cứ lúc nào.

Liệu Paulo có đủ sức nặng ép “Số 2” - họ vẫn gọi phu nhân tổng thống như vậy - hạ cố can thiệp giúp không?

Dù sao, cô sẽ mang hết tài năng ra thuyết phục gã thợ bói tóc rằng cô sẽ không bao giờ quên ơn gã. Cô thọc ngón tay vào gói bột, gí mũi vào lòng bàn tay hít một hơi rất mạnh.

Rồi ngẩng lên, tựa lưng vào tường, ngây ra một lúc không nhúc nhích.

Dưới nhà, chắc họ vẫn còn tranh cãi.

Điều khiến cô để ý là sự dè dặt của Kostia. Tuy Bo và Vladimir lần lượt thay nhau viếng anh ra làm chứng nhưng anh không một lần nào tham gia tranh cãi.

Riêng con voi con khổng lồ thì cưỡng lại bằng những chuỗi cười. Chị chỉ kinh doanh nhà đất, ghét đóng kịch, không hề muốn trở thành diễn viên, không hiểu tại sao hai người lại hăng hái muốn lôi chị đến trước ống kính như vậy? Nhưng chị càng phản đối họ càng hứa hẹn mạnh mẽ một sự nghiệp vĩ đại sẽ đến với chị. Chứ sao? Có những ngôi sao đã vào đời từ cái nghề bơm xăng đấy thôi.

Jenny hít một hơi dài, bọc hộp mũ lại, giấu kín sau những hộp khác.

Từ nay cô không cần đến bọn giao hàng nữa. Hai tháng trước, cô đã mua hẳn một chuyến ba trăm ngàn đô. Ba cái lợi: lúc nào cũng có thuốc trong tay. Không lệ thuộc vào ai. Và Kostia không thể phát hiện.

Liều Cocain bắt đầu có tác dụng.

Mọi việc bỗng trở nên dễ ợt. Paulo không thể trái lời cô. “Số” 2” không thể không lấy được cho Kostia tờ thông hành mở tung cửa cho hai người sổ lồng một thời gian ngắn. Với lòng tin có thể xẻ núi, cô ra khỏi kho quần áo, khóa cửa đi về phòng gọi điện thoại. Kể cũng lạ, cô chẳng hề ân hận về số phận đám tro của Malachian: bữa nhận gói Cocain dự trữ cô đã trút hết tro vào chậu rửa đĩa.

Về mặt tinh thần, Alex Malachian đã sống trong bùn nhơ. Chết trong bồn tắm.

Vậy thì theo logic sự vật, dĩ nhiên tro hài cốt của gã đáng đổ xuống cống.

— Chị này đúng là thiên tài! - Vladimir gào to - Không cần học gì hết! Lại có một thân hình khổng lồ nữa chứ!

Đúng như gã đã dự tính, Janis khiến Bo Schneiderman mê mết đến nỗi hấn vội vã rước đi ăn tối ở Dôme. Naritsa nói tiếp:

— Có biết rõ tính keo kiệt ghê tởm của Schneiderman mới thấy chị ta có tài nuốt sống bất cứ tay nào.

Kostia nín thinh, không nói là mình đã có kinh nghiệm đau đớn về điều đó.

Sau cơn choáng váng ban đầu, anh thấy khó hiểu vì sao Janis giả bộ không quen biết anh, khác hẳn bữa anh gặp ở đám cưới Paulo và Bernard.

“Chào anh. Mạnh khỏe chứ?”

Câu nói bình thường nhất đời. Nhưng tùy theo người nghe nó có thể có hai nghĩa. Đối với Kostia, câu này nghĩa là: “Chẳng cần cho họ biết quan hệ giữa chúng mình. Họ chẳng nên nhòm ngó vào chuyện gia đình của chúng ta”.

Với những người khác, đây chỉ là những lời bình thường trao đổi lấy lệ giữa hai người gặp nhau lần đầu. Vốn không tin vào tình cờ và phép lạ, Kostia linh cảm rõ ràng Janis tới đây chỉ vì anh. Và tự hỏi: làm cách nào mà chị ta lọt được vào tận giữa đám đông mà vẫn thông dong như đi giữa chỗ không người?

— Cậu đã phát hiện ra chị ta?

— Mình có con mắt tinh đời lắm.

— Kể cho nghe.

— Mình có hẹn với Jeff Parks ở Polo Lounge. Cậu biết hấn ta? Diễn viên, diên rồ, nghiện ngập. Hấn bao vây hòng buộc mình phải quan tâm. Đừng hòng, hấn là con số không. Nhưng được cái rất đẹp!

— Cậu từ đâu tới đó?

— Từ đây.

— Từ nhà này?

Vladimir ngạc nhiên.

— Tất nhiên, từ nhà. Từ phòng tắm đi thẳng đến Beverly Hills.

— Sao nữa?

— Chị ta vào quầy rượu.

— Cậu trông thấy ngay?

— Không. Đang mãi nói chuyện với thằng gốc kia. Lúc đi ra...

— Thì cậu trông thấy chị ta.

— Còn thấy được cái gì khác nữa!

— Lên mặt ghê chưa! Cậu tiếp cận như thế nào?

— Chẳng như thế nào cả. Vì chính chị ta hỏi trước: Có phải ông ở tại Bungalo số 7 không?

Kostia thấy mồm miệng lạnh tanh.

— Ra thế! Hóa ra chị ta đã mò được cậu.

— Yên mà nghe! Chị ta ở số 11 kế bên. Suốt đêm trong số 7 có tiếng nhạc như điên. Mình hỏi chị ta có phải diễn viên không. Thế là gặp nhau trên đường Santa Monica giữa đám hội.

— Bao giờ cậu gặp chị ấy?

— Mai. Đến đây đón mình, cả ba sẽ đến gặp anh bạn Julius Bachman. Mình cho anh ta quyền ưu tiên. Vì anh ta sẽ làm bộ phim.

Lại thấy vị lạnh tanh trong miệng.

— Phim gì?

— Phim do Janis thủ vai chính.

— Ai viết kịch bản?

— Khối người. Chỉ cần lựa chọn thôi.

— Ai đạo diễn?

— Cậu.

— Số đỏ! Jenny bước vào phòng.

Cô hoàn toàn thư thái.

Paulo đã thề sẽ gọi ngay “Số 2” và xác nhận: qua các chai nước gội đầu gã có đầy đủ quyền lực đối với tổng thống phu nhân.

— Còn phải nói! Vladimir tuyên bố. Trước hết vì cậu ta vớ được tôi trên đường đời. Rồi vớ được cô. Và bây giờ, được Janis. Em thấy chị ấy thế nào?

— Rất tuyệt.

Nghe giọng nói Kostia biết ngay cô vừa làm một cử.

— Đêm nay có thể chị ấy cùng với ta đến sân chế ngự mãnh thú.

— Sân nào?

Vladimir làm điệu bộ của kẻ tiết lộ bí mật quốc gia.

— Mulholland, lúc 4 giờ sáng. Đua xe hơi. Cá độ cực lớn.

— Ai bảo anh thế?

— Jeff Parks.

— Một thằng ngốc, Jenny nói ngọt lịm.

— Hơn thế, nó ngu như bò. Thay vì thấy tôi vỗ tay tán thưởng nó trên sân khấu, nó lại muốn tôi chứng kiến nó chết trên tay lái. May ra sẽ xảy ra một tai nạn. Em đến chứ?

— Anh đã đảm bảo như thế, tội gì không đến? Jenny đáp.

28

Sau khi Laura chết anh đề nghị chị về chung sống. Nhưng Anna từ chối.

Thực ra mối quan hệ giữa hai người chẳng khác trước, ngoài khoảng trống, khoảng không gian câm lặng hình thành từ sự thiếu vắng mà hai người ngầm thỏa thuận với nhau đừng xâm phạm nào. Trong nhiều tuần, cơ thể Anna vốn rất nhạy cảm nay lại phản ứng như thể các giác quan đều ngủ im. Peter không muốn nài ép. Dần dần chị như thức tỉnh từng phần khi anh ôm ấp. Và sáng nay, đã lâu lắm anh mới lại thấy chị bận áo tắm đứng cạnh bể bơi. Anh sững sốt trước cảnh đó và nghĩ bụng: Phần xác thịt đã tỉnh dậy đòi quyền sống. Phần còn lại sẽ mang vết thương qua nhiều thế kỷ không lành.

— Em có muốn hai đứa mình cùng đi tới một nơi nào đó không?

— Đi đâu?

— Châu Âu, châu Á. Em thích đi đâu thì đi. Anh và em cùng đi.

Chị phác một cụ cười, đặt tay lên tay anh.

— Ở đây không thích sao?

Như thường lệ, John dọn bữa tối cho họ.

Peter đã ở đây bấy năm mà vẫn chưa thấy quen. Có những ngày anh thấy như mình có lỗi với kẻ ăn người ở trong nhà vì đã đến ở đây.

Anh nhận dinh cơ này từ tay Don Merrill nhà sản xuất lớp ô tô. Có những tên lưu manh dùng dao cạo rạch lớp do anh ta sản xuất lắp ở những chiếc xe đang đỗ. Nhiều tai nạn chết người xảy ra. Chỉ sau vài tháng doanh thu của xưởng tụt mất sáu mươi phần trăm. Peter tóm cổ bọn lưu manh. Anh chỉ làm nhiệm vụ của người cảnh sát. Hơn nữa, chưa lần nào trực tiếp gặp Don Merrill. Vậy mà một sáng kia, anh được mời đến văn phòng luật sư nổi tiếng.

— Nếu anh thích, - Anna nói - em sung sướng được cùng đi.

Peter mỉm cười.

— Ta sẽ đi ngay thôi.

John ghé tai anh thì thầm. Peter bảo Anna.

— Anh xin lỗi một phút.

Máy điện thoại ở phòng bên.

— Tôi nghe đây.

— Xin lỗi trung úy Pieitelli đây.

— Chào.

— Thưa trung úy, có tin mới. Mất đứt ba tháng mới tìm được.

— Tin gì?

— Về Arthur Boswell, thừa trung úy. Ngoài viên sĩ quan hải quan Rudy Disler, tôi đã biết có hai người gặp anh ấy ở Los Angeles.

Peter cảm nhận rất rõ luồng nóng mãnh liệt rần rật trong người.

— Nói đi!

— Trước hôm lên đường anh ấy ăn tối trên đường La Cienega với một thiếu phụ. Tiệm Monkey.

— Cô nào vậy?

— Patricia Rose, hai lăm tuổi. Nhân viên Công ty biểu diễn ở Century City. Ngủ đêm với nhau. Ở nhà riêng của Boswell.

— Bây giờ cô ta đâu?

Anh thấy rõ Pieitelli ngập ngừng.

— Chết rồi, trung úy. Lúc 6 giờ sáng từ nhà Boswell ra đi, cô ấy bị xe chệt chết.

— Người gây tai nạn là ai?

— Không phải tai nạn, trung úy. Tôi có tìm ra một người làm chứng. Xe chồm thẳng vào cô ấy.

— Cút quá! Peter gầm lên.

— Người thứ hai là nhân viên bốc xếp của một kho hàng. Trước khi ra sân bay Boswell đã dùng xe lấy ở nhà người này một chiếc hòm.

— Đụng gì?

— Không biết, thưa trung úy.

— Sao? Cậu không tìm để biết à?

— Không thể. Kho đã cháy rụi. Công ty bảo hiểm kết luận nó bị đốt.

— Người nhân viên bốc xếp?

— Chết cháy luôn, thưa trung úy.

*

* *

— Này mấy cậu! Vào nhằm cửa rồi, Tony hét to, tay theo thói quen tự nhiên sờ vào cán dùi cui.

Phải táo bạo lắm mới dám hy vọng lọt được vào Vườn Cam trong bộ tịch lơ đãng kia. Một gã quần trên đầu dải băng đỏ rực. Gã kia đội mũ lưỡi trai của cầu thủ bóng chày chụp xuống tận tai.

— Tránh xa ngay lấy lối cho khách bắt đầu ra. Lộn xộn quá chừng.

Với thân hình đồ vật, xưa nay chưa lần nào Tony phải nhắc lại lệnh đó lần thứ hai. Gã quay đi.

— Đồ nhà quê, muốn tó nhét chiếc dùi cui của cậu vào họng chắc?

Cùng lúc, một sức mạnh lạ thường làm gã xoay hấn người, hai ngón tay người đội băng đỏ bấm sâu vào giữa huyệt làm gã đau điếng. Chưa kịp phản ứng đã thấy tấm thẻ cảnh sát của gã đội mũ lưỡi trai gí sát mũi. Tony làu bàu:

— Sao chẳng bảo ngay từ nãy!

— Bàn thu tiền ở đâu? Lee hỏi.

Họ đã phục trong đồng đồng nát hai tiếng rồi. Lả đi vì đói. Tốt hơn hết là đừng chọc tức họ. Tony trả lời:

— Vào cửa, bên tay trái. Các ông tìm gì?

— Sẽ viết thư cho cậu sau béo phì ạ, Dick đáp.

Hai người qua cửa. Quầy rượu bên tay trái. Chị thu ngân ở cuối phòng.

— Cảnh sát đây, Lee chìa thẻ.

Sau thoáng ngỡ ngàng chị ta nhăn nhó nụ cười.

— Hai ông cần gì, tôi sẵn sàng phục vụ.

— Chị có khách hàng tên là...

— Rinaldo Kubler, Dick cắt ngang.

— Ông Kubler? Vâng, đúng là có.

— Ông ta ăn gì? Lee hỏi.

— Tôi không hiểu ạ, chị thu ngân tròn tròn mắt.

— Cho xem hóa đơn, Dick chữa lại. Có bao nhiêu khách mời tối nay?

Chị ta đưa cuống hóa đơn. Lee chăm chú đọc.

— Tối nay ông Kubler mời mười khách.

Lee ngẩng đầu lên, cần nhần:

— Saint-Estève là cái quái gì?

— Một loại vang Bordeaux, thưa ông.

— Hai ngàn một đôla một chai? Chị giỡn tôi hả?

— Đó là chai Lafite rothschild thưa ông, từ một năm ngon cực kỳ: năm 1945.

Dick thúc cùi chỏ vào Lee.

— Cậu đọc trên bảng kia kìa, có viết trên đó.

— Họ uống mấy chai?

Chị thu ngân đưa ngón tay dò trên hóa đơn.

— Bấy.

Dick và Lee nhìn nhau không tin.

— Tổng cộng tất cả bao nhiêu tiền?

Chị bấm máy tính.

— Cho đến lúc này là... cộng với rượu... cá... tôm hùm trộn salad với mận vườn và gừng... xem đã...

Số tiền từ miệng của chị thu ngân rơi tõm xuống nặng như tảng thiên thạch.

— Mười sáu ngàn chín trăm đô.

Là người tốt bụng nên chị ta để hai cảnh sát kịp hoàn hồn mới giáng đòn chí tử.

— Cộng thêm tiền rượu Armagnac chưa tính, và mười lăm phần trăm dịch vụ nữa.

Lee quàu quau!

— Kubler có tới đây ăn thường xuyên không?

— Rất đều, thưa ông. Mỗi tuần vài ba lần. - Thưa quý ông, có cần đến tôi phục vụ không.

Hai người quay phắt lại nhìn Gilles phụ trách phòng đang nhìn họ có vẻ lo lắng. Dick đáp:

— Có chứ. Cho một bánh kẹp phô mai. Một cái cho hai người. Để mang đi.

*

* *

Paulo thề sẽ gọi lại cho cô sau khi tiếp xúc được với “Số 2”. Bốn tiếng đã trôi qua.

Vẫn không có tin.

Cô không hé môi nói cho ai biết chuyện này. Sau khi nhấm nháp mấy lát bánh mỳ nướng với món salad do Adjibi chuẩn bị, Vladimir và Kostia ngồi chơi cờ trong phòng khách. Còn Jenny nằm dài trên giường khắc khoải chờ.

Hai tiếng gõ cửa nhẹ.

— Mời vào.

Kostia vào. Tới ngồi lên giường, đưa tay vuốt mái tóc cô.

— Schneiderman của em làm anh mệt lử.

Cô lim dim mắt dưới bàn tay vuốt ve.

— Em còn hơn thế.

— Vladimir kể tội hấn nhiều vô kể.

— Ghen nhau. Bo chỉ có những tính tốt thôi. Dối trá, cơ hội, tâm ngầm, bạc bẽo.

Kostia bật cười.

— Có đúng là hấn cài mật vụ trong các xưởng phim?

— Trong mỗi hãng lớn đều có một nữ thư ký, được hấn trả lương hàng tháng. Để tâu với hấn mọi chuyện đang được bàn tính. Tốn vào đó mỗi năm một trăm ngàn đô, nhưng mỗi phim khiến hấn được lợi một triệu là ít.

— Còn chuyện gắn micrô?

— Đã thành truyền thuyết. Hàng năm sau lễ trao giải Oscar, hấn mời cả Hollywood dự một dạ hội linh đình.

— Tưởng hấn thuộc loại ki bo lắm?

— Được tài trợ hết! Nếu thực đơn có món cơm, hấn thỏa thuận với tiệm Chú Ben chi ra. Rồi bán ảnh chụp dạ hội cho các báo nữa. Giấu micrô trong các chậu hoa. Khi mọi người về hết hấn ngồi nghe lại mọi lời bình luận. Kỳ cục!

Điện thoại reo. Jenny giật nảy.

— Nghe đây... Ừ... Nói đi.

Vẻ mặt cô căng thẳng, xúc động.

— Ừ... ừ... Rồi sao?

Cô nắm chặt hai tay đập xuống giường thích thú, cắn môi.

— Ừ... ừ... Nói tiếp đi!

Cuối cùng cô nhắm nghiền mắt như cầu nguyện.

— Em không bao giờ quên ơn anh, anh Paulo. Anh đòi hỏi gì ở em cũng được hết... Nghe rõ không, Paulo? Bất cứ điều gì? Em vô cùng sung sướng. Mai sẽ gọi cho anh thật lâu! Cảm ơn! Cảm ơn.

Cô gác má, bung mắt Kostia trong hai bàn tay mình và nói giọng khàn đục:

— Anh được giấy tờ rồi.

— Anh không tin, Kostia đáp, cảm thấy bàng hoàng.

— “Số 2” thu xếp xong trong vài giây. Em nói rất đúng. Ông chủ thực sự của Hoa Kỳ là thợ bới tóc của em.

— Jenny, thật chứ?

— Một tờ thông hành của Nhà Trắng còn chưa đủ sao? Ghi thế nào anh biết không? “Vì công vụ”!

— Anh rất muốn biết công vụ gì, Kostia bật cười.

Cô ngả người đè lên anh, hôn tới tấp lên mặt.

— Công vụ: không rời em.

Bo Schneiderman lo ngay ngáy sợ Janis làm gã sạt nghiệp. May thay: chị ta chỉ gọi một đĩa salad. Và tế nhị tránh né sức ép của tay đầu bếp định hướng chị ta vào chai rượu hai mươi đôla, chỉ gọi chút vang trắng bán lẻ từng cốc.

Bo ngồi ngấm chị nhai củ cải: đúng kiểu cách con nhà. Mỗi lần chị xiên vào nĩa chỉ vừa vận đủ một miếng. Bản thân gã chưa bao giờ làm được như vậy. Gã bối rối, bắt đầu tấn công món gan mỡ chà.

— Chị có xài Cocain chứ?

Câu hỏi tự nhiên vọt ra khỏi miệng gã, không hiểu do đâu, bất lịch sự chẳng khác gì hỏi chị ta mặc quần lót của hãng nào. Buột miệng xong gã hoảng hồn vội lấy khăn che mặt.

Gã nhìn Janis.

— Tôi rất ân hận. Chẳng hiểu tại sao bỗng dưng hỏi chị câu ấy.

Nụ cười thiên thần của Janis làm gã nhẹ hẫng người:

— Hỏi thế cũng không ngu ngốc hơn hỏi tôi có trượt tuyết không. Thế anh, anh xài chứ?

Bộ mặt chị ta hiền dịu như mặt bà mẹ cao cả, độ lượng, người mà ta có thể dốc hết bầu tâm sự, người sẵn sàng thông cảm tuốt và không bao giờ phán xét.

— Đôi khi cũng có xài. Như mọi người.

— Tôi thì chỉ mê của ngọt.

Chị gặm mẩu vỏ bánh mì.

— Tất nhiên thứ đó rẻ hơn nhiều, nhưng anh xem hậu quả đây này.

Chị vui vẻ vỗ lên hông.

— Tôi cho rằng làm nghề của anh, nhất định cần có thứ kích thích.

Bo nhìn chị đầy vẻ biết ơn.

— Giá chị biết nó cực nhọc đến mức nào!

— Tôi hiểu. Nào stress, nào đua tranh... Bi kịch là ở chỗ có nhiều người không tự kiềm chế được.

Chị đã hút trên mồm gã câu gã sắp nói!

— Tôi nhắc đi nhắc lại điều đó với các diễn viên của tôi, mệt muốn chết luôn.

— Phải đặt mình vào vị trí của họ mới được. Họ thật yếu đuối!

— Chị tưởng làm viên chức là dễ sao?

— Không dễ. Nhưng anh biết tự chủ.

— Đúng! Tôi khác dân nghiện ở chỗ đó. Tôi làm một cử như người cần làm một li cà phê. Gần như thế: vẫn hoàn toàn làm chủ mình. Tôi chế ngự được ma túy.

— Tôi cũng nghĩ thế. Gọi một li vang nữa được không?

— Xin mời.

Cậu hầu bàn đi ngang qua. Bo chỉ hai chiếc cốc không, gơ hai ngón tay.

— Trong cái thành phố hư hỏng này, ai mà sống sót nổi nếu không làm một tí.

— Biết kiếm đâu ra?

Gã sửng sốt.

— Chỗ nào chẳng có! Chị cần không? Bất cứ thằng bán rượu nào cũng có thể để cho chị một cữ. Ngoài đường... Trong siêu thị... Trong trường học.

— Hình như Jenny đã có lần định cai thuốc thì phải?

Gã nhún vai bực dọc.

— Không đâu ạ, khổ thế! Chị biết đấy! Cô ấy phải hóa trang xong để sẵn sàng quay từ 6 giờ sáng.

— Một điều vô lý!

— Một bi kịch. Cũng còn may là hiện giờ cái đó chưa lộ rõ trên ảnh.

— Phải, nhưng cứ thế mãi...

— Chị nói đúng. Sớm muộn cô ấy sẽ tung hê sự nghiệp lên trời. Đã có rắc rối rồi đấy! Mà cả các nhà thể thao cũng vậy! Vận động viên quyền Anh, bơi lội, bóng rổ.

— Thế gã Nga?

— Nếu hẳn sống với Jenny, làm sao có thể giữ mình được.

Gã thấy thoải mái. Tuồng như lần đầu tiên trong đời vớ được cô bạn gái thân thiết. Gã thấy thèm được thổ lộ, nổi thèm thật kỳ dị không sao cưỡng nổi.

— Chị thấy đấy Janis, tôi cho rằng dùng tí chút là chuyện rất bình thường. Còn tôi, tôi kiểm soát được!

Gã tiếp:

— Xin lỗi một lát. Chị chọn thức tráng miệng đi. Gã bước xuống toilet.

*

* *

Nếu sau khi ở Vườn Cam ra, Kubler trở về nhà gã thì có lẽ Lee và Dick sẽ thôi không bám theo. Họ không ngờ đêm vui của gã chỉ mới bắt đầu. Rinaldo kéo theo lũ ký sinh trùng đực và cái làm một vòng qua các hộp đêm, quán rượu, bắt đầu từ Tramp trên đường Melrose, kết thúc ở Elena trong khu Downtown. Ở mọi chỗ Kubler đều chi những khoản để vương. Gã uống độc một thứ Dom Pérignon - ban phát những món bo hào phóng cho cả những nhân viên hạng bét ngả mũ chào gã. Tận 2h30 sáng cả lũ mới lên xe quay trở lại Beverly Hills. Mở đường là Kubler trong chiếc Bugatti mui trần lấy ra từ bộ sưu tập ô tô của gã, một ả tóc vàng chói kè kè bên cạnh.

Đoàn xe tới trước dinh cơ Rinaldo. Ôm hôn, bắt tay nhau. Tất cả ra về. Cánh cổng sắt mở cho chiếc Bugatti lọt vào rồi đóng lại.

Dick vừa ngáp vừa lầu bầu.

— Phen này ta được ngáy rồi!

Hai người đổ đồng bùn đất của họ ở góc phố, ngoài tầm nhìn

— Gượm đã. Lee đáp.

Dick nhìn anh ta, vẻ lo ngại.

— Cậu sao vậy?

— Im nào... Mũi tớ...

— Có trông thấy con bé ngồi với hắn không? Cậu tưởng hắn sẽ để con bé ngủ đi chắc?

— Đốt một điếu rồi lên đường, O.k? Lee cúi kính nói.

Dick phật ý thu mình trên ghế chằm một mồi. Ba phút sau cổng mở cho một chiếc Porsche đen chạy ra.

Một mình Rinaldo ngồi sau tay lái. Dick thì thào.

— Cút thật. Cậu là phù thủy hay sao ấy?

— Ừ, Lee thản nhiên đáp.

Rinaldo Kubler có một chuồng khoảng hai chục xe do hai thợ thiên tài mà gã trả lương trông nom. Nhiều loại xe cực mạnh, Ferrari, Lamborghini, Maserati, Porsche. Nhiều xe hòm kính cực sang, Bentley, Rolls Cormiche, Mercedes 600 và ông tổ cao ngạo của chúng: chiếc Rolls 1932 một thời thuộc về Hoàng thái hậu Anh quốc. Rồi đến một loạt đồ chơi tiện dụng, Jeep, Cadillac, Honda, nhiều xe tải, nhiều mô tô Nhật đời mới nhất.

Nhưng đêm nay tới Mulholland gã chọn chiếc Porsche Turbo có thể đạt tốc độ 340km giờ. Cuộc đua đặc biệt. Bốn kilômét gấp khúc “cua tay áo” trên đường hẹp không cấm cọc tiêu, một bên là núi đá, bên kia là vực thẳm. Ba yếu tố tạo nên thắng lợi: phanh thật ăn, gia tốc nhanh, ý muốn tự sát của người lái. Kẻ đạp phanh sau chót là người thắng cuộc.

Dĩ nhiên mỗi đợt thi gồm hai xe cùng được thả ra một lúc và chiếm hết mặt đường. Vô phúc có xe chạy ngược chiều là tất cả nổ tung.

Nhưng vào lúc 3 giờ sáng, liệu có người bình thường nào dám chạy xe ở Mulholland?

Rinaldo chạy chậm qua những cua cuối cùng ở hẻm đá Coldwater và tới mô đất dùng làm tuyến xuất phát. Đã khá đông. Càng tốt. Tin gã thắng cuộc càng lan nhanh. Gã quyết định đêm nay sẽ không ai vượt nổi gã.

*

* *

Lúc 2 giờ sáng Peter O'Toole choàng tỉnh. Dỏng tai nghe ngóng. Ngoài tiếng thở đều đều của Anna nằm bên, trong ngôi nhà chìm giữa đêm đen không hề có tiếng động. Peter khẽ nhòe dậy, vào buồng tắm, đóng chặt cửa rồi bật đèn. Như cái máy, gần như ngoài ý định, anh xỏ chiếc quần jean, đôi giày Baskets ném chiếc áo khoác lên trên áo pull. Anh tắt đèn, nhón chân đi qua buồng ngủ xuống thang đi ra vườn.

Đến lúc mở khóa điện chiếc Ford anh mới hiểu ra mình làm gì: đi đánh thức Zizi Mac Cormick trong xà lim vụn vẹo cho đến lúc hắn khạc ra lời nói cuối cùng. Những điều Pieitelli tiết lộ làm anh hoảng. Nếu Arthur còn sống, phải làm tất cả để anh ấy có một cơ may. Kể cả việc điều nhiều tiểu đoàn thủy quân lục chiến sang Colombia nghiền nát sào huyệt của Botero.

*

* *

— Có trông thấy ai kia không?

Trong đám người tụ tập, Dick đã nhìn thấy Jennifer và Kostia Vlasov.

— Nhìn bọn kia nữa.

Họ nhận ra bốn, năm tên bán ma túy đang đi từ tốp này sang tốp kia. Tất cả mấy đứa đều đã qua tay họ: Vài tháng trước họ đã tóm cổ ba tên.

- Xem nào... tên Nga, ả nghiện, Kubler, bọn vô tích sự, và gã kia, tên đại ngu diễn viên...
 - Jeff Parks, Dick bổ sung.
 - Đông đấy chứ, nhỉ?
 - Cậu đã hiểu chuyện gì chưa? Chúng sắp moi ruột nhau ở đoạn cua tay áo.
 - Làm gì bây giờ? Xông vào à?
- Dick nghĩ một thoáng.
- Đại sự đấy, Lee ạ. Phải đánh thức “Ngôi Sao”.
 - Vào lúc 3 giờ sáng? Cậu đi mà gọi!
 - Được thôi.

Dick trở lại xe đậu giữa các xe khác trên bờ cao, nhắc điện thoại quay số máy O'Toole. Đội chuông: reo năm lần, mắt dõi theo hai tên đang lần lượt đến các tổng thu tiền cá độ. Rồi gác máy.

- Không trả lời.
 - Hay là báo cho đội đến bao vây ngọn đồi lại?
- Dick liếm môi khô khốc:
- Không làm gì hết. Chỉ tìm hiểu thôi.
 - Chúng nó ních đầy Cocain rồi! Sắp tàn sát lẫn nhau!
 - Càng tốt, Dick xoa tay.

29

Zizi hỏi :

- Mấy giờ rồi?
 - Ba giờ sáng.
- Hắn khoắc mạnh tay trên bộ ngực lông lá.
- Có chuyện gì vậy?

Peter O'Toole kéo chiếc ghế đầu độc nhất trong xà lim ngồi xuống trước mặt gã cựu phi công ngồi trên giường.

- Bắt đầu lại từ số không.

Anh bẻ đốt ngón tay.

— Có tin mới, Zizi. Đêm trước hôm cậu gặp Arthur ở Medellin, anh ấy đã ngủ đêm với một phụ nữ.

- Tôi làm sao biết được chuyện đó diễn ra như thế nào? Zizi than thở.
- Cô ta tên Pat. Cậu có nghe Arthur nói đến cô ta?

Mac Cormick cau mày cố nhớ lại.

- Pat? Pat? Không, không lần nào thấy anh ấy nói đến.
- Thử nhớ xem nào?
- Thật mà, không nghe bao giờ. Xin cam đoan như vậy. Cô ấy có gì mà quan trọng thế?
- Là người áp chót trông thấy Arthur còn sống.

— Người chót là ai?

— Một nhân viên bốc xếp. Trên đường ra sân bay Arthur đã dừng lại nhà anh này lấy một chiếc hòm. Cậu có biết nó đựng gì không?

— Chịu.

— Nghĩ xem, Zizi.

— Tôi làm sao biết? Sao ông không hỏi tay đó xem?

— Hắn chết rồi. Bị chúng thiêu cháy trong kho.

— Thế cô gái?

— Bị xe cán chết khi từ nhà Arthur ra. Cậu có hiểu vì sao tôi chăm sóc cậu thế này không? Vì chỉ cần tôi xềnh ra một tí là đến lượt cậu liền. Đi theo con đường đó.

Zizi nuốt nước miếng.

— Chúng có tổ chức chặt thế, làm gì nổi chúng?

— Tiêu diệt.

— Tiêu diệt ai? Nước Colombia chẳng?

— Cái đầu.

— Cái đầu là Botero. Zizi nhún vai. Mà nó lại ở một chỗ bất khả xâm phạm. Ngay cả khi Hoa Kỳ tuyên chiến với nó.

— Nó đã từng sang Hoa Kỳ?

— Tất nhiên.

— Chắc không?

— Nó sang bằng cách nào nó thích, lúc nào nó muốn.

— Sao cậu biết?

Zizi hắng giọng, vẻ bối rối.

— Riêng tôi đã đưa nó vào Mỹ bốn, năm bận.

— Bằng cách nào?

— Ngoài nhiều công ty khác, nó còn có một công ty cho thuê máy bay. Chúng càn quét các cụ già Mỹ, cho đi nghỉ tám hoặc mười ngày bên Nam Mỹ. Cho đi du ngoạn Venezuela, Paragoay, Panama. Chi tiền cho các cụ nghỉ trong các khách sạn sang nhất Medellin và Bogota.

— Được lợi gì?

— Vô tình các cụ trở thành người vận chuyển. Khi các cụ trở về, hành lý bị nhồi đầy Cocain. Hải quan mù tịt. Bản thân các cụ càng mù hơn.

— Thế Botero?

— Nó đóng vai người dẫn đường cho một toán.

— Loại hộ chiếu gì?

— Nó có hai chục cái, ghi tên khác nhau. Cái nào cũng hoàn toàn hợp lệ.

— Tới Medellin nó ở đâu?

— Trong một finca ở ngoại ô. Hình như là tư thất của đại sứ Brasil trước đây.

— Được bảo vệ?

— Như pháo đài Knox. Bọn vệ sĩ không rời nó nửa bước bất kể nó đi đâu. Không phải vì nó sợ bọn Mỹ mà sợ đồng bọn “Ochoa. Carlos Ledher. Pablo Escobar”.

— Sao vậy?

— Nó ăn mảnh. Mỗi năm thu về khoảng trên ba tỉ đô. Mua ai chẳng được. Không mua được thì khử.

Hắn bật ngón tay.

— Như thế này! Hồi ký kết hiệp định về dẫn độ, không một thẩm phán Colombia nào sống được quá ba ngày. Một cuộc thảm sát.

— Theo cậu, vì lý do gì nó hạ Arthur?

— Nó có mạng lưới chỉ điểm rất kỳ lạ khắp nước Mỹ. Một bữa, để đùa chơi, nó đã kể lại tất cả những gì tôi làm trong dịp nghỉ cuối tuần ở San Diego Như vậy, nếu nó đánh hơi thấy Arthur ăn trong hai máng...

— Đoán thử. Liệu Arthur có cơ may sống sót không?

— Cho xin điều thuốc.

O'Toole châm cho hắn một điếu. Zizi rít một hơi dài.

— Có. Nếu anh ta phản bội ông.

— Nói rõ xem.

— Giả thử Botero làm được anh ấy thay đổi ý kiến.

O'Toole cười căng thẳng:

— Arthur ấy à? Cậu đừng đùa!

— Ông có thấy nhiều người từ chối năm, mười triệu đô không?

— Có. Arthur chẳng hạn.

— Vậy thì anh ấy chết rồi.

Im lặng rất lâu. Peter cảm thấy Zizi có điều muốn nói nhưng không cho ra được.

— Nói đi.

— Không, ngu xuẩn quá!

— Cứ nói!

— Ông thích bạn ông là anh hùng tuần tiết hay vẫn còn sống nhưng đốn mạt?

— Tiếp đi!

— Không có gì đâu, chỉ là tin đồn. Nhưng có thể minh chứng lập luận của tôi. Tin đồn có một vỏ rất lớn đang được chuẩn bị.

— Loại tin gì?

— Lỗ rò, trong rừng... Tuy bị khủng bố dữ dội nhưng có những tên vẫn buột mồm tiết lộ nhiều chuyện khi chúng say sưa.

Đôi mắt Peter biến thành hai khe hẹp.

— Tôi nghe nói có một xưởng bí mật chất một số ma túy không tưởng tượng nổi từ nhiều tháng nay.

— Bao nhiêu?

— Có người nói khoảng vài trăm tấn.

— Cậu điên à? Hàng trăm tấn! Cho ai?

Zizi lại rút thuốc.

— Tôi chỉ nói lại điều tôi nghe phong thanh.

— Máy trăm tấn ấy nằm ở đâu?

— Ông đi mà tìm. Trong rừng có thể có hàng nghìn xưởng pha chế và bằng ấy lối mòn được
ngụy trang.

— Arthur dính dáng vào đấy?

— Xin nghe tôi cho kỹ. Zizi ngập ngừng. - Nếu người ta nói đúng! Số ma túy đó dĩ nhiên phải
giao đi.

— Cho ai?

— Ông đoán xem! Nước nào tiêu thụ nhiều Cocain nhất?

— Vô lý. Làm sao chuyển giao nổi khối lượng lớn thế?

— Đúng! Nên mới cần đến những người như tôi, hoặc Arthur.

— Cút! Để làm gì nào? Thôi đi, ngón của cậu không xuôi đâu! Dù có lập cầu hàng không cũng
không chuyển nổi!

Zizi dụi mắt thuốc vào thành giường sắt.

— Tôi không nằm trong đầu Botero. Nên không biết rõ. Chỉ thử đoán xem bạn ông liệu có cơ
may sống sót không.

*

* *

Jeff Parks dựa vào thành chiếc Corvette của gã, phì phèo điếu thuốc. Gã đã từng đóng một vai
phụ trong bộ phim do Jenny thủ vai chính. Gã chỉ Vladimir đang bàn luận sôi nổi với Kostia
phía xa.

— Naritsa vẫn ở chung nhà với em?

— Ừ, Jenny đáp.

— Hẳn bám riết anh. Khăng khăng đòi chăm sóc anh nhưng anh còn do dự.

— Hiện giờ anh có quay bộ nào không?

— Nhiều đề tài quá. Chưa biết chọn cái nào.

Một chiếc Porsche đen dừng cách Jenny vài mét. Rinaldo Kubler bước xuống. Jenny khó chịu
thu mình lại mong sao gã không trông thấy.

Một gã bận quần jean, áo khoác da đen len lén xán đến.

— Chào ông Jeff.

Jenny nhận ra gã vẫn mang Cocain đều đều cho cô ba tháng trước đây. Gã xưng tên là Carlo.

Jeff móc túi lấy một xấp bạc dúm vào tay gã, Carlo đưa một vốc gói bột.

— Em lấy không? Jeff hỏi Jenny.

Cô liếc nhìn Kostia đứng quay lưng lại, chần chừ một thoáng.

— Không, cảm ơn.

Jeff chắc đã lột dạ rồi, nắm tay cô.

— Lại đây với anh.

Gã lôi cô đến sau bụi cây, cấu thủng một gói, rắc bột lên lòng bàn tay.

— Làm đi... loại này ngon.

Jenny cắn môi. Không cố tình, tự nhiên cô làm động tác của con cừu non ăn trong tay gã lái cừu, vục mũi vào dúm bột rồi hít thật mạnh, thật lâu.

Jeff gật gù tán thưởng, cấu thêm hai gói.

— Đứng im nhé Jenny.

Mắt sáng quắc, gã đổ cocain vào tay cô. Nhưng gã không hít. Nhón một dúm to gã há mồm, chấm đầu ngón tay vào bột rồi xát mạnh lên lợi, phía trên chân răng.

Sau đó, gã lộn mi mắt dưới rắc thuốc vào khe hở giữa mi mắt và con ngươi.

Jenny đứng lạng ngắt nhìn gã trân trân không chớp mắt.

Cuối cùng, coi như không có cô ta đứng đấy, gã vạch cửa quần để thò dương vật ra ngoài, rắc nốt chỗ Cocain còn lại xung quanh cuống quy đầu.

*

* *

Chuông điện thoại làm Janis tỉnh một giấc mơ ngọt lịm: chị đang được ngốn bánh rán phết mứt và càng ăn nhiều càng gây bốt. Vội cầm máy chị làm rơi hộp sôcôla lúc nào cũng để sẵn trên bàn ngủ.

Chị lần tay tìm công tắc, bật đèn.

— Allô!

— Janis đấy hử? Erwin đây.

Mất díp vì buồn ngủ, chị nhìn đồng hồ.

— Anh điên hay sao thế? Mới ba giờ sáng!

— Biết rồi.

— Chuyện gì vậy?

— O'Malley.

— Sếp muốn gì?

— Đang cáu!

— Lại chứng viêm thần kinh tọa hử?

— Không phải. Cáu cô. Sếp vừa gọi điện cho tôi.

— Anh đang ở đâu?

— New York.

— O'Malley gọi anh từ 6 giờ sáng?

— Sếp tìm cô khắp nơi. Cần gặp cô.

— Anh báo sếp biết tôi đang ở Los Angeles à?

— Thử đặt cô vào địa vị tôi.

— Láu cá thế đấy!

— Tôi không nói cụ thể ở chỗ nào.

— Sếp bảo gì?

— Một món cho cô... Tối khẩn!

— Được, chào anh.

— Này Janis... Sao lại giận tôi nhỉ! Tôi chỉ truyền đạt lại thôi mà.

— Cảm ơn. Ngủ dậy tôi sẽ gọi anh.

Chị gác máy.

Hai điều làm chị phật ý.

Trước hết vì giấc mơ ngọt ngào bị cắt đột ngột. Sau nữa, vì cảm chắc sẽ bị một trận toi bời: sếp FBI ở Washington từ lâu đã cấm ngặt chị không được phí thì giờ vào việc để tâm đến gã Nga.

Bất giác chị tổng vào mồm một nắm sôcôla.

*

* *

Luật chơi thật đơn giản. Rút thăm lấy hai địch thủ, cả hai xếp hàng ngang vừa vận choán hết bề mặt con đường, rồi cho hiệu lệnh xuất phát cuộc đua từ đông sang tây. Xe nào tới ngang giao lộ Beverly Glen trước sẽ thắng. Từ hẻm Coldwater tới đích chưa đầy năm kilômét.

Đường Mulholland ngoằn ngoèo trên đỉnh mũi đá ngăn đôi Los Angeles, phía bắc có “Thung lũng” Ventura, phía nam là đại lộ Hoàng Hôn. Có nhiều hành lang đục vào sườn núi đá dẫn tới đó, những đường hẻm. Đêm đêm, hươu, dê rừng, chó sói bắt ánh đèn pha. Ban ngày, nhìn sang phải sang trái, phong cảnh thành phố hoặc thung lũng đẹp làm nín thở. Nhưng muốn ngắm được phải dừng xe bên mép dưới đường, nép vào những chỗ ẩn náu hiểm hoi rắc đầy bao cao su của những cặp nhân tình từ đêm.

Con đường hết sức nguy hiểm. Có cơ man những khúc cua tay áo, không có cọc tiêu, đầy lời lờm, chỉ cần chệch tay lái chút đỉnh là nó ném ngay xe xuống vực. Chính vì những sự khó khăn và cách biệt ấy nên tuổi trẻ vàng son của California thiếu thốn cảm giác mạnh mới đến đây kiểm vài phút sồn da gà trước khi mặt trời mọc.

Los Angeles có một nghịch cảnh: mỗi mét vuông chứa số xe thể thao lớn trong khi tốc độ chạy xe lại hạn chế ở mức sáu mươi kilômét giờ, cầm lái chiếc Ferrari không có dịp nào chạy số hai. Trừ ban đêm. Chạy hết ga. Trên đường Mulholland.

Mỗi tay đua phải thuộc lòng từng vòng cua, từng cạm bẫy nhỏ trên đường.

Dĩ nhiên, khi chạy xe bình thường không thể vượt nhau. Chính giữa đường có lằn sơn vàng kéo dài liên tục ngăn thành hai hành lang hẹp chỉ vừa đủ cho một xe mỗi chiều.

Khi đua, điều may mắn độc nhất cho đấu thủ là xuất phát như sét đánh để tới trước được chỗ cuối đoạn đường thẳng duy nhất.

Đoạn này dài bốn trăm mét nằm giữa hẻm Coldwater và cua thứ nhất chỗ có mảnh đất rộng của Marlon Brando và Jack Nicholson mua chung, có rào sắt đen vây quanh. Họ đều đã xây nhà riêng nhưng vẫn dùng chung một sân quần vợt.

Cột cờ pháp phới lá cờ Hợp chủng quốc báo hiệu đường ngoặt gấp.

Sau đó, nhờ Chúa... Hẻm Benedict, hẻm Deep, hẻm Dixie, Sumatra, Donington, Java, Drive...

tùng ấy điểm giao lộ là từng ấy điểm tử thần có thể vọt ra, nếu vô phúc có chiếc xe lạc lõng nhỏ đầu khi xe đua vọt qua. Chưa kể những xe từ trước mặt lao tới.

Dân cá độ, dân biết thưởng thức yên tâm tụ tập trên bờ đường cao lỏm chồm đá hy vọng sẽ có tai nạn xảy ra cho bồ công họ thức trắng suốt đêm, đã từng có những vụ cực kỳ ngoạn mục.

*

* *

Không tài nào chớp mắt nổi: gã cần đàn bà, Schneiderman mặc quần áo, lái xe đi.

Gã thừa biết sẽ dễ dàng kiếm được một cô điểm. Tuy có bệnh SIDA đe dọa, những cô xinh đẹp nhất hội vẫn kiếm ăn được. Chỉ cần áp dụng vài biện pháp phòng ngừa đơn giản.

Gã lái thật chậm.

Đại lộ Hoàng Hôn ban đêm hoàn toàn vắng vẻ, ngoài mấy tay cóm rình rập mọi thứ biết cử động. Vượt qua Fairfax gã nhác thấy một phụ nữ da đen đồ sộ đang tản bước trên hè tay vung vẩy chiếc xắc. Gã giảm tốc độ. Chị ta liếc nhìn gã rồi tiếp tục bước đi, vẻ kiêu kỳ. Gã hãm xe, hạ cửa kính ngồi đợi. Vẫn bước đi đều đều không tỏ ra vội vã, không nhìn gã, chị ta tiến đến ngang tầm.

— Chào cô.

— Chào

— Cô đi dạo chắc?

— Chậc!

— Cô lên xe nhé?

— Để làm gì?

Cô này đùa dai thật.

— Đi uống cà phê.

— Nếu anh thích, chị đáp không mấy sốt sắng.

Chị leo lên xe, đóng cửa. Bo cho xe chạy và hỏi:

— Đi đâu bây giờ?

— Tùy anh.

— Giá bao nhiêu?

Chị liếc gã, nghi hoặc:

— Anh hỏi giá gì?

Bo phát bực:

— Cút! giá cô.

— Tôi không có giá. Trông anh đúng là cóm.

Gã phá lên cười sằng sặc: trong đời hắn, thiên hạ đã từng coi hắn là đồ dối trá, mặt hạng, bất lương và đủ thứ, nhưng chưa bao giờ bảo hắn là cóm!

— Cô đùa chắc? Tôi mà có cái mẽ cóm à?

— Thử chứng minh xem nào.

Gã nín cười tức thì.

— Chứng minh bằng cách nào?

Chị ta nhìn thẳng mắt gã.

— Thò cu ra xem nào.

— Thò cu à? Sao lại đòi xem cu người ta?

— Vì nếu anh là cóm, luật lệ cấm anh không được thò cu cho tôi xem.

— Thật kỳ cục! Schneiderman phản kháng.

Gã cảm thấy bứt hăng máu. Nhưng không dám đuổi thiếu phụ xuống.

— Nào, tôi đang chờ, chị ta nói.

Nếu bạn bè trông thấy gã trong tình thế này, có thể gã chết mất vì xấu hổ.

Vĩ nhân Scheniderman mà lại bị một con điểm da đen bắt thò cu lúc 3 giờ sáng giữa trung tâm đại lộ Hoàng Hôn, trong khi tất cả các niềm hy vọng mặc váy đều phải cấu xé nhau giành lấy vinh dự được gã ưu đãi dưới gầm bàn phòng làm việc của gã.

— Không cho cô xem được.

— Ok, chị ta nghiêm nghị đáp. - Dừng lại. Tôi xuống.

Thật ngu xuẩn!

Gã đỏ mặt làm theo.

30

Sau nhiều cuộc cãi vã giữa các nhóm lăng xăng trên mô đất, nơi đỗ xe bỗng nhộn nhịp. Một số trèo lên xe lái về phía Beverly Glen.

— Chúng nó đến chờ sẵn ở đích, Naritsa bình luận - Cậu có muốn tới đó không?

Kostia để câu hỏi lọt qua tai. Jenny đã biến vào sau bụi cây với Jeff Parks đến một phút rồi. Cô ấy mà hít một cữ vào thì gì cũng dám làm. Anh cay đắng nhớ lại bữa dự đám cưới Paulo, anh bắt gặp cô trong buồng tắm với Rory Keane vì bị xỉn. Nhưng hôm nay anh định ninh từ tối đến giờ cô không hề đụng đến ma túy.

Làm gì đây? Đi tìm cô và hứng một lời cự tuyệt thẳng thừng, hay đánh liều thả lỏng dây cương?

— Bắt đầu rồi, Naritsa trầm trồ.

Một xe Lamborghini và một Pontiac dàn trên vạch xuất phát. Cùng lúc Jenny xuất hiện và định băng qua đường. Cô bị cản lại.

Một người đội mũ lưỡi trai đỏ đứng giữa hai đầu xe hạ mạnh tay cầm mảnh vải. Bánh xe trượt như điên trên mặt đường khét lẹt mùi cao su, hai chiếc xe bay đi trong tiếng rú máy kinh khủng. Sau một lát ánh đèn đỏ tan biến trong đêm tối, chỉ còn tiếng động cơ rít xé tai chịu không nổi.

Naritsa chợt hiểu mình được mời đến dự thứ trò tiêu khiển gì. Gã thấy căng thẳng, hai tay bóp vào nhau.

— Không chịu đựng nổi... ! Để tôi cản hẳn lại!

Gã chạy vụt qua đường, Kostia vội bám theo. Cùng một lúc anh trông thấy Jeff Parks đến với Jenny và Rinaldo Kubler thì từ chiếc Porsche đen bước xuống.

— Kostia, đây là Jeff Parks, Naritsa nói.

Chàng diễn viên chẳng buồn quay đầu lại.

Kostia liếc qua và thấy anh chàng đang xin gần chết.

Naritsa nắm tay áo gã, van nài:

— Đừng đua, Jeff. Đừng ngu ngốc!

Như thể chưa từng gặp nhau bao giờ, Jeff gạt mạnh tay hất ra.

— Đến lượt cậu, Jeff. Hai gã vừa nói chuyện với Kubler hỗn hển báo tin. - Cậu kia đã sẵn sàng.

Kubler đánh chiếc Porsche từ từ chạy đến vạch xuất phát. Jeff nhìn theo, khinh ra mặt.

— Không còn ai khác hay sao mà lại chọn tay ngốc nhỏ con này?

— Jenny... Kostia thì thầm.

— Này Jenny, Jeff nói, anh sẽ quẳng chàng công tử cục cút của em xuống vực cho coi!

Gã bật cười như điên.

— Anh đến chứ? Có xem không?

— Jenny... Kostia nhắc lại.

Cô đưa cặp mắt mờ đục nhìn anh.

— Kostia, làm một việc gì đi chứ, Naritsa cầu khẩn.

— Jenny, Kostia lại nài. - Ta về đi.

Anh nắm cánh tay cô. Cô giật mình như bị đánh, nhìn trân mà không thấy anh, vùng ra chạy vụt đi.

— Lên xe chứ? Jeff hét to.

Naritsa kinh hoàng nhìn thấy Jenny nhảy vào chiếc Corvette.

— Jenny, em điên à?

Chưa ai kịp trở tay, Jeff đã ngồi vào xe nổ máy lăn ra vạch xuất phát. Gã gọi Kubler:

— Này pédé, nhìn xem ai ngồi bên tót! Cậu thấy thế nào?

Kubler căm ghét gã vì nghi gã lăng nhăng với Jenny. Ngược lại, vì Jeff chưa cưa đổ được Jenny nên tức muốn chết khi thấy cô khoái tên khốn kiếp huênh hoang này hơn mình.

— Cậu không để như vậy được! Naritsa rên rỉ.

— Không! Kostia đáp.

Anh xông đến chiếc Corvette nắm lấy núm cửa phía Jenny: khóa chặt. Nhảy hai bước vòng qua xe lay mạnh núm bên kia. Cũng khóa nốt. Kín hạ xuống... Kostia suýt rú lên vì đau: Jeff cầm chiếc wrench to nặng đập mạnh định chặt gãy tay anh.

— Cút ngay! Jenny gào lên.

Gã đội mũ lưỡi trai đỏ huých mạnh đẩy Kostia sang bên:

— Xê ra! Thằng ngốc.

Hắn giơ miếng giẻ ra hiệu xuất phát.

Kostia co chân định nhảy lên capo xe.

— Này Popov!

Răng nghiến chặt, mặt méo xệch vì đau, Kostia quay lại nhìn: Kubler mở toang cửa chiếc Porsche của gã. Kostia lao đầu tới trước vọt luôn vào xe, dùng cánh tay không đau sập mạnh

cửa, và thấy ngay mình bị ép chặt xuống ghế vì lực gia tốc man rợ. Chẳng khác bị chiếc ná cao su khổng lồ bắt đi. Vách đá hai bên đường như sập xuống. Bên trái, chiếc Corvette cũng lao như tên lửa, sườn phải của nó mấp mé sườn trái chiếc Porsche.

Mới đấy, qua ánh đèn pha đã thấy con đường như tan biến mất, ở đúng chỗ nó gấp khúc thành góc thẳng. Không kịp phanh. Chết cả lũ đến nơi rồi! Xe càng tăng tốc. Liếc qua Kubler. Môi vênh lên, tay gắn chặt vào vành lái, vẻ mặt khoái lạc mê mẩn: gã cũng xin nốt.

— Hoảng à? Gã hỏi, mắt không rời con đường.

Các ý nghĩ trong đầu Kostia va đập vào nhau nổ ròn liên tiếp, không kém những mảnh đá dăm từ bánh xe văng ra.

Họa may trong muôn một sẽ có xe lọt được qua cửa tay áo. Chiếc nào đây?

Anh kinh hoàng thấy mình cầu chúc cho Jeff Parks lọt qua. Và cũng ngay trong khoảnh khắc ấy anh hiểu tại sao: Jenny.

Anh ngã nhào vào bảng đồng hồ. Mặt lạnh như tượng đá, Kubler đạp phanh sát sàn bằng toàn bộ sức nặng thân hình. Xe trượt bánh chệch choạng.

Tiếng sắt thép cọ vào nhau ghê rợn.

Hai xe đột nhiên ngoắc chặt vào nhau cùng lao vào cỏi hư vô.

Và điều khó tin đã xảy ra: đúng lúc Rinaldo vừa nhả chân ga, Kostia thấy chiếc Corvette vượt qua và choán mất hết đường, lại còn thấy cả Jeff Parks vẫy tay hoan hô... Đuôi chiếc Corvette như sắp rời tung từng mảnh rung khủng khiếp, nó xoay ngang mặt đường trượt dài trong tiếng bánh xe chết cứng miết rền rĩ... Rồi biến mất trong đêm tối: vượt qua chiếc Porsche!

Rinaldo giận dữ về số trong nháy mắt, lạng trái rồi đạp hết ga. Kostia cảm thấy xe bay vọt lên, rồi sống lưng đập mạnh khi xe lại chạm đất, bụi cây ập đến quật vào mặt như móc thịt, và chợt thấy xe không còn bám đường nữa, rồi lại thấy như có phép lạ đưa xe trở lại mặt đường, mũi xe như bị hút chặt vào đèn đỏ chiếc Corvette lấp lánh phía trước chưa đầy một mét.

— Thằng đểu! Rinaldo văng ra.

— Chết thì chết.

— Kubler, Kostia bình tĩnh gọi.

Rinaldo chỉ liếc nhìn anh trong chớp mắt. Kostia thọc ngay chân vào giữa hai cẳng gãi, tì hẳn người vào bảng đồng hồ lấy hết sức đạp gí chân phanh.

Chiếc Porsche quay ngang, lộn hai vòng. Kostia không rời chân. Nhắm nghiền mắt định ninh sắp chết bẹp. Nhưng chợt thấy mọi thứ đều đứng lại. Đêm yên ả.

Anh mở mắt. Kubler há mồm, tay vẫn nắm chắc vô lăng, mắt nhìn vào vô định. Gã cất giọng không âm sắc:

— Xuống ngay, đồ ngốc.

Kostia ngơ ngác bước xuống.

Cuộc đua kết thúc.

Một ý nghĩ quay cuồng trong đầu Kostia: nếu Jenny không về được Beverly Glen trót lọt, anh sẽ đi đứt phen này.

*

* *

Janis ôn ền:

— Tôi gầy được ba livre. Chấm dứt ăn kiêng. Cực quá lắm. Tôi dùng vài cục đường có được không?

— Mời chị, Peter đáp.

Anh hoảng hồn thấy chị ta liên tiếp lấy đường trong hộp bỏ vào tách trà nhiều đến nỗi nước trong tách cạn khô, không khác gì xi măng xây đê lấn biển ở Hà Lan hút nước đại dương.

Đang 8 giờ sáng. Trước đây nửa giờ chị ta gọi điện hẹn gặp anh trước khi lên đường.

Một giờ nữa chị sẽ bay đi Washington.

— Sếp cho rằng tôi phí thì giờ với gã di tản Xô Viết bị hành hạ ấy. Hình như sếp cần đến tôi ở cơ quan. Tôi phải tuân lệnh.

— Tôi đang định gọi tới chỗ chị.

— Thật à? Anh có vài lát bánh mì nướng đấy không?

—John!

— Phết bơ và mút nhé!

— Xin có ngay, thưa bà.

— Cảm ơn.

Bếp trưởng nghiêng mình rồi biến lẹ.

— Đêm qua xảy ra rất nhiều chuyện. Tôi không ngủ được bao nhiêu.

— Tôi cũng thế, trung úy.

— Tin cuối cùng. Vừa bắt giữ Jennifer Lewis.

— Thế à?

— Xỉn hoàn toàn.

— Đang bị giam chứ?

— Hai mươi phút thôi. Sau đó Ralph Nadelman tới.

— Tay luật sư?

— Ông ta trả mọi khoản bảo lãnh.

— Của những ai?

— Từ từ... Chị có biết Mulholland chứ?

— Có.

— Mỗi tuần hai bận, vào khoảng 3, 4 giờ sáng những tên choai choai khốn kiếp đến đua xe. Xe chạy bằng xăng, tay đua chạy bằng Cocain. Nguy hiểm chết người.

— Anh chàng Nga?

Peter gật đầu.

— Cậu ta cũng chơi sao? Janis tròn mắt hoảng hốt.

— Có. Nhưng không xỉn. Nghe cho kỹ nhé chị Janis. Hai xe đua với nhau.

— Những ai lái?

— Chiếc Corvette do Jeff Parks diễn viên làng nhàn, ngồi bên là Jenny.

— Xe kia?

— Gã Nga. Xe Porsche. Rinaldo Kubler lái. Sao lại chung xe? Hai gã có đủ có để thù ghét nhau.

— Kubler?

Peter châm thuốc, im lặng hai giây.

— Nhân tình cũ của Jenny!

— Lạy Chúa!

— Một nhân vật đáng chú ý. Chưa đầy hai sáu tuổi, thu nhập hàng năm từ ba đến bảy trăm triệu đô.

— Anh vừa nói bao nhiêu?

— Chị không nghe nhầm đâu.

— Hẳn kiếm đâu ra?

— Hình như hẳn có bằng phát minh một hệ thống điện tử phát hiện tên lửa. Chuyện quốc phòng mà.

— Anh kiểm tra chưa?

— Đang. Một chi tiết: xét nghiệm máu thấy có hai gram cocain.

— Có phải khách hàng của cơ quan anh?

— Cho đến nay thì chưa.

— Lúc này có ai còn bị giữ không?

— Không. Tất cả đều được tự do có bảo lãnh.

— Ai bắt giữ họ?

— Lee và Dick.

— Theo lệnh trung úy?

— Tình cờ thôi. Họ theo dõi Kubler.

— Lý do?

— Hai ngày trước đây họ bắt gặp hẳn trên bãi tắm Malibu. Hẳn bám đuôi Jenny và gã Nga.

Janis tưới vài giọt trà lên khối đường ướt nhèm trong tách.

— Ghen tuông?

— Không chắc... Dù sao, Lee và Dick muốn ngăn chặn cuộc tàn sát. Jenny lặn xả vào họ định cấu xé. Gã Nga can thiệp. Jeff Park đánh nhau với Kubler. Nhân viên của tôi rút súng... Chẳng may có một nhà báo ở đấy. Vụ bê bối sẽ được đưa lên hàng đầu tất cả các phương tiện thông tin.

— Không tốt. Tôi đang mong gã Nga không lộ mặt.

Đột nhiên chị liếm môi, dán mắt vào một điểm sau lưng Peter: John bùng khay tới.

— Thưa bà, tôi xin mạn phép phục vụ bà món trứng trộn thịt hun khói, cùng với vài loại phô mai

Anh ta đặt các thứ trước mặt Janis. Mắt chị ta long lanh hẳn lên:

— Có chút vang nào không?

— Trắng hay đỏ, thưa bà?

— Có lẽ trắng.

— Bordaux hay Bourgogne ạ?

Janis liếc mắt nhìn Peter vẻ ăn năn.

— Có lẽ cho nếm qua cả hai thứ luôn.

— Có ngay thưa bà!

Chị khởi động bằng món trứng, hai tay trộn cực kỳ khéo. Vốn là người lịch sự, Peter giữ im lặng hồi lâu đợi qua những miếng đầu tiên mới lên tiếng.

— Chị không thấy từng ấy sự kiện chồng chất tạo thành quá nhiều trùng hợp?

Janis chùi mép bằng chiếc khăn thêu.

— Tôi không tin vào những trùng hợp ngẫu nhiên, thưa trung úy.

— Tôi cũng không tin. Còn về Boswell và Botero, tôi cũng mới có tin thêm.

Janis ngẩng phắt đầu.

— Tin chẳng lành?

— Về Arthur thì không, Peter buồn rầu đáp. - Nhưng tối qua, vừa được biết hai người cuối cùng gặp anh ấy lúc còn sống trên đất Hoa Kỳ đã bị giết.

Janis đẩy đĩa thức ăn ra.

— Đêm đó lại mất ngủ. Tôi vội đến xà lim gặp Zizi Mac Cormick. Nó xác nhận điều tôi suy ra từ các tin nhận được. Chị Janis, đang có vụ gì rất lớn đang được chuẩn bị bên Colombia. Vụ chưa từng thấy. Hình như từ nhiều tháng nay, một khối lượng ma túy rất lớn đang được tích trữ trong rừng rậm.

— Bao nhiêu?

Peter ngập ngừng:

— Sợ chị cho tôi là thẳng thộn.

— Đừng ngại.

— Hàng mấy trăm tấn.

Janis căng mắt nhìn anh.

— Anh hãy trả lời tôi: có hay không.

Và nhìn xoáy vào mắt trung úy:

— Anh có tin vậy không?

— Không biết nữa...

— Có? Không?

— Có.

— Anh căn cứ vào đâu?

— Mũi tôi.

— Hàng mấy trăm tấn... chị đừng chiêu nhắc lại. Mỗi người theo đuổi ý riêng mình.

— Tên Zizi của anh lượm tin từ đâu?

— Tại chỗ. Tin đồn.

— Theo trung úy, nếu tin đó có cơ sở... nhưng sao ta lại không coi đó là giả thuyết nhỉ. Số lượng này tích lại nhằm mục đích gì?

Peter tỏ ý không biết.

— Trong mười năm lại đây, lượng Cocain sản xuất ra có giảm bớt không?

— Không.

— Thị trường vẫn nhận được đều đều?

— Không trực trặc gì.

— Vậy anh thấy có lý do nào khiến L.Consortium mạo hiểm đến mức tích trữ một lượng thuốc điên rồ thế?

— Đúng lý thì hoàn toàn không có lý do nào.

— Nhưng theo anh thì điều ấy lại đang diễn ra.

— Đúng.

Chị vô tình lượm vài cục đường trên khay bỏ vào mồm nhai.

— Peter. Anh đã nghĩ đến giá trị bằng tiền của số ma túy đó chưa?

— Khoảng năm mươi đến một trăm tỉ đôla.

— Vẫn theo ý anh. Giả sử toàn bộ Cartel nó liên kết với nhau để đánh một trận đặc biệt, anh thấy khả năng tài chính của chúng có chịu nổi một sự động vốn lớn đến thế không?

— Không.

— Và chi trả các khoản kinh phí của trận đánh?

— Quá nặng.

Janis thở một hơi dài.

— Anh hoàn toàn có lý. Vì vậy, nếu đặt giả thuyết sự kiện đó có thật, ta phải đi đến kết luận là số Cocain đó được tích lại theo yêu cầu của một khách hàng bí mật... Ai?

Chị tủm tủm cười thích thú.

— Chính đó là câu hỏi số một tôi đặt ra cho trung úy đây.

— Tôi xin chịu.

— Dễ ợt. Ai có thể làm nổi công việc mà những tư nhân riêng lẻ không thể đủ sức làm?

Peter vừa dễ chịu vừa bực mình: Janis đưa anh trở lại ghế giảng đường đại học! Lâu lắm rồi bây giờ mới nhớ đến ông già có biệt tài đánh thức trí tuệ con người... Socrate.

Khốn nỗi đầu óc anh lúc này quá căng thẳng nên không cho ra nổi câu trả lời.

Janis trả lời thay cho anh.

— Một cộng đồng ngồi riêng lẻ!

— Nghĩa là?

— Một quốc gia.

Chị dẫu môi:

— Anh đoán ra rồi chứ? Nếu những điều chúng khai với anh là đúng sự thật, thì chỉ có một nước đủ sức làm thôi!

Chị ta ngả người vào Peter, nói thật sôi nổi với giọng khàn đục xưa nay anh chưa bao giờ nghe.

— Bây giờ chắc anh đã rõ vì sao tôi đặc biệt quan tâm đến Kostia Vlassov?

— Còn câu hỏi thứ hai?

— Nếu bọn Colombia thực sự gom số ma túy lớn đến thế, nhất định không phải để bán lẻ.

Chị ta lấy hơi để nói tiếp đoạn sau thật đông dặc:

— Chắc hẳn chúng đã có cách đưa cả gói vào nước ta qua một chuyến duy nhất!

Janis quá vội vàng... Đi quá xa... Peter chợt cảm thấy mệt quá sức. Chị ta chỉ tay vào anh.

— Câu hỏi là: bằng cách nào?

Anh chán nản nhìn chị.

— Không thể có cách nào. Đơn giản là không thể.

— Nếu vậy, tất cả những điều ta vừa dựng lên đều không đúng được!

Chị giật mình nhìn đồng hồ tay, đứng phắt lên:

— Lạy Chúa, đến giờ bay!

Chị lục trong xác lấy tấm danh thiếp nguệch ngoạc mấy chữ đưa cho Peter.

— Gọi cho tôi bất cứ ngày đêm ở hai số máy này! Nhớ lấy: cả ngày lẫn đêm.

Chị chìa tay.

— Đừng quên thỏa thuận giữa chúng mình. Sòng phẳng với nhau từ đầu đến cuối. Anh báo cho tôi mọi tin tức, tôi cũng sẽ không tiếc anh bất cứ điều gì! Thề đi.

Chị rũ áo đứng lên.

— Janis ..

Mặt cúi gằm, Peter mân mê tấm danh thiếp, vẽ dăm chiêu.

— Tôi cũng có một câu hỏi... ở Hoa Kỳ có hàng trăm người Nga li khai đến nhập cư. Nhưng trong đầu chị chỉ có một: Kostia Vlassov. Tại sao?

Janis đáp y hệt Peter khi chị hỏi anh căn cứ vào đâu mà tin có lượng ma túy khổng lồ.

— Cái mũi tôi.

31

Đêm thứ bảy hàng tuần là đêm hội.

Ngày hôm sau không phải đi làm. Mọi quán rượu đầy chật các nữ nhân viên của “Bộ Máy Mơ Ước”: thư ký, đánh máy, trợ lý... tất cả đều chuẩn bị suốt sáu ngày liền cho cuộc hội ngộ với Hoàng tử Đáng Yêu.

Chẳng cần biết lai lịch, tiền sử của Hoàng tử. Chỉ cần một “Đàn ông”.

Vì ở Los Angeles mỗi tuần một lần thẳng Đàn ông cũng cần thiết cho việc giữ gìn sức khỏe của đàn bà chẳng khác món nộm cà rốt, nước rau, thức ăn đúng phép dinh dưỡng, thể dục nhịp điệu hoặc chế độ kiêng rượu.

Bọn đàn ông biết rõ điều đó. Nên cứ đến đêm thứ bảy, họ đóng vai những con mồi tình nguyện và thò ra khỏi hang.

Đã 23 giờ. Đại lộ Hoàng Hôn nườm nượp xe, nhạc tuôn réo rắt. Người trên xe gọi hỏi nhau, trao đổi số điện thoại, các cuộc hò hẹn hình thành trong bầu không khí kích động tràn ngập tiếng cười, sự phấn khích, chờ đợi căng thẳng và thèm muốn.

Lẫn trong dòng xe, một chiếc màu đen to dùng lắp kính màu vượt qua ngã tư La Brea chạy về hướng đông. Bám sát thanh chắn đằng sau nó là một chiếc Chrysler màu lam thẫm.

Góc đường Orange, đèn đỏ. Một toán cười mô tô lượn lách qua các mũi xe vừa tới. Chúng đều bận quần jean, đi dép, cởi trần dưới những tấm gilet da, đầu chít khăn cướp đường, nghênh ngang phô bày đủ thứ hình xăm trên mình, vòng tay, xích sắt đeo cổ. Nhanh như chớp, bọn chúng vây kín chiếc xe đen.

Một gã râu rậm cao lớn cười chiếc harley bóng loáng đập nhẹ lên kính sau xe, hét to bảo chúng bạn:

— Này chúng mày ơi, sắp có con bé xinh đẹp cởi truồng mở cửa xe cho tao đây.

Tiếng cười rộ lên.

— Nó mà trông thấy tướng mày thế kia thì đừng hòng.

Gã rậm râu bật cười. Rồi lại đập lên kính.

— Mở ra người đẹp ơi, đừng làm anh mất mặt.

Đèn xanh. Chiếc xe đen lăn bánh. Nhiều gã cười mô tô lao lên trước mũi xe.

— Mày không biết cách, Johnny! Xem đây.

Gã vừa nói cười chiếc mô tô to gấp đôi người. Nửa dưới thân bó chặt trong chiếc quần phụ nữ màu trắng điểm hoa to màu tím, đội chiếc mũ gài hoa kỳ quặc, trông gã như tên jockey điên cười voi.

— Gã đập vào thùng xe.

— Thế nào con đĩ! Mở ra chứ? Tớ đẹp thế này cơ mà!

Những tràng cười ré lên.

Một tấm kính từ từ hạ xuống vài phân, bàn tay đàn ông đeo đầy nhẫn thò qua khe cửa, nhẹ nhàng ra hiệu: tránh ra.

Gã rậm râu thích chí gào lên.

— Mày láu thật, Freddy!

Chiếc xe đen đến gần giao lộ Highlands.

Bên phải, khách sạn Car 405 sáng rực ánh néon sắc sỡ. Bên trái, là mặt tường phía trước bằng gạch của Trường Cao Đẳng Hollywood.

Gã đội mũ cài hoa tức giận đeo “quả dấm M5” vào tay đập liên tiếp lên cửa kính. Kính loại đặc biệt, không vỡ.

23h5, đại lộ chật ních người, xe.

Sự việc tiếp theo xảy ra trong mười giây đồng hồ, ngay trước mắt hàng trăm người.

Chiếc Chrysler rít bánh trên mặt đường chồm lên phía trước húc ngã ba gã đi mô tô, vượt qua chiếc xe đen, quét đuôi hất Johnny và Freddy tung lên hè. Xe hãm cứng. Hai cửa phía sau bật mở. Hai người đàn ông vọt ra. Cả hai đều bận bộ đồ sang trọng màu tối, sơmi trắng, cravat sẫm. Xung quanh ầm ầm tiếng chửi bới, đe dọa. Cả hai không tỏ ra vội vàng, đi về phía hai gã đang cố lê ra khỏi xe mô tô đổ đè lên người.

Lúc ấy, mới thấy cả hai đều cầm súng cưa nòng.

Johnny và Freddy hiểu ra thì đã muộn. Johnny thét:

— Thôi đi các cậu, đừng ngu ngốc thế! Chỉ quấy chút chơi thôi mà.

Hai người vẫn bước tới. Freddy run rẩy:

— Chúng mình định chọc cười chút đỉnh thôi.

Mặt gã nhợt nhạt vì sợ, mũ măng áo quần lấm lem dầu nhớt, trông thật thảm hại. Hai người kia không nói không rằng, đồng loạt giương súng trong lúc chiếc xe đen rồ máy lao vọt vào giữa dòng xe như nằm trên đường Highlands.

— Đứng! Freddy rút lên giơ tay che đỡ.

Đầu gã vỡ tung. Như trong cơn ác mộng siêu thực, ở chỗ cái đầu chỉ còn chiếc mũ kỳ quặc như vít thẳng vào đoạn cổ bị chặt đứt. Cũng trong khoảnh khắc ấy, sợ Johnny cũng nổ tan.

Hai tên hung thủ vẫn từ tốn đi trở lại chiếc Chrysler. Xe lao vút đi rẽ vào Highlands, bám theo chiếc xe đen chạy trước nó năm trăm mét.

Trong xe, ngồi sau tấm kính mờ ngăn cách với lái xe có ba người. Một người cất tiếng buồn rầu cáo lỗi:

— Trong thành phố này, đêm thứ bảy nào cũng thế.

— Tôi biết, Luz Botero nói. - Người Mỹ chỉ thấy vui trong bạo lực.

*

* *

Cũng trong đêm nay, lúc đã gần sáng, Jenny vào phòng Kostia trèo lên giường anh. Trần truồng. Da thịt cô cọ vào người làm anh tỉnh giấc. Trong đêm tối mịt mùng cô lướt môi lên môi anh. Khi cô nép vào lòng anh, lập tức thân thể anh hưởng ứng ngay hơi ấm dịu từ bụng cô tỏa ra.

Anh định vuốt ve. Cô giữ chặt tay anh.

Mái tóc cô bắt đầu lướt trên từng đường gân thớ thịt anh, thật chậm chạp làm người anh bốc lửa. Đến lúc không chịu nổi nữa, anh lăn lên người cô. Nhưng cô lại đè lên người anh, hai cơ thể quấn quít lấy nhau, Kostia không còn phân biệt được đâu là thịt da của mình, đâu là của Jenny. Anh mở choàng mắt.

Một luồng sáng dịu lọt vào căn phòng. Ngoài kia mặt trời đã mọc.

Cảnh tượng làm Kostia tê tái.

Chắc hẳn cô không ngờ anh nhìn thấy cô. Mắt nhắm nghiền, trên nét mặt Jenny lộ rõ vẻ đau khổ, cay đắng: xác thịt và tâm hồn cô không thể hòa hợp cùng nhau.

Kostia đã từng thấy rõ điều này trong khách sạn Beverly Hills sau đám cưới Paulo. Chính cô đã thú thật với anh.

Nhưng đó là điều mà thói sĩ diện của giống đực không chịu thừa nhận.

Sai lầm của anh là đã quên mất điều đó.

Anh chợt hiểu: cô đến trong vòng tay anh vì cô sợ. Và cô chịu để đàn ông làm tình với cô chỉ để phá vỡ sự cô đơn của mình. Tuy thế, cô hiến thân cho anh hoàn toàn vì tình yêu, vì muốn làm anh sung sướng.

Chỉ vì thế thôi.

*

* *

10 giờ sáng. Mọi người còn ngủ say.

Adjibi nghi ngại nhìn qua lỗ nhòm xem ai vừa gọi cửa. Một người da đen cao lớn bận bộ đồ

bảo hộ lao động xanh, lưng đeo súng ngắn, tay cầm gói hàng đứng trước cửa.

Chị ta hét to:

— Gì vậy?

— Nhận hàng đây.

— Bữa nay chủ nhật!

Người kia bật cười.

— Tin vui đâu có nghỉ chủ nhật!

Adjibi miễn cưỡng mở cửa.

— Cửa cô Jennifer Lewis.

— Cô chủ tôi đi vắng. Đưa gói hàng cho tôi, tôi sẽ chuyển.

— Tôi phải giao tận tay. Mấy giờ tôi có thể quay lại?

Adjibi phác một cử chỉ mơ hồ.

— Thôi được. Một giờ sau tôi đến cầu may. Chị báo giùm là tôi đã tới được chứ?

— Nếu tôi gặp.

Chị đóng cửa.

*

* *

— Không được nhúc nhích, Rinaldo... Ngồi thật yên.

Chưa bao giờ Erust Loring thấy Kubler bồn chồn như bữa nay. Ảnh hưởng xấu đến tác phẩm. Bức “Người đàn ông đội mũ vàng” của anh vẽ càng lúc càng giống tấm ảnh màu tầm thường về cảnh hội chợ phiên.

Rinaldo đứng lên.

— Xin lỗi. Mình có chút việc.

Gã ra khỏi xưởng vẽ, tới bãi xe, chọn một chiếc Ford xoàng xĩnh và nổ máy. Theo đại lộ Hoàng Hôn về phía đông, chạy nửa giờ nữa... Cửa hàng, bảng hiệu, tên đường... gã đột ngột không còn ở Hoa Kỳ mà đã sang Trung Mỹ

Sau đó là phố Tàu: chùa chiền, tửu lầu của phường các chú người Hoa... lại một thế giới khác rồi.

Gã ngoặt về Broadway, chạy vòng vo qua nhiều đường phố rồi chui qua Pasadena Freeway. Đến lúc này, gã mới yên chí: không có ai bám theo. Gã bèn theo đại lộ Maniton, đến ngôi chùa trắng Rose Eye, thực ra là một bệnh viện mắt, rẽ trái vào phố Saint Thomas.

Dốc dựng đứng khiến gã có cảm giác đối mặt với một bức tường. Gã về số một, dừng xe lưng chừng dốc trước ngôi nhà màu sơn hồng, bấm chuông.

Nghe có tiếng động nhẹ sau cửa, cửa mở.

Hai gã da ngăm ngăm trợn trừng nhìn gã.

— Tôi là Rinaldo Kubler. Ông Felipe Sanchez hẹn gặp.

*

* *

Kostia tỉnh giấc lúc gần giữa trưa. Mắt nhắm mắt mở bước vào phòng tắm đưa thân hình mỗi nhừ lần lượt hứng những dòng nước nóng bỏng, lạnh toát.

Anh lau mình khoác áo choàng rồi vào phòng khác. Trời nắng ráo. Anh ngồi xuống ghế vụng về bấm trên phím dương cầm mấy nốt đầu bản Người Em Yêu.

— Thôi đi! Khổ tai người ta quá!

Anh quay lại nhìn: Vladimir mặt lạnh như tiền ngồi thẳng đơ trên ghế bành vừa vuốt ve Cruch vừa đọc bản tin cuối cùng tờ Los Angeles thời báo.

— Tớ đã nghĩ kỹ. Chuồn thôi.

— Anh đi đâu?

Naritsa chồm lên.

— Đọc báo thì biết đấy. Tớ được nhiều người biết tiếng. Phải bảo vệ danh dự của tớ! Thế mà chỗ nào cũng nêu tên. Tớ không muốn vào đồn cảnh sát thêm một lần nữa. Họ làm nhục tớ! Phải cho họ lấy nước đá!

— Thì đã sao? Kostia lý sự. - Anh đâu có phải sắm vai Othello mỗi lần đi đá!

— Tớ chạy trốn cộng sản không phải để tới Los Angeles đá vào ống nghiệm của cóm!

— Vladimir. Ai nghĩ ra chuyện đưa nhau đến Mulholland?

— Thế Cocain, cũng do tớ chắc?

— Hồi ở New York anh đâu có chê?

Naritsa đứng bật dậy đi tới tận nơi phun vào mặt Kostia:

— Nhưng không bao giờ đụng đến nó khi lái xe. Cậu không biết là đã bị ghi tên vào sổ cảnh sát hử? Còn Jenny ấy à, thế là đi đứt!

— Đúng thế. Lần đầu tiên từ khi tôi ra đời, Jenny nói.

Hai người không biết cô ta đã vào phòng.

Adjibi đặt khay xuống chiếc bàn thấp. Jenny ngửi qua chiếc bánh sừng bò, vút xuống.

— Thừa bà, có người đến đây hai lần định giao gói hàng tận tay bà.

— Nếu nó quay lại, ném ngay nó vào sọt rác!

— Rõ thừa bà.

Tiếng gọi cửa.

— Chúng mình đi thôi, Kostia.

— Đi đâu?

— Mexico. Anh có đủ giấy tờ rồi.

— Bao giờ đi?

— Ngay hôm nay.

— Bằng lòng.

— Đáng lẽ nên báo trước cho tôi, Vladimir nói với giọng khô khốc.

Jenny nhún vai.

— Anh cùng đi với chúng tôi không được à?

Từ phòng ngoài vọng vào tiếng ồn ào.

— Đã bảo không có ai ở nhà mà, Adjibi cãi.

— Chị đã đôn được tôi rồi, anh da đen cao lớn bật cười. Anh ta đưa cho Jenny cuốn sổ và bút chì.

— Rất tiếc, thưa cô! Tôi đến đây ba lần rồi. Xin ký một chữ cón con thôi.

— Ký đi, Vladimir thì thầm bảo Jenny - Cho nhanh việc.

Và nắm tay cô bắt ký.

Gói hàng được đặt xuống sofa. Vô tình Kostia đưa mắt nhìn giấy bọc. Để nhấn Van Cleef và Arpels.

Jenny xé ra. Và sửng sốt:

— Cái gì thế này?

Cô lấy trong hộp chiếc vòng tay lấp lánh chói mắt.

Vladimir nhẹ nhàng đỡ lấy, xoay qua xoay lại dưới ánh sáng bằng cử chỉ mềm mại của con nhà nghề và buông lời phán xét.

— Ngọc lam và kim cương cấn trong vòng kim cương và ngọc lam. Món đồ tuyệt hảo.

— Ai dám tự tiện gửi cho tôi? Jenny đánh đá hỏi.

— Thưa cô, tôi không rõ, người giao hàng đáp.

Kostia rút tấm card trong gói.

— Được chứ?

Và đọc:

“Lời chúc tụng của một người ái mộ”.

— Thằng nào cơ chứ? Jenny sửa ầm lên. Giăng chiếc vòng trên tay Vladimir cô ném trả người giao hàng.

— Bảo nó thu lại của nợ!

— Diên rồ! Naritsa phẫn nộ. Cô ta vút món đồ trị giá một trăm ba chục ngàn đô.

Gần giữa trưa người giao hàng lại mang tới một gói nữa. Sau lần trước, Jenny đã chui vào nằm trong hòm cách li. Vladimir ký nhận, mở gói hàng, mở hộp Boncheron ra, ngạt thở trước vẻ lộng lẫy của viên đá quý vừa hiện ra ánh sáng.

Nó được đặt trên nền nhung tím.

Vladimir nhón tay cầm lên đi tới trước cửa kính, ngắm nghía.

— Thứ gì vậy? Kostia hỏi.

— Viên kim cương màu vàng, nước tuyệt đẹp... ước khoảng tròn bảy chục cara.

Vẫn không có tên người gửi đề trên tấm các.

Chỉ một câu chúc nhạt phèo.

— Đắt giá không?

— Ít ra hai trăm ngàn đô, Naritsa đáp.

*

* *

Sau một giờ lại có thêm ba hộp nữ trang nữa: hai Boncheron, một Bulgari. Một món ngọc lục bảo, một mũ miện Phương Đông bằng hồng ngọc, một vòng cổ ngọc lam. Chỉ trên gói cuối cùng có tên người gửi tặng “Felipe Sanchez”.

— Tại sao vậy nhỉ? Vladimir hỏi. Tại sao?

— Thử đoán xem, Kostia mĩa.

Vladimir nhìn anh vẻ thương hại.

— Tất cả trị giá trên một triệu đô! Không một phụ nữ nào đáng giá đó!

Chiều gần tàn. Như thường lệ, tất cả các tivi trong nhà đều bật lên. Cũng chỉ từng ấy hình ảnh. Và từng ấy từ. Đặc biệt có hai từ trở đi trở lại không dứt “Cocain” và “Jennifer Lewis”.

Từ nay cả hành tinh đều biết chuyện.

Trước khi ra khỏi phòng, Jenny tuyên bố:

— Nhìn mãi bộ mặt mình trên màn ảnh, tôi chịu hết nổi.

— Anh tắt đi nhé? Naritsa gợi ý.

Trước khi ra hẳn, cô trả lời khá kỳ quặc:

— Có quá nhiều máy.

Adjibi xuất hiện.

— Một ông khách của bà. Ông nói tối nay phải lên đường, mà việc thì quan trọng.

— Bà không có đây, Vladimir cắt ngang.

— Tên gì? Kostia hỏi.

— Felipe Sanchez.

Từ đêm qua, tất cả các máy điện thoại trong nhà đều bị cắt trừ máy trong bếp.

Vladimir chạy bổ vào.

Kostia vượt ve qua lần áo sơmi tắm hộ chiếu của Nhà Trắng đến lần thứ một trăm rồi. Anh giấu nó bên tim. Thấy nó quý hơn tất cả mọi của cải trên đời này.

— Kostia! Mười lăm phút sau Felipe Sanchez sẽ tới đây.

— Anh điên à? Jenny sẽ ném đá vào mặt hẳn và tổng đi.

— Ai lại từ chối tiếp Crésus được, Naritsa trịnh trọng đáp.

— Anh liệu mà dàn xếp với cô ấy.

— Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Jenny bước vào lặng lẽ như con mèo.

Cô bận chiếc quần thụng màu trắng, áo pull thủy thủ xanh nước biển. Trông như con gái mười sáu. Vladimir chạy bổ tới cô.

— Jenny, anh là bạn thân, là người anh, người hướng dẫn em, đỡ đầu em. Em tin anh chứ? Vậy hãy bình tĩnh nghe anh nói đây. Có chuyện hết sức quan trọng cần nói với em.

Một chiếc Limousine dài màu thép dừng lại trước tòa nhà. Một người tài xế mặc chế phục buông tay lái xuống mở cửa sau. Một gã trẻ tuổi bước ra ngoài xe. Mặc toàn màu đen.

Dick cắn vào một cái bánh sandwich.

— Làm miếng chẳng?

— Không, Lee nói. Cái tớ cần là một miếng thịt bò nướng dày như đùi tớ này này.

Người vừa tới nói một lời với các cảnh sát đang canh gác. Người ta mở lối cho gã. Gã vượt các hàng rào, đi xuyên qua vườn và bấm chuông.

— Ai thế, cái tên khỉ đột ấy?

— Thợ làm vườn mới.

*

* *

Cảnh phi lý: trong một phòng khách lộng lẫy, nhiều đồ nữ trang nằm rải rác trên một cái bàn thấp. Hai xác du lịch đặt dưới chân một chiếc divăng.

Hai người đàn ông, một phụ nữ.

Trong bọn họ, không một ai biết nói năng bất cứ một cái gì với người nhà quê diện bốp đứng trước cây đàn piano, lúng ta lúng túng trong bộ y phục cắt may đen, lạc loài vào khung cảnh này như một con ruồi sa vào trong sữa.

Cả y cũng ngậm miệng.

Nhìn thoáng qua, người ta có thể sẵn sàng rút cho y hai đũa để y cút đi cho khuất mắt.

Jenny, Kostia và Vladimir nhìn y một cách khó chịu. Không hiểu cái gã nhà quê mặt răn căng kia có dây mơ rễ má gì với các đồ nữ trang đang lóng lánh trong ánh hoàng hôn.

Vậy mà, chính y đã gửi chúng tới.

Cuối cùng, y nói:

— Tôi cảm ơn các vị đã tiếp tôi.

Giọng y chán phè. Nhưng lời y nói lại giải tỏa cho tình thế.

— Hoan nghênh, ông Sanchez, Vladimir nói ... Kostia Vlassov... Cô Jennifer Lewis... Felipe Sanchez. .

Mày chau, Jenny đến thẳng trước mặt y.

— Sao lại thế?

Thấy y cứ lặng thinh, nàng nhặt cả đám nữ trang, rồi chụm hai bàn tay, trao chúng cho y.

— Tôi rất cảm động vì những tặng phẩm của ông. Nhưng ông hiểu là tôi không thể nhận.

Người lạ mặt không hề cử động để lấy lại.

— Ở xứ tôi, người ta nói “cái gì đã cho là đã cho”, y thanh minh với một nụ cười bẽn lễn.

Vladimir chớp ngay lấy cơ hội.

— Xứ nào đấy, ông Sanchez?

— Costa Rica.

Đột nhiên, Jenny không còn biết nên có thái độ như thế nào nữa.

Nghe thấy cái tên Sanchez, Jenny đã tưởng sẽ gặp một nhà triệu phú ngũ tuần cổ điển của

Nam Mỹ, ngạo nghễ và oai vệ mép ngậm xì gà, cổ đeo dây đồng hồ như dây xích, với niềm tin chắc chắn là tiền của y có thể mua tiên cũng được. Cô đã quen nhìn thấy thế.

Vậy mà, thằng cha này dường như chưa đến ba mươi tuổi. Không hung hãn một chút nào, tuy từ người hấn toát ra một rung cảm mãnh liệt của động vật.

Kostia đến cứu nàng.

Anh đỡ cho nàng những đồ trang sức, đặt chúng lên cái bàn một chân, mỉm cười với Sanchez và nói với y bằng tiếng Tây Ban Nha:

— Ông có muốn ngồi một lát?

— Cảm ơn, Sanchez đáp cũng bằng thứ tiếng ấy. Y ngồi móm đít. Ai nấy bắt chước y.

— Ông Sanchez ạ, Kostia nói giọng dịu dàng - thật sự ông muốn cái gì?

Sanchez dăm dăm nhìn Jenny một cách nghiêm trang.

— Không gì nữa. Tôi mãn nguyện rồi.

— Lẽ ra ông nên gửi hoa tới, Kostia tiếp tục, vẫn giọng dịu dàng như trước - có thể cô Lewis đã nhận một cách thích thú. Đằng này lại là một tặng phẩm quá cũ. Không bình thường như những quà cáp mà một phụ nữ tự trọng có thể nhận từ một người chưa quen biết. Tôi hy vọng là ông hiểu điều đó, phải không ông Sanchez?

— Hiểu hoàn toàn.

Y đứng dậy, nghiêng mình trước Jenny và nói với thứ tiếng Anh lơ lớ:

— Tôi lấy làm tiếc đã xúc phạm đến tiểu thư. Ở xứ sở tôi, tiểu thư là một huyền thoại và với lòng tôn trọng cung kính nhất...

Y chỉ đám nữ trang tìm lời...

— So với tài năng và sắc đẹp của tiểu thư, thì chẳng là gì hết. Một vài viên đá tầm thường. Tôi sẽ không bao giờ quên là tiểu thư đã tiếp tôi. Đa tạ...

Y chào và hướng chân về phía cửa ra. Jenny trao đổi với Kostia và Vladimir một cái nhìn tuyệt vọng.

— Ông Sanchez.

Cái thằng cha này điên: y là ai, Jenny nào có biết. Không thể để y bỏ đi mà vớt lại vô duyên có hơn một triệu đôla trên một cái bàn một chân!

Nàng chỉ vào hai cái xắc.

— Chúng tôi đi du lịch. Tôi không có nhiều thời giờ. Tôi cảm ơn ông về những hòn ngọc của ông, nhưng tôi không thể nhận được.

— Các vị đi xa?

— Đến bờ biển Mexico.

— Các vị đã lấy vé?

— Chưa. Chúng tôi chậm trễ lắm rồi.

— Tại sao lại phải vội vã nhỉ? Xin lấy máy bay của tôi.

— Xin lỗi? Kostia nói.

— Nó sẵn sàng để các vị sử dụng. Tôi sẽ cử tới các vị ngay tức khắc một cô phục vụ và một tiếp viên.

Một cái nghiêng đầu. Y quay gót. Sải dài chân bước, Kostia bắt kịp y lúc y sắp ra khỏi cửa.

— Ông Sanchez...

Anh giờ cho y số nữ trang. Y không làm một động tác nào để cầm lại.

— Xin đừng quên. “Cái gì đã cho là đã cho”.

Đoạn, nhìn thẳng vào mắt anh:

— Ông Vlassov, ông vốn người Kiev?

Kostia giật nảy mình.

— Không. Tôi là người Leningrad.

Luz Botero hướng vào anh một cái nhìn sâu thẳm và bước ra.

*

* *

Phòng “massage” do FBI bí mật tổ chức ra. Nằm ở phía tây thành phố trong một quận yên tĩnh và có hơi hướng tỉnh lẻ, nó là nơi lui tới của những nhà doanh nghiệp và các chính trị gia của Washington tự cho phép mình đến đó xả hơi trong hai tiếng đồng hồ.

Bí mật hoàn toàn. Janis nghi ngờ rằng một số nữ nhân viên nào đó đã thực hành những cuộc xoa bóp rất đặc biệt.

Nếu không, tại sao khách hàng lại có cái vẻ khoan khoái ngây đờ khi từ trong đó đi ra?

Nhưng, đàn ông là đàn ông, - đồ “heo đực” như chị ta thích nhắc đi nhắc lại với Erwin - chị ta than phiền thì cứ than phiền, dù sao vẫn phải cúi đầu trước những sự cần thiết của dịch vụ.

Chị mặc một cái blouse trắng, thò ra hai cánh tay nần nần như của dân đô vật. Trong phòng, một chiếc giường hẹp khách có thể nằm duỗi dài, nhiều ống kem và thuốc bôi khác nhau, một ghế đầu, một buồng tắm hương sen và những rèm che mà người ta kéo căng ra để giữ gian nhà trong bóng tranh tối tranh sáng. Chị hình dung ra công việc của các cô gái mỗi ngày phải xoa bóp hàng chục thân người: chẳng thú vị gì đâu.

Có hai tiếng gõ khe khẽ ngoài cửa.

— Mời vào, chị nói.

Một người cao to, tóc hung hung và da như đồng hun đẩy cửa.

— Chào Marvin.

— Chào chị Janis.

— Xin vào chỗ.

Mồm cười khanh khách, Marvin làm vẻ cởi sơm.

— Nào, nào chứ?

Janis ngược mắt lên trời.

— Anh thì có khả năng làm chuyện đó lắm.

Chị vỗ vai anh một cách âu yếm. Chị tôn trọng hết mức những người liêu thân chỉ để thế giới có thể bớt ghê tởm đi chút ít. Marvin Cummings là một trong số người đó.

Anh nhìn Janis chòng chọc với một vẻ xót xa giả tạo và lấy giọng bi thảm buông một câu:

— Janis... Chị gầy rộc đi!

— Im ngay, đồ cù lùn, không tôi lại “massage” anh thật bây giờ!

— Mơ ước của tôi...

Anh có hàm sĩ quan. Anh là quân của Janis. Họ bao giờ cũng vui mừng khi được gặp lại nhau. Anh, bởi vì chị rất có tài. Chị, vì nhiều lý do khác: công việc mà anh hoàn thành hàng ngày, với vẻ cóc cần biết đến tầm quan trọng của nó, lại nguy hiểm đến nỗi mỗi lần gặp anh, chị lại sợ đây là lần gặp cuối cùng.

— Cái thằng chủ khốn nạn thuê cậu làm hiện nay ra sao?

— Luz Botero? Nó đang phất. Các vụ ám sát mọi loại, các cuộc mua chuộc nhân chứng, các trò đe dọa giết người và một công nghệ phồn vinh. Người ta kể rằng doanh số hàng năm của nó đang tăng: từ ba lên đến bốn và năm tỷ đôla.

— Tốt lắm! Kể ra gửi các giám đốc xí nghiệp của chúng ta đến chỗ nó thực tập mà lại hay đấy. Tại sao người ta không trao hăng General Motors cho một con người như nó?

— Nó mà muốn mua hăng đó, nó chẳng cần đến ai hết.

Janis trở nên nghiêm trang.

— Marvin. Anh có bao giờ tình cờ gặp ở Colombia một người có tên là Arthur Boswell?

— Vua Arthur? Gặp quá đi chứ!

— Ở đâu?

— Tôi đã cho cậu ta xơi một mẻ xanh mắt lúc lái cho cậu ta ngồi trong máy bay của tôi bên trên sông Đỏ.

— Bao giờ?

— Ba, bốn tháng rồi.

— Cậu ấy có chơi thân với anh không?

— Không. Trong rừng thẳm, người ta nói nhiều về cậu ta với tôi nhưng mới gặp nhau lần đầu. Cậu ấy vừa hạ cánh với Botero ở Randal Số Hai. Lúc về cậu ấy phải vượt lũ bằng thuyền độc mộc. Một gã tóc hung to kền. Cao hơn hai mét.

Loại người nào?

— Một thằng cứng cựa.

— Anh không bao giờ gặp lại cậu ta?

— Không bao giờ.

Janis cắn môi.

— Cậu ta đã mất tích.

— Hả...

— Tôi có những người bạn đang lo lắng. Theo anh, cậu ta có thể gặp chuyện gì?

— Phi công riêng của Botero. Không sao đâu. Nên tìm ở phân cục chống ma túy Mỹ thì hơn.

Anh hiểu lầm về nụ cười của Janis.

— Chị biết đấy, bọn nó kiếm tiền nhiều gấp ngàn lần ở đây. Túi căng phồng, nhưng thối nát.

— Bosvell không thối nát đâu.

Marvin nhăn nhó.

— Chớ nói quá! Đáng mếu, tôi công nhận. Nhưng dù sao cũng là một tên phản bội xứ sở, bán mình cho các băng ma túy.

— Anh có làm việc gì khác không?

Anh nhìn chị ta không hiểu.

— Janis, liên quan gì? Tôi là cóm kia mà.

— Cậu ấy cũng vậy, Janis nói.

Anh có cảm tưởng là trần nhà sập xuống đầu.

— Cóm ư? Vua Arthur?

— Drug Enforcement Administration, Cơ quan chống ma túy, với hàm trung úy. Cậu ấy là người của trung úy Peter O'Toole, thuộc phân cục Wilcox ở Hollywood.

— Chị chắc không?

Janis gật đầu xác nhận.

— Cút thật!

Như giữa Hải quân và Bộ binh, có những sự ganh đua tàn bạo giữa các cơ quan an ninh khác nhau của Mỹ. Cơ quan nào cũng mù quáng giành lấy phần hơn và chỉ làm việc cho lá cờ nhỏ của mình. Bọn cóm ghét các nhân viên FBI; lũ này lại chẳng ưa tụi đồng nghiệp ở CIA. Quân CIA thì căm thù các nhân viên của lực lượng Delta mà thành viên nào cũng nôn mưa vào các quân nhân cơ quan an ninh Quốc gia trực thuộc Lầu Năm Góc, ở đó người ta hằn thù hết cỡ toàn bộ hành tinh.

— Janis...

Chị thảng thốt trước sắc mặt lo lắng của anh. Anh ngập ngừng một lát, nhưng rồi phải thò ra.

— Không hiểu O'Toole có biết tôi không?

Janis giải mã ngay tức khắc: “Cô có nói về tôi với O'Toole?”.

Chị ta nhún đôi vai, coi khinh:

— Marvin, Marvin... Cái xứ Colombia đã làm anh mềm nhũn ra rồi.

*

* *

Chiếc Jet - Lear đâm thẳng xuống đại dương, ngoặt sang trái rồi tiếp tục con đường chính nam trên mặt biển.

Ánh sáng của thành phố như nổ bùng vào mặt họ. Chúng dẹt vào không trung hàng ngàn mặt trời vàng và dường như loang rộng, rộng mãi đến vô cùng.

Vladimir lấy đầu ngón tay trở mơn man lớp da bọc chiếc đũa.

— Hermès, anh nói.

Anh không lầm. Các trang bị nội thất được thực hiện bởi hãng làm nệm Pháp nổi tiếng. Luz Botero, người không bao giờ có thể ngủ trong một chiếc giường, đối xử với các thượng khách của mình bằng một thái độ coi thường tể nhị. Địa vị càng cao, họ càng dễ bị hương vị tuyệt đỉnh của sự giàu sang mua chuộc. Nguyên thủ quốc gia, giám đốc các xí nghiệp lớn, quân nhân cao cấp và chính trị gia đương chức, không một ai cưỡng lại được lâu dài sự thanh tao của một thứ xa hoa kín đáo.

— Các vị có thể cởi thắt lưng ra, cô phục vụ nói.

Toàn bộ cabin được biến thành phòng khách. Bên trên tấm lát sàn dày là một cái thảm Ba Tư

rất cổ. Ở giữa, một cái bàn bằng gỗ lát. Kẹp vào giữa các vách ngăn thân máy bay, hai chiếc divăng nặng nề và ba cái ghế bành. Đằng sau, hai phòng với buồng tắm riêng.

Khi gã tiếp viên và cô phục vụ đến trình diện ở Roxbury, Kostia thấy bức bối. Nhưng Jenny không cưỡng nổi một ý thích đồng bóng.

— Tại sao không? Người ta chỉ sống có một lần.

Chẳng cần đến cả thời gian để suy nghĩ. Họ gặp lại nhau trên đường Hollywood Preeway, trong chiếc xe Limousine đen mà hôm trước các vệ sĩ của Botero đã ngồi bên trong ra lệnh cho lũ sát nhân trên xe Chrysler hạ thủ bọn jockey đi mô-tô. Nhưng chuyện đó, họ không hề biết.

Vừa đến sân bay, lên thang máy bay rồi cất cánh ngay tức khắc.

— Quý vị thích uống sâm banh nhãn hiệu nào và cất năm nào, xin cho biết? - Người tiếp viên hỏi.

— Nước, Jenny nói.

— Whisky, Kostia thốt lên.

— Vodka, Vladimir gọi.

— Quý vị có muốn xem phim? Cô phục vụ gợi ý. Jenny ném vào cô ta một tia nhìn đen tối.

— Tôi cứ băn khoăn trong bụng không biết Cruch có ngủ được không..., Naritsa lo lắng bật thành lời.

Vladimir đã dồn dập dò Adjibi trước khi đồng ý giao phó con lợn Yoosai. Lúc Kostia mời anh ta cùng tham gia cuộc hành trình, anh ta cứ nguây nguẩy để phải cầu xin mãi như một con nghèo già.

— Không được. Tôi đã hẹn gặp Schneiderman sáng ngày mai.

— Không thể hoãn chuyện đó ba ngày nữa ư?

— Không. Chúng tôi đã triệu tập ba nhà văn cho Janis.

Kostia đã quay đi để khỏi sụp xuống.

Non một giờ rưỡi bay. Máy bay lướt trong đêm. Người ta mang đồ uống tới. Bằng tiếng Nga, Vladimir rỉ tai Kostia:

— Cậu có thể tưởng tượng ra thế này, lúc còn ở Leningrad?

*

* *

— Im đi, đừng tranh nhau nói như thế, tôi chẳng hiểu gì hết! Lee nói trước đi!

— Nom thấy thằng nhà quê ấy bước vào cái xe sang trọng như một khách sạn lưu động ấy, tôi quyết định theo dõi hắn.

— Tại sao?

Lee phác một cử chỉ mơ hồ.

— Một bác nhà quê khù khờ mà lại ngồi ghế sau một chiếc Limousine, có cái gì không bình thường. Thế là tôi gọi về đội để người ta đưa một xe khác đến cho Dick. Cậu ta ở lại tại chỗ.

— Tiếp tục đi...

— Rất đơn giản. Y vào sân bay. Người ta hộ tống y trên xe vào khu đỗ máy bay tư, y lao lên một cái Jet - Lear và y cất cánh.

— Đi đâu?

— Montreal.

— Tên y?

— Felipe Sanchez.

— Quốc tịch?

— Costa Rica.

— Máy bay thuộc sở hữu của ai?

— Một công ty cho thuê máy bay, hãng Carribean Sun.

— Trụ sở ở đâu?

— Miami.

O'Toole tư lự ném một viên đường vào trong tách cà phê rồi lấy nắp bút bi ngoáy cho tan.

— Dick...

— Người ta mang xe đến cho tôi đúng lúc Jenny, thằng Nga và Naritsa cả ba chui vào một chiếc Limousine khác chạy tới đón họ.

— Về sau?

— Tôi bám gót họ tới sân bay.

— Tôi cũng định báo cáo với ngài, như thế đấy ạ, thưa trung úy, Lee nói xen vào.

Peter nhìn xoáy vào y khiến y dờ dẫm cả người.

— Cậu có để cho cậu ta nói không?

— Họ trèo lên một cái Jet - Lear và cất cánh ngay lập tức.

— Đến đâu?

— Cabos San Luca.

Peter lộ vẻ hoài nghi.

— Cậu coi tờ ra cái gì hả? Tên người Nga không có quyền rời nội địa!

— Nó hoàn toàn đầy đủ giấy tờ.

— Cậu nói cái gì thế? Nó là một đứa ly khai! Đến hộ chiếu cũng chẳng thể có!

— Nó đã chia ra một tờ công lệnh của Nhà Trắng.

O'Toole nghệt thở:

— Cửa Nhà Trắng? Nhắc lại xem nào?

— Giấy tờ rất đàng hoàng, thật chính thức. “Thi hành công vụ”.

O'Toole giật ống nói ra khỏi cái giá đỡ.

— Harry, kiểm tra xem có thật Kostia Vlassov có một giấy thông hành của Nhà Trắng ghi rõ “Thi hành công vụ” không. Nếu đúng thì cố tìm hiểu xem ai cấp và vì lý do gì?

Anh buông máy với một cử chỉ điên khùng, nốc hết chỗ cà phê còn lại, bóp nát cái cốc và ném nó vào sọt.

— Nói tiếp đi!

— Cái máy bay này cũng như cái trước đều cùng thuộc một công ty, hãng Carribean Sun.

O'Toole quay về phía Lee.

— Cái Limousine của Sanchez?

— Thuê ở Hertz.

Anh hỏi Dick.

— Còn cái kia.

— Cũng thế, thừa trung úy, ở Hertz.

— Ai thuê?

— Một văn phòng luật sư. Ralph Nadelman.

O'Toole nhìn đăm đăm mà không trông thấy cậu ta. Sau vụ Mulholland, chính Nadelman đích thân di chuyển để nộp các khoản tiền bảo lãnh. Kể cả khoản của Rinaldo Kubler.

Nhiều chân trời sẽ mở ra... Anh đứng dậy.

— Gọi Montreal. Tôi muốn biết mấy giờ máy bay của Sanchez sẽ tới. Tôi muốn người ta giám sát nó.

Từng mẩu, từng mẩu ý nghĩ va chạm nhau hỗn độn trong đầu anh. Vụt thoáng qua như những tia lửa, tan biến ngay khi anh vừa muốn chúng dừng lại.

— Báo cáo trung úy, chúng tôi có thể đi ăn một cái gì đó được không ạ? Lee hỏi với một giọng ngây thơ.

— Ai cấm bọn anh?

— Dick, mày nghe trung úy nói chưa? Ngài vừa cho phép chúng ta ra ăn ngoài quán.

— Chà, cảm ơn trung úy, - Lee nói run run - cảm ơn...

O'Toole đột nhiên rút khẩu Colt trong túi áo khoác ra.

— Ra ngay không ta bắn.

*

* *

Y thuộc hàng ngũ mờ mờ ảo ảo những nhân chứng giấu tên. Không đủ gan để công khai nói những điều mình biết, nhưng tạm đủ ý thức tổ giác để khai báo một vụ hành hung.

Y ở một ngôi nhà nhỏ Đại lộ Marmont bên trên khách sạn Lâu đài Marmont. Mấy giờ trước, đọc tờ báo Herald Examinex, y thấy người ta tường thuật lại cái cảnh y suýt bỏ mạng ở đó, y bèn quyết định thi hành bốn phận công dân. Ra khỏi quán Liquor Locker, y đặt xuống chân cái hộp các tông đựng các chai bia, lục trong túi, rút ra một cái thẻ, nhét nó vào khe cái máy nói công cộng và quay số.

— Cảnh sát đây, tôi nghe... một giọng đàn ông trả lời y.

— Tôi có một vấn đề muốn khai báo. Ông có định ghi lại không?

— Có chứ ạ! Tên ông là gì?

— Không cần biết tên tôi! Ông muốn viết để ghi lại?

— Tôi đang viết...

— Đó là về chuyện nổ súng chiều thứ bảy, ở đường Hoàng Hôn. Tất cả các báo đã đưa tin, ông đọc biết rồi chứ?

— Biết.

— Tôi có mặt ở đó.

— Tôi nghe ông.

— Tên sát nhân giết những người đi mô tô nấp trong một chiếc Limousine đen. Khi nó xuống xe để bắn, cái Limousine đã rút nhẹ. Ông có muốn biết số xe không?

— Tôi ghi... LU 36238, California.

— Ghi rõ rồi...

— Chào ông!

— Này, này ông! người cảnh sát gào lên - Này ông!...

Y buông ống nói. Y nhặt cái hộp đựng các chai bia và chui vào trong chiếc xe Jeep của y. Y có thể làm gì hơn thế được? Đi dẫn giải với cảnh sát là lúc đó y đang đi lò dò tìm một con “phò” trên phố Hoàng Hôn ư? Trong khi y tâu với vợ là đi chọc một chầu bida.

Lương tâm yên ổn, y ấn công tắc nổ máy cho xe chạy.

33

Phi công, phi công phụ, tiếp viên và cô phục vụ trên máy bay hộ tống họ đến chỗ hải quan. Kostia kinh ngạc thấy những người mặc đồng phục cúi rạp đầu, đến hộ chiếu cũng không buồn hỏi họ.

— Tôi sẽ ở lại khách sạn để phục vụ quý vị, viên phi công nói. Máy bay và đoàn phi hành sẵn sàng tùy quyền các vị sử dụng, bao lâu cũng được, theo ý thích các vị. Tôi chờ lệnh của các vị.

Người ta mở cửa một chiếc xe Cadillac mời họ lên. Chẳng bao lâu họ đi trên một con đường núi nhỏ gập ghềnh, ngoằn ngoèo bên trên một chỏm núi.

Ngoài vùng ánh sáng đèn pha chiếu rọi, trời tối đen như mực. Thỉnh thoảng, những túp lều nhà đất quét vôi trắng lại nhô vào vũng sáng, phô ra những con chó mực gầy nhom, những đứa trẻ bất động, vài ba khóm chuối. Bóng tối lại đen kịt cho đến khi tới một trạm xăng hay một cửa hàng tạp hóa sáng trưng ánh đèn néon nhức mắt. Hai mươi phút sau, họ rời đường cái rồi ngoặt sang trái, vào một con đường nhỏ bụi bặm hai bên bờ mọc đầy xương rồng.

— Twin Dolphin, người tài xế nói với họ với một nụ cười niềm nở.

Họ đã tới nơi. Họ nhìn thấy một cái sân kiểu Tây Ban Nha mênh mông với những cột to vây xung quanh. Những người thông thạo đã đến Cabos San Luca từ khắp nơi trên thế giới. Là thiên đường của các vụ làm ăn lớn, chỉ cần là tỷ phú là có thể mùa nào cũng thu được ở đây những mối lợi thần kỳ.

Đa số đều xuống Twin Dolphin.

Trong khi người tài xế làm các thủ tục đăng ký, người ta mang hành lý của họ và dẫn họ vào các bungalow^[11] dành cho họ, xuyên qua một con đường mòn có những ngọn đèn nhỏ làm cọc tiêu đặt rải rác là mặt đất. Dốc đổ xuống, khô cằn.

Jenny đứng không nhúc nhích và bấu lấy cánh tay Kostia.

— Lắng nghe xem, nàng nói.

Tiếng sóng nhẹ nhàng dâng lên từ mặt biển mà họ đoán thấy trong đêm qua mùi hương của nó. Kostia ngẩng đầu lên.

Ngàn vạn vì sao chen nhau trên vòm trời hoàn toàn tinh khiết.

— Em biết một người, cha của một cô bạn, Jenny nói. Một kỹ nghệ gia. Ba mươi năm trước,

ông ta đến đây câu cá trong buổi nghỉ cuối tuần.

— Bây giờ ông ta vẫn ở đây, Kostia kết luận.

— Sao anh biết?

Anh quàng eo nàng và kéo nàng đi.

— Khó gì đâu. Anh, anh cũng làm như vậy.

*

* *

Zizi Mac Cormick nhìn hau háu vào cái chai rượu Phần Lan mà O'Toole mang đến cho y. Y day day mắt.

— Noel chẳng?

— Cứ cho hôm nay là ngày nhân từ của tôi đi.

Zizi chộp lấy cái chai để mở nút.

— Không, chưa phải lúc, Peter nói. - Tôi muốn xác minh một việc.

— Anh sẵn sàng uống với tôi một ngụm?

— Đồng ý, nếu cậu muốn.

Zizi xé giấy bọc chõng cốc buộc kèm vào chai rượu, lấy ra hai cái cốc và rót đầy tràn.

— Chúc anh!

— Chúc cậu! Peter nói.

Anh để cho y lặng lẽ nhắm nháp ngụm rượu đầu tiên.

— Chiều hôm nọ cậu bảo tôi là Botero có một công ty cho thuê máy bay?

— Đúng. Để đưa các cụ già đi dạo mát.

— Trụ sở kinh doanh đặt ở đâu?

— Florida. Miami.

— Cậu có nhớ tên cái công ty ấy không?

— Carribean Sun.

O'Toole cố gắng lắm mới giữ được vẻ mặt thản nhiên. Muốn khỏi bối rối, anh tợp một hớp vodka nữa.

— Để làm gì đấy?

Peter hờ hững nhún vai.

— Theo lệ thường.

Anh uống cạn sạch cốc rượu. Zizi cũng làm như vậy. Peter hào phóng rót cho cậu ta đầy tràn một cốc nữa.

— Anh không tiếp tục?

— Không. Tôi phải đến chỗ đó.

Điều anh vừa biết làm cho anh như bị kiến cắn khắp người: quá dơ bẩn, không biết có thật không. Anh cần phải gặp Lee, và Dick, thật mau! Nhưng trước đó, phải kiểm tra lần cuối đã.

Tuy bị kích động, anh vẫn giữ được giọng nói bình thường.

— Kìa, viên phi công phản đối. Ít ra anh cũng có thể để nó lại cho tôi chứ!

Peter khinh bỉ nhìn y, vẻ nghiêm nghị:

— Mày tưởng mày ở chốn nào? Không phải khách sạn Ritz mà ở đây, trong trại giam!

*

* *

Đã năm phút Janis do dự chưa biết nên ngủ hay nên đọc cuốn sách nấu ăn của anh em nhà Troigros, hoặc quyển Đạo đức của Spinoza.

Đây nói kéo chị ra khỏi sự lựa chọn đang dằn vặt.

— Tôi nghe...

— Lá thư chị truyền đạt đã giúp tôi thoát chết!

Một giọng vui đùa. Chị cười rúc rích: Marvin.

— Tôi tưởng anh đã lại tặc rồi.

— Ngày mai. Tôi có tin tức đây.

— Tốt chứ?

— Xấu.

— Của ai?

— Của cái người mà các bạn chị tìm kiếm.

— Nói đi.

— Lần cuối cùng người ta nhìn thấy cậu ta còn sống, “vua Arthur” đi một chuyến bay thám thính với “Thổ dân châu Mỹ”.

“Thổ dân châu Mỹ” là mật danh của Botero theo quy ước giữa hai người.

— Bốn mươi phút sau, Thổ dân châu Mỹ quay về căn cứ. Một mình.

— Một mình trên máy bay?

— Một mình.

— Làm thế nào nó hạ cánh được?

— Phải tin là nó biết lái.

Janis suy nghĩ nhanh như chớp.

— Điều đó đâu có chứng tỏ người bạn của các bạn chúng ta đã chết.

— Đúng thế. Nhưng còn có cái khác. Ba hôm trước, bọn ngồi câu cá trong một cái hồ kéo lưới về thấy bên trong có xác một người da trắng. Nói cho đúng, những gì còn lại của nó.

— Cách căn cứ bao xa?

— Mười lăm, hai mươi dặm...

— Cái gì làm cho anh tin...

— Một lẽ rất giản đơn: trong cái xô ấy, những gã tóc hung cao hơn hai mét, tìm cho ra có dễ dàng đâu.

*

— Thế nào? Peter nói.

— Không một chiếc Jet - Lear nào hạ cánh xuống Montreal ngày hôm nay.

— Chắc không?

— Chắc ạ, Lee khẳng định.

— Có xảy ra tai nạn nào không, một máy bay mất tích hoặc gặp khó khăn, hoặc phải quay lại vì lý do khí tượng, hoặc một chuyện gì đại loại như vậy không?

— Không, thưa trung úy, Dick nói. - Người ta đã cho kiểm tra tất cả các sân bay. Không có gì báo về.

— Tuyệt thật. Một máy bay đã cất cánh ở Los Angeles. Thế các cậu cho là nó không hạ cánh ở bất cứ đâu?

— Đúng thế.

— Người ta còn chịu khó đánh telex cho tất cả các căn cứ hàng không, vẫn bật tằm.

— Thế là tốt? O'Toole mỉa mai.

— Cái gì kia ạ, thưa trung úy?

— Bữa ăn chiều của các cậu!

— Một trong những cái sandwich kẹp pho mát ngon nhất đời tôi, phải không, Dick?

— Còn coca nữa! Lee nói phóng thêm. Hương vị của nó mới tuyệt làm sao!

Peter bỗng chìa vào mũi hai gã một tấm ảnh anh rút ra từ trong một chiếc phong bì bằng Cellophane.

— Các cậu có thấy gì ở cái này không?

Dick giật thót người, ngắm nghía tấm ảnh:

— Mẹ kiếp! Y thốt lên. Felipe Sanchez!

Lee xác nhận. Mồm há hốc, y nhìn Peter chòng chọc cứ như anh ta là Đức Chúa Cha.

— Ngài đã làm thế nào?

— Rất giản dị, O'Toole nói. - Đến bộ phận lưu trữ tư liệu và yêu cầu ảnh chụp Luz Botero.

Lee và Dick sững sờ nhìn nhau không chớp.

Peter lắc chân đá bốp một cái vào bàn làm việc.

— Sanchez, đó là Botero! Botero ở thành phố, thế mà người ta để cho nó chuồn mất như những thằng ngu!

— Thưa trung úy... Lee ấp úng.

— Như những thằng ngu! O'Toole dùng dùng nổi giận gào lên. Trên đất Mỹ!... Ngay đó!... Dưới bàn tay!...

Cửa chốt mở.

— Báo cáo trung úy, Harry Bloch nói. - Một chuyện đau đầu.

Làm cho O'Toole choáng người.

— Nói đi, Harry, làm tôi đau đầu nữa đi. Trước khi tôi bắn một phát vào đầu mình cho chết quách.

— Đó là vì vụ giết người ở Hoàng Hôn. Bọn cuời mô-tô mang súng... ông lấp bắp giữa câu nói chót tuôn ra.

Ông sẵn sàng mất gì cũng được để có thể ra ngoài. Ông lùa một bàn tay bối rối vào trong mái tóc bạc bù xù, trở mớ hồ vào tờ giấy ông cầm trong tay và lấp bắp:

— Không sao, thưa trung úy. Chuyện đó có thể gác lại sau.

Ông chuẩn bị quay gót.

— Harry! O'Toole nói, giọng chột lạnh băng. - Tôi muốn nghe tiếp.

Lee và Dick không biết chúí vào đâu.

Harry nuốt nước bọt.

— Trước hết, bọn cuời mô-tô... thật không may. Bọn Hells Angels. Hai người chết, họ sẽ không bỏ qua chuyện đó đâu.

— Lee... Dick...

— Báo cáo trung úy, rõ...

Hai gã trao đổi với nhau một cái nhìn nhẩn nhục: lại bọn Hell's Angels! Đừng có hòng nay mai chúng nó bỏ dở công việc nửa chừng.

— Và vừa đây, có người giấu tên gọi tới. Một nhân chứng. Người ta đã biết là tên sát nhân từ trong một chiếc Chrysler nhẩy ra. Nhưng có điều người ta chưa biết nó chỉ có mặt ở đó để bảo vệ một chiếc Limousine đen.

— Limousine đen nào?

— Nó biến ngay lúc bắt đầu xảy ra ẩu đả.

— Ông có số xe không?

Harry xác nhận bằng một cái chớp mi.

— Đó là một cái xe Hertz. Các thủ tục thuê xe do văn phòng một phòng luật sự thực hiện.

— Ralph Nadelman? O'Toole nhẹ nhàng hỏi.

Harry trợn tròn mắt.

O'Toole cầm lấy tờ giấy từ trên tay ông.

— LU 36238... Phải thế không?

Lee đã nhắc một ống điện thoại.

— Cho tôi danh bạ một chiếc xe Limousine do Nadelman thuê cho Felipe Sanchez.

Giờ đây mọi người đổ dồn cả mắt vào gã. Gã chờ trả lời trong vài ba giây, lắc đầu, đặt ống nói xuống không nói không rằng và bảo O'Toole với một giọng không ngữ điệu:

— LU 36238, thưa trung úy. Vẫn cái xe đó.

*

* *

Họ bị những tiếng gõ ầm ầm ngoài cửa dựng dậy.

— Kostia!. Kostia!...

Vladimir. Jenny giật nảy mình nhồm dậy và nhìn Kostia lo lắng.

— Để anh ra xem, anh nói.

Anh mặc vội chiếc quần đùi tắm. Cánh cửa vừa hé mở anh đã phải nhắm mắt vì cái nắng như thiêu như đốt. Naritsa lay lay cánh tay anh:

- Tôi muốn rút lui ngay khỏi chốn này, ngay lập tức!
- Vladimir, tôi van anh, nói khe khẽ đừng oang oang như thế.
- Ta đã bị tách ra khỏi thế giới, Kostia! Bị cách ly! Mất hút!
- Người ta đã làm gì anh?

Kostia điếng người trước cái sự thật khủng khiếp này.

- Họ không có điện thoại.

Anh buông người mềm nhũn trượt xuống đất, hai tay ôm lấy đầu.

- Vladimir, anh đập mạch rồi. Thế mà Jenny lại tưởng là xảy ra động đất.
- Tôi không thể sống tách rời những người thân của tôi như ở thời Trung cổ.
- Ai, ai là những người thân của anh? Kostia vừa nói vừa cố nén một cái ngáp.
- Crurch!

- Thưa ngài! Xe đã sẵn sàng. Người ta sẽ đưa ngài lên thành phố... Telefono.

Vladimir nắm chắc lấy tay người nhân viên mặc y phục trắng toát chạy theo sau anh ta. Họ bỏ đi như ngựa phi.

Kostia lắng nghe tiếng chân của họ giảm nhẹ dần.

Rồi, không còn gì nữa.

Yên lặng... Cái nóng... Tiếng sóng vỗ ì oàm khe khẽ khi bọt biển xô vào vỡ tan trên cát.

Anh liếc hé mắt. Phong cảnh bị ánh sáng chói chang thiêu đốt. Trời, cát, nước. Bên phải, nhấp nhô một chuỗi những hòn đá gan gà tạo thành một mũi dài men theo mép đại dương một màu xanh mịn, thẳm sâu...

Những vùng biển... Gió nóng của sa mạc...

Không một bóng người.

Vũ trụ thật trinh nguyên.

Kostia đứng dậy, bước xuống con đường mòn đá tảng và cát xuôi đến tận bãi cát giữa những cây xương rồng khổng lồ.

Cát xào xạc dưới đôi bàn chân dẫm dất của anh. Khoan thai, khoái trá, anh buông mình trườn vào trong biển.

*

* *

- Thật sự em không bao giờ tập thể dục à?
- Không bao giờ.
- Anh không hiểu làm thế nào em có thể giữ được một tấm thân như vậy.
- Nếu anh biết em hồi còn là thiếu nữ... Năm mười lăm tuổi em to đùng...
- To như thế nào?

Nàng dang hai cánh tay như thể người nàng to hơn gấp mười lần. Nàng ngồi trên cát, vai dựa vào một mũi đá dung nham. Đầu Kostia đặt vào khoảng trống giữa bụng và hai đùi nàng.

Từ khi quen biết đây là lần đầu tiên họ mới thực sự chỉ có hai người với nhau. Thú vị thật. Đã hai tiếng đồng hồ họ chỉ làm có việc nhảy xuống nước, phơi khô người rồi lại bơi.

— Kẽ nào đã làm cho em gầy đi?

Nàng hơi nhăn mặt, cay đắng:

— Lão bố dưỡng em.

— Bố dưỡng mà lại ăn kalori à?

— Bố dưỡng em, lão ăn đấy.

Nàng có dáng đi riêng một mình nàng có. Nhún hai đầu bàn chân xuống đất như nhảy như múa. Nàng lao đầu xuống biển, biển khỏi mặt nước... Đầu nàng lại nhô lên. Mái tóc chói sáng nước biển dán chặt vào gáy làm nổi bật vàng trán mệnh môn ngự cao trên cái hình trái xoan tuyệt mỹ của gương mặt vô cùng quyến rũ.

Tất cả phụ nữ đều có thể sẵn sàng phạm tội để có một phần sắc đẹp của nàng. Nhưng sắc đẹp của nàng chỉ để cho người khác hưởng: nàng không yêu bản thân mình.

Nàng duỗi dài người nằm ngửa ra phơi mình dưới ánh mặt trời. Nhiều giọt nước li ti đọng lại trên những sợi mi và lấm tấm rắc lên da nàng những vòng sáng nhỏ xíu.

Nàng làm một động tác hất chiếc nịt vú tung móc cài ra.

— Có thể được chứ anh?

— Có ma nào đâu. Ai cấm em?

Miếng vải trắng nhỏ xíu rơi xuống cát. Kostia đưa tay vuốt ve dải tai nàng.

— Thật dớ dẩn, sự hiểu lầm ấy.

— Hiểu lầm nào?

— Giữa em và em.

— Em không hiểu.

— Em làm cho tất cả đàn ông trên trái đất ước mơ.

— Thế sao?

— Mà em, em lại ghét em.

Nàng nhún vai.

— Có phải họ mong muốn em đâu. Họ chỉ thích cái hình ảnh mà em biểu hiện. Ví thử em đi bán kem, chẳng ma nào ngó em đâu.

— Em nói nghiêm túc?

— Em là một đứa tồi tệ. Em luôn luôn biết rõ là mình tồi tệ. Em biết điều đó từ thời còn trẻ con. Nhu nhược, bấp bênh, lé mắt.

Kostia cười phá lên.

— Chưa bao giờ em nghĩ là mình đã có thể đổi thay?

— Không.

— Người ta đưa em hàng triệu bạc để em xuất hiện trên màn ảnh, em cũng chẳng yên lòng sao?

— Em chết vì cái đó.

Anh cần thúc đẩy nàng, buộc nàng phải đi xa hơn.

— Tự bao giờ?

— Luôn luôn thế. Em là cái đối lập với hình ảnh đó. Nó không phải là em.

— Vậy em, em là ai?

— Không ai cả.

Anh vỗ đùi.

— Tội tệ và vô tích sự, nàng nói tiếp với một giọng ủ dột. - Em không hiểu tại làm sao người ta có thể quan tâm đến em.

Kostia hững hờ buông rơi câu:

— Đó không phải là ý kiến của cha dượng em.

Nàng chồm lên, giương mắt, lấy tay che và nghiêm nghị nhìn anh đăm đăm.

— Lúc đó em mười ba tuổi.

Thế đó.

Họ phải mất năm tháng trời mới khơi dậy được cái thời khắc không giấu giếm đánh lừa nhau nữa.

— Anh có thích những chuyện của lũ con sen con đòi? Câu nói không có gì là khiêu khích. Nàng chỉ thốt lên với một giọng thách thức lạnh lẽ.

— Phải chăng vì lão yêu em mà em không yêu em?

— Khi người ta bị hiếp dâm ở tuổi mười ba, bởi ông chồng của mẹ người ta, thì tình yêu ở chỗ nào?

Bằng đầu ngón tay trở, Kostia vạch lên cát một chuỗi những vòng tròn thật là tròn. Xa xa đôi chút, mặt nước vỡ toang với một tiếng va trầm trầm, hai con bồ nông từ trên trời đâm bổ xuống tìm mồi.

— Ma túy. Vì cái đó?

— Không liên quan gì hết.

— Thế thì tại sao?

— Bởi vì mỗi khi dùng nó em thành một người khác. Em quên em. Người ta không bỏ được nó đâu, Kostia. Khi không dùng nó, em không sao chịu đựng nổi bản thân. Thế mà hễ nếm mùi vào, mình lại ghét mình.

— Em bắt đầu như thế nào?

— Malachian.

Nàng khẽ cất một tiếng cười chua chát.

— Anh ta cam đoan là cái đó làm gãy người. Chỉ một lần này, anh ta không nói dối. Cái Cocain rất thần tình. Người ta không bao giờ thấy đói.

— Em trở thành diễn viên như thế nào?

— Chẳng biết nữa.

— Em có ham muốn không?

— Không hề. Đó là Malachian.

— Em biết anh ta ở đâu?

— Em bán giấy ở Wilshire. Đó là tất cả những gì em tưởng tượng ra cho số phận mình. Một

hôm anh ấy vào trong cửa hàng. Nào em có biết anh ấy là ai. Buổi chiều, em có ngay tấm ảnh chụp chớp nhoáng đầu tiên.

Kostia vạch một hình vuông thật là vuông bao quanh các vòng tròn.

— Anh ấy có làm cho em mê không?

Nàng khẽ cất một tiếng cười chua chát.

— Lúc đói hay không đói? Khi người ta đã nếm vào, những kẻ cung cấp nó cho anh trở nên đẹp đẽ hơn cả các thần linh. Anh thử lò dò đi trong phố Hoàng Hôn với một gói bột mà xem. Dù anh có khoèo chân, mồm có như mồm khỉ, chỉ mười phút sau là hàng đàn hàng lũ con gái chạy theo anh. Sẵn sàng làm bất cứ cái gì để quên đi là họ tồn tại. Em cũng như họ. Buổi chiều, trở về một mình. Cảm giác là tất cả trôi đi giữa các bàn tay. Khi anh không biết sống để làm gì thì cuộc sống đối với anh dài đến chết đi được.

Anh muốn kéo nàng lại. Nàng nhẹ nhàng đẩy anh ra.

— Chính anh đã khởi đầu, Kostia. Tại sao không đi cho tới cùng.

Nàng nắm lấy tay anh.

— Anh đã dùng ma túy bao giờ chưa, Kostia?

— Chưa bao giờ.

— Anh có lên án những người dùng ma túy không?

— Không hề.

— Và những gì họ làm khi họ dùng ma túy?

Anh ngập ngừng.

— Nếu họ liên quan đến anh về tình cảm, có lẽ...

— Thoạt đầu, người ta dùng ma túy để lấp một khoảng trống. Người ta dùng ma túy bởi vì người ta không có ai để mà yêu...

— Em chưa bao giờ yêu một ai?

— Anh là người đầu tiên.

Anh biết rằng nàng chưa hề thổ lộ điều đó với bất cứ một ai. Anh cũng cảm thấy là nàng sợ nói thêm nữa.

Nàng đương đầu với tia mắt anh.

— Anh muốn em tiếp tục?

— Muốn.

— Có biết bao nhiêu là Rory Keane khác trong đời em, Kostia... Em chẳng biết cả mặt họ lẫn tên họ. Khi em dùng nó, em chẳng nhớ gì hết, chẳng nhớ đến ai. Em nói với anh điều đó chỉ vì chân tình, để anh biết em là ai xuyên qua cái đã là em. Và để anh nghe từ miệng em nói ra điều mà không một ai có thể tiết lộ với anh. Đó là cái tối thiểu em có thể làm.

Anh ngắm kỹ nàng thật lâu.

— Về lão cha dượng của em, Jenny... Có một điều em cần phải biết.

— Điều gì?

— Tất cả những gì buộc phải chịu đựng đều không tồn tại.

Buổi chiều, choáng váng vì mặt trời, họ ngồi vào bàn để ăn tối. Chỉ có một cặp bà cô đang ném những ánh mắt âu yếm cho mấy chàng hầu bàn người Mexico, một nhóm kỹ nghệ gia Hoa Kỳ đang phản đối Hemingway khi nhà văn không còn viết nữa và phàn nàn về đoàn phi hành trên những máy bay riêng của họ. Gian phòng mênh mông mở tung cửa đón gió gần như rỗng không.

Họ hy vọng được ăn cá tươi: người ta lại dọn cho họ món súp hạt đậu già căng, một đĩa xà lách và trái dưa.

— Anh gọi điện được chưa? Kostia hỏi.

Vladimir vẫn cầm cúi ăn bát súp.

— Tôi đã xếp hàng hai tiếng đồng hồ trong một phòng bưu điện đầy những con nhóc kêu eo éo. Mãi mới đến lượt mình thì liên lạc đã bị cắt. Thời Trung cổ...

Kostia và Jenny trao đổi với nhau một cái nhìn đồng lõa.

Mãi tới khuya, khi hai người duỗi dài trên giường trong bungalow của họ, Kostia bắt đầu vuốt ve nàng một cách dịu dàng. Nàng đáp lại, ôm lấy làn da nóng hổi của anh và trao thân với một cường độ chưa bao giờ anh thấy ở nàng.

Khi anh nằm vật xuống bên nàng, nàng òa lên nức nở. Nàng cắn nắm tay, đứng dậy, đập tường và vào giam mình trong buồng tắm, từ đó những tiếng thốn thức não ruột vọng đến tai anh...

Một lần nữa, lại hỏng.

Và chắc là không hy vọng.

34

Không bao giờ trong đầu óc một tên cóm lại có thể nảy ra ý nghĩ chia sẻ tin tức với FBI hay CIA.

Đứa nào cũng bo bo giữ chặt cho mình những gì nó biết hòng khi thắng lợi có thể rút ra nhiều lợi lộc nhất.

Nhưng đã thỏa thuận là phải thỏa thuận. Và nhất là vì Vua Authur mà O'Toole phải tôn trọng hiệp ước: anh cần đến Janis.

Anh quay số điện thoại của chị ta:

— Janis? Peter đây.

— Anh đang ở đâu?

— Đường dây của chị có chắc chắn không?

— Anh cho tôi là kẻ nào?

— Cái đó đang động dậy. Đang nhúc nhích. Nó diễn biến quá nhanh...

Anh khạc khạc cổ họng. Điều mà anh sắp phải ngỏ với chị ta nói ra mới khổ tâm làm sao.

— Luz Botero đã ở trong thành phố.

Qua sự vắng lặng tốt độ ngay sau đó, anh hình dung thấy nét mặt sững sốt của chị ta.

— Anh bắt được nó? Chị nói, giọng nhọt nhọt.

— Không.

— Anh để cho nó chuồn mất?

— Tôi phát ốm vì chuyện đó. Khi tôi làm được cái việc bao vây, thì nó đã tếch rồi.

— Anh muốn làm cho tôi tin rằng Botero đã tới Los Angeles rồi từ đó nó lại ra đi một cách tự do?

— Nó có một hộ chiếu mang tên Felipe Sanchez.

Tiếng kêu phẫn nộ của chị ta xoáy vào tai anh:

— Thế thì kỳ cục thật!

— Tôi biết! Giờ đây, chị hãy bám cho chắc. Nó tới chỗ Jenny ở.

— Cái gì? Nó đã gặp thẳng người Nga?

— Không những nó đã gặp thẳng đó, mà thẳng Nga. Jenny và Naritsa còn đi Mexico trong máy bay riêng của nó!

— Anh nói tầm bậy tầm bạ! Chị ta nổi đóa. - Nó bị quản thúc kia mà! Làm gì có hộ chiếu! Nó ra khỏi Hoa Kỳ bằng cái quái gì?

— Một giấy thông hành của Nhà Trắng.

— Anh mê sảng rồi!

— Với tư cách “Thực thi công vụ”.

— Quái lạ! Ai có thể cấp cho nó cái đó?

— Đó là câu hỏi tôi muốn đặt ra với chị.

— Cắt máy ngay! Tôi gọi đi luôn tức khắc!

— Một giây đã, chưa hết...

— Nó ở đâu? ở Mexico?

— Cabo San Luca.

— Ai bám đít nó?

— Tôi phụ trách việc đó.

— Đừng buông nó ra nữa, Peter! Nhân danh Thượng đế, đừng để sống tên Nga, tôi van anh! Thề với anh: nó còn kịch xù hơn cả Botero!

— Một việc khác, Janis. Lúc xuất phát ở Los Angeles, kế hoạch bay của Sanchez - Botero là đến Montréal. Vậy mà không một cái máy bay nào kiểu đó hạ cánh xuống Montréal.

— Thế xuống đâu?

— Đó là câu hỏi thứ hai tôi đặt ra với chị. Nó đã cất cánh thực sự, nó không đến bất cứ đâu và không một tai nạn nào được thông báo.

— Loại máy bay nào?

— Jet - Lear.

— Một cái khác?

— Về mặt hợp pháp, nó chỉ có năm mươi tám cái. Nó kiểm soát một công ty cho thuê máy bay, có căn cứ ở Miami, hãng Caribbean Sun.

— Trời!

— Một câu cuối cùng về Arthur Bosvvell. Chị có tin tức gì không?

Lời đáp bật ngay ra, như chớp nhoáng:

— Hoàn toàn không có gì, Peter. Tôi sẽ gọi tiếp cho anh.

Liên lạc bị cắt.

O'Toole lơ đãng đặt ống nói xuống giá đỡ.

Cho dù anh có thể tự giải thích với mình là tại sao lại làm thế, và cho dù anh đã tự biện minh với mình là đã hành động đúng, anh vẫn không sao ngăn nổi mình cảm thấy bức dọc.

Tựa như anh đã trần truồng trước một phụ nữ mà người đó từ chối không chịu cởi bỏ bất cứ một cái gì.

*

* *

Người ta không vào phục vụ bên trong các phòng. Sau khi đã bơi rất xa ngoài khơi, Kostia tìm đến quầy rượu lộ thiên dựng ở một đầu bể bơi.

Vladimir mặc áo bermuda tím đã ngồi ở đó.

— Chào cậu, Naritsa hời hợt nói.

— Anh vẫn chưa nguôi giận?

Người hầu bàn làm anh ngừng đọc báo và uể oải hỏi Kostia muốn uống gì.

— Cà phê đi.

— Crunch ồm, Vladimir buông lời, vẻ rầu rĩ.

— Nó mắc bệnh gì?

— Ngộ độc thức ăn, Adjibi nhồi cho nó quá nhiều cá hồi. Tôi muốn giết chết mụ ta.

— Đàn bà đâu mà ngu thế! Kostia nói một cách thương hại. - Nó đã khá chưa?

— Đang nói thì bị cắt. Tôi phải làm ấm lên người ta mới nổi lại đường dây. Không chịu nổi! Họ chẳng hiểu cóc khô gì hết! Không có cái gì ra hồn trong xứ sở này! Tôi không thể để xa tôi con vật ấy phải đau đớn. Tôi về, cậu không giận chứ?

— Ở địa vị anh tôi cũng làm như thế. Vladimir. Tuy... Anh uống một ngụm cà phê.

— Nực cười quá đi mất. Lẽ ra chúng ta có thể nghỉ ngơi thú vị như trong một giấc mơ.

Anh dang rộng cánh tay bao quát cả cái vịnh.

— Nếu có thiên đường, nó có thể giống cái gì khác nhỉ?

Một ngụm nữa.

— Nhưng không điện thoại... Tôi tệ làm sao!

— Chúng ta chuẩn đi thôi!

— Để đi đâu?

— Ta tự do như không khí. Ta có một cái máy bay... Guatelama, Salvador, Honduras, Belize, Nicaragua, Costa - Rica, Venezuela... Đây, Irina, cái tên này có nói lên một điều gì với anh không?

Vladimir chau mày.

— Irina?

— Nó học trong lớp giảng của anh ấy mà. Ở Leningrad.

— Xuất sắc. Tôi mến cô ấy lắm! Nhưng sao?

— Cửa bên cạnh. Cô ấy đang ở Panama. Đã lấy một thằng chồng giàu xu.

— Mẹ cô ấy bán rau.

— Nghe này, anh Vladimir, anh gọi nữa đi. Nếu có đường dây, anh bảo Adjibi hãy liên lạc với một bệnh viện.

— Họ đến tìm nó ư?

— Trong Limousine ấy chứ! Nếu nó khỏi, ta ở lại. Hoặc là lúc đó, ta đi nơi khác, đâu đâu mà chẳng có điện thoại. Anh không thích nhìn thấy núi Andes à? Hay Jamaïque?

Kostia gọi một cà phê nữa và nước trái cây. Người phục vụ mang tới trong một cái khay.

— Tôi đi đánh thức cô nàng mình tinh. Anh quyết định thế nào bảo tôi.

Kostia bước về phía bungalow của mình.

Rất nhẹ nhàng, anh đẩy cửa. Jenny ngủ. Người trần như nhộng. Anh tiến vào trong khoảng tranh tối tranh sáng mát mẻ, đặt cái khay xuống giường và ngắm nàng. Chậm rãi, từ từ, anh lấy đầu ngón tay vuốt ve đầu vú nàng. Nàng mở mắt và nhiệt tình, bỗng bột nàng cuộn mình nép vào anh. Anh ghé miệng vào tai nàng và thầm thì.

— 10 giờ sáng. Thứ tư. Ngày tuyệt đẹp. Nước và không khí cùng nhiệt độ, 28 độ. Chúng ta đang ở Mexico, ở Cabos San Luca, ở đầu cực nhọn của mũi đất phân chia Thái Bình Dương với biển Cortez, cà phê, bánh mì thái lát và nước bưởi tươi, sẵn sàng phục vụ. Xin chào!

Nàng vui mặt vào trong tắm trải giường và thì thầm:

— Cho đêm nay... Anh có muốn em không?

Anh giắt lại tấm drap, mỉm cười với nàng, và để nàng đừng nói nữa, anh đặt ngón tay trở lên môi.

— Kostia... Em sung sướng làm sao... Em muốn không bao giờ trở lại Hoolywood. Tại sao không mua một ngôi nhà tuyệt vời và ở lại đây?

Đắm mình trong mơ mộng, nàng đâu nhìn thấy anh hơi nhăn mặt: vì những lý do nào đó, ở lại Cabos là điều anh ít muốn nhất trên đời.

*

* *

Cuối buổi sáng, Lee và Dick đáp chuyến bay thường kỳ của hãng Hàng không Mexico hàng ngày bảo đảm giao thông cho Cabos San Luca. Sự ngờ vực của họ đối với tất cả những gì không phải là Mỹ đã xui khiến họ mang theo một hộp đầy dụng cụ y tế và thuốc men dùng cho việc cấp cứu tối khẩn.

Lén chặt bên nhau trong đó, là những viên thuốc chống Amip trong nước bị ô nhiễm ở Mexico có thể gây bệnh kiết lỵ, là những huyết thanh trị nọc độc của bọ cạp và nhện khổng lồ, là những máy phun để xua ra xa những con muỗi đáng sợ mang vi trùng sốt rét, là những thuốc mỡ bôi bông, kem, các loại vắc xin khác nhau, và thật kỳ lạ, một cái ống nghe.

Vật duy nhất kiểm không ra vì vắng bóng một cách đáng tiếc trong ngăn tủ các hiệu dược phẩm: một ống thuốc thần kỳ có thể bảo vệ chống lại sự chung đụng với bản thân những người Mexico.

Họ miễn cưỡng ghi nhận là cái máy bay thật mới toanh nhưng lại hốt đoàn phi hành gồm toàn những người bản xứ.

Họ gấp ngừng đi tới chỗ ngồi.

Hai phút sau, họ rụng rời đưa mắt nhìn nhau: cô phục vụ trên máy bay vừa đề nghị họ buộc thắt lưng bằng tiếng Tây Ban Nha.

*

* *

Kostia đi theo đường mòn xuống tới biển và nhảy từ tảng đá này sang tảng đá khác, đến một nơi khuất nẻo anh đã xác định vị trí từ hôm trước.

Anh đứng dưới chân một bức tường thành cao hàng chục mét, xây để chống đỡ những tấn đất trôi các khóm hoa đang rung rinh trong gió trên đầu anh.

Không ai có thể nom thấy anh.

Anh cúi lom khom, đi men thân tường và ra tay nhặt hết hòn nọ đến hòn kia những miếng đá dăm nóng bỏng, vừa xem xét kỹ lưỡng những kẻ hồng ngoằn ngoèo ăn sâu vào lòng đất.

Anh kiên nhẫn di chuyển các hòn đá, đưa mắt thăm dò bên dưới rồi vứt chúng đi.

Năm phút sau, anh tìm thấy cái định tìm trong một kẽ hồng, một con bọ cạp đen, dài năm centimét, đang giương cao cái ngòi châm nọc độc đe dọa vị khách không mời mà đến.

Kostia rút trong túi ra một bao diêm, đặt xuống đất, rồi chen mình con bọ cạp bằng một chạc cây nhỏ. Dùng tay trái, anh mở nửa chừng cái hộp rồi dúi nó vào trong cát, bên dưới con bọ. Anh đập nắp lại. Con vật nhỏ đã bị giam. Anh ghé cái hộp vào tai và lắng nghe những tiếng xào xạo giận dữ của con bọ cạp đang vật vã húc vào thành hộp.

Anh nhét cái hộp vào túi áo sơ mi và leo trở về bungalow của mình, chân bước bình thản như một người thơ thần dạo mát.

*

* *

Giữa cuộc khám xét, người lính nữ để lọt rơi cái ví. Nó nằm lăn dưới đất. Nhiều tấm ảnh tung ra. Người lính nữ cúi xuống nhặt chúng lên.

Cô ta thờ ơ nhìn vào tấm hình nằm trên cùng xấp ảnh. Nó ghi hình một thiếu nữ gầy gò với đôi mắt nuốt hết mặt.

— Con gái bác? cô ta hỏi, thay vì câu xin lỗi.

— Không! Janis nói - Tôi đấy.

Chị tin chắc vào hiệu quả của tấm ảnh: nhìn chị ngày nay, ai có thể tưởng tượng là thuở bé chị gầy gò xương.

Người ta bảo chị rằng các gen bao giờ cũng nhảy cóc qua một thế hệ. Bà chị ngày xưa mắc chứng phát phì. Phải chăng đó là chìa khóa?

— Bà có thể vào đó, người lính nữ bảo.

Cô ta trút vào trong một cái túi chất dẻo các đồ dùng cá nhân mà cô ta đã lòi trong các túi quần áo của Janis ra.

— Tôi giữ cho bà. Khi trở ra bà sẽ thu hồi.

— Cô cho phép? Janis gợi ý.

Chị cầm lên một cái gói con con, rút ra nửa tá đường viên và cho vào mồm nuốt ực. Thói quen cũ. Để cứ gặp thử thách là chị làm giàu thêm cho cơ thể vài ba kalori bổ sung. Chị chĩa một ngón tay nghiêm nghị về phía người lính nữ.

— Đừng có rờ vào chỗ còn lại, tôi đã đếm rồi đấy.

Được hai người lính gác đeo vũ khí hộ tống, chị đi trong các hành lang của trung tâm. Một trong những thiên thần hộ mệnh nhét một tấm phiếu bằng chất dẻo vào một khe thép.

Cửa đầu tiên mở, rồi cái thứ hai...

Một ngọn đèn xanh ve nhấp nháy.

Janis bước vào thánh địa của những thánh địa.

Đắm đuối đọc hồ sơ, Seamus O'Malley chẳng buồn ngẩng đầu lên.

— Điềm dở rồi.

Chị đã phải gọi điện sáu lần ông ta mới chịu đồng ý tiếp. Ông ta đang đòi trả giá cho sự năn nỉ của chị đây.

— Xin chào, ông Seamus.

Ông nhướn mày như thể mới phát hiện là chị có mặt.

— Tôi chỉ có thể dành cho chị một phút, Janis, ông nói giọng lạnh lùng. - Tôi nghe chị.

Chị dường như bối rối về tấm thân mình khiến ông phải nói thêm, vì phản xạ hơn là vì xã giao:

— Mời chị ngồi.

Chị ngồi xuống chiếc divăng. Thông thường, khi hai người cùng có mặt trong căn phòng này, ông ngồi vào ghế bành.

Lần này, ông gấn dít đằng sau bàn giấy.

— Đây là nói về gã người Nga.

— Người Nga nào?

— Kostia Vlassov.

Ông nhìn chị chòng chọc với một vẻ khó chịu.

— Vẫn nó! Tôi tưởng là đã giải thích cho chị rõ là chị mất thời giờ vô ích.

— Xin hãy nghe điều tôi muốn nói đã.

Chị hít một hơi dài và nói thao thao.

Chị thuật lại với ông những gì chị biết được từ mồm Peter O'Toole: Botero, nước Mexico, ma túy, Jennifer Lewis, việc ra đi bất ngờ của gã người Nga, tờ giấy thông hành của Nhà Trắng...

— Ông có thể cho tôi biết làm thế nào y có được tờ giấy đó? Chị hỏi.

O'Malley gạt hồ sơ sang bên.

— Còn chị, chị có thể cho tôi biết chị moi ở đâu ra những tin tức ấy?

Chị chỉ cần một phần mười giây để trả lời mà không làm O'Toole bị liên lụy.

— Marvin, chị nói. Marvin Cummings.

— Janis này, lúc nhờ tôi mà chị biết được việc đó, tôi đã yêu cầu chị cái gì?

— Kiểm tra xem gã người Nga có rõ ràng minh bạch không.

— Sau mười sáu tuần theo dõi dò xét, không rời y nửa bước, chị đã trả lời tôi thế nào?

— Là y đã rõ ràng minh bạch. Nhưng...

Seamus O'Malley đập bẹt bàn tay xuống bàn.

— Thôi, thôi! Tôi xin chị! Hãy tha cho tôi những tâm trạng của chị! Tôi nói với chị về những sự kiện. Có hay không, chị có nói với tôi là chị không tìm thấy gì hết không?

— Tôi có nói với ông như vậy.

— Tôi ghi nhận điều đó và tôi lưu ý chị rằng nhiệm vụ mà tôi giao phó cho chị đã chấm dứt. Tôi có trao cho chị việc gì khác không?

— Không.

— Vậy thì sao sốt sắng quá như vậy?

Janis cắn môi, lúng túng.

— Vì đâu mà có sự hăng say riết róng ấy?

— Một rổ tự phụ, tự cao, tự đại mà, ông Seamus.

— Thực ư? Cho tới nay, chị có thấy một lần vi phạm nhỏ nào không?

— Không.

— Còn chuyện nữa. Chị đã nêu cái tên Marvin Cummings. Từ năm năm nay, cậu ấy luôn vào các băng ở Colombia. Hồi đó, ai có sáng kiến này?

— Ông.

— Ai đặt cậu ta vào vị trí?

— Ông.

— Giả dụ cậu ấy có những tin tức cần truyền đạt, cậu ấy phải chuyển cho ai?

— Cho ông.

— Ấy thế mà vừa đây chị không nói với tôi như vậy. Cứ nghe chị thì té ra Marvin Cummings chưa nói với tôi mà đã báo cáo trước với chị tình hình cái công tác mà tôi giao phó cho cậu ấy?

Đi dứt rồi!

— Tôi không nói như thế... Có những nguồn khác...

Seamus mỉm cười tàn nhẫn.

— Những nguồn nào, Janis?

— Các tin đồn.

Tuyệt vọng, ông giơ hai tay lên trời.

— Chị ta lại bắt đầu!

Ông bật lên như một cái lò xo.

— Janis, chị làm tôi điên tiết! Những tấn ma túy của chị nằm ở chỗ nào?

— Trong rừng rậm.

— Bao la, rừng rậm rất bao la! Chị nói chính xác xem!

Chị im tiếng.

— Ai nhìn thấy chúng? Chị hãy nêu tên một người thôi!

Ông để cho yên lặng bao trùm gian phòng.

Janis đứng dậy.

— Trong câu chuyện của chị, kể gì thì kể vẫn rất một giọng. Người ta nói, người ta tưởng, người ta cho là, người ta đồn đại!... Chị cho tôi là một thằng ngu? Tôi ở vị trí cao hơn chị để có thể nắm vững mọi việc trong các cơ quan của tôi!

— Xin chào ông, ông Seamus.

Chị quay gót.

— Hãy làm tôi vui lòng, Janis. Vai trò của chị chấm dứt rồi. Đừng dính vào nữa.

— Rõ, thưa ông Seamus.

Ông chào chị một cách khô khan.

— Đó là một mệnh lệnh.

Chị bước mấy bước, đã ra đến cửa, bỗng thành linh quay ngoắt lại, trút hết một hơi tất cả những gì canh cánh trong lòng chị.

— Người ta tích trữ hàng tấn, hàng tấn Cocain ở Colombia, tên trùm buôn lậu lớn nhất thế giới vượt biên giới của chúng ta tòn tòn như đi chợ, rồi lấy tên giả đến thăm một con bé nghiện ma túy đang bao một gã lưu vong đáng ngờ, vậy mà tất cả những cái đó, ông thấy bình thường.

Ông ta đứng sững, không nhúc nhích, lạnh như một tảng băng.

— Đừng quá giận, Janis. Tôi sẽ rất khổ tâm phải chia tay với chị.

Một nụ cười lạnh buốt phảng phất trên môi ông.

— Cho dù chị cảm thấy choáng váng đôi chút vì Hollywood liếc mắt xanh tống tình với chị.

Lần này thì thật “nốc ao”.

— Ai nói điều đó với ông?

— Tin đồn, Janis. Tin đồn.

*

* *

Kostia và Jenny ngược bãi cát về đội lại nước ngọt trong bungalow của họ.

— Em kỳ lưng cho anh chứ? Kostia nói.

Họ vừa cười vừa bước vào dưới hương sen. Anh mở thật to những vòi nước lạnh giá. Mồm kêu lên khe khẽ, nàng đến sát bên anh và ôm choàng lấy anh. Hai chiếc áo rơi xuống cùng một lúc.

Jenny vớ lấy xà phòng và kỳ mạnh hai vai Kostia.

— Bây giờ đến lượt anh.

— Quay người lại, em...

Anh vươn dài bàn tay cầm bánh xà phòng tới bên dưới eo bụng Jenny và kỳ nhẹ nhẹ vào nơi mềm dịu nhất trong tấm thân nàng.

— Anh ra phơi nắng đây, anh nói.

Nàng mở to vòi nước nóng.

Kostia rời buồng tắm ra phòng ngoài.

— Kostia!

— Gì đấy!

Các động tác của anh bỗng dừng trở nên linh hoạt và chính xác.

— Ở đây anh có thích không?

Anh rút bao diêm trong túi áo sômi ra và lắc lắc nó bên trên giường nằm.

— Không! anh kêu lên. Anh muốn trở về Moscow.

Con bọ cạp rơi xuống tấm vải trắng trải giường. Lấy một chiếc giày đập khế, anh làm cho nó choáng váng.

— Đồng ý! Vì anh kéo em theo nên em cóc cần gì hết!

Con bọ cạp bị thương điên cuồng tự quay tròn.

Kostia đẩy cánh cửa, bước ra ngoài sân hiên và ngồi dưới trời nắng chang chang mắt không rời con vật. Từ trên chiếc ghế tựa dài, nhìn thấy nó khép kín những vòng tròn đồng tâm, vùi dưng đứng.

Chỉ còn việc chờ đợi.

Chẳng lâu gì: một tiếng rú kinh hoàng xé toang không khí ấm áp. Anh chồm ra khỏi ghế, chạy vào phòng: sững người vì khủng khiếp, không thốt nên lời, Jenny há hốc mồm, trở cho anh nhìn cái giường. Kostia cúi xuống, nhặt một chiếc giày, hất tung con bọ cạp quay lơ ra giữa sàn nhà và thản nhiên dẫm bệt nó.

— Có gì đâu, Kostia nói.

Đứng trong khuôn cửa, Jenny, khiếp hãi, không thể rời mắt khỏi con bọ có nọc độc.

— Một con bọ cạp thôi mà.

Nàng run rẩy, răng va nhau lập cập.

— Jenny. - Kostia nói giọng giễu cợt một cách dễ thương. Mặt nàng tái mét. Anh nắm lấy cánh tay nàng.

Nàng giật nảy mình sợ sệt.

— Jenny!

— Em muốn ra đi! Ngay tức khắc!

Nàng òa lên khóc trào nước mắt và bỏ chạy ra ngoài sân hiên.

*

* *

Lúc bước vào cửa lên máy bay, Kostia né mình để Jenny và Vladimir qua. Anh gọi riêng ngài chỉ huy đoàn phi hành và se sẽ rỉ tai ông ta một vài lời.

— Được, được, thưa ông. Tôi sẽ ra đó.

Trong lúc Kostia đuổi theo mấy người kia, ông ta đi tìm những viên cảnh sát Mexico đã chào họ một cách trân trọng.

— Miss Jennifer không muốn bị quấy rầy. Bọn nhà báo bám gót cô ta không dứt ra được. Những tên viết lách vô tích sự.

— Làm thế nào nhận ra họ, ngài chỉ huy?

— Dễ thôi. Cứ kẻ nào nói động đến tên cô ta là gô cổ nó lại.

— Vui vẻ sẵn sàng thôi, thưa ngài!

Máy bay đỗ cách tòa nhà chính hai bước. Viên chỉ huy trèo lên và nói với một nụ cười:

— Tôi chỉ còn có việc hỏi xem quý vị muốn đi đâu.

Jenny nhìn Kostia: rõ ràng nàng chẳng chú ý gì đến chuyện đó.

— Jamaïque? Kostia nói liều.

— Tại sao không? Jenny buông lời phụ họa.

— Một giây đã, Naritsa nói xen vào. Jamaïque à, ta còn có thời gian. Tôi muốn ta đi Panama.

— Tại sao lại Panama? Jenny hỏi, giọng dừng dừng.

— Tôi có một cô bạn đang ở đó. Bao năm nay tôi chưa gặp cô ta.

Jenny chau mày:

— Ở Panama có bọ cạp không?

— Đến ruồi cũng chả có! Vladimir thề thốt.

— Panama? Viên chỉ huy hỏi.

— Panama, Jenny đáp.

— Được lắm, thưa cô... Lên đường! Cất cánh ngay lập tức!

Tiếp viên mở các nút chai.

Cô phục vụ khóa chốt cửa máy bay.

Ầm ầm rít lên tiếng những động cơ phản lực.

Jenny nép vào người Kostia.

— Anh yêu em chứ?

Anh ném về phía nàng một tia nhìn giễu cợt.

— Em có thấy người đàn ông nào không yêu một người đàn bà mà lại đi theo nàng đến tận Panama?

Jenny choàng hai cánh tay ghì lấy anh một cách nồng say:

— Em, em sẽ theo anh đến tận địa ngục.

*

* *

Nếu dám làm, hẳn Lee và Dick đã lấy mùi xoa che miệng để phòng những chương khí của dịch bệnh.

Họ qua khỏi kinh ngạc khi thấy đại sảnh của sân bay sạch như lau như li. Mọi người đều tươi cười. Không ai có vẻ ốm đau.

Họ chìa hộ chiếu cho một nhân viên hải quan, y chào mừng họ.

— Biết đâu không phải là nó? Lee làu bàu.

Trong lúc đi đường, họ đã thỏa thuận là đi một lèo tới mục tiêu. Tên người Nga nhiều ưu thế hơn hẳn họ vì có máy bay riêng. Huống hồ, với tư cách là thám tử Mỹ, họ không thể tiến hành điều tra trên đất ngoại quốc.

Họ nảy ra một ý nghĩ tuyệt vời: giả danh nhà báo, tạo vỏ bọc, biện bạch cho những tìm tòi của họ.

— Ngày này, Dick hỏi người hải quan, - anh có nghe nói tới Jennifer Lewis không?

— Ở Mexico, chúng tôi coi cô ta là một thần tượng quốc gia, người công chức trả lời một cách vô thưởng vô phạt.

— Anh có thể cho tôi biết cô ta trú ở đâu trong cái chốn khỉ ho cò gáy này?

— Các đồng nghiệp của tôi sẽ cung cấp tin tức cho ngài.

Họ chào.

— Các vị này muốn tìm cách gặp Jennifer Lewis, người hải quan nói.

— Chúng tôi là nhà báo. Lee rỉ tai với một cái nháy mắt đồng lõa.

Mặt bọn cảnh sát tức thì đành lại.

— Các nhà báo? Của báo nào?

— People, Dick đáp.

— Bắt lấy chúng - người có cấp bậc cao nhất nói.

35

Đại sảnh của sân bay đầy ắp lính vũ trang, Vladimir nhảy bổ vào một cái máy điện thoại. Trong lúc anh gọi Irina, Jenny đắm mình vào việc ngắm nhìn tủ kính cửa hàng miễn thuế.

Kostia lướt qua tờ New York Thời báo vừa mua ở quầy bán báo và nhãn mặt: đúng vào lúc này, rõ ràng Panama không phải là nơi thích hợp cho những chuyến đi nghỉ, nhất là nếu người ta là công dân Mỹ. Sáng hôm trước, chiếc Limousine của Arthur Davis đại sứ Hoa Kỳ đã bị săn đuổi trên đại lộ Balboa bởi những người lạ mặt muốn chặn nói lại; Davis thoát nạn là nhờ ở tay nghề thành thạo của người tài xế, bị truy kích điên cuồng mà vẫn đưa được ông bình yên vô sự trở về bên trong hàng rào sứ quán.

— Anh đọc gì thế? Jenny nắm cánh tay anh, hỏi.

Một cuộc tổng đình công đã làm tê liệt thành phố từ hai tuần nay. Núp sau những hàng rào chướng ngại trong các doanh trại nằm sâu trong vùng kênh, mười ngàn binh sĩ Mỹ chờ đợi lệnh can thiệp trong khi Washington đã nắm trong tay một ngàn ba trăm lính thủy đánh bộ sẵn sàng đổ bộ.

Kostia nhún vai hờ hững.

— Không có gì đặc biệt, anh nói.

— Cái gì?

— Một thằng cha đã giết vợ.

— Vì sao?

Kostia hôn lên đầu mũi nàng.

— Cô nàng đã trách móc chồng vì giữ các tấm ảnh chụp em.

Một nụ cười hớn hở trên môi, Naritsa lao thẳng vào họ.

— Irina mời tất cả chúng ta đến nhà! Vladimir nói toang toang với một niềm phấn khích. - Lên đường thôi.

— Anh đến đó đi, tôi không tới, - Jenny nói.

— Sao? Cô ta có tòa nhà đẹp nhất Panama!

Jenny lắc đầu quầy quậy.

— Đã bảo cô ấy tuyệt lắm mà! Kostia, cậu hãy nói điều đó với Jenny! Cô ấy là một học trò cũ của tôi.

— Thứ lỗi cho tôi, Vladimir. Tôi thích khách sạn hơn.

— Jenny, cô không thể xử sự như thế với tôi. Ta rẽ ngoặt sang Panama cốt chỉ để qua một buổi tối với cô ấy thôi mà!

Nửa giờ sau, người tài xế mà tiếp viên đã báo trước, theo lệnh của Felipe Sanchez, đưa anh ta đến trước nhà Irina.

Irina Davidov, vốn người Leningrad, nhờ hôn nhân đã trở thành Irina Gonzales ở Panama.

— Cô ấy đẹp nhất lớp, - Kostia mơ màng bình luận trong khi chiếc xe lăn bánh về khách sạn. Cô ấy sinh ra không phải cho mùa đông, cũng không phải để cho Liên Xô.

Jenny nồng nàn nắm lấy bàn tay anh.

— Thế mà cái lão ngốc kia có thể tưởng tượng là em sẽ để cho con dĩ dại kia có được cơ may gặp lại anh!

*

* *

Elena chỉ tiếp khách mỗi tuần một lần, vào ngày thứ tư. Những chiều đó, lũ đầy tớ; coi xe phải chạy tứ tung, nhốn nháo giữa cơn lốc xoáy của những chiếc Rolls, Ferrari và Porsche.

Ngoài nàng ra, không ai dám có ý nghĩ mở hộp đêm trong cái xó hẻo lánh lọt thỏm trong một đường ngang ở Olympic về phía Downtown.

Nhưng Elena sáng tạo mốt. Bất cứ nàng đi đâu, bất cứ nàng làm gì, người ta đều theo nàng. Cứ y như nàng có phép màu.

Hơn nữa, nàng đã sống nhiều năm ở Mulholland trong dinh cơ của Marlon Brando và Jack Nichol森, điều đó đã phong cho nàng nhiều tước vị chói lòa trước mắt giới thanh niên lắm tiền nhiều bạc ở Beverly Hills.

Không phải bất cứ ai Elena cũng tiếp. Hai tên gác cổng vạm vỡ trấn ở ngoài thềm đuổi thẳng cánh ra ngoài đêm tối những kẻ nào không có giấy mời mà cứ đòi vào nhà.

Nhưng khi Rinaldo Kubler và đám tùy tùng bước vào thì cửa mở toang ra hết. Rượu Dom Perignon tuôn như suối và không hiếm thấy những bản tính tiền lên tới hai mươi ngàn đôla, chưa kể những món bo a hậu hĩnh mà theo thói quen, hắt vung tràn cho bọn gia nhân. Vào bên trong, người ta chắc chắn có thể tìm thấy những ả gái điểm kỳ cục nhất California, lác cắc, to kền đen và trắng, bận những bộ đồ quái dị mà chỉ những trang tuyệt thế giai nhân mới có thể khoác vào mà người ta không thấy nực cười.

Rinaldo và lũ bộ hạ đến vào lúc 23 giờ. Chừng mười lăm tên tất cả.

Chúng chiếm cứ các ghế dài nhỏ bọc da đen dành riêng cho chúng. Cuộc vui thực sự bắt đầu trong những tiếng rú của âm thanh phát ra từ dàn loa.

Hể Rinaldo mở miệng là mọi người cười.

Với hy vọng lọt được vào mắt xanh của hắn, các ả làm tiền đang nhảy nhót cố thu xếp để đến ngoáy mộng trước bàn của hắn. Ở giữa sàn nhảy, một gã da đen tốt mã to sù đang giành giật với hắn một ngôi sao nổi tiếng. Vận một cái quần yếm màu hạt dẻ, đầu đội một cái mũ công nhân đỏ để thò ra vùng sọ một bím tóc tết ngắn như một cái đuôi, y đeo một cặp kính râm bằng thủy tinh tròn, nhỏ xíu.

Tên y là Benny Pritchard.

Trong thành phố, tất cả mọi người đều biết y.

Y làm gì? Có trời rõ... Một giờ sau, y xua đuổi bầy gái điếm cứ lẳng nhặng bám chặt lấy y và đi về phía buồng vệ sinh. Vài giây sau Rinaldo cũng đi về hướng ấy. Khi hấn vào hấn trong toilet, Pritchard đang rửa tay một cách kỹ lưỡng.

Rinaldo liếc mắt kiểm tra xem có ai nấp sau cánh cửa các ngăn vệ sinh rào thưa thớt; chỉ có hai gã với nhau.

Hấn đến trước một cái lavabo, xoa xà phòng hai bàn tay rồi xát tay nọ vào tay kia.

Không nhìn hấn, Pritchard đi ngang qua sát ngay bên hấn đến lấy những tờ giấy vệ sinh Kleenex trong cái hộp phân phối tự động.

— Cậu sẵn sàng chưa? Rinaldo hỏi qua kẽ răng.

— Rồi, Pritchard thở hỗn hển.

— Bắt đầu đến nơi rồi đấy.

Cửa chợt mở trước hai thằng bé mồ hôi mồ kê nhễ nhại đang cười rú lên. Pritchard giấu mình để chúng đi qua và bước ra ngoài.

Rinaldo Kubler tự ấn định cho mình thời hạn một phút. Hấn chải lại tóc một cách tỉ mỉ. Rồi hấn quay vào phòng.

*

* *

Trừ khi quay phim, không bao giờ Jenny thức dậy trước 11 giờ sáng.

Lúc 9 giờ, Kostia chui vào buồng tắm để khoác somi, mặc quần và đi sandal vào. Anh nhét hộ chiếu vào túi, vớ lấy cái xắc du lịch bằng vải xanh da trời, trở về phòng và nhìn Jenny.

Cuộn tròn trong tấm vải trải giường, nàng ngủ say sưa. Kiểm chế được ý muốn ve vuốt tóc nàng, anh rón rén đi ra mang theo chìa khóa và treo tấm biển “Đừng làm phiền” lên tay nắm bên ngoài cánh cửa.

Không dùng thang máy, anh đi bộ xuống mười thang gác, đến đại sảnh đưa chìa khóa cho người thường trực và ra phố. Hôm trước, anh đã tra bản đồ thành phố và tuy chưa hề đặt chân tới nơi đây, từ nay anh có thể nhắm mắt xác định vị trí của mình.

Trời nóng ẩm và nặng nề. Hàng ngàn xe cộ chen nhau chạy như mắc cửi trên đường phố, khí xả ra mù mịt có thể khiến một nhà sinh thái học giận run người. Kostia đi ngược Via Porras, tới góc Via Espana, rẽ sang phải và nhìn thấy bức tường mặt tiền của ngân hàng Silver Bank và anh đi vào đó.

Đôi ba tia mắt ngò vực nhìn anh. Cũng phải thôi. Những khách hàng mang xắc không bao giờ được đánh giá cao trong các cơ quan tài chính: người ta biết làm sao được bên trong chúng đựng cái gì.

— Tôi muốn gặp ông Bessora.

Người nhân viên chăm chú nhìn anh.

— Tôi không biết ông Bessora có ở đó không. Xin cho biết quý danh để tôi báo vào.

— Mandy.

— Tôi sẽ quay lại ngay lập tức.

Kostia nhìn thấy anh ta nhấc một chiếc điện thoại, nói trong lòng bàn tay và quay trở lại.

— Mời ông đi theo tôi, ông Bessora đợi ông.

Kostia theo gót anh ta đến một cái thang máy đưa họ lên gác ba. Một cô thư ký mở cửa cho hai người.

— Ông Bessora? Kostia nói - Tôi là Mandy.

Con người nhỏ nhắn thắt cravat và y phục xám đưa con mắt sắc nhìn chàng.

— Rất hân hạnh, thưa ngài Mandy. Tôi có thể phục vụ ngài việc gì?

— Cách đây vài tháng, tôi có mở một tài khoản một triệu đôla ở ngân hàng ông. Số 4633. Danh mã "Hugo".

Bessora gật đầu. Rõ ràng là ông ta đã kiểm tra tất cả rồi.

— Tôi muốn rút tiền.

— Bao nhiêu, thưa ngài Mandy?

— Một trăm ngàn đôla.

— Tiền mặt?

— Tiền mặt.

— Để tôi làm thủ tục.

Ông ta ngoáy ngoáy cái gì trên một blog giấy rồi ấn chuông. Cô thư ký xuất hiện. Ông ta xé tờ giấy trong blog ra và chẳng nói chẳng rằng đưa cho cô ta.

— Về khoản tiền gửi của ngài, thưa ngài Mandy, đến giờ ngài vẫn chưa gửi cho chúng tôi các chỉ dẫn của ngài. Ngài có muốn cho tài khoản đó hoạt động không?

— Tôi có nghĩ đến chuyện đó. Tôi sẽ thông báo để ông rõ khi nào tôi quyết định.

— Xin tùy theo ý ngài.

Ba phút sau, một người bảo vệ bước vào văn phòng, tay xách một cái hòm da nhỏ.

Hắn mở ra.

— Xin ngài đếm cho, ngài Mandy.

Với một tốc độ kinh hoàng, Kostia lật lật góc năm mươi xấp giấy bạc, mỗi xấp hai mươi tờ một trăm đôla. Anh ngẩng đầu.

— Tốt rồi, anh nói.

Anh chuyển chỗ giấy bạc từ cái hòm con sang túi du lịch của mình rồi kéo khóa.

Anh chìa tay cho Bessora.

— Xin cảm ơn ông.

— Rất hân hạnh cho chúng tôi, thưa ngài Mandy.

— Tạm biệt, Kostia vừa nói vừa buông tay ông ta.

Phần đầu chương trình của anh đã hoàn thành. Bây giờ mới đến miếng to.

Ngân hàng thứ hai.

*

* *

Peter O'Toole triệu tập ban tham mưu của anh vào 8 giờ sáng. Anh đảo mắt nhìn một vòng ba mươi con người đang lặng im quan sát anh.

— Tôi đã ngăn đến tận cổ, - anh nói với họ - cái cảnh bị ăn đòn mà không giáng trả được. Sáu tháng trời theo dõi để tóm được mười hay một trăm kilô ma túy, kể cũng tốt thôi. Nhưng ở cái xứ này, tháng nào cũng có hàng tấn, hàng tấn thuốc sái tuồn vào, dưới mũi chúng ta! Ta phải thay đổi chiến thuật thôi.

Anh để lững lờ một sự im lặng.

— Vì ta đã không ngăn nổi ma túy tuồn vào, nên ta sẽ ngăn không để lũ cò con đem chúng đi bán lẻ.

— Lợi hơn cái gì, thừa trung úy?

— Làm tan rã tổ chức của việc buôn lậu ở khâu phân phối. Chúng nó làm gì được với số ma túy của chúng, nếu không còn ai đi giao hàng nữa? Chúng ta có lạ gì tất cả lũ này! Tôi muốn chúng ta phải làm cho chúng nó sống dở chết dở. Hãy ập đến bất ngờ khám xét lung tung khắp nơi, ở bất cứ chỗ nào có mua bán nó, các quán rượu, các hộp đêm, các bãi thể thao, các trường học, đường phố. Tôi muốn tổ chức một cuộc bao vây!

— Thế đối với những kẻ khả nghi thôi, thì sao trung úy?

— Đã khả nghi là phạm tội rồi.

Có mấy tiếng cười.

— Tôi không đùa đâu. Gô cổ chúng lại.

— Với lý do gì?

— Tìm thấy thuốc trên người.

— Nếu chúng không có thì sao?

O'Toole bực dọc tuôn ra:

— Thôi đi, không làm thơ. Cậu chỉ việc nhét một gói bột vào lỗ đít chúng nó.

*

* *

Họ dán mũi vào các tủ kính ở đại lộ Aquilino Guardia. Jenny mặc váy và áo pull trắng, một cái mũ đi rừng méo mó đồng màu bắt vít trực tiếp vào một cặp kính đen khá to. Thường thường, mỗi khi nàng xuất hiện ở phố xá một thành phố lớn, sự có mặt của nàng làm người ta nhốn nháo như nổi loạn. Kẻ này ngoái đầu nhìn hình bóng nàng, kẻ kia nhận dạng nàng, họ xúm lại gần, muốn sờ mó nàng. Sự xúc phạm thường xuyên vào con người nàng đã buộc nàng không bước chân ra ngoài và từ bỏ những thú vui trong trắng của đa số những người bình thường, dạo phố, lượn các cửa hàng, nhấp một ly với bạn bè ở sân hiên một quán cà phê.

— Nhưng, trong cái đại lộ đầy ắp người này không một người qua lại nào buồn chú ý đến nàng, và nàng tìm lại được thú vui hòa mình vào những người khác mà không miên man lo ngại một sự đe dọa âm thầm.

Lúc đó nàng mới hiểu điều mà nàng đã linh cảm trong buổi hòa nhạc rock: nỗi sợ đám đông không đến từ bản thân đám đông, mà từ sự ám ảnh mình luôn là trung tâm của những tia nhìn.

Bỗng nhiên, mọi chuyện xảy ra như một trò ảo thuật. Trước tiên, có những nhóm người nho nhỏ mang biểu ngữ, đến khi bị vây quanh rồi, họ mới nhận ra.

— Họ muốn gì vậy?

— Tiền, Kostia đáp.

Dần dần, không biết kéo từ đâu ra, những đám người tụ tập ngày càng nhiều, ngày càng dày đặc, âm ỉ hơn nữa. Những người đó đa số đều mặc áo blouse trắng. Kostia đọc những hàng chữ kẻ bằng tiếng Tây Ban Nha trên những mảnh vải căng trên đầu cánh tay những người biểu tình.

— Đó là những thầy thuốc và y tá, những công nhân viên trong biên chế bệnh viện. Họ không được trả lương. Họ đang đình công. Họ phản kháng.

Nhiều khẩu hiệu bật hô vang...

Được nhượng vùng kênh từ gần một thế kỷ nay, người Mỹ đã yêu sách Noriega, bị kết án là tham nhũng và buôn lậu ma túy, thôi giữ chức tổng tư lệnh quân đội Panama. Noriega không chịu và được toàn thể các sĩ quan cao cấp của ông ta ủng hộ. Để trả đũa, Hoa Kỳ đã phong tỏa các tài sản của Panama gửi trong các ngân hàng Mỹ và từ chối không trả tiền thuê kênh mỗi năm mang lại cho Nhà nước một trăm năm mươi triệu đô.

Tiền tiêu trong nước là đồng đôla, cuộc bao vây tài chính đã mang lại hậu quả trước mắt là công nhân viên chức không được trả lương.

— Lại đây em, Kostia nói.

Anh có một giác quan thứ sáu để cảm nhận những rung cảm ngầm, nguy hiểm của một đám đông. Anh choàng eo Jenny và đang hích khuỷu tay cố tìm lấy lối ra thì đã nghe tiếng xe cảnh sát rú lên như mèo kêu ngay gần đó.

Mấy giây sau, nhiều người mặc quân phục chiến đấu nổ súng. Mũ cứng có lưới trai bằng plexiglas, áo giáp bảo vệ ngực và dùi cui cao su dài lăm lăm trong tay, họ phang bừa vào dãy lưng người ken chặt như một bức tường đang quay lui trong những tiếng nguyên rửa ầm ầm như sấm.

Quá muộn để thoát ra ngoài: dù không muốn, Kostia và Jenny vẫn bị cuốn vào trong mắt cơn bão nổi dậy chẳng liên quan gì đến họ.

Những người biểu tình bắt đầu lảng vào đầu các lực lượng an ninh bất cứ cái gì họ có được trong tay. Nhiều tủ kính vỡ toang, nhiều xe hơi bị đốt. Các cảnh sát lùi lại, đưa lên vai những khẩu Carbine nhồi đạn cao su và bắt đầu bắn vào đám đông. Nhiều phụ nữ và trẻ em bị làn sóng người dẫm bẹp.

Được đồng bọn xốc nách, hai cảnh sát viên buông những tiếng rú hãi hùng: từ trên một tòa nhà cao ở đó có một phòng thí nghiệm phân tích hóa học, người ta vừa tưới axit xuống đầu họ.

— Bám chắc nhé, Jenny!

Sợ tái xanh tái xám, nàng buông mình để bị cuốn vào giữa làn sóng người đang nhấp nhô theo làn đạn của những kẻ được vũ trang. Súng bắn như mưa khắp mọi phía. Lấy thân mình che chở nàng, Kostia đã lên đến vỉa hè. Một cái cổng xe nặng nề và cổ lỗ. Anh kéo cánh, nó bật tung. Anh đẩy nhanh Jenny vào một hành lang tranh tối tranh sáng, tung chân đá một cái đóng cửa lại. Mệt đứt hơi ôm nàng trong hai cánh tay, Kostia dựa vào tường.

Bên ngoài, trận chiến đấu vẫn kịch liệt.

Qua một khe gỗ hở, Kostia nhìn thấy những người biểu tình ngã xuống đất bị cảnh sát phang gậy một cách rất tàn bạo.

Cảnh tượng không sao chịu nổi: một em bé lên sáu nằm gục trong một vũng máu. Có những người nhảy chồm lên một cách tuyệt vọng để lủi trốn nhanh hơn đã dẫm bừa lên em như giẫm

lên một mớ giẻ rách vô nghĩa lý vút bên đường.

Rúm cả người vì khiếp đảm, run như một tàu lá, Jenny khóc, nước mắt đầm đìa cả mặt Kostia.

Anh ôm chặt nàng, thử liều thốt ra một tiếng cười khe khẽ qua kẽ răng.

Nàng bám như ngoắc vào anh một cách dữ tợn. Trong khi nàng cựa quậy, đôi môi nàng lướt qua môi anh. Chúng có hương thơm của muối. Anh nhẹ nhàng hôn lên đôi môi ấy. Nàng đỏ mặt.

Những tiếng kêu rối rít của những kẻ bị axit đốt mặt như xoáy vào tai họ trong khi cánh cổng run bần bật vì sức nặng của những thân người đổ vật vào nó giữa tiếng súng nổ ran ran.

— Đừng lo, em... Kostia thì thạo.

— Em sợ, Kostia, em sợ... ta chết đến nơi rồi!

Những tiếng nức nở càng tăng. Trong cuộc ẩu đả, cái áo pull của nàng bị xé rách. Hai đầu vú nàng ép sát vào ngực Kostia. Người anh bưng bưng vì cái nóng ran ran của tấm thân nàng lan sang anh qua làn vải mỏng của chiếc váy. Dù anh không muốn, như tự nhiên được phú cho một ý chí độc lập, hai bàn tay anh đặt vào phía trên hai đùi nàng, các ngón tay thăm dò cái vùng êm mịn lạ thường, ở đó cơ thể phụ nữ trở nên êm mịn như lông tơ dưới cánh chim câu.

Bên ngoài, xuyên qua cái thành lũy mong manh là tấm cửa, từng nhịp từng nhịp rộ lên những tiếng la ó, những tiếng gào căm thù và đau đớn. Vọng đến tai họ tiếng xe bị đốt cháy nổ bùng bùng và tiếng lựu đạn cay ùng oàng lẫn vào tiếng súng tự động lộp độp.

— Không, - Jenny rên rỉ. Không!...

Nhưng anh không nghe thấy gì hết. Mười khẩu súng lục có chĩa vào thái dương anh cũng không dập tắt nổi cái xung năng thú vật mạnh hơn cái chết khi cái chết lướt qua đầu. Phũ phàng ép nàng dán chặt vào tấm ván gỗ âm u, anh kéo váy nàng lên và nhập vào nàng.

Đôi chân Jenny bỗng rời mặt đất. Cong người sát vào anh, miệng há hốc một cách tuyệt vọng để hưng tợn chối từ, nàng hải hùng bập bênh trong sự bí ẩn đáng sợ của một khoái lạc xưa nay chưa từng biết.

*

* *

Lee và Dick bước vào phòng làm việc của O'Toole, ánh chùng vào giờ mặt trời lặn. Cảnh sát ở Cabos San Luca cuối cùng đã thả họ ra với những vẻ mặt giễu cợt kèm theo những câu xin lỗi càng làm cho họ nhục nhã hơn. Trong khi chờ đợi, tên người Nga đã chuồn rồi.

Peter giả bộ đắm mình một giây vào việc đọc hồ sơ bỗng như choàng tỉnh phát hiện ra hai người và hỏi họ, giọng ngọt ngào:

— Thế nào, nước ngon chứ?

Dick và Lee vắn vẹo người, lúng túng.

— Tôi nghĩ rằng tôi sắp buộc phải chuyển các anh ra ngoài bộ phận làm việc của tôi. Peter nói với một thoáng luyến tiếc. - Thật là nghiêm trọng.

— Xin hãy nghe, trung úy... Dick muốn bào chữa.

— Câm mồm! Peter gầm lên. - Các anh chui cổ vào trông như hai cục cứt! Tên người Nga đã cao chạy xa bay. Cuộc điều tra của chúng ta đi đứt.

— Báo cáo trung úy... Harry nói, đầu thò vào khuôn cửa. Ông này có cái hay là luôn luôn đến vào lúc gay cấn nhất.

O'Toole chưa kịp nổi khùng, ông ta đã hối hả tuôn ra:

— Báo cáo trung úy, tôi vừa được tin Jennifer Lewis, Kostia, Vladimir Naritsa đã hạ cánh cách đây ba phút.

— Ở đâu?

— Ở đây, Los Angeles.

O'Toole chịu đựng cú sốc: chẳng còn hiểu mô tê gì hết trội.

— Họ từ đâu đến?

— Đồng nghiệp của tôi không thể biết được, thưa trung úy. Phi công của họ lại cất cánh ngay sau đó.

O'Toole quay ngoắt về phía Lee và Dick:

— Còn chờ gì nữa! Đáng lẽ các anh phải có mặt ở Roxbury rồi mới phải.

*

* *

Jenny không hiểu tại sao nàng đã đột ngột yêu cầu mọi người về ngay Los Angeles. Bây giờ nàng đã ở đó. Nàng tự hỏi thậm chí không biết cái gì đã thoáng qua đầu óc nàng lúc đó: nàng chẳng biết làm gì ở đây cả. Nàng nghĩ trong giây lát là sẽ vào độ một giờ trong cái hòm cách ly của mình.

Ngớ ngẩn...

Họ về đến nơi đã được mười phút. Nàng chẳng nói chẳng rằng đi vào phòng mình. Cái nhìn thông đồng mà Kostia và Vladimir trao đổi với nhau không qua được mắt nàng.

Trong thực tế, nàng băn khoăn bức bối không biết đặt một cái tên gì cho nỗi lo âu dữ dội sục sôi đang làm nàng bồn chồn.

Khi thử làm việc đó, cái từ “đau khổ” dâng lên môi nàng; vậy mà nàng chẳng có lý do gì để đau khổ. Cái từ thứ hai là “đe dọa”: mối đe dọa nào? Nàng đang ở trong dinh thự của mình ở Roxbury, giữa lòng Beverly Hills, một nơi bất khả xâm phạm.

Nàng leo lên phòng bày tranh, thoáng nhìn thấy Vladimir qua lỗ cửa kính. Anh đang chơi đùa với Crunch.

Giá mà nàng gặp Kostia vào lúc ấy thì có lẽ đã chẳng xảy ra những chuyện sau này. Nhưng, vào lúc ấy, Kostia là người cuối cùng nàng muốn gặp. Nhưng chẳng thấy mặt anh.

Nàng tiến vào trong hành lang. Đến trước cánh cửa có những tấm áo lông thú treo tạm, nàng quay chìa khóa hai vòng và bước vào.

Giải pháp nằm ở đó, trong cái hộp các tông đựng mũ chứa bột của Alex Malachian.

*

* *

— Anh có thấy Jenny?

Naritsa lắc đầu.

— Anh có ngó vào phòng cô ta?

— Có. Khắp nơi. Cô ấy không ở nhà.

— Thế Adjibi?

— Cũng không nhìn thấy cô ấy.

— Có lẽ cô ta ra ngoài mua bán cái gì.

— Chắc thế! Kostia nói. - Nếu anh thấy cô ấy trước tôi, bảo hộ là tôi ở trong phòng tôi.

Kostia quay gót. Jenny mà đi chơi phố ở Los Angeles? Trò hề... Nàng đã vò xé tâm can một cách mãnh liệt trước những cảnh đổ máu ở Panama. Đầu óc nàng còn bị khuấy đảo nhiều hơn nữa bởi bước chuyển đột ngột của nàng, từ mặt này sang mặt kia tấm gương, đằng sau cái cửa gỗ nâu, ở đó những người biểu tình bị thương vì đòn cảnh sát đến ngã vật xuống và hấp hối. Và ở đó, lần đầu tiên trong đời, hoàn toàn không tự chủ được bản thân, các giác quan của nàng, không cần đến ma túy trợ lực, đã phóng nàng đi rất xa, xa hơn hẳn so với tác động của bất kỳ thứ thuốc sái nào.

Khi sự nhốn nháo đã dịu bớt, họ về thẳng khách sạn. Người tiếp viên và lái xe đợi họ để đưa ra sân bay. Kostia những tưởng việc đạt tới niềm khoái lạc tuyệt vời cùng chung hưởng ấy sẽ làm cho họ gần gũi nhau hơn trước.

Nhưng, thật lạ lùng, Jenny chẳng buồn nói năng gì với anh nữa, cố tình lánh xa với một sự dừng dưng thù địch mỗi lần anh ráng bắt chuyện hoặc đến gần nàng.

Lẽ ra sẽ tiếp tục đi theo dự kiến đến Jamaïque, vùng biển Caribe hay Nassau, nhưng nàng đã ra lệnh cho viên chỉ huy đưa nàng về thẳng Los Angeles. Không một ai dám đặt các câu hỏi với nàng.

Kostia lấy trong ngăn kéo tủ commot ra một con dao díp nhiều lưỡi, rời phòng mình, kiểm tra thấy Vladimir không còn ở trong buồng khách bèn nhẹ chân leo lên phòng bày tranh.

Tất cả các cửa ra hành lang đều mở rộng. Trừ một cái: cái cửa mà Jenny treo tạm mấy cái áo lông thú.

Với những động tác chuyên nghiệp, Kostia hí hoáy ngoáy các lưỡi khác nhau của con dao nhíp vào lỗ khóa.

Cửa mở. Kostia khép lại, bật đèn và tựa lưng vào tường ngắm nghía các đồ vật và các thứ hộp chất đống, cao đến tận trần nhà. Anh không phải nghĩ lâu: một cái hộp mang nhãn hiệu Christian Dior buộc kín bằng một dải ruy băng đỏ, đặt ở giữa phòng.

Chưa cần mở, Kostia đã biết nó chứa cái gì. Anh bỏ nắp ra, mở góc cái túi bằng nhựa, thò ngón trỏ vào trong bột rồi đưa lên lưỡi nếm.

Anh hoảng sợ, với tâm trạng hiện nay, Jenny có thể đã dùng quá liều, và làm bất cứ điều gì.

*

* *

Jenny cho xe lăn bánh trên đường Hoàng Hôn theo hướng tây.

Nàng đã cởi giày, châm một điếu thuốc lá, mở radio và khe khẽ đập bẹp bàn tay mở rộng vào vòng lái theo nhịp của giai điệu bài ca. Điều thật tuyệt vời là nàng chẳng hề biết mình đi đâu. Nàng không nghĩ một tí nào về chuyện đó, cóc cần gì hết và thật kỳ cục, nực cười đến nỗi nàng phá lên cười khanh khách.

Nàng chạy xuyên qua Chinatown vừa lầm rầm hát, nhận ra các mái nhà của khách sạn Biltmore và đi dọc Trung tâm Civic ở đó có tòa thị chính, tòa án và cười ha hả khi vào đến tận "Hope Street", phố Hy vọng.

Nghẽn lối, tắt nhiên thôi. Giao thông đã bị tê liệt. Nàng chiêm ngưỡng những người tản bộ, loăng quăng đi trên vỉa hè.

Họ chẳng có khuôn mặt không hồn bằng sứ của người địa phương trong các khu phố quý tộc. Trên mỗi gương mặt, có thể đọc thấy một thiên tiểu thuyết.

Nàng thoáng thấy những kẻ vô gia cư đang bới tìm trong các hòm rác để đưa lên miệng những củ vút đi.

Nàng thấy họ đẹp. Nhiều tiếng còi giận dữ kéo nàng ra khỏi cơn trầm ngâm suy tưởng. Nàng lại bám đuôi dòng xe cộ và rẽ sang phố đầu tiên bên tay phải. Đại lộ số Tám.

Lần nay, nàng quặn lòng nghĩ tới Beethoven, tự hỏi thậm không biết bị mù hay bị điếc thì đáng nào hơn. Cắt ngang phố Olive, do liên tưởng, nàng nghĩ tới rau xà lách, hộp đựng xích, bộ bánh xe và bỗng dưng thấy bức mình vì bị kẹt vào lúc sáu giờ chiều trong Đại lộ số 8, giữa Olive Street và Hill Street. Ở đó, nàng chẳng có việc quái gì làm.

Ngay vào giờ này, những người làm công trong các xưởng may vẫn còn len lỏi trên vỉa hè giữa đám đông náo nhiệt, tay đẩy những chiếc xe con chất đầy vải, các mảnh tweed, hàng lô áo vét và bộ đồ.

Không biết có những trò như thế này ở bên Nga không nhỉ? Cần phải nói những chuyện này với Kostia...

Một cơn giận dữ bùng bùng nổi lên trong lòng nàng: hấn hãy cút đi cho rảnh!

Hai viên cảnh sát cưỡi ngựa đi ngang qua sát ngay bên nàng và qua cửa chiếc xe Mercedes mở rộng, bốc lên mũi nàng mùi nồng nặc của da và ngựa chập vào hơi người hầm hập từ đám đông tỏa ra. Kỳ cục thật, cái đó khiến nàng thấy khát. Ngay trước mặt nàng, trên vỉa hè nàng nhìn thấy sáng loáng ánh đèn của một quán rượu, quán Golden Goffer. Nơi đây người ta có thể nốc rượu từ mười hai giờ trưa trong bóng tối gần như đen kịt. Một ly rượu, đó chính là cái nàng cần cho qua những gì còn lại.

Thoải mái chẳng khác gì khi đưa xe vào bãi đỗ, nàng tắt máy, bỏ mặ chìa khóa trên bảng hiệu và lạnh lùng vút bừa xe giữa luồng giao thông nườm nượp. Nàng biến mất vì bị đám đông nuốt chửng.

Giày không buộc dây dưới chân, kính râm trên mũi, quần jean và áo pull trên người, nàng đẩy cửa quán Golden Goffer. Nàng thấy mình lọt thỏm vào trong một thứ bóng đêm dày đặc bị chọc thủng bởi những màu sáng của hai máy thu hình đang bắt các kênh thể thao.

— Cognac, nàng bảo chủ quán.

— Đơn hay kép?

— Ba nước cốt. Phòng vệ sinh?

Y giờ tay chỉ cho nàng. Nàng dung đưa cái túi, đi vào đó.

Ngả ngón trong quán, một chục khách hàng đưa mắt nhìn theo.

— Ê, Marc, một người trong bọn họ hỏi chủ quán, - một con điếm?

Chủ quán nhún vai:

— Mà đã bao giờ thấy đứa nào không phải là điếm vào quán của tao?

— Quái lạ, một người khách thứ hai nói - Trông nó hao hao giống...

— Jennifer Lewis! Tao cũng định nói thế.

— Có đúng không nào?

Jenny quay trở về ngồi trên một cái ghế đẩu, đặt cái túi bên người và uống một hơi cạn sạch ly Cognac.

— Một ly nữa, nàng gọi.

— Vẫn ba nước cốt?

— Rót đi!

— Xin chào, Miss... Tên tôi là Luis...

Jenny đưa mắt dừng dừng nhìn y một cái.

— Cái đó can hệ gì đến tôi?

Gã đàn ông cười vang. Y phải nặng trên một tạ. To, béo, lù lù, hai cánh tay xăm đầy, một cái mũi lưỡi trai có vành đôi trên đầu, y vãi mồ hôi nhễ nhại tuy không khí đã được điều hòa.

— Người ta vừa mới bảo rằng, cô giống một nữ diễn viên...

Nàng dúng mũi vào trong cái ly.

— Tôi chúa ghét các nữ diễn viên.

— Jennifer Lewis.

— Cóc biết. Nó có chết cũng mặc xác nó!

Dùng Cocain kết hợp với uống rượu mang lại những kết quả thật kỳ lạ. Không nghiện ma túy, kẻ nào nốc tới bốn ly ba nước cốt không thể không ngã lăn quay.

Kín đáo, Luis bảo Marc gói cho y một chai Cognac.

— Tên cô em là gì?

— Cognac, Jenny nói. - Tên tôi là Cognac!

Và bảo chủ quán:

— Ly nữa.

— Tôi ở bên cạnh, tôi có một chai ngon thật sự. - Luis nói xen vào, vừa ra hiệu cho Marc - Tại sao không sang chỗ tôi làm một ngụm?

Cái thằng cha béo tốt ấy thật mê hồn, nàng nhìn thấy người y nhuộm màu xanh. Một sắc xanh dịu dịu nhẹ nhàng, trái hẳn với sự nặng nề của cái mặt hắc dầy cộm cộp.

— Đẹp đấy, màu xanh của khuôn mặt anh.

Dĩ nhiên Luis chẳng hiểu nàng nói gì với y. Ba phút trôi qua, hai người ra khỏi quán Golden Goffer dưới ánh mắt đồng lõa và hơi thèm thuồng của lũ bợm nhậu.

Không khí nặng nề và mù sương. Ngay trước mặt, mấy người cảnh sát đang thận trọng ngắm nghía chiếc Mercedes mà họ đã lái đổ sát vào vỉa hè để khỏi cản trở giao thông. Jenny chẳng thèm ngó ngang đến nó. Theo sau Luis, nàng bước vào đại sảnh của khách sạn Bristol, ở đó treo một tấm biển ghi giá thuê phòng: 33,5 đôla có tắm, 28 đô không.

Sợ nàng thay đổi ý kiến và biến mất, Luis quàng tay quanh người nàng trong lúc ném mấy tờ giấy bạc cho gã nhân viên đón khách duy nhất.

Y đẩy Jenny vào một chiếc thang máy đưa họ lên gác bốn. Thảm phủ hành lang đã sờn. Y đẩy cửa phòng 4255. Y chưa kịp có thời gian khép nó lại, Jenny đã nằm duỗi dài trên giường. Luis kéo chốt, mở nút chai, chạy đến tìm trên lavabo, cái cốc đánh răng độc nhất bọc trong cellophan, rót đầy Cognac vào, giơ ra cho Jenny, đặt cái chai mở nút trên mặt bàn đen lố chỗ những vệt cháy do đầu mẫu thuốc lá và đặt bàn tay kếp xù của y lên đùi nàng.

Các ngón tay y rờ rẫm xào xạo trên lần vải thô ráp của chiếc quần jean.

— Cô em có nóng vì cái của nợ này không?

— Có, Jenny nói.

Nàng mở khóa thắt lưng và vẹo người để cởi quần.

— Giúp tôi một tay, Jenny nói.

Đôi giày không dây quay tròn trên thảm. Luis kéo phía dưới và chờ người, nhìn đôi chân hoàn mỹ nhất, y chưa từng được ngắm nghía bao giờ.

— Em ơi, em ngộ nghĩnh thật, y lăm bắm, miệng khô khốc.

— Còn mày, mày màu xanh, Jenny nói.

Y cởi áo sơ mi. Jenny uống cạn ly Cognac và cười sảng sặc. .

— Tất cả những hình kia...

Nửa mình trên và lưng Luis đầy những vết xăm. Jenny lấy đầu ngón tay gãi gãi lần theo những đường uốn khúc ấy. Luis nắm lấy vú nàng trong bàn tay và áp sát mặt vào chực hôn nàng. Jenny đẩy y ra.

— Mày hôi lắm, Jenny bình thản nói.

Đột nhiên, y không còn nhuộm xanh nữa. Nàng đưa mắt ngơ ngẩn nhìn căn phòng thảm hại: sự vật trước đây như thế nào giờ đây lại quay trở về như thế ấy.

Nàng nhóm dậy.

— Hề, cô em làm cái gì đấy?

Không trả lời, nàng cố luồn người vào cái quần jean một cách lúng ta lúng túng. Y nhảy bổ lên nàng, lấy hết sức nặng của y đè lên nàng, giữ chặt không cho nàng nhúc nhích và rít lên trong một cơn quát tháo ồm ồm:

— Mày tưởng tao là một con bồ câu à? Tao đã trả tiền phòng và chai Cognac.

Y tìm lấy tìm để miệng nàng. Nàng rú lên một tiếng inh tai. Một tay, y tìm cách bóp cổ để nàng im tiếng, tay kia y ra sức giật quần lót của nàng ra. Không ngừng hét, nàng cố che mặt. Luis tát nàng một cách tàn bạo.

Rồi nàng thoát ra khỏi một cánh tay y, quờ tay nắm chắc lấy cổ chai Cognac và cứ thế đập chan chát vào đầu y. Nhiều tiếng gõ giện dữ làm cánh cửa lung lay.

Nằm chết giắc, bị máu và rượu làm mù tịt, Luis buông một tiếng rên đau đớn và đưa tay lên che mắt. Jenny toan quay chìa trong ổ khóa thì cánh cửa đã bật tung. Nhân viên tiếp khách và hai cảnh sát ủa vào căn phòng bị xới lộn lung tung.

Trong một lát, Luis và Jenny lại thấy nhau nghiêng ngả dựa vào tường trong tư thế mất thăng bằng, người đứng, chân choãi rộng.

Một viên cảnh sát mở túi xách của Jenny: tất nhiên y tìm thấy một gói bột to. Y đặt nó xuống, rút trong túi ra một cái đèn pin mini. Không chút nể nang, y lật hàng mi trên của Jenny và chĩa luồng ánh sáng vào các đồng tử của nàng. Y nhăn mặt tỏ vẻ ghê tởm:

— Nghiền say đến chết...

— Gọi xe cấp cứu, viên cảnh sát thứ hai bảo người của khách sạn - tôi tin là con heo béo ú kia đã bị vỡ sọ.

Luis vừa ngã bịch xuống đất và sức nặng của tấm thân y làm các ngăn vách rung lên bần bật.

Một nhân vật thứ tư lén vào trong phòng. Y tên và Peter Bedford và viết bài tính tiền theo số dòng, cho báo Herald Examiner, mục tin chó chết. Y tình cờ có mặt ở đó, giữa phố, đang suy nghĩ tìm cách gắn các mẫu tư liệu vào với nhau cho một cuộc điều tra mơ hồ y đã trù định. “Hai mươi bốn giờ cuộc đời một tên cớm trong rừng rậm giữa Downtown”.

Y lại gần nhìn Jenny, giật mình kinh ngạc, chuẩn bị chiếc máy ảnh Nikon rồi bấm lia bấm lịa khuôn mặt sừng vù của Jenny dưới mọi góc cạnh: nếu người đàn bà này không phải là Jennifer Lewis, thì y Peter Bedford hẳn phải là Đức Chúa Cha!

Cái may của đời y. Các tấm ảnh của hắn sẽ được in trên trang nhất tất cả các báo trên thế giới và mang lại cho y một cơ nghiệp, mà y còn bắt buộc ban giám đốc tờ Herald phải đưa y vào chính ngạch!

Quá cảm động, lấp ba lấp bắp, y nói với đám cảnh sát:

— Các ông có biết ai không?... Các ông có nhận ra cô ta không?

Luis nằm duỗi dài hết thân hình, bất tỉnh nhân sự, đầu nhúng trong một vũng máu. Nhưng chẳng ai buồn chú ý đến y. Mọi con mắt đổ dồn vào Jenny.

— Cút thật! Jennifer Lewis!

Giờ đây, ngã gục vào tường, ngôi sao màn bạc nổi tiếng nhất thế giới lằm rằm một cái tên, giọng âm thầm:

— Kostia... Kostia... Kostia...

PHẦN 6 VÙNG CHẾT

36

Ngả mình trên chiếc ghế dài, một người đàn bà mặc may ô trắng, đặt cuốn sách đang đọc xuống, đi vài bước trên bãi cỏ và buông mình truồi vào trong làn nước ấm của bể bơi.

Bập bênh bơi ngửa, nàng mơ màng nhìn ngọn những cây bách chọc vào da trời xanh thẫm trên nền những đám lá bạch đàn. Nắng lung linh trên làn da vàng óng của nàng.

Sau cái chết của Laura, Anna nhận thấy rằng giờ đây không còn gì ngăn cản nàng gần gũi Peter. Thỉnh thoảng nàng qua đêm ở chỗ anh nhiều hơn trước.

Sáng ra, nàng ngồi ngoài vườn và tự rửa thắm mình, cảm thấy cuộc sống đã xảo trá lời cuốn nàng trở về với nó. Thậm chí còn gần như vui sống nữa.

— Thừa bà...

Đội một cái mũ rộng, người làm vườn, tay cầm chổi, chỉ cho nàng đáy bể bơi.

— Xin lỗi bà, tôi đã đánh rơi cái kéo cắt cây.

Anna uể oải làm ba động tác tay. Khó chịu vì những đợt sóng nhỏ loang loáng phản chiếu ánh mặt trời, nàng đưa mắt thăm dò chỗ anh ta trở.

— Tôi không nhìn thấy gì hết, nàng nói.

Người làm vườn mỉm cười biết ơn về phía nàng, quỳ xuống và chìa ngón tay vào một điểm rõ rệt.

Anna cúi đầu.

Khi nàng kêu lên, mồm nàng đã chìm dưới nước. Người làm vườn đã túm tóc đằng sau gáy và dìu sâu đầu nàng xuống bể bơi. Nàng cố nổi người lên bằng cách bấu lấy thành bể bằng góm: Không được.

Gã đàn ông dồn hết sức nặng của y dẫn đầu nàng xuống. Lúc đó nàng toan vùng ra bằng cách lặn sâu hơn nữa dưới mặt nước: vô ích. Nàng bị ghì chặt, không sao chống lại được như bị kẹp giữa một cái étau.

Ngồi xồm trên bờ, để cái chổi bên cạnh, gã đàn ông giữ vững mặt nàng ở độ sâu ba mươi centimét, cẩn thận đề phòng trong cơn co giật nàng có thể húc đầu vào thành bể hoặc co chân đập nước thu hút sự chú ý của mọi người.

Từng lúc, từng lúc gã cảm thấy sự chống cự đuối dần. Cơ bắp căng lên, gã tiếp tục ghì hai bàn tay túm chặt búi tóc nàng.

Mắt mở thao láo, Anna hiểu rằng mình sắp chết. Kỳ lạ, chẳng có gì khó chịu. Đung đưa người đằng sau một mặt phẳng những con bướm nhỏ đen đen nháy múa trước mắt, nàng chiêm ngưỡng những hình sắc sỡ phát sáng long lanh ngũ sắc.

Một cảnh thần tiên chết người.

Ba khuôn mặt nhô ra trước mắt nàng, cả ba vừa rất gần gũi nhưng lại không thực: Khuôn mặt Laura, con gái nàng. Khuôn mặt Peter, người đàn ông nàng yêu. Và khuôn mặt gã làm vườn.

Ý nghĩ cuối cùng của nàng là nàng chưa từng nhìn thấy hân trước đây. Đoạn, theo một phản xạ khi hấp hối, nàng há miệng để hít một hơi thật sâu.

Thế rồi đen kịt.

*

* *

Buổi sáng, Janis nhận được tại nhà riêng ở Washington một lá thư gửi qua bưu điện ngày hôm trước từ Los Angeles.

Chị xé phong bì, rút một tờ giấy dán những tờ bằng chữ nhà in cắt ra từ một tờ báo hàng ngày ghép lại.

Chị đọc hai lượt:

"Hãng Bahamian Transfer ở Zurich sắp nhận và sử dụng nhiều tỷ đôla từ những vụ buôn lậu từ Mỹ latin vào Bắc Mỹ".

*

* *

Thuyền trưởng Bjorn Nielsen từ nay đã hiểu cái nghĩa sâu xa của từ "toàn vẹn": Suốt cuộc đời bốn ba sóng gió trên khắp các biển, ông chưa bao giờ có được trong tay một con tàu tuyệt vời đến thế. Bởi một lẽ giản đơn: chưa từng có một cái nào như nó.

Tàu Chúa Tế Các Đại Dương là một giấc mơ nổi trên mặt biển. Được thiết kế nhằm mục tiêu duy nhất là làm du thuyền, nó có thể đón lên boong hai ngàn hành khách. Toàn thể một ngàn sĩ quan, thủy thủ và nhân viên trên tàu đã được lệnh phải phục vụ theo cung cách giống hệt như ở các khách sạn lớn nhất châu Âu.

Nó còn mới tinh, vì vừa ra khỏi các xưởng đóng tàu ở Bergen được ba tuần để thực hiện chuyến đi khánh thành. Còn chưa có khách, Bjorn Nielsen đã sử dụng chặng đường Na Uy - Miami để rà tàu lần cuối và để thử nghiệm mọi khả năng của nó. Tốc độ, sức nổi, an toàn, sức bền, các hoạt động cấp cứu và chữa cháy: hoàn toàn tốt đẹp suốt cuộc hành trình.

Tiết mưa phùn đã qua. Từ nay ông chỉ có việc cho tàu chạy từ đảo nọ sang đảo kia, trong những vùng nước tuyệt vời màu ngọc bích thuần khiết, ở đó từng từng dựng lên Saint Thomas, Saint Martin, Dominique, Antiga, Barbade, Curacao, Tobago, Trinidad.

Một giấc mơ xưa cũ của trẻ thơ phảng phất, hương thơm của rượu Rhum và chứa đầy những kho báu giành lại từ tay bọn cướp biển.

Ở Miami tàu đã tiếp nhận những hành khách đầu tiên trả tiền cho một chuyến đi sáu ngày đưa họ tới những hồ nước mặn ở Labadee, Porto Rico và Saint Thomas. Họ đã cập bến ở Grenade để đáp trực thăng cho thuê trở về điểm xuất phát. Một cuộc diễn tập toàn cục cuối cùng thật mẫu mực trước buổi công diễn đầu tiên: chuyển ra khơi chống ma túy.

Được ba đại biểu nhiều thế lực ở Liên Hiệp Quốc ủng hộ, các vị chủ tàu trong công ty đã có sáng kiến thiên tài đưa tàu Chúa tế Các Đại Dương cho Nhà Trắng sử dụng không phải trả tiền.

Ba ngày đi biển. Xuất phát ở Acapulco, đến Los Angeles. Đầy đủ các vị đứng đầu những cơ quan chống ma túy của một trăm hai mươi chín quốc gia. Lần gặp gỡ cuối cùng của họ đã diễn ra ở Vienne năm trước. Nhưng lần này, với vô số các nhà báo và quay phim đi tháp tùng, Tổng thống Hoa Kỳ cùng với phu nhân sẽ đáp trực thăng đến tập trung với các nghị sĩ Quốc hội để thân chinh chủ trì đêm khai mạc: Ai có thể tưởng tượng ra một cách quảng cáo nào thần tình hơn thế?

Đời thật là đẹp.

Thuyền trưởng Nielsen lấy đầu ngón tay vuốt ve lớp gỗ tẻch màu nâu ấm áp ốp kín các mặt

tường trong buồng làm việc của mình và ấn vào một cái nút.

— Đưa họ vào, ông nói.

Buổi sáng, hai sĩ quan của Hải quân Hoa Kỳ đã đề nghị với ông một cuộc gặp gỡ khẩn cấp.

Hai viên sĩ quan bước vào phòng và nghiêng mình:

— Enrique Martinez.

— Raffaello Espinoza.

Thuyền trưởng nhìn họ.

— Xin chào mừng các ngài đã lên tàu.

Ông mời họ ngồi.

— Tôi có thể hầu các ông việc gì?

— Thưa thuyền trưởng, chúng tôi đến xin ngài một đặc ân, Espinoza nói.

Y bắt tréo chân và vỗ vỗ vào nếp quần.

— Chúng tôi được tin là ngài nhổ neo ngày mai lúc giữa trưa để đi Los Angeles.

Nielsen xác nhận.

— Chúng tôi mong, - Espinoza tiếp tục nói, giọng bình thản - ông chở cho một số hàng đi Los Angeles.

Nielsen tưởng mình nghe lầm.

— Chở một số hàng?

— Vâng, thưa thuyền trưởng. Một ngàn tấn.

Không ghìm được mình nữa, Nielsen cười phá lên.

— Phải chăng các ông đang bảo tôi rằng Hải quân Hoa Kỳ đề nghị một du thuyền mang cờ Đan Mạch chở thuê cho họ một tấn hàng?

— Đúng thế, thưa thuyền trưởng.

Mấy thằng này điên rồi. Ông đứng dậy.

— Đó là một chuyện đùa? Ông hỏi với một giọng lạnh lùng.

Martinez và Espinoza vẫn không hề nhúc nhích.

— Tôi e rằng không, thưa thuyền trưởng.

Nielsen cảm thấy mặt mình đỏ bừng. Kiên trì vốn không phải là sở trường của ông. Nhưng còn hơn cả cái đề nghị lố bịch, giọng ngọt ngào đầu lưỡi đầy hăm dọa của hai thằng hoang tưởng khiến ông điên tiết.

— Cho xem giấy tờ của các người.

Espinoza ra hiệu.

Martinez rút túi lấy ra một cái phong bì to và ném lên bàn.

Chiếc phong bì rớt xuống làm rơi tung tóe nhiều tài liệu. Nielsen sắp cầm lên xem thì mắt ông bỗng vướng phải một cái gì đó không sao tưởng tượng nổi: tấm ảnh chụp lễ cưới của chính ông và Marietta, vợ ông, cất trong ví của bà từ hai mươi tám năm nay!

Ông ngấm nhìn hai người khách với một vẻ bàng hoàng. Không ai trong hai người đó động dậy.

Bàn tay run rẩy, ông rải trên bàn nhiều bức hình khác nữa: tất cả đều rút ra từ cuốn album gia đình được giữ gìn cẩn thận trong nhà ông ở Copenhagen. Henrick và Georges, hai con trai ông; Catherina, con gái ông. Đột nhiên ông cảm thấy lạnh toát người.

Không nói một lời, Martinez trao cho ông một cái máy ghi âm nhỏ.

Nielsen ngồi phịch xuống, đặt hai cái tai nghe vào tai mình và mắt nhìn đâu đâu, ghi nhận nội dung của cuốn băng. Khi băng dừng lại không quay nữa, ông bỏ tai nghe ra, đặt máy xuống bàn. Và ông là người đi trong mấy giây. Cuối cùng ông vùng dậy.

— Bao giờ các ông muốn đưa hàng xuống tàu?

— Ngày mai, lúc rạng đông, Espinoza nói.

*

* *

Annibal nuốt một ngụm bia Coors. Y ghét bia, nhưng ở Tap Cap, phải uống cái của nợ ấy nếu người ta không muốn thu hút sự chú ý.

Buổi sáng sắp qua.

Như thường lệ, tất cả các ghế đầu kê dọc quán rượu đều bị chiếm cứ hết bởi những khách hàng xem đua ngựa theo dõi lúc ngựa về đích trên hai màn ảnh truyền hình.

Annibal đưa mắt nhìn về phía cuối phòng, ở đó dân chọc bida đang chơi say sưa, mê mải. Có lẽ y đã sai lầm khi trở về đây mỗi lần có việc cần gọi điện thoại. Nguy hiểm. Một luồng gió cuồng điên đang thổi trên thành phố. Từ vài ba tuần nay, đâu đâu cũng thấy cảnh sát. Vây ráp nổi tiếp vây ráp, liên tục kiểm tra căn cước trong các cuộc khám xét các quán rượu, hộp đêm, tiệm nhậu.

Không nói đến những vụ bắt bớ tùy tiện, các thám tử "tìm thấy" trong túi nhiều kẻ khả nghi những gói ma túy lúc trước không hề nằm trong đó.

Bọn đưa mỗi trùm chặn. Việc bán lẻ ngừng ở điểm chết. Từ Santa Monica đến Hollywood, tịnh không ai dám giao một gói bột nhỏ. Dân nghiện thiếu thuốc thất thểu chạy trên hè phố xin bố thí một liều.

Ở Medellin, người ta đã quyết định những cuộc trả đũa ở cấp độ cao.

Annibal rời chiếc ghế đầu, nhét nhiều đồng tiền vào cái máy điện thoại cho thuê và quay số. Đến hồi chuông thứ hai, mới có người cầm máy.

— Annibal, Annibal nói.

— Tôi nghe.

— Cô ta chết đuối rồi.

— Hoan hô.

Liên lạc bị cắt.

Một trong những đức tính mà Annibal ưa thích nhất ở Botero là hẳn không thú cái trò bàn cãi dài dòng.

*

* *

—Cậu ảnh hưởng đến cô ta một cách rất đáng ghét!

Một tia sáng lạnh lùng thoáng hiện trong mắt Kostia.

— Về cái gì? Anh nói.

— Cậu đã biến cô ta thành một người yêu, - Bo Schneiderman nổi nóng. Làm thế nào anh có thể ngồi mãi trên đỉnh cao nếu anh yêu một người nào đó?

Ông rải những bước dài tức tối trong phòng khách.

— Đã bao tuần nay, tôi đề nghị làm cái gì, cô ta cũng cự tuyệt hết. Huống hồ lúc này mà còn có người vùi đến cô ta, quay cho cô ta, thì đó là chuyện thần kỳ.

Khi người ta bắt giam nàng, ai cũng tưởng sự nghiệp ngạo nghễ của Jennifer Lewis đã tan tành.

Không chịu bó tay mất đứt mười lăm phần trăm rút ra từ những dấu ấn huyền thoại của nàng, Bo đã tuyên bố lệnh khẩn cấp và tổ chức một hội đồng chiến tranh thu hẹp: Kostia, Ralph Nadelman, Vladimir và Paulo.

Tại sao lại Paulo? Có trời biết.

Bo chỉ đơn giản cảm thấy thế nào cũng phải để cho y dự. Linh tính tuyệt vời: nhờ cái thằng cha làm tóc ấy mà hoạn nạn biến thành tài lộc.

Để chắc chắn được mọi người hiểu mình, Schneiderman đã tiến hành cuộc họp với tinh thần không kiêng nể một ai.

— Người ta đã nhốt được Jenny trong tình trạng sốc, nửa trần truồng, bê bối ma túy và rượu trong một khách sạn tồi tàn của khu phố dơ dáy nhất thành phố cùng với một gã lái xe đường trường cóc cáy đã bị cô ta đập chai vỡ sọ!

Với một vẻ cay đắng và khinh miệt trên nét mặt, ông quay về phía những người ông đã triệu tập.

— Riêng tôi, tôi chưa thấy có cách nào vực cô ta dậy được. Nhưng có lẽ trong các anh đây, có người nào có sáng kiến chẳng?

Nadelman nghĩ thầm trong bụng không biết đến bao giờ tài sản của Jenny mới lớn đến mức có thể trả công cho những việc vô giá mà hắn đã làm cho cô. Nhưng giờ đây chẳng ai nỡ nản gì hắn, hắn làm ra bộ quan tâm đến cuộc bàn cãi.

— Tôi đã cố làm cho cô ta được thả ra ba lượt. Lần này, chánh án cứng rắn lắm. Tôi phải vịn vào có tự vệ chính đáng mới ăn thua: mưu toan cưỡng dâm của một tên hung bạo đã lừa cho cô ta dùng ma túy, bắt cóc rồi giam hãm.

Bo rít lên.

— Anh đã đút cho nó năm trăm ngàn đôla làm tiền bảo lãnh.

Nadelman nhìn y trừng trừng:

— Đó là vấn đề ma túy! Anh thích để cô ta ngồi nhà đá hơn à?

— Nghe này, - Naritsa nói với giọng dàn hòa - Dĩ nhiên là nghiêm trọng rồi. Nhưng Jenny là một vinh quang của thế giới. Công chúng chẳng chịu ngồi yên để người ta không cho họ nhìn thấy cô ta nữa.

— Anh có muốn tôi nêu ra mười thí dụ về các minh tinh bị đá ra rìa vì các vụ bê bối? Schneiderman ngهنghẹn nói. - Có phải là hai hôm nay không một lần nào điện thoại réo chuông ở chỗ anh không? Trong các trường quay, đến bọn bầy phong cũng ngoảnh lưng không thèm nhìn tôi.

Đúng vào lúc đó Paulo mở miệng.

— Theo tôi, chẳng có vấn đề gì cả - hẳn nói, giọng the thé - Jenny chỉ việc lặp lại với họ cái cú của Nixon.

Nửa giờ trước, trong bếp, Kostia, làm ra vẻ không quan tâm gì đến điều đó, đã gieo vào đầu óc hẳn ý nghĩ đó. Nhưng Paulo đã quên phắt mất rồi. Hẳn sẽ phẫn nộ nếu có ai dám cho rằng ý nghĩ đó không phải là của hẳn.

Nadelman giương một con mắt nghi ngờ.

— Cú nào của Nixon?

— Một bài tự thú công khai. Một bản tự phê bình đầy đủ. Sau đó, Jenny vẫn có thể tạo ra một phong trào "thập tự chinh" chống ma túy.

Hẳn vịn vẹo người, vẻ then thò và nói thêm.

— Tôi đã biết tôi sẽ phải chải tóc cho cô ta thế nào. Một vòng xoắn nghiêm nghị kéo dài cái gáy. Không hóa trang. Một chút thuốc đánh mi mỏng tang đơn giản làm nổi bật các giọt nước mắt...

— Cậu ta là một thiên tài! Schneiderman gầm lên - Các anh có nghe không? - Ông tiếp tục, giọng xúc động rung lên. - Chân lý tòi ra từ miệng những đứa làm tóc đội sâm banh lên đầu thiên hạ! Tôi sẽ tổ chức họp báo! Ta sẽ giữ tất mọi bản quyền về cát-sê. Tôi mà không bán nổi một triệu bản thì tôi không còn là Bo Schneiderman nữa!

Ngày hôm sau, trong công viên dinh tổng thống, có bao nhiêu hoa trên bãi cỏ thì có suýt soát từng ấy camera vô tuyến truyền hình.

Jenny thật kỳ diệu.

Nàng nói với họ rằng nàng đã gục ngã, nàng hổ thẹn vì bản thân, nàng sẽ chuộc lại lỗi lầm. Nàng nói với họ rằng ma túy là tai họa của thế kỷ, một thế kỷ khắc nghiệt, không phù hợp với những tâm hồn nhạy cảm.

Nàng thông báo với họ rằng, từ nay, nàng sẽ đem hết sức mình ra chống lại thói xấu và những nạn nhân của nó... Nàng khóc những giọt nước mắt đích thực.

Của tình yêu.

Hôm trước, buổi chiều, nàng đã vào gặp Kostia trong phòng anh. Anh đã tể nhị không trách nàng một lời, không đặt một câu hỏi nào. Mà chỉ vỗ về nàng trong hai cánh tay.

Và một lần nữa, lại xuất hiện sự choáng lòa đã vừa phá hủy nàng vừa làm nàng sống lại ở Panama, con đường huy hoàng của khoái lạc cảm nhận được.

Nhưng lần này được đòi hỏi, được khao khát với sự cuồng bạo của tất cả các thớ thịt. Hồi tưởng lại các kỷ niệm dữ dội ấy, nàng khóc và nức nở trong tiếng ro ro của các máy quay phim.

Nhà báo cuối cùng đã ra về, bấy đường dây điện thoại trong dinh tổng thống cuống cuống réo chuông liên tục.

Trong các tòa báo, các tổng đài bị phong tỏa bởi hàng chục ngàn nơi gọi đến. Và Paulo, nước mắt lưng tròng, run run mang tới cái tin hệ trọng:

— Jenny... tổng thống phu nhân đã xem buổi phát. Bà xúc động vô cùng. Bà mong rằng cô sẽ là khách mời danh dự trong chuyến đi biển của bà!

— Chuyến đi biển nào? Schneiderman hỏi.

— Chống ma túy! Paulo nói - Nó tập hợp đại biểu của một trăm hai mươi chín nước.

— Bao giờ?

— Chín tuần nữa.

— Có một không hai! Chúa ở với chúng ta!

Lúc đó, ông làm một việc kỳ quặc mà những người tự cho mình là đã hiểu ông không bao giờ có thể ngờ: ông nhảy bổ vào người anh thợ làm tóc, ôm chầm lấy y và hôn chùn chụt vào giữa miệng y.

Ngay sau khi Jenny vào trung tâm Betly Ford. Nàng ra khỏi đó ba mươi ngày sau. Hoàn toàn biến đổi.

Điện ảnh? Quan trọng gì? Thật nghịch lý, uy danh của nàng chưa bao giờ cao như thế từ khi nàng thôi không đóng phim nữa.

Schneiderman chữa ngón tay trở đe dọa về phía Kostia.

— Lên đường trong ba ngày nữa. Tôi long trọng báo trước cho cậu. Nếu lúc trở về, cô ấy tiếp tục từ chối các đề nghị của tôi, tôi sẽ từ chức.

Kostia nhìn thẳng vào mắt ông.

— Sao ông không đi mà nói trực tiếp điều đó với cô ấy?

37

Với tư cách là người làm chủ con tàu, Bjorn Nielsen không phải báo cáo việc gì với các sĩ quan của ông. Hôm trước, trong phòng ăn của sĩ quan, ông chỉ báo qua cho họ biết là họ sẽ phải đưa xuống tàu "một số hàng", vào ngày mai, lúc rạng đông.

Nhưng khi nhìn thấy đoàn xe, ông cảm thấy hòng mình tắc nghẽn.

Phía tây, trời tờ mờ sáng báo hiệu sắp tới bình minh. Những chiếc quân xa ketch xù phủ bạt kín mít, sườn rạp hình ngôi sao Mỹ, chạy đến xếp hàng ngoan ngoãn bên sườn tàu Chúa Tể Các Đại Dương.

Nhiều chiếc Jeep vây quanh chúng.

Đầy ắp những lính mang vũ khí.

Chúng nhảy xuống đất và chạy đến bao kín các xe vận tải đổ thành hai hàng dọc.

Nielsen đếm được ba mươi ba hàng ngang.

— Báo cáo thuyền trưởng...

Ông giật nảy mình. Đang thần thờ, ông không nhận ra Espinoza và Martinez đang leo thang lên cửa tàu.

— Ông đã sẵn sàng chưa, thưa thuyền trưởng?

— Rồi, ông khạc hòng trả lời.

Martinez xác nhận. Espinoza ra hiệu cho một sĩ quan đứng trên bến đang chờ lệnh của y. Viên sĩ quan khẽ nổi một tiếng còi. Đằng sau một chiếc xe chui ra năm tên lính. Chúng cởi những tấm bạt trùm kín những lá chắn ở đuôi xe. Trên sàn xe nào xe nấy hiện ra một container khổng lồ bằng kim loại, dài năm mét, rộng hai mét, cao bốn mét, mặt nào cũng ghi nhãn hiệu "Hải quân U.S" bằng chữ đen to tướng.

Nielsen sẵn sàng đánh đổi cánh tay phải của mình để được biết trong đó chứa những cái gì. Hôm qua, họ đã báo trước với ông:

— Ông chỉ phải làm có việc đưa hàng xuống hầm tàu cho tới Los Angeles. Những việc khác đã

có Hải quân.

Hải quân!

Trong bất kỳ trường hợp nào, hai cái thang khốn nạn ấy cũng không thể có một đường dây mối dợ nào với Hải quân Mỹ.

Vậy mà Hải quân nghe lệnh chúng, với hai trăm lính bận quân phục giờ đây đang bắt tay làm công việc lái xe vào đỗ dưới cần cầu.

Mặt trời đột nhiên ném tia sáng đầu tiên, như một mũi tên đỏ lên trên những đám mây giăng hàng che khuất chân trời. Bjorn Nielsen nghĩ tới câu ngạn ngữ cổ thời thơ ấu của mình: "Một ngày tới là một ngày được".

— Nếu tình cờ, người ta yêu cầu tôi giải thích về các container của các ông?

— Không có bất trắc gì đâu, Espinoza chặn ngay.

— Tuy nhiên, tôi phải ghi thế nào vào sổ kê khai hàng hóa?

— Phụ tùng thay thế của hải quân U.S. Tối mật. Quốc phòng.

Run lên vì bất lực, vì sợ hãi và vì cảm hờn nén lại, Bjorn Nielsen ra lệnh cho thợ cần cầu chuyển hàng xuống tàu.

*

* *

Jenny đã thề là sẽ quay lại thăm Wendy Holmes ở Trung tâm Betly Ford.

Wendy trước kia nghiện rượu. Cô ta chừng hai mươi lăm tuổi. Trong thời gian trị bệnh và giải độc, mối lo ngại và sự cô đơn đã đưa họ lại gần nhau.

— Đã nói là làm, Jenny mỉm cười nói.

Nàng đã hứa là sẽ quay lại thăm cô.

— Đây, tớ mang cho cậu cái này.

Nàng trao cho Wendy một cái cặp đầy sách.

— Cậu thấy thế nào?

— Cảm ơn, Jenny... Cảm ơn... còn cậu?

— Tốt... Tốt một cách kỳ lạ.

Tuy nằm ở hai khu điều trị khác nhau, một ở khoa rượu, một ở khoa ma túy, họ đã cùng chia sẻ với nhau những cơn đau sùi bọt mép, cùng khổ sở, cùng trí trá dối lừa.

Wendy bơm rượu mạnh mang trộm vào trong những chai nước trái cây. Jenny sợ quy cũng giấu trong người một vài gói bột.

Ngày hôm nay, họ cười với nhau về những chuyện đó, họ biết rằng trò lá mặt lá trái và nói dối chỉ là một trong những phương diện của căn bệnh họ đã mắc. Nhân viên y tế thừa biết những thủ đoạn của họ, nhưng người ta đã không lật tẩy họ, mà còn để cho họ thật hết "đạn" mới đưa họ vào giai đoạn tích cực trị bệnh.

— Cậu làm gì với cặp kính đen rồi?

Khi đến Trung tâm, Jenny không chịu rời nó ra lúc nào.

Nàng nắm lấy tay Wendy.

— Mình đỡ sợ mặt trời rồi.

Chẳng một ai chú ý đặc biệt đến nàng. Người ta đối xử với nàng như với những người khác. Nghĩa là như với một con người. Không một lời bóng gió nào đến nghề nghiệp hay tên tuổi của nàng.

Nàng đã thích nghi rất nhanh. Tuy người ta không nương nhẹ họ chút nào. Ngủ dậy từ năm rưỡi sáng, họ phải quét buồng, chăm lo việc gìn giữ Trung tâm và tham gia các công việc nội trợ. Không hiếm những phen Jenny phải làm khổ sai như đi bốc rác. Nàng sửng sốt thấy rằng những công việc máy móc ấy lại khiến tâm hồn nàng tràn đầy một niềm vui thầm kín.

Nghe giảng, thảo luận, những buổi điều trị tập thể, ngày lại ngày qua nhanh như gió. Cho tới cái ngày mà người nọ dám đương đầu với cái nhìn của người kia, tìm thấy trong đó những nỗi kinh hoàng của chính mình và hình ảnh phản chiếu căn bệnh chán đời giống hệt nhau. Thế là mọi sự được giải tỏa.

— Tớ sắp đi trong vài ba ngày.

— Đi đâu?

— Bằng tàu biển. Apulco - Los Angeles.

— Thế Kostia?

— Anh ấy đi với mình.

— Tuyệt quá!

Jenny trề môi một cái.

— Không đúng như mình mong mỗi đâu. Chừng bốn ngày. Không có sự ầm cúng...

Nàng suýt tiết lộ mục đích của chuyến đi biển, giải thích cho bạn hiểu rằng nàng chẳng được gì, đây không phải là cuộc du ngoạn của những cặp tình nhân.

Nàng lặng yên. Wendy không một đồng xu dính túi. Ra khỏi Trung tâm, cô ta còn chưa chắc có được nhận lại chân gái bán bar nữa hay không.

Làm sao có thể kể cho bạn nghe rằng nàng là khách mời danh dự của phu nhân tổng thống Hoa Kỳ?

*

* *

— Tôi ước đến tận cổ, Janis nói.

Chị đã chồng mười viên đường vào trong một cái tách.

Trong hai mươi năm làm việc với chị, anh đã cố sức học tập cái thói quen ấy của chị, nhưng vô ích, anh không sao bắt chước nổi.

Anh chỉ vào cái tách:

— Chị cho trà vào đâu? Làm gì còn chỗ.

Janis nhún vai và rót trà xuống cái hình tháp một tia nước nóng bỏng. Đường tan ra.

— Thật ghê tởm! Lão O'Malley thừa biết là tôi theo dõi vụ này từ đầu. Thế mà lúc tất cả sắp nổ tung, lão lại đá tôi ra rìa, xếp vào một xó.

— Chị gọi điện cho lão mười lần thật à?

— Hàng trăm lần!

— Lão trả lời chị thế nào?

— Đang đi công chuyện.

Erwin buông một tiếng cười khẩy tỉnh ngộ.

— Tôi vừa nói chuyện với lão ấy sáng nay. Ba hôm nay lão có rời phòng làm việc đâu.

— Vậy thì tại sao, Erwin? Tại sao?

Anh ném về phía chị một tia nhìn giễu cợt. Đoạn nhại giọng O'Malley:

— Đưa cái cụ thể lại đây, Janis... Chỉ cái gì cụ thể!

Chị rút trong túi ra lá thư nặc danh bằng chữ in vừa nhận được buổi sáng.

— Thế cái này, là gió thoảng à?

Erwin nín lặng.

— Mảnh cuối cùng của trò chơi ghép hình, Erwin!

— Chị kiểm cái đó ở đâu ra?

— Ba chục tỷ đôla, để mua bánh kem xộp à? Tôi đã làm con tính: theo giá bán buôn thì đúng là giá chính xác của một ngàn tấn Cocain! Kẻ nào dám tung ra một số tiền như vậy?

— Chắc không phải là tôi.

Chị chìa cái phong bì vào mũi anh:

— Chúng đang chuyển khoản! Anh có biết cái đó nghĩa là gì không? Một, chúng đã tìm cách tuồn các của nợ ấy vào nội địa chúng ta. Hai, chiến dịch mở màn đến nơi rồi! Vậy mà người ta đã làm gì để ngăn chặn chúng? Không gì hết!

— Làm cái gì?

— Then chốt, là Kostia Vlassov!

Erwin vui mừng reo lên như ngựa hí.

— Hãy đến nói với Seamus O'Malley điều đó! Chị đã đọc báo cáo chưa? Hãy đến giải thích với lão rằng tên người Nga của chị đang tham dự chuyến đi biển cùng với tổng thống Hoa Kỳ!

Janis trầm ngâm rất lâu.

Chị uống như máy một ngụm trà đường.

— Đây là một cú bịp bợm, Erwin ạ.

Anh cau mày.

— O'Malley biết rõ lắm. Không thể nào lão không biết!

Erwin buông kính lấy đầu cravat lau hai mắt rồi lại đeo vào, cứ tưởng như hể nhìn Janis rõ hơn, anh có thể hiểu chị ta dễ hơn.

— Chị có thể nói rõ hơn không?

— Vì lẽ gì mà lão làm ra bộ không hiểu?

— Tôi vẫn chưa nắm được.

— Để gạt tôi ra!

— Nhằm cái gì kia chứ?

— Không phải tình cờ đâu. Lão đã đưa một kẻ nào khác vào cuộc, Erwin ạ. Một đứa trong lũ con cưng sủng ái của lão.

Trong nội bộ FBI, các phe cánh tranh chấp nhau rất khốc liệt. Chọn lựa các cuộc điều tra, nâng

cấp, thăng chức, tăng lương, hoặc những lợi ích khác, tất cả nhất nhất đều được quyết định ở chỗ O'Malley.

— Có hay không, lão ta có dứt khoát cấm chị tham gia vào việc đó không?

Anh đã nhấn mạnh vào chữ "cấm".

— Tế nhị hơn kia, Janis nói. Lão không hề cấm tôi một cái gì hết. Chỉ là lão khom không muốn tôi dúng mũi vào. Khác nhau tí ti thôi.

Erwin trở cho chị lá thư nằm trên bàn.

— Ai có thể có lợi khi gửi cho chị lá thư này.

Chị phác một cử chỉ thoái thác nước đôi.

— Bất kỳ một ai đó đã bị người ta cho ăn cám.

— Đáng tiếc...

— Đáng tiếc cái gì?

— Đã để mất một nguồn như vậy.

Chị kín đáo chúc mắt xuống.

— Chưa mất hẳn nó đâu...

Erwin đưa ly rượu whisky lên môi, nửa chừng anh dừng lại.

— Cái gì cần làm tôi đã làm rồi! Chị nói thêm.

Erwin phá lên cười.

— Tôi tin là như thế!

— Tôi có đôi ba người bạn ở Zurich. Rất, rất có tác dụng. Chuông điện thoại réo.

— O'Malley. Erwin nói giễu.

Đó là Peter O'Toole.

Chỉ cần nhận ra giọng nói của anh, Janis đã biết là có chuyện gì tệ hại vừa xảy ra.

— Tôi cần đến chị, Janis. Tôi đi Colombia.

Chị giật nảy người khiến cái ghế kêu răng rắc.

— Thế nào?

— Trong vòng một giờ nữa.

— Nhưng anh điên à! Đừng bỏ máy, một giây...

Đột nhiên chị ngưng lời.

— Tôi sẽ quay lại, Erwin nói.

Anh rời xa, bước qua cửa hiên và ra vườn, Janis ở trong một ngôi nhà nhỏ bằng gạch đỏ hơi xa thành phố. Giữa hai đợt công tác, chị dành mọi thời gian rồi chăm sóc thửa vườn chỉ nhỉnh hơn một cái khăn tay đôi chút. Một nửa trồng hồng, một nửa xà lách và cà chua.

— Xin lỗi, Peter, không phải có mình tôi. Câu chuyện ấy là thế nào? Ai cử anh đến đó?

— Chính tôi.

— Tôi cho là anh không sống nổi một giờ.

— Chị nghe này! Anh cắt ngang.

— Anh đang ở đâu?

— Los Angeles.

Anh e hèm cho trong giọng. Chị thoáng thấy một sự do dự ngắn ngủi.

— Janis .. tôi biết là không đúng thói thường, nhưng tôi cần có một người nào đó tại chỗ. Đặc biệt lắm tôi mới nghĩ rằng có lẽ chị có thể giúp tôi.

Quả thật là ở FBI, người ta không có thói quen tuân tên các nhân vật hai mang của mình làm quà tặng bất ngờ cho các cơ quan đối thủ cạnh tranh. Nhưng chị lại lột phốt yêu O'Toole.

Chị không muốn anh chàng đưa đầu vào chỗ chết. Để ngăn cản anh làm việc đó, chị đã dự trữ một lý lẽ cuối cùng chị đã giấu anh trong bao tuần lễ.

— Anh sẽ không có một lý do nào để di chuyển nữa, Peter. Tôi vừa nhận được tin buồn... Arthur Boswell đã chết.

Im lặng một hồi lâu.

— Tôi không tin chị, O'Toole nói.

— Tôi có bằng chứng, Peter.

— Có thật thế chẳng nữa, càng thêm lý do.

— Cứng đầu cứng cổ quá thế, anh có giải thích ngay cho tôi rõ không nào?

— Không. Việc cá nhân. Chị có giúp tôi hay không?

Trước sự tức bực đột ngột của anh, chị cảm thấy anh sắp bỏ máy.

— Tôi sẽ giúp anh nếu anh cho tôi biết tại sao anh lại làm cái việc ngu xuẩn tày đình như vậy.

Lại im lặng. Rồi một lần nữa, giọng của Peter thản nhiên.

— Tôi muốn giết Botero.

Chị phần nộ gầm lên một tiếng: anh ta hâm thật rồi.

— Ở nhà nó? Chị ghê tởm. - Giữa đám quân của nó vây quanh? Này, xác anh quý bằng vạn xác nó!

O'Toole khẽ buông một tiếng cười chua chát.

— Janis... Nó đã giết vợ tôi.

*

* *

Rinaldo Kubler lăn bánh trong sa mạc thẳng về hướng tây. Mắt đeo kính bảo vệ, nửa mình cưỡi trần, mặt bị gió nóng quất, y cưỡi một chiếc Honda khổng lồ. Đã từ bao dặm, y cưỡng lại sự thèm thuồng dữ dội muốn nhấn hết ga cho xe chạy tốc độ tối đa. Không phải lúc... Nhưng, hấp dẫn làm sao.

Giữa Los Angeles và Vegas, con đường là một dải nhựa thẳng băng chạy dài tít tắp trên gần năm trăm cây số. Giữa ban ngày, trong cái quang cảnh phẳng lì không một bóng cây, rất dễ phát hiện ra xe cảnh sát. Khốn thay, đối với trực thăng thì lại khác, chúng hạ cánh xuống trước bánh xe rồi mới nhìn thấy.

Bọn cóm không có đùa với chuyện chạy quá tốc độ. Rinaldo kiểm tra đồng hồ đếm: sáu mươi dặm. Y rời Los Angeles một giờ trước đó.

Y chợt chạy chậm lại, rời đường cái và rẽ sang phải vào sa mạc. Đi chừng năm trăm mét, y dừng lại và tắt máy. Y dựng mô-tô lên cái chống xe, ngồi trong cát và chờ đợi ở chỗ trên đường

nhìn xuống rất dễ thấy. Ở cả hai chiều, xe cộ thưa thớt. Y bốc một nắm cát và chơi cái trò để cát tuôn rơi giữa kẽ ngón tay.

Mười phút sau, có tiếng ầm ầm như sấm động tràn ngập không gian. Y ngẩng đầu: trên đường cái, năm mươi người đi xe máy đang chạy thành đoàn dày đặc như một bầy ong. Từ xa có một kẻ thoáng thấy y. Gã rời con đường, và lao về phía y.

Trong tiếng rú rầm trời của những động cơ nóng quá mức, những người kia ủa theo gã. Khi họ còn cách y chừng một trăm mét, Rinaldo mới nhận ra những người mà y cần gặp để giải quyết công việc kia là ai: bọn Hells Angels. Dù không muốn, cổ họng y cứ se lại.

Người ta kể nhiều chuyện kỳ quái về bọn này. Chúng chỉ di chuyển từng đoàn ít nhất hai mươi đứa. Muốn được nhận vào băng, cần phải qua một cuộc thử thách ban đầu gồm ba hiệp: chứng kiến không dao động cảnh vợ mình giao hợp với tất cả các thành viên trong nhóm. Sau đó, lấp đất một kẻ không quen biết. Cuối cùng, giết một người.

Sau các bước đó mới được chia. Chia đường đi, chia gió, chia gái và chia ghét. Chúng sống, ngủ và đổ mồ hôi trong độc một cái áo khoác da. Chúng không rửa ráy bao giờ, không phải vì một khuynh hướng đồi bại tôn thờ sự uế tạp mà để thực hành tốt hơn quan niệm của chúng về tính chất đàn ông. Đã là một đấng nam nhi, để tỏ rõ mặt nam nhi, thì không được sạch sẽ. Phải có mùi của mình. Xà phòng xà phệt, là để bọn trưởng giả. Ngược lại, chúng đặt tất cả sự chăm sóc vào những chiếc mô tô Harley Davidson của chúng. Lấp lánh kền, sáng loáng crom, xe máy được chúng sử dụng làm giường nằm, nhà ở, thẻ căn cước và phương tiện phóng như sao băng. Để tìm cho ra một vết dầu trên hộp che xích, một hạt cát trên yên, một vết xước ở bình xăng.

Như thế đấy, khoác trên người những mớ giẻ rách lố lằng, chúng làm người ta sợ. Trong các vùng quê, hễ thấy một đám bụi bay tung mù trời, biết là chúng sắp tới, những người tinh ranh, to gan nhất cũng phải ngược đường quay trở lại. Không một ai dám thách thức chúng.

Người ta kể rằng chúng còn hưởng lộc ở những trạm nghỉ trên đường rải rác khắp trong xứ sở, ở đó, đối với chúng, cái ăn và xăng không bao giờ phải trả tiền. Hễ đã được nhận vào băng là mỗi thành viên được lĩnh của cộng đồng mỗi tuần một trăm đôla. Như những nô lệ thời các vua Pharaon, bọn con gái hết lòng tận tụy với chúng khi sống cũng như khi chết.

Cuối cùng người ta nói rằng, để làm giàu cho tài sản tập thể, ngoài những trò trộm cướp, tổng tiền, mãi dâm, chúng còn thực hiện một số hợp đồng nào đó ký với CIA.

Chúng chạy vòng xung quanh Rinaldo và vây chặt lấy y. Và bỗng nhiên, vào cùng một giây, tất cả đồng loạt tắt máy. Thế là đất trời ắng lặng một cách lạ kỳ.

Rinaldo chưa bao giờ nhìn thấy chúng gần như thế. Quần áo đầy kim loại và da, đại đa số đeo quanh cổ, những dây xích nặng bằng thép. Cánh tay chúng chỉ chít những vết xăm. Y phát hiện ra hàng chữ mà một đứa con gái, tóc bần thủ màu hung hung, đã cho khắc vào da phía trên vú chạy ngang suốt ngực: "Tư hữu của Tony".

Cô ta ngồi chồm chồm đằng sau xe một thằng râu ria xồm xoàm chụp trên đầu một cái mũ cứng của Đức thời Đại chiến thứ hai.

Mặt không thần sắc cô ta nhìn Rinaldo chòng chọc.

Vẫn yên lặng... Gió sa mạc thổi rì rào...

Rinaldo nhồm dậy.

— Tao sẽ nói với mày à?

— Với tao. Mày là Rinaldo?

— Đúng.

— Tony đây.

— Lại đằng này.

Tên rùa rìa xuống xe. Đứng thẳng lên, nó phải cao đến hai mét. Sức nặng của nó không thua kém chiều cao, không dưới một trăm năm mươi ký. Trong đám quân, không đứa nào nhúc nhích.

Rinaldo và Tony đi ra xa.

Khi chúng đến một chỗ đủ xa để nói không ai nghe được, chúng đối mặt nhau. Đứng thẳng.

— Mày có yêu xứ sở mày không? Rinaldo hỏi.

— Thế tao đâm vào mồm mày, mày thích à?

— Mày có lý.

Đại đa số trong bọn chúng là những tên dân tộc chủ nghĩa cực đoan. Nước Mỹ, chỉ nước Mỹ mà thôi. Nhiều đứa là cựu chiến binh thất vọng vì sự mềm yếu của quân đội và bọn chính trị gia trước làn sóng dâng lên của chủ nghĩa cộng sản. Chúng tuyển bọn con gái của chúng trong lũ runaway kids, những con nhóc mười ba tuổi sống trên mặt đường để trốn tránh gia đình. Khi chúng nhập băng, những con đực tranh nhau giành giật chúng một cách thẳng thừng qua một trận chiến đấu độc đáo bằng võ khí được ưa chuộng nhất, xích mô-tô.

— Thế đến bao giờ?

— Bấy ngày nữa. Trong đêm chủ nhật rạng ngày thứ hai.

— Chúng mày có thể đến bao nhiêu đứa?

— Chính mày phải nói ra chứ.

— Hai trăm.

— Nếu cần, tao có hàng ngàn, ở đâu?

— San Pedro. Trong cảng. Bến số 9. Bên dưới Thomas Vincent Bridge. Một con tàu chạy biển, Chúa Tể Các Đại dương.

Những tên vô gia cư sẵn sàng đánh nhau lại giấu đằng sau những bộ áo quần bướm ra như giẻ rách, nhiều tài khoản vãng chác trong ngân hàng. Người đường phố không biết chuyện đó, nhưng bọn Hells Angels có một tổ chức hoàn hảo. Trong các tháp nhọn ở Century City, chúng thuê những luật sư kín đáo làm việc suốt ngày đêm, quản lý cho chúng mọi công việc. Có tin đồn chúng đã ngầm mua lại 49% hãng Harley Davidson và nhiều hãng khác.

— Sẽ còn phải hộ tống một chuyến tàu hỏa, Rinaldo nói.

— Tới đâu?

— Ga chót Island. Về phía bên kia cầu.

— Cụ thể hơn đi.

— Phố Bến mới, ở góc đại lộ Jerry. Một chặng chừng ba dặm... Sống còn, Tony... Sống còn cho Hoa Kỳ. Bí mật quốc phòng.

Y nhìn gã một hồi lâu.

— Mày có biết tại sao tao gọi đến chúng mày không? Tao không tin cả quân đội, cả bọn cóm, cả lũ chính trị gia.

Để tỏ lòng khinh bỉ, y nhổ toẹt xuống đất.

— Ba mươi ba container. Tất cả ghi nhãn hiệu "Hải quân U.S ". Mỗi toa một container. Không

để cho ai lại gần! Còn tiền chi cho mày, bao nhiêu tùy mày định liệu.

Tony xác nhận bằng một cái gật đầu.

— Nếu cần, tao sẽ thân chinh quán xuyến công việc.

Chúng trao đổi với nhau một cái bắt tay.

Hai phút sau, tất cả bay tung trên con đường sa mạc giữa tiếng ầm ầm như sấm động.

Bọn Hells Angels, về phía Vegas; Rinaldo, theo hướng Los Angeles.

Giờ đây, y coi khinh lũ cớm. Với một niềm vui man rợ, y giải phóng sức mạnh kỳ khôi của con bò tót bằng thép của y.

38

Peter O'Toole định ninh rằng, ngoài tuyết ra, trong đời mình, cái gì anh cũng đã nhìn thấy hết. Sai lầm: anh chưa bao giờ biết một ổ nhà thổ chính cống.

Giấu vẻ hải hùng của mình trước số lượng các cô gai trần trường chen chúc nhau trong căn phòng khách phủ nhung đỏ, anh ngồi vào một cái bàn trong góc, nhìn thẳng ra hành lang dẫn đến các buồng. Ngoài ma túy, việc làm ăn của nhà Mercedes là khăm khá nhất Medellin. Hăm bốn trên hăm bốn giờ, không lúc nào vui khách. Không có vấn đề gì trong việc tuyển lựa gái làm thuê. Các nữ thí sinh đấu đá nhau để được nhận vào bán dâm. Với sự giúp đỡ lành nghề của những tên ma cô ở địa phương đã biến thành các nhà sư phạm, các chủ quán buộc những cô nàng kém năng khiếu phải dự những lớp huấn luyện thực hành cấp tốc mà khi kết thúc, cuốn Kama Sutra chỉ còn là sách dạy a, b, c.

— Anh mời em uống chứ?

— Rất vui lòng. O'Toole nói - Cô ngồi xuống đây.

Người Colombia. Hai mươi tuổi. Mập. Cô ta ra hiệu cho một nữ chiêu đãi viên có cặp vú nặng phoir trần.

— Sâm banh!

Cô ta đặt tay lên đùi Peter.

— Anh đến lần này là lần đầu phải không?

— Ừ.

— Anh làm gì?

— Dầu hỏa. Thăm dò. Kỹ sư.

— Tên em là Laura, cô gái nói.

Laura. Cái tên khóa vào trái tim anh như một nhát dao. Đề phòng trường hợp có thể không bao giờ trở về nữa, anh đã dặn dò Harry về tất cả mọi việc phải làm trong đám tang Anna.

— Tên thật của cô à?

Cô ta ngập ngừng.

—... Nhưng tên thật của em, ở đây...

— Cứ nói đi.

— Virginidad. Còn anh?

— Peter.

Người ta mang sâm banh lại.

— Hay là ta đến uống ở buồng em?

— Tôi đợi một người bạn. Peter xin lỗi.

— Em có biết anh ấy không?

— Tôi nghĩ là không. Anh ấy giới thiệu với tôi một cô.

Mặt Laura sa sầm.

— Ai đó?

— Carmen.

— Lúc này nó đang bận. Anh có muốn em báo cho nó không?

— Nếu có thể.

Cô ta đứng đây.

— Em bỏ đi anh có giận em không?

Không moi gì được ở cái thằng cha này, trừ cái khoản phần trăm tiền chai rượu mà cô đã gọi ý cho hắn tiêu thụ. Cô ta cuồn cái nút chai, nở một nụ cười với Peter và để một chíp hôi non choẹt, mặc áo lót thun, quàng tay ôm ngang lưng đưa đi mất hút.

Zizi đã cho biết rõ là cái cô Carmen này có yêu đương Arthur tí tởm. Theo Zizi, cô ta là người cuối cùng nhìn thấy Arthur lúc còn sống.

— Chào!

Chàng trai tóc hung cao to ngồi xuống không khách sáo. Y có khuôn mặt ngăm ngăm đen đầy những vết nhăn phong trần.

— Anh là Peter?

— Marvin đấy à?

— Tôi đây.

— Cảm ơn anh đã đến.

— Tôi nghe anh.

— Botero ở đâu?

Marvin ngược mắt nhìn lên trời.

— Nghe này! Anh không có lấy một phần tỷ vận may.

Peter cắn rất mạnh vào môi.

— Cậu mới là người nghe tôi nói, anh cự ngay.

Marvin sững sờ vì sự thay đổi giọng: trong một giây, khuôn mặt Peter biến thành một cái mặt nạ bằng đá.

— Người ta yêu cầu cậu giúp đỡ tôi, có đúng không?

— Đúng.

— Vậy thì cậu hãy tha cho tôi những quan điểm của cậu. Botero đang ở đâu?

Bực mình, Marvin vặn người và lắc lư cái đầu.

— Ở Yopal. Trong Los Leanos.

— Từ bao giờ?

— Sáng nay.

— Ở chỗ nào?

— Dưới chân dãy Cordillère.

— Làm thế nào đến đó?

— Không một cách nào.

Peter nhìn như xuyên thấu anh ta.

— Người ta bảo tôi là cậu lái một cái lên thẳng.

— Đúng. Tôi lái.

— Cái lên thẳng của cậu ở đâu?

Marvin tin rằng Janis đã cử đến chỗ anh một thằng điên.

— Lúc này đây, bọn ngu ngốc đang xẻo thịt, moi gan xác vợ tôi, người vợ mà tôi yêu quý, để giải phẫu và nghiên cứu. Botero!... Cậu mang tôi đi hay để tôi đi bộ đến đó?

— Anh tìm tôi?

Marvin và Peter quay về phía người con gái khoác một mảnh lụa đỏ không che giấu bất kể một cái gì trên thân thể.

Peter đứng dậy.

— Carmen?

— Vâng.

Marvin bắn khoắn trong bụng. Không biết có phải mình đang chiêm bao: cái thằng cha vừa chân ướt chân ráo đến đây chưa đầy một tiếng đồng hồ mà đã thuộc cả đến tên riêng gái trong nhà chứa!

— Tôi có một thông báo cho cô, O'Toole nói. - Của Arthur.

Nhìn cô ta thay đổi nét mặt, anh biết là Zizi đã không lầm: cô ta có gấn bó yêu đương với Boswell. Cô ta đưa nhanh tay lên rờ vào đôi bông tai. Anh hiểu chúng ở đâu ra.

— Cậu ta tặng cô phải không? Peter mỉm cười hỏi.

— Phải, cô ta se sẽ đáp.

— Cậu ấy kể với tôi chuyện đó! Peter nói dối.

— Anh ấy đang ở đâu?

— Ở Los Angeles.

— Carmen... Xin các ông tha lỗi cho.

Mụ chủ nhà chứa béo tròn đã đứng xen vào giữa mấy người. Mụ nhìn hai người đàn ông như muốn thanh minh: bắt đắ dĩ tôi phải làm thế này, và thì thầm vào tai Carmen:

— Người ta hỏi cô ở buồng 21.

— Tôi đến. Carmen nói.

Cô nghiêng mình về phía Peter.

— Tối nay, tôi sẽ ở đây ra lúc hai giờ. Anh có thể đợi tôi không?

— Ở đâu?

— Trước cửa nhà thờ. Ngay cạnh.

— Tôi sẽ đến đó, Peter nói.

Anh nhìn cô ta đi ra xa.

— Có phải anh vừa nói đến vua Arthur? Marvin nói.

Peter giật nảy mình.

— Cậu biết anh ấy?

— Biết! Janis đã nói với anh?

— Tôi không tin một tí nào.

Marvin nhún vai có vẻ hiểu ra.

— Mắt cậu nhìn thấy anh ấy chết?

— Không, nhưng...

— Như vậy thì, xin cậu đi, tôi vẫn cứ coi là anh ấy vẫn còn ở trên đời.

Anh đặt bàn tay lên cánh tay Marvin.

— Marvin. Tôi muốn ngày mai cậu đưa tôi đến Yopal.

Marvin đột ngột duỗi ra.

— Anh biết nó là cái gì chứ, Yopal? Một pháo đài! Và Botero, anh có quen biết nó không?

— Có, tôi quen biết nó.

— Nhưng mà tôi phải lo cho cái mạng tôi.

— Tôi muốn đi vào lúc rạng đông.

Marvin chưa kịp nổi đóa, thì anh đã nói tiếp, giọng dịu dàng:

— Cậu còn phải xoay cho tôi một khẩu súng, hai hộp đạn và mấy que mìn.

Marvin mở thao láo đôi mắt tròn xoe.

— Anh hâm thật rồi đấy!

— Thế là đủ, Peter nói.

*

* *

Từ cửa sổ phòng làm việc, lão nhìn thấy sông Linmat trôi. Nó bắt nguồn từ cái hồ ngay cạnh đó. Dù có chảy qua khu trung tâm của Zurich cũng không sao, nó vẫn tinh khiết và trong veo đến độ người ta có thể uống ngay nó để giải khát.

Cái nước Thụy Sĩ là như thế đây: Sạch sẽ, đến là sạch sẽ.

Adolf Bleicher thường nghĩ đến sự sạch sẽ ấy những khi vì nhu cầu công việc, lão phải tới một thành phố hôi thối với những vĩa hè ngập rác. Đã từng nắm trong tay, điều khiển và cho hoạt động những khoản ketch xù, lão luôn luôn thấy rằng đồng tiền không có mùi.

Thu nhập của lão thật khiêm nhường: 0,5% hoa hồng đối với tất cả những gì qua tay lão. So với những khoản lời lão mang lại cho khách hàng, thì quả là ít quá. Nhưng, đôi khi, có những vụ giao dịch lớn vô cùng. Như cái vụ lão sắp kết thúc đây, nó chỉ có thể diễn ra một lần trong thế kỷ: ba mươi tỷ đôla.

Tiền phần trăm cho cá nhân lão lên tới một trăm năm mươi triệu! Hai giờ trước đó, lão được tin là việc dỡ hàng xuống tàu đã tiến hành suôn sẻ.

Từ nay, cho dù tàu Chúa Tế Các Đại Dương có mất sạch cả của lẫn người thì cũng chẳng cái gì,

chẳng ai có thể giật lại món của trời cho: việc chuyển tiền được thực hiện đúng lúc con tàu rời các bến cảng thành phố Grenade.

Chỉ có một người là vẫn chưa hết hoài nghi: Botero. Ngờ vực một cách bệnh hoạn đến mức vừa đây y còn gửi cho lão một cái telex nói rõ là những đòn trả đũa kinh khủng sẽ giáng xuống ngay lập tức, sau bốn mươi tám tiếng đồng hồ, nếu những người ký kết với y không giữ đúng những điều khoản đã cam kết.

— Ông Weber ở đây, thưa ông.

Adolf cau mày.

— Chúng ta có hẹn gặp không?

— Không. Nhưng ông ta bảo là rất cần, cô thư ký thở dài.

— Mời ông ta vào.

Wolf Weber là viên chức cảnh sát. Đã nhiều phen. Adolf khuyên y gửi tiền. Chắc là khi mới quen nhau, Weber chẳng có một tài sản nhỏ nào. Adolf đã tạo ra cho y. Lão đã "ứng trước" cho y những món tiền ma để tham gia những hoạt động tưởng tượng. "Tôi đã gửi cho ông"... "Tôi đã mạo phép đầu tư dưới tên ông"... "Tôi nghĩ rằng ông chẳng gặp phiền phức gì trong việc...". Trò xiếc ấy là để biện bác cho những phong bì mà thỉnh thoảng lão gửi cho y.

Ngược lại, lão được thông tin về mọi diễn biến trong lĩnh vực tài chính cùng một lúc với các quan chức cao cấp nhất trong ngành thuế quan và hải quan của Liên bang.

— Ông vào cho, xin mời, ông Wolf thân yêu. Có chuyện gì thế hở ông?

Y có dáng điệu phù hợp với địa vị của y: một viên chức ăn lương thiếu nảo. Nhưng tòi tệ hơn: hối lộ cho y thì hối lộ, lão chưa hết nghĩ rằng y, về bản chất, vẫn là con người lương thiện.

— Xin chào ông, ông Bleicher. Tôi không muốn quấy rầy ông...

— Không bao giờ, ông Wolf. Không bao giờ!

— Tôi vừa được biết một cái tin có liên quan đến ông.

— Thực ư?

— Tôi không biết là về vấn đề gì. Vội đến báo để ông hay. Chúng tôi vừa nhận được một chỉ thị từ Washington!

— Từ Washington?

— Của FBI. Sáng mai, các đồng nghiệp của tôi sẽ tới hỏi ông về nguồn gốc những tài khoản của một công ty.

— Công ty nào?

— Cái Bahamian Transfer.

Như có một luồng điện giật chạy suốt người lão. Tuy nhiên lão vẫn giữ được một khuôn mặt tỉnh bơ.

— Cái Bahamian? Lão nói giọng thờ ơ. - Quả thật là, nhìn thoáng qua... Dù sao, tôi sẽ cho kiểm tra.

— Tôi nghĩ rằng cái đó có thể giúp ích ít nhiều cho ông.

— Cái gì cũng có thể có ích cho tôi, ông Wolf thân mến ạ. Tôi vô cùng biết ơn ông đã có lòng nghĩ đến tôi.

Lão chìa tay ra. Weber nắm lấy một cách nhiệt tình.

— Còn việc này, ông Wolf ạ. Tôi chưa kịp nói với ông, nhưng tôi đã mạo phạm làm hộ ông một phi vụ trong lúc vàng lên giá. Ngày mai mời ông sang bên tôi. Tôi tin là ông sẽ vui vẻ và ngạc nhiên!

— Xin cảm ơn, ông Bleicher. Rất cảm ơn.

Lúc tiền chân y, Adolf, đầu óc rối bời, thầm nghĩ cách làm thế nào tránh được thảm họa: cái Bahamian đã bị nướng cháy! Không lựa chọn được nữa: phải thủ tiêu nó ngay lập tức. Nhưng nếu lão cho nó đi tiêu thì ba mươi tỉ đôla kia, sắp chuyển khoản qua lão, sẽ không có nơi tiếp nhận!

— Martha!

— Ông cần gì ạ?

— Aspirin.

Lão chỉ còn vài ba phút để nghĩ nước cờ.

Lão nói nút cravat. Lần đầu tiên trong đời, lão thấy mình cầu mong các chủ tài khoản hoãn ngày chuyển tiền.

Trước hết, Panama... Escher.

Lão tính toán sự khác nhau giữa các múi giờ. May ra nhưng chẳng hy vọng lắm, là các khách hàng của chủ nhà băng chưa kịp báo tin để ông ta thực hiện việc chuyển tiền. Giả dụ là đạt được chuyện thần kỳ thứ nhất ấy, thì vẫn còn phải kiếm một sự thần kỳ thứ hai: thuyết phục Edmund Escher để lão này bất chấp quy định tuyệt đối không được thay đổi các mệnh lệnh đối với các khoản tiền gửi đánh số, dám chuyển ba mươi tỷ đôla này cho một công ty khác. Adolf có trong tay hàng chục công ty sẵn sàng nhận làm việc đó.

Lão do dự một giây gọi cho ai trước tiên? Botero? Thì có cơ muộn mất, không kịp bắt liên lạc với ngân hàng. Hoặc gọi ngân hàng? Dù có thể sẽ bị hành hình như một con chó bởi những tên giết người của Botero, nếu việc không thành?

Mặt lão nóng bừng bừng. Lão rút trong túi ra một đồng tiền. Sắp: ngân hàng. Ngửa: Botero.

Đồng tiền được tung lên trên không và rơi xuống thảm trải sàn: ngửa rồi. Botero.

Adolf Bleicher đâm bổ vào điện thoại.

*

* *

2 giờ kém ba phút, Peter rời phòng anh. Đường đất chẳng xa xôi. Nhà thờ đứng sừng sững giữa khách sạn anh ở và ổ nhà chứa. Anh đứng dưới cổng nhà thờ quan sát. Cửa tòa nhà Casa Mercedes mở ra hai ba lần cho khách mới đến và khách ra về.

Peter băn khoăn lo trong bụng không hiểu Marvin sẽ quyết định ra sao. Lúc hai người chia tay, anh nói với anh ta, giọng tự nhiên nhất đời. Cứ như là người phi công đã đồng ý.

— Đến đón mình lúc mặt trời mọc. Tôi đợi trong đại sảnh.

— Đừng hòng! Marvin thốt lên lúc quay gót.

Nếu hấn giữ lời, Peter sắp rơi vào một tình cảnh khốn đốn. Anh không quen một ai trong thành phố, chỉ bập bẹ được một hai tiếng Tây Ban Nha, do đó anh sẽ bị phát hiện rất nhanh. Nhưng anh đã thề: thà chết ở Colombia chứ không thể để Botero có cơ may sống sót.

Mắt anh bỗng nhiên bị hút vào một chiếc xe Chevrolet cũ kỹ đang từ từ lăn bánh về phía anh,

đèn tắt ngóm.

Theo linh tính, anh nấp vào đằng sau một cây cột trong cổng. Cái xe dừng sững lại trước mặt anh. Cánh cửa sau vụt mở toang. Một khối nhũn nhùn lặn xuống mặt đá sân trước nhà thờ. Cái xe vọt đi trong tiếng lốp lạo xạo rồi mất hút ở đầu quảng trường.

Chuông trên gác nhà thờ ngân nga điểm 2 giờ.

Peter lại gần cái hình trơ trơ bất động. Carmen đã đến chỗ hẹn rất đúng giờ. Chỉ sai có một chi tiết: hòng cô bị cửa từ tai nọ sang tai kia bằng một con dao cạo.

*

* *

Râu ria không cạo xồm xoàm, quần áo rách bươm cẩu ghét, đứa nào trong bọn chúng cũng mang những nét mặt hung bạo của quân giết người, nhăn nhúm thêm dưới ánh sáng gay gắt của một bóng đèn điện đu đưa ở đầu một sợi dây bê bết cứt ruồi. Ấy thế mà, báng súng thò ra ngoài thắt lưng, bàn tay ngoan ngoãn đặt trên đùi, chúng có dáng điệu tiu nghỉu của trẻ con bị cô giáo mắng trong trường mẫu giáo: Botero đang nói.

Không cất cao giọng, y dìm chết bọn chúng trong những câu chửi bới không thương tiếc, nào lợn dù mẹ chúng mày, nào bố chúng mày chết quạ rĩa thây, nào con cái chúng mày tịt đường sinh đẻ.

— Chúng mày là quân ăn hại, không bằng cục cứt.

Bọn chúng có chừng hai mươi tên trong túp lều gỗ thiếu não mà Botero đặt tại bản doanh của y mỗi khi y tới chỗ tập trung nhựa thô để chuyển đi các nơi.

Tất cả đều là tanquéros, những tài xế lão luyện, những nghệ sĩ bậc thầy lái xe trọng tải lớn. Phải mất sáu ngày chúng mới đi rồi về được từ trạm chứa nhựa thô ở Araguaney tới những xưởng lọc đặt mãi tận phía bên kia dãy núi Andes. Sáu trăm kilômét, một con đường kinh khủng, hai bên là vực sâu, mùa mưa thì đá sụt lở, phải leo lên tới những đỉnh nhọn phủ tuyết cao bốn ngàn mét giữa những vách đá cheo leo, để rồi lao xuống những dốc thành vại, xiết hết các phanh rồi mà ô tô chở bốn mươi tấn vẫn cứ chuệch choạng theo hình chữ chi như người say rượu đi trên sàn băng. Không phải ngẫu nhiên mà người ta gọi chúng là mulas, những con la. Đến la chính cống cũng chưa chắc vượt nổi những quãng đường mà các quái vật bằng thép, loảng xoảng tiếng tôn va vào nhau đã len lỏi tiến lên trong cái nóng như thiêu như đốt. Ngoài những cạm bẫy của thiên nhiên, còn thêm cạm bẫy của con người. Phục trong những làng mạc hẻo lánh mà con đường mòn vắt qua, những kẻ bất lương chờ những lúc xe gặp sự cố phải dừng lại để xông ra tấn công các tài xế. Trong vùng, không một ai dám di chuyển mà không võ trang đến tận răng.

— Chúng mày là đồ chó cái chỉ biết bò bốn chân! Botero khạc nhổ với một vẻ kinh tởm.

Không một tanquéros nào dám ho he. Hai năm trước, Botero đã lạnh lùng nã một viên đạn vào đầu một người tài xế đã dạn dột nói trái lời y.

Có một tiếng e hèm dọng giọng.

Mọi con mắt sợ sệt đổ dồn vào Cabal, tay lão làng của bọn chúng. Hắn nổi danh khắp vùng núi Andes vì đã lập được một kỷ lục kỳ lạ: nguyên lành thoát ra khỏi những tai nạn khủng khiếp. Theo tục lệ, để hiến dâng lên Mẹ Đồng Trinh đã che chở cho hắn, hắn đã đặt vô vàn những chiếc đèn pha dưới chân bức tượng Đức Bà đứng khổng lồ chế những làn nước đen trong hồ Tota.

— Tôi đã thử rồi, Luz... Dù không chớp mắt cũng không thể vượt chặng đường dưới năm

ngày.

Botero quắc mắt nhìn y độc ác.

— Câm mồm! Tự tay tao sẽ làm cho chúng mày biết, có thể đi được trong bốn ngày!

Y nói thêm với một vẻ khinh bỉ nặng nề.

— Chuẩn bị cho tao một con la. Sáng mai tao sẽ đi.

*

* *

— Này cô, thế đủ rồi! Tôi sẽ chuyển tin của cô cho ông Eschez, nhưng từ giờ, cô đừng gọi nữa vô ích, tôi sẽ không trả lời đâu!

Ngẩn người ra, Martha nhìn cái điện thoại một cách kinh tởm: người đầu dây bên kia vừa cắt máy. Từ khi làm việc với Adolf Bleicher, chưa bao giờ cô bị người ta đối xử như vậy.

Phải nói rằng ông chủ đã ra lệnh cho cô cứ mười phút một phải liên lạc với Ngân hàng Silver ở Panama. Đến lần thứ mười hai thì người ta không chịu đựng được nữa.

Cô đứng dậy, gõ cửa và thò đầu vào.

— Vẫn chưa ở đó.

— Cứ tiếp tục.

— Vâng, thưa ông.

Cô khép cửa lại một cách thận trọng.

Bleicher thấy đầu óc mình như sắp vỡ tung: lão phải liên lạc với họ bằng được, không thì chết, vậy mà hai người kia tuyệt vô tâm tích. Lão chủ nhà băng đi chữa răng. Còn Luz Botero, người ta trả lời từ Medellin rằng y đã đi một nơi nào đó không rõ và không thể nào gọi được!

Ba mươi tỷ đôla! Mấy thằng cha ấy thật điên cuồng, rồ dại! Chúng không còn biết trọng đồng tiền nữa!

Hai tiếng đồng hồ then chốt vừa qua, dài bằng một thế kỷ, dầu sao đã cho phép lão chống đỡ được một việc khẩn cấp, nóng bỏng: thủ tiêu cái công ty.

Các ngài thanh tra các cơ quan tài chính Thụy Sĩ ngày mai cứ việc đến mà lục lọi, công ty Bahamian Transfer không còn tồn tại nữa. Ngược lại, bằng một trò ảo thuật quen thuộc với lão, Adolf đã chuyển các tài sản của lão cho một trong những công ty đang nằm ngủ. Bản thân từng công ty này lại nắm hàng chục tổ hợp tài chính khác nhau, mỗi tổ hợp có thể dùng làm lá chắn cho vô số những xí nghiệp liên hợp, các L.Consortium khác nằm rải rác trong những nước Cộng hòa chuối đáng kính mà người ta thường nôm na gọi là "thiên đường của thuế khóa", nhưng các áp phe nghiêm túc nhất thiết phải thông qua nơi đây mới làm ăn được.

Tính chất phức tạp, sự chằng chịt chông chéo và mạng lưới thần kỳ của những cái tên pháp lý ấy từ nay sẽ chặn đứng bất kỳ viên thanh tra tài chính nào ngang ngành nhất, không để y lần ra được đầu mối việc công ty Bahamian lột xác thành công ty hữu hạn Dầu lửa.

— Thưa ông, Edmund Eschez gọi! Đường dây số 3.

Adolf nuốt nước miếng.

— Bleicher đây, lão nói.

Thẳng từ Panama, giọng của viên chủ nhà băng lạnh lùng:

— Ông gọi tôi, ông Bleicher?

Điện thoại cầm tay, Adolf ra đứng trước cửa sổ. Khi nào bị kích động quá mức, lão chỉ nhìn làn nước trong xanh đang chảy dưới chân là trấn tĩnh lại ngay.

— Vâng, thưa ông bạn quý, đúng vậy.

Tuy tim đập thình thình, lão vẫn giữ được giọng nói thản nhiên của nghề nghiệp:

— Về chuyện chuyển khoản, có một chi tiết nhỏ tôi muốn đề nghị ông thông báo cho khách hàng của ông. Vì những lý do tổ chức nội bộ, chúng tôi đã giải tán công ty Bahamian.

Cách bờ chừng hai mét, có những con cá to đen đen đang đớp rong.

— Do đó, tôi đề nghị ông chuyển khoản tiền đó cho một công ty khác mà các giấy tờ chứng nhận tôi sẽ gửi ông ngay đây, công ty hữu hạn Dầu lửa.

Lão nhận thấy một cách kinh hoàng là tay lão ướt đầm mồ hôi.

— Ông vẫn nghe tôi nói, ông Eschez?

— Rõ lắm, nhưng tôi không thật hiểu ông nói như thế nghĩa là thế nào?

— Xin lỗi?

— Việc chuyển tiền đã được thực hiện rồi.

Bầy cá đột nhiên lao ra giữa sông và mất hút trong dòng nước.

Adolf cảm thấy đôi chân lão bủn rủn.

— Chuyển cho ai?

— Đúng theo các hợp đồng mà chúng ta đã ký kết: chuyển cho Bahamian Transfer.

— Nhưng tôi đã bảo ông là Bahamian không còn tồn tại nữa kia mà! Adolf nổi giận.

— Nếu nó không còn tồn tại, Eschez nói với một giọng lạnh băng. - Thì làm thế nào tôi chuyển tài khoản cho nó được?

Thế này thì thật là chuyện của những thằng điên. Trong chớp nhoáng, lão thấy mình phá sản. Nhưng còn le lói một chút hy vọng mong manh. Lão cố gắng nói rất từ từ.

— Ông Bleicher, tôi tin là chúng ta có thể giải quyết được sự hiểu lầm ấy.

Tất cả cựa trông vào câu sắp nói.

— Ông có thể cho tôi biết tên cái công ty tiếp nhận?

Qua sự im lặng tiếp sau đó, lão hiểu một cách hãi hùng rằng thế là đi đứt.

— Thưa ông, ông mà đặt câu hỏi đó, nó làm tôi rất ngạc nhiên.

— Ông Eschez... lão van nài.

— Tôi không hiểu ông nói cái gì.

— Ông Eschez! Adolf gào lên.

— Xin chào ông.

Hàm thông xuống, lão nghe rõ tiếng bíp chứng tỏ rằng tay chủ nhà băng đã cắt máy. Lão có thể rú lên, chửi rủa, đe dọa, van lơn. Nhưng thảm hại hơn thế rất nhiều: lần đầu tiên trong đời, lão cất tiếng khóc.

Y thấy rất rõ là y đã dại dột thách thức các tài xế của mình. Không phải vì bản thân sự thách thức, y vẫn định ninh là nhất định y sẽ thắng cuộc - mà là từ nay y không còn có thể nghĩ một đằng nói một nẻo trước mắt lũ bộ hạ của y nữa. Thêm nữa, không đúng lúc làm như vậy.

Hàng hóa đã chở đi rồi. Trừ phi có một đội biệt kích tự sát tấn công tàu Chúa Tể Các Đại Dương, còn thì từ nay không gì có thể cản trở số cocain đến nơi tiếp nhận.

Tuy nhiên, y vẫn chưa biết bọn người kia đã tiến hành việc chuyển khoản hay chưa. Cứ cho là mọi việc thuận buồm xuôi gió thì sớm nhất cũng phải hai ngày nữa y mới có thể gọi điện cho Bleicher.

Nhìn thấy vẻ thiếu não của y, một tốp nhỏ Tanquéros lùi ra xa khi y đi ngang qua.

— “La” của tao đâu?

— Chúng nó còn đang chuẩn bị cho ông, ông Luz ạ.

— Mà có ý nói rằng nó chưa sẵn sàng?

Giận tái xanh tái tím cả người, hắn quay ngoắt và hăm hăm bước xăm xăm tới một vòng tròn xe vận tải đỗ quanh trạm bơm xăng. Một số đang chờ người bơm đầy thùng. Nhiều xe khác đã chất đủ bốn mươi tấn nhựa sống loay hoay tìm cách đỗ vào hàng trong khi chờ một người đốc công ra lệnh xuất phát. Botero nhắm một cái Mack đỏ to kèn, động cơ đang nổ.

— Đầy xăng chưa hay còn rỗng?

— Đầy tràn, Luz.

— Cút đi ngay.

— Ơ kìa ông Luz, tôi phải đi...

— Cảm ơn!

Hích mạnh một cái, y gạt bắn người tài xế quay lơ ra ngoài, ngồi vào chỗ của hắn và lao vút xe trong bùn nước, thẳng một mạch tới dãy Cordillère.

*

* *

Chiếc máy bay lên thẳng đậu xuống rìa một công trường khổng lồ chi chít những miệng lò, tua tua những mũi khoan, ngổn ngang những xe tải hạng nặng không ngừng chạy đi chạy lại như những con thoi giữa các giếng khai thác và những thùng chứa nhựa thô.

— Anh ta tìm gặp Luz Botero. Vô cùng khẩn cấp.

Bỏ lại Peter với số phận của anh, Marvin đã lại cất cánh ngay tức khắc.

Suốt chặng bay, anh không một lần hé răng. Chấp nhận dần thân vào cơn rồ dại của O'Toole, anh biết rằng đời anh tàn hẵn từ đây. Như thế là đi tong hết mọi công phu kiên nhẫn như một con kiến rờn rã bao năm để luồn sâu vào băng địch. Ngớ ngẩn. Và vô ích. Anh tự xỉ vả mình đã chìa tay ra cho một hành động tự sát.

Dù sự thể sẽ ra sao rồi người ta cũng sẽ biết là anh phản bội Botero. Nếu may mắn rồi được đất này mà còn sống sót thì cũng sẽ phải quanh quẩn hết đời ở Washington trong những công việc giấy tờ của FBI.

Về phía mình, Peter cũng không mở miệng. Tập trung suy nghĩ về công việc anh đã thề hoàn thành cho bằng được, anh thấy rất nhanh là không nên định trước một phương án, kế hoạch nào. Anh đi vào đất địch để giết một người. Có thể thôi.

Mặc kệ hạ hồi phân giải ra sao. Bước đầu đã qua, anh chắc là mình không có lấy một phần tỉ may mắn để vượt qua các khó khăn.

Bất chấp.

Anh thuộc cái nòi người đang trên đường tuyệt diệt, thà phải chết còn hơn nuốt lời hứa. Chiếc xe Jeep anh ngồi bên trong dừng lại trước một căn nhà gỗ. Nhiều gã áo quần rách như xơ mướp đang tranh cãi rất náo nhiệt.

Gã người Colombia dẫn đường cho anh lên tiếng nói nhanh với họ, tay chỉ vào Peter.

Một người có khuôn mặt dọc ngang nhiều vết nhăn sâu tiến lại gần.

— Habla espanol?

— No, Peter nói.

— Americano?

— Yes.

— Tôi là Cabal, anh ta nói bằng tiếng Anh.

— Peter. Peter nói.

— Anh muốn gặp Botero?

— Vâng.

— Ông ta biết?

— Biết. Đã hẹn trước mà. Việc rất quan trọng. Tự nhiên anh ép chặt vào người cái túi vải thô đeo chéo qua vai.

— Không may rồi, Cabal nói. Ông ta vừa đi xong.

— Đi đâu?

Cabal chìa ngón tay cái lên các chóp núi nhọn dãy Cordillère.

Bao lâu rồi?

— Mười, mười lăm phút.

Mặt Peter biến sắc.

— Tôi phải đuổi theo ông ta!

Cabal cười khanh khách.

— Không ai đuổi kịp ông ta! Ông ta đang tìm cách lập một kỷ lục về tốc độ!

— Bao giờ ông ấy trở về?

Cabal nhún vai.

— Ông ta cam đoan là có thể vượt núi rồi trở về trong bốn ngày. Tôi nói với anh chứ... Chạy được trong năm ngày cũng đã là một thành tích cực kỳ rồi!

Peter liếc nhìn vào nơi chiếc xe Jeep đỗ: nó đã chạy đi đâu mất rồi.

— Có cách nào quay trở về Medellin?

— Chiều nay, nếu phi công bằng lòng cho anh quá giang.

— Cảm ơn. Tôi sẽ đợi.

Anh chào Cabal, quay gót và đi bằng quơ mấy bước về phía hai chiếc Mack đang nổ máy. Anh lén nhìn vào căn nhà gỗ. Chẳng ai chú ý đến anh. Anh vượt qua chiếc xe tải thứ nhất, nhìn thấy

người lái xe đang ngồi dưới đất. Họ ăn một cái gì đó rút ra từ hộp đựng thức ăn.

Họ không nhận ra anh.

Anh quay lui, lên ngồi vào tay lái một cách tự nhiên nhất đời và phóng con quái vật lao vút đi trong một tiếng ầm ầm như sấm.

*

* *

Đi độ vài ba kilômét là bắt đầu gặp núi. Cao ngang trời, vằn vằn những dòng đá chảy rách bướm và tái nhợt, dãy Cordillère nhô cái khối hùng vĩ của nó ra chắn ngang chân trời như một dải tường thành màu đồng hun.

Đằng sau Peter, nối đuôi nhau lẫn bánh trong một đám bụi đất đỏ mù mịt, ba chiếc xe Jeep tiến sát lên.

Gương hậu phản chiếu hình ảnh chúng; chúng nằm trong tầm nhìn của anh, tuy thế, anh đâu có trông thấy chúng. Càng không trông thấy những vòng quẹo chết người liên tục gầy gập như một cái kẹp tóc trên đường.

Trong thực tế, mắt anh không nhìn thấy gì hết. Từng thớ thịt trong người anh gồng lên, tay và chân bỗng dưng như được phú cho một bộ óc độc lập có khả năng ước lượng các khoảng cách, lựa chọn góc bám các khúc quẹo, dẫn lên, hãm lại, nhả phanh...

Dán mắt nhìn thẳng phía trước, gạt bỏ mọi cái khác anh chỉ chú mục vào một vật, cái chấm kim loại đỏ lúc này óng ánh dưới ánh mặt trời, lúc khác lại mất hút, cách tám trăm mét, do mặt đất lồi lõm, do đá tảng nhô ra thụt vào, hoặc do con đường vòng vèo: đuôi chiếc xe tải của Botero.

Sau lưng anh, một trận mưa đạn bắn trúng lớp vỏ tôn các bồn chứa kêu lộp độp. Anh thụt đầu vào trong vai.

Ở vùng Llanos, người ta treo cổ những tên ăn cắp ngựa. Người ta bắn bỏ những tên cướp phá. Người ta moi gan những tên thó ngọc bích. Trong trí nhớ của bọn tanquéros, chưa bao giờ thấy một thằng mất trí nào cuỗm đi một cái xe tải. Để đi đâu?

Đường mòn chạy một mạch từ điểm này sang điểm kia, không một chỗ nghỉ chân. Áo và quần đầm mồ hôi dán chặt vào người, Peter về số trong tiếng rú của cái xe năm trăm sức ngựa. Miệng ráo khô, anh xông vào những chặng đường chữ chi hiểm trở nhất: không một chiếc xe nào trên đời này có thể trèo lên một cái sườn dốc đứng như vậy. Như thể là vượt một bức tường vuông góc.

Anh ngẩng đầu lên. Một trăm mét cao hơn anh, bám vào sườn núi, con quái vật của Botero như trèo lên tấn công các đám mây. Loáng một cái nó biến mất sau một tảng đá.

Dù cho y có nhìn thấy chiếc xe Mack của Peter, Botero cũng không sao ngờ là y bị đuổi theo. Càng không ngờ là sẽ bị đuổi kịp một cách tất nhiên.

Bồn của y chứa bốn mươi ngàn kilô nhựa thô. Còn Peter, anh lái xe không.

Đường hẹp dần. Giữa các vách đá hoa cương, hai bên xe, mỗi bên chỉ còn có chừng ba mươi centimét không gian. Anh rút trong túi ra một que mìn, đưa lên cắn vào răng, ấn nút cái hộp điện châm thuốc lá trên bảng điều khiển, về số hai và vượt lên cái hành lang mà chiếc xe tải của Botero đã băng qua năm phút trước.

Một tiếng cạch. Anh cầm lấy cái hộp điện châm thuốc lá lúc này đã đỏ rực, đặt nó vào đầu cái

dây Bikford và thổi phù phù lên trên cho nó cháy. Đầu ngòi đỏ lên rồi bắt lửa.

Peter kẹp que mìn cháy giữa hai đùi.

Giờ đây mấy cái xe Jeep chỉ còn cách chừng ba chục mét.

Cái ngòi mìn cháy ngoem ngoém. Khi biết chắc nó nổ đến nơi, anh ném quả mìn qua cánh cửa xe.

Anh bắt đầu đếm trong óc. Chưa đến ba: sức nổ bùng làm núi rung lên. Đằng sau anh, kéo theo cả một vạt núi, những tảng đá kèch xù lở xuống: đường đã tắc.

Từ nay, không còn gì có thể chặn ngang giữa anh và con mồi. Bất chấp các bánh xe trượt dài bên bờ vực, anh dẫn thêm ga một cách man dại.

*

* *

Nàng không biết họ, nhưng tất cả bọn họ đều biết nàng. Thật lạ lùng. Tất cả những kẻ kín đáo sán lại để nhìn nàng được gần hơn là những người phụ trách chống ma túy của một trăm hai mươi chín quốc gia. Tinh hoa của những tinh hoa. Và chính nàng, Jenny, mũi hít lấy hít để ma túy từ năm mười sáu tuổi được họ tôn làm người ban phúc và khách mời danh dự!

Một vầng mặt trời rực rỡ chiếu sáng vịnh Acapulco. Tiệc rượu Cocktail diễn ra trong dinh tổng thống ngự trên đỉnh một quả đồi của Las Brisas, nơi đua đòi học làm sang nhất hạng, không chỉ của Mexico mà của tất cả bờ biển Thái Bình Dương.

Nhiều phiến đá hoa cương màu sắc khác nhau vây quanh cái bể bơi lơ lửng trên không: những cái bàn khổng lồ để chơi bài khi ở dưới nước lên.

Người ta kể rằng vị chủ nhân, người gốc Đức, vốn là một trong những trùm sỏ giấu mặt của CIA. Khi ông ta dẫn nàng đến tham quan buồng làm việc rộng như một phòng hội nghị của ông ta, Jenny nhìn thấy trên tường vô số những tấm ảnh chụp ông ta bên cạnh những vĩ nhân của thế giới này, các nguyên thủ quốc gia, giáo hoàng, vua chúa đang trị vì, các thân vương, các danh nhân nghệ thuật và văn học.

— Tiểu thư phải quay trở về đây để dự những lễ hội cuối năm, vị chủ nhân đã mời nàng như vậy.

— Tiểu thư sẽ thấy, vui lắm lắm.

Ngày 31 tháng Chạp, Acapulco là nơi gặp gỡ quốc tế được ưa chuộng nhất của các chính khách đương quyền và các nhà tài phiệt với những tài sản mười số không. Với các quý ông này người ta sẽ trưng ra vị phu nhân kiêu diễm nhất. Danh tiếng sẽ nổi lên theo tác động của những đồ trang sức bằng ngọc bích, của những chuỗi kim cương, những kim gài áo gài quần bằng sapphire mà người ta thay đổi dễ dàng như thay áo.

Khi người ta chiêu đãi họ ở nhà riêng trong âm thanh của ba dàn nhạc, tên các vị khách mời gọi lên những gian hàng khác nhau của một siêu thị hoang đường: Guinness, Colgate, Hertz, Ford, Rothschild, Gillette, Stnyvesant...

Độ tốt cùng của sự sang trọng.

Bia, thuốc lá, kem đánh răng, lưỡi dao cạo và bút bi bỗng nhiên không còn là những danh từ chung chỉ những sản phẩm tiêu dùng nữa để trở thành một danh từ riêng, tên các vị chủ nhân của chúng.

Jenny đưa mắt tìm Kostia. Nàng nhìn thấy anh bên cạnh tổng thống phu nhân và vị chủ nhà,

họ đang đề nghị anh thuật lại câu chuyện vượt biên của anh.

Nhiều đầu bếp y phục trắng toát len qua các nhóm, tay rung những cái chuông nhỏ.

Những chiếc xe limousine chen chúc nhau như một hạm đội đang chờ ngoài cửa ra của dinh tổng thống để đưa họ lên boong tàu Chúa tể Các Đại Dương.

Hai giờ nữa họ sẽ nhổ neo.

*

* *

Phía đằng trước, chiếc Mack được trang bị một tấm chắn to dùng bằng thép dùng để gạt những tảng đá làm đường tắc nghẽn vào mùa mưa.

Mỗi lần Peter điên dại nhấn thêm ga để húc vào đít chiếc xe tải đỏ, hai cánh tay anh dán chặt vào tay lái lại như bị điện giật, đau như xé. Đến một khúc đường vòng, anh nhìn thấy là cả hai người sắp lên tới đỉnh một hòn núi. Số trời đã định: một trong hai người phải chết ở nơi đây.

Luz Botero hay chính bản thân anh.

Anh sang số, từ số 2 sang số 1, nhấn mạnh ga, thúc tấm chắn thép vào thành sau bồn chứa. Dậm chân lên sàn, anh huy động tất cả sức mạnh của động cơ. Nếu anh có thể duy trì tốc độ này trong vòng năm mươi mét nữa thì Botero khó lòng xử lý khúc đường vòng.

Về phía y, Botero lại thực hiện những thao tác đảo ngược: y đè đến chết lên các núm phanh. Bánh xe chết cứng, lê sên sệt trong bụi, cái xe vẫn cứ trườn lên dốc không sao cưỡng nổi, sắt chọi sắt, sức chọi sức trong tiếng tôn va nhau loảng xoảng, những tảng đất sụt lở dưới áp lực của những chiếc lốp xe và khói đen xịt tuôn ra từ những chiếc ống xả nóng bỏng. Hai con bọ thép đang chiến đấu một mất một còn trong khung cảnh ngày tận thế.

Cách bánh xe bên phải vài ba phân, vực thăm thẳm đổ tuột cái sườn thành vại xuống sâu đến năm sáu trăm thước dọc theo bờ đá. Bên trái, vực cao đến tận trời, đá hoa cương sừng sững dựng thẳng như một bức tường vuông góc.

Bốn bề xung quanh, quang cảnh hùng vĩ và nham nhở của dãy núi Cordillère des Andes như đè bẹp hai người.

Cú hích đầu tiên làm Botero bị bất ngờ đến nỗi y suýt bắn tung xuống vực.

Từ hai mươi kilômét trước, y đã phát hiện ra cái xe tải nặng bám sát xe y. Nhưng thường khi cũng có những con "la" cùng chạy với nhau trên một chặng đường.

Dần dà, y bắn khoắn lo lắng. Cho đến khi y muốn dừng lại giữa đường để xem xem y có chuyện với ai, thì vừa vặn y bị xoi miếng đòn húc đầu tiên. Không nghi ngờ gì nữa, kẻ vô danh đuổi theo y rõ ràng muốn quăng y xuống vực. Cái xe bị va mạnh đã đập mặt y vào bảng điều khiển.

Y đưa tay lên vòm xương lông mày, y hạ xuống, tay đỏ lôm nhồm máu.

— Maricon! y nguyền rủa.

Y đã toan nhảy ra khỏi xe để chồm lên chiếc Mack, đâm bổ vào người tài xế và dùng răng cắn đứt họng nó ra. Ngớ ngẩn: đưa thân mình ra phó mặc cho kẻ địch ư?

Hay là để hứng đạn, hoặc chết bẹp?

Chỉ còn ba mươi mét để tìm cách xử trí. Con mắt tuyệt vọng của y lướt trên bảng điều khiển.

Một cái mỉm cười tàn nhẫn sáng lên trên khuôn mặt bê bết máu. Y đẩy một cái tay gạt.

*

* *

Trên bến cảng đông đặc các nhà báo và các nhà nhiếp ảnh, người ta đã trải một tấm thảm đỏ chạy dài đến tận thang cửa tàu. Bận đại lễ phục, thủy thủ và sĩ quan chia nhau trấn ở những điểm hệ trọng nhất trên con tàu đang phấp phới tung bay cờ một trăm hai mươi chín quốc gia có đại biểu tham dự.

— Tôi là thuyền trưởng Bjorn Nielsen, sẵn sàng phục vụ quý vị. Xin chào mừng quý vị đã lên tàu.

Jenny cảm ơn với một nụ cười. Nàng bấu cánh tay Kostia. Một viên sĩ quan nói với họ:

— Xin phép các vị, để tôi dẫn các vị về buồng.

Kostia nhận thấy mắt các thủy thủ rực sáng khi Jenny đi ngang qua. Nàng nói thầm vào tai anh:

— Anh có nhìn không, cái mặt của thuyền trưởng?

— Nó có gì đặc biệt?

— Nom ông ta như khỉ cần phải gùg.

Viên sĩ quan tra chìa khóa vào ổ, mở cửa ra và rút lui:

— Xin mời các vị vào cho.

— Đây rồi.

Jenny nhảy bổ vào cái cửa khe lấp kính. Nàng chưa hề đi biển bao giờ. Nàng nhìn với đôi mắt ngạc nhiên thán phục của trẻ nhỏ.

— Nhìn kìa Kostia, thật tuyệt vời. Người ta trông thấy biển.

*

* *

Peter ấn mạnh ga.

Bị đẩy lên, chồm chồm từng mét từng mét một trong tiếng loảng xoảng của các mảnh tôn va vào nhau, cái xe của Botero đã lên đến gần đỉnh núi.

Thì đột nhiên, một tia nước khổng lồ, lầy nhầy và đen ngòm phụt mạnh vào kính chắn gió đằng trước xe Peter: Botero vừa mở các van bồn chứa của y.

Cuống cuồng, Peter cho chạy cái gạt nước. Đáng lẽ phải xóa sạch cái lớp nước nhờn nhờn ấy, mấy thanh sắt quay tròn lại làm nó loang ra. Tấm kính trở thành mờ đục hoàn toàn. Không thể loay hoay xoay xở trong cái màu đen kịt này được, thế nào cũng có cơ đồ kênh xuống rãnh. Không lựa chọn gì nữa. Duy trì lực đẩy của cái động cơ năm trăm mã lực, anh thò đầu ra ngoài cửa xe, một tia nước lầy nhầy ập ngay vào giữa mặt anh như một dòng thác đổ.

Dữ dội như một cơn hồng thủy, bốn mươi ngàn lít nhựa thô tràn xuống đường!

Tối tăm mặt mũi, Peter xé toạc ngực áo sơmi. Kẹp vô lăng vào giữa hai khuỷu tay và hai đầu gối, anh cuống quýt lau mặt, thọc tay vào túi và lôi ra một khẩu colt Magnum.

Đôi mắt anh bỗng rất không sao chịu nổi, anh vẫn cứ phải mở to, thao láo. Xuyên qua một đám sương mù đỏ anh thoáng thấy Botero nhảy tót ra khỏi cabin. Anh nhìn y chạy trên đường, phang một nhát cuốc phá vỡ cái bình xăng và biến ra ngoài tầm mắt anh.

Nhanh như chớp, anh về sổ chết, chẹn cái phanh tay, làm một động tác uốn mình trên ghế, rồi, vũ khí trong tay, anh lao ra bên ngoài qua cửa hành khách. Lăm lăm khẩu Magnum, anh thấy mình rơi tõm xuống ngồi chồm chồm trong dòng thác xăng và dầu hỏa đang chảy ào ạt dọc theo hai cẳng chân anh. Bỗng nhiên anh thấy Botero lại xuất hiện.

Cách anh non mười mét, miệng mỉm cười, y đứng thẳng người ở giữa đường.

Peter sững người kinh ngạc: hai tay y không vũ khí.

— Botero!

— Hombre! Y cũng kêu lên như một tiếng vang.

— Tao là Trung úy O'Toole, Cơ quan chống ma túy của Hollywood. Tao muốn cho mày biết tại sao mày sắp chết.

Luz Botero vẫn không nhúc nhích. Mục tiêu thật lý tưởng. Peter giơ vũ khí: Botero cười lên sảng sặc.

Bây giờ anh mới nhìn thấy điều xì gà cháy đỏ kẹp trên môi y. Nếu nó rời miệng y rơi xuống, cả hai sẽ nổ tung, vẫn đặt y trong tầm súng, anh từ từ lợi bì bõm về phía hấn.

Suốt đời anh chưa thèm khát một cái gì như thèm khát được giết con người này. Tự tay anh giết. Còn cách y ba mét, anh đứng sững lại.

Trong phút chốc, người ta chỉ còn nghe thấy tiếng gió đuổi các đám mây cuộn cuộn bay nhanh, tiếng hỗn hển trầm trầm của hai chiếc xe tải nặng vẫn còn mở máy và tiếng gầm gào của dòng thuốc sống đang chảy ào ào như thác đổ xuống sườn khe.

Họ đối mặt, lặng lẽ nhìn nhau trừng trừng. Một ánh thách thức trong mắt, Botero nói trước tiên:

— Tao đã giết thẳng Boswell bạn mày. Tao đã dìm chết vợ mày. Mày còn chờ đợi gì nữa?

Anh cầm khẩu súng lên phía đầu nòng và quăng nó xuống khe.

Botero rút một hơi thuốc dài, kẹp điều xì ga vào giữa hai ngón tay, mớ màng ngấm nó, rồi lấy hết sức quăng nó vào giữa khoảng không.

Một lần nữa, y lại cười.

— Mano a mano.[\[12\]](#) y nói.

Với sự mềm dẻo của một con báo, y vụt nằm sụp xuống, lăn mình ba vòng khiến làn sóng nhựa bắn lên tung tóe, nhặt một tảng đá to nhiều cạnh sắc, nâng lên quá đầu và nhảy bổ vào Peter hông đập vỡ sọ anh.

Hai cánh tay hơi dang ra, Peter nhẹ nhàng khuỵu gối chờ. Trước kia, trong các lớp huấn luyện bọn cảnh sát đàn em, khi dạy môn cận chiến, anh đã bắt các học viên tập đi tập lại hàng trăm lần miếng đỡ này. Đợi đến phần mười giây cuối cùng, khi Botero hạ cánh tay và tảng đá rít bên tai, anh dồn hết sức nặng của cơ thể vào đùi phải. Cùng lúc, nhanh như tên bắn, anh tung vèo chân trái vào hạ bộ Botero.

Một cú đá chết người.

Tuy đã được đôi giày che chở, anh vẫn phải buông một tiếng kêu đau đớn khi bàn chân anh bắn trúng đích, làm rung chuyển tất cả cơ bắp trên người. Anh nhìn thấy đôi mắt điên dại của Botero trợn ngược lên vì đau đớn và anh đã phạm một sai lầm: anh chờ y đổ vật xuống.

Hai gọng kìm chẹn lấy họng anh.

Dính chặt vào anh, bóp cổ anh, Botero lấy trán húc bừa vào mặt anh, làm anh vỡ mắt vỡ môi.

sắp chết ngạt đến nơi, Peter mới sức nhớ đến lời đồn: Botero không có gì ở hạ bộ. Không dương vật, không hòn dái. Không gì hết: bị thiếu rồi.

Như vậy là đúng sự thật.

Máu nhòe nhoẹt mắt, anh bị ngã xuống đồng nhựa thô lầy nhầy. Họ lẫn lộn trong làn nước nhờn nhờn quăn chặt lấy nhau như hai con vật phát rồ tìm cách cắn xé nhau. Đầu Peter va phải bức lên xuống của xe anh. Một tấm màn đen rơi trước mắt anh. Thúc một đòn tuyệt vọng bằng đầu gối, buộc Botero phải buông tay, anh lăn vào trong cabin, hóp lấy hóp để không khí như một người chết đuối. Nhưng cảm thấy không thể để anh muốn làm gì thì làm, Botero quay trở về cuộc vật lộn.

Y nhảy xổ vào anh, túm lấy tóc anh đầy hai bàn tay và đập chan chát đầu anh xuống sàn. Nếu anh ngắt xỉu, anh sẽ chết. Lấy hết nghị lực, anh cố chống lại cơn hôn mê. Những ngón tay trái của anh quờ quạng vào một vật bằng kim loại: cái phanh tay. Anh kéo nó ra.

Ngay tức khắc, trôi theo chiều dốc, cái xe tải nặng kèn còi tuồn tuột lùi về phía đằng sau. Ngón trỏ và ngón giữa hợp thành một chữ V cứng như thép, Peter chọc thẳng vào bên dưới vòm xương mắt Botero, giáng thêm một đòn vào bụng y. Anh ấn bàn đạp cho xe chạy lùi, nhảy vọt ra ngoài chiếc xe bắt đầu lăn bánh nhanh hơn, đóng sập cửa cabin rồi đâm đầu chạy về phía cái xe của Botero, vượt qua nó và tiếp tục chạy cho tới khi lên tới đỉnh núi.

Anh chúi xuống đất đằng sau mỏm đá cuội cùng tạo thành góc khép khúc đường vòng trước khi xuống dốc.

Lúc đó, núi biến thành một bó đuốc khổng lồ cháy bùng bùng trong lúc từ đỉnh nọ sang đỉnh kia, loang rộng tiếng vang của một vụ nổ kinh thiên động địa làm rung chuyển dãy núi Cordillère des Andes.

*

* *

Trong nhiều phút, Peter là người, hai bàn tay ôm đầu, tai ong ong, mắt mù mờ. Bê bết bùn đen hôi thối, thân thể anh là một khối đau khôn cùng.

Dần dà, lặng yên trở lại.

Nhiều phút nữa trôi qua.

Một lần nữa, cái tiếng vo ve không sao chịu nổi lại lọt vào tai anh. Mỗi lúc một to hơn. Anh miễn cưỡng ngước mắt lên.

Cao hơn mặt đường mười thước, treo lơ lửng trên không, cái trục thẳng quay tít cánh trong tiếng động cơ nổ ròn, đều đặn và nặng nề.

Peter nhìn thấy một cái yên ngựa buộc vào một sợi chảo bằng thép rơi từ trên xuống. Anh loạng choạng nhòm dậy và giơ hai tay về phía Marvin.

40

Bốn mươi tám giờ đã trôi qua kể từ lúc các container hàng được chuyển xuống tàu: thời hạn đã hết. Tiền chưa đến. Chủ nhà băng không trả lời điện thoại. Không một ai liên lạc được với Botero. Nhưng lệnh của y rất dứt khoát: lão phải đánh telex đi thôi.

Adolf Bleicher không nhắm mắt trong hai đêm. Tình thế phải lựa chọn thật đơn giản: Hoặc phải làm theo lệnh, tuy biết rất rõ là sẽ chặt đứt mãi mãi các cầu nối ba mươi tỷ đôla với lão. Hoặc chờ thêm ít lâu nữa đợi xảy ra chuyện thần kỳ.

Biết đâu chẳng có thể có một sự chậm trễ. Một sự hiểu lầm. Một việc bất trắc. Nhưng nếu chẳng may tính lẫn nước cò, thì đừng ảo tưởng gì hết, Luz sẽ cho lão xuống mồ ngay. Khi các băng đã quyết định thanh toán ai, thì hành tinh trở nên quá hẹp, đừng hòng tìm chỗ trốn.

Một cơn oán giận bốc lên mặt lão: làm sao một con người dù ương bướng đến đâu, lại có thể đặt lòng kiêu hãnh lên trên của cải, coi dục vọng cao hơn lợi ích?

Quá muộn rồi không thể đào sâu thêm vấn đề. Từ nay ý chí của Adolf không còn tác động vào các biến cố được nữa. Lão khôn ngoan chọn con đường phó thác thân mình cho bàn tay của Chúa. Như lão đã làm hai hôm trước, lão rút trong túi ra một đồng tiền: sắp, lão sẽ giả chết cho tới hôm sau để tranh thủ thêm mấy tiếng đồng hồ.

Ngửa: lão sẽ đánh telex.

Đồng tiền lượn đi lượn lại trên không, rơi xuống bàn, chạm phải hộp lịch bắn xuống sàn. Lão sợ sệt cúi xuống nhặt nó lên: ngửa.

Chết đuối trong lòng, lão quyết định đánh telex.

*

* *

Một ngày trước khi đến Los Angeles, sớm hơn lúc mặt trời lặn đôi chút, trục thẳng của Nhà Trắng hạ cánh xuống boong tàu Chúa Tể Các Đại Dương. Đi trước đoàn tháp tùng, tốc bay trong gió, tổng thống bước xuống và chìa tay cho thuyền trưởng Nielsen đang thẳng người trong tư thế "ngghiêm" cứng nhắc.

— Con tàu tuyệt vời làm sao, ông thuyền trưởng!

Bjorn Nielsen há miệng để chào mừng tổng thống, nhưng kinh ngạc quá chừng, ông không thốt ra được một tiếng nào. Trong ba ngày, lo âu và hổ thẹn đã tàn phá người ông. Ông những muốn biến đi. Tổng thống giới thiệu với ông hai hoặc ba người, đến tên tuổi họ ông cũng chẳng nghe thấy. Rồi tổng thống lẹ chân sà vào trong hai cánh tay của phu nhân. Mấy bước đằng sau chỗ đó, Jenny đứng đợi cùng với mấy quan chức khác.

Quàng tay sau lưng vợ, tổng thống đi về phía nàng trước tiên.

— Tôi rất vui mừng được gặp lại cô. Cô hãy nhớ rằng trước khi làm tổng thống Hoa Kỳ, tôi đã từng làm chủ nhiệm cái câu lạc bộ những người hâm mộ cô!

Mọi người cười vang. Jenny cũng hòa theo. Nàng không phải tự gò mình, chưa bao giờ nàng sung sướng đến thế. Trong cuộc hội nghị, nàng đã lên nói nhiều lần. Không những người ta lắng nghe nàng, mà dường như còn say mê những điều nàng nói. Từ đối tượng của sự chiêm ngưỡng, thèm khát, miệt thị hay ghen ghét, nàng được nâng lên thành một chủ thể toàn vẹn. Nàng cảm thấy choáng váng vì hạnh phúc. Đồng thời, nàng nhận ra rằng chỉ cần một chút yêu và được yêu trở lại, người ta rất có thể sống không Cocain. Trong thực tế, nàng đã thay bột trắng bằng một thứ ma túy khác mãnh liệt hơn rất nhiều, Kostia.

Nàng phật lòng, vì anh thích ở lại một mình trong cabin của họ. Nàng những muốn phô anh ra trước toàn thế giới.

— Tại sao? Nàng cố nài.

Kostia đưa ra một câu trả lời mơ hồ:

— Sau này... Xem đã...

Nàng cảm thấy anh bồn chồn và có gì bậ trí.

Tổng thống khoắc cánh tay nàng:

— Jenny, cho phép tôi giới thiệu với cô Scamus O'Malley.

Người có cái đầu như một quả trứng bắt tay nàng với một nụ cười lạnh lẽo.

— Đừng quyến rũ ông ta - tổng thống nói một cách hóm hỉnh - Ông ta có thể lộ hết bí mật của FBI với cô.

Một lần nữa, những tiếng cười lại rộ lên. Tổng thống rời bước ra xa.

*

* *

Harry Bloch cầm bức telex trong tay.

Nó ghi hàng chữ "Mật" và được gửi cho trung úy O'Toole. Nhưng có trời biết Peter đang ở đâu. Đã ba hôm nay mất mặt anh ta. Và bật tin.

Cả ở cơ quan lẫn nhà riêng.

Sau cơn choáng kinh hoàng vì cái chết của Anna, không một ai dám hỏi gì anh. Harry nhận thấy nước da anh tái nhợt đi, anh hay im lặng và nhìn đâu đâu. Ông suy ra là có một cái gì đang làm anh hao mòn.

Peter đã nói với ông.

— Tôi buộc phải vắng mặt.

— Trong bao lâu?

— Vài ba hôm. Tôi sẽ báo cho bác biết.

Anh đóng cửa lại và ra đi.

Harry đắm chiêu đọc lại bức telex:

«Các ông sẽ tìm thấy một ngàn tấn Cocain dưới hầm tàu Chúa Tế Các Đại Dương chạy từ Acapulco, được chờ đợi hôm nay ở San Pedro. Ma túy chứa trong các container mang nhãn hiệu "Hải Quân U.S". Nó mang tên mã hóa là SUNSET».

Những chuyện nhảm nhí như thế này, ngày nào mà không thấy nhan nhản trong thư tín buổi sáng. Một thằng cha ghen tuông. Một kẻ tố giác nặc danh muốn đầu độc cuộc đời một đối thủ cạnh tranh.

Dĩ nhiên, đây là một chuyện phịa. Một ngàn tấn Cocain, làm gì mà có được. Harry thầm hỏi không biết ở vào địa vị mình Peter sẽ làm gì. Anh ấy cũng chẳng tin gì hơn. Nhưng dầu sao anh ấy cũng cứ cử mình đi kiểm tra.

— Ê, Marc. Cậu có nhìn thấy Lee và Dick đâu không?

— Bên cạnh, Picitelli nói.

— Bảo chúng nó sang đây.

Khi họ bước vào, Harry không nói không rằng chìa ra bức telex.

Họ đã nắm được nội dung.

— Một ngàn tấn! Dick thốt lên. Rồi còn gì nữa? Mà biết cái tàu ấy là cái gì chứ! Tổng thống Hoa Kỳ đang ở trên đó cùng với tất cả các cơ quan chống ma túy trên trái đất!

Lee gãi đầu.

— Nhưng mà này, Dick. Không phải chỉ có một mình ông ta...

— Mẹ kiếp, đúng thế! Dick trả lời.

— Jennifer Lewis...

— Sao, Jennifer Lewis? Harry hỏi giật giọng.

— Nó ở trên tàu.

Harry trợn tròn mắt.

— Cùng với thằng người Nga?

Lee xác nhận bằng một cái hất hàm.

— Cái con mình tinh ấy à? Dick hỏi.

— Biệt vô âm tín, Harry nói.

— Nghe này, Lee nói xen vào. - Tất cả những cái đó là chuyện tểu thời. Nhưng giả sử là thật thì sao. Chúng ta sẽ làm gì?

— Tạm giữ con tàu, khám xét, tịch thu thuốc sái, đưa cả lũ vào tù, còn chúng ta thì đi lĩnh thưởng! Dick tuôn ra.

Lee thông tay xuống một cách tuyệt vọng.

— Harry, bác hiểu tại sao cái thằng quỷ này mãi không leo lên được cái cấp thượng sĩ như bác.

— Bởi nó là một thằng cù lùn, Harry nói.

Ông quay sang Dick.

— Một thằng tập sự mà nói với tao như thế ấy à, tao đá nó sang bên cạnh sát ngay! Giải thích cho nó, Lee... Còn tao thì hãy tha cho tao.

Lee đặt hai bàn tay lên hai vai Dick và nói với giọng người ta sử dụng với những kẻ suy nhược thần kinh, thộn.

— Mày đợi xem ai nhận hàng. Hàng gửi cho ai. Như vậy mới tóm cổ được cả băng.

— Cái con tàu khốn kiếp ấy, mấy giờ mới đến?

Harry hỏi.

— Đăng trong tất cả các báo rồi, 5 giờ.

Harry chỉ tay ra cửa và gầm lên.

— Chúng mày còn đợi gì mà không nhóm đít lên.

*

* *

Nửa đêm, công nhân bến cảng bắt đầu bốc hàng. Họ không thoải mái gì lắm. Họ chẳng đào tơn liểu yếu chút nào, nhưng trước cái lũ kẻ cướp Hells Angels vừa tụ tập lại trên bến số 6, họ không khỏi không cảm thấy ngai ngại. Im như tượng, ngồi chồm chồm, dít gấn vào yên chiếc xe máy dựng thẳng trên giá đỡ, chúng tới đây một cách riêng rẽ, từng nhóm nhỏ một, mỗi nhóm chừng mười đứa. Giờ đây chúng hợp thành một đoàn quân lạng lẽ trước đoàn xe lửa đỗ dưới mũi tàu Chúa Tế Các Đại Dương.

Con tàu cập bến trước đó sáu giờ.

Một phân đội lính đã sắp hàng rào danh dự để đón vợ chồng tổng thống. Họ vào ngồi trong một chiếc limousine.

Hôm đó là chủ nhật. Đèn đóm sáng trưng như trong một hội lễ bí mật mà các vị khách đến phút chót mới được báo hoãn, cái bến cảng San Pedro rộng bảy trăm năm mươi héc-ta mà hoang vắng như một bãi sa mạc.

Ban ngày, sáu ngàn người hoạt động một cách cuồng nhiệt khiến các bến tàu không ngừng rung chuyển. Ban đêm, Long Beach biến thành một cảnh ma. Không một bóng người nên có thể cho xe lăn bánh chạy liền hàng mấy kilô-mét dọc các bến trong một cảnh siêu thực với những công cụ cầu hàng quái dị, với hàng ngàn ô-tô mới toanh chờ đóng thuế hải quan, với những kho tạm giữ to chằng kém các nhà thờ, với những đoàn tàu dừng bánh, những xe tải bất động, những cần trục khổng lồ và những tàu chở hàng nằm chết dí.

Với hàng chữ "Hải Quân U.S" ghi bằng chữ đen to tướng ở khắp các mặt, chiếc container thứ nhất đu đưa trong không trung để nhẹ nhàng đậu xuống sàn một toa xe lửa.

— Anh báo cảnh sát chưa? - Một công nhân bốc dỡ nói với viên quản đốc.

Anh liếc mắt nhìn, không rời hành tung của bọn Hells Angels.

— Rồi.

— Họ đến chứ?

— Không.

— Anh nói giỡn?

— Họ hỏi tớ là chúng nó có quấy phá gì không. Thế thì cậu bảo tớ còn nói gì với họ được nữa?

— Ba bốn trăm thằng lộc ngộc tụ tập trên bến giữa nửa đêm, mà họ cho là bình thường?

— Chúng không động dậy thì làm gì được chúng.

— Đúng, Cliff. Chính cái đó ta mới hốt đấy. Chúng nó không động cựa.

Viên đốc công nhún vai và đi ra kiểm tra việc sắp xếp các container. Đoàn tàu gồm ba mươi ba toa. Đến 3 giờ sáng, toa nào cũng đã có container xếp bên trên.

Việc dỡ hàng sẽ tiến hành trong Vùng Chết, ở ga chót Island nối với San Pedro bằng đường hàng không Vincent Thomas Bridge.

Cliff thối một hồi còi. Đáp lại, đầu tàu rống lên hai hồi còi rền rĩ.

Như chờ đợi có tín hiệu ấy, lũ Hells Angels nổ máy và lái xe đến xếp thành ba hàng dọc suốt chiều dài đoàn tàu, cả bên phải và bên trái.

Đoàn tàu từ từ chuyển bánh.

*

* *

Kostia mở thao láo mắt trong đêm tối. Anh không thể cựa quậy được. Jenny nằm vắt ngang ngực anh. Hơi thở bình yên và êm ả của nàng mơn man sát trái tim anh.

Từ từ nhúc nhích nhẹ như không, anh cố gỡ người ra sao cho nàng không biết. Anh phải dậy, phải đi lại trong nhà. Trên bàn đêm, đồng hồ chỉ 3 giờ. Vận mệnh của anh có lẽ đang được định đoạt đúng vào lúc này, vậy mà anh phải bó tay chờ đợi.

Vô cùng cẩn thận, anh luồn tay xuống dưới gáy Jenny để nâng nàng dậy. Ngay tức khắc, anh thấy nàng thay đổi nhịp thở.

— Anh không ngủ à? Nàng hỏi.

— Anh vừa nằm mê. Khát quá! Em có muốn uống gì không?

— Kostia...

— Cái gì em?

— Em yêu anh.

Nàng rúc đầu vào bả vai anh.

— Lát nữa anh về.

Anh hôn lướt môi nàng, đứng dậy, vươn chân vươn tay cho đỡ mỏi và đi về phía nhà bếp, lòng bồn chồn cố xua đi một linh cảm chẳng lành.

*

* *

Khá lâu trước khi tàu Chúa Tế Các Đại Dương đến, Lee và Dick đã bố trí một số trinh sát trực sẵn ở bến số 6. Hòa lẫn cùng với người của họ nằm rải rác trong đám đông, họ đã chứng kiến cuộc đổ bộ của các hành khách. Kostia và Jenny đi ra một cách êm thấm. Người ta không thể bỏ liều để mất hút hai người.

Hai viên thanh tra đã được lệnh bám sau xe họ. Hai viên khác chờ họ trước ngôi nhà ở Roxbury.

— Trăn gió... Sunset... Trăn gió... Sunset...

Nấp sau một chõng hòm, Lee giấu cái máy Motorola vào hõm vai. Cái máy lục cục.

— Mười, bốn...

— Chúng lại đi ra?

— Không, nhưng cả nhà thấp đèn sáng trưng.

Y nhận ra giọng của Stan đang cùng với Ben theo dõi Roxbury. Còn tý chút nữa thôi là đến ba giờ. Hết cái nọ đến cái kia, các căn trực đặt container vào các toa tàu đang đỗ.

— Ô kê. Hãy đợi lệnh... Có động tĩnh gì báo ngay.

Lee tắt máy, quay số khác.

— Dick?

— Còn ai khác? Hoàng thái hậu chẳng?

Khi nhìn thấy đoàn tàu chạy đến đỗ ở bến cảng vào lúc 11 giờ, Lee và Dick đã đoán rằng mục tiêu cuối cùng của chiến dịch là Vùng Chết.

Vì một lẽ rất đơn giản: đường ray chạy đến đó. Họ phân công nhau. Dick sẽ đi tới ga chót Island ở phố Bến Mới để bố trí người của họ trên chặng đường bốn kilômét.

Lee vẫn ở tại chỗ.

— Thế nào?

— Tớ ngán lắm.

— Việc bốc dỡ vẫn tiếp tục.

— Bao nhiêu container?

Lee đếm lại bằng mắt.

— Đến giờ là ba mươi hai.

— Lũ Hells?

— Im như phỗng.

— Đông không?

— Hai... ba trăm... không rõ.

— Cút khô. Này, Lee!

Nghe giọng y, Lee biết là có chuyện.

— Cái gì đấy?

— Một thằng mới đến bằng mô tô.

Yên lặng trong nhiều giây. Đoạn:

— Chờ nghe!... Nó xuống xe. Cha chả! Không tin được!

Thử đoán xem ai nào?

— Nói ngay đi.

— Rinaldo Kubler!

Lee nuốt nước miếng.

— Nó đi vào một lán gỗ.

— Lán nào?

— Không có tên. Cánh cửa liền ngay hàng rào của công ty Hugo New Proler... Một đứa tới gặp nó... Một thằng Đen... Chúng nó bàn bạc... Chúng nó rời về phía núi sắt vụn...

Lại yên lặng. Rồi lại có tiếng thốt lên.

— Đồ đĩ bợm, tớ nhận ra nó rồi! Benny Pritchard!

— Dick, nghe đây.

— Benny Pritchard! Dick nhắc lại như để tự thuyết phục mình.

Họ chưa bao giờ tóm được cổ nó, nhưng nó đã có tên trong sổ đen từ tám năm nay. Người ta nghi nó là người điều khiển toàn bộ lũ đưa hàng trong thành phố. Theo tất cả các nguồn thì nó là trùm phân phối được các ông kênh không ai dám động đến trao nhiệm vụ tung ma túy trên bờ biển phía Tây.

— Mà có nghe tao không đấy?

— Kubler và Pritchard!

— Tốt nhất là đừng có làm gì. Bây giờ ta đã biết rõ đoàn tàu chạy đến đâu và ai ở chỗ nhận. Bảo người của mày bao vây cái lán gỗ. Có gì thêm sẽ báo sau...

*

* *

Con tàu đang từ từ lăn bánh về phía phố Bến Mới thì tai họa nổ ra cách nơi đến non nghìn mét, giữa trung tâm Vùng Chết.

Bọn Hells Angles không chỉ bám sát hai bên con tàu. Thỉnh thoảng một số tên lại đột ngột rú mạnh ga lao vút xe xông vào sục sạo phía sau các đồng hồ ngắm suốt dọc đường.

Bỗng nhiên, một đứa nhìn thấy hai bóng người đen đen đang cố náu mình đằng sau một đồng hồ sắt vụn. Nó xông thẳng vào chỗ đó.

Hai tiếng súng nổ vang.

Một viên đạn chiu chiu bay đến, đập thia lia vào các bộ phận mạ crôm trong vỏ chiếc Harley Davidson.

Tên Hells rú ga một cách man rợ, lượn một vòng và chuyển sang tấn công, nã một tràng hết sạch băng đạn vào hai cái bóng đang chạy tìm nơi ẩn náu.

Ngay lập tức, hai mươi chiếc mô tô ào đến cứu.

— Dừng ngay! Cảnh sát!

Tiếng nói oang ra từ một cái loa điện.

Đèn pha gay gắt dội ánh sáng chói lòa vào cái quang cảnh hoang tàn rặt những than và sắt. Súng lăm lăm trong tay, hàng chục người nhô vụt ra ngoài bóng tối.

— Tôi nhắc lại. Cảnh sát! Không ai được động đây!

Dick cuống cuống nắm lấy cái máy Motorola.

— Hổ mang! Hổ mang! Sunset. Mười, bốn!

*

* *

Y ngồi xổm dưới chân một đồng mặt sắt cao lù lù như một quả núi. Trước mặt y là những quãng đường sắt tận cùng, nơi tập kết các đầu tàu cũ kỹ chạy bằng hơi nước. Trên một đầu tàu ấy, một công nhân hỏa xa đang loay hoay móc nối để kéo đi vài ba toa xe chất đầy khung ô tô.

Chẳng cần vẽ lại bức tranh: nghe có tiếng nổ, Lee hiểu ngay rằng thế là hồngбет vào phút cuối cùng!

— Hổ mang... Sunset... Mười, bốn...

Y hỏi:

— Mà có bao nhiêu mống người mình!

— Mười chín, Dick đáp.

— Không ăn thua rồi, chẳng thể đánh bất ngờ... Lee hỗn hển. - Bắt ngay lập tức Kubler và Pritchard! Mà mà để xong sẽ mất đầu.

— Yên chí, tao có đầu đâu mà mất!

— Ai nổ súng đấy.

— Một thằng ngu!

Lee bực dọc lẳng cái máy Motorola lên trên ghế. Y xông vào vòng ánh sáng, phanh kít xe và tay cầm súng ngắn, nhảy tót ra ngoài.

— Dừng bắn! Y hét lên.

Ba tên Hells đã trèo lên chiếc đầu tàu. Con tàu vẫn từ từ lăn bánh. Hẳn chúng đã dọa người tài xế. Nhiều tên khác đã ngoắc vào các móc sắt thành toa.

Lee giật chiếc loa điện từ tay viên thượng sĩ vừa ra lệnh:

— Không động đây nữa! Cảnh sát.

Tiếng y rơi tồm vào không khí. Lũ Hell's cứ trôn trôn nhìn y, con tàu vẫn lăn bánh đều đều như trước. Y nhìn thấy một chiếc mô tô tách ra khỏi nhóm. Người lái là một gã khổng lồ có râu. Gã đội trên đầu một cái mũ cứng của Đức hồi Đại chiến. Xe trượt một quãng, rồi dừng lại. Gilet

da, cổ tay bọc kín, hai cánh tay đầy hình xăm, gã hét:

— Chó chết, chúng ta đông hơn hai trăm! Ngãng ra đi, không thì ăn bùn đấy!

— Mà có biết đang nói với ai không?

Gã để râu nhổ toẹt xuống đất, ra điều khinh bỉ.

— Có mả hả? Ỉa vào mặt chúng mày! Cho mày ba mươi giây!

— Mày làm việc cho cộng sản, thằng khốn kiếp!

Gã Hells nhún vai và chỉ vào các hàng chữ "Hải Quân U.S" ghi trên các container.

— Thế cái đít tao, nó cũng là cộng sản à?

Gã quay ngoắt xe và lại chạy trở về đầu con tàu. cổ tắc nghẽn, Lee đâm bổ vào trong chiếc Pontiac. Y vớ ngay lấy cái Motorola.

— Hồ mang! Hồ mang!

— Mười, bốn, Dick trả lời.

— Đang chiến tranh! Mấy cái thằng chết dấp ấy tin là chúng bảo vệ một đoàn tàu quốc phòng!

— Mày có bảo chúng nó đấy là ma túy không?

— Nó nhổ vào mặt tao!

— Tao có cách làm cho chúng nó thay đổi ý kiến, ở đâu cứ ở đấy nhé!

Lee chưa kịp trả lời, Dick đã lùa cái Motorola vào trong túi.

Nhảy hai bước, y đã đứng trong cabin đầu con tàu chạy bằng hơi nước.

— Cảnh sát!

— Thì làm sao? Một gã da đen mặc quần yếm thân nhiên đáp.

Phót tĩnh như không có Dick ở đó, hắn tiếp tục loay hoay với các cần nối.

— Tao phải sợ à? - Hắn nói thêm.

Dick chỉ cho hắn nhìn xa xa con tàu đang chạy về phía họ, giữa đoàn người hộ tống hầm hầm đe dọa.

— Mày phải lao ngay cái xe cút kít này vào đầu con tàu chết tiệt kia!

— Gì thế nhỉ? Gã da đen cười ha hả. - Tao không muốn mất chỗ làm!

Lúc này không phải lúc mời mọc xã giao.

Nắm lấy cổ áo hắn, Dick chĩa khẩu Magnum vào má hắn, ngay dưới mắt.

— Mày muốn chết?

— Tôi phải làm gì? - Người tài xế hỏi.

— Cho đi đời con tàu bẩn thỉu kia! Lao vào nó.

Cái đầu tàu rùng mình lay chuyển.

— Đẩy hơi vào! Dick hét.

Tự tay y kéo cái cần điều khiển đến hết cỡ.

Con tàu tăng tốc độ.

— Nhảy ra, Dick hét.

Hắn đã nhảy rồi. Y nhìn thấy người tài xế lặn mình hai vòng, nhóm dậy rồi chạy như điên như

dại giữa các đồng hồ phế thải công nghiệp.

Đến lượt y, y treo người vào các thanh nắm, trườn mình rồi nhảy phốc xuống đất, trượt dài trên lớp than xỉ cho đến khi cộc đầu vào các phiến gỗ xếp cao lênh khênh. Da lưng y bị xé rách quá nửa, y cố gượng tỉnh táo để nhìn qua cái đám hoa cà hoa cải làm y tối tăm mặt mũi trước cơn ngất xỉu mà y cảm thấy đã tới gần: cái đầu tàu đã chạy xa, đang vun vút bay trên đường ray với tốc độ tăng lên khủng khiếp.

Môi nở một nụ cười, y quay mặt đi.

Đằng trước mặt, bốn tên Hells Angels nhảy nhót dẫn đầu đoàn tàu. Chúng đồng loạt rú lên: với tốc độ hơn sáu mươi kilômét giờ, cái khối năm mươi tấn của chiếc đầu tàu lênh khênh sắp đâm sầm vào chúng.

Cho dù cái thắng ma tịt nào lái nó có rít hết phanh thì chuyện húc nhau cũng không sao tránh được.

Như những con rận trên bồm một con sư tử, tất cả những đứa bám vào các toa tàu cuống cuồng nhất loạt buông tay.

Người lái xe đã hãm hết các phanh nhưng vô ích, không làm gì được nữa.

Anh ta nhảy.

Xung quanh anh, như một cơn xoáy lốc, bầu xe máy vọt tung ra mọi ngả trong tiếng vù vù hốt hoảng của một đàn ong vỡ tổ.

Ba giây sau, hai con quái vật bằng thép húc thẳng vào nhau trong một tiếng ầm kinh thiên động địa.

Đoàn tàu bị đâm nhào ra khỏi đường ray. Các toa bị cắt rời đổ chổng kèn xuống đất khiến các container bắn tóe ra bốn phía xung quanh.

Thế là, từ những miếng toác trên sườn, hàng ngàn túi nhựa tung tóe bay ra rồi rơi xuống đất, vỡ tan tành. Lee là người phản ứng đầu tiên.

— Lại đây! Y gọi gã đội mũ cứng của Đức.

Chiếc xe máy chậm chậm tiến lại gần.

— Xuống đây, tao sẽ cho mày xem cái của nợ này!

Gã để râu tắt máy và bước vài bước về phía Lee.

Lee ngồi xổm xuống. Y thọc ngón tay trở vào đám bột rơi vãi trên lớp xỉ than, đưa lên môi và nếm thử.

Y khoát tay, ra hiệu cho tên cầm đầu lũ Hells cũng làm như vậy.

Bốn phía xung quanh, chìm trong hơi nước cuộn cuộn tuôn ra từ các lỗ thùng trên xác cái đầu tàu vỡ tan tành, bọn người đi xe máy và cảnh sát, súng lăm lăm trong tay, lặng lẽ nhìn nhau trùng trùng.

Tên để râu bốc một nắm bột, ngửi, rồi thận trọng thọc đầu lưỡi vào. Y buông thông cánh tay xuống và để bột chảy dài giữa các kẽ ngón tay.

— Tao đề nghị thế này với mày, Lee nói. - Chúng mày hãy lịm đi. Sẽ không có đổ máu. Rồi cả lũ lặn cho nhanh, thế là xong, xí xóa hết.

Tên để râu to kèn suy nghĩ giây lát. Đoạn, y bảo:

— Tên tao là Tony.

— Lee. Lee đáp.

Tony gật đầu và bước đi.

— Này, Tony!

Y ngoái lại.

— Kubler? Lee hỏi.

Không một lời, Tony nhảy lên xe, huýt một tiếng vào các ngón tay và dẫn ga.

Trong một đám mây bột Cocain mà những vòng bánh xe Harley Davidson của chúng cuốn tung lên mù mịt, tất cả những đứa khác chạy theo y.

— Hồ mang..., Lee nói. Hồ mang... Sunset... Mười, bốn...

— Hồ mang Sunset... Mười, bốn...

Ở Roxbury trước ngôi nhà của Jennifer Lewis, San vẫn đứng làm nhiệm vụ.

— Tình hình tốt chứ? Lee hỏi.

— Năm trên năm!

— Đột nhập vào nhà cho tao và tóm ngay thằng Kostia Vlassov.

*

* *

— Át! Ken Rach nói.

— Đưa xem nào!

Ken lật quân bài.

Neal Bignucolo kiểm tra với một vẻ hoài nghi: đúng là một con át thật.

— Mà y mất cho tao một chai bia.

— Ok.

— Cộng với hai chai hôm qua, vị chi là ba. Ok?

— Ok! Neal nhượng bộ với một chút cáu kỉnh.

Ken đứng dậy, buộc khóa cái thắt lưng to bản đeo một cái bao trong đựng khẩu súng lục đúng theo điều lệnh.

— Được, tao sẽ đến đó.

Y mở cái hàng rào sắt nặng nề, nó lại sập vào với một tiếng khô khốc. Neal lắng nghe tiếng chân y bước nhỏ dần trong hành lang. Y đuổi dài người, vô tình vớ lấy một số báo People cũ vương trên bàn và bắt đầu lật lật các trang, vẫn toàn những chuyện lăng nhăng cũ rích của những cặp vợ chồng nổi tiếng, họ ly dị nhau, cưới lại nhau, đẻ con với nhau, rồi lại bỏ nhau...

Trong gia đình Bignucolo, từ những thuở xa xôi nhất mà những người đang sống còn nhớ được, chưa có ai ly dị bao giờ. Người ta lấy vợ là lấy suốt đời, giữ suốt đời. Dù gặp phải những mụ đàn bà dở hơi cũng mặc. Y đọc từ dòng đầu đến dòng cuối bài tường thuật những nỗi bất hạnh của cặp vợ chồng phu nhân D và hoàng tử Charles. Cái anh chàng hoàng tử ấy tốt thật. Khi người ta sắp làm vua thì phải biết bịt mồm cái con đàn bà mình yêu để mà ngồi lên ngai vàng chứ. Nhưng dù sao, đó là chuyện của họ.

Y lướt qua một bài trong đó một vị giáo sư tâm lý học giải thích cách làm thế nào để trở nên giàu có mà không phải làm gì, và trong trang y học, y đọc mấy đoạn dành cho việc giới thiệu một cái máy thần kỳ dùng những xung điện để trong khi anh ngủ, nặn lại người anh thành thân

thể của thần Apollo. Đột nhiên y giật mình: thiên hạ khốn nạn thật! Người ta giao cho bọn y canh giữ những kẻ sát nhân nguy hiểm nhất, ấy thế mà họ dám mở mồm mĩa mai giễu cợt bọn y!

Y vò nát tờ báo và quẳng nó xuống sàn.

Trong mục thư bạn đọc, có một thằng thối mồm đã cả gan nấp sau tính chất nặc danh của hai chữ cái đứng đầu tên để công kích "những khoản lương quá cao của bọn cai ngục chỉ có việc gõ máy chữ lên bìa các hồ sơ cho qua ngày đoạn tháng". Giá mà tóm được thằng cha này, đưa nó vào làm khách tạm trú ở đây một hai năm thì Bignucolo sướng biết mấy.

Bởi vì trong thực tế và ý nghĩ ấy nảy mầm trong đầu óc y sau hai mươi hai năm giữ chức vụ này, muốn giam giữ những tên vô lại thì bản thân những người coi ngục cũng phải ngồi tù.

Nhưng công chúng đâu biết chuyện đó. Họ chỉ nhìn thấy những đặc lợi của nghề nghiệp, tiền thưởng, sự bình yên, và an toàn của chức vụ.

Còn các hiểm nguy? Những người điên dọa lấy mạng anh? Việc ăn chung ở lộn với lũ người trộm cắp, đâm thuê chém mướn, loạn dâm, hiếp dâm, đòi bái? Chẳng ai thêm dả động tí gì đến những chi tiết ấy.

— Neal!

Y giật thót người. Ken lay mạnh các thanh rào. Mặt tái nhợt. Thở không ra hơi. Neal vội vàng mở khóa. Cánh cửa lại đóng vào. Ken chệnh choạng chạy đến điện thoại và quay một số nội bộ.

— Ken! Cái gì thế?

Nhưng Ken, không trả lời y, bám chặt lấy cái máy nói.

— Đây Ken Rach! Chỗ chúng tôi có một vụ tự sát! Đến ngay cho... Vâng! Xà lim an toàn cao số 11... Nó đến hôm qua... Khốn thay đúng là nó... Chết thật, chết hẳn rồi!... Nó thắt cổ.

Y tắt máy.

— Lại đây! Neal! Lại đây!

Đồng hồ treo tường trong phòng làm việc chỉ 2 giờ.

— Cuối cùng là cái cút gì? Neal cáu sùng. - Mà y có nói không?

Ken chạy như ngựa phi trên những tấm đá lát.

Neal vội vã bám gót y.

— Ai thắt cổ, Ken? Ai chết?

Trên đường chúng chạy ngang qua, bọn tù nhân chửi chúng xa xả.

— Tên do thám người Nga, Ken bật ra, Kostia Vlassov.

*

* *

Janis ngắm nghía bức tranh đóng khung trong phòng khách danh dự.

— Nhí nhố, chị nói. - Cậu nào vẽ bức tranh chép lại này thật có tài. Vâng, những mảng nâu, gỉ đồng hoen... có đủ hết.

Bức sơn dầu thể hiện lại một trong những tác phẩm thuần khiết nhất của Rembrandt, Người Đội Mũ Vàng. Có cái khác là, trái với nguyên bản, cái đầu người mẫu không còn là đầu nhà họa sĩ, mà là khuôn mặt một gã trai non choẹt với con mắt nhìn ngạo mạn.

— Anh mua cái kỳ quan này ở đâu? Janis hỏi.

Chị mặc một cái áo chèn hồng điều. Vừa nói chị vừa dứt mồm hàng nắm bánh quy nhỏ trên cái bàn thấp.

— Đó là một tặng phẩm, Peter O'Toole nói.

Chị rầu rầu nuốt một trăm gam trái lặc đào.

— Thế là anh may mắn đấy! Quà tặng duy nhất mà người ta gửi cho tôi là cuốn Kinh cừu ước.

— Tôi đã suýt gửi trả lại, Peter mỉm cười.

— Thế là phạm tội!

Peter trở bức tranh.

— Chị có biết ai kia không?

— Người được thể hiện hay người cho tranh?

— Hai mà một, cùng một người thôi. Rinaldo Kubler.

— Tôi không tin.

— Thật mà.

— Ai vẽ hẳn?

— Một cậu chuyên vẽ tranh giả. Renot Loring.

— Có nằm trong băng không?

— Không. Cậu ta nghèo.

— Dù sao cũng phải nhận rằng cái cử chỉ ấy là mã thượng. Anh cho hẳn vào tù, hẳn cho anh chân dung của hẳn!

— Tôi nhận được nó vào một buổi sáng. Với những lời chúc mừng của Rinaldo Kubler, cái tác phẩm chưa được hoàn tất này do lỗi của ông.

— Y bị mấy năm?

— Chung thân. Y tổ chức buôn lậu từ sáu năm nay.

Janis chồng các viên đường vuông vào một cái tách bằng sứ xanh lơ. Chị rót vào đó một dòng nước trà.

— Nói thế nào thì nói chứ chúng ta đã ăn phải quả lừa một cách ngon lành. Chị thở dài - Nhưng tôi không thể nào hiểu... Seamus O'Malley là ông chủ của tôi.

Một lần nữa, chị lại thở dài sườn sượt.

— Chơi với các vị mà ta kính trọng, sao ta lại ló ngó khù khờ như thế nhỉ. Anh có thể nào tưởng tượng rằng thằng người Nga lại thông đồng với người cầm đầu cao nhất của FBI?

Chị bỏ thêm mấy viên đường vào tách và lấy một cái thìa bạc xinh xinh khuấy cho tan.

— Cái gì đã giúp chị lần ra manh mối?

— Sự ngoan cố của lão ta cứ nhất quyết đá tôi ra ngoài cuộc điều tra. Dần dà..

Chị phác một cử chỉ mơ hồ.

— Một buổi sáng tôi gọi điện cho Jack Solton, đại sứ của chúng ta ở Nhật. Và, ông ta chẳng muốn đâu, nhưng tôi vẫn cứ biết điều mà tôi muốn biết: trong ba ngày Kostia Vlassov trốn ở trong sứ quán, O'Malley đã bí mật sang Tokyo để gặp y!

Peter trề môi một cái nhuộm màu chua chát:

— Trong lúc ấy thì dân đen chúng ta ở Los Angeles bỏ hơi tai hết vầy quán nhậu lại xộc vào ổ gái điểm để tóm những thằng bán lẻ cò con, những đứa bỏ mối thảm hại.

— Ờ, ờ đúng, đúng đấy Peter. Giao kèo cổ điển... Kostia bày mưu tính kế cho lão. Đổi lấy tự do, một tấm hộ chiếu, và tiền.

— Bao nhiêu?

— Chắc là hàng đồng, Janis nói.

Peter yên lặng một hồi lâu. Đoạn anh khạc khạc họng và nói, giọng dịu dàng:

— Chị hãy bảo tôi, Janis... Có một khúc mắc mà tôi không sao hiểu nổi. Kostia đã thông đồng với O'Malley kia mà, nó có quyền được lão ta bảo vệ chứ?

— Điều kiện tiên quyết.

Anh oằn oại trên ghế.

— Cái gì anh còn loay hoay chưa rõ? Janis lại nói.

— Vì lý do gì mà nó tự sát?

Chị đứng dậy.

— Chẳng biết. Nhưng có lẽ phải đặt vấn đề một cách khác kia: Tại sao người ta lại khử nó?

O'Toole giật mình.

— Chị nói nghiêm túc?

Chị khoác ra ngoài cái áo chên hồng điều một tấm choàng màu da táo rất ngố: quyến rũ chưa!

— Khi tiền, chính trị và ma túy quyến lấy nhau, rồi anh xem... Kostia Vlassov chết rồi, làm gì được nó nữa. Vấn đề đích thực không nằm ở đó...

Chị ngập ngừng một hồi lâu rồi như miễn cưỡng phải cất tiếng:

— Điều làm tôi băn khoăn là làm sao biết được số tiền chuyển khoản chạy đi đâu.

Chị mở cửa, bắt tay anh rất chặt.

— Bởi vì Peter ạ, không được quên rằng ba mươi tỷ đôla đang lang thang dạo mát trong cõi thiên nhiên. Tất yếu là nó phải nằm đâu đó!

— Chị có biết ở chỗ nào không?

— May ra...

*

* *

Trời mưa xuống Islande. Nhưng ở Irlande, ngày nào mà trời chẳng mưa. Mưa lất phất. Mưa tầm tã.

Người dân ở Dublin bảo rằng ngày nào cũng mang đến cho họ cả bốn mùa: xuân, đông, thu, hạ.

Ngôi nhà của Noelle nấu mình ở phía tây thị trấn Bray miền County Wicklow, trong một vùng nhấp nhô những quả đồi thoải thoải. Tên làng là Annamoe. Một chiếc cầu đá xám rêu phong vắt qua một con suối nước chảy siết, sáu bảy trang trại, một cửa hàng tạp hóa bán bánh mì, bánh xốp nóng, và cũng được dùng làm phòng bưu chính và trạm phân phối xăng.

Mọi cái đều thực. Mọi sự đều công minh.

Bốn xung quanh, rực rỡ trong sự huy hoàng của những gam xanh lá cây khác nhau, bãi cỏ, rừng cây, thạch thảo và đồng rạ nằm rải rác với những con đường ngoằn ngoèo chạy ngang chạy dọc.

Xa hơn, là biển và đá núi. Jenny thường lái xe một mình đi về mạn Brittas Bay. Nhiều giờ liền, nàng thơ thần trên những vách núi khổng lồ chế các tảng đá biển chạy đến vỗ sóng dưới chân.

Không gặp ai. Một mình.

Và cảnh buồn buồn nào ruột nơi đây còn khoác thêm những màu sắc nhớ thương của lòng nàng. Nàng đã sống mà chẳng biết mình sống. Đến khi hiểu ra thì tất cả cuốn bay đi.

Kostia chết đã được ba tháng. Anh đi vào cuộc đời nàng như một tia nắng, để làm cho nàng nảy nở, mở cho nàng một kích cỡ khác của cuộc đời. Anh đã rũ cho nàng cái nhân vật Hollywood của nàng như cởi một cái sơ mi bẩn. Anh đã biến nàng thành một con người. Giá phải trả mới đắt làm sao: Kostia mất, nàng buộc phải tiếp tục sống. Cho đến hết đời.

Bởi vì nàng biết điều đó. Sau anh, sẽ không còn có ai khác nữa. Vết thương há miệng. Nàng không thể giả vờ được nữa.

— Khá hơn chứ?

Noelle quàng tay quanh cổ nàng.

Trên giường, có hai chiếc vali mở toang, quần áo đầy quá tung cả ra ngoài.

— Cậu buồn?

— Ừ, Jenny nói. - Mình thích ở lại đây mãi mãi.

— Ai cấm cậu?

Jenny cắn môi. Khi được tin, nàng đâm bổ đến nhà ngục Downtown. Người ta cấm nàng cả đến việc đứng tưởng niệm trước thi thể người nàng yêu: Việc Quốc Gia!

Nước nở ghen ngào, mắt nhòa lệ, nàng quay trở về xe, phóng thẳng đến sân bay và đáp máy bay tới London. Nơi ẩn náu duy nhất của nàng: đó là Noelle.

Cô chờ nàng ở Dublin.

Ba tháng rồi...

— Mình sẽ quay trở lại, nàng nói.

Nàng không tạt qua nhà. Nó không mang dấu hiệu gì của cuộc sống. Làm thế nào mà luật sư của nàng tìm ra địa chỉ của nàng.

"Chờ cô ở Paris chiều mai. Khách sạn De la Tremoille. Việc khẩn cấp và sống còn. Ralph Nadelman".

Nàng đã do dự. Nhưng sớm hay muộn, rồi cũng sẽ phải đối diện, đương đầu. Quá nhiều việc còn dang dở. Cuộc đời sau này của nàng phụ thuộc vào đó. Những vấn đề tiền nong, giấy tờ, nhân viên, công chứng viên, luật sư, thẩm phán. Bởi vì dưới mắt Pháp lý Mỹ, vụ này chưa kết thúc. Jenny còn phải trả lời những câu hỏi về các quan hệ của nàng với kẻ mà báo chí mệnh danh là "gián điệp đỏ". "Gián điệp đỏ", Kostia!... Tấm thân nóng hổi, nụ cười hóm hỉnh, bàn tay vuốt ve của anh. Mắt nàng rung rung lệ.

— Mình xuống đây, nàng bảo Noelle. - Sẵn sàng trong mười phút nữa.

Cứ nghĩ rằng lại sắp phải đương đầu với những cái đầu trống rỗng chói lọi của Hollywood, nàng thấy buồn nôn.

Nàng thề rằng đây là lần cuối.

Nàng khóa các vali.

ĐOẠN KẾT

Một bãi cát như thế này không thể có ở bất cứ nơi nào khác trên thế giới. Một màu duy nhất. Một sắc hồng dịu dịu, bao gồm hàng triệu triệu tinh thể li ti óng ánh.

Còn những làn nước của hồ mặn, chúng trong leo lẻo đến mức biển ở đây cũng trong suốt như không khí. Xa nữa ngoài khơi, như bập bênh trên một tấm gương bằng ngọc bích nguyên chất, các hòn đảo san hô phân chia đại dương với trời cao nom như một dãy rào chắn rung rinh màu nâu hồng nhàn nhạt.

Nước và không khí hoàn toàn yên lặng.

Nhìn xa hút tầm mắt cũng không thấy ai. Trừ trên mặt biển, một phụ nữ bồng bênh nằm ngửa khoan khoái nhắm tít mắt lại.

Và nằm dài trên cát, để cho nắng thiêu, là một chàng trai da ngăm ngăm vóc người mảnh dẻ. Anh quan sát một con cua nhỏ mà anh đang trêu chọc. Lấy ngón trỏ hất một cái, anh lại đẩy nó về gần anh.

Họ ở đó đã hai tuần lễ. Họ đi từ Miami đến Nassau. Đoạn, một cái vỗ cánh đến North. Elenthera và cuối cùng, đi tàu biển cho đến tận đảo này, Harbour Island.

Không một khách sạn nào phục vụ du lịch đại trà. Dân thổ công tò mò: có một ngôi nhà ở đó bo bo giữ kín điều bí mật, không cho ai địa chỉ của thiên đường.

Họ trú ở "Chez Pips", một tư thất chỉ nhận vài ba người khách. Núp kín trong các lùm cây hoa giấy, các sân hiên của nó nhìn thẳng ra bãi biển. Không phải kiểu cách, điệu bộ vẽ vờ. Người ta ở đây thật thoải mái.

Đôi lúc chàng trai đem cá về đưa người ta nướng cho bữa ăn chiều. Cá sông, vẹt biển, tôm rồng, cá tiên với những màu sắc bất ngờ, chỉ cần bước chân xuống nước là thích cái gì có thể câu lên cái đó.

Con cua nổi cáu. Anh quyết định buông ra cho nó chạy đi. Một hồi lâu, anh đưa mắt nhìn theo nó. Chính lúc đó, một bóng người hiện ra trong tầm mắt anh.

Ngáng chân trời bằng cái khối tròn tròn của nó, cái bóng to dần trên sự mênh mông của bãi cát và đầu che dù, nó như lăn tròn đi tới phía anh.

Chàng trai đưa mắt ra khơi: phơi mình dưới nắng, người bạn gái của anh vẫn bồng bênh trong tư thế lúc trước. Anh xoay người nằm sấp xuống, mặt vùi trong cát.

Cái bóng người đến gần. Bỗng nhiên, qua hơi thở, qua tiếng bàn chân giẫm đất xào xạc, anh biết là nó ở đó.

— Chào anh Kostia.

Anh hé một con mắt ngược lên, cảnh tượng thật nhớ nhãng:

Rụt cổ trong chiếc áo bermuda màu vàng chanh chật căng các đường khâu, tay giương một cái dù tím, một người đàn bà da đen khổng lồ mỉm cười rất hòa nhã với anh.

— Chị vừa nói đến cái tên gì? Anh thử hỏi lại.

— Kostia.

Anh lắc đầu.

— Chị lầm rồi. Tên tôi là Oliver.

Chị ta khẽ cười một tiếng thanh thanh.

— Oliver? Và, tất nhiên có lẽ anh chưa nhìn thấy tôi bao giờ?

— Tôi nghĩ thế.

Chị ta thở dài sườn sượt.

— Vậy mà đã nhìn tôi khi khó quên lắm.

Bằng một cái hất cằm, chị ta chỉ cho anh nhìn ra biển:

— Vợ anh à, kia kìa?

— Phải.

— Jenny?

Anh phác một cử chỉ ngao ngán.

— Carol.

— Anh cho tôi biết với. Chị ấy có nhớ không, nhớ Hollywood ấy mà.

— Hollywood?

— Các xưởng quay, vinh quang.

— Carol chưa hề đặt chân đến Hollywood. Cô ấy người Úc.

Janis trề môi một cách chế giễu.

— Cả anh nữa, chắc thế.

Anh ngẩng nhìn chị ta, kinh ngạc.

— Sao chị lại đoán ra?

Một lần nữa, chị cười khẽ.

— Giọng Nga.

Chị rút trong túi ra mấy viên đường rồi vừa nhai vừa nhìn anh đắm đắm với một vẻ mặt mơ màng.

— Tôi mới thích tắm làm sao, chị nói. Nhưng không dám.

— Ai ngăn chị?

— Tôi quá sợ làm cho biển dềnh lên.

Chị thở phì phì, quay tròn cái đầu.

— Này, thôi chào nhé. Xin chúc mừng, chúc mừng nữa. Đối với một người tự tử, tôi thấy anh có một hình thức quá ư đặc biệt!

Chị quay gót và cất chân bước những bước nhẹ tênh tênh rất đáng ngạc nhiên so với khối người ục ịch của chị.

— Janis.

Chị xoay người lại. Anh lục lọi trong một cái túi vải.

— Trước đây tôi có một người bạn ở New York...

Anh đặt một xấp giấy bạc vào giữa các ngón tay chị.

— Trước khi chết, anh ta nhờ tôi trả hộ một món nợ.

Chị nắm trong tay những tờ giấy bạc, mắt vẫn không rời anh:

— Một ngàn đôla. Lúc đó anh ta vừa cập bến New York. Anh ta thui thủi một mình. Chị đã giúp cho anh ta bên trong một cái bánh ngọt...

— Tôi hy vọng rằng trả lại tôi anh ta không gay go gì về tiền nong chứ? Chị e ngại không một chút mả mai.

— Không. Tôi tin là trước khi chết một thời gian, anh ta đã có được một gia tài.

Chẳng hơn gì những tù nhân chết trong xà lim mà lại nô giỡn trên một bãi biển quanh hiu. Thật kỳ cục. Làm sao chị lại không hiểu câu chuyện tự tử phía này khi mà bản thân chị đã từng tổ chức bao nhiêu vụ như vậy cho Seamus O'Malley. Huống hồ chết giả và hồi sinh mọi loại lại là một trong những ngón sở trường đặc sắc của FBI.

Kostia đã cho tất cả họ vào tròng.

Khi Jenny ra khỏi nước, Janis đã đi xa lắm rồi.

— Cái con lợn nái ấy là ai thế?

— Chả biết.

— Chị ta muốn cái gì?

— Tìm một cửa hàng bánh ngọt.

Kostia vớ ngay lấy một cái khăn tắm, choàng lên đầu nàng và xoa xoa nhẹ hai vai nàng.

— Anh không muốn em ở ngoài nắng lâu như thế, anh nói. Con trai anh ra đời mà ngó ngẩn thì buồn lắm đấy.

Jenny cười khanh khách. Anh quàng tay ôm lưng nàng.

Họ rời bãi biển và theo con đường cát, quay trở về nhà.

HẾT



• Chú thích

[1] Federal Bureau of Investigation: Cục Điều Tra Liên Bang.

[2] Ủy Ban An Ninh Quốc Gia Liên Xô.

[3] Còn được gọi là “bụi thiên thần” hay PCP, một chất ma túy rẻ tiền làm tê liệt các trung tâm thần kinh, mất mọi cảm giác đau đớn.

[4] Tiếng Tây Ban Nha có nghĩa là: Đầy đủ, sung túc.

[5] Áo dài khoác ngoài có mũ.

[6] Người Lạ Trong Đêm.

[7] Mike Tyson, cựu vô địch quyền Anh hạng nặng

[8] Một livre bằng một nửa kilogram

[9] Heroin: một loại ma túy

[10] Thiếu số may mắn

[11] Nhà có hiên rộng.

[12] Tay chọi tay.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>